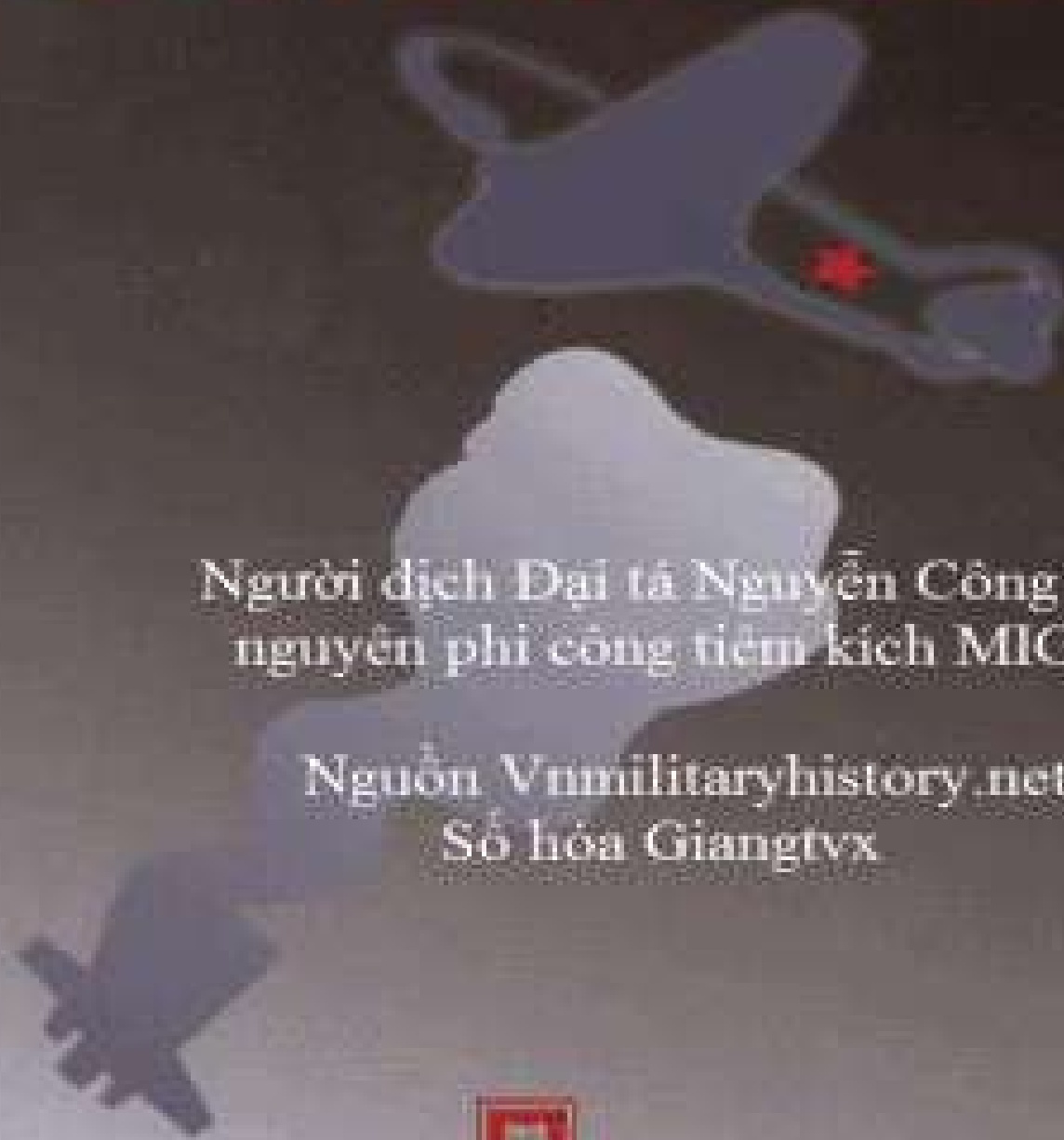


NHICÔLAÏ XGÔMÔRÔKHÔP

TIÊM KÍCH SỐNG BẰNG **CHIẾN TRANH**



Người dịch Đại tá Nguyễn Công Huy
nguyên phi công tiêm kích MIG21

Nguồn Vnmilitaryhistory.net
Sổ hóa Giangtvx



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Tác giả cuốn tiểu thuyết "Tiêm kích sống bằng chiến trận" là Nguyên soái không quân, Phi công chiến đấu công huân, được tặng thưởng 2 lần danh hiệu Anh hùng Liên Xô (cũ). Nguyên là Hiệu trưởng Học viện Không quân mang tên Iuri Gagarin. Đồng chí đã tham gia chiến tranh từ tháng 12 năm 1942 với cương vị là một phi công chiến đấu, tham dự 143 trận không chiến, bản thân bắn rơi 46 máy bay địch, cùng đồng đội tiêu diệt 8 chiếc khác.

Trong cuốn tiểu thuyết này, đồng chí kể lại những trận không chiến ác liệt, chủ nghĩa anh hùng và lòng quả cảm của các phi công Xô viết, và miêu tả lại rõ nét, sinh động cuộc sống ngoài mặt trận...

Hy vọng bạn đọc sẽ hiểu được phần nào và học hỏi thêm những đức tính quý báu ấy của những công dân Xô viết trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại...

Bản dịch đầu tay này chắc chắn sẽ có những thiếu sót. Rất chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp của bạn đọc.

Người dịch

MỤC LỤC

Tiểu thuyết đã nảy sinh như thế nào.

Chương 1: Hồi chúng tôi 20 tuổi

Chương 2: "Atler" có nghĩa là "Đại bàng"

Chương 3: Những cơn dông Cuban.

Chương 4: Chào Ucraina.

Chương 5: Vùng trời Cursk và Đônbat.

Chương 6: Ôi! Đnhepr, Đnhepr...

Chương 7: Lại đến Hắc Hải lần nữa.

Chương 8: Trên phòng tuyến của Đnhextr.

Chương 9: Bukharet - Xôphia.

Chương 10: Đường đến Bengrat.

Chương 11: Dưới cánh là Hunggari.

Chương 12: Trên Budapet.

Chương 13: Bản Van-xơ thành Viên.

Phân kết

Tiểu thuyết đã nảy sinh như thế nào

Một lần, khi soạn đồng thư từ của mình, tôi có đọc lại một bức thư hoàn toàn khác thường do các học viên trường cao đẳng Hàng không Khaccôp mang tên X.I.Grisep viết cho tôi như sau:

Kính gửi đồng chí thiếu tướng!

Xin đề cập tới đồng chí một vấn đề thường thôi thúc chúng tôi:

Tất cả mọi người vẫn thường nói với chúng tôi - những phi công tiềm kích tương lai: "Hãy sánh với những người Anh hùng! Hãy học ở họ lòng dũng cảm và tinh thần gan dạ! Hãy rèn luyện cho mình những phẩm chất cần thiết trong chiến đấu!"

Chúng tôi, lẽ dĩ nhiên phải tiếp nhận những lời giáo huấn ấy, nhưng đồng thời lại suy nghĩ: vậy học lòng dũng cảm của những người Anh hùng như thế nào?

Chừng như, trước tiên muốn trả lời được câu hỏi này thì cần phải hiểu được tường tận rằng lòng dũng cảm bắt nguồn từ đâu?

Chiến công - đấy là đỉnh cao của sự biểu lộ lòng dũng cảm. Nhưng chiến công không thể tự xuất hiện được. Nó phải bắt đầu từ một cái gì chứ, nó phải có nguồn gốc đầu tiên của nó chứ. Chúng tôi hiểu rằng có biển Catxpiên bởi có dòng Vonga đổ nước vào đấy. Và dòng Vonga lại bắt nguồn từ một nguồn nước nhỏ.

Vậy thì, nguồn gốc của lòng dũng cảm ở đâu?

Biết rằng, những phi công Anh hùng nổi tiếng từng tham gia trong những trận không chiến với bọn phát xít trước kia đều ở lứa tuổi 20. Hầu hết chúng tôi bây giờ cũng cùng ở lứa tuổi ấy, nhưng không một ai trong số chúng tôi dám so sánh mình với những phi công kỳ cựu của cuộc chiến tranh qua. Thành ra, những lớp người đi trước như khác biệt hẳn với lớp chúng tôi bây giờ. Nếu vậy, để xuất hiện lòng dũng cảm, cần phải có những phẩm chất nào đấy rất khác thường? Hoặc là tất cả mọi chuyện đều ở trong những hoàn cảnh thật đặc biệt? Nhất trí với điểm này hay điểm khác thì có nghĩa là phải dừng lại ở vấn đề - những mầm mống của lòng dũng cảm còn đang tiềm ẩn trong mỗi người chúng tôi, và sẽ nảy nở khi gặp hoàn cảnh thích hợp đòi hỏi.

Và nếu như các mầm móng ấy còn tiềm ẩn thì cần phải chăm sóc cho chúng phát triển ra sao?

Cùng chiến đấu với Alêchxăngđrơ Pôkruskin và Ivan Côgiêđup có hàng nghìn người đều ở lứa tuổi như họ. Nhưng có nhiều người nổi trội hẳn lên được như họ hay không? Đâu phải ai cũng có sự thử thách của lòng dũng cảm. Và lòng dũng cảm đâu có cho được tất cả mọi người. Đây là tài năng thiên bẩm, thiên phú cho chăng? Nếu như không được trời cho thì đành bó tay sao?

Chúng tôi nhớ đến Alêchxây Maretxep. Anh đã có đủ nghị lực vượt được qua phòng tuyến dù bị thương nặng, có đủ sức lực để học bay với đôi chân giả... Lòng dũng cảm ai mà không thêm muốn. Nhưng lấy nó ở đâu?

Có thể, khi có được mục đích cao cả rồi thì sẽ nảy sinh ra lòng dũng cảm lớn lao chăng?

Chúng tôi đã được đọc những truyện viết về nhà du hành vũ trụ Satalôp. Anh rất hồi hộp khi bay vào vũ trụ lần thứ 2. Nhưng về ngoài anh lại tỏ ra rất bình tĩnh. Có lẽ, tính chất đặc biệt của nhiệm vụ đã cho anh sức mạnh?

Khi nhìn lại một số học viên của chúng tôi. Trước mắt họ cũng là một mục đích lớn lao, đầy sức quyến rũ - trở thành những phi công tiêm kích. Bước vào nghề phức tạp này cũng cần phải có quyết tâm cao. Nhưng chúng tôi thấy được gì? Số này thì đáp ứng được chương trình, số khác thì vật lộn chật vật, nhưng vẫn muốn bay. Tại sao mục đích được đặt ra trước họ lại không làm cho họ mạnh mẽ lên được?

Nếu như không cho rằng lòng dũng cảm là phẩm chất bẩm sinh, nếu như không cho rằng lòng dũng cảm chỉ nảy sinh trong những tình thế đặc biệt, thì có lẽ phải dừng lại ở vấn đề là lòng dũng cảm đều có trong từng con người và trở thành hiện tượng thường xuyên trong cuộc sống.

Trong trường hợp ấy, tìm kiếm lòng dũng cảm thế nào? Bắt đầu từ đâu?

Đây là tất cả những vấn đề từng thôi thúc chúng tôi. Đồng chí đã từng tham gia chiến tranh khi đồng chí 20 tuổi, và đã được phong tặng danh hiệu hai lần Anh hùng Liên xô. Chúng tôi rất mong muốn nhận được những câu trả lời của đồng chí".

Bức thư đã làm tôi suy nghĩ rất lung và làm cho tôi hồi tưởng lại cả một quãng đời. Tôi càng suy nghĩ thì càng thấy việc trả lời các câu hỏi của các học viên đặt ra quả không phải là chuyện đơn giản. Tôi hình dung lại tất cả cuộc sống của mình những năm ngoài tiền tuyến, những bạn hữu từng sát cánh chiến đấu, nhớ lại từ đầu, từ lúc chúng tôi học tập, rèn luyện ra làm sao, phải trả một giá như thế nào để giành lấy chiến thắng, và dần dà như vậy, cuốn tiểu thuyết này đã nảy sinh.

Chương I HỒI CHÚNG TÔI 20 TUỔI

Cha mẹ tôi là những người dân Vonga, cả hai đều làm việc trên dòng trường giang của nước Nga - thủy thủ và chài lưới. Từ những năm tôi còn nhỏ, cha mẹ tôi đã hướng tôi - đứa con trai độc nhất trong gia đình vào công việc ấy. Và nghĩ rằng tất cả cuộc đời mai sau của tôi sẽ gắn bó với dòng Vonga và làng quê Lapôt thân yêu. Sau này làng tôi đổi tên thành làng Belôgorxcôie thuộc huyện Zôlôtôp và tỉnh Xaratôp. Tôi rất yêu làng quê của tôi với dòng sông rộng mênh mang, bao la mà xưa kia Xtêpan Radin - lãnh tụ của phong trào khởi nghĩa của nông dân (những năm 1600) từng hoạt động. Tại sao quê lại có tên là Lapôt? (tên một loại giày bện bằng cỏ chỉ ôm lấy gan bàn chân). Trong khi ở thôn, mọi người dân kéo thuyền đã đi những đôi giày cỏ bằng những đôi "giày" bện bằng cây thùy liễu rồi, vì loại cây này mọc khá nhiều trong các khe lạch. Cách làng không xa có một mỏm đá phủ đầy rêu. Có một bài dân ca Nga hát về cảnh ấy. Khu vực đó cũng là nơi xưa kia Radin đã lập nhà tù giam bọn cường hào. Dòng họ của nhiều người dân nơi đây phản ánh nhiều sự kiện có liên quan tới thời ấy. ví dụ như gia đình Xcômôrôkhôp (có nghĩa là người hát rong) chẳng hạn. Nghe kể lại là cùng với thời Xtêpan Radin xưa kia, những người hát rong đã đến định cư ở làng tôi khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp, và từ đó xuất hiện dòng họ Xcômôrôkhôp.

Từ thời thơ ấu, tôi đã rất yêu vùng quê của tôi với quá khứ vẻ vang, với khí hậu khắc nghiệt, với những phong tục, tập quán, truyền thống địa phương, và bao giờ tôi cũng bị giày vò đến khổ sở nếu một khi tôi không nghĩ về đó.

Cảm giác khổ sở ấy đôi khi ập đến trong thời gian thử thách khắc nghiệt của cuộc chiến tranh qua, nhưng nó không làm tôi mềm yếu, mà càng tôi luyện cho tôi cứng rắn thêm.

Tuổi trẻ và tất cả quá khứ của nó thật quý giá đối với mỗi chúng ta. Đáng kể chi khi nó trôi qua với những bộ quần áo vá chằng vá đụp, cùng với cái đói rét, căm giận và sự bất công. Theo thời gian, mọi thứ xấu xa sẽ bị lu mờ, còn những cái tốt, quý giá sẽ được giữ lại bền chặt.

Sự âu yếm hiềm hoi của người mẹ, sự nghiêm khắc nhưng đòi hỏi công bằng của người cha, sự quan tâm thân thiết và săn sóc của người chị Panhia - tất cả những cái đó mãi mãi hằn sâu trong ký ức tôi, sưởi ấm cho tôi trong những phút giây nặng nề nhất của cuộc sống.

Khi tôi tốt nghiệp lớp 3 trường làng, gia đình tôi chuyển về Axtrakhan. Bố tôi sang làm thủy thủ ở xa lan. Tôi cùng với người giữ chân tiếp phẩm và bồi bếp, chúng tôi thường xuyên đi câu. Thời ấy, cá ở sông Vonga sẵn hơn bây giờ rất nhiều. Mỗi lần câu - số cá vừa đủ ăn, vừa đủ đem ra chợ bán. Cá là mặt hàng cấm, nhưng vì tôi là đứa nhóc con nên cũng có thể tha thứ được, và trong trường hợp bất đắc dĩ, tôi cũng đành phải hứng chịu những cái bộp tai nhẹ nhàng, về sau, bố tôi dạy tôi cách đan lưới. 5 giờ sáng tôi bị đánh thức, nhận công việc xong, tôi chạy đến trường học, trở về nhà, làm bài xong là tiếp tục vơ lấy lưới để đan. Cứ thế, ngày tiếp ngày. Việc đan lưới theo tôi cả vào trong giấc ngủ, trong những giấc mơ.

Axtrakhan - không như làng Lapôt. Đó là thành phố độc đáo với nhiều tiếng nói khác nhau, với điện Coremlanh nổi tiếng, với chợ Tácta muôn hình muôn vẻ, với tiếng ồn ào của bờ Vonga. Vậy mà không chinh phục được một đứa trẻ nông thôn, không lôi kéo được nó vào trong quỹ đạo của cuộc sống thành phố thiên hình vạn trạng ấy.

Tôi đã phát hiện được điều làm tôi ngạc nhiên. Thì ra, tổ tiên của Vlađimia Ilich - đã sống ở Axtrakhan. Ông Nhicôlai Vaxiliêvich Ulianôp và ông Ilia Nhicôlaiêvich đã từng tốt nghiệp trường trung học của địa phương. Trong thành phố còn giữ được ngôi nhà của gia đình họ.

Trong đời, tôi được đi thăm khá nhiều thành phố trong nước và ngoài nước. Mỗi lần thăm, tôi lại thấy rõ rệt hơn về niềm tự hào của nhân dân địa phương đối với những người con ưu tú của họ. Tôi lại càng không thể không quan tâm tới những người dân Axtrakhan, những người đã biết sưu tầm và cất giữ những tài liệu quý giá có liên quan tới dòng dõi tổ tiên của Vlađimia Ilich Lênin. Những tài liệu lưu trữ này được bảo quản tại viện bảo tàng địa phương. Qua tài liệu nghiên cứu chúng ta có thể hiểu được là ông của Lênin đã kết hôn với Anna Alêchxâyepna - con gái của ông Alêchxây Xmirnôp - một người dân thường của Axtrakhan. Họ sinh hạ được bốn

người con. Ngoài ngôi nhà ra, họ không còn gì khác, cả nhà sống bằng tiền công của người chủ gia đình - nhân viên của xưởng may thủ công nghiệp.

Thành phố lớn mang đặc tính khác thường như Axtarkhan - là một trường học tốt cho lứa trẻ. Ở đây, tôi đã biết được rất nhiều điều thú vị. Một thời gian ngắn thôi, tầm hiểu biết của tôi được mở rộng ra khá nhiều, tôi có thêm những người bạn mới, những lúc rỗi rãi sau khi học và hết việc chúng tôi lại kéo nhau ra sông Vonga.

Vonga - dòng sông của thời thơ ấu và tuổi trẻ của tôi. Đến bây giờ, khi được nghe nghệ sĩ Lutmila Zukina hát bài "Từ nơi xa kia dòng Vonga chảy dài lâu", tôi lại hồi tưởng lại đôi bờ dựng đứng của Vonga. Bao nhiêu là nỗi buồn vui, cay đắng và đủ thứ trò nghịch ngợm của tôi đã gần bó với dòng đại trường giang của nước Nga này. Tôi đã lớn lên, đã trưởng thành, đã được thành người trên bờ sông ấy.

Sau khi tốt nghiệp trường dạy nghề FZO, tôi trở thành thợ nguội, sau đó là thợ tiện trong nhà máy mang tên "Quốc tế III". Cũng ở đó, tôi đã học xong chương trình lớp 7, về sau, tôi còn vào trường trung cấp chuyên nghiệp thư viện, mà ở đó tôi đã được bầu là bí thư ban chấp hành đoàn.

Nhưng cuộc sống của tôi thực sự chỉ bắt đầu khi tôi gia nhập Câu lạc bộ Hàng không.

Từ lâu rồi, những người trong những bộ quần áo màu xanh sẫm, đội mũ ca nô, thắt dây đai lưng, mà tôi chỉ được gặp một lần đã chinh phục trái tim tôi. Các bạn trẻ này làm tôi thêm muốn bởi phong thái đỉnh đạc, can đảm, khỏe khoắn, và... cả y phục của họ nữa. Sau này, không ít lần tôi thấy rằng, hình thức bên ngoài của các nhà chuyên môn thuộc nghề nghiệp này hoặc nghề nghiệp khác còn lâu mới đóng vai trò cuối cùng trong việc thức tỉnh sự chú ý của các bạn trẻ đối với nghề nghiệp ấy. Bọn trẻ thường phát hiện các phi công từ xa, tụ tập thành đám đông để tiếp đón và tiễn đưa.

Trong và sau chiến tranh, binh chủng không quân cũng có những bộ quần phục khá đẹp: quần xanh sẫm với những đường viền màu xanh da trời, áo cổ đứng màu xanh xám với quân hàm màu vàng, mũ ca nô hoặc mũ kê pi hàng không gài phù hiệu với hình "bắp cải" hoặc "con cua". Tôi biết nhiều phi công chiến đấu hiện nay, họ đã đến với ngành qua sự tác động của bộ quần phục này.

Vậy thì, sẽ có độc giả cố chấp sẽ hỏi - chẳng qua là anh bị quyền rũ bởi hình thức bên ngoài chứ gì?

Cái đó hoàn toàn không hẳn như vậy. Thời ấy, không quân và những người trong ngành hàng không luôn được phủ một vòng hào quang sáng ngời của tinh thần anh dũng và những chiến công hiển hách. Tôi cũng như các thanh niên khác không thể không xao xuyến, khâm phục những chiến công của M.V. Vôđôpianốp, I.V. Đônôhin, N.P. Kamanhin, X.A. Lêvanhepski, A.V. Liapiđepski, V.C. Môlôcôp, M.T. Xlepnôp - những người đầu tiên của đất nước được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Chúng ta không thể không khâm phục chuyến bay từ Mátxcova qua Bắc cực sang nước Mỹ của V.P. Trcalốp, G.F.Baiđucôp, A.V.Beliacôp và sau đó là M. M.Grômôp, A.B.Iumansep và X.A. Đanhilin, lòng can đảm của các nữ phi công Xô viết V.X.Grizôđubôva, M.M.Raxcôva, P.D.Oxipencô.

Vào thời ấy khắp đất nước vang lên lời kêu gọi: "Đoàn viên thanh niên Cômxiônôn, lên máy bay!".

Qua đó mới hiểu được rằng khi chúng tôi gặp những phi công về nghỉ ở Axtrakhan khác nào được gặp những người nhà trời từ thế giới khác tới. Và thế giới đầy bí ẩn, kỳ lạ ấy đã lôi cuốn nhiều người trong số chúng tôi. Tôi cũng nằm trong số đó.

Những phi công từng tốt nghiệp câu lạc bộ hàng không chắc chắn sẽ mãi mãi còn giữ được những hồi ức đẹp đẽ nhất về những chuyến bay đầu tiên. Đây không chỉ là ý kiến của riêng tôi. Rất nhiều phi công kỳ cựu, nổi tiếng cũng đều dùng những lời lẽ trong sáng nhất để nói về việc học tập của mình trong câu lạc bộ hàng không.

Vậy mọi chuyện ở đó ra sao?

Tôi nghĩ rằng, trong câu lạc bộ hàng không, tất cả đều được trải qua những cảm giác mới mẻ lạ thường. Như chuyến bay đơn đầu tiên chẳng hạn. Nó gây ấn tượng xúc động mạnh mẽ không gì so sánh được. Anh - một người bình thường trên trái đất, bỗng chốc trở thành người làm chủ tầm cao! cảm giác của độ cao cũng thật lạ thường. Nó gây trong tâm khảm cảm giác hồi hộp đến run sợ mà suốt cả cuộc đời mình không thể nào lãng quên nổi.

Đây, trong câu lạc bộ hàng không, những gì vây quanh anh, hướng anh vào cảm giác của tầm cao, mãi mãi là kỷ niệm sâu sắc nhất chính là vậy.

Với riêng tôi thì không một câu lạc bộ hàng không nào có thể sánh được câu lạc bộ hàng không Axtrakhan, và không một giáo viên bay nào tuyệt vời hơn Lep Ivanôp - người thầy dạy bay của tôi. Đó là một người luôn tự chủ được mình, mà chúng tôi luôn ngưỡng mộ.

Những chuyến bay cảm giác đầu tiên, chúng tôi được chỉ dẫn làm động tác xoắn ốc. Không vực bay hầu như ở ngay trên đỉnh nhà máy của tôi. Tôi còn nhớ là sau khi cất cánh, chúng tôi lấy độ cao. Nhìn xuống dưới, tôi ước mong rằng sẽ cảm động làm sao nếu như bây giờ bố mẹ tôi và bạn bè tôi biết được tôi đang bay trên Vonga. Bỗng dưng, đầu máy bay ngóc lên, sau đó đổ sang một bên cánh, rồi vừa quay vừa rơi dần xuống đất. Mọi ý nghĩ bay hết ra khỏi đầu tôi, một tay tôi bám chặt vào ghế ngồi, còn tay kia bám chặt vào thành buồng lái. Tôi không còn hiểu mọi chuyện diễn biến ra làm sao cả, nhưng tất cả các hành động của tôi đều được giáo viên bay theo dõi qua tấm gương phản chiếu.

- Bình tĩnh, Xcômôrôkhôp ạ. Hãy cầm lấy cần lái nhẹ nhàng và xem tôi làm.

Tôi đã "cầm" cần lái nhẹ nhàng tới mức giáo viên ngồi đằng sau không thể nhúc nhích cần lái được chút nào.

- Thả ra, đừng quá căng thẳng như thế, - tôi lại nghe thấy giọng rất bình tĩnh.

Dần dà, tôi hồi tỉnh lại và thấy máy bay chúng tôi đang bay bằng.

Thôi, tốt hơn hết là bây giờ cả bố lẫn mẹ lẫn bạn bè đừng có ai thấy tôi cả.

Tiếp đó là những ngày học tập trôi qua. Học bay là một chuyện không đơn giản. Nhưng tôi đã gặp may mắn vì tôi xác định được trạng thái trên không một cách khá nhanh. Tôi luôn biết được tôi đang ở đâu và bay đi đâu. Còn đối với các học viên khác thì điều ấy đâu đã có ngay được. Chính vì xác định được trạng thái trên không nên về sau này nó giúp tôi nhiều lần thoát khỏi những tình huống hiểm nghèo. Lep Ivanôp đã giúp tôi phát triển năng khiếu ấy. Đồng chí thường nhấn mạnh rằng người phi công tiềm kích

phải tin ngay vào chính mình - vì anh vừa là người dẫn đường, lại vừa là người điều khiển máy bay. Tôi cũng không hiểu được dựa vào đâu mà đồng chí ấy lại quả quyết rằng tôi sẽ trở thành phi công tiêm kích. Thời gian ấy đối với tôi, điều đơn giản nhất là say mê bay. Còn giáo viên bay thì lại tìm hiểu bọn tôi, phát hiện xem ai có những năng khiếu gì.

Đến tận bây giờ tôi vẫn còn như thấy Lep Ivanốp ngồi trong "đài chỉ huy bay" quan sát các học viên bay những chuyến bay đơn đầu tiên. Đó - đồng chí hơi ngồi xồm xuống - có nghĩa là máy bay đã tới gần đầu đường băng. Sau đấy Lep Ivanốp tập trung hết tinh lực vào chiếc máy bay đang tiếp cận dần đến chữ "T" hạ cánh. Những ngón tay của đồng chí ấy mân mê chiếc dây của cặp bay bị rơi xuống dưới cỏ. "Xuống tí, xuống tí, xuống tí nữa" - môi đồng chí ấy thâm thì, đồng thời đồng chí cũng ngồi thấp dần, thấp dần, tay phải cũng kéo tựa như đang kéo cần lái và bất ngờ ngồi bệt xuống đất...

Tất cả đều nói rằng những môi xúc động quá lớn sẽ làm cho những nghệ sĩ mau già. Tôi cũng sẽ không lầm, nếu nói rằng đối với những người giáo viên bay tất cả cũng hết như vậy. Đôi khi, những quá tải họ phải chịu đựng ở trên không, không thể so sánh được với những cảm xúc mà họ phải chịu ở dưới mặt đất.

Tôi đã bay đến chuyến thứ 40. Một mình trên Axtrakhan, trên Vonga! - Trong lòng ngân đầy tiếng hát. Sau này, tôi có cả hàng nghìn giờ bay, nhưng niềm vui và nỗi xao xuyến mãnh liệt như vậy không bao giờ có nữa. Đó - Câu lạc bộ hàng không đối với tôi tại sao lại quý giá vô ngần chính là vậy đó.

Buổi chiều, tôi về nhà trong bộ áo liền quần cùng với mũ và kính bay. Tất cả những ai có những chuyến cất cánh vào buổi sáng sớm đều được phép mặc như vậy. Đi dọc theo thành phố, trên tàu thủy, đâu đâu tôi cũng bắt gặp những cái nhìn thán phục của mọi người, nhất là những chàng trai trẻ cùng trang lứa tôi. Tôi không được tự nhiên lắm trước sự chú ý ấy - nên cúi rỏ và đỏ bừng mặt.

Về tới nhà. Bố tôi thì đã biết là tôi tham gia câu lạc bộ hàng không rồi, mẹ tôi thì chưa hay chuyện ấy. Mẹ không hiểu ngay được vì sao tôi lại xuất hiện trong trang phục như vậy.

- Mẹ ơi! Mẹ biết không, ngày hôm nay con đã cất cánh đầu tiên đưa máy bay lên trời đấy. Mẹ chúc mừng con đi!

Cho tới bây giờ mẹ tôi mới vỡ lẽ. Người ôm lấy tôi, ghì vào ngực và khóc.

Mẹ, Mẹ ơi!...

Cuộc đời mẹ phải gánh chịu đau thương quá nhiều, mà niềm vui lại quá ít. Mẹ nghĩ rằng niềm an ủi của mẹ trong cuộc đời là được sống cạnh đứa con trai. Vậy mà bầu trời đã lời cuốn nó. Và một khi bầu trời, nơi mà trước kia mọi người chỉ biết nhìn lên đó để khăn vãi đã thu hút những người đi chinh phục nó thì còn đời thay làm sao được nữa.

Bầu trời quả là đã chia cách chúng tôi. Mùa thu năm 1940, chủ nhiệm Câu lạc bộ hàng không - đồng chí thiếu tá Panlô đã chúc mừng chúng tôi những lời chúc tốt đẹp nhân ngày lễ tốt nghiệp. Chờ đón chúng tôi ở phía trước - là trường hàng không. Từ ngày ấy, tôi rất ít khi được gặp lại bố mẹ. Giờ đây, chỉ còn mỗi mình mẹ tôi - Elêna Lazarepna là còn sống, Người đã 90 tuổi và vẫn ở lại nơi làng quê thân yêu của chúng tôi. Bố tôi mất sau chiến tranh, thọ 80 tuổi.

Tôi nhận được quyết định về học ở trường hàng không Bataisk - nơi đào tạo các phi công tiêm kích.

Cuộc đời quân ngũ của tôi thực sự bắt đầu từ tháng 12 năm 1940.

Bataisk - đây là một thành phố nhỏ với các tiện nghi còn thiếu thốn ở cách Rôstôp trên sông Đông không xa lắm. Đó cũng là thành phố mới thứ hai trong đời tôi. Sau này, tôi qua rất nhiều thành phố, nhưng Axtrakhan và Bataisk chiếm vị trí đáng kể trong ký ức - ở đó, tôi đã vượt qua được những nấc thang đầu tiên đầy gai góc trên con đường vào bầu trời.

Ở trong trường, các phi công phải chấp hành mọi chế độ một cách nghiêm ngặt. Với một người lớn lên bên bờ Vonga như tôi thì không dễ dàng gì thích nghi ngay một lúc được. Thời gian đầu tiên, tôi thăng tiến như "diều gặp gió". Tôi được cử làm tiểu đội trưởng, sau đó là trung đội trưởng. Rồi tiếp đó là - a lê hấp - bị giam trong nhà giam năm ngày. Tôi bị kỷ luật bởi sự thật thà và cả tin của mình. Sự thể là thế này. Đồng chí phụ trách nhóm - chuẩn úy Sôcôlaep lắm lúc không muốn lên lớp, chỉ huy việc tập đội ngũ nên đôi khi giao việc ấy cho tôi. Còn tôi thì đã lấy đâu ra kinh

nghiêm chỉ huy? Vậy là, hết học viên này đến học viên khác kêu bị phỏng chân, tôi tin như vậy và cho nghỉ hết. Tới lúc đồng chí phi đội trưởng kiểm tra đột xuất thì mới phát hiện ra là không ai bị xây sát tí gì. Số học viên ấy bị tổng giam và tôi cũng vậy. Phi đội trưởng còn không thềm nói với tôi một lời nào. Có lẽ, bằng biện pháp nghiêm khắc như vậy, đồng chí ấy muốn dạy tôi một nguyên tắc chỉ huy bất di bất dịch: tin ở cấp dưới nhưng phải kiểm tra họ. Tôi thật đau đớn, khổ sở, vết thương lòng này chẳng bao giờ phai mờ. Từ bấy đến suốt cuộc đời tôi, tôi đã tránh được những quyết định nghiêm khắc cứng nhắc một khi có liên quan tới sinh mệnh chính trị của mọi người. Mọi chuyện trong cuộc sống diễn ra thật thiên hình vạn trạng, bất ta phải khắc nghiệt, đòi hỏi đôi khi quá mức, nhưng trong tôi hình như còn có "một con người khác" luôn luôn nhắc nhở tôi đề phòng đừng mắc sai lầm, gây ra những vết thương lòng không đáng có.

Chương trình ở câu lạc bộ hàng không đơn giản hơn ở trường đào tạo các phi công. Trong trường, chúng tôi học những lý thuyết cơ bản và bay rất nhiều. Các giáo viên, các thầy dạy bay đều là những người dày dặn kinh nghiệm. Tôi còn nhớ thiếu úy Côsturcô đã biểu diễn cho tôi xem những động tác nhào lộn phức tạp với trình độ điêu luyện. Tôi ước ao, mong cho mình cũng đạt được trình độ ấy.

Chúng tôi đã học được một năm ba tháng.

Thời gian ấy, có những biến cố xảy ra, làm thay đổi số phận của hàng triệu con người.

Ngày 22 tháng 6 năm 1941, chúng tôi vẫn ở trong doanh trại.

Đó là ngày chủ nhật, không tổ chức bay nên không báo thức sớm, mà đúng như thường lệ, vào lúc bảy giờ sáng.

Mặt trời chói lòa của mùa hè khua chúng tôi dậy. Chúng tôi tập thể dục xong, chuẩn bị đi ăn cơm sáng... Doanh trại chúng tôi không có đài truyền thanh công cộng, nên chúng tôi là một trong số nhóm nhỏ của những người được hưởng hòa bình lâu hơn những người khác vài tiếng đồng hồ.

Tiếng chuông điện thoại của Ban tham mưu réo lên và báo một tin khủng khiếp: Chiến tranh!

Thoạt tiên, mọi người nghĩ rằng chắc đây là một tin lầm lẫn. Nhiều đồng chí còn khẳng định chẳng qua chỉ là sự hiểu lầm.

Nhưng đó lại là sự thực.

Tin tức nặng nề ấy không làm cho chúng tôi kinh ngạc. "Gây sự ư?" Được rồi, chúng ta sẽ nghiền bọn bay thành bột!". Tất cả chúng tôi đều tin như vậy. Sau đó, không rõ từ đâu lại nhận được tin là Xtalin đã ra chỉ thị cho Timôscô trong vòng năm tiếng đồng hồ phải tổng cổ hất bọn Hitle ra khỏi bờ cõi của đất nước. Và chúng tôi, những con người ngây thơ, đã nhìn đồng hồ, chờ đợi tin báo kết quả tiêu diệt lũ xâm lược càn bậy.

Áo tưởng của chúng tôi tan biến, không đọng lại chút dấu vết nào khi một đồng chí từ trường chính trị về nói chuyện tại buổi mít tinh. Tất cả những gì mà đồng chí ấy thông báo đều làm chúng tôi ngạc nhiên. Tại sao lại có thể như vậy được nhỉ? Bọn phát xít đã giày xéo lên đất nước chúng ta, còn chúng ta lại không cản chúng lại. Chúng tôi vẫn nghĩ rằng chúng tôi luôn sẵn sàng giáng trả những đòn thích đáng vào bất kỳ kẻ nào dám cả gan xâm lược Tổ quốc chúng tôi. Chúng tôi tin tưởng thiêng liêng vào những lực lượng và sức mạnh của đất nước. Vậy mà bây giờ thế đấy...

Dẫu rằng chúng tôi ở cách xa chiến tranh, nhưng những tin tức về tình hình chiến sự đã làm thay đổi tất cả. Mọi người chừng như trở nên sống đẹp hơn, sống giản đơn hơn. Tất cả những nỗi bức dọc nhỏ nhen, những chuyện cãi nhau vặt vãnh, những sự không hài lòng tự dung biến mất. Một nguyện vọng bao trùm lên tất cả chúng tôi là phải chuẩn bị mọi mặt thật nhanh, thật tốt để đương đầu với quân thù.

Chúng tôi phải làm sao nắm thật vững tính năng loại máy bay tiêm kích I-16.

Lần đầu tiên tôi thấy loại máy bay này hồi ở Bataisk. Từ đó tôi cứ mơ ước được bay trên loại máy bay ấy.

Bây giờ, giấc mơ ấy đã trở thành hiện thực...

"Masa, ước gì giờ đây em biết được bọn anh đang bay trên loại máy bay như thế nào... Tính năng của nó đạt tốc độ và độ cao mới tuyệt vời làm sao!" - Tôi xúc động viết cho một cô gái có tính cách dịu dàng, điềm đạm, chúng tôi đã kết bạn với nhau hồi tôi học ở trường trung cấp thư viện Axtrakhan. Tôi viết và biết rằng cô ta sẽ hiểu và cũng chia sẻ niềm vui với tôi như với một người bạn tốt, chân thành. Những lá thư đầu tiên, tôi viết đều dè dặt, vắn tắt, chẳng dòng nào có tính trữ tình cả.

Máy bay I-16 tự giới thiệu cho chúng tôi biết rằng nó rất khỏe khoắn và dũng mãnh. Thành ra, trước chuyến bay đơn đầu tiên, không ít người trong số chúng tôi trở nên rụt rè. Nhận thức về việc chúng tôi sẽ chiến đấu trên loại máy bay này đã tạo cho chúng tôi tính cương quyết.

Chúng tôi sẽ phải chiến đấu... Chúng tôi tin, mà lại không tin điều ấy. Một ý nghĩ cứ bám chặt lấy chúng tôi là sự rút lui của Hồng quân chỉ là tạm thời, chẳng bao lâu nữa, chúng tôi sẽ giành thắng lợi. Một số người còn buồn phiền, cho rằng rồi họ sẽ không thấy được mặt thẳng lính Đức ra làm sao, không được nện nhau với chúng.

Chúng tôi thật ngây thơ không biết tí gì về cuộc chiến tranh hiện tại, không nhận thức được mối hiểm nguy nghiêm trọng tới mức độ nào đang đe dọa đất nước, càng không thể đoán trước được là chúng tôi sẽ phải chịu đựng bao nỗi gian truân, cơ cực, và nhiều người trong số chúng tôi vĩnh viễn không bao giờ hiểu được cuộc chiến tranh kết thúc khi nào và ra sao.

Còn bọn Đức thì ngày càng tiến tới gần Mátxcova, nỗi báo động bao quanh chúng tôi ngày càng lớn hơn.

Mọi ảo tưởng của chúng tôi sụp đổ hoàn toàn khi đầu tháng 10 năm 1941, hai chiếc máy bay I của chúng tôi cất cánh lên gặp bọn "Junker" đang điên cuồng ném bom xuống chiếc cầu bắc qua sông Đông, gần Rôstôp. Bay trên một chiếc I-16 là một giáo viên bay của phi đội bạn. Thằng "Junker" đã bắn đồng chí ấy một loạt đạn dài, khó nhọc lắm đồng chí ấy mới về được đến sân bay của mình.

Chúng tôi vây quanh máy bay. Và chiến tranh đã nhìn chúng tôi bằng những lỗ thủng thực tại trên những cánh máy bay I.

Tất cả đảo lộn lên hết.

Chúng tôi giải tán về các phi đội với tâm trạng nặng nề. Một phút sau, chúng tôi được triệu tập đến cạnh các dãy lều bạt. Một đồng chí từ trường chính trị tới, không biết lần này đồng chí ấy định thông báo những gì?

Chúng tôi chăm chú lắng nghe và dần hiểu, đánh giá lại trận đánh vừa qua. Và lần đầu tiên chúng tôi đã hiểu được rằng trong chiến tranh, có nhiều trường hợp thành tích của trận đánh không cần đánh giá bằng số lượng máy

bay địch bị bắn rơi, mà phải tính xem mục đích của trận đánh có đạt được hay không.

Nhiệm vụ chiến đấu đầu tiên của chúng tôi là phải cất cánh bảo vệ chiếc cầu chiến lược qua sông Đông, không được để cho kẻ địch phá hủy. Các biên đội của chúng tôi đã hoàn thành được nhiệm vụ ấy - tất cả các loạt bom của kẻ thù đều ném chệch mục tiêu. Không ai cần quan tâm đến chuyện máy bay I-16 vũ trang kém, khó chống chọi với bọn "Junker". Các giáo viên bay của chúng tôi chấp nhận sự hy sinh trong không chiến. Họ kiên trì tấn công bọn phát xít, chia cắt đội hình chúng, không cho chúng ngấm bắn, ném bom vào mục tiêu.

Chúng tôi đã tiếp nhận bài học đầu tiên về lòng dũng cảm chân chính là vậy.

Lớp học viên chúng tôi nổ ra cuộc tranh luận sôi nổi. Liệu chúng tôi có hành động được như vậy hay không? Chúng tôi có đủ tinh thần gan dạ để tấn công kẻ thù như vậy không? Một số nôn nóng: "Được! Chỉ cần cấp trên cho cất cánh mà thôi!". Số khác thì lặng im, trầm tư suy nghĩ, cân nhắc để tự rút ra kết luận cho riêng bản thân mình.

Bánh xe chiến tranh đã lăn tới gần chúng tôi. Càng ngày báo động càng nhiều và thi thoảng còn loan cả những tin thất thiệt. Một số bọn phá hoại của Đức đã đóng giả công an để hoạt động nhưng bị tóm cổ, cũng vì vậy mà khi đi tuần tra quanh thành phố, chúng tôi đã phải cảnh giác với cả những người mặc sắc phục công an. Mọi chuyện đó tác động đến chúng tôi thực là nặng nề và trái tim chúng tôi trở nên sắt đá, tàn nhẫn.

Trong thời gian khó khăn ấy, những người làm công tác tuyên truyền, những cán bộ nòng cốt của Đảng, của Đoàn thanh niên Cộng sản đã đóng vai trò rất lớn. Họ đã chọn được những lời lẽ, những dẫn chứng, lập luận để củng cố thêm niềm tin trong chúng tôi thêm chắc chắn vì sự nghiệp của chúng tôi là chính nghĩa, chúng tôi nhất định thắng. Qua kinh nghiệm hoạt động nhiều năm, tôi càng hiểu rằng, ở những thời kỳ khủng hoảng, bị tổn thất, để làm sao cho con người thấy được tương lai tươi sáng và giữ trọn được niềm tin thì đó là cả vấn đề quan trọng.

Khoảng đầu tháng 10 chúng tôi nhận được lệnh đột xuất: nhanh chóng sơ tán đến Dacpacador. Các giáo viên bay trong thời gian ngắn đã cất cánh bay

về thành phố được chỉ dẫn dọc theo sườn chính của dãy Capcador. Một phần học viên được đưa về khu cơ sở trung tâm để giúp cho các gia đình sĩ quan thu dọn đồ đạc. Tất cả hồi hải gói ghém, thu xếp, chúng tôi chẳng có chút thời gian nào để phân tích, phán đoán xem những gì sẽ xảy ra và vì sao chúng tôi lại phải cơ động chuyển sân vội vã như vậy.

Hòm xiềng, bọc lớn, bọc nhỏ... được chuyển ra ga, chất lên các toa vội vã, tắt bật đèn chóng mặt, đến không kịp thở. Không có được một phút nào rảnh để ngó lên trời, mà đứng ra lại cần phải quan sát tình hình trên đó. Bất ngờ, những máy bay của bọn phát xít xuất hiện và lao xuống ném bom. Những tiếng còi rít lên, kéo dài mãi, những tiếng nổ chát chúa, những cột khói bụi... tất cả những cái đó xuất hiện quá đột ngột khiến bọn tôi không kịp định thần. Thôi thì, ai tìm được chỗ nào ẩn thì ẩn, nấp thì nấp, cốt chờ cho đợt oanh tạc sớm kết thúc. Vậy mà nó lại kéo dài, dai dẳng tới hai tiếng đồng hồ. Bọn chúng công kích theo từng tốp nhỏ một và chẳng gặp một trở ngại nào cả. Chính điều ấy làm cho chúng tôi thực sự ngạc nhiên. Không quân của ta ở đâu nhỉ? vì sao kẻ địch lại không bị trừng phạt, vẫn ngang nhiên tiến hành cái công việc đen tối ấy của chúng? Nhiều, rất nhiều câu hỏi nảy sinh, và rất khó tìm được câu trả lời mạch lạc. Chỉ mỗi niềm tin là bọn phát xít rồi sẽ bị chúng tôi nện cho đến nơi đến chốn đã củng cố tinh thần chúng tôi.

Chúng tôi trở lại doanh trại, nhóm giáo viên cuối cùng cũng lên đường. Trên sân bay của chúng tôi thấy xuất hiện những máy bay Su-2, sau đấy là Mig-3, I-16... Quân ta đã rút lui...

Rất nhiều những phi công chiến đấu ngoài mặt trận đã được tặng thưởng những huân chương, huy chương. Chúng tôi vây quanh họ, hỏi họ về những trận không chiến họ tham gia. Họ đều trả lời một cách miễn cưỡng, cẩu kính. Một ai đó trong số chúng tôi ngờ ý rằng chúng tôi nóng lòng muốn được đi tham chiến, thì chủ nhân của một chiếc "Mig", râu ria chẳng thêm cạo trả lời:

- Đừng nôn nóng, các bạn trẻ ạ. Dầu sao cũng không có máy bay đâu, chúng tôi còn đến hàng nửa phi đội thiếu máy bay kia kìa...

Chúng tôi không rời các phi công chiến đấu: chúng tôi hiểu rằng, mọi trận chiến đấu của chúng tôi còn ở cả phía trước nên phải cố hỏi cặn kẽ về

không quân của bọn Hítler nhất là chiến thuật và trang bị của nó. Những gì mà chúng tôi hỏi được chẳng an ủi chúng tôi là bao: bọn Đức mạnh hơn chúng ta nhiều nên chúng nắm được quyền làm chủ trên không và ngày càng trở nên càn rỡ.

Vào cuối tháng 10, các học viên phải đi sơ tán. Những phi công của các trung đoàn chiến đấu rất luyến tiếc khi phải chia tay với chúng tôi, vì những ngày qua chúng tôi đã giúp họ phục vụ, tra nạp dầu cho máy bay, tình cảm của chúng tôi đã gắn bó sâu nặng.

- Hãy cố học đi, các bạn trẻ ạ, khắc sẽ đến lượt các bạn cùng sát cánh với chúng tôi. Tin tưởng rằng các bạn sẽ được trang bị loại máy bay tốt hơn.

Đó cũng là những điều mà chúng tôi mong muốn và hy vọng.

Người cuối cùng chúng tôi đến chia tay là ông già Anhixim - vị bộ lão sống gần sân bay. Chúng tôi luôn được ông thết đãi khi thì thứ này, khi thì thứ khác, và đối xử với chúng tôi rất dịu dàng, công bằng. Gặp ông, chúng tôi như được sống trong cảnh gia đình thân thuộc. Chúng tôi rất yêu quý ông.

Vậy mà phải giã từ.

Chúng tôi im lặng. Tất cả đều hiểu không cần lời nói.

- Với các chuyến bay của các cháu, ông rất yên tâm, - ông Anhixim nói.

Cũng dễ hiểu thôi: bởi các chuyến bay của học viên là những chuyến bay tập. Còn từ giờ là những chuyến bay chiến đấu rồi.

Chúng tôi ra đi buồn bã.

- Chúng cháu sẽ trở lại, ông ạ! - Chúng tôi nói khi chia tay.

- Dĩ nhiên là không thể khác được - kẻ thù rồi sẽ bị đánh gãy xương sống, - ông trả lời.

Trong những lời nói của ông - là lòng tin sắt đá. Nó đã được truyền sang chúng tôi.

- Hẹn ngày gặp lại ông nhé!

- Hẹn ngày gặp lại, các con ạ!

Chúng tôi lên đường. Khi ngoảnh lại, tôi thấy ông vẫn đứng cạnh bờ rào, đang lấy tay chùi những giọt nước mắt lăn trên đôi gò má nhăn nheo.

Hình dáng của ông rất nhiều lần hiện ra trong ký ức tôi. Tôi cảm nhận được tình cảm và trách nhiệm trước một người dân lao động bình thường. Và có lẽ, với tôi, ông tượng trưng cho cả một dân tộc vĩ đại...

Chúng tôi rời Bataisk với tâm trạng nặng nề. Bọn phát xít đã đến gần Rôstốp. Ngược ra phía ấy là từng đoàn, từng đoàn xe chở khí tài và các đơn vị bộ đội.

Tất cả đều hướng ra mặt trận, còn chúng tôi lại lùi về hậu phương, lại còn rất sâu trong hậu phương nữa. Từ những nhận thức ấy, lòng chúng tôi áy náy không yên. Nhưng chúng tôi lại không ra lệnh được cho số phận của mình.

Chúng tôi thêm được như các giáo viên bay, được xuất kích chiến đấu nơi tiền phương. Người mà tôi ngưỡng mộ là đại úy Bôgđanốp - người dẫn đầu các phi đội ấy.

Chúng tôi hành quân rất lâu, rồi cuối cùng cũng đến nơi cần đến. Chúng tôi chui từ các toa tàu ra gặp ngay không khí oi bức ở một vùng núi bao quanh, và phía dưới là một thung lũng sáng xanh.

Đây chính là Adecbaigiăng.

Đoạn đời học viên chúng tôi qua đi là thế đó.

Nơi chúng tôi đến chẳng hề có gì, ngoài một bãi đất bằng phẳng.

- Chúng ta sẽ bắt đầu từ con số không, - giáo viên bay Vichto Cônôvalencô nói.

Đúng như vậy thật. Chúng tôi phải cắt sửa lại cây cối, xây nhà ở, trang bị mọi thứ cho sân bay.

Vào thời gian ấy, báo chí đến với chúng tôi vô cùng chậm và hiếm. Đài đóm thì không. Và đã xuất hiện đủ mọi tin đồn, cho dù có cắt xén đi cũng chẳng xuể được. Sau đó nhiều lần tôi thấy rằng: ở đâu cứ vắng những nguồn tin chính thức là ở nơi đó những tin đồn nhằm thống trị. Khó nói được là ai đã tung những tin ấy, nhưng chúng đều có một đặc điểm chung là luôn làm cho mọi người phải lo lắng, dẫn đến chán nản, đôi khi còn cảm thấy kinh hoàng.

Khi giải phóng Ucraina, dân làng Bligionetxur cho chúng tôi xem tờ áp phích mà họ đã cất giữ từ những ngày đầu chiến tranh. Bức tranh vẽ một bà già với đôi mắt mở to, kinh hãi, đang thì thầm điều gì đó với bà già đứng

bên cạnh. Sau lưng họ là vùng nước có mấy chiếc thuyền giấy của trẻ con thả ở đó. Mấy câu thơ trên tờ áp phích trích từ lời của một bài hát chế giễu những kẻ tung tin đồn nhảm, nghĩ rằng những chiếc thuyền giấy kia là những tàu chiến phóng lôi của bọn Đức.

Thời nay, rõ ràng hình thức tuyên truyền như tờ áp phích kia còn có cái gì đó non nớt, nhưng ở thời đó, nó có hiệu lực đáng kể. Bọn phát xít chẳng dọa được ai cả. Lắm tin vịt còn ngô nghê đến nực cười.

Thế nhưng, khi quân địch tiến đến gần thì ngay cả những tin lộ bịch nhất cũng có khả năng làm cho nhiều người mất tinh thần. Bây giờ cứ mừng tượng lại xem tâm trạng của chúng tôi bấy giờ thế nào khi có tin là "người Đức chỉ còn cách thủ đô chẳng bao xa và chẳng mấy chốc sẽ chiếm được Mátxcova". Sự thực quả là chiến trận đang xảy ra ở vùng ngoại ô Rôstôp. Vậy thì làm sao mà không lo lắng được?

Chúng tôi tìm gặp các giáo viên bay. Họ xác nhận là bọn phát xít đã bị đánh toi bời ở gần Mátxcova, nhưng cụ thể ra làm sao thì không ai biết cả. Chúng tôi cứ cố gắng chống chọi, nhưng các nguồn tin lại làm chúng tôi nao núng. Đây, một khi thiếu vắng các nguồn thông tin thì con người phải sống trong tâm trạng nặng nề và tinh thần mất thăng bằng như thế nào.

Chúng tôi thoát khỏi trạng thái chán nản một cách hoàn toàn bất ngờ. Rakhim - người bưu tá của địa phương phi đến sân bay chúng tôi, người đắm mê hơi với gương mặt rạng rỡ. Anh ấy luôn xuất hiện khi biết được những tin nóng hổi. Lần này, anh ta đến với tờ báo trong tay bay phấp phới như lá cờ.

- Xtalin, Xtalin đã phát biểu trong ngày diễu binh!- Với giọng nói của người phương Đông, anh ta sung sướng reo to.

- Cuộc diễu binh nào? Cái gì? ở đâu?

- Xem đi các bạn, đăng cả ảnh nữa đây này...

Chưa bao giờ chúng tôi thấy quý những dòng chữ trên báo đến như vậy. Chúng tôi đọc nghiêng ngáu, đọc đi đọc lại, cố gắng thuộc từng đoạn một, từng lời một.

Ngày mùng 7 tháng 11 đã tổ chức diễu binh ở Mátxcova.

Trên lễ đài của lăng Lênin, Xtalin đã phát biểu.

Tất cả tựa như trước chiến tranh.

Thế nhưng... lũ phát xít đã đến cạnh tường Mátxcova.

Tờ báo chuyển tải một điều kỳ diệu: nếu đã có điều binh, nếu Xtalin đã phát biểu và quân đội đã tiến thẳng từ Hồng trường ra tiền tuyến - có nghĩa là kẻ thù đã đến lúc bị đập tan.

Chúng tôi chính thức được hồi tỉnh, chỉ sau có vài phút thôi mà tình thế trở nên hoàn toàn khác. Tất cả những gì mang tính chất nghi hoặc đều đã bị loại trừ.

Cả Rakhim và chúng tôi đều vui mừng, bởi anh ấy cùng chúng tôi đều đói tin tức. Và có lẽ cả dân làng của anh cũng vậy. Số phận của Mátxcova thật quý giá vô ngần.

Rồi sân bay dã chiến của chúng tôi cũng chuẩn bị xong. Các giáo viên bay tổ chức những chuyến "bay thử" đầu tiên. Chúng tôi còn phải có thời gian để nghiên cứu khu vực bay, địa hình quanh khu vực sân bay, vì tất cả đều mới lạ đối với chúng tôi.

Chẳng bao lâu sau, các học viên chúng tôi cũng bắt đầu được bay. Khi các giáo viên thấy chúng tôi bay xong chương trình hồi phục, bắt đầu lập chương trình cất hạ cánh về ban đêm. Một số người, trong đó có cả tôi, "quá" may mắn được chọn làm hành khách. Thế là đã kết thúc giai đoạn "chuẩn bị đêm" của chúng tôi, mà dầu sao sau này cũng có lúc cần đến.

Phi đội trưởng Đrus chia tay chúng tôi. Xergây Xergeêvich - một người chỉ huy mẫu mực đã về thay. Chúng tôi giữ những kỷ niệm sâu sắc với đồng chí ấy bởi lòng nhân từ, chăm lo, thấu hiểu đồng cảm với mọi người, hăng hái tham dự vào số phận mọi người.

Phi đội trưởng cũ ra đi, tôi sống thấy dễ thở hơn vì tôi luôn bị đồng chí ấy xét nét đủ mọi khía cạnh mà chẳng mấy khi được đánh giá thành tích. Tôi còn nhớ, có một lần sau khi bay xong, tất cả vào nhà ăn rồi nhưng tôi còn phải ở lại trả một số thứ lặt vặt nên về muộn. Chuẩn úy Cudonhetxốp bắt gặp chúng tôi và ra lệnh luôn:

- Đứng sau quay, bước!

Thật rõ ràng là không công bằng. Tôi đến gặp chuẩn úy và bắt đầu giải thích nhưng đồng chí ấy nổi nóng, không cho tôi nói. Tôi đến tìm đồng chí đại úy Đrus.

- Vì cuộc tranh cãi với chuẩn úy, tôi phạt giam đồng chí năm ngày.
Chẳng cần suy luận gì, đại úy tuyên bố luôn.

Thế là tôi lại có thêm một lần nữa để ngẫm nghĩ, mặc dù chẳng lấy gì làm thú vị. Bạn bè tôi đến thăm thì lại cứ như đổ thêm dầu vào lửa.

- Lẽ phải sẽ phải thuộc về cậu chứ!- Tất cả nói để tỏ niềm thông cảm với tôi.

Tôi thì lại không đồng tình như vậy, bởi vì tôi đã biết khá nhiều vị chỉ huy và đã hiểu được rằng: thói hách dịch phụ thuộc vào tính cách và bản chất của từng người một. Tôi tin rằng, người nào không làm đúng chức vụ của mình thì chẳng tồn tại lâu được. Niềm tin ấy có căn cứ vì tôi đã may mắn trải qua một trường giáo dục. Bố tôi, một người lý tưởng về đức tính chân thật và công bằng đã từng dạy tôi là luôn phải sống thật thà.

- Con không sống như vậy, con không thể hiểu được lòng tôn trọng con người, mà thiếu điều ấy, thì cuộc sống không còn là cuộc sống nữa.

Chân lý ấy, tôi đã được học qua các thầy dạy, các công nhân. Tôi nghiệm được rằng những người với tính cầu thả, tâm hồn nhỏ nhen, nhẩn tâm, hay hận thù, thường sớm muộn gì rồi cũng bị trừng phạt.

Có điều, hồi đó tôi chưa hiểu được rằng, những người như thế sẽ còn phải chịu rất nhiều ngược đãi trước khi cuộc sống đưa họ trở lại dòng chảy trong lành của nó, về lĩnh vực này, chiến tranh rồi sẽ cho tôi những bài học kinh nghiệm quý báu.

Lần bị phạt giam thứ hai này rất có thể dẫn đến việc tôi sẽ bị đuổi ra khỏi trường. Điều ấy làm cho tôi sợ hãi và lo lắng khôn cùng. Đại úy Bộđanôp đã giúp tôi chấm dứt được những nỗi khổ tâm ấy.

- Cậu sẽ trở lại bay, Xcômôrôkhôp ạ, - đồng chí ấy nói - Tất cả sẽ được xóa bỏ hết...

Chúng tôi tiếp tục đập phá sự yên tĩnh của các vùng núi lân cận bằng những tiếng gầm rú triền miên của các loại máy bay. Chúng tôi bay không có giới hạn, nghĩa là muốn bay bao nhiêu cũng được - thời gian đối với chúng tôi quá hạn hẹp. Chúng tôi bay nhưng vẫn luôn theo dõi tin tức những gì xảy ra ở các mặt trận và chung trong toàn quốc.

Ở nơi cách khá xa cuộc chiến tranh đẫm máu này đã có sự kiện xảy ra, thôi thúc chúng tôi, chất thêm cho chúng tôi lòng căm thù sâu sắc đối với

bọn phát xít. Đó là việc người nữ du kích anh hùng Pêtr Liđôva Tanhia bị bọn phát xít hành hình.

Chúng tôi đọc tiểu sử của người nữ du kích ấy, từng dòng, từng dòng làm chúng tôi vô cùng xúc động.

Tanhia! Em đã lấy được sức lực ở đâu để lập nên chiến công tuyệt vời như vậy? Ai dạy em lòng can đảm, chí kiên trung và dũng cảm đến như vậy? Anh có thể hành động được như em không nếu như anh ở vào vị trí của em?

Từng người trong số chúng tôi đều tự đặt những câu hỏi cho mình như thế. Và lại tự tìm câu trả lời. Điều ấy có thể nhận thấy qua các cuộc nói chuyện, trong các bài phát biểu ở các cuộc mít tinh truy điệu người nữ du kích Tanhia. Tất cả đã đồng thanh:

- Khi ra mặt trận, chúng ta sẽ bắt kẻ thù trả một giá vô cùng đắt về cái chết của Tanhia...

Nhiều người đã thề phải bắn rơi ít nhất là 10 máy bay địch. Trong thâm tâm tôi, tôi cũng đã thề như vậy.

Cái chết của Tanhia đã thức tỉnh hàng nghìn, hàng vạn thanh niên nam nữ, mọi người thuộc mọi thế hệ tích cực tham gia vào cuộc đấu tranh. Một thanh niên bình thường như tôi, cho đến bây giờ chỉ có biết mơ ước về những chuyến bay, những trận không chiến, nay đã sống khác hẳn, với mục đích duy nhất: nhanh chóng ra mặt trận, và ở đây - tích cực tham gia chiến đấu, sẽ quyết không để một tên phát xít quái vật nào thoát khỏi sự trừng phạt.

Thời gian ấy chúng tôi còn nhận được chỉ thị - chuyển một số học viên sang các đơn vị bộ binh. Chúng tôi hiểu rằng, số lượng máy bay trang bị không đủ, mà số phi công thì lại thừa, vì vậy, rất nhiều học viên tự nguyện bày tỏ nguyện vọng được chuyển sang bộ binh để sớm được chiến đấu chống quân xâm lăng không đội trời chung. Bộ Tư lệnh chỉ chọn có một số người và chuyển họ ra mặt trận bảo vệ Capcador. Sự tuyển lựa và chuyển chuyển rất nhanh chóng. Số người còn lại, trong đó có tôi, vẫn mong ngóng được chuyển ra tuyến hạnh phúc của người lính chiến trước, rồi sẽ trở lại với bầu trời sau.

Chẳng bao lâu sau, những tin tức của những người lính chiến đã bay về - họ chiến đấu rất can đảm và anh dũng. Nhưng không phải ai ước mong trở lại với bầu trời cũng đều trở lại được. Một số đã vĩnh viễn nằm lại trên tiền lộ đến Capcador, số khác thì bị thương nặng phải rời khỏi quân ngũ.

Ngay sau khi các đồng đội của chúng tôi ra tiền tuyến thì chúng tôi nhận được thông báo là không còn dầu và suốt mùa đông này không bay bò gì hết. Một lần nữa, chúng tôi lại trở thành lũ ăn không ngồi rồi giữa thời gian vô cùng căng thẳng và khác nghiệt đối với đất nước.

Thế rồi, chúng tôi lại nhận được nguồn tin là cấp trên đã hứa cho chúng tôi chuyển loại sang máy bay LAGG-3. Chúng tôi cảm thấy được an ủi và yên tâm phần nào, bắt tay vào việc nghiên cứu cấu tạo, tính năng loại máy bay mới.

Liệu có cần phải trình bày chúng tôi bắt tay vào công việc với sự hăng hái như thế nào hay không? - Chúng tôi đã nghiên cứu, hiểu tường tận loại máy bay này đến từng chiếc đinh vít một. Thi cử đạt kết quả rất mỹ mãn. Chẳng cứ với môn động cơ, máy bay mà các môn khác đều vậy.

Sau này, chính kiến thức ấy đã cứu giúp chúng tôi bao phen. Chẳng phải vô cớ mà người ta lại nói: kiến thức đâu phải là hòn đá đè trên vai!

Thi cử xong xuôi, chúng tôi ngồi chờ máy bay.

Lúc ấy chúng tôi lại nhận được chỉ thị mới: chuyển một số học viên sang trung đoàn dự bị. Một nhóm được lựa chọn nhưng lại không có tên tôi trong số ấy. Tôi vội vã đến gặp trung đội trưởng để trình bày, trung đội trưởng đi gặp đồng chí Tham mưu trưởng phi đội - đại úy Gnôbes và nói:

- Không nên hành hạ cậu này thêm nữa, cho cậu ta đi thôi!

Thế là, tôi có tên trong nhóm.

Ngày mùng 8 tháng 3 năm 1942, tôi gửi thư chúc mừng Masa, mẹ và chị tôi nhân ngày Phụ nữ Quốc tế và cũng báo luôn là địa chỉ của tôi sẽ thay đổi. Đoàn quân chuyển về Bacu, nhưng chúng tôi không được đến thủ đô của Adecbaigiăng - người ta đưa chúng tôi xuống một trong những ga xép. Mọi thứ ở đây khá tươi tắn. Phố không lớn lắm. Nhà ăn vào loại khá. Đường bằng đất. Thế nhưng máy bay thì toàn loại LAGG-3, MIG-3, IAK-7u.

Có cảm giác là chúng tôi ở đó sẽ không lâu. Trung đoàn dự bị là ranh giới cuối cùng trên đường ra mặt trận. Hãy vượt qua nó nhanh nhanh lên!

Cùng thời gian ấy, toàn thế giới đã hiểu được rằng, chiến thắng gần Mátxcova cùng những thắng lợi của quân đội chúng ta trên khắp các hướng: sự phá sản của mưu đồ phát xít - hồng chiếm Capcador đã khẳng định sức mạnh của Hồng quân không hề bị hao tổn, nó không những chỉ biết phòng ngự, mà còn biết phản công.

Khó mà đoán trước được những biến cố sẽ diễn biến phức tạp tới mức nào, nhưng một điều rõ ràng là: chiến tranh còn kéo dài.

Chúng tôi nhận thức được sự cần thiết của mặt trận đối với những cánh bay của chúng tôi tới mức nào, nên khi vừa làm chủ được loại máy bay LAGG-3 xong là chúng tôi đề nghị ngay: cho chúng tôi ra mặt trận, còn bắt chúng tôi nằm ở hậu phương đến bao giờ nữa? Chúng tôi nhận được câu trả lời: tất cả rồi sẽ đến lúc, hãy cứ chuẩn bị cho kỹ đi, phía trước còn chờ đón các đồng chí nhiều.

Lứa tuổi 20 thiếu kiên nhẫn. Nỗi chờ đợi tưởng chừng dài vô tận là sự tra tấn đối với chúng tôi. Nhưng dầu sao nó cũng có nghĩa của nó. Thời gian chờ đợi, chúng tôi đã tích lũy được những kiến thức, những hiểu biết, và trong tim chúng tôi đã chín mọng những chùm quả căm thù đối với bọn phát xít áp bức.

Những diễn giả, những người tuyên truyền, những người hoạt động nổi tiếng ở lĩnh vực văn học, văn hóa thường xuyên đến trung đoàn dự bị của chúng tôi. Bây giờ tôi không thể nhớ hết được tên những người đã phát biểu trên diễn đàn, nhưng trong tâm trí, tôi vẫn còn giữ được những lời nói thiết tha, nồng nhiệt của họ.

Một lần, vào một ngày tháng năm, chúng tôi nghe vang vang âm thanh của một dàn nhạc. Băn khoăn, chúng tôi chạy ủa ra và thấy một đoàn người đang tiến dần vào thành phố. Thế là thế nào nhỉ? Ai đến đây nhỉ?

Đoàn người tiến đến gần, đến gần... Dàn nhạc im bật, và lập tức những giọng hát vút bay lên tới tận trời xanh:

"Ước mong sao cho chuyến bay của những cánh chim của chúng ta cao hơn, cao hơn, cao hơn nữa...".

Đoàn người tới nơi là cả một khung cảnh hoàn toàn khác thường đối với thành phố này: các phi công bước đều trong đội ngũ chỉnh tề, ngực ai cũng gắn huân chương và huy chương. Đi đầu là đồng chí chỉ huy - Anh hùng Liên Xô với vóc người vạm vỡ, khuôn mặt cương nghị, mặc bộ quần áo bay hời hợt chiến tranh.

- Những người phi công cận vệ của trung đoàn Sestacôp, - ai đó nói.

Đúng, đây là những người thuộc trung đoàn 69 (sau này là trung đoàn tiêm kích cận vệ số 9) quang vinh của thiếu tá Lep Lvôvich Sestacôp từng tham gia các trận đánh bảo vệ Ôđetxa. Trung đoàn đến chỗ chúng tôi để củng cố lại sau những trận đánh đến kiệt sức ở Crum. Thời ấy, trên tất cả các mặt báo đều đăng tải những sự tích anh hùng của các chiến sĩ Sestacôp. Chúng tôi đã từng biết lòng dũng cảm và kỹ thuật lái điêu luyện, tuyệt vời của họ.

Nhưng những gì mà chúng tôi thấy tận mắt đã vượt ra ngoài sức tưởng tượng. Trung đoàn từng sống qua hồi phòng thủ Ôđetxa và những trận đánh ở Crum đã xuất hiện trước chúng tôi như trong cuộc diễn binh - tất cả đều trong binh phục chỉnh tề, giày đánh bóng lộn, râu cạo sạch sẽ, tư thế chững chạc oai phong cùng khúc quân hành hùng tráng...

Trạng thái tinh thần vững vàng làm sao! Ai có thể tin được rằng những người này đã phải trải qua giai đoạn rút lui đau thương? Phong thái của họ, tư cách của họ đã chứng tỏ một ý chí kiên cường và lòng khát khao chiến thắng không gì lay chuyển nổi.

Chúng tôi từng được nghe kể rất nhiều về tính cương nghị, lòng dũng cảm của những chiến sĩ ngoài tiền tuyến cùng những tấm gương lập nên những chiến công kỳ diệu. Nhưng đoàn của Sestacôp đã cho chúng tôi nhận thức nhiều hơn hàng ngàn hàng vạn lần. Khi ngắm Sestacôp và những "con đại bàng" cận vệ của đồng chí ấy, chúng tôi tin chắc rằng trên thế gian này không có một thế lực nào có thể đánh gục được người Xô viết, lung lạc được lòng tin chiến thắng vào sự nghiệp chính nghĩa vĩ đại của chúng ta.

Sestacôp dự định sẽ lấy quân số Trung đoàn dự bị của chúng tôi để bổ sung vào đội ngũ chiến đấu của đồng chí ấy. Với mỗi người chúng tôi, thì trong cuộc đời mình nếu được như vậy thì còn hạnh phúc nào bằng. Nhưng

sự việc lại không diễn ra. Chúng tôi vẫn phải ở lại Trung đoàn dự bị và thèm muốn cái đội ngũ chiến đấu đoàn kết ấy. Mà cũng chẳng phải chỉ bây giờ, ngay sau này khi Trung đoàn Sestacôp giải phóng Rôstôpna Đôn, Crum, chiến đấu ở đông Pruxi, gần Beclin cũng vậy. Trung đoàn có 26 người được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô, bốn người - Vladimira Lavrinhencôp, Alêchxây Alênhiukhin, Paven Gôlôvatrep, Amet - khan - Xyntan đã được tặng danh hiệu cao quý ấy hai lần. Danh tiếng của Trung đoàn lừng lẫy suốt cuộc chiến tranh. Chỉ tiếc rằng Lep Lvôvich chẳng sống được đến ngày chiến thắng - ngày 14 tháng 3 năm 1944 đồng chí hy sinh gần làng Đavutcôpsư, huyện Khomennhiscaia. Đồng chí hy sinh vì sóng chấn động của máy bay địch nổ khi đồng chí bắn gần. Bây giờ, ở nơi chiếc máy bay của người chiến sĩ canh trời tuyệt vời ấy rơi đã được dựng một đài kỷ niệm. Lep Lvôvich Sestacôp - phi công chiến đấu cấp 1, con trai của người Anh hùng vẫn thường xuyên đến viếng.

Trước mắt tôi giờ đây người cha của đồng chí ấy vẫn như còn sống - tóc màu hạt dẻ, vóc người tầm thước, vai rộng, cân đối, ngực ưỡn thẳng, tay vung mạnh mẽ nhưng chậm rãi, cất cao giọng hát. Chúng tôi, những người lính trẻ đều đứng nghiêm chào đồng chí ấy ở những lần gặp gỡ rất hiếm hoi, còn thời gian rồi thì toàn nói về đồng chí cùng các chiến hữu của đồng chí ấy. Khắp doanh trại đều bàn luận ngưỡng mộ họ. Trí não và con tim đã chịu sự ảnh hưởng của sức mạnh và tác động của lòng dũng cảm chân chính, chủ nghĩa anh hùng thực sự là như thế.

Sau những lần gặp các đồng đội của Sestacôp, sau những lần nghe họ kể chuyện chiến đấu thì chúng tôi lại đòi ra mặt trận chiến đấu bằng được, tới mức là một số suýt nữa bị lãnh án vào nhà giam. May là sự việc đó không diễn ra. Số người hăng hái và kiên trì nhất đã được cử đi học lớp đào tạo trung đội trưởng bay mở ngay trong trung đoàn. Tôi cũng ở trong số ấy.

Thượng úy A.Tumansep - trưởng khóa nói với chúng tôi:

- Thế nào là người trung đội trưởng bay? Trước hết, đấy là người phải nắm vững được công việc của mình. Trong chiến đấu không phải lúc nào cũng nói với cấp dưới bằng lời, mà phải bằng hành động thực tế của mình.

Biết bay, biết bắn thật giỏi - đây là những gì các đồng chí phải học ở đây.

Và đây cũng chính là những điều mà chúng tôi ước mong.

Tháng 7, tháng 8, tháng 9 năm 1942 là những tháng cuối khóa học. Thời gian chuẩn bị dài như vậy chính là sự rèn luyện, bồi dưỡng những điều cần thiết nhất cho các phi công trẻ để rồi được tung vào những trận đánh khốc liệt mang tính chất quyết định sau này. Nhưng chúng tôi không hề biết điều ấy và không sao hiểu hết được mọi chuyện.

Vào hồi tháng 10 đồng chí ủy viên quân vụ quân đội các lực lượng không quân của Phương diện quân Capcador, chính ủy trung đoàn - P.Iacôvencô bay trên chiếc I-16 đến trung đoàn.

Sau khi trung đoàn tập hợp đông đủ, đồng chí đã kể cho chúng tôi nghe về mối hiểm họa tiếp sau Nôvôrôxisk là đến lượt Tuapxe, về sự chiến đấu anh dũng của Quân đoàn 18 dưới sự chỉ huy của thiếu tướng A.A.Grêscô, ủy viên hội đồng quân sự - chính ủy P.V.Kudomin, chủ nhiệm chính trị L.I.Brêgionep. Qua lời kể của đồng chí, chúng tôi được biết rằng phòng chính trị Quân đoàn đã tiến hành một chiến dịch tuyên truyền rất lớn nhằm động viên sự hăng hái của các Đảng viên Đoàn viên ở Tuapxe đứng lên bảo vệ thành phố thân yêu. Bọn Đức nếu phá vỡ được phòng tuyến vào Tuapxe thì đây là mối đe dọa lớn cùng với những hậu quả cực kỳ nghiêm trọng - kẻ thù có thể tiến dọc theo bờ Hắc Hải chọc vào Capcador - về vấn đề này, Iacôvencô cho hay Bộ Tổng hành dinh đã thông qua những biện pháp cấp bách phòng thủ những tiền lộ vào Tuapxe. Trong đó, đồng chí nói tiếp, có sự quyết định tăng cường không quân trên hướng chính của Tuapxe. Điều này đòi hỏi rất nhiều ở các phi công trẻ đã được chuẩn bị kỹ lưỡng về mọi mặt...

Cuối cùng - có cảm tưởng rằng giờ hành động của chúng tôi đã điểm!

"Có cảm tưởng" - bởi vì kinh nghiệm của nỗi chờ đợi đằng đằng và khôn khổ khi gửi người ra mặt trận đã dạy chúng tôi: những chuyện kể bao giờ kể cũng nhanh, còn những việc làm thì không phải lúc nào cũng được như vậy. Duy có điều an ủi nhất đối với chúng tôi là chúng tôi có thể được chuyển sang trung đoàn chiến đấu.

Chúng tôi làm quen với các đồng chí chỉ huy trẻ - thiếu tá trung đoàn trưởng A.D.Mêlenchep, ủy viên quân vụ - chính trị viên tiểu đoàn I.I.Êgôrôp, Thiếu tá trung đoàn phó V.V.Ermilôp, thiếu tá tham mưu trưởng G.A.Gornôp.

Chúng tôi nhìn họ - những chiến binh từng trải, những con người xứng đáng với lòng kính trọng đầy vui sướng.

Qua một thời gian, chúng tôi thấy quý mến Mêlenchep, Êgôrôp vì họ đã để lại cho chúng tôi những ấn tượng tốt đẹp. Chúng tôi cũng thấy chán Ermilôp, không ưa thích Gornôp. Chiến tranh là chiến tranh, ở đó bản chất của từng con người hiện ra thật rõ nét.

Ngay từ đầu, chúng tôi đã thấy thân thiết thiếu tá Georghi Bravichcôp. Đồng chí khoảng chừng 40 tuổi, không hề chăm chút cho hình dáng bản thân chút nào, nhưng không hiểu sao, ngay từ lần gặp đầu tiên mọi người đã muốn gần đồng chí ấy. Đồng chí ấy sống rất đơn giản, chan hòa cởi mở với mọi người. Đồng chí ấy chẳng giấu giếm điều gì. Tất cả đều vì mọi người, dành cho mọi người. Chúng tôi rất thích những chuyện đùa vui của đồng chí ấy. Ở đâu có mặt đồng chí là ở đó rộn lên tiếng cười, mặc dù đồng chí có nỗi đau khổ riêng: bất tin của cả gia đình. Đồng chí kìm nén, không để lộ ra nét mặt vì đồng chí hiểu rằng chiến tranh đâu chỉ đem nỗi bất hạnh cho mình gia đình đồng chí ấy. Tôi được biên chế vào phi đội 2 thuộc quyền chỉ huy của thiếu tá Ia.I.Mikitchencô. Iacôp Ivanôvich là người duy nhất trong trung đoàn đã tốt nghiệp khoa không quân của Học viện mang tên Phrunde trước chiến tranh. Đồng chí được trang bị cơ bản về mặt lý thuyết. Chúng tôi - Tôlia Martunôp, Xecgây Sakhbagian, Xecgây Lapchep, Xasa Depkin và tôi rất may mắn được làm lính của đồng chí ấy.

Chúng tôi cùng Martunôp ghép lại thành một trung đội bay dưới sự chỉ huy của trung úy Vladimira Eptôdiencô.

Tuổi trẻ còn có điều lạ vì đôi lúc nó gắn bó chúng tôi với những người mà sau này sẽ dẫn lối như ngọn hải đăng trong suốt cả đời mình. Tôi biết ơn tuổi trẻ của tôi vì nó đã dẫn tôi đến với Eptôdiencô. Đồng chí sinh trưởng ở Tômaspôn thuộc vùng Vinhiskaia, là Đảng viên, đầu tiên giữ chức trung đội trưởng bay của trung đoàn không quân dự bị 25, từ tháng 12 năm 1942 đã

cùng chúng tôi tham dự các trận chiến đấu của trung đoàn 164 thuộc quân đoàn 5 không quân.

Đại úy Mikhailin Dmitriep sinh trưởng ở vùng Ivanôpscaia - phi đội trưởng phi đội 1 cũng là người nổi tiếng trong trung đoàn; đồng chí cũng từng tham gia chiến đấu ngay từ những ngày đầu chiến tranh. Đồng chí đã được tặng thưởng 3 Huân chương Cờ đỏ.

Với tôi, tôi quý Dmitriep bởi đồng chí đã dũng cảm phá vỡ những tập quán bay đã lỗi thời. Sau đồng chí ấy là đến lượt tôi - là những người duy nhất trong trung đoàn thời đó bay đóng nắp buồng lái. Điều ấy làm tăng chất lượng khí động lực học của máy bay, tăng được tốc độ. Tất cả những người còn lại vì quen với nếp bay trên loại máy bay UTI-4 không có nắp buồng lái nên cũng không đóng nắp buồng lái khi bay máy bay LAGG-3. Thực ra, cũng có chi tiết thế này: phần làm kín các cánh quạt thì luôn hở, đầu máy bay bị vấy bẩn dầu mỡ, khi cất cánh và hạ cánh phải thò đầu ra ngoài buồng lái để quan sát, rồi trên mặt đất lại phải xem xét các cánh quạt... thì không phải ai cũng đủ tính kiên nhẫn, chịu đựng. Dmitriep và tôi không tính đến những cái đó, cái chính là cả hai chúng tôi đều có trình độ kỹ thuật khá, không sợ việc khó, khi cần là có thể lao vào cuộc được ngay. Giai đoạn đầu, kỹ sư cơ giới của trung đội - Nhicôlai Tôncôglas và cơ giới viên Pêtr Marchiusep rất ngạc nhiên, sau đó họ quen dần và rất thân thiết với chúng tôi, cùng nhau phục vụ, chăm sóc máy bay.

Trong trung đoàn chiến đấu còn có một cuộc sống nữa rất khác biệt, rất sinh động và được bồi đắp bằng đủ mọi sự kiện. Khác vì công tác Đảng, công tác Đoàn được xây dựng thiết thực hơn, mọi cuộc họp đều có mục đích rõ ràng, thực tế. Các Đảng viên - những người lính chiến tích cực vô cùng: họ hiểu được rằng cần phải dạy chúng tôi những gì để ngay từ trận chiến đấu đầu tiên, chúng tôi không bị bó tay trước kẻ thù. Các đồng chí chăm chú theo dõi chúng tôi, chăm chút chúng tôi sao cho chúng tôi sớm được bổ sung vào hàng ngũ của Đảng. Chúng tôi được giao rất nhiều nhiệm vụ và chúng tôi đều hoàn thành một cách tận tâm, cố gắng xứng đáng với lời khen của những người chỉ huy từng trải của chúng tôi. Nhìn chung, chúng tôi không có gì phải phàn nàn cả. Mọi thứ đã động viên, đã nhân

thêm sức lực của chúng tôi. Nếu ai không đạt được điều gì đó thì các đồng chí cũ sẽ giúp ngay và rồi đầu sẽ vào đây.

Bầu không khí thân mật, tương trợ lẫn nhau như vậy đã nhanh chóng gắn các phi công vào một tập thể mới. Chúng tôi thường xuyên tập trung theo phi đội, không thì toàn trung đoàn, bắt đầu là những câu chuyện đùa hóm hỉnh, những câu chuyện trao đổi nhẹ nhàng, vui vẻ, những lời châm chọc tế nhị. Dần dần, trong chúng tôi xuất hiện những tài năng sau này là những ngôi sao của đội văn nghệ trung đoàn. Tất cả những điều đó thú vị tới mức ngay cả tôi, chẳng hề biết phân biệt tí gì về cung độ của âm nhạc, không có giọng hát, vậy mà vẫn đứng trong dàn đồng ca cùng với các đồng chí khác. Đệm phong cầm cho chúng tôi là chú bé 14 tuổi Vanhia Calisencô - con nuôi của trung đoàn. Người ta cứu được chú bé rách rưới và kiệt sức ấy ở đầu tận Ucraina, cho nướng náu, nuôi nấng và dạy cho nghề sửa chữa máy bay, phong cho quân hàm binh nhất. Gia đình mới của chú bé xuất hiện, cuộc sống mới của chú bắt đầu và chú sẽ trở thành con người tốt. Cách đây không lâu, chúng tôi gặp lại Ivan Ilich Calisencô - đang giữ chức giám đốc trường nhạc ở thành phố Dnheprô Pêtrôski, thật là tay bắt, mặt mừng với những hồi ức vô bờ bến.

Và rồi những người con gái nuôi của trung đoàn - Tôchilencô Cachia, Nhina Orlôpva cũng đã làm cho chúng tôi rất phấn khởi với những bài hát, những điệu nhảy của họ. Số phận của họ cũng tương tự như số phận của Vanhia Calisencô. Có điều, họ không trở thành những người thợ máy, mà là thợ gấp dù. Tất cả phi công chúng tôi, ai cũng muốn dù của mình phải do chính tay Cachia hoặc Nhina gấp. Cachia bây giờ sống ở Leningrat chăm nom các cháu, ba đứa con của cô đều đã trưởng thành cả. Nhina khi lớn lên yêu Grisa Ônhiskêvich hồi ấy là trung đội trưởng bay của phi đội 1. Grisa cũng đến với cô ta bằng tất cả trái tim mình. Sau khi kết thúc chiến tranh, họ đã cưới nhau - đây là đám cưới đầu tiên trong trung đoàn chúng tôi sau ngày chiến thắng.

Cuộc sống trong tập thể mới đã lôi cuốn chúng tôi bằng sự chuẩn bị cho các trận đánh. Qua một thời gian ngắn, chúng tôi cảm thấy mình như đã từng được tham gia chiến trận. Niềm tin sớm sửa ấy đã hướng cho chúng tôi tới tương lai.

Tương lai ấy xảy ra muộn hơn.

Chúng tôi lại nhận được chỉ thị bất ngờ - di chuyển về phương Nam, hơn nữa lại bằng tàu hỏa. Duy có một điều an ủi là chúng tôi đi theo sau bộ phận kỹ thuật mới.

Bất chấp sự chờ đợi, chúng tôi ở lại đó không lâu. Chúng tôi nhớ nhất là buổi liên hoan văn nghệ chia tay. Nhân dân địa phương đến dự rất đông. Họ vỗ tay, hát hòa theo chúng tôi, cổ vũ bằng những lời khen trầm trồ. Họ đón tiếp những phi công chiến đấu rất nhiệt tình, nhưng chúng tôi, những người mới về trung đoàn có mặc cảm như mình là những khách tình cờ của bữa tiệc. Chỉ khi đến lượt chúng tôi phải hát thì bấy giờ sự rụt rè mới không còn. Chúng tôi đã hát bài "Hành khúc không quân", "ái cha, thuốc lá, thuốc Lào" và những bài hát quen thuộc khác thời bấy giờ với sự hăng say cao độ.

Đây là những giờ phút cuối cùng với cuộc sống thời bình ở sâu trong hậu phương. Ngày mai chúng tôi sẽ được trao tận tay những chiếc LAAG-3 mới toanh cùng với niềm ao ước hằng chờ mong bao ngày: chúng tôi được ra mặt trận chiến đấu.

Mélenchep dẫn đầu trung đoàn.

Đội không thời ấy mới chỉ được lắp trên các máy bay tiêm kích, trong khi bọn Đức đã sử dụng thành công từ lâu và trợ giúp bọn chúng khá nhiều trong các trận đánh.

Với chúng tôi thì chỉ máy bay của người chỉ huy mới có máy thu phát, các máy bay khác chỉ có máy thu. Đối không quả là đáng ghét - nghe kém vô cùng.

Trước khi cất cánh, thiếu tá Mélenchep đã phòng ngừa các phi công trẻ:

- Các đồng chí trung sĩ, tuy đeo tai nghe, nhưng mắt không được rời khỏi tôi. Tôi sẽ ra khẩu lệnh bằng cả cách lắc cánh nữa đấy.

Bám chặt máy bay của người chỉ huy vì sợ bị mất đội trên những vùng núi vô tận này, chúng tôi cất cánh rời xứ sở Grudia chan hòa ánh nắng.

Vào cuối tháng 11 năm 1942, trung đoàn chúng tôi hạ cánh xuống sân bay ở Adler.

Một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ngay lập tức.

Đồng chí Êgôrôp - chính trị viên tiểu đoàn khai mạc cuộc mít tinh, nói vắn tắt những đặc điểm tình hình chiến sự trên phòng tuyến mặt trận của chúng tôi, kêu gọi chúng tôi hãy đừng tiếc máu xương và cả cuộc sống của mình để giành lấy chiến thắng.

Thiếu tá Mêlenchep nói tiếp - chúng ta phải chống lại bọn phát xít hung dữ đang xông đến vùng dầu mỏ Capcador bằng nghệ thuật điều luyện trong không chiến, bằng lòng dũng cảm, kiên định và ý chí quyết thắng của mình. Đồng chí kết thúc bài phát biểu bằng một câu đã in đậm trong tâm khảm của tôi không bao giờ phai mờ:

- Các bạn thân mến, hãy chiến đấu sao cho những dãy núi của Capcador này mãi mãi ghi nhớ các chiến sĩ Không quân Xô viết. Các bạn hãy nhớ rằng "Atler" - có nghĩa là "Đại bàng"!

Chương II "ATLER" - CÓ NGHĨA LÀ "ĐẠI BÀNG"

Trong cuộc hòng chiến tranh có hàng triệu số phận. Mỗi một số phận trong vùng nước xoáy của nó cũng tựa như mỗi hạt cát, mỗi giọt nước trong biển khơi. Nhưng những "hạt cát", "những giọt nước trong biển khơi" ấy lại quyết định chính số phận của cuộc chiến tranh.

Năm 1942... Mặt trận đã lan từ Barese đến tận bờ Hắc Hải. Và chúng tôi, những con chim non, chưa hề biết đến chiến trận là gì đã được đứng trong đội ngũ chiến đấu ngay trên tuyến lửa bên bờ Hắc Hải của Capcador - Atler.

Atler!

Tên gọi ấy đã trở thành danh tiếng - trở thành công trời của Capcador. Trước chiến tranh thì ít người biết về nó. Ở đây không hề có sân bay, vì các loại máy bay hạng nhẹ đã hạ cánh hết ở Xôtri.

Chúng tôi thấy Atler có một đường cất hạ cánh khá tốt. So với thời ấy, bãi đỗ máy bay trang bị không đến nỗi tồi, các loại máy bay chiến đấu đứng đây, những tòa nhà thấp tròn là dành cho bộ đội cùng cơ quan tham mưu.

Sân bay chừng như đã có từ lâu, nhưng thực ra mới được xây dựng cách đây một năm về trước. Nó được xây cấp bách, tựa như công trình Coocsoghin nổi tiếng xây nhánh đường sắt về Bôiarca ngày xưa vậy. Những chiến công của người dân Xôtri chúng tôi không được biết ngay, rồi sau này tôi sẽ kể thêm. Bây giờ, tôi sẽ kể đôi lời về Xôtri thời chiến tranh.

Ngắm nghía nơi nghỉ mát phương Nam tráng lệ ngày nay, không ít người từ khắp mọi miền Tổ quốc khi về đây đã hiểu được rằng vùng đất thần tiên này cũng đã từng bị đôi cánh màu đen chết chóc của chiến tranh chạm tới. Phải đâu chỉ qua những bảng kỷ niệm ở các nhà an dưỡng với những con số phân bổ những quân y viện từng đóng ở vị trí nào ở đây mới bắt ta phải chú ý, phải suy nghĩ về số phận của thành phố kỳ diệu này. Thường nghe được câu:

- Thương binh được điều trị ở đây thì tốt quá rồi, vì nó ở xa mặt trận...

Nhưng mặt trận thì lại ở rất gần: những lực lượng tiền quân của địch đã có khả năng chọc thẳng vào thung lũng sông Tuapxinca nằm cách Xôtri chẳng bao xa.

A.L.Bêlôux - nguyên là chủ tịch ủy ban thành phố, bây giờ là công dân danh dự của Xôtri, kể về những năm tháng chiến tranh như sau:

- Những ngày đáng lo ngại của mùa hè và mùa thu năm 1942 mãi mãi được giữ trong tâm khảm của những người dân lao động Xôtri. Krasnôđar, Maicôp, Trerkesk, Kislôvôsk lần lượt thất thủ. Bọn Hítle đã chiếm được một số đèo thuộc dãy Capcadơ chính. Những trận chiến đấu oanh liệt diễn ra ngay gần Nôvôrôsixk và Tuapxe. Bọn phát xít đã chọc thủng phòng tuyến sang đèo Pxeskhô, đang cố tiến về Krasnaia Pôliana, chiếm Adler, vượt qua đèo Belôretrenski sang Đagômurs - Xôtri để chia cắt một phần quân đội Xô viết ở Hắc hải.

Máy bay và tàu ngầm của địch đã săn đuổi những tàu thuyền của ta làm nhiệm vụ tiếp tế lương thực, thực phẩm cho Xôtri và đã ném bom xuống thành phố.

Đó là những thời kỳ khó khăn. Tình trạng thời chiến đã được công bố. Những chiến sĩ thuộc đội quân chiến đấu của thành phố và lực lượng dân quân tự vệ đã phải sống trong doanh trại. Bắt đầu sơ tán. Tất cả các xí nghiệp chuyển sang sản xuất những sản phẩm giành cho mặt trận. Các xưởng sửa chữa ở Cảng cũng đã tiến hành sửa các động cơ điêzen, đồng thời sản xuất xẻng công binh, thùng đạn, lò sưởi sắt cho các hầm tránh đạn đại bác và các nhà hầm. Thợ đúc G.Kirchô và thợ tiện L.Ikhnô đã làm quen với việc chế tạo lựu đạn và mìn. Số lựu đạn và mìn ấy được đàn lừa chuyển theo những con đường hẹp đưa tới các đội quân chiến đấu trong thành phố. Xí nghiệp "Brôđprôm" đã tổ chức sản xuất những chai chứa chất cháy. Trong nhà để xe ở khu nghỉ của Hội đồng quốc phòng Liên Xô, trong các xưởng thợ lưu động ở công viên "Rivera" đã chế tạo những máy cái để sản xuất "Cachiusa" miền núi.

Mẫu "Cachiusa" miền núi nhỏ nhẹ đầu tiên được đem đi bắn thử từ công viên thành phố hướng ra biển. Kết quả vượt quá sự chờ đợi của chúng tôi. Chúng tôi báo cáo điều ấy với nguyên soái Liên Xô X.M.Buđiônnyi - tư lệnh phương diện quân Bắc Capcadơ. Đích thân nguyên soái đã đến kiểm

tra. Ngạc nhiên về hiệu quả của loại đạn này, nguyên soái đã ra lệnh nhanh chóng sản xuất hàng loạt những bộ phóng như thế.

Cuối tháng 10, "Cachiusa" của chúng tôi đã giành được thắng lợi với những thử thách của trận chiến đấu trên cao điểm Xêmascô.

Cựu thợ máy - trung úy Kh.Xulaep đã được tặng thưởng Huân chương Lênin, A.A.lphêrôp - người phụ trách các xưởng thợ, được tặng thưởng Huân chương Cờ đỏ vì kết quả nghiên cứu, chế tạo loại "Cachiusa" của Xôtri. Tất cả các công nhân địa phương cũng đều được tặng thưởng.

Những ngày anh dũng ấy, mỗi người dân Xôtri đều làm việc gấp đôi, gấp ba. Tất cả cho tiền tuyến và tất cả cho việc chống trả quân xâm lược. Khắp thành phố được xây các chiến lũy, công sự, tuyến phòng thủ, đồng thời cũng tích cực điều trị cho các thương binh để đưa họ trở lại đơn vị.

Xôtri, nơi tiền duyên đã chiến đấu như thế đó. Chúng tôi, những phi công đã được chứng kiến điều đó. Chúng tôi được phân công về ở trong dãy nhà an dưỡng "Tin tức" - cự ly cách 15 phút xe từ sân bay. Chúng tôi được nuôi dưỡng rất tốt - đất nước quan tâm chu đáo đến các chiến sĩ của mình. Càng vậy, chúng tôi càng thấy đau khổ khi biết rằng nhân dân của thành phố đang độ phát triển này hàng ngày nhận được khẩu phần vô cùng ít ỏi. Khi chúng tôi định chia suất ăn của mình cho những đồng chí phục vụ ở đây thì đều nghe được câu trả lời:

- Các đồng chí cần có sức để chiến đấu, còn chúng tôi thì sống thế nào cũng được.

Người dân Xôtri sống thật vất vả, nhưng không ai nao núng tinh thần, bởi ai cũng hiểu được số phận của những người dân ở Leningrat, Xêvastôpôn còn khổ hơn mình nhiều.

Một sự kiện làm chúng tôi xúc động tận đáy lòng sâu thẳm. Các phi công trẻ được tổ chức đến thăm viện bảo tàng Nhicôlai Ôstrôpski. Nghĩ rằng, chỉ có chúng tôi đến đó mà thôi, nhưng chúng tôi đã lầm! Chúng tôi phải đứng xếp hàng rất lâu mới đến lượt mình được vào trong ngôi nhà nhỏ, nơi nhà văn kính mến, người sáng tạo ra mẫu người Coocsoghin xuất chúng từng sống. Những ai đã từng đến đây rồi? Tất cả những người mới ốm dậy trước khi về đơn vị, những chiến sĩ đến Xôtri công tác... và rất nhiều những người dân địa phương, phần lớn là thanh niên, những chiến sĩ của đội quân chiến

đầu và trung đoàn dân quân tự vệ. Họ đi để được trực tiếp tham gia vào cuộc sống vĩ đại, thề rằng sẽ kiên định, dũng cảm, trung thành với Tổ quốc như Nhicôlai Ôstrôpski. Tôi còn nhớ, hồi đó tôi đã rất xúc động khi đọc một trong những bức thư gửi cho Ôstrôpski: "Chú Côlia kính mến! Mẹ cháu đã kể cho cháu nghe rất nhiều về chú - và cháu đã rất yêu chú. Chú hãy viết nhanh lên quyển sách nói về Paven, cháu cũng sẽ can đảm như chú và như Paven, cháu sẽ là phi công. Cháu hôn chú. Valia Cônônôc". Lá thư được gửi đi từ Chistuc Prutgôp. Tôi rất tò mò muốn tìm hiểu xem số phận của Valia được sắp đặt như thế nào? Dầu sao bây giờ tôi cũng đã thêm muốn lòng dũng cảm của cậu ta. Lần đầu tiên khi đọc "Thép đã tôi thế đấy", tôi cũng muốn viết thư cho Nhicôlai Ôstrôpski, nhưng lại sợ.

Cho tới bây giờ tôi vẫn còn nhớ rất rõ, chúng tôi, những phi công từng tham gia chiến tranh đã bước vào nhà bảo tàng với nỗi xúc động ra làm sao, nghiên cứu kỹ lưỡng từng hiện vật như thế nào. Với chúng tôi, tất cả đều quý giá và thiêng liêng.

Cũng tại đây, trong thời gian tham quan chúng tôi đã được nghe kể về việc xây dựng sân bay Atler ra sao.

... Tất cả được bắt đầu từ ngày 9 tháng 7 năm 1941.

Cần xét lại tình hình chung trên mặt trận Nga - Đức bây giờ như thế nào? Tất cả đã được thượng tướng K.X.Grusevôi, nguyên là bí thư tỉnh ủy tỉnh Đnhepr Pêtrôpsk viết trong quyển "Lúc bấy giờ, vào năm bốn mươi một" nói về sự thật hiển nhiên ở giai đoạn đầu chiến tranh: tất cả đều rõ ràng, gần ngày mùng 9 tháng 7 và cuối ngày ấy, khi những pháo thủ của Đnhepr Pêtrôpsk bẻ gãy cuộc tấn công bằng không quân của kẻ địch thì đường mặt trận của cuộc chiến đấu chống bọn xâm lược Đức đã dịch về phía Đông, cách biên giới phía Tây của đất nước khoảng 350-600 km rồi. Những trận chiến đấu ác liệt với kẻ địch đang ra sức tấn công diễn ra suốt một giải từ Piarni, Tartu, Pxcôp, Đrixa, Viteboxk đến phía nam Đnhepr tới Retorisa và tiếp đó là qua Nôvôgrat - Vôlunski, Gitômir, Berđitrep, Xtarôcônstăngtinôp, Camenhes - Pôđônski, Môghilep - Pôđônski, Lêôvô, Prut và Đunai đến bờ Hắc Hải.

Có nguy cơ là bọn Hitle sẽ chọc thủng phòng tuyến tới Lêningrat, Xmôlensk, Kiep, Litva, Latvia, Bêlôrutxia và một phần lớn lãnh thổ Cộng

hòa xã hội chủ nghĩa Ucraina và Mônđavi đã rơi vào tay địch. Từ ngày 11 tháng 7 đến ngày 19 tháng 9, Kiep đã phòng thủ kiên cường, gây nhiều thiệt hại cho địch.

Tình hình diễn biến rất nhanh, không như chúng ta đã tưởng. Những thông báo có tính chất chỉ dẫn chuyển về ủy ban tỉnh rất chậm, nhưng những tin tức lấy từ đường dây của NKVD (tên viết tắt của chữ Bộ nội vụ ủy viên nhân dân) và theo báo cáo của các phi công thuộc quân đoàn của Đại tá V.A.Xutsep làm cho ta phải chú ý. Ngoài ra, tình hình còn được xác định qua điện thoại từ mặt trận, nhờ L.I.Brêgionep luôn giữ vững liên lạc với Ủy ban tỉnh.

Những chuyện về tình huống bất lợi ngoài mặt trận thì rất nhiều...".

Chính những chuyện bất lợi ấy đã là nguyên nhân cho việc bắt đầu xây dựng những mục tiêu quân sự khác nhau, trong đó có cả những sân bay mới nằm sâu trong hậu phương.

Ngày mùng 8 tháng 7, A.Bêloux - chủ tịch Xô viết thành phố đã mời kỹ sư trưởng của Xôtri, đồng chí Sepcunhencô Ivan Gavrilôvich - người mà hồi trước chiến tranh đã phụ trách việc xây dựng lại nơi nghỉ Xôtri - Masexta tới và giao nhiệm vụ đặc biệt cho đồng chí đó: lãnh đạo việc xây dựng sân bay ở Atler. Công việc bắt đầu ngay từ ngày hôm sau. Thời hạn hoàn thành trong vòng hai tháng.

Sepcunhencô (hiện nay là công nhân viên hưu trí, vẫn sống ở Xôtri) chưa bao giờ đảm nhận một công việc phức tạp như vậy. Nhưng đã là lệnh thì phải chấp hành!

Sáng hôm sau, tại bìa rừng của Atler, ông đứng ngắm nghía, tầm mắt bắt gặp những vườn rau, những vườn cây ăn quả, những bụi cây gai hoang dại, những đầm lầy nho nhỏ. Cạnh ông là kỹ sư trưởng V.V.Grêcôp, chính ủy công trình xây dựng. M.I.Suliatchep, đại diện bộ phận sân bay của binh chủng không quân Hạm đội Hắc Hải. Đằng sau họ là khoảng bảy nghìn người dân Xôtri, phần lớn là phụ nữ và người già cùng các dụng cụ như xẻng, búa chim, xe cút kít, cang...

Tất cả đều thấy được rằng có đến hàng trăm hecta đất đá khá khó khăn trong việc xây dựng. Hơn nữa, thời tiết lại nóng. Máy móc không hề có lấy

một cái. Vất vả lắm mới cung cấp đủ nước uống cho mọi người, còn thức ăn thì tùy từng người tự chuẩn bị lấy.

Nhưng tất cả bắt tay vào công việc rất nhiệt tình. Bài phát biểu của đồng chí chính ủy trong buổi mít tinh khởi công đã đóng góp phần lớn vào việc ấy. Đồng chí kể về tình hình khó khăn ngoài mặt trận, về hành động man rợ của bọn phát xít trong những vùng chúng chiếm đóng.

- Bọn xâm lược đang tiến gần Kiep, đồng chí nói, - Thủ đô của Ucraina đang chuẩn bị đánh trả bọn địch. Kiep ở xa chúng ta, nhưng mặt trận ngày nay chạy qua thành phố của chúng ta. Bọn Đức đã đến gần bờ Hắc Hải. Không quân của chúng ta cần sân bay. Hãy quai búa cho vững, ấn sâu lưỡi xẻng để cho Adler nhanh được vươn cánh.

- Hãy cho Adler những đôi cánh, những đôi cánh! - Suliatchep nói tiếp - Hãy làm việc như Coocsoghin! Phương châm của công trình xây dựng của chúng ta phải là vậy.

Tiếng ồn ào của muôn giọng nói tán thành vang lên.

Làm việc như Coocsoghin! Phương châm nhiệt thành ấy thấm vào trái tim mọi người, bởi đây là điều rất gần và dễ hiểu. Số phận kỳ lạ của Paven đã tiếp tục sống trong hàng nghìn, hàng triệu trái tim, phục vụ cho sự nghiệp vĩ đại và cao cả.

Cho tới thời điểm ấy thì bờ Hắc Hải của Capcadơ vẫn chưa chứng kiến được công trình xây dựng nào với quy mô như vậy. Cũng chưa hề biết được lòng nhiệt tình nào như vậy, sự lao động quên mình nào như vậy.

Thực ra, lịch sử đã chứng kiến trước kia ở đây có tiến hành hàng loạt các công trình lớn. Thí dụ, vào năm 1892 xây dựng con đường Nôvôrôxiski - Xukhumi. Nhưng việc xây dựng ấy như thế nào? Ai đã tiến hành? Nhà đại văn hào Nga A.M.Goocki, người từng tham gia đã kể về công trình ấy trong truyện "Khi một con người ra đời" hùng hồn hơn cả. Ông viết về mọi người, chia sẻ nỗi khổ của mọi người như sau: "Nó đã nhổ họ khỏi mảnh đất thân yêu, mệt mỏi, xa lạ và như một cơn gió cuốn những chiếc lá khô khỏi các đầm lầy, đưa họ tới nơi này, mà sự lộng lẫy của thiên nhiên lạ lẫm - đã làm họ kinh ngạc, mê muội, và những điều kiện lao động nặng nhọc thì đã bám chặt lấy họ...".

Con người đã bị ràng buộc một cách ghê gớm...

Nửa thế kỷ sau đó, cũng với những búa chim, những xẻng, những cang như thế, cũng với khung cảnh thiên nhiên như vậy, những người dân Xô viết chủ nhân của đất nước mình, thử thách trong cảnh khổ cực tương tự như vậy đã nhận thức đầy đủ được sự cần cù cố phòng thủ để tiến đến thắng lợi. Đáng lẽ phải xây dựng trong vòng hai tháng thì công việc đã hoàn tất trong 50 ngày. Nói cho đúng, đây không phải là công việc xây dựng, mà là một trận chiến đấu. Adler - ngọn núi đầu tiên của dãy Capcadơ. Những lớp đất đá, những mạch nước ngầm, vô vàn những cây cảnh khô ngổn ngang... tất cả những cái đó đã chống lại con người với những khí cụ lao động vô cùng thô sơ của họ.

Các nữ hộ lý, y tá, nữ bác sĩ, những người già nua xoa xoa những lớp chai tay, nghiền răng đào những gốc cây trong lớp bùn lẫn đá, lấp các hố, san bằng các gò đồng, đào hệ thống tiêu nước và dùng các ống ngầm dẫn nước thoát ra sông Mzumta.

Cái nóng của mùa hè năm ấy quả là ghê gớm, rất nhiều người phải chịu đựng, chống trả lại một cách khó nhọc, nhưng không một ai có ý nghĩ bỏ việc, ngóng ra biển cả. Đêm cũng ngọt ngào, không đem lại được chút nào nhẹ nhõm.

Đêm qua đi rất nhanh. Chưa hừng sáng mọi người đã vơ lấy công cụ lao động. Không hề có mệnh lệnh nào phải ban bố, mọi người làm việc rất tự giác, chẳng ai phải thúc giục ai. Trong thời gian nghỉ ngắn ngủi để ăn trưa, chính ủy Suliachep thông báo cho mọi người biết những tin tức ngoài mặt trận. Những tin tức ấy không làm ai yên lòng. Mọi người trở nên khắc khổ hơn, nuốt vội bát canh loãng - và lại tiếp tục với công việc. Cứ như vậy, ngày tiếp ngày.

Vào khoảng trung tuần tháng 7, những quân y viện đã được bố trí trong các nhà an dưỡng.

Xôtri trước thời chiến là một nơi thừa dân. Chiến tranh đã cướp đi tất cả những người đàn ông có khả năng cầm súng. Phụ nữ đã thay thế vị trí làm việc của họ. Vậy mà bây giờ lại có lệnh tiếp tục thay thế một phần nhân viên y tế đã chuyển sang tu bổ các nhà an dưỡng. Các phụ nữ luống tuổi sẵn lòng hưởng ứng lời kêu gọi của Xô viết thành phố, bắt tay ngay vào công việc.

Ngày mùng 1 tháng 9 năm 1941, sân bay đã tiếp đón những máy bay chiến đấu đầu tiên của không quân Hạm đội Hắc Hải.

Ngày ấy là ngày khánh thành sân bay Adler. Tôi là người thổ lộ lịch sử thành lập sân bay, rất mong muốn rằng, trên bức tường của tòa nhà ga Adler được khắc một bảng kỷ niệm tỏ lòng kính trọng chiến công của những người dân Xôtri.

Đây, chúng tôi đã làm quen với lịch sử chiến tranh phong phú của Xôtri trên sân bay tiền duyên đầu tiên của mình là vậy đây. Chúng tôi biết được mọi điều là do bà mẹ Nhicôlai Ôstorôpki - bà Olga Oxipôpna, người đã từng tham gia xây dựng sân bay kể cho chúng tôi nghe khi bà đến thăm đơn vị không quân đầu tiên.

Sự hiểu biết lịch sử một vùng đất quang vinh mà mình phải bảo vệ, - là yếu tố khá quan trọng để nâng cao tư tưởng và ý chí chiến đấu.

Chúng tôi dầu sao cũng chưa từng trải trong các trận không quân chiến, chưa qua trận thử lửa đầu tiên, đã lĩnh hội những lời nói của trung đoàn trưởng Mêlenchep hoàn toàn theo cách khác: - "Adler" - đây có nghĩa là "Đại bàng!".

Đúng như vậy thật, thành phố - đại bàng, những con người - những con đại bàng, và điều đó đòi hỏi trách nhiệm của chúng tôi với thành phố. Tôi còn nhớ là đã rất giận một ông già khi ông giải thích cho chúng tôi rằng "Adler" không phải là một từ dịch từ tiếng Đức ra với nghĩa là "Đại bàng", mà chính là tên gọi của một bộ lạc sống ở đây từ xa xưa tên gọi Atlia. Chúng tôi đã gắn bó với Adler - Đại bàng, và điều ấy khích lệ chúng tôi.

Vậy là, chúng tôi đã ở trên tuyến lửa đầu tiên của mình - sân bay Adler. Những trung đoàn không quân của Quân đoàn 5 chúng tôi dưới sự lãnh đạo của trung tướng không quân X.K.Goriunốp và các đơn vị phòng không không quân mặt trận khác đều đóng ở đây.

Ngay ngày đầu tiên, chúng tôi đã được thông báo rằng; hướng tác chiến chính của chúng tôi là hướng Tuapxe. Đối địch với chúng tôi, kẻ thù tập trung tới 600 máy bay chiến đấu, còn lực lượng của chúng tôi thì yếu hơn, với tương quan một chọi hai.

Bộ chỉ huy thận trọng, từ tốn đưa dần lực lượng phi công trẻ vào chiến đấu.

Chúng tôi được huấn luyện một số bài về dẫn đường và chiến thuật. Chúng tôi tập trung vào việc nghiên cứu khu vực, nhất là cát hạ cánh. Chúng tôi phải thực tập chạy lăn trên sân bay. Điều ấy cũng có lý do của nó - phi đội chúng tôi ở gần ngay chân núi, còn phi đội một thì ở gần biển. "Các anh gần núi, chúng tôi gần biển" - các phi công của Đmitriep thường đùa vậy. Mỗi người trong số chúng tôi cần phải học lăn về chỗ đỗ của mình, không được phạm một sai sót nào, vì trong điều kiện máy bay nhiều như vậy rất dễ đâm vào nhau.

Chẳng bao lâu - chúng tôi đã được thấy chiếc máy bay địch đầu tiên. Không hiểu sao trong số chúng tôi lại không có ai cát cánh chiến đấu. Máy bay địch ném bom từ độ cao lớn - bom nổ ở một phía sân bay.

Sau đó lại xảy ra tình huống làm chấn động những phi công trẻ chúng tôi. Khi một chiếc "Il-2" xuống hạ cánh, thì xuất hiện 2 chiếc "Metxer". Trong nháy mắt, chúng bắn cháy ngay chiếc máy bay của ta và biến mất.

- Chiến thuật ăn cướp của chúng nó thế đấy. - Đmitriep bực dọc lên tiếng.

- Cho tới bao giờ thì chúng tôi mới được đi đánh? Alêchxây Lipatôp không ghìm được, hỏi.

- Tất cả đều có lượt của mình cả, - phi đội trưởng trả lời, và sau một thoáng suy nghĩ thì đồng chí ấy nói thêm: - còn đồng chí, Lipatôp ạ, ngay ở dưới mặt đất này cũng có những vấn đề đau đầu đấy.

Đồng chí ấy nói cạnh khỏe chuyện gì, chúng tôi đều rõ cả. Nó làm cho tôi và Martunôp bối rối. Sự thể là thế này. Quá trình bay chuyển ra mặt trận, chúng tôi có xuống hạ cánh ở Cutaixi. Chúng tôi phải lưu lại mấy ngày ở đó. Một lần chúng tôi được phép ra phố chơi. Chúng tôi tạt vào nhà văn hóa. Tiền nong của chúng tôi bấy giờ quả là khan hiếm, nhưng biết chắc là Lipatôp có, vì cậu ta không hút thuốc, không uống rượu mà. Martunôp giữ cậu ta lại và nói đùa:

- Aliôsa, có thể đãi bọn này một bữa mừng dịp được bay ra mặt trận không?

Thế là thuận đường, chúng tôi rẽ vào một quán rượu vang. Alêchxây gọi một chai "Portovâyna", uống xong, chúng tôi lại tiếp tục đi. Trong nhà văn

hóa, Lipatôp đã chạm trán với Mêlenchep và ngay sau đó, cậu ta bị đưa thẳng về sân bay. Sáng hôm sau, khi tập hợp đơn vị, cậu ta đã bị quở trách.

Lipatôp buồn phiền đến cùng cực. Cậu ta trở nên xa lánh đồng đội. Cậu ấy vào thành phố một mình và sự việc đã xảy ra: đầu tiên là chính ủy, sau đó là chỉ huy "đánh dấu" được cậu ta, như họ nói, là ở ngay cạnh hầm rượu vang mà Alêchxây không để ý thấy. Thế là tiếng đồn loan ra rằng - Lipatôp là thằng nghiện rượu. Đmitriep nói chính về chuyện đó.

Tôi với Martunôp rất muốn bênh vực cho đồng chí mình, chúng tôi cố gắng thuyết phục tất cả là cậu ta hoàn toàn không như thế, không như người ta nghĩ. Nhưng ban chỉ huy không muốn nghe chúng tôi. Cuối cùng, chúng tôi phải tìm những biện pháp quyết liệt để bảo vệ danh dự cho đồng đội, có điều là hơi bị chậm...

Sau một số chuyến bay vào không vực, chúng tôi nhận được thông báo:

- Ngày mai là ngày xuất kích chiến đấu đầu tiên. Các đồng chí hãy chuẩn bị cho tốt và nghỉ ngơi cho tốt!

Những lời rất đơn giản và bình thường ấy đã ngân vang trong chúng tôi, chúng tôi đã chờ những lời ấy gần năm rưỡi nay rồi.

Trận chiến đấu đầu tiên...

Chúng tôi cất cánh khi mặt trời đã lên khá cao.

Chúng tôi bay về hướng Tuapxe, dọc theo bờ biển. Phía bên này là núi, còn phía bên kia là biển mênh mông không bờ bến.

Đằng trước là Mikitchencô, bên phải đồng chí ấy là tôi, bên trái - Eptôđiencô và Martunôp, phía sau và cao hơn - Đmitriep và Cudonhetxôp.

Tôi liên tục nhìn xuống phía dưới, xuống thành phố. Toàn bộ thành phố đã bị đào bới, bị chia cắt bởi các tuyến phòng thủ. Ở nhiều nơi, công việc đồng áng vẫn tiếp tục. Thành phố luôn cảnh giác. Chúng tôi cũng vậy. Là những người đầu tiên trong số các phi công trẻ được xuất kích đi yểm hộ bộ binh, chúng tôi nhận nhiệm vụ với niềm tự hào vì được tin tưởng lớn lao đến như vậy. Phía dưới - Đagômurs, Gôlôvinca, Ladarepscôie, Macôpxe, Tuapxe lần lượt bơi qua.

Theo như tính toán thì bây giờ phải là phòng tuyến mặt trận. Trong trí tưởng tượng của tôi thì đây phải là các đường giao thông hào nhằng nhịt, những luồng đạn không bao giờ ngớt bắn ra từ hai phía. Nhưng ở đây, ở vùng núi hoàn toàn khác hẳn. Tôi chỉ thấy những bụng sáng riêng biệt của những phát đạn đại bác bắn.

Còn kẻ địch trên không ở đâu? Tôi nôn nóng và hơi lo sợ phải gặp chúng. Chúng nó sẽ như thế nào hờ kẻ thù của tôi? Cũng còn non trẻ như tôi, hay đã dày dạn kinh nghiệm như một con sói già trên không? Tự điều khiển mình ra sao, hành động của tôi sẽ thế nào? Tôi có giữ được bình tĩnh và tự chủ được hay không?

Hàng chục câu hỏi đã nảy sinh, và chỉ khi chạm trán với kẻ địch thì mới có thể trả lời được câu hỏi ấy.

Tôi có hồi hộp hay không? Dĩ nhiên rồi. Tôi được nghe đồn nhiều về bọn phát xít từng đến Capcadơ, và chưa được thử thách mối lo lắng nào của cuộc chiến đầu đầu tiên với chúng - thật khó mà tưởng tượng nổi những cái đó. Đmitriep thì chẳng nói làm gì vì đây là cựu chiến binh từng trải. Đồng chí ấy chẳng cần bận tâm đến chuyện lòng tin và sự bình tĩnh.

Bàn tay phải nắm cần lái của tôi toát đầy mồ hôi. Cưỡng lại thói quen, tôi sử dụng cửa dầu và điều khiển các bánh lái rất thô, vì thế khá vất vả tôi mới giữ được đội hình.

Trong khoảnh khắc nào đó, tôi tự thấy mình quay đầu quá nhanh, nhìn khoảng không quá vội, quá nhiều nhưng không kỹ lưỡng. Mà điều ấy, giáo viên bay Lep Ivanốp đã từng dạy tôi khi tôi học ở câu lạc bộ hàng không là: "Không được nhìn lướt trong không khí, mà phải nhìn thấu vào nó. Môn khoa học của không chiến bắt đầu từ cách biết quan sát và biết nhìn.

Quan sát và nhìn!...

Được tăng thêm ý chí, tôi trở nên bình tĩnh hơn, quan sát không gian xung quanh một cách chăm chú hơn.

Nhìn chung, tôi cảm thấy khá an toàn - phía trước có Mikitchencô, bên cạnh là Eptôđiencô, đằng sau - Đmitriep, tất cả đều là những người được chuẩn bị kỹ lưỡng.

Tôi hoàn toàn tin tưởng rằng, nếu kẻ địch xuất hiện thì thế nào một trong số họ cũng sẽ phát hiện đầu tiên. Vì thế mà khi có chấm đen hiện ra và lớn

lên rất nhanh, trong khoảnh khắc đầu tiên tôi lại không nghĩ đây là máy bay thù. Nhưng lập tức, như có điện giật, tôi kéo máy bay lên phía trên, lắc cánh, quay mũi máy bay của mình về phía chằm đen nện một loạt súng báo hiệu điều chẳng lành.

Bằng cách ấy, tôi như đã báo động được điều duy nhất - mục tiêu ở phía bên phải và cao hơn!

Trong tai nghe vang lên giọng của Mikitchencô:

- Tôi phát hiện rồi!

Tôi thu cửa dầu, lui về giữ vị trí của mình trong biên đội.

Những gì sẽ xảy ra tiếp đây?

Chằm đen dần dần biến thành "Phôcke - Vunph-189".

"Cái khung"! Loại máy bay này thật lạ kỳ... Bao nhiêu chuyện không lấy gì làm hay ho đã liên quan tới nó. Sau này chúng tôi còn được biết là chính vì nó mà Anh hùng Liên Xô Vlađimia Laprinhencô đã bị rơi vào tay bọn phát xít Hítler. Cuộc gặp gỡ với "cái khung" của đồng chí ấy đã phải trả với giá quá đắt - đồng chí ấy đã phải sống qua tất cả những nổi cơ cực của đời tù binh, tiến hành cuộc vượt ngục, tham gia du kích, được tặng Huân chương Sao vàng lần thứ hai trước khi trở lại đội ngũ chiến đấu.

"Cái khung" là như vậy đó!

Tổ lái gồm ba người. Tốc độ gần 300km/h. Vũ khí: phía trước gắn hai khẩu liên thanh, đằng đuôi có một khẩu nã cỡ lớn. Một loại máy bay trinh sát bình thường. Hình như chẳng có gì đáng gờm cả. Nhưng nghe thấy nó, mọi người đều dè dặt.

Toàn biên đội tiếp cận dần mục tiêu. Mọi tinh lực của tôi tập trung cả vào số 1. Đây là thanh kiếm, còn tôi là lá chắn.

Những gì xảy ra về sau, vị tất lại gọi là không chiến ư? Mikitchencô vào công kích đầu tiên, sau đó là Đmitriep. Tiếp theo là mọi người đều tập trung hết vào việc ấy. Tất cả đều phát hỏa một cách vội vàng, ai cũng muốn bắn rơi "cái khung". Chỉ riêng có cò súng của tôi là không động đến - vì còn phải bảo vệ số 1, không được rời đi nơi khác. Hơn nữa, tôi cũng chẳng biết phải tiếp nhận lượt của mình ra làm sao cả - liệu có bị phá vỡ ý đồ nào đó hay không, tôi có vội hay không?

Đột nhiên tôi thấy rất rõ: "cái khung" mang độ nghiêng rất lớn, vòng xoay ốc tuôn ra từng cuộn khói lớn, lao xuống và nổ tung.

Cảm giác sung sướng bất ngờ bao trùm lấy tôi. Cái gì đó giống tựa hồi xưa khi tôi còn là cậu bé con, lần đầu tiên cùng với bố bắt được một con cá chiên lớn.

Đó là niềm vui chiến đấu đầu tiên...

Chúng tôi về hạ cánh. Thiếu tá Mêlenchep đến chúc mừng đại úy Đmitriep đã giành được thắng lợi cho trung đoàn với biên chế mới. Đại úy đã bắn rơi "cái khung".

Đmitriep tiếp nhận lời chúc mừng và trả lời rằng tất cả nhờ vào những hành động dũng cảm của các số trong biên đội. Thực tình, chúng tôi cũng đã thấy được điều ấy.

Tất cả hỏi chúng tôi tỉ mỉ về trận đánh, những ai bắn và bắn thế nào. Chúng tôi tự nguyện kể lại tất cả cho tới lúc Đmitriep gọi chúng tôi ra ngoài.

- Theo những điều hiểu biết của các đồng chí thì- đại úy nói khe khắt, liệu chúng ta có bị tổn thất hay không?

- Thế là thế nào? Trung sĩ Cudonhetxôp buột miệng hỏi.

- Có một ai trong số các đồng chí đã nghĩ rằng "cái khung" rất có thể chỉ là một cái môi đơn thuần hay không? Tất cả đều xông hết vào đấy... Nếu như đằng sau có bọn "Metxersmit" nữa thì sao đây? Vậy đó, các đồng chí đi đi, và suy nghĩ kỹ đi...

Chúng tôi như bị xối nước lạnh. Ngay cả Mikitchencô trước những lý lẽ của người lính chiến từng trải cũng còn phải chịu cứng, thì nói gì tới tôi, Eptôđiencô và Cudonhetxôp.

Chúng tôi chẳng việc gì phải giấu giếm tâm trạng nặng nề của mình.

Từng người chúng tôi suy nghĩ có đến hàng nghìn lần về mọi chi tiết của trận đánh. Thoạt đầu, tôi cho rằng chẳng nên quy lỗi cho mình vì tôi đã bảo vệ số 1. Đúng như vậy thật, nhưng tôi cũng có suy nghĩ tí gì về bọn "Metxer" đâu.

Ngẫm cho cùng, mọi chuyện đều khởi đầu nan.

Dầu sao đây cũng là những bông hoa được trở bông, mà những quả thì còn chờ đón chúng tôi ở cả phía trước.

Đầu tiên, chúng tôi - những phi công trẻ chỉ được tham dự những chuyến bay theo tập, hơn nữa lại được sắp xếp sao cho chúng tôi nằm trong hai tầng bảo vệ: phía trước và phía sau.

Chúng tôi quan sát hành động của các phi công giàu kinh nghiệm che chở cho chúng tôi trong mọi tình huống chiến đấu và tự làm quen với bầu trời khói lửa của chiến tranh. Bất kỳ chuyến bay nào đối với chúng tôi cũng là trường học chiến đấu lớn. Nếu như tình thế bắt buộc ban chỉ huy phải đưa ngay chúng tôi vào những trận đánh khốc liệt thì khó có thể nói rằng chúng tôi được an toàn như vậy. Chắc hẳn sẽ rất nhiều người phải xếp đôi cánh của mình lại quá sớm.

Sau một số chuyến bay, từng chuyến đều có những kỷ niệm riêng của nó, tôi được xếp vào nhóm bảo vệ Tuapxe. Số 1 của biên đội đầu là Eptôđiencô, số 2 - Martunôp. Biên đội 2 - thiếu tá Ermilôp và tôi. Có lẽ trung đoàn phó muốn kiểm tra Eptôđiencô chỉ huy trung đội bay trong chiến đấu. Tôi được sắp xếp bay số 2 cho đồng chí ấy không phải là chuyện đơn giản. Sau trận không chiến đầu tiên, khi "cái khung" bị bắn rơi, và nhất là khi tôi với Eptôđiencô phải bay trên vùng núi, ở trong mây, mà tình huống ấy tôi chưa hề được huấn luyện nhưng tôi đã không để mất số 1, thì người ta đã nói về tôi như nói về một số 2 đáng tin cậy.

Và bốn người chúng tôi tiến đến gần Tuapxe. Ngay lập tức, chúng tôi gặp bọn "Metxer".

Tôi phát hiện được bọn chúng đầu tiên. Tôi biết, bọn chúng có tốc độ lớn, được vũ trang bằng những khẩu súng máy cỡ lớn và súng liên thanh. Trên loại LAGG-3 của chúng tôi vũ khí cũng tương tự như vậy, nhưng tốc độ nhỏ hơn, máy bay nặng nề hơn và cơ động kém hơn.

Thành thực mà nói, tôi không được yên tâm cho lắm.

Nào, Xcômôrôc (suốt cả cuộc chiến tranh đồng đội đã gọi tôi như vậy. Đây cũng là số hiệu bay của tôi), thời cơ của cậu đã đến rồi!

Tôi nhìn bọn "Metxer" như thôi miên, còn bọn chúng thì ngày càng tiến lại gần, và như sắp bắn Ermilôp tới nơi... Tại sao đồng chí ấy lại không có phản ứng gì cả, như vậy sẽ bị bắn mất. Tôi lắc cánh - vô hiệu quả. Cần phải báo cho họ biết mới được! Tôi quay về bên trái, bắn chặn một loạt. Biên đội đầu tiên của bọn "Metxer" vọt lên cao, biên đội hai bắn tôi nhưng

đạn đều đi trượt cả. Tôi vòng về phía phải, quan sát: máy bay của đồng đội ở tít mờ xa. Địch thì lại ở ngay bên cạnh. Kéo gấp máy bay, tôi định công kích địch, và đã mắc phải một sai lầm không thể tha thứ được - mất tốc độ. Đây cũng là lần đầu tiên tôi được thấy loại Erlicôn (loại súng máy 20 li) - những viên đạn của súng máy tự động của "Metxersmit". Tất cả vạch thành những đường dây, viên nọ nối tiếp những viên kia, liên tục nổ trong không trung. Cái cảm giác hoàn toàn chẳng lấy gì làm dễ chịu đã làm tôi đến tức thở.

Tôi bối rối. Làm sao bây giờ? Tôi định thoát ly về bên cạnh - nhìn sang thì thấy biên đội thứ 2 đang lao vào công kích. Bốn chiếc "Metxer" ép tôi vào trong gọng kìm sắt, tôi ngó hết bên này sang bên nọ, nghĩ rằng mình lâm vào cảnh bất hạnh rồi, chuyến bay thứ năm của tôi có thể cũng là chuyến bay cuối cùng.

Bọn Đức đã cảm nhận thấy sự non nớt của tôi, cho rằng sẽ kết liễu tôi dễ dàng. Bọn chúng thỏa mãn với chiến thắng trong tầm tay: tấn công tôi một cách tin tưởng và can bậy, bắn từng loạt đạn 20 li dài, giống hệt trò chơi mèo vờn chuột với tôi vậy.

Tôi chỉ thấy được bốn chiếc "Metxer", những đường đạn, núi và biển. Phải công nhận một điều hiển nhiên là cần thoát ly, nhưng không được chạy trốn một cách kinh hoàng - bọn chúng sẽ bắn rơi ngay. Cũng cần phải găm ghè, lẩn tránh mà giữ hướng về Adler.

Mấy con điều hâu thì cứ mổ tôi như mổ gà con. Để tự vệ, tôi né tránh những đường đạn bằng động tác trượt: mũi máy bay giữ thẳng, nhưng tạo mô men trượt bằng cách đập bánh lái hướng. Bọn địch không nhận thấy điều ấy, chúng chỉ thấy những đường đạn bơi cạnh tôi nên nghĩ rằng chúng ngắm trật. Chúng công kích tiếp lần nữa - một lần nữa tôi lại làm như vậy.

Đầu tiên tôi nghĩ là cả hai đôi đều công kích tôi, nhưng rồi tôi mới thấy rõ: chỉ có một đôi công kích hăng hái, đôi còn lại thì quan sát xem các đồng đội của tôi có tới chi viện hay không, họa hoằn lắm mới bắn một chập.

Tôi kiên trì giữ hướng về Adler. Ladarepski, Xôtri, Khôsta đã qua rồi.

Trong thâm tâm tôi lóe lên một tia hy vọng - các đồng chí của tôi sẽ đến cứu tôi, chỉ chút đây thôi sẽ bất ngờ tấn công bọn "Metxer". Nhưng rồi chẳng hề thấy sự cứu giúp nào cả.

Bọn Đức đã đoán được ý đồ của tôi. Chúng bắt đầu hành động khá mãnh liệt. Hai đôi đôi chỗ nhau. Tôi nghĩ: có lẽ vừa rồi là bọn trẻ được những thằng có kinh nghiệm dẫn đi nô giỡn với tôi đã đủ, giờ chắc hẳn tôi được ăn đòn.

Những đường đạn bắt tôi phải cơ động gấp. Lúc một đôi bay vút qua đầu tôi, tôi nã luôn một tràng, và cũng đúng lúc ấy động cơ của máy bay tôi bỗng giờ chứng, làm việc trục trặc.

Phía dưới là một doi đất, phía trước là một chỗ lồi ra của Adler. Không thể gắng kéo đến đây được, đành phải hạ cánh bắt buộc trên doi đất này thôi.

Tôi tránh đạn, trượt trái, trượt phải, thận trọng giữ từng mét độ cao một. Còn bọn chữ thập đen thì vẫn tấn công.

Bỗng dưng xảy ra điều bất ngờ - động cơ lại tiếp tục làm việc!

Tôi tăng cửa dầu, Cuđepxta trôi vút qua phía dưới, sắp đến Adler rồi. Quả là có cứu tinh! Một phân đội pháo cao xạ đóng ở mô đất cao đã bắn. Đường đạn cắt chặn giữa tôi và địch.

Tôi tiếp đất ra làm sao, tôi không còn nhớ nữa. Nhưng trong tâm trí tôi vẫn in đậm những khuôn mặt mừng rỡ của đồng đội.

Tất cả chẳng ai nghĩ là tôi có thể trở về, vì thiếu tá Ermilốp nói tôi đã bị bắn rơi rồi.

Cuộc nói chuyện căng thẳng đã diễn ra. Ermilốp không muốn nghe những lời phân trần của tôi, bất ngờ cắt ngang:

- Đồng chí đã bỏ đội. Tôi không thấy gì hết, chỉ biết một điều: vị trí của số 2, là ở đằng sau số 1. Đồng chí hãy nhớ lấy!

Điều ấy thật còn nặng nề hơn những gì tôi vừa phải trải qua ở trên trời. Thanh minh thế nào được? Vôlôđia Eptôđiencô đã làm dịu tình hình. Khi biết được cuộc nói chuyện của chúng tôi, đồng chí ấy nhận xét:

- Đừng bận tâm nhiều. Trong chiến trận tất cả diễn ra đều không theo ý mình đâu, tất cả đều có lỗi cả. Cậu đã trở về, chúng mình sẽ còn chiến đấu tiếp...

Đây, cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa tôi với bọn "Metxersmit" là thế đấy. Rõ ràng là tôi không hề có lợi ngay ở cả trên không lẫn ở dưới mặt đất.

Tôi hồi tưởng lại tất cả trong ký ức, vô tình trở về với thời thơ ấu xa xưa. Bọn con trai chúng tôi kéo nhau đi tắm. Tất cả đều biết là tôi chưa biết bơi. Sau khi cởi quần đùi, tôi thường xuống chỗ nước nông và vùng vẫy ở đó. Bất ngờ, tôi bị trượt chân, thụt xuống hố và chìm ngấm dưới nước. Khi tôi ngoi được lên, run cầm cập vì sợ hãi và khó nhọc lắm tôi mới bò được lên bờ - thì trên bờ chẳng còn một ai cả. Tôi chạy thật nhanh về nhà với nỗi khiếp đảm, ẩn vào một góc và khóc rống lên. Tôi ngạc nhiên hơn nữa là ở nhà tôi cũng không có một ai. Tôi lấy lại được bình tĩnh mặc quần áo và chạy ra phố. Bấy giờ tôi thấy: mẹ tôi đầm đìa nước mắt, vừa chạy với nỗi sợ hãi và khiếp nhược, vừa vẫy chiếc quần đùi mà tôi bỏ lại, kêu: "Nó bị chết đuối rồi, bị chết đuối rồi!". Nhìn thấy tôi mẹ đứng sững lại, khi hoàn hồn, người lấy quần đùi quật tôi, rồi bỏ lại hôn tôi. Chắc nỗi kinh hoàng kia là do bạn bè tôi chạy về trong thôn khơi lên. Tôi mệt mỏi đến cùng cực, lăn ra giường và thiếp đi.

- Xcômôrôc, dậy đi bay, - tôi nghe thấy Martunôp kêu bên tai.

Tôi vùng dậy, nhìn đồng hồ thì - cha mẹ ơi! - tôi đã ngủ những 12 giờ liền.

- Khẩn trương lên, Côlia, các biên đội trưởng đang chờ chúng mình đấy.

Eptôđiencô - Martunôp, Pôpôp - Lapchep, Cubarep - và tôi bay đến vùng Tuapxe. Trong tôi vẫn chưa hết hẳn những cảm giác nặng nề của những chuyện ngày hôm qua, vậy mà lại bay tiếp. Chúng tôi bay đến Tuapxe một cách thuận lợi. Ở đó, chúng tôi phát hiện một chiếc FV-189 và một lần nữa lại diễn ra như trận không chiến đầu tiên - tất cả đều bỏ vào mục tiêu.

Cubarep sau khi nhận thấy tình thế rồi sẽ rồi, liền vọt lên cao. Tôi kéo theo. Chúng tôi gặp ngay một đôi "Metxer". Đây đúng là điều mà Đmitriep nhận định. Bọn "Metxer" không muốn giao chiến với chúng tôi, chúng vội vã đến cứu "cái khung" của chúng. Cubarep vòng theo bọn nó, và bất ngờ tôi thấy vây quanh mình tôi là những đường đạn 20 li. Tôi ngoái nhìn - bốn chiếc "Metxer". Chúng kiên quyết cắt tôi ra khỏi Cubarep. Đồ quý tha ma bắt, tại sao tôi lại "may mắn" gặp những bốn thằng thế này? Phải chăng trên

máy bay của tôi có viết rằng tôi là phi công trẻ và có thể kết liễu tôi dễ dàng mà không bị trừng phạt?

Cubarep vào không chiến với một đôi. Tôi - với bốn chiếc. Eptôđiencô và Pôpôp với các số 2 của họ với "cái khung". Tất cả quay như vòng đua ngựa gỗ khoảng 10 phút. "Hôm qua - sự may mắn đã cứu tôi khỏi hiểm nguy, hôm nay - chắc chúng sẽ thịt tôi mất" - ý nghĩ ấy thoáng qua đầu tôi.

Tôi phản công kịch liệt. Tôi bắn hết tràng nọ đến tràng kia, nhưng chẳng loạt nào ăn thua gì. Đến mấy lần tôi bắn trực diện cũng vậy. Không lẽ bọn chúng được bọc bằng thép hết hay sao.

Lối thoát của tôi bây giờ là thoát ly xuống dưới, đến với đồng đội. Nhưng bọn Đức không cho tôi lao xuống. Làm sao bây giờ? Kia có một thằng lao vào công kích. Tôi ấn cò súng - nện một loạt. Thằng Đức lộn xuống dưới. Tôi theo ngay, bắn hết tất cả các cò súng. Tốc độ của nó lớn hơn nên nó chạy thoát. Tôi thấy bên cạnh có chiếc LAGG-3 của chúng tôi - đấy là Xeriôgia Lapchep. Đồng chí lắc cánh như muốn nói - tập hợp biên đội đi. Hình như họ đã bắn rơi "cái khung" và chuẩn bị không chiến với bọn "Metxersmit". Bọn Đức thấy chúng tôi đã tập hợp được, liền chuồn thẳng.

Tất cả đều sống sót, lành lặn. Chúng tôi đã bổ sung thêm con số máy bay bắn rơi cho trung đoàn - thỏa mãn quay về. Một ngày nắng gay gắt. Phía dưới là Xôtri kiêu diễm xanh muôn thuở, biển xanh đến chói chang.

- Thế đấy, Côlia ạ, cậu chẳng những chỉ biết phản công, mà còn biết tấn công nữa, - Eptôđiencô nói sau khi hạ cánh. '

- Tấn công gì đâu... Tạm thời tôi mới chỉ phản công thôi. Thế mà cũng "Atler" - có nghĩa là "Đại bàng"!

- Không sao, Côlia ạ, ở Ucraina của chúng mình, người ta vẫn nói: "Thức lâu mới biết đêm dài" mà.

Chúng tôi còn đánh thêm một số trận căng thẳng nữa. Và tôi quan sát được một điều lạ lùng không lấy gì làm thú vị: tất cả những loạt đạn của tôi đều đi cạnh mục tiêu, vì sao vậy nhỉ? Tôi nói điều này cho Eptôđiencô biết.

- Ồ! Cái đó là phải suy nghĩ đấy. Chúng ta cùng đến chỗ Mikitchencô đi, - đồng chí ấy đề nghị.

Sau khi nghe tôi trình bày, Iacôp Ivanôvich ra lệnh cho tôi ngồi hai tuần nghiên cứu sách vở về lý thuyết bắn trên không.

Hai tuần thôi cũng đủ cho tôi tự phân tích được vì sao những viên đạn của tôi lại không trúng đích. Đơn giản một điều là tôi không lấy góc bắn đón, không thực hiện bám theo mục tiêu, bắn từ cự ly xa.

Tôi được Mikitchencô sát hạch một cách độc đáo, và bị bắt phải thực tập với kính ngắm.

Một lần nữa chúng tôi lại nhận nhiệm vụ chiến đấu. Và cũng lại một lần nữa: Eptôdiencô - Martunôp, Ermilôp - Xcômôrôkhôp. Tôi bay lần này chẳng có chút hào hứng gì đặc biệt. Có cái gì đấy như báo trước điềm không hay. Và đúng là vậy. Một lần nữa tôi lại bị kẹp giữa hai gọng kìm của bốn thằng "Metxer", và một lần nữa vất vả lắm tôi mới thoát ra được, các đồng chí pháo thủ đã cứu tôi.

- Bài học đầu tiên đã như vậy mà lại không chịu mở mắt ra, - Ermilôp gay gắt nói.

- Đúng, đồng chí nói đúng - tôi trả lời, nhưng chẳng lẽ số 1 lại không quan tâm gì đến số 2!

- Việc của số 1 là tìm địch.

Câu chuyện của chúng tôi chấm dứt ở đó, nó chẳng đem lại cho tôi chút gì lạc quan.

Số 1 và số 2.

Có thể được hay không một khi người chiến sĩ tìm kẻ thù để diệt nó bằng lưỡi kiếm mà lại quên đi chiếc lá chắn của mình?

Biên đội - 2 người chiến sĩ. Thanh kiếm và lá chắn!

Điều ấy không loại trừ mà chỉ giả định những hành động tích cực của cả hai trong chiến trận. Mà liệu có thể xảy ra được hay không một khi lá chắn lại trở thành thanh kiếm, đổi chỗ cho nhau được hay không. Số 1 luôn phải quan sát được số 2, luôn phải nhớ và quan tâm tới số 2.

Nhưng không hiểu sao trong chúng tôi điều này chẳng thấy ai bàn tới cả. Tất cả các số 2 đều được răn dạy: bằng bất kỳ giá nào cũng phải giữ được vị trí của mình trong biên đội, đảm bảo mọi hành động cho số 1. Và không đả động tới một kiểu nào khác. Nhưng trận đánh thì lại không diễn ra theo đúng phương án đã vạch sẵn.

Tất cả những ý nghĩ ấy đã xuất hiện trong tôi. Tôi nói với Vôlôdia Eptôđiencô, chúng tôi đã có cuộc bàn luận rất lâu và thú vị, nó đã để lại cho tôi những kỷ niệm sâu lắng. Thời gian trôi qua, rồi tôi cũng sẽ được tin nhiệm đề bạt làm biên đội trưởng, tôi sẽ làm tất cả để cho các số 2 của tôi không bị lâm vào những tình trạng mà tôi phải trải qua.

Năm mới, năm 1943 đã đến. Ngày hội năm mới đầu tiên trong cảnh chiến trường.

Tinh thần chúng tôi rất sáng khoái: tình thế chiến trường Xô - Đức rõ ràng là có lợi về phía chúng ta. Leningrat - cái nôi của cách mạng và Mátxcova - trái tim của đất nước chúng ta vẫn đứng vững trước những sự tấn công điên cuồng của bọn phát xít. Bọn Đức đã bị rơi vào khu lòng chảo ở gần Xtalingrat. Tất cả chúng tôi đều thấy rõ được viễn cảnh của thắng lợi sắp tới trong trận đánh giành Capcador.

Suy nghĩ về những kết quả của năm cũ, từng người trong số chúng tôi đều cân nhắc, đánh giá những đóng góp của mình vào cuộc chiến đấu với kẻ thù không đội trời chung.

Những kết quả của tôi không an ủi được tôi. Tôi hồi tưởng lại biết bao nhiêu sự kiện qua một năm - dầu sao cũng thấy mình làm còn quá ít ỏi. Trong các trận không chiến, chẳng lần nào là khả dĩ, đã bắn rơi được máy bay nào đâu. Bản thân thì lâm vào hết tình trạng khó khăn này đến khó khăn khác và được cứu thoát nhờ những may mắn lạ lùng.

Tôi trở nên bức bối và buồn tẻ. Có lẽ, tôi là người không gặp may chăng? Làm sao mà ai cũng có ưu thế được?

Đồng chí trung đoàn trưởng và chính ủy chúc mừng tất cả mọi người, vẫn tắt kể lại những thành tích của chúng tôi, đọc tên những người đánh giỏi của trung đoàn.

Tôi rất muốn có một ai đó nói một chút gì về tôi, dù xấu dù tốt cũng được, cốt để mọi người biết đến, mà không quên tôi. Và tôi đã toại nguyện: theo sắc lệnh, tôi ở trong số những người được thăng quân hàm thượng sĩ. Dầu sao thì tôi cũng đã trưởng thành!

Cuối buổi tiệc, trung đoàn trưởng chỉ thị:

- Các đồng chí, từ ngày mai trở đi, tất cả rồi sẽ tiếp nhận những biến cố mới, to lớn hơn. Nó có thể đến bất ngờ nên đòi hỏi chúng ta phải có sức lực

phi thường và sự chuẩn bị thật khẩn trương.

Điều thông báo ấy hoàn toàn có căn cứ bởi chiến dịch mang mật danh "Núi" và "Biển" đã được phê chuẩn, chỉ chờ lệnh thi hành, mà mãi về sau này chúng tôi mới hiểu. Nó nâng ý chí chiến đấu của chúng tôi mạnh hơn tất cả các ly rượu chúc mừng.

Một công việc thực tại đang chờ đón chúng tôi.

Buổi liên hoan văn nghệ với các tiết mục tự biên tự diễn trong chiều mừng năm mới đã để lại một ấn tượng đặc biệt. Chủ yếu là các chị em ở tiểu đoàn hậu cần dưới sự lãnh đạo của thiếu tá Pepnher biểu diễn. Chúng tôi vỗ tay như điên và hét "Thật là tuyệt vời!", "Đề nghị hát lại!", còn các diễn viên của chúng tôi thì cúi rạp người xuống chào và tặng cho khán giả những nụ cười mê hồn.

Những buổi liên hoan văn nghệ như vậy đóng vai trò rất quan trọng ngoài mặt trận. Nó thức tỉnh những kỷ niệm quý giá trong ký ức, làm cho tình cảm, tình yêu đất nước, yêu người mình yêu bị ngăn cách bởi chiến tranh tăng lên gấp bội phần.

Trở về phòng sau buổi liên hoan mừng năm mới, tôi đã viết thư cho Masa. Trong thư ấy chưa hề có những lời lẽ yêu thương, nhưng có lẽ, nỗi buồn khó tả về một người thân yêu nơi xa xăm kia thì đã cảm thấy.

Chúng tôi tiếp đón năm mới sáng ngày mùng 1 tháng giêng năm 1943 ở ngoài sân bay.

Các đồng chí chính trị viên phi đội đã tập hợp bộ đội lại và tiến hành thảo luận chính trị. Trước đó, trung đoàn được bổ sung thêm phi đội 3 dưới sự chỉ huy của đại úy Côvalep. Người đến thêm, các cán bộ chính trị cũng thêm việc. Cần phải chuẩn bị tư tưởng cho trung đoàn trước những thử thách quan trọng. Chúng tôi được đọc những bức thư của các bậc cha mẹ từ những làng xóm, thành phố đầu tiên được quân ta giải phóng gửi tới, nghe những người mục kích những hành động dã man của bọn Hítler kể lại mọi chuyện, những bài báo, những tin tức qua đài phát thanh. Từng lời nói của chính ủy đều kêu gọi sự trả thù. Chúng tôi đã làm việc với sự bền bỉ chưa từng thấy.

Tất cả chúng tôi đã sống bằng linh cảm của cuộc tổng phản công. Nhưng khi mọi chuyện còn nằm trong sự phán đoán - thì những cuộc xuất kích

chiến đấu vẫn tiếp tục.

Và khi ấy chúng tôi đã phải chịu đựng nỗi đau khổ của những tổn thất đầu tiên.

Thoạt đầu là dẫn đường trung đoàn Pôliacôp không trở về. Sau đó, chúng tôi mất Xasa Đepkin. Họ đã ra đi như mọi khi vẫn đi làm nhiệm vụ, và không bao giờ chúng tôi còn thấy nữa. Thật khủng khiếp phải công nhận rằng - bạn hữu đã mất tích. Hoặc là họ đã đắm vào núi, hoặc là họ đã bị nước biển mênh mang nhấn chìm...

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi lại phải chịu đựng thêm nỗi bi thảm về Lapchep. Xecgây chết không phải vì đạn quân thù bắn. Cùng với số 1 Anatôli Pôpôp, họ đã thoát ly khỏi cuộc bám đuổi của bọn "Metxer". Họ bay sát mặt nước. Biển cuộn sóng, máy bay của Xecgây quệt vào đầu ngọn sóng, chìm ngấm luôn xuống đáy biển khơi.

Ba ngày sau, những người đánh cá đã đưa được xác đồng chí ấy lên bờ. Với tất cả lòng tôn kính, chúng tôi đã chôn cất người phi công tiếm kích Xecgây Lapchep ngay trên địa phận của nhà an dưỡng "Tin tức", nơi mà chúng tôi đã sống. Ngôi mộ đến giờ vẫn còn ở đấy - dưới vòm cây ngô đồng to lớn xum xuê cành lá. Nhân dân địa phương, thiếu nhi, những người khách nghỉ ở đó và khách du lịch luôn đến thăm viếng và chăm sóc cẩn thận ngôi mộ ấy.

Mỗi lần có dịp đến Xôtri, tôi bao giờ cũng đến thăm con đường dẫn tới ngôi mộ của người bạn từng chiến đấu trên bầu trời Capcador này.

Cái chết của bạn hữu thật là nặng nề.

Liệu số phận như vậy có chờ đón tôi hay không?

Thiếu tá Mikitchencô để ý thấy sắc thái của tôi. Đồng chí liền gọi tôi sang bên cạnh:

- Phi công chiến đấu mà để nạn chí thì thật dở. Hơn nữa lại là Đoàn viên Cômxiônôn. Hãy nhìn vào những người Đảng viên của chúng ta kia kia: những tổn thất chỉ làm cho trái tim họ thêm chai sạn, những cơn thịnh nộ trong họ đang sôi réo đấy...

Tôi thâm cảm ơn phi đội trưởng. Cảm ơn những lời của đồng chí ấy, vì đồng chí ấy không để tôi phải cô đơn với những ý nghĩ của mình.

- Còn bây giờ, thượng sĩ Xcômôrôkhôp, hãy chuẩn bị bay đi trinh sát cùng với Cubarep, - Mikitchencô kết thúc dứt khoát.

Trong chuyến bay, tất cả những gì làm mình nặng nề đều bị gạt bỏ.

Tôi bắt đầu chạy đà theo sau Cubarep. Tôi thấy máy bay của đồng chí ấy bị gạt sang một bên, giảm tốc độ và có độ vòng. Tôi phải làm gì đây? Đình chỉ cất cánh thì không kịp rồi - vì đã sắp tách đất. Cất cánh lên, tôi ngoái lại nhìn, thấy Cubarep một lần nữa ở vào vị trí xuất phát. Đâu vào đây cả rồi. Có nghĩa là tôi quyết định cất cánh là chính xác! Nhưng rồi còn nhiều vấn đề nữa xảy ra kia. Cubarep đuổi kịp tôi, sau đó lại tụt lại và quay về. Tôi không biết nguyên nhân vì các máy bay số 2 không có máy phát. Tôi phải về hạ cánh hay bay tiếp đây? Hạ cánh thì có thể bị phê bình là không có tính tự lập, nếu đi một mình thì có thể quy vào tội tự do.

Dầu sao cũng phải có một quyết định. Tôi liếc nhìn đồng hồ, gần 16.00 giờ rồi. Không còn bao lâu nữa sẽ tối mất. Có nghĩa là không ai có thể hoàn thành được nhiệm vụ.

Muốn ra sao thì ra, cần phải bay...

Trên phòng tuyến mặt trận, tôi quan sát tình hình trên không, dưới mặt đất và rất cẩn thận theo dõi qua bản đồ. Chẳng ai quấy rầy tôi cả - bầu trời bấy giờ sạch bong. Tôi quay về với những số liệu khá tốt. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ được khen. Nhưng ngược lại với sự chờ mong, tôi bị cảnh cáo. Thì ra, lúc đầu chạy đà, Cubarep không giữ được hướng thật, sau đó thì động cơ quá nóng vì bunn bunn vào bộ phận tản nhiệt.

- Những quyết định không cân nhắc kỹ càng như thế sẽ dẫn đến cái chết, - Mikitchencô nói với tôi, - phi công tiêm kích, hơn nữa lại còn trẻ, vậy mà dám liều lĩnh bay một mình đi làm nhiệm vụ

Một lần nữa tôi lại lâm vào tình thế khó xử, khó ăn khó nói. Điều ấy sẽ còn tiếp diễn đến tận bao giờ nữa?

Trong khi đó trung đoàn trưởng lại đánh giá rằng những số liệu tôi cung cấp đều chính xác cả. Sau đó mấy ngày, tôi lại được giao nhiệm vụ đi trinh sát một vùng ở Tuapxe và được làm số 1. Số 2 của tôi là Xecgây Sakhbagian.

Ôi, giá mà biết trước được cái kết cục của chuyến bay này!

Ở vùng Tuapxe, tôi và Xecgây phát hiện thấy 9 chiếc "Junker" đang lượn vòng chuẩn bị ném bom thành phố và các tàu thủy của ta trên đường đi.

Làm thế nào bây giờ? Nhiệm vụ của chúng tôi rõ ràng là phải đi trinh sát. Đã có chỉ thị: không được tham chiến.

Chúng tôi nén chặt tim, bay ngang qua.

Bọn phát xít bắt đầu chuẩn bị ném bom. Phía dưới là thành phố của chúng ta, là người của chúng ta. Tôi sẽ không bao giờ tha thứ cho mình, nếu tôi để bọn đầu gấu này ném bom....

Vòng máy bay về phía "Junker", tôi quay lại quan sát phía sau - Xecgây vẫn bám bên cạnh.

Chúng tôi cùng cắt vào đội hình địch, bắn từ tất cả các họng súng có trên máy bay. cả hai chúng tôi cùng có suy nghĩ là không cần bắn rơi chiếc nào cả, điều cốt yếu là ngăn chặn không cho bọn chúng ném bom.

Và chúng tôi đã đạt được mục đích đặt ra. Bọn "Junker" vút bom bừa bãi về mọi phía, rơi hết ngoài biển. Một máy bay còn bốc khói nữa và tháo chạy, không biết bị trúng đạn của ai.

Xong chuyện với bọn ném bom, tôi chợt nhớ ra là cần phải đi trinh sát, nhưng thời giờ đã cận. Chúng tôi rượt vào hướng Crasnôđar, xem xét đôi chút, đánh dấu lên bản đồ, và quay về.

Sau khi tiếp đất, trước lúc đi báo cáo, tôi thống nhất với Xecgây là không ai được phép dả động tí gì về trận đánh, chỉ báo cáo trong vùng trinh sát thời tiết không được tốt lắm nên tin tức thu được ít.

Thiếu tá tham mưu phó Bravicôp, con người vui tính sau khi nghe chúng tôi báo cáo xong, lắc đầu tỏ vẻ phản đối:

- Chẳng đặc mà cũng chẳng loãng, lần sau váng mỡ chắc sẽ nhiều hơn đây!

Trên đường về nơi nghỉ, chúng tôi gặp Eptôđiencô. Đồng chí nghiêm khắc hỏi:

- Có đánh nhau không?
- Ai nói? - Chúng tôi buột miệng.
- Quân giới sư chứ còn ai. Các đồng chí gần như đã bắn hết cơ số đạn.

Chúng tôi cụp mắt xuống. Thật là những thằng đàn! Bây giờ sẽ được cạo gáy cẩn thận đây.

Khoảng gần 12 giờ đêm, tôi bị đánh thức:

- Xcômôrôc, đến gặp trung đoàn trưởng!

Thế là hết! Giờ thì ráng mà chịu!

Ngược lại với sự lo lắng của tôi, Mêlenchep lại bình tĩnh và sành sỏi:

- Trên Ban tham mưu có gọi điện xuống hỏi rằng ai đã xua 9 thằng "Junker" trên bầu trời Tuapxe. Hôm nay ở đây có 3 biên đội của ta cả thấy. Đồng chí có biết ai đã làm chuyện ấy không?

- Quả tình, tôi không biết gì cả, báo cáo đồng chí thiếu tá!

- Vậy đồng chí về nghỉ tiếp.

Buổi sáng, Mêlenchep lại cho gọi tôi lần nữa.

- Các đồng chí đã tham chiến, giấu làm gì nữa hả Xcômôrôkhôp ?

- Bởi chúng tôi không được phép tham gia không chiến...

- Thôi, được rồi, sẽ không truy hỏi những người chiến thắng! Nhân dân Tuapxe và các thủy thủ gửi lời cảm tạ các đồng chí. Họ nói rằng, các đồng chí đã bắn rơi một chiếc "Junker".

- Không, chúng tôi chỉ bắn bị thương thôi.

- Thôi được, cừ lắm! Hôm nay chính ủy sẽ thông báo cho toàn trung đoàn biết chuyện của các đồng chí...

Hạnh phúc của người lính bay thật dễ thay đổi. Tôi đã nhiều lần thấy được điều ấy. Trong trường hợp khác anh cũng làm tất cả những gì như người ta đã dạy, đã yêu cầu - nhưng lại bị hất hủi. Còn có khi, như tôi với Sakhbagian vừa rồi, thì anh lại được tiếp đãi như một ông hoàng.

Dù sao chăng nữa thì lớp trẻ chúng tôi cũng có cảm tưởng rằng: cần phải giữ sức và làm cho đôi cánh của mình ngày càng vững chắc.

Vào khoảng đầu tháng giêng, nhóm Hắc Hải của Phương diện quân Tây Capcador đã bước vào thực hiện chiến dịch "Núi" và "Biển". Thời kỳ này với tôi là cả những biến cố kỷ niệm trọng thể - lần đầu tiên tôi bắn rơi máy bay địch.

Sự việc như thế này. Tôi cùng với Eptôđiencô cất cánh đi yểm hộ bộ binh đang tấn công.

Trong thâm tâm, chúng tôi đã chuẩn bị tư tưởng gặp địch. Tôi tự cảm thấy mình có phần nào rảnh rang, những cảm giác tê liệt và căng thẳng thần kinh không còn nữa. Qua tấm gương phản chiếu, thấy trên mặt tôi không còn những nét khắc khổ của sự lo âu, căng thẳng. Tôi còn học được cả cách né tránh một cách dũng cảm trước những đường đạn của kẻ thù. Ví như "Metxer" bắn từ phía trái - tôi lộn xuống phía dưới hắn. Giờ nếu hắn ở phía phải mà không bắn - là bị mắc bẫy rồi. Đôi khi, tôi chỉ cần chúi xuống tránh đường đạn đầu tiên thôi, đường đạn sau đó dứt khoát sẽ phải bay phía trên đầu tôi.

Tôi kể điều này cho các đồng chí khác nghe, họ cười trả lời: Thôi đi, thế mà cũng là chiến thuật! Nhưng khi tất cả thấy rõ ràng qua bao nhiêu lần tôi bị bắn, nhưng máy bay tôi không hề có vết xước nào - thì những chuyện cười cợt kia im bật.

Sau lần thất bại đầu tiên, tôi đã hiểu được một sự thật hiển nhiên: người phi công trong không trung cũng như người lái xe trên những con đường của thành phố lớn, cần phải thận trọng và tháo vát, nếu không thì tất cả sẽ vụt qua, mặc mình anh đứng lại tại chỗ. Kể cả những người sử dụng máy móc rất tồi cũng sẽ vòng qua anh. Vậy mà chúng tôi lại thiếu chính những đức tính kiên định như thế.

Dưới cánh chúng tôi là Ladarepscaia. Chúng tôi bay sâu vào phía núi chừng 20 km nữa. Dưới đất, chiến trận diễn ra khốc liệt, trên trời thì lại im ắng. Không lẽ chúng tôi lại không gặp lấy một ai. Vậy cái gì đen đen đàng đàng xa kia? Liệu có đúng là chúng không? Nếu đúng thì Eptôđiencô đã thấy... Chưa, đồng chí ấy chưa thấy thật - vì chằm đen nằm ở đúng vị trí mà số 1 khó quan sát.

Tôi đã nhận rõ được hình thù thẳng "Phôcker". Tăng cửa dầu, tôi tiến lên phía trước một chút để báo hiệu cho Eptôđiencô. Tôi nhìn rõ gương mặt rất đẹp cùng đôi lông mày đen của đồng chí ấy. Tôi chỉ: thẳng Đức kia kia! Đồng chí ấy trả lời qua đối không: "Tôi chưa thấy đâu, vào công kích đi, tôi yểm hộ cho!"

Từ lâu, tôi đã ước mơ được một chọi một với kẻ thù, mà điều ấy không có được - lúc thì phải bảo vệ số 1, lúc thì phải phản công bọn "Metxer". Bây giờ đã đến lúc rồi - số 1 của tôi để cho tôi tự do hành động, còn đồng chí ấy

trở thành số 2 đi yểm hộ. Đây sẽ là trận không chiến đầu tiên của tôi. Nó sẽ kết thúc ra sao đây?

Chúng tôi, tất nhiên là có hai người. Nhưng kẻ địch lại là "cái khung" đáng nguyên rủa. Chúng tôi biết rằng: nếu không bắn rơi được nó ngay từ loạt đạn đầu thì sau đó khó mà làm ăn gì được.

Bằng tất cả phẩm hạnh của mình, Vôlôdia như muốn nhắc tôi: hãy dừng cảm lên!

Tôi công kích từ phía sau và từ trên xuống, thằng FV -189 lón dần trong kính ngắm - đã đến lúc bắn rồi. Tôi ấn cò súng - trượt. Chúng tôi tản ra khoảng 20 mét. Tôi thắt vòng nghiêng để lúc nào cũng nhìn thấy "cái khung". Còn "cái khung" thì quay lại, ranh mãnh tập hợp vào sau đuôi Eptôđiencô. Tăng hết tốc độ, tôi tấn công trực diện, đánh vỡ mặt kẻ thù. Một cái gì đấy văng ra khỏi "cái khung", và trước mắt tôi - " cái khung" bốc cháy, nhưng nó vẫn còn cố giữ thăng bằng trong không trung. Nó bỏ chạy, lảng xa Eptôđiencô. Có lẽ thằng Đức nghĩ rằng tôi đã làm xong bổn phận của mình và sang tập hợp ở một phía bên cạnh.

Nhưng tôi không hề để mắt cả hai máy bay trong tầm nhìn. Một lần nữa tôi lại thắt vòng nghiêng, bỏ thăng vào " cái khung", nện một tràng vào thùng dầu. Một nhát bổ. Một tiếng nện vào những tảng đá. Một dải khói.

Một nỗi vui mừng khôn tả bao trùm lấy tôi. Tôi hét một câu gì đó, làm động tác lật máy bay về phía này, về phía nọ rồi kéo thăng lên như mọi ngọn nến trong không trung.

Còn Eptôđiencô, người chỉ huy từng trải của tôi, người đồng chí đáng tin cậy lúc bấy giờ đi chéch về một phía bên cạnh và canh giữ cho tôi. Đồng chí ấy đã hiểu rằng, rất nhiều người chết chính trong những nỗi vui sướng vô tư lự của thành tích chiến đấu đầu tiên ấy, và quan sát cẩn thận cho cả hai.

Xuống dưới đất, đồng chí ấy nói với Mikitchencô:

- Xcômôrôkhốp đã có thể đi dạy người khác cách chiến đấu được rồi...

Những lời nói ấy làm tôi bối rối đến cùng cực, tôi biết rằng người ta quá khen tôi, dầu sao được nghe những điều ấy cũng thú vị.

Những lời chúc của thợ máy - thượng sĩ Marchiusep làm tôi xúc động vô cùng:

- Tôi chưa bao giờ phải vá một lỗ thủng nào trên máy bay của chúng ta cả. Tôi biết thế nào đồng chí cũng mang chiến thắng trở về mà. Tôi thực sự vui sướng và xin chúc mừng đồng chí chỉ huy.

Marchiusep là người được kính trọng trong phi đội, là bạn và là người thầy của tôi trong cách sống. Nhập ngũ năm 37, đồng chí đã bay với cương vị thông tin - xạ thủ cùng với V.Xuđes ở Mông cổ. Nhận xét của đồng chí ấy đối với tôi thực sự có giá.

Trong chiến tranh, tình thế thay đổi rất nhanh. Ngay ngày hôm sau thì Côlia Averkin đi chiến đấu không về. Ai cũng biết đồng chí ấy là con người nhiệt huyết, tâm lí và tính tình vui vẻ. Mọi người đều cần đến đồng chí ấy. Vậy mà bỗng dưng Côlia không còn nữa. Một suất ăn tối bỏ lại trong nhà ăn, không ai dám đụng đến chiếc giường được gấp rất gọn ghẽ của đồng chí ấy. Không thể tin được là Averkin lại chết. Và vào một buổi sáng, đồng chí đã xuất hiện giữa trung đoàn sau khoảng thời gian xa cách không dài nhưng đầy chuyện lạ lùng.

Bọn "Metxer" bắn rơi đồng chí ấy cách bờ khoảng 40 km. Đồng chí nhảy dù xuống biển an toàn. Sau mấy tiếng đồng hồ vùng vẫy giữa sóng lạnh. Khi chiều xuống, tất cả tối như bưng, thỉnh thoảng trong cảnh nhá nhem, đồng chí ấy trông thấy một chú cá mập bơi tới. Nỗi sợ hãi vô cùng to lớn vây chặt lấy đồng chí ấy. Còn chú cá mập thì vẫn lừ lừ tiến tới, và bất ngờ nhận ra đây không phải là cá mập mà là một người hiện ra.

- Anh là ai, lên tiếng đi! - giọng tiếng Nga vang lên.

Cuối cùng, Averkin hiểu ra rằng đây là một chiếc tàu ngầm, nhưng không rõ là của ai. Đồng chí rút súng ngắn ra.

Từ phía tàu ngầm lại vọng ra tiếng nói:

- Hãy bơi lại đây đi, tác phong như rùa bò ấy!...

Chính câu "như rùa bò" đã làm cho Averkin yên tâm. Người của mình rồi!

Các thủy thủ của tàu ngầm đã tiếp đón đồng chí ấy, hơ bộ quần áo, cho sưởi ấm, cho ăn uống và đưa trả lại bờ.

Toàn bộ câu chuyện kết thúc là thế! Chúng tôi nhớ tới Pôliacôp, Đepkin... Niềm hy vọng họ sẽ quay trở về không còn nữa.

Còn cuộc sống thì vẫn tiếp diễn. Nó đem đến những niềm vui mới và những nỗi buồn mới. Sau lần bắn rơi chiếc "Phôcker" đầu tiên, các đồng chí chỉ huy đặt vào tôi sự tin tưởng khá lớn.

Dù sao cũng có cảm giác rằng, tất cả không chờ đợi "những chuyện bất ngờ" gì xuất hiện với tôi nữa.

Niềm tin ấy chẳng qua chỉ là tạm thời mà thôi.

Một lần nữa, tôi với Xecgây Sakhbagian lại đi trinh sát. Trên đường đi chúng tôi gặp mây. Lẽ ra chúng tôi phải quay về vì chúng tôi chưa được tập bay bằng đồng hồ. Nhưng không, chúng tôi tìm những thung lũng, những kẽ hở, cố vượt qua dãy núi. Chúng tôi đã tìm được một lối ở mạn đông bắc Tuapxe, chạy qua vùng trinh sát ở Crasnôđar - Crumskaia. Nhưng càng về phía Tây thì mây càng dày đặc, chúng tôi thì vẫn xông lên phía trước, cố thu lượm một chút tin tức gì về địch, không hề nghi ngờ rằng chúng tôi đã bay sang phía Tây.

Nhiệm vụ đã hoàn thành, chúng tôi định quay trở về bằng lối cũ, nhưng bây giờ không còn thấy gì nữa: mây đã phủ kín mít.

Làm gì bây giờ đây? Ngay dưới chúng tôi là lãnh thổ Ađưgiêia đã bị địch chiếm đóng. Không muốn nghĩ tới chuyện hạ cánh bắt buộc. Nhưng lối ra ở đâu? Tôi tự nguyện rửa mình vì đã chống lại những ý nghĩ lành mạnh - quay về ngay từ đầu. Giờ thì chỉ còn mỗi điều là phải xuyên mây.

Tôi hỏi Sakha, mọi người đều gọi cậu ta như vậy, xem cậu ấy có đồng ý hay không. Đồng chí ấy trả lời đồng ý bằng cách lắc cánh.

Quyết định! Tôi truyền lệnh cho Sakha là xuyên mây và bản thân hiên ngang chui luôn vào mây.

Đầu tiên tôi bị dôi lên, đập xuống, tốc độ lúc thì tăng, lúc thì giảm. Một ý nghĩ thoáng qua: nhảy dù! Tôi lại chưa một lần nào sử dụng dù cả nên không biết sẽ phải nhảy thế nào. Cũng vì vậy mà lại thôi không muốn nhảy nữa. Lần đầu tiên tôi tiếp đất dưới vòm dù trắng là vào năm 50. Như vậy đây, ý nghĩ nhảy dù đã bị gác bỏ, nhưng làm gì bây giờ?

Khó nhọc lắm tôi mới giữ được tốc độ ổn định - 320km/h. Sau đó thì giữ máy bay sao cho nó không có độ nghiêng và từ từ lấy độ cao. Bất thành linh,

tôi nghĩ là tôi đang bay dọc theo các dãy núi chứ không cắt ngang nó như cần phải đi. Và tôi không còn biết làm thế nào để nhận ra hướng mình phải đi nữa. Trong khi tôi suy nghĩ thì độ cao đã lên đến 2500m. Tôi bay bằng khoảng 5-6 phút, sau đó lao xuống tăng tốc độ tới 450km/h. Kéo cần lái về phía mình, lại bay bằng lần nữa nhưng ở tốc độ cao 1500m. Đồng hồ chỉ hướng 140 độ, có nghĩa là, thực tế một lần nữa tôi lại bay dọc theo núi. Tôi muốn quay về bên phải nhưng tôi có cảm giác là máy bay đã mang độ nghiêng phải rất lớn rồi. Một hiện tượng đáng sợ - cảm giác sai! Vô cùng khó nhọc tôi mới lấy được hướng cần phải bay, nhưng không tin tưởng là tất cả sẽ kết thúc tốt đẹp.

Người tôi ướt đầm. Tôi mất vật chuẩn, không biết rõ mình đang ở đâu và những gì đã xảy ra với Xecgây. Đầu óc tôi căng thẳng. Tức giận.

Tôi nhớ lại một trường hợp trên dòng Vonga ngày xưa hồi chúng tôi còn là một lũ nhóc, hay đổ nhau lặn xuống dưới xà lan. Đầu tiên dưới một cái, Sau đó là dưới hai cái một lúc. Không ngờ, ngay cạnh đây lại có một chiếc thứ ba đứng, mà điều ấy tôi lại không biết. Tôi lặn xuống, nhưng làm thế nào để ngoi lên - tôi không rõ nữa. Sờ đâu cũng thấy đáy xà lan cả Tôi quyết định đi dọc theo chúng. Lao mình sang phía này, phía nọ - vẫn không có lối lên. Ngắc ngoải gần chết, mãi tôi mới ngoi lên nổi. Bây giờ tôi cũng đang sống trong cái cảm giác bế tắc hết như thế. Bất ngờ, giữa khoảng trời hé sáng bé nhỏ trong mây hiện ra màu xanh của biển. Tôi dám chắc rằng tôi đang vòng ở trên núi và sợ đâm vào nó.

Vòng, lao xuống. Tôi chui ra khỏi mây bằng cách bay theo kiểu hình hộp ở độ cao 600m. Tinh thần được thay đổi, tôi vòng mặt bằng. Tôi xoay tại chỗ để tính xem vào bờ bằng lối nào. Ước lượng hết cách này đến cách khác, tôi lấy hướng 70 độ và bay khoảng 7 phút thì thấy được nét của bờ biển. Tôi lọt qua khoảng giữa của Ladarepscaia và Xôtri.

Bây giờ thì cần phải tìm Xecgây. Tôi ấn nút máy phát:

- Sakha, tôi Xcômôrôc, nếu nghe thấy tôi thì hãy bay về hướng Xôtri, tôi sẽ lượn vòng bằng đơi ở đây!

Sakhabagian không thể trả lời qua đoi không được vì trên máy bay của đồng chí ấy chỉ có máy thu mà thôi. Đồng chí cũng đã phải chịu đựng hết như tôi, nghe thấy tôi gọi và lấy hướng bay về Xôtri.

Cuộc gặp gỡ của chúng tôi diễn ra ngay trên trung tâm thành phố. Chúng tôi vui mừng khôn xiết vì tất cả mọi chuyện đã qua rồi, chỉ mỗi cảnh tượng gặp các đồng chí chỉ huy sắp tới là làm cho chúng tôi buồn lo mà thôi. Chúng tôi sẽ nói cái gì? Những số liệu trinh sát của chúng tôi lại không thật quan trọng lắm.... Chúng tôi lùi thui về nhà hết như những học sinh bị phạm lỗi.

Tôi sẽ không kể những gì xảy ra dưới mặt đất nữa. Chúng tôi đã rút ra được bài học lớn, nhất là tôi, biên đội trưởng. Những điều khủng khiếp đang nhích tới gần bỗng lại chuyển sang một bên. Số là thế này, đồng chí sư trưởng - đại tá N.F.Balanôp, Anh hùng Liên Xô đi công tác xuống đơn vị tôi. Khi biết chuyện về chuyến bay của chúng tôi, đồng chí ấy gọi chúng tôi đến, hỏi cặn kẽ từng người một và đưa ra kết luận: mặc dù chúng tôi đã phạm phải sai lầm là chui vào mây, nhưng sau đó đã tự chủ được và làm theo trình tự lôgich. Chuyện đầu tiên đáng phải cảnh cáo, chuyện thứ hai đáng được biểu dương. Một cộng, một trừ - bằng không (0).

- Từ nay về sau đừng đại dốt như thế nữa - sư trưởng nói, - bây giờ các đồng chí có thể tự do. A, mà Xcômôrôkhôp này, ngày mai tôi sẽ bay với đồng chí, xem đồng chí bay có giống chim hay không.

Thành thực mà nói, trời mây không làm cho chúng tôi hoảng sợ, nhưng không chiến thì đây là chuyện đáng gờm.

Buổi sáng hôm sau chúng tôi gặp lại Balanôp. Người tầm thước, rắn chắc, gương mặt cương nghị, khoác chiếc áo da bóng lộn, đi đôi ủng bằng da bôc-can bóng loáng, đồng chí đã chinh phục mọi người ngay từ lần gặp đầu tiên. Đây là người biết phân tích mọi chuyện, giải quyết mọi chuyện rất dễ dàng, nói chuyện rất thông minh và hóm hỉnh.

Và tôi đã đi làm số 2 cho đồng chí ấy.

Chúng tôi cất cánh. Không chiến. Chúng tôi quay tròn như trong vòng bánh xe. Balanôp mấy lần tấn công trực diện bọn "Metxer" nhưng không bắn. Tôi không hiểu ra làm sao cả, lấy làm ngạc nhiên, xong nghĩ là có cái gì đó không ổn nên vẫn kéo theo Balanôp như sợi chỉ theo sau chiếc kim, bảo vệ đồng chí ấy cẩn thận.

Trận không chiến kết thúc không phân thắng bại. Trên sân bay, Balanôp nhảy ra khỏi buồng lái, đầy tức giận. Chúng tôi chưa ai thấy đồng chí ấy

nếu thế bao giờ cả. Chạy lại phía đầu máy bay, nhìn vào đấy, đồng chí còn bực hơn văng câu chửi, thì ra băng đạn không được lắp vào phần kéo đạn của súng.

- Tại sao đồng chí lại không bắn?

- Tôi phải bảo vệ đồng chí...

- Ai dạy đồng chí như vậy? Số 2 không những chỉ biết đi bảo vệ, mà còn phải biết tấn công khi cần thiết.

Điều ấy quả tình tôi được nghe lần đầu tiên. Mà không phải nghe một người nào khác nói - mà là người Anh hùng của Tây Ban Nha, người giỏi nhất trong số các phi công chiến đấu, con người từng hiểu biết tất cả những khía cạnh nhỏ nhất của một nghề nghiệp không lấy gì làm giản đơn - phi công tiêm kích!

Sau một lúc trầm tĩnh, đại tá Balanốp thân ái vỗ vai tôi:

- Cảm ơn vì đồng chí đã bảo vệ rất tốt, nhưng những gì còn lại, phải tự rút ra kết luận cho những ngày sau!

Chỉ có một người dũng cảm, biết đánh giá mình mới hành động như vậy. Balanốp chính là người như thế.

... Chiến dịch "Núi" và "Biển" tiến hành không có những thành tích đáng kể. Nhưng dầu sao quân ta cũng tiến được về phía trước. Như vậy, nhìn chung trong quá trình chiến đấu của tháng giêng, bộ đội của phương diện quân Tây Capcador lợi dụng chiến thắng của quân đội Xô viết ở gần Xtalingrat đã giải phóng một phần đất rất lớn của Bắc Capcador, tiến đến gần biển Adôp và phối hợp với bộ đội của Phương diện quân phía Nam đánh chặn một lực lượng chính của bọn Hítler rút qua Rôstôp.

Vào tháng Giêng năm 1943 trên bờ Hắc Hải của Capcador tất cả chỉ có sáu ngày là bay được, 13 ngày bay giới hạn. Dù sao, một phần của Quân đoàn 5 không quân cũng thực hiện được số lần xuất kích gần gấp đôi tháng 12. Điều ấy đối với trung đoàn không quân tiêm kích 164 của chúng tôi cũng vậy. Những ngày căng thẳng ấy chúng tôi là những người chứng kiến được sự tích anh hùng - chuyển đâm máy bay đầu tiên trong trung đoàn chúng tôi. Lép Simantrich - người Bạch Nga được tất cả mọi người yêu mến đã làm chuyện ấy. Chừng như đồng chí ấy sinh ra để làm một người

hào hiệp, để cho đồng chí ấy không có gì khác hơn, cao quý hơn là người bạn tốt và người đồng chí đáng tin cậy.

Có một lần, Lep của chúng tôi trở về sân bay, chúng tôi nhìn máy bay của đồng chí ấy và không thể nào hiểu nổi vì sao nó lại có hình thù kỳ dị như thế, ở nó hình như thiếu một cái gì đó thì phải. Rồi có một ai đó thốt lên:

- Cánh bên phải của nó ngắn hơn cánh bên trái!

Đúng thật - phía mút cánh phải quả tình như bị ai cắt.

- Lep, sao thế?

- Tự làm hỏng - đồng chí trả lời.

- Thế cậu bay ra làm sao?

- Bay như bình thường, mũi máy bay về phía trước.

Chúng tôi hiểu rằng sẽ không moi được thêm một tý gì ở Simantrich cả, nên chạy hết lại chỗ số 1 của đồng chí ấy - đại úy Đmitriep.

- Các đồng chí ạ, Lep cần được bế tung lên - đồng chí ấy đã đâm nhau. Chúng tôi không sao diệt được " cái khung", đạn đã hết, bây giờ Simantrich tiến tới gần "cái khung" lấy cánh của mình tặng cho nó một cái... Lep là người hùng của chúng ta!

Chúng tôi chạy lại phía Simantrich. Đồng chí ấy chui tọt vào buồng lái, đóng nắp lại, ngồi trong ấy cho tới khi sự say mê của chúng tôi dịu đi mới trở ra.

Chỉ đến khi đồng chí ấy được nhận Huân chương chiến đấu Cờ đỏ chúng tôi mới có dịp nâng tung đồng chí vì bây giờ thì Lep không trốn vào đâu được cả.

Bọn Đức đã rút lui. Thực ra thì Nôvôrôxisk vẫn còn nằm trong tay chúng. Và chúng tôi tin rằng chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ rời khỏi nơi này.

Vào những ngày đầu của tháng hai, chúng tôi nhận lệnh chuyển sân về Bêlôrôxenscaia.

Chúng tôi rất buồn khi phải xa rời Adler, bờ Hắc Hải của Capcadơ... ở đây chúng tôi đã đánh trận đầu tiên để trở thành những người lính bay. Chúng tôi đến đây đơn giản là những đứa trẻ chỉ biết bay và mơ ước về những chiến công. Chúng tôi rời khỏi đây thì đã là những phi công tiếm kích, hiểu được rằng chiến công không tự nó đến, mà cần phải chuẩn bị lâu dài và cẩn

thận nó đòi hỏi lòng yêu lao động, kiên nhẫn, và thêm một điều nữa là - lòng thành thật và chân thực. Không thể bỗng dưng mà có chiến công được. Nó chín muồi rất khó nhận, dần dần, nhưng sau đó thì bùng cháy như một ngọn đuốc sáng rực, cũng tựa như tài năng của Lep Simantrich vậy.

Thật luyện tiếc khi phải rời Adler.

Trên mảnh đất của nó đã nằm lại những mảnh máy bay thù do chúng tôi bắn rơi.

Đâu đó trên núi và dưới biển cũng đã nằm lại những đồng chí của chúng tôi.

Để tỏ lòng kính trọng những đồng đội đã mất, sáng ngày 11 tháng 2 chúng tôi cùng bắn một loạt súng ngắn tiễn chào. Động cơ nổ máy, chúng tôi cất cánh lấy hướng về Bêlôrôchenscaia.

Tất cả chúng tôi cùng lắc cánh: vĩnh biệt bạn hữu mãi mãi nằm lại nơi đây, vĩnh biệt Adler - thành phố Đại bàng!

Chương III NHỮNG CON ĐỒNG CUBAN

Ngày mùng 2 tháng 2 năm 1943, trận chiến đấu Xtalingrat lịch sử đã kết thúc. Nhiều năm sau chiến tranh, khi khánh thành những tượng đài kỷ niệm ở Vongagrat, Tổng bí thư Đảng Cộng sản Liên Xô L.I.Brêgionep đã nói: "Sau trận đánh trên Vonga, chiến tranh còn kéo dài hơn hai năm nữa. Còn nhiều cái phải chịu đựng, nhiều cái phải hoàn tất, nhưng kết quả của tất cả các sự kiện thì đã được xác định từ trước rồi...".

Tất cả chúng tôi đều vui mừng trước chiến thắng vĩ đại, tự hào vì nó, ước mong được thấy nó trong tầm tay của mình, và đều hiểu được rằng: phía trước còn rất nhiều, rất nhiều những thử thách...

Chúng tôi bay về Bêlôrôchenscaia... Chuyến chuyển sân này là bằng chứng xác nhận những thành tích chiến đấu của quân đội chúng ta. Nhưng không hiểu vì sao mỗi người đều thấy buồn buồn và lo lắng? Cũng dễ hiểu thôi: chúng ta đã mất khá nhiều đồng đội...

Những gì sẽ chờ đón chúng tôi ở phía trước đây?

Vượt qua vùng núi, chúng tôi bắt gặp vùng đất phủ đầy tuyết trắng hiện ra. Mùa xuân đã chuyển sang đông rồi! Ở Xôtri thì chỉ thấy rất một màu xanh và nắng, còn ở đây - lúc hạ cánh, những cánh quạt của máy bay đã tạo ra những cơn bão tuyết mật mù.

Sân bay Bêlôrôchenscaia. Bọn phát xít vừa mới rút chạy khỏi đây bữa qua thôi. Thật là may cho chúng tôi vì chúng không kịp rải mìn và tàn phá gì ở đây cả. May mắn bởi vì chúng tôi đã mất cảnh giác không để ý đến chuyện đó, mà như vậy thì rất dễ xảy ra tai nạn. Sau này, kẻ thù còn cho chúng tôi những bài học nhớ đời, nhưng ở đây mọi chuyện đã qua đi êm đẹp. Chúng tôi rất thích những căn nhà hầm còn nguyên vẹn của bọn Đức vì trong đó được trang bị đầy đủ mọi tiện nghi.

Chúng tôi làm quen với sân bay rất nhanh. Sau đó chúng tôi được đi thăm Bêlôrôchenscaia. Đây là một làng lớn hầu như không bị phá hủy chút nào. Dân địa phương là người Cadăc. Thấy chúng tôi, họ ùa ra đường mang theo nào táo, nào những chậu sữa, nào những bánh mỳ còn nóng nguyên để tiếp đón.

Họ đón tiếp chúng tôi như đón tiếp những người anh hùng giải phóng. Còn chúng tôi, nhất là lớp trẻ rất bối rối và rụt rè trước sự biểu lộ tình cảm tốt đẹp và nhiệt tình ấy. Không hiểu sao tôi lại có cảm tưởng là tất cả những điều này đang xảy ra ở Bataisk, và chỉ chút nữa đây thôi, ông Anhixim sẽ xuất hiện, sẽ chạy bỏ đến ôm lấy chúng tôi mà hôn... nhưng thực ra thì vì cái gì? Chúng tôi còn chưa làm được trò trống gì cả. Chỉ mới thu lượm được chút kiến thức và kinh nghiệm chiến đấu mà thôi.

Những người dân của Bêlôrôchenscaia thì mặc cho chúng tôi tự nghĩ về mình thế nào cũng được. Họ coi chúng tôi như những người giải phóng họ và đón tiếp rất chu đáo.

Chúng tôi nhận thấy rằng những người dân Cadăc ở đây không hiểu gì về trận đánh ở Xtalingrat cả. Họ làm sao hiểu nổi một khi bọn Đức vừa mới rời khỏi đây bữa qua?

Lập tức, chính ủy trung đoàn cấp cho chúng tôi những số báo mới.

- Đọc đi, rồi kể cho mọi người nghe các đồng chí ạ - ngoài tin tức ra họ không cần gì đâu, - đồng chí ấy nói.

Những người đàn ông, đàn bà Cadăc luống tuổi tụ tập vào một ngôi nhà của ai đó, nín thở lắng nghe các bạn trẻ của chúng ta đọc và thảo luận rất lâu, rất xúc động về từng chi tiết của trận đánh vĩ đại.

Chiều đến, trong thôn xóm vang lên tiếng nhạc của bọn trẻ vui đùa, nhảy nhót.

Trên mảnh đất cổ xưa của người Cadăc ngày lễ hội lớn với tương lai sáng lạng đã đến.

Chia sẻ với những người dân địa phương niềm vui giải phóng, chúng tôi lại tiếp tục bước tiếp đoạn đường chiến đấu của mình. Trên bước đường đó, số phận đã đưa đẩy chúng tôi, những phi công trẻ gặp gỡ một người mà cuộc chiến đấu ngăn ngui nhưng sáng ngời của người ấy tựa như những tia sáng lùa vào tất cả các góc thẳm kín nhất của cảm giác, nhận thức về nỗi sợ hãi trong tâm hồn chúng tôi.

Ngày nay thì tôi có thể khẳng định được một cách dứt khoát rằng: không nên coi mình là người phi công tiếm kích chân chính cho tới khi nào mình không tự giải thoát hoàn toàn khỏi những cảm giác sợ hãi. Tôi nghĩ rằng sẽ

không ai chống lại cái sự thật giản đơn ấy, nhưng nó phải được nhận thức chính trong những hoàn cảnh đặc biệt, khác thường.

Chúng tôi đã gặp người lạ thường chính trong hoàn cảnh đặc biệt ấy - đó là trung đội trưởng bay của trung đoàn không quân ném bom 502 - trung úy Liasencô Varvara Xavêlepna. Đúng, chính là Varvara Xavêlepna - người nữ phi công dũng cảm mà chúng tôi đã từng biết hồi ở Atler. Hồi ấy các trung đoàn chúng tôi đóng quân ở cạnh nhau.

Chị ấy đã cho chúng tôi nhớ lại một thời trẻ trung, đẹp đẽ nhưng héo mòn bởi đau khổ.

Tiểu sử của chị làm cho chúng tôi phải sửng sốt.

Là một nữ học sinh được đào tạo trong Câu lạc bộ hàng không của Ucraina, chị đã phục vụ trong trung đoàn không quân chiến đấu 502, bay trên loại máy bay liên lạc PO-2. Chồng chị, Alêchxây Ôrêkhốp - phi công tiêm kích chiến đấu. Anh đã không trở về sau trận không chiến. Khi biết chắc chắn là anh không bao giờ còn trở lại nữa. Varia đã đến gặp ban chỉ huy yêu cầu cho chị được bay trên loại máy bay "IL". Ban chỉ huy không đồng ý vì Varia mới sinh con được 2 tháng. Nhưng Varia không chịu nhượng bộ, thêm nữa lại có đoàn nữ đại biểu của lực lượng bảo quản dù cũng đến gặp Ban chỉ huy với lời đề nghị:

- Chúng tôi sẽ trông nom đứa bé, hãy để cho Varia bay trên loại máy bay chiến đấu!

Một thời gian sau, phó chính ủy - thiếu tá Siranốp đã đọc bản thông báo cho tất cả mọi người nghe như sau:

"Trung úy Liasencô Varvara Xavêlepna, Đảng viên dự bị Đảng Cộng sản Bôn sê vích Nga, đã hoàn thành 12 chuyến xuất kích, hai lần được Chính phủ tặng thưởng vì lòng dũng cảm, can đảm trong chiến đấu chống bọn phát xít Hítle".

Varia đã đứng trong đội ngũ chiến đấu thay vào chỗ của chồng mình và xứng đáng kể tục sự nghiệp của anh ấy.

Chúng tôi rất muốn làm quen với Varia, nhưng chiến tranh đã chia cắt chúng tôi quá nhanh: trung đoàn 502 phải chuyển sân về Maicôp.

Nhưng những cuộc gặp gỡ của chúng tôi không kết thúc ở đây. Nó vẫn tiếp diễn trong không trung - bởi chúng tôi vẫn đi bảo vệ các máy bay ném

bom trong thời gian xuất kích chiến đấu.

Những chiếc "IL" thường bay qua sân bay chúng tôi, chúng tôi tập hợp đội hình với họ rồi cùng nhau lấy hướng ra phòng tuyến mặt trận.

Tất cả chúng tôi đều quý mến Varia - ai cũng muốn được đi bảo vệ chính chị ấy. Chuyến xuất kích đầu tiên, khi tôi còn là số 1 của biên đội 4 chiếc, Varia liên lạc với tôi qua đối không:

- Xcômôrôc, lại gần một chút nữa đi, như vậy yểm hộ có vẻ chắc chắn hơn, - chị ấy nói nửa đùa nửa thật.

Tôi lập tức làm theo yêu cầu của chị ấy. Thành thực mà nói, cho tới lần ấy chưa lần nào chúng tôi lại cảnh giác, cẩn thận đến như thế, sẵn sàng xông vào mọi hiểm nguy để bảo vệ tổ bay ném bom...

Trên đường bay đến phòng tuyến mặt trận, thi thoảng chúng tôi có nói chuyện với Varia, và khi thời điểm chiến đấu đến, chị ấy truyền lệnh: "Nào, Xcômôrôc, hãy quan sát cho cẩn thận!" đồng thời dẫn nhóm bay vào công kích. Đất dưới chân bọn phát xít rung chuyển dữ dội, những mảnh lở châu mai bay tung lên không trung, vũ khí, khí tài của địch bị phá hủy văng ra tứ phía.

Trận không kích diễn ra rất nhanh và táo bạo. Biên đội của Varia hoạt động như một cỗ máy thống nhất, rõ ràng, nhịp nhàng, điều luyện. Tôi lo sợ nếu cứ mãi xem trận không kích mà để cho bọn "Metxer" lén tới gần thì gay go. Nhưng chúng tôi phát hiện được những con điều ấy từ rất xa, một đôi tách ra không chiến với bọn chúng, còn tôi cùng với số 2 vẫn tiếp tục cảnh giác bảo vệ biên đội máy bay ném bom.

Sau những chuyến bay như vậy, trong nhận thức của các phi công trẻ đã có sự đánh giá quá cao về những khả năng của mình.

Đôi khi, cuộc gặp gỡ với một người, mà sự có mặt của người ấy trước đó mình không tưởng tượng được lại có rất nhiều ý nghĩa! Trong trường học dũng cảm của chúng tôi, Varvara Xavêlepna Liasencô đã trở thành nhà sư phạm giỏi nhất mà ngay bản thân chị ấy cũng không biết. Những gì chị ấy đã làm đối với chúng tôi - không có gì có thể sánh được, lòng dũng cảm đã gắn chặt vào tim chúng tôi, làm cho chúng tôi trong sạch hơn, mạnh mẽ hơn, sống quên mình hơn...

Chẳng bao lâu, những cuộc gặp gỡ trên không của chúng tôi với Varia bị gián đoạn - chúng tôi phải đi nhận nhiệm vụ khác. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục theo dõi số phận của chị ấy. Chúng tôi vui mừng biết bao khi ngày mùng 8 tháng 3 năm 1943 thấy ảnh của Varia được đăng ngay trên trang đầu của tờ báo quân đội với khuôn mặt rất đẹp, nghiêm nghị, cương trực. Chúng tôi đọc với niềm tự hào: "Trung úy V.Liasencô, người con gái dũng cảm của nhân dân Xô viết đã tiêu diệt bọn Đức đê tiện bằng những chuyến bay rất xuất sắc. Chị đã xuất kích 41 chuyến, tiêu diệt nhiều sinh lực địch và vũ khí, khí tài của chúng". Một số dòng ngay trên cột đầu trang nhất dành cho chị ấy nhân ngày Phụ nữ quốc tế: "Đồng chí Liasencô, một người nữ phi công tuyệt vời công tác ở một trong số những đơn vị của chúng ta. Trên máy bay chiến đấu của mình, Liasencô thường xuất kích 2-3 lần trong ngày đi diệt thù. Chị đã điều khiển thành thực loại "IL-2" phức tạp".

Đây là ngày mùng 8 tháng 3, còn ngày mùng 5 tháng 5 năm đó, một tin tang thương tựa như tiếng sấm giữa trời quang mây tạnh dội đến đã làm tất cả chúng tôi sững sốt: chiếc máy bay "IL" bị trúng một viên đạn bắn thẳng đã rơi. Varia Liasencô hy sinh. Không ai muốn tin điều ấy.

Chúng tôi yêu cầu Mêlenchep gọi điện hỏi Ban tham mưu sư đoàn cho rõ thực hư.

Chùng như, tất cả đã là sự thực. Varia cùng với tổ lái của mình đã hy sinh ở khu vực làng Crumskaia.

Ngày mùng 7 tháng 5, trung đoàn ném bom cử hành tang lễ. Chúng tôi không được tham dự, nhưng chúng tôi mang đám tang trong lòng. Chiến tranh đã nhấn tâm cướp đi bao người như thế.

Biết được mối gắn bó của các phi công trẻ, mà cũng chẳng phải chỉ có riêng lớp trẻ của chúng tôi với Varia Liasencô, chính ủy trung đoàn đề xuất nên mở một cuộc thảo luận liên quan tới cái chết của chị ấy: "Chúng ta sẽ trả thù, bắt bọn phát xít phải đền nợ đối với cái chết của người nữ phi công chiến đấu dũng cảm!". Từng lời nói một thiêu cháy lòng chúng tôi, kêu gọi sự trả thù. Trong nhận thức của chúng tôi. Varia đã đứng cùng đội ngũ với Dôia Côsmôđêmianscaia. Bọn Hítle đã bị trừng phạt thích đáng để trả giá cho cái chết của chị ấy.

Một người nữ chiến binh... Niềm tự hào và vinh quang của chúng ta. Những tác phẩm nghệ thuật quý giá nhất, những bài thơ tuyệt tác, những bài hát tuyệt vời nhất đã dành cho chị ấy đâu phải là vô cớ.

Đến bây giờ, cứ mỗi lần nghe những chiến công mới của những người phụ nữ của chúng ta, tôi lại nhớ đến Varia Liasencô. Tôi lại thấy được cuộc ném bom, lại nghe thấy giọng nói bình thản đến lạ lùng của chị ấy.

Vào năm 1943, qua những tin tức trên báo chí của quân đội, chúng tôi còn được biết thêm tên tuổi của một nữ phi công dũng cảm nữa của trung đoàn ném bom ban đêm - Epghênhia Aculêncô. Hồi đó, chúng tôi cùng bay với trung đoàn đặc biệt này trên bầu trời Cuban. Tất nhiên, chúng tôi muốn biết tường tận những công việc chiến đấu của trung đoàn ấy.

Chẳng bao lâu sau, chúng tôi được thông báo là Epghênhia Aculêncô đã trở thành Anh hùng Liên Xô, sau đó những đường bay của chúng tôi bị chia cách.

Số phận của người nữ phi công này quả là khác thường.

Giênhia ra mặt trận cùng với chồng mình là Grigôri, sau khi để lại hai đứa con gái của mình nhờ mẹ chăm sóc. Chồng chị là lính xe tăng, chị là nữ phi công.

Bức thư cuối cùng Grigôri viết cho chị khi anh ở Beclin. Sau đó bất vô âm tín, không ai biết được những gì đã xảy ra với anh ấy và anh ấy đang ở đâu, còn hay mất. Sau chiến tranh, rất nhiều năm nối tiếp nhau, hai người con gái đã nhận được tiền từ rất nhiều địa điểm, từ rất nhiều người khác nhau gửi đến, họ đều nói rằng một người thương binh nào đó nhờ chuyển hộ.

Một lần, một người quen cũ của Epghênhia từ thời chiến tranh - cựu phi công tiêm kích, nay là nhà văn, Anh hùng Liên Xô - Vaxili Bôđarencô đến thăm gia đình Aculêncô. Câu chuyện lạ lùng của việc chuyển tiền đã làm ông ngạc nhiên, còn Epghênhia đã rờn rã đợi chồng mình 22 năm kể từ sau chiến tranh vẫn không tin rằng anh ấy đã chết.

Vaxili Bôđarencô đã tham gia vào cuộc tìm kiếm Grigôri. Và ông đã tìm thấy. Grigôri bị thương, cụt cả hai chân, phải đi bằng chân giả. 22 năm, người Anh hùng lái xe tăng trở thành thương binh của nhóm thương binh đầu tiên trong những ngày cuối cùng của chiến tranh, không muốn cho gia

đình biết về mình, sợ sẽ trở thành gánh nặng cho họ. Và cũng 22 năm, anh đã quá làm về ý nghĩ ấy.

Với cái tin sừng sốt tựa như một bước ngoặt lớn này, Vaxili Bôđarencô đã thổ lộ tình cảm của mình bằng lời của bài hát được nhạc sĩ Ucraina - Vlađimira Vermênich phổ nhạc. Bài hát mang tựa đề: "Em tin là Anh không thể chết!".

Trong trí tưởng tượng của tôi, Varia Liasencô và Giênhia Aculênôc - là hai chị em sinh đôi, khi kể về người này, tôi không thể không kể về người kia được...

Còn bây giờ, chúng ta lại quay trở về Bêlôrôchenscaia, về trung đoàn 164 của chúng tôi. Ở đó cũng có nhiều biến cố, không thể làm ngơ được.

Có lệnh tập hợp toàn trung đoàn. Có chuyện gì vậy? Tất cả đoán già đoán non đủ mọi thứ.

Thiếu tá Mêlenchep ra lệnh bằng giọng nói oang oang:

- Binh nhất Calisencô, con nuôi của trung đoàn ra khỏi hàng!

Một, hai... nhân vật được tất cả mọi người yêu mến bước ra. Người cậu ta toát lên vẻ vui sướng, rạng rỡ. Điều ấy làm chúng tôi yên tâm: có nghĩa là người ta không lấy mất Vanhia của chúng tôi. Nhưng điều gì sẽ xảy ra đây?

Chúng tôi căng thẳng nghe tham mưu trưởng - thiếu tá Gornôp đọc lệnh:

- "Binh nhất Calisencô I.I., về trung đoàn tháng 11 năm 1941, trở thành người được trung đoàn nuôi nấng, sau một thời gian ngắn đã thành thạo trong việc sử dụng các thiết bị hàng không, đảm bảo làm việc không gián đoạn. Là một người có kỷ luật, có trách nhiệm, người cơ giới viên trẻ tuổi đó đã là tấm gương về việc tự giác hoàn thành chức trách của người chiến sĩ.

Với những thành tích phục vụ mẫu mực, trình độ nghiệp vụ cao, tinh thần quên mình hoàn thành chức trách của mình, binh nhất Calisencô Ivan Ilich được tặng thưởng Huy chương "Vì thành tích phục vụ chiến đấu".

Những lời nói cuối cùng của Tham mưu trưởng bị chìm trong làn sấm vỗ tay vang dội.

Sự tặng thưởng ấy đã cổ vũ tinh thần Vanhia Calisencô. Suốt ngày hôm đó, chúng tôi chúc mừng đứa con của trung đoàn, âu yếm, ôm hôn cậu ta và thết đãi tất cả những gì có thể thết đãi được. Còn những cô gái - bạn cùng trang lứa của cậu ấy không biết đã kiếm được ở đâu cả hoa tươi để tặng nhân vật chính trong ngày nữa kia.

Lúc đó chúng tôi không hề nghĩ rằng rất nhiều người trong số chúng tôi sẽ phải chịu đựng nỗi khổ của sự chia ly với đại gia đình chiến đấu đầu tiên của mình.

Ngày 22 tháng 2 - trước ngày kỷ niệm 25 năm thành lập quân đội Xô viết và hạm đội Hải quân - phó chính trị viên phi đội, đại úy Craves đã tập hợp toàn bộ phi công lại. Đồng chí nói:

- Chúng ta cần phải đón ngày lễ của các lực lượng vũ trang toàn Liên bang Nga Xô viết bằng những chiến thắng mới trong các trận không chiến. Phải làm sao để diệt được thật nhiều bọn giặc lái phát xít - đấy là phương châm hành động của chúng ta.

Với lời chúc trước lúc lên đường ấy, chúng tôi ra đi làm nhiệm vụ. Chúng tôi có hoàn thành được lời huấn thị của chính trị viên phó hay không? Chúng tôi có gặp địch hay không? Và nếu chúng tôi gặp - chúng tôi có găm được chúng xuống đất hay không?

Chúng ta có 4 người: Cubarep, Sakhbagian, Pôpôp và tôi. Hồi trước, số 2 của Pôpôp là Xecgây Lapchep...

Chúng tôi bay về vùng Đất Nhỏ.

Đất Nhỏ chịu lắm đau thương, uất hận, đã đổ máu! Ai mà chẳng hiểu nơi ấy, lại chẳng biết những sự tích Anh hùng của nó!

Theo sự tổng kết của chính bọn Đức, chúng đã phải chi vào mỗi đầu chiến sĩ của Đất Nhỏ ít nhất là năm viên đạn đại bác cỡ lớn. Thường có những ngày, trên mảnh đất nhỏ nhoi này đã phải chịu đựng đến 2.000 lần oanh tạc của bọn phát xít. Những trận không chiến ác liệt thường hay xảy ra ở vùng Muxkhacô.

Và chúng tôi cũng đang bay tới chính vùng đất ấy. Tất cả chúng tôi đều hồi hộp, bởi có thể chúng tôi sẽ phải tham chiến ngay trên Đất Nhỏ, trước mắt những người anh hùng bảo vệ đất đó... Chắc các đồng chí cũng đồng ý với tôi là trong hoàn cảnh như vậy thật khó mà giữ được bình tĩnh, vì mọi

hành động của chúng tôi đều phải làm sao cho thật xứng đáng với những con người ở mũi đất này.

Bọn Đức không để chúng tôi phải chờ lâu. Chín chiếc "Ju-87" dưới sự yểm hộ của hai biên đội hai chiếc "Metxer" ngang nhiên tiến vào Nôvôrôxiski. Chúng tôi thử phá ý đồ của chúng xem sao! Tập hợp biên đội kéo dài về một phía, chúng tôi lao vào trận đánh quyết định. Chúng tôi tạo một màn lửa dày đặc bằng cách chiếc thứ nhất vừa thoát ly ra bên cạnh, thì chiếc thứ hai vào công kích luôn, sau đó là chiếc thứ ba, thứ tư... Rồi vòng lại tiếp lần nữa để bắn, tiếp vòng nữa...

Chiếc "Junker" đầu tiên bốc cháy. Nó bị Cubarep bắn. Sau khi bị một loạt đạn chính xác từ các họng súng của Pôpôp, chiếc thứ hai lao cắm xuống đất.

Những chiến thắng ấy đã kích động trong chúng tôi lòng dũng cảm của lính chiến, truyền cho chúng tôi tính quả cảm. Tất cả chúng tôi ngay từ đầu đã có cảm giác là thế chủ động của chiến trận nằm trong tay chúng tôi rồi. Chừng như cảm giác ấy có đặc điểm kỳ lạ - nó tăng thêm sức lực. Nếu như anh mất đi cái dè dặt thì anh thấy hành động sẽ tự do hơn, cương quyết hơn. Chuyện xảy ra với tôi cũng như vậy. Thấy một thằng "Junker" né tránh sang bên, tôi bắt kịp hấn, theo đúng những điều mà Mikitchencô đã dạy, tôi ngắm bắn và ấn cò súng. Thằng "Junker" giật bắn lên phía trên rồi lật ngửa hấn ra. Có thể là nó làm động tác giả để đánh lừa chăng? Nhưng nó không đủ sức để làm nổi chuyện ấy. Sau một giây, khi mà thằng ấy vừa nhào lộn, vừa lao xuống đất thì tất cả mọi nghi ngờ kia tiêu tan: nó đã bị bắn rơi! Bọn phát xít còn lại vội vàng chạy tháo thân.

Cuộc oanh tạc Nôvôrôxisk đã bị bẻ gãy, chúng tôi đã bắn rơi 3 chiếc. Từ trước tới giờ trung đoàn tôi chưa bao giờ làm được như vậy. Lời huấn thị của chính trị viên phó đã được thực hiện - chúng tôi trở về với món quà lớn mừng lễ kỷ niệm 25 năm ngày thành lập lực lượng vũ trang quang vinh của chúng ta.

Trên sân bay, mọi người sôi nổi chúc mừng chúng tôi. Bữa ăn tối ngoài mặt trận bỗng dung thật hào phóng, có 100 gram rượu Pepnhe cho mỗi suất, trên mâm còn thấy có cả một chú lợn con rán nữa.

Buổi sáng ngày hôm sau toàn trung đoàn cất cánh, lấy hướng về Crasnôđar. Bọn Đức đã bỏ chạy khỏi nơi ấy.

Crasnôđar đón tiếp chúng tôi bằng đường băng bị phá hủy, bằng những cảnh đổ nát của các căn phòng của thành phố, bằng những hố chôn người tập thể. Trong các hố ấy là xác hàng chục nghìn người Xô viết bị bọn phát xít xử bắn...

Ở đây, con ác thú phát xít khát máu đã trở nên hung dữ đến cùng cực. Không có điều phạm pháp nào mà nó không dám làm. Cướp bóc, tàn phá, giết chóc đúng ngay từng bước đi một - đó là những gì mà chính quyền phát xít duy trì ở thành phố này.

Ngay cho đến bây giờ, sau 30 năm rồi, khi nghĩ về những tội ác ấy, bất giác tôi lại nắm tay lại. Sau những gì chúng tôi đã thấy, đã biết ở Crasnôđar, mà điều ấy đối với chúng tôi là lần đầu tiên, tiếng cười trong trung đoàn trở nên thưa thớt hẳn, cây phong cảm không bao giờ biết buồn nản của Vanhia Calisencô cũng cảm bật. Nỗi xúc động quá lớn.

Muốn xông vào chiến trận ngay lập tức.

Chúng tôi đã sống trong trạng thái như vậy, chừng như có thể dùng răng xé tan từng chiếc máy bay thù ra từng mảnh một được. Và chính trong trạng thái như vậy, tôi đã bắn rơi chiếc "Me-109" đầu tiên.

Tôi chờ đón trận đánh này đã từ lâu, song cảm giác cảnh giác đã không rời bỏ tôi. "Metxersmit" dường như là loại máy bay hung dữ và tất nhiên lái nó phải là những tên dày dạn kinh nghiệm, chuyện ấy chúng tôi được thấy không phải chỉ một lần.

Tôi sợ trận đánh này, nhưng biết rằng sớm hay muộn rồi nó cũng sẽ trở thành cuộc kiểm tra chiến đấu thực sự của tôi. Như người ta vẫn nói hoặc chiến thắng, hoặc chiến bại.

Mỗi lần cất cánh lên trời, tôi đều trông đợi trận gặp gỡ quyết định, trong ý nghĩ luôn tưởng tượng ra cảnh tượng của trận đánh.

Đánh thắng "Metxersmit" đã trở thành sự cấp bách đối với tôi. Để tin tưởng ở mình, để củng cố thêm tinh thần cho mình.

Thế đấy, cũng tựa như người vận động viên thể thao cần đến chiến thắng. Thiếu nó, người ta không rèn được ý chí, bản lĩnh và không đạt được đỉnh cao của chuyên môn.

Cuối cùng, trận gặp gỡ ấy đã diễn ra. Nó đến trong hoàn cảnh thật trở trêu, khi mà tôi cùng với Cubarep vừa mới đi trinh sát về.

Nhiệm vụ của chúng tôi là không được tham chiến với bất kể loại máy bay nào, chúng tôi cần phải về để báo cáo cho Bộ chỉ huy biết tất cả những số liệu về sự chuyển quân của bọn Đức ở khu vực bán đảo Tamanski, hơn nữa dầu liệu của chúng tôi lúc đó cũng đã gần cạn.

Nhưng bọn "Metxer" lại ở ngay đây, đang tiến thẳng về phía chúng tôi.

- Chúng ta sẽ làm gì đây, Xcômôrôc? - số 1 hỏi.

- Đánh! - tôi trả lời.

- Đồng ý! Yểm hộ cho tôi vào tấn công!

Máy bay của số 1 vọt tới đối đầu kẻ địch. Tôi bám sát đồng chí ấy không rời nửa bước. Một ý nghĩ thoáng qua: "Bọn Đức chắc sẽ chia cắt đội hình chúng tôi, chúng nó đông đúc ghê gớm!". Nhưng ngay lúc ấy, những cái hố chất đầy những xác người bị bắn ở Crasnôđar lại bơi đến trong ký ức. Nỗi sợ hãi đã nhường chỗ cho sự hung hãn và căm thù. Tay cầm cần lái thấy chặt hơn.

Bắn bằng tất cả các họng súng, chúng tôi trượt giữa bọn "Metxer" làm cho bọn chúng dạt sang tứ phía, sau đó lại tập hợp lại, cùng thất vòng chiến đấu. Chúng tôi lặp lại hết như vậy. Đâu đó trên điểm cuối của vòng chiến đấu chúng tôi lại đối đầu với kẻ địch.

- Xcômôrôc, tôi đánh vỡ mặt chúng đây! - Cubarep thông báo.

Đúng là các viên đạn, các máy bay chĩa thẳng vào nhau. Chỉ vài giây nữa là đâm vào nhau mà thôi. Thật lạ lùng là trong khoảnh khắc ấy tôi không hề nghĩ gì cả. Trong tôi, một ý nguyện bừng binh đã- làm chủ: không rẽ đi đâu hết! Tôi chưa hề thấy được tôi như thế bao giờ. Trong tôi đã mở ra một phẩm chất mới, và nó đã cứu giúp tôi: số 1 của bọn "Metxersmit" đã vòng tránh Cubarep lượn về phía tôi, tôi ấn cò súng. Những viên đạn đã xuyên thủng bề mặt có in hình chữ thập đen và cánh giữa của nó. Thằng Đức lật nghiêng, đâm xuống đất...

- Giỏi lắm, Xcôm..., giọng nói của Cubarep bị ngắt quãng qua đôi không. Tôi lo lắng nhìn sang phía máy bay của đồng chí ấy và thấy ở phía trước

ngang đường chân trời có đến hàng chục chấm đen đang tiến lại. Vậy là rõ rồi - đồng chí ấy không kịp khen là thế.

Cubarep vòng gấp lại và giảm độ cao. Tôi lặp theo động tác của đồng chí ấy, chúng tôi tăng hết cửa dầu cố quay về. Vừa vòng, tôi vừa thấy một ngọn đuốc bơi dưới đất: đấy là chiếc máy bay "Me-109" đầu tiên của tôi bốc cháy - điều mà tôi từng mong mỗi bấy lâu nay.

Như vậy, tôi đã bắn rơi ba chiếc: "Phôcker", "Junker", "Metxer" sau ba tháng chiến tranh. Ba tháng của trường học mà trong những trường hợp khác thì hàng năm cũng không được như thế. Chẳng phải vô cớ mà mỗi ngày của cuộc chiến tranh lại được coi bằng ba ngày thường.

Những gì đã thay đổi trong tôi trong những ngày ấy?

Nhìn vẻ ngoài, tôi vẫn là một cậu bé ngây thơ như xưa, nhưng trong tư tưởng thì đã lớn lên nhiều. Nó cứng cỏi, biết căm thù. Điều đó có nghĩa rằng, trong thâm tâm tôi đã từ biệt tuổi thơ thanh bình. Chiến tranh đã thúc đẩy nhanh quá trình trưởng thành, nó đã cướp mất rất nhiều sự trẻ trung của chúng tôi, sau khi đòi cho họ sự hiểu biết khe khắt trong những trận không chiến ác liệt, để xứng đáng với danh hiệu người lính chiến bảo vệ Tổ quốc mình. Chúng tôi đã sử dụng nó không hề do dự mảy may.

... Trên sân bay, thiếu tá Mikitchencô là người đầu tiên đến chúc mừng tôi:

- Vậy đó, thượng sĩ Xcômôrôkhôp ạ, hạnh phúc chiến đấu đã mỉm cười với đồng chí rồi, - đồng chí ấy nói, - những tia nắng mặt trời đã vụt qua, phía trước vẫn còn là những đám mây đông. Hãy bảo trọng.

Cái nhìn của người chỉ huy thật thấu suốt.

Ngày sau thì mọi người rất tin tưởng ở tôi - lần đầu tiên tôi được giao nhiệm vụ dẫn đầu biên đội 8 chiếc tiêm kích bay ra dải đất Chusca, vào vùng vịnh Kerchenski.

Thiếu tá Ermilôp tiễn chúng tôi. Đồng chí ấy thúc giục tôi, nghĩ như biên đội sẽ hạ cánh được ngay tắp lự. Chúng tôi nhanh chóng ngồi vào buồng lái, lăn ra vị trí cất cánh. Ermilôp không đợi cho bụi của các máy bay cất cánh trước lắng xuống hẳn, đã phát còi ra lệnh: "Cất cánh!".

Tôi tăng hết cửa dầu, thả phanh. Máy bay giật mạnh, lao đi và tách đất. Bất ngờ, ở độ cao khoảng 10-12m, nghe thấy những tiếng nổ giòn và những

tiếng nghiêng cốt kết. Tôi nhìn nắp đây đầu máy bay - vẫn nguyên vẹn, tôi nhìn sang phía cánh trái - ở đó có những miếng gì đó đang đập lên đập xuống. Máy bay bay rất nặng nề. Tôi không thể hạ cánh ngay được vì phía dưới chỉ chít những hồ là hồ. Phải nhảy dù thôi. Tôi mở nắp buồng lái, cởi dây chằng người vào ghế và bắt đầu bò ra khỏi buồng lái, nhưng vẫn chưa vội buông cần lái. Tôi phát hiện thấy có một cái ống nào đấy đang chuyển động lại phía tôi. Tôi không kịp nhảy rồi. Tôi lại ngồi vào ghế, kéo nghiêng máy bay - chiếc ống vụt qua. Tất cả như tạm ổn! Nhưng còn phải làm gì tiếp đây? Nhảy dù thì đâu có được vì độ cao quá thấp.

Máy bay bay với độ nghiêng và trượt. Ngay dưới cánh lại là một vùng đất lồi lõm. Chẳng lẽ lại chết một cách ngớ ngẩn như thế này sao?

Trong khoảnh khắc ấy, tôi lại nhớ lại chuyện khi xuyên qua khối mây ở Xôtri! Kinh nghiệm đã giúp ta rất nhiều! Nó dạy ta rằng: trong bất kể hoàn cảnh nào cũng đều có lối thoát, chỉ cần phải tìm và phải hành động.

Tôi thu càng. Bánh máy bay lại không thu được hoàn toàn vào trong buồng càng. Tôi giảm cửa dầu, bay sát mặt đất để tìm chỗ thuận lợi cho hạ cánh. Tốc độ giảm, máy bay cũng mất tính ổn định luôn. Khó nhọc lắm tôi mới giữ được nó khỏi độ nghiêng rất lớn.

Thật là, họa vô đơn chí! Bất ngờ, máy bay bị tắt máy. Mặt đất lại ở ngay kề đó rồi, tôi đành cày nó bằng bụng máy bay.

Những dây chằng người vào ghế đều bị tuột, tôi bị đập rất mạnh vào bảng đồng hồ. Cú đập mạnh tới mức tôi bị ngất. Không có gì khốn nạn hơn khi số mệnh của con người không phụ thuộc vào ý chí của nó. Nếu như không có Vôlôđia Balankin, phi công mới về trung đoàn lượn máy vòng ngay trước mặt tôi, thì không biết tôi còn mê man đến tận bao giờ, đồng thời cũng chẳng thông báo gì được cho đồng chí ấy biết về tình trạng của tôi ra làm sao, chắc chắn chỉ còn nước tự tìm lấy đường mà về, mà bấy giờ lại lạnh, đêm thì dài, tất cả kết thúc ra làm sao ai mà biết được.

Thế là, tôi phải chờ người của mình đến.

Trước hết, tôi đi xem xét khắp chiếc LAGG-3 của tôi đã. Tai nạn khá nghiêm trọng: phần bên trái, cánh giữa, một phần thân bị cánh quạt phạt hỏng. Thùng dầu bị thủng, chảy hết dầu nên cháy máy là phải. Chà! Tôi sống sót được thì thật là lạ lùng. Số mệnh là thế đấy! Chuyến bay đầu tiên

của biên đội 8 chiếc đấy, thấy chưa! Đồ quỷ tha ma bắt, tại sao họ lại yêu cầu chúng tôi vội vã thế nhỉ? Không biết các số còn lại có ai bị sao không, có ai còn sống không?

Ngày đã dần chuyển sang đêm. Tôi bực mình, vác dù đi vào một làng gần đó. Ở đây, tôi được đưa đến giới thiệu với đồng chí chủ tịch nông trường. Đồng chí ấy phái hai cậu bé ra canh gác máy bay. Chúng tôi còn chưa kịp nói chuyện gì thì hai cậu bé đã chạy về, thở hổn hển:

- Chú phi công ơi, đằng ấy đang có người tháo cái gì trong máy bay của chú ấy...

Đám đông chúng tôi chạy đến máy bay. Tôi thấy đúng là có người trong buồng lái thật. Tôi rút súng ngắn, bắn chỉ thiên. Hai bóng đen chạy vụt đến chiếc mô tô đồ gần đấy và biến mất hút trong bóng tối của hoàng hôn.

Chúng tôi đến gần máy bay, tôi nhìn vào buồng lái: những đồng hồ trong đó đã bị tháo.

Tôi và chủ tịch nông trường nhìn nhau ngượng ngùng. Hiểu được tâm trạng của tôi, vì đồng chí đầu đã hai thứ tóc rồi còn gì, đồng chí nói:

- Chà! Anh bạn trẻ ạ, ở đây chúng tôi chưa bao giờ có chuyện như vậy đâu. Sẽ nhanh chóng tìm ra bọn đầu ấy thôi, bây giờ, tôi có thể cho anh bạn gặp một người.

Chúng tôi quay về văn phòng của nông trường, người ta đã trói tay giải tới đây một gã mặt mày ủ rũ, sợ sệt, mắt đảo lảo liên.

- Đây, chúng tôi đã tìm thấy thằng đầu ấy đây. Thằng này trước kia là lý trưởng, đã từng hành hạ nhân dân, cướp bóc nhiều và đã định khăn gói cuốn xéo theo bọn Đức. Không thoát được đâu. Chúng ta sẽ xử án.

Thằng lý trưởng nhận thấy tôi có lẽ là một trong những người quyết định số phận của nó, nó bèn quỳ xuống, nói lấy nói để một điều gì đó.

Trông nó thật là hèn hạ. Tôi yêu cầu người ta giải nó đi.

Ngày hôm sau, chiếc PO-2 chở các chuyên gia hàng không và các linh kiện, phụ tùng của máy bay tới để sửa chữa. Tôi cất cánh sau khi quen luyến từ biệt các nông trường viên và các bạn trẻ.

Về tới trung đoàn, một "món quà bất ngờ" đã chờ đợi tôi - lệnh phạt giam tôi năm ngày vì tội để mất các đồng hồ trên máy bay. Đây là do lời yêu cầu có tính chất bắt buộc của Ermilốp. Hình phạt rõ ràng là không có căn cứ.

Mikitchencô bức bối chạy đến chỗ Ermilốp và to tiếng với đồng chí ấy. Các bạn trẻ kể lại là bản thân họ cũng gặp những trường hợp sau khi máy bay đâm nhau, cuộc đời của hai phi công tưởng chừng chấm dứt, nhưng hạnh phúc làm sao, họ vẫn sống, đến thế còn chẳng lỗi ai ra xử phạt nữa là. Đáng này, chỉ vì một chuyện cón con mà bị phạt giam năm ngày thì lạ...

Trong chuyện này ắt hẳn phải có gì uẩn khúc nên phi đội trưởng, một người rất điềm tĩnh, sống có lý có tình mới không kìm chế được mình như vậy.

Đứng trước tình trạng khẩn trương, căng thẳng của các trận đánh ngày một tăng, tất nhiên tôi đã không bị đem ra xử phạt.

Chúng tôi thường bay đến doi đất Chusca, vào vùng vịnh Kerchenski sâu trong hậu phương địch khoảng 150-160 km. Dọc tuyến đường bay khi đi, về chúng tôi thường đụng độ với bọn "Metxersmit" và thường hay xảy ra những trận không chiến kịch liệt với bọn chúng. Đây là giai đoạn rất nặng nề đối với các phi công chúng tôi. Chúng tôi bị tổn thất - Cubarep, Philippôpski, Pêtorôpski - người nọ nối tiếp người kia không trở về sau khi cất cánh đi làm nhiệm vụ.

Trong chiến tranh, chúng tôi đã phải làm quen với tất cả, nhưng chúng tôi không sao quen được với cái chết của đồng đội. Mỗi người hy sinh trong chiến trận đều để lại trong tim chúng tôi những vết thương không bao giờ lành.

... Vào một ngày trong giai đoạn ấy, có đồng chí thiếu tướng với tầm vóc cao ráo, cân đối đáp máy bay đến trung đoàn tôi. Hình như đây là C.A.Versinhin - Tư lệnh Quân đoàn 4 không quân. Chúng tôi không nghĩ rằng chuyến bay của đồng chí ấy lại có quan hệ trực tiếp tới chúng tôi.

Sakhbagian, Martunốp, Giriacốp và tôi được gọi đến Sở chỉ huy trung đoàn. Chúng tôi được giới thiệu với đồng chí thiếu tướng Versinhin và lập tức đồng chí giao nhiệm vụ cho chúng tôi đi trinh sát vùng tiền duyên và những vị trí vượt sông của địch.

Đi trinh sát - có nghĩa là phải thu thập được tài liệu, không được tham gia không chiến. Điều ấy không đơn giản một chút nào khi mà bầu trời lúc nhúc những máy bay địch. Phức tạp nhất là làm sao phát hiện cho được vị trí vượt sông của kẻ địch được nguy trang dưới làn nước. Từ trên trời nhìn

xuống thì không thấy gì cả, nhưng thành linh, các xe tăng và ô tô chạy ngay trên mặt nước hết như trong các chuyện thần thoại.

Bọn Đức bảo vệ những vị trí vượt sông rất cẩn thận. Hầu như không thể mon men đến đây được nếu không vượt qua những hàng rào của bọn "Metxer". Nhưng chúng tôi đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình và tướng C.A.Versinhin đã gửi lời khen và cảm ơn chúng tôi.

Vài ngày sau đó, những chiếc máy bay "AerôCôbra" mà chúng tôi chỉ thấy ở trên trời đã về sân bay của chúng tôi hạ cánh. Trong số các phi công mới tới có một đồng chí đại úy người vạm vỡ, ngực đeo Huân chương Lênin là nổi bật hơn cả với nét mặt trầm tư. Đây là phi đội trưởng Alêchxandơ Pôcruskin. Hồi đó chưa có những truyền thuyết về đồng chí ấy, nhưng tên tuổi đồng chí đã thấy xuất hiện trên các báo. Chúng tôi vây quanh Pôcruskin và các phi công của đồng chí ấy. Câu chuyện về nghề nghiệp được bắt đầu. Mọi chi tiết trong chiến trận của phi đội Pôcruskin đều làm chúng tôi quan tâm.

Alêchxandơ Pôcruskin nói rất ít và từ tốn. Qua ngữ điệu của đồng chí cũng có thể đoán được nghị lực và sức mạnh của người lực sĩ Nga này.

Qua họ, chúng tôi biết được tin là: đã có lệnh chuyển một số đơn vị của quân đoàn 5 sáp nhập vào Quân đoàn 4 không quân và phải chuyển đến vùng vòng cung Cuốcxcơ - thuộc mặt trận Xtrepnôi.

- Có nghĩa là chúng ta sẽ được chiến đấu cùng nhau?
- Điều ấy chưa hẳn, - Pôcruskin lưỡng lự trả lời.

Việc phải sáp nhập vào Quân đoàn 4 không làm cho chúng tôi buồn phiền, ngược lại, còn mừng nữa là khác bởi những trung đoàn tiêm kích của Quân đoàn ấy đều được trang bị các máy bay "AerôCôbra" tốt hơn loại LAGG-3.

Câu chuyện tự nhiên xoay sang loại máy bay "AerôCôbra". Chúng tôi đến gần chúng, ngắm nghía. Buồng lái cấu tạo khá lạ lùng: trong đó có nhiều bộ phận trông giống như trong buồng lái của ô tô loại nhẹ. Hỏa lực mạnh, gồm: một khẩu pháo 37 li, 2 khẩu liên thanh cỡ lớn và 2 khẩu cỡ nhỏ. Khá khủng khiếp!

Đặc biệt, những phi công của Pôcruskin rất khoái chuyện những máy bay tiêm kích của Mỹ đã đến chỗ chúng tôi theo hiệp ước đã định. Họ không nói

ra, nhưng có vẻ hài lòng vì chúng. Qua một người trong số họ đã từng gặp những phi công bay thử loại "AeroCôbra", chúng tôi được biết câu chuyện khá hấp dẫn. Hình như, loạt máy bay đầu tiên của loại này xuất xưởng không đạt đến độ hoàn chỉnh, một số tai nạn đã xảy ra do hiện tượng "bị cuốn đuôi", không có khả năng cải "AeroCôbra" ra khỏi xoắn ốc được. Người ta thông báo điều ấy cho hãng sản xuất máy bay của Mỹ. Hãng này vội vã cải tiến một số chi tiết cần thiết và yêu cầu cử một phi công và một kỹ sư của Xô viết sang để bay thử máy bay ngay tại chỗ.

Nhiệm vụ quan trọng ấy được giao cho phi công bay thử Andrây Côchetcôp và kỹ sư Phêđo Xuporun - là em của Xchêpan Xuporun nổi tiếng.

Các chuyên gia Xô viết đã đến thành phố Buphalo nằm trên bờ sông Nhiagra. Những chuyến bay thử được tiến hành. Trung tâm không vực nhào lộn - ở gần thác Nhiagraski. Đã đến thời điểm kiểm tra động tác xoáy ốc. Cái điều mà trong các trận không chiến trên đất Nga bao la từng xảy ra không phải chỉ một lần lại bị lặp lại: máy bay rơi vào xoáy ốc nông và không sao cải ra nổi. Côchetcôp đành phải nhảy dù...

Chỉ sau đó thì người Mỹ mới thận trọng sửa chữa "AeroCôbra" cho đến nơi đến chốn và chế tạo nó thành loại như bây giờ đang đứng trước chúng tôi.

Những vị khách không mời này đem đến cho chúng tôi lắm chuyện hiếu kỳ. Chỉ tiếc là họ cất cánh đi quá sớm. Chúng tôi chia tay họ như chia tay những người bạn chân chính, tin tưởng rằng thế nào rồi chúng tôi cũng sẽ được sát cánh với họ cùng chiến đấu.

Nhưng những sự kiện sau đây lại diễn ra hoàn toàn theo hướng khác.

Vào khoảng gần cuối tháng 3, một nhóm phi công của trung đoàn chúng tôi chuyển về Xaratôp bằng máy bay Li-2. Từ đó để rồi đi xa hơn nữa. Trên đường đi, chúng tôi yêu cầu tổ bay bay qua Xtalingrat. Chúng tôi rất muốn quan sát thành phố xem nó còn lại những gì sau những trận đánh ác liệt. Hơn nữa, thời thơ ấu của tôi cũng đã có lần tôi đến đây thăm người anh họ làm việc ở nhà máy sản xuất máy kéo.

Những gì chúng tôi quan sát được đã làm cho tâm hồn chúng tôi run rẩy: những dãy phố đen ngòm trong những đồng cỏ nát dầy chi chít, những

đường phố ngập đầy gạch vụn, những công viên bị san bằng mặt đất, những cầu cống bị phá sập...

Nghĩ rằng, thành phố không thể nào còn khả năng khôi phục lại nữa.

Rồi lại nghĩ thêm: hay cứ để nguyên trạng thành phố như thế này để làm kỷ niệm, minh chứng cho trận chiến đấu vĩ đại để tất cả mọi thế hệ chiêm ngưỡng?

Chúng tôi tiếp đất trên sân bay mới với tâm trạng trĩu nặng, buồn bã. Chừng như khó mà khôi phục thành phố anh hùng trở lại được như cũ - những đổ nát của Xtalingrat đã gây cho chúng tôi cảm giác nặng nề là vậy.

Rồi chúng tôi cũng hiểu được vì sao chúng tôi lại chuyển đến đây: nhận những máy bay Xô viết mới toanh - loại LA-5.

Vậy đó!

Bốn mươi ngày - từ 17 tháng 3 đến 27 tháng 4 - chúng tôi đã sống chỉ bằng những tiêm kích mới. Chúng tôi say mê nó ngay từ đầu, có thể nói là vậy.

Và chúng tôi đã không làm. Máy bay đầu tù, với động cơ hai kỳ khá khỏe khoắn, nó có thể đạt được tốc độ lớn hơn 500km/h trên mặt đất, được trang bị 2 súng máy. Tính năng cơ động và mang vũ khí rất tốt, chỉ có điều, chúng tôi còn bối rối là hầu như nó được cấu tạo toàn bằng gỗ.

Được làm quen với máy bay mới quả là thú vị. Chúng tôi mệt tới muốn chết, chiều về không nhấc chân lên được. Nhưng sớm hôm sau, ngay từ tỉnh mơ chúng tôi lại có mặt ngoài sân bay. Cát cánh, hạ cánh, tập bắn vào bia hình chớp... ở đây, bài học mà Mikitchencô đã dạy rất bổ ích đối với tôi. Cho đến tận bây giờ, đồng chí ấy vẫn tiếp tục, bền bỉ huấn luyện cho chúng tôi nghệ thuật bắn mục tiêu sao cho chính xác.

- Hỏa lực - đấy là sức mạnh của tiêm kích, - đồng chí nói.

Chỉ đến khi Mikitchencô tin tưởng là những loạt đạn của chúng tôi phá tan được lớp gỗ của các mục tiêu hình chớp, đồng chí mới huấn luyện tiếp chúng tôi mọi động tác nhào lộn có thể có được của máy bay tiêm kích. Đồng chí truyền đạt tiếp một công thức mới, tương đối hoàn chỉnh:

- Hãy nhớ lấy - sức mạnh của tiêm kích là Cơ động và Hỏa lực.

Trên sân bay này, tôi đã có một cuộc gặp gỡ thật thú vị. Có một đoàn ca múa nhạc đến biểu diễn cho chúng tôi xem. Trong lúc giới thiệu, tôi đã nhận ra người giới thiệu các tiết mục ca nhạc lại là người quen cũ từng làm việc với tôi ở nhà máy của Axtrakhan, - đồng chí Tôlia Kirpichep. Tôi suýt nữa thì nhảy lên sân khấu vì vui mừng. May mà đồng đội giữ lại được. Đợi cho buổi hòa nhạc kết thúc, tôi chạy lên cánh gà của sân khấu. Tôlia trông thấy tôi, kêu lên vì kinh ngạc. Chúng tôi ôm hôn nhau, sau đó suốt buổi chiều, chúng tôi ngồi kể cho nhau nghe về thành phố của mình, về những người cùng quen biết. Tôi rất tiếc vì đồng chí nhập ngũ sau tôi có một thời gian ngắn nên không biết những tin tức mới mẻ về Masa. Mọi liên lạc bằng thư từ của chúng tôi tạm thời bị gián đoạn vì tôi thường xuyên chuyển sân.

Tôi vô cùng hy vọng muốn được nghe một chút gì đó về cô ấy qua Kirpichep.

Đó là buổi sáng ngày 26 tháng 4, sáng hôm sau, khi mặt trời mọc thì chúng tôi đã ở trên không trung rồi. Chúng tôi lấy hướng bay về một thành phố mới, xa lạ - Millerôvô.

Lần đi này, đại úy Mikhaiin Uxtinôp dẫn đầu phi đội, đây là phi công có kỹ thuật lái điều luyện. Ngay lần đầu tiên khi đồng chí xuất hiện trên sân bay, mọi người đã biết điều ấy - đồng chí thông báo về sự có mặt của mình bằng cách thả nửa vòng đứng từ độ cao rất thấp, đã bị Mêlenchep phê bình thậm tệ. Có ai đó trong số chúng tôi quen biết Uxtinôp từ trước, hỏi đồng chí ấy rằng làm thế để làm gì, thì nhận được câu trả lời hóm hỉnh:

- Mình thấy trên sân bay lộn xộn quá nên làm thế để góp phần cho lộn xộn thêm!

Đùa thì đùa vậy thôi, nhưng chính chuyện ấy đã làm cho chúng tôi cảm thấy rằng đã có một đồng chí chỉ huy nắm vững hoàn toàn tính năng của máy bay đến với chúng tôi rồi.

Thời gian lưu lại ở Millerôvô được đánh dấu bằng sự kiện vô cùng quan trọng - trung đoàn không quân tiêm kích 164 của chúng tôi chuyển thành một bộ phận của Quân đoàn không quân 17. Đó là Quân đoàn mới được thành lập, nhưng đã nổi tiếng trong những trận chiến đấu với quân đội phát xít.

Quân đoàn thành lập ngày 16 tháng 11 năm 1942 - sau ba ngày đến giai đoạn bắt đầu phản công của quân đội Xô viết trên mặt trận Xtalingrat.

Trung đoàn sinh ra để rồi ngay sau đó tham gia vào trận đánh mang tính chất lịch sử, qua đó được tôi luyện và chuẩn bị sẵn sàng lao vào những trận đánh mới. Tư lệnh Quân đoàn đầu tiên là thiếu tướng không quân X.A.Cranôpski, nay là nguyên soái không quân. Dưới sự lãnh đạo của đồng chí, Quân đoàn đã tham gia vào tất cả 3 gian đoạn phản công gần Xtalingrat. Để đánh giá mức độ, cường độ hoạt động của Quân đoàn, có thể lấy những số liệu sau để minh chứng: chỉ riêng thời gian tham gia chiến dịch Xrêtnhe Đônscaya từ 16 đến 31 tháng 12 đã thực hiện 3.672 chuyến xuất kích chiến đấu.

Quân đoàn đã có truyền thống chiến đấu vẻ vang. Những phi công của Quân đoàn đều lập được những kỳ tích Anh hùng. Nuroken Apđirôp đã lặp lại chiến công của Nhicôlai Gaxtelô và đã xứng đáng được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô vì chiến công ấy. Các phi công tiêm kích như I.I. Chuchovaga, LA.Malôinôp, V.A.Daixep cũng đã được tặng thưởng danh hiệu cao quý ấy vào tháng 8 năm 1943 - Huân chương Sao vàng lần thứ hai.

Số phận chiến đấu đã sắp đặt chúng tôi trong gia đình chiến đấu vẻ vang là như vậy! vẫn luyện tiếc là tại sao không được xảy ra sớm hơn, vào tháng 11 chẳng hạn, vì như vậy, chúng tôi sẽ có điểm phúc được tham gia chiến đấu, sát cánh với những người bảo vệ Xtalingrat...

Khi chúng tôi được chuyển về Quân đoàn không quân 17, thì bấy giờ Tư lệnh Quân đoàn đã là Trung tướng VA.Xuđes. Đồng chí tiếp tục chỉ huy Quân đoàn suốt quãng đường chiến đấu cho tới ngày toàn thắng.

Bạn đọc chắc hẳn vẫn còn nhớ đồng chí thợ máy của máy bay tôi là Marchiusep đã từng một thời với cương vị là xạ thủ - thông tin cùng bay với V.A.Xuđes trên bầu trời Mông cổ.

Marchiusep là người biết rất rõ tiểu sử người đồng chí, người chỉ huy của mình đã kể lại rằng, đồng chí Tư lệnh trưởng thành từ một người thợ máy hàng không đến cương vị Sư trưởng, đã bay trên 45 loại máy bay, thể hiện khí phách Anh hùng trong cuộc chiến đấu với bọn Nhật và bọn Phần Lan

trắng. Năm 1941 V.A.Xuđes là Tư lệnh Quân đoàn ném bom tầm xa. Bảy giờ, đồng chí ấy về tiếp nhận Quân đoàn không quân 17.

Cái chuyện trong tổ bay của tôi có người rất gắn bó với Tư lệnh - đã từng một thời là thợ máy và xạ thủ - thông tin của Tư lệnh đã không giữ kín được qua cửa miệng của mọi người.

- Chà, chà, Côlia, giờ thì cậu chẳng còn ở lâu với chúng tớ nữa rồi, - Kiriliuc nói, - cậu cùng với thợ máy của cậu thế nào chẳng trở thành tổ bay riêng của Tư lệnh...

- Vichia, nếu như viễn cảnh như thế quyến rũ cậu, thì tớ có thể tổ chức sự bảo hộ, - tôi trả miếng.

Chuyện cãi cọ của chúng tôi chỉ ngừng khi đích thân Tư lệnh tới trung đoàn chúng tôi. Đồng chí là người rất khắt khe, đòi hỏi, và nhất là với những người đồng chí từng quen biết trước kia - rất nghiêm khắc...

Bộ chỉ huy chỉ thị cho chúng tôi chuyển sân về Nhiznhaia Đuvanca mà phía sau nó là vùng đất Ucraina chịu quá nhiều thương đau.

Những con dồng Cuban đã lui về phía sau, phía trước chúng tôi - trang sử mới của đời chiến đấu của chúng tôi đã mở. Trang sử ấy mang tên Bầu trời Ucraina rực lửa.

Chương IV CHÀO UCRAINA!

Chúng tôi đã tiếp cận đến sát mảnh đất Ucraina xinh đẹp với tâm trạng hồi hộp. Trong trí tưởng tượng của chúng tôi, mảnh đất ấy là những vườn cây trái nở đầy hoa. Nhưng khi đến đó thì thật cay đắng: ngay từ độ cao không lớn lắm chúng tôi đã hiểu được rằng chiến tranh đã để lại đây biết bao dấu vết tàn ác.

Chúng tôi đã thấy cảnh Crasnôđar bị phá hủy, cảnh đồ nát của Xtalingrat. Và ở đây, lần đầu tiên trong đời, chúng tôi thấy cảnh làng mạc đã bị thiêu hủy thành tro bụi.

Khi chúng tôi tắt máy, sự im lặng, chết chóc đã làm chúng tôi sững sốt. Chừng như ở nơi đây không còn một sự sống nào nữa thì phải.

Trời ơi, hồi trái tim Ucraina hiền dịu, chúng tôi không bao giờ nghĩ rằng chúng tôi sẽ thấy Người trong cảnh tượng như thế này!...

Sự im lặng lan nhanh sang mọi người, chúng tôi căng lều. Chỉ tới khi lều trại của chúng tôi căng gần xong, mới thấy xuất hiện mấy người phụ nữ đã đứng tuổi với vài đứa trẻ con và một cụ già ốm yếu chống gậy thận trọng tiến về phía chúng tôi.

Mọi người dừng ở khoảng cách xa và nhìn chúng tôi một cách sợ sệt.

Tôlia Martunôp không kìm nổi, đi về phía họ.

Ngay lập tức đã diễn ra một cảnh tượng bất ngờ: những người nông dân gầy hốc hác, kiệt sức và quá đói sợ sệt ấy thoát khỏi cảnh đứng đờ người, chạy bỏ đến phía Martunôp, ôm, hôn đồng chí ấy.

Chúng tôi lại tưởng là họ bóp cổ Tôlia, chạy đến để "cứu" và lâm luôn vào cảnh bị ôm hôn túi bụi. Những người phụ nữ đầm đìa nước mắt, cứ lặp đi lặp lại một câu trong nỗi xúc cảm:

- Ôi! Các con, những người giải phóng, đã đến thật rồi, đến thật rồi!...

Chúng tôi không thể hiểu nổi, tại sao lại được đón tiếp như vậy, bởi chính ra phải có những đơn vị bộ binh qua đây trước chúng tôi. Té ra, chúng tôi lại là những người đến đầu tiên. Bộ đội của chúng ta vượt đâu đó ở phía bên, còn những người nông dân, khi nghe tiếng ầm ầm của động cơ, nửa tin

nửa ngờ phán đoán không biết đây có phải là máy bay Xô viết hay không.

Chẳng mấy chốc, dân chúng kéo đến sân bay rất đông. Họ chui ra từ các nơi ẩn nấp của các nhà hầm, các hào hố, tất cả các khe hở có thể có của các sân. Chúng tôi hào hiệp chia cho họ những phần thực phẩm của mình. Họ cũng giúp chúng tôi đến chỗ ở mới.

Trái tim thất lại đau đớn khi chúng tôi ngắm nhìn những con người đã phải chịu đựng quá nhiều những nỗi kinh hoàng của vùng phát xít chiếm đóng. Dân chúng âu yếm vuốt ve những ngôi sao đỏ trên đuôi đứng của các máy bay tiêm kích, đi theo chúng tôi để được ngắm nghía những bộ quân phục, những tấm Huân chương và Huy chương của chúng tôi.

Có một cậu bé cao gần bằng Vania Calisencô, mặc bộ quần áo rách như tổ đũa đến gần đồng chí ấy.

- Tã... tã... tặng cháu ngô... ngô... sao đi chú!

- Đây, tặng cháu cả mũ và đội vào đi!

Cậu bé cầm chiếc mũ chào mào bằng đôi tay run rẩy, mãi không nói được câu "cảm ơn". Mẹ cậu ta tiến đến - một người lưng còng, nhưng có lẽ tuổi không thể quá 30 được.

- Cháu bị nói lắp lâu chưa chị? - Thiếu úy Alimốp hỏi.

- Nào đâu nó chỉ bị mỗi bệnh ấy, - người thiếu phụ khóc.

- Đi đi, Pêtoruc, đi chơi với các bạn con đi, - chị ấy nói với con, sau đó quay lại phía chúng tôi, chị nói tiếp: - Nó quặt quẹo lắm. Có thể, các chú sẽ có bác sĩ giúp được chăng. Tất cả là do bọn Đức gây ra đây.

Chúng tôi được nghe đầu đuôi câu chuyện như sau.

Pêtoruc lớn lên rất khỏe, đó là một cậu bé cứng cáp. Cậu phát triển đều đặn, nói chuyện tốt. Nhưng rồi bọn Hítle đã đến mảnh đất này...

Một số nông dân ở làng bên bị bọn phát xít hành hạ đã trốn được nhờ dịp may tình cờ chạy đến thông báo:

- Chúng nó lục soát từng nhà và bắn hết tất cả.

Bọn phát xít cũng không bắt những người dân Nhiznhaia Đuvanca phải chờ đợi lâu. Lũ Gietstapô trang bị đến tận răng, súng máy đeo trước ngực sục vào từng nhà một.

Nòng súng máy dựa trên cửa mở toang. Đầu nòng súng thoát chĩa vào Pêtoruc - cậu bé chết ngất và lăn từ trên ghế xuống.

- Giơ tay lên! - thằng phát xít hét, - Có du kích không?

Không một ai còn hồn vía nào để đứng dậy trả lời. Tất cả chừng như tê liệt hết.

Thằng Đức nhìn quanh nhà một lần nữa, và sau khi thúc đôi ủng đế đóng những đinh sắt vào những đồng cỏ khô không thấy gì thì đi thẳng.

Khi Pêtoruc tỉnh lại - người cậu bé ướt đầm mồ hôi, cũng từ bấy tới nay cậu bé thường xuyên bị như vậy.

Tới nơi ở mới, chúng tôi chưa kịp đào đắp công sự và chưa tổ chức việc quan sát, cảnh giới thì đã nghe thấy tiếng động cơ từ trên trời vọng tới đều đều.

Không thể nghĩ tới chuyện cất cánh được vì chúng tôi đã chuẩn bị được gì đâu. Chiến hào cũng chẳng có nữa bởi vào cái năm 43, chúng tôi tin là không có nó cũng chẳng sao. Chúng tôi đành rúc vào nằm ở những hốc, hố, rãnh.

Và thế là bắt đầu.

Chúng tôi chưa hề phải chịu đựng tình cảnh như vậy bao giờ cả. Bom rơi như mưa đá và hình như không bao giờ ngớt. Để tránh các mảnh bom, tôi bò vào trong nhà hầm. Khi tôi chui được vào đấy thì thấy ở đó thật hỗn độn: thợ máy Ephimencô lòng lộn đi từ góc này sang góc kia. Tôlia Pôpôp thì chui xuống gầm giường hai tầng, còn ai đó thì vừa phá bếp đã chiến vừa kêu:

- Chúng nó đánh vào ống khói đấy, phải thu nó đi!

Khi tất cả trở lại yên ắng, việc đầu tiên là mọi người chạy bỏ đến các máy bay.

Điều duy nhất mà chúng tôi đáng được khen trong ngày hôm đó là việc nguy trang cho các máy bay chiến đấu. Chúng được che giấu tốt tới mức bọn Đức không thể phát hiện ra nổi. Trừ một số rất ít bị hư hỏng, số còn lại hầu như còn nguyên vẹn. Máy bay của tôi bị đạn xuyên thùng nạp buồng lái lẫn chiếc áo lông tôi để lại trong đó. Rất lâu sau tôi không bay trên chiếc máy bay ấy nữa - cho đến tận ngày gặp nguyên soái Liên Xô A.v. Vaxilepski, một ngày đáng nhớ mà tôi sẽ kể muộn hơn một chút.

Bãi cát hạ cánh bây giờ toàn là những hố bom.

Chúng tôi lo lắng, sợ rằng khi chúng tôi chưa kịp san lấp thì bọn Đức lại bắt ngờ oanh kích lần nữa, nhưng những người nông dân ở đây đã cứu giúp - họ nhanh chóng và khéo léo làm tất cả những gì cần phải làm. Còn chúng tôi thì được lệnh nằm trong tình trạng báo động cấp 1.

Chúng tôi làm sao biết được bọn Hítler quyết định phục thù trận thua ở Xtalingrat bằng cách vạch kế hoạch phản công với chiến dịch mang mật danh "Thành lũy", ý đồ của chiến dịch này là bao vây và tiêu diệt quân đội Xô viết ở vòng cung Cuốcxcơ.

Chúng tôi cũng biết sao được việc Bộ Tổng tư lệnh Xô viết sau khi nắm bắt được ý đồ của địch đã quyết định tiến hành phòng thủ thật vững chắc để tiêu hao sinh lực địch và chuẩn bị chiến dịch phản công mang tính chất quyết định?

Nhưng tất cả chúng tôi đã sống bằng linh cảm rằng sẽ xảy ra điều gì đấy thật lớn lao và quan trọng.

Dẫu sao cũng chỉ là linh cảm mà thôi.

Ngày hôm sau, bọn Đức bắt đầu tiến hành những cuộc oanh kích ồ ạt hầu hết các sân bay của các Quân đoàn không quân số 2, 16 và 17.

Kẻ địch cố gắng làm tê liệt và tiêu diệt không quân của chúng ta ngay trên mặt đất. Tất cả dành cho việc bẻ gãy các cuộc oanh tạc! Mệnh lệnh của Bộ chỉ huy đã ban hành, và đây cũng là những lời kêu gọi của các đồng chí chính trị viên.

Hai phi đội của trung đoàn đóng quân ở sân bay dã chiến Nhiznhaia Đuvanca gồm: phi đội của chúng tôi do đại úy Uxtinôp chỉ huy và phi đội 2 của đại úy Côvalep.

Phi đội 3 của đại úy Đmitriep - đóng quân trên bãi đất ở Pôcorôpski.

Đơn vị chúng tôi đã có một số thay đổi. Thiếu tá Mikitchencô, người am hiểu về lý thuyết bắn đã được điều về làm chủ nhiệm xạ kích trên không của lữ đoàn.

Vôlôdia Eptôdiencô, người bạn tin cậy và cũng là người thầy của tôi đã là phi đội phó của Đmitriep. Người ta muốn cất nhắc đồng chí ấy lên phi đội trưởng.

Tôi cũng được tin tưởng đề bạt làm trung đội trưởng bay. Tôi nhận những phi công mới dưới quyền chỉ huy của tôi - Valentin Sêvurrin và Vaxili Ôvchinnhicôp. Trong số mới có cả thiếu úy Alimôp - nguyên là giáo viên bay. Mặc dù còn thiếu kinh nghiệm chiến đấu, nhưng đồng chí ấy được bổ nhiệm thăng chức trung đội trưởng, đồng chí phụ trách cả Tôlia Martunôp. Theo mọi khả năng thì Martunôp phải là trung đội trưởng, nhưng vì cấp bậc mới là trung sĩ nên đành chịu.

Cũng trong thời gian ấy, chúng tôi đã mất người anh hùng của chúng tôi, người phi công từng thực hiện chuyến đâm nhau bằng máy bay đầu tiên trong trung đoàn - Lep Simantrich. Đồng chí chết thật vô lý: khi cất cánh chuyển sân về Millerôvô, máy bay của đồng chí ấy bỗng rung động, nghiêng mạnh trên đường chạy đà và đâm vào một chiếc IL-2. Cái chết của người phi công chiến đấu dũng cảm đã làm tất cả chúng tôi đau buồn: cất cánh máy bay phát xít trên không trung thì lại sống sót trở về, đằng này dưới đất thì...

Đội ngũ chúng tôi đã có những mất mát, đã có những thay đổi là vậy.

... Sau lần đánh phá ồ ạt, bọn Đức chừng như giảm bớt tính tích cực. Trên bầu trời chỉ thấy xuất hiện mỗi một chiếc "Khâyken-111" – chiếc máy bay trinh sát!

Bọn chúng áp dụng chiến thuật khá độc đáo: bất ngờ cứ như là vô tình hiện ra trên vùng đóng quân của chúng tôi và ngay lập tức lên đi luôn. Rõ ràng là chúng đã tiến hành việc chụp ảnh và nghiên cứu địa hình.

Chúng tôi cất cánh khá nhiều lần để truy kích bọn trinh sát, nhưng chưa công kích được lần nào vì chúng đều lẩn kịp. Lẽ dĩ nhiên, những lần cất cánh chúng tôi đã để lộ sân bay. Và chúng tôi chờ đón những đợt ném bom mới, dữ dội hơn. Chúng tôi chờ đợi và không sao chợp mắt nổi. Chúng tôi phải tính toán thời gian cất cánh mất bao nhiêu giây để đuổi kịp kẻ địch, không cho chúng chạy thoát. Sau đó là thực tập. Mở máy, lăn ra, chạy đà, tách đất - những giai đoạn ấy đều đòi hỏi sao đạt được ý định. Cùng lúc lại còn phải sử dụng các thiết bị trong buồng lái, điều khiển máy bay, kiểm tra các đồng hồ, quan sát, cảnh giới... Mọi việc ấy đều tốn thời gian cả. Để rút

ngắn nó lại chỉ còn mỗi cách là phải tập cho các động tác của mình thật thành thục tới mức tự động hóa.

Chúng tôi cố để đạt được mức ấy. Kiên trì, bền bỉ tranh giành từng giây một. Tôi đã đạt được kỷ lục: 39 giây! Sêvurin: 42 giây.

Mọi thao tác thật điêu luyện - đây cũng là vũ khí.

Mà đúng, nó là vũ khí đặc biệt thật. Nó bị coi là vô tích sự nếu như...

Đây là trường hợp xảy ra đối với tôi.

Hình dạng thẳng "Khâyken" mà tất cả đều chán ngán hiện ra trên đường chân trời. Tôi nhanh chóng cất cánh và lấy thẳng hướng đến thẳng trình sát. Thẳng này biết không lần đi đâu được nữa nên đành bò lên cao. Tôi bám theo sau. 5000 m, 6000 m... Có cảm giác thẳng phát xít đã nằm trong tầm tay tôi rồi, nhưng vẫn thấy nó lên cao nữa. Còn trong tôi thì lại thấy xuất hiện cái gì đó không được bình thường: mắt bắt đầu thấy thẳng "Khâyken" nhòe ra làm hai. Tôi nhớ đến vòi dưỡng khí, dùng răng giữ nó xong, tôi nghĩ, thẳng khôn kiếp này có mà chạy đằng trời! Độ cao 7.200 m. Thẳng xạ thủ của "Khâyken" bắn tôi những loạt đạn ngắn - tôi đành phải lật sang bên cạnh, vòng lại để công kích vào mé cạnh sườn. Ngay bấy giờ trong mắt lại hiện ra 2 mục tiêu. Thế này là thế nào nhỉ? Tôi bỗng tỉnh táo ra, tiến hành ngắm bắn, chỉ nhớ là có ấn cò súng, còn sau đó thấy mờ mịt hết...

Khi tôi tỉnh lại - thấy mình đang bị nhồi lắc như nằm trên các đợt sóng-máy bay rơi vào xoăn ốc. Khó khăn lắm tôi mới cải ra được, đưa máy bay về trạng thái bay bằng, quay về sân bay. Tôi không sao phân tích được cái gì đã xảy ra đối với tôi!

Chỉ sau khi tiếp đất xong, tôi mới tìm được lời giải của bài toán ấy. Thì ra, khi Marchiusep nạp ô-xy vào máy bay nhưng van ở dưới bụng máy bay lại không đóng (chẳng hiểu ai đã nghĩ ra cái chuyện đặt nó ở đây không biết?), thế là đồng chí ấy quên.

Thợ máy quên, tôi lại không kiểm tra... Và 39 giây đã chẳng cứu giúp gì được tôi, tất cả mọi công lao tập luyện đổ xuống sông xuống biển sạch.

Với kinh nghiệm của bản thân, tôi thấy rằng: trong nghề bay không được coi nhẹ bất kể việc gì, nếu không xem xét nghiêm túc mọi chuyện dù là nhỏ nhất, thì sẽ nhận được những điều bất trắc xảy ra không biết vào lúc nào. Quả mắng trung đội trưởng trước mặt những người chưa xuất trận, nhất lại

là lính mới nữa thì thật không tiện tí nào cho nên Mêlenchep đã gặp riêng tôi.

Buổi gặp gỡ với trung đoàn trưởng rất nhẹ nhàng và thực tế, đồng chí ấy kể lại những chuyện, những tình thế phức tạp mà đồng chí từng bị chỉ vì sự sơ suất, vô ý của mình.

- Những điều xảy ra này, tạm thời tôi nhận trách nhiệm về mình, - đồng chí nói khi kết thúc buổi gặp, - khi tôi đã là người chỉ huy - tôi phải xử sự khác. Cần phải đề cao trách nhiệm, đồng chí thượng sĩ ạ, cần phải kiểm tra từng bước đi của mình!...

Lúc tôi về đến gần lán trại, đại úy Nhicôlai Babôtin - tổ trưởng Đảng của phi đội nửa đùa nửa thật tóm tôi lại. Đồng chí muốn nói chuyện với tôi. Nhìn vẻ mặt sâu nảo của tôi, đồng chí ấy bật cười.

- Thôi được, Xcômôrôc, chúng ta sẽ nói chuyện sau vậy, còn bây giờ thì hãy nhảy múa đi!

Trong tay Babôtin thấy trắng trắng một chiếc phong bì thư.

Niềm vui đến thật vô hạn - đã từ lâu lắm rồi tôi không nhận được thư của một ai cả.

- Này giữ lấy! Trong chiến tranh, tin nhà là liều thuốc quý giá nhất làm bách bệnh tiêu tan đấy!

Tôi nhìn Babôtin với con mắt biết ơn, cầm phong thư và vào lán. Đề ngoài phong bì là nét chữ thân yêu và xinh đẹp của Masa...

Cám ơn đồng chí, Babôtin ạ, cám ơn thái độ lịch thiệp, ân cần và chu đáo của đồng chí vì món quà bất ngờ này!

Dấu bưu điện cho biết thư trôi nổi qua thời gian khá dài mới đến được tay tôi. Dầu sao nó cũng làm cho tôi rất vui - vì biết được tin tức của Axtrakhan. Tôi đã biết được Masa sống ra sao. Những tin tức từ quê nhà, từ những người thân thương đều là những nguồn động viên lớn lao.

Vừa đọc những dòng chữ cô đọng, vắn tắt đến hà tiện, tâm hồn tôi vừa bay về bên sông Vonga thân yêu. Dòng đại trường giang xa xôi biết bao, mà cũng gần gũi, thân thuộc biết bao! Tôi vô tình nghĩ tới Đnhepr. Trên bản đồ bay của chúng tôi, nó trải dài như một quốc lộ rộng lớn, đầy ắp nước màu xanh da trời. Tạm thời, chúng tôi chưa được ngắm nó từ trên không - bởi những đường bay của chúng tôi chưa chạm tới nó. Số phận chiến tranh đã

dẫn dắt tôi, đưa con trai của dòng Vonga đến với "người đẹp Xlavuchich" như các nhà thơ đã ca tụng. "Người đẹp" ra sao nhỉ?

Vonga và Đnepr... Hai dòng trường giang, hai động mạch của hai đất nước - Nga và Ucraina - hai chị em ruột, còn chúng tôi là những đứa con của họ...

Dòng suy tưởng của tôi qua những dòng thư bất ngờ bị Xyltan Galiep cắt ngang. Vén mạnh bức rèm của lều bạt, đồng chí ấy nói rất nhanh:

- Nhanh lên, Xcômôrôc, một nhân vật quan trọng đã đến chỗ chúng ta - Anh hùng Liên Xô đấy. Chà, đẹp trai ghê lắm, chúng mình đi đón đây...

Trung đoàn chúng tôi chưa lần nào được đón Anh hùng Liên Xô đến thăm. Những người được tặng danh hiệu cao quý ấy trong trí tưởng tượng của chúng tôi phải là những người đặc biệt, có tính cách độc đáo mà chỉ họ mới có được. Bởi vậy, sự có mặt của Anh hùng Liên Xô đối với trung đoàn chúng tôi là cả một sự kiện.

Tôi cùng với Xyltan-Galiep vội vã ra sân đỗ, ở đó có một đám khá đông đang vây quanh vị khách mới đến. Chúng tôi lách vào gần giữa. Trước mặt chúng tôi là đồng chí thiếu tá mắt xanh, vạm vỡ, rắn rỏi, vóc người tầm thước, mặc bộ áo va rơi từ hồi trước chiến tranh, quần đi ủng màu xanh sẫm, đôi ủng làm bằng da bôc-can. Huân chương Sao vàng sáng lấp lánh trên ngực đồng chí ấy.

Đồng chí vừa kể xong một chuyện vui nào đó.

- Ai đấy? - Tôi khẽ hỏi đại úy Babôtin.

- Phi công thanh tra của Quân đoàn - thiếu tá Onuphriencô.

Vị khách của chúng tôi khéo léo chuyển câu chuyện sang công tác chiến đấu.

- Nào, các đồng chí chiến đấu ra sao, ai là người lính cừ nhất? - đồng chí ấy hỏi.

Mêlenchep kể vắn tắt những việc làm của trung đoàn và thành tích của một số phi công.

- Thế bây giờ các đồng chí được chăm sóc như thế nào?

- Chúng tôi mới được bổ sung thêm quân số, còn phải tập bay biên đội, phải mỗi cái là bọn Đức không cho...

- Và chúng sẽ không cho đâu. Chúng đang có âm mưu gì đó, chuẩn bị thanh toán với chúng ta vì Xtalingrat đây. Cho nên, thời gian đặc biệt dành cho các đồng chí luyện tập sẽ không có đâu. Trong chiến đấu sẽ tập bay biên đội. Cơ cấu chính bây giờ là biên đội 2 chiếc. Điều ấy tất cả đã công nhận rồi. Phi đội nào của các đồng chí có nhiều phi công trẻ nhất? - đồng chí ấy đột ngột hỏi.

- Hình như phi đội của đại úy Uxtinốp thì phải, - Mêlenchep trả lời.

- Vậy trong trường hợp này, tôi sẽ yêu cầu Uxtinốp... Tôi sẽ cùng với đồng chí ấy thử chỉ dẫn cho số phi công trẻ hiểu là trên trời biên đội cần phải hiệp đồng ra làm sao.

Lập tức, Onuphriencô trèo lên chiếc LA-5, chiếc máy bay đồng chí vừa bay đến chỗ chúng tôi, còn Uxtinốp thì lên chiếc của mình.

Họ cất cánh. Đầu tiên Uxtinốp làm số 1. Nhiệm vụ làm sao phải bút được ra khỏi số 2. Số 2 lại không được để mất đội. Họ quay tròn như vòng đua ngựa gỗ. Uxtinốp cố gắng thoát ly khỏi số 2 bằng cách làm những vòng chiến đấu, bỏ nhào, lên thẳng, thắt nửa vòng đứng rồi lộn xuống. Onuphriencô vẫn bám theo sau hết như sợi chỉ theo sau chiếc kim vậy. Có cảm tưởng, với đồng chí ấy đây là một chuyện rất đơn giản. Những đường bay của đồng chí trông nhẹ nhàng, uyển chuyển, duyên dáng.

Sau đấy, họ đổi chỗ cho nhau. Onuphriencô với động tác nhào lộn rất mạnh, rất gấp, sinh động tới mức chúng tôi chưa hề được thấy bao giờ. Đồng chí ấy đã lấy hết ở máy bay những gì mà máy bay có thể cho được, hoàn toàn không thương tiếc nó, không cần biết nó có thể chịu nổi quá tải hay không, động cơ có thể bị loại vì nóng quá hay không.

Phi đội trưởng của chúng tôi được dịp toát mồ hôi hột. Với danh dự, đồng chí đã giữ đội đến cuối cùng, chỉ mỗi chút giây cuối là bị tụt lại. Nhưng ngay bấy giờ, Onuphriencô đã giảm tốc độ để cho số 2 đuổi kịp mình. Hành động ấy làm cho chúng tôi cảm động. Ngay từ thời còn ở Adler, một nhận thức sai lệch đã bám rễ trong trung đoàn là: số 2 buộc phải gánh vác mọi trách nhiệm cho số 1, đảm bảo cho số 1 mọi điều kiện để chiến đấu, còn về trách nhiệm của số 1 đối với số 2 thì chẳng thấy ai đã động đến tí gì. Và điều ấy cứ ngang nhiên tồn tại mà chẳng thấy ban lãnh đạo của chúng tôi ngạc nhiên chút nào.

Chúng tôi đã nhận được bài học thấm thía là số 1 cần phải quan tâm tới số 2 như thế nào, phải quan sát ra làm sao để không cho số 2 tụt lại sau, bị mất đội và bơ vơ một mình. Đúng lúc ấy tôi nhìn sang Ermilốp. Đồng chí ấy nhíu đôi lông mày lại, rõ ràng là không hài lòng với hành động của Onuphriencô. Những người từng để mất số 2 cũng không cảm thấy hứng thú gì. Đúng là đã đến lúc phải tổ chức lại mọi chuyện, nhưng không phải ai cũng vui lòng làm việc ấy.

Trong bản thân những mầm mống của cái mới đều có sự cứng rắn, kiên định đến lạ thường. Dù có phủ nhận nó đến mấy, dù thờ ơ với nó đến mấy đi chăng nữa - thế nào nó cũng khai phá được cho nó một con đường đi. Lần này, chuyện xảy ra đúng như vậy.

Sau khi tiếp đất, Onuphriencô tiến hành giảng giải cho chúng tôi bài học đắt giá về sự hiệp đồng của các biên đội tiêm kích. Và để chứng minh, đồng chí đã dùng những lập luận sâu sắc, những gì mà nhiều người trong số chúng tôi chỉ cảm nhận được bằng cảm tính.

Phi công thanh tra đã chinh phục trái tim chúng tôi. Chúng tôi đề nghị đồng chí kể một chút gì về bản thân. Đồng chí ấy trả lời rất vắn tắt:

- Tên tôi là Grigôri Đêxinôvich. Là con một công nhân mỏ. Đã chiến đấu ở Phương diện quân phía Tây, sau đó là ở Calininski. Năm 1942 tôi được tặng danh hiệu Anh hùng khi chiến đấu ở gần Mátxcova. Sau khi làm phi đội trưởng, tôi được chuyển sang phi công thanh tra. Còn câu hỏi nào nữa không? Không hả? Vậy thì giải tán đi hút thuốc, tôi cũng phải làm quen với ai đó nữa chứ.

Đồng chí ấy yêu cầu Uxtinốp giới thiệu các phi công đã từng bắn rơi máy bay địch. Lần lượt đến tôi. Cuộc nói chuyện của chúng tôi thật khác thường. Onuphriencô yêu cầu kể lại tất cả 3 trận không chiến, mà trong những trận ấy tôi đã giành được thắng lợi. Sau khi chăm chú lắng nghe tôi kể, đồng chí ấy nói:

- Bây giờ đồng chí hãy tự đánh giá những trận không chiến ấy với cách nhìn nhận về những khuyết điểm và sai lầm của mình đi.

Đến mức ấy thì tôi nghẹn lời. Cho tới lúc đó, trong óc tôi chẳng bao giờ nghĩ tới chuyện ấy cả. Trong trung đoàn cũng chẳng ai đã động đến, vì có ai đi xét xử người chiến thắng bao giờ.

Hình như Onuphriencô đọc được ý nghĩ của tôi:

- Hãy nhớ lấy, Xcômôrôkhôp ạ: rồi người ta sẽ xét xử những người chiến thắng! Và trước tiên là tự bản thân mình xét mình. Có như vậy thì mọi sự nặng nề của việc tính toán sai lầm sẽ được rũ sạch. Cần phải nhận biết những thiếu sót của mình và biết cách khắc phục chúng. Tự phê bình - đây là điều đầu tiên của người Đảng viên. À, mà đồng chí đã là Đảng viên chưa?

- Chưa ạ!

- Đã đến lúc phải nghĩ đến điều ấy rồi. Tính Đảng sẽ làm tăng trách nhiệm trước bản thân mình và trước mọi người. Đối với đồng chí, điều ấy bây giờ rất quan trọng...

Câu chuyện của chúng tôi kéo dài 20 phút - và tôi đã ra đi với những chương trình cụ thể của cuộc sống và hoạt động chiến đấu nay mai của mình.

Những người như thế vẫn thường thấy trên thế gian này!

Sau này, tôi vẫn luôn luôn nhớ đến buổi gặp gỡ ấy. Chỉ riêng việc nhắc đến tên Onuphriencô không thôi cũng đủ tạo cho tôi một hành động mà nhiệm vụ nào đó, thức tỉnh trong lòng mình một linh cảm của những sự thay đổi lớn lao nào đấy đối với tôi có liên quan đến chính con người này.

Và quả thực, Grigôri Onuphriencô đã trở thành một nhân vật quan trọng trong lai lịch chiến đấu của tôi, chiếm một chỗ vững chãi trong cả cuộc đời tôi nữa.

Số phận dẫn dắt chúng tôi và đồng chí ấy đến những chỗ ngoặt bất ngờ.

Đầu tiên, tôi phải trải qua những biến cố không lấy gì vui vẻ liên quan chính đến Onuphriencô.

Đồng chí ấy đến trung đoàn chúng tôi lần nữa và muốn xuất kích chiến đấu trên máy bay của tôi.

Đồng chí đã gặp bọn "Metxer", bắn bị thương một chiếc và quay về sân bay.

Tôi nhanh chóng vào buồng lái thay Onuphriencô, mở máy và lăn ra tuyến cất cánh. Đột nhiên, máy bay vừa tách đất thì động cơ không làm việc nữa. Trong nháy mắt, máy bay đã nằm ngay trên bờ khe. Tôi - định trèo ra

khỏi buồng lái - máy bay chúc ngay mũi xuống muốn đổ nhào. Đành phải ngồi đợi thợ máy đến giữ đuôi máy bay cho cân bằng mới trèo ra được. Máy bay chẳng hỏng hóc gì lớn - nó nhanh chóng được đưa trở lại đội hình. Chỉ mỗi tôi động cơ thì...

Té ra, phi công thanh tra đầy nhiệt huyết đã làm cho nó nóng quá mức trong trận chiến đấu sục sôi nên khi cất cánh nó bị kẹt, không làm việc được nữa.

Ngay cả trong trường hợp này, uy tín của Onuphriencô cũng vẫn nâng cao. Đồng chí đã dạy cho chúng tôi hiểu rằng: trong chiến đấu, chiến thắng không chỉ bằng chiến thuật, bằng hỏa lực, mà còn phải bằng cách nắm kỹ thuật điều luyện, bằng khả năng lấy được tất cả những gì mà máy móc có thể có.

... "Tự phê bình - đây là điều đầu tiên của người Đảng viên. Tính Đảng sẽ làm tăng trách nhiệm trước bản thân mình và trước mọi người".

Những lời nói ấy đã khắc sâu vào tâm trí tôi. Giờ đây tôi đã xứng đáng với những điều ấy để trở thành người Đảng viên hay chưa? Một bên là ba chiếc máy bay đã bắn rơi. Một bên là hàng loạt thiếu sót. Thực ra, tất cả đều do thiếu kinh nghiệm mà thôi. Nhưng người Đảng viên phải gương mẫu cho tất cả noi theo. Có nghĩa là, cần phải tích lũy kinh nghiệm chiến đấu đã, sau đó mới suy nghĩ đến việc gia nhập Đảng.

Tôi đã quyết định như thế.

Nhưng, hình như phi đội trưởng và tổ trưởng Đảng cũng có những suy nghĩ về tôi thì phải, họ có lập luận của riêng họ.

Một lần Babôtin đến gặp tôi sau những chuyến xuất kích:

- Thượng sĩ Xcômôrôkhốp ạ, sau đây một tuần chúng tôi sẽ họp chi bộ. Chúng tôi sẽ xét những đơn xin gia nhập Đảng. Đã đến lúc đồng chí phải suy nghĩ về điều ấy rồi đấy.

- Liệu có quá sớm không? Tôi nghĩ là để đến với sự kiện lớn lao như vậy, cần phải chuẩn bị cho đàng hoàng đã.

- Chúng tôi nghĩ rằng đồng chí đã chuẩn bị cho ngày ấy rồi đấy.

- Nhưng người ta không tha thứ cho Đảng viên còn có những sai lầm, thiếu sót...

- Thế chẳng lẽ phải có những thiên thần hộ mệnh đi bảo vệ cho những người Đảng viên để tránh những thiếu sót kia hay sao?

- Không phải như vậy đâu, họ tự trưởng thành để có thể không mắc phải nó...

- Đồng chí nói không đúng, Xcômôrôkhôp ạ, Đảng viên - đấy cũng là những con người, họ trưởng thành để tự phê bình, để đánh giá những hành động của mình, để học hỏi qua những khuyết điểm riêng...

Có nghĩa là có phần nào đó tôi không đúng...

Dù sao, bước đi này cũng cần phải thật vững chãi. Còn tôi thì mới 21 tuổi đầu. Đã sáu năm tuổi Đoàn. Nó được kỷ niệm trọng thể bằng những gì? Ở trường trung cấp tôi là bí thư. Thành đoàn Axtakhan đánh giá tốt về công tác tổ chức Đoàn Côm-xô-môn của tôi. Trong trường hàng không tôi sẵn sàng làm mọi công việc được giao, tích cực tham gia các cuộc thi đua bằng nhiều hình thức hoạt động thể thao. Trong trung đoàn chiến đấu thì tham gia phát biểu trên diễn đàn của các cuộc họp Đoàn, ngoài ra, hình như tôi không có gì thêm thì phải. Như vậy, nếu các Đảng viên chất vấn tôi trong cuộc họp thì tôi sẽ nói gì đây?

Sau lần nói chuyện với Babôtin, suốt đêm hầu như tôi cứ trôi nổi với ý nghĩ như thế. Buổi sáng, tôi cùng mọi người ra sân bay, những tờ báo mới cũng vừa vận đến kịp. Tôi giờ tờ báo Quân đội "Người bảo vệ Tổ quốc" ra đọc - một dòng tít lớn đập ngay vào mắt tôi: "Tôi muốn bước vào trận đánh như một người Đảng viên!". Dưới nhan đề ấy là cả một loạt các bài báo. Ngay dòng đầu tiên đã không nén được hồi hộp rồi: "Tôi đã tiêu diệt được 12 tên phát xít...", "Bọn quái vật phát xít đã thiêu sống vợ tôi cùng con gái tôi...", "Tôi đã ba lần bị thương...".

Bước vào trận đánh như người Đảng viên - đấy là nguyện vọng của lương tâm và trái tim.

Bước vào trận đánh như những người Đảng viên - đấy là nguyện vọng cao đẹp nhất, nghĩa hiệp nhất.

Chiều về, sau những công việc chiến đấu đã thấm mệt, tôi bớt chút thời gian viết thư cho bố, mẹ và Masa, thổ lộ với họ những quyết định của mình là sẽ trở thành Đảng viên.

Chỉ sau đấy tôi mới viết đơn xin gia nhập Đảng.

Sáng sớm, tôi trao đơn cho Babôtin, - đồng chí ấy rất mừng;

- Hãy chọn lấy cho mình hai người giới thiệu, và chuẩn bị cho cuộc họp. Tôi sẽ giúp đỡ đồng chí, - đồng chí ấy nói.

Tôi chuẩn bị để đến với cuộc họp biết bao nỗi hồi hộp. Hàng chục lần tôi hồi tưởng lại trong ký ức quãng đời ngắn ngủi của mình. Tôi đã học thuộc lòng các chương trong Điều lệ Đảng Cộng sản Bôn-sê-vích Nga, đọc sách về lịch sử Đảng.

Babôtin đã nhiều lần nói chuyện với tôi về quyền lợi và nghĩa vụ của người Đảng viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 1943, cuộc họp Đảng được tổ chức. Cuộc họp tiến hành ngay trên sân đỗ máy bay, và nhiều người để tránh nắng, đã vào ngồi dưới cánh những máy bay tiêm kích.

Tôi nóng lòng chờ đến lượt mình. Và rồi, đơn xin gia nhập Đảng của tôi cùng bản giới thiệu đã được đọc...

- Có ai hỏi gì không? Chủ tọa hỏi.

- Đề nghị hãy kể lại tiểu sử của mình! - một giọng nói vang lên.

- Nào, Xcômô-rôkhốp, hãy kể đi, - Babôtin giục.

Lưỡi tôi chùng như biến đâu mất. Tôi không biết nên bắt đầu từ đâu, kể từ cái gì, không tìm được lời đầu tiên.

- Đồng chí sinh năm nào? - Babôtin giúp đỡ.

Rất khó nhọc và lấp bắp vì hồi hộp, tôi bắt đầu kể về mình. Vô cùng ngắn gọn - chỉ được có vài lời. Tôi bối rối, rồi im bật.

- Còn ý kiến nào nữa không? Chủ tọa cuộc họp hỏi các đại biểu.

- Có!

Tôi nghĩ, bây giờ họ bắt đầu truy hỏi về điều lệ đây. Tôi cố gắng nhớ lại những quyền hạn và nghĩa vụ của người Đảng viên - nhưng tất cả đã bay ra khỏi đầu tôi đi tận đâu tận đâu rồi. Thật tai vạ!

Bất ngờ, tôi nghe thấy tiếng rít của những máy bay ném bom Đức.

- Lên máy bay!

Tất cả hết như bị gió thổi.

Khi máy bay mở được máy thì những quả bom đầu tiên cũng đã rơi xuống sân bay. Tôi với Sê-vu-rin lăn ra tuyến cát cánh sớm hơn những người khác - đấy cũng là kết quả của những lần tập luyện. Đã có pháo hiệu cho

phép cất cánh. Máy bay bắt đầu chuyển động thì ngay ở sau đuôi máy bay và đầu đó bên cạnh chúng tôi bom bắt đầu nổ.

- Đình chỉ cất cánh! - khẩu lệnh vang lên trong tai nghe.

Nhưng đã quá muộn.

Chúng tôi tách đất - réo quanh chúng tôi là những đường đạn 20 li "Erlicôn". Bọn "Metxer" công kích, không cho chúng tôi lấy độ cao.

- Sêvurin, ẩn xuống sát đất, bay theo tôi! - tôi ra lệnh cho số 2.

Chúng tôi tăng hết cửa dầu, bay dọc sông với độ cao tưởng chừng như cánh máy bay sắp chạm vào các bụi cây đến nơi. Sau khi lấy được tốc độ, chúng tôi kéo lên gấp, lấy độ cao, và ở độ cao 800 m, chúng tôi chui vào mây. Mây khoảng chừng 8-10 phần với những ô sáng lớn. Qua đây, chúng tôi nhìn xuống "bãi chiến trường". Bọn "Phôcker" đang từ từ vòng ngược lại. Chúng có 7 chiếc và 8 chiếc "Metxer" đi yểm hộ. Còn chúng tôi thì chỉ có một đôi. Lúc ấy chúng tôi cũng không được biết là đã có những đôi tiêm kích ở các sân bay khác đã cất cánh đến chi viện cho chúng tôi rồi.

Tạm thời là một đôi chống chọi với 15 chiếc.

Tôi quyết định vào không chiến. Nhưng phải làm sao để chiếm được vị trí có lợi.

Chúng tôi quan sát xem nên đánh tốp nào hơn. Ở khu vực Xvaturi chúng tôi thấy bay dưới mây có hai thằng "Phôcker". Tôi nhanh chóng tiếp cận, ngắm bắn và phát hỏa. Thật là mừng! Một chiếc bốc cháy, lăn lộn, lật ngửa bụng như con cá bị choáng. Vanca bay đến rất sát, nện tiếp cho một tràng tiễn biệt. Tôi nhìn quanh - một bầy "Metxer" đang tiến đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi vòng về phía sân bay hy vọng may ra trong số còn lại có người cất cánh tiếp được, nhưng chúng tôi không thấy ai cả. Chúng tôi lại chui vào mây, bứt ra khỏi bọn tiêm kích địch. Bất ngờ, chúng tôi bị mặt trời chiếu chói lòa mắt - chúng tôi đã chui ra khỏi mây rồi. Chúng tôi quan sát xung quanh, phát hiện trên nền xám có một đôi "Phôcker". Chúng tôi bỏ lại phía chúng. Khi phát hiện được chúng tôi, bọn chúng định cố lặn vào mây, nhưng không thoát được: một chiếc trong số chúng đã lộn xoắn xuống, - nó bị Vanca bắn bị thương.

Sêvurin quả là cừ! Giữ được vị trí của mình và hành động tích cực. Thực tình, cũng còn quá ham mê. Trong trận đầu tiên, nếu tôi không phát hiện kịp

thời thì bọn "Metxer" đã nện chúng tôi rồi. Lẽ ra, số 2 phải phát hiện được chúng trước mới đúng, nhưng chiếc "Phôcker" bốc cháy đã mê hoặc đồng chí ấy, đồng chí không thể cưỡng lại mình trong niềm hào hứng nên lại bồi tiếp cho nó một loạt nữa, mặc dù điều ấy lúc đó không thật cần thiết lắm.

Chúng tôi xuyên mây. Phía dưới - tất cả đều rối mù rối mịt. Các đôi tiêm kích của trung đoàn 31 và 116 đã đến kịp. Chúng tôi thấy chiếc nọ nối tiếp chiếc kia cố ép hai thằng "Metxer" xuống sát đất. Một chiếc tiêm kích của chúng tôi bị rơi. Phi công đã nhảy dù. Bọn Đức thì vội vã cố lao vào những đám mây cứu tinh. Dần dà, bầu trời đã được quét sạch khỏi lũ chũr thập rác rưởi.

Sau khi tiếp đất, chúng tôi được biết: phi công của trung đoàn bạn - trung sĩ Spachencô bị thương đã nhảy dù vì đạn nổ ngay trong buồng lái. Đồng chí ấy đã bắn rơi hai chiếc "Metxer".

Sân bay trở lại yên ắng. Cuộc họp Đảng được tiếp tục.

Tôi chưa kịp hỏi người sau chiến đấu, một lần nữa lại đứng trước các Đảng viên trong nỗi chờ đợi các câu hỏi mà không sao tập trung nổi.

Chủ tọa cuộc họp, đại úy Babôtin đứng lên:

- Các đồng chí, tôi thông báo để các đồng chí biết, đoàn viên Côm-xô-môn, thượng sĩ Xcômô-rô-khốp vừa mới bổ sung thêm cho thành tích của mình - cùng với số 2 là Sê-vư-rin đã bắn rơi hai chiếc "Phôcker Vunph-190".

Những tràng vỗ tay vang lên.

Babôtin giơ tay yêu cầu tất cả yên lặng.

- Còn bây giờ chúng ta lại tiếp tục thảo luận. Có ai còn hỏi gì đồng chí Xcômô-rô-khốp nữa hay không?

- Không! - Các giọng nói vang lên.

- Vậy thì chúng ta cho biểu quyết.

Chân tôi bủn rủn. Trong không chiến thì không có thử thách giống như vậy, còn ở đây thì - thế đấy!

Tất cả nhất trí 100%.

Babôtin chúc mừng tôi đã trở thành Đảng viên dự bị của Đảng Cộng sản Bôn-sê-vich Nga.

... Trong đời tôi sẽ còn có nhiều cuộc gặp gỡ với nhiều người khác nhau, nhưng không có cuộc gặp gỡ nào có thể so sánh nổi với lần gặp thiếu tá Onuphriencô được.

Trong đời tôi sẽ còn những sự kiện vui mừng khác nữa, nhưng không sự kiện nào có thể sánh nổi với sự kiện xảy ra ngày 14 tháng 6 năm 1943 được.

Trong đời tôi sẽ còn đến nhiều địa phương đáng ghi khắc trong tâm khảm, nhưng không nơi nào có thể sánh nổi với Nhiznhaia Đuvanca được.

Ở đó tôi đã tái sinh lần thứ hai - trở thành Đảng viên.

Trong đời chắc không thể nào có được những sự kiện quan trọng hơn thế nữa!

Được khích lệ bằng niềm tin yêu của đồng đội, tự mình nhận thấy như được cao hơn hẳn một đầu, tôi cùng tất cả chuẩn bị cho những trận đánh nay mai. Tất cả đã sống trong nỗi chờ đợi những biến cố mới hơn, to lớn hơn sắp đến. Trận đánh giành lại Ucraina Xô viết mới chỉ là bắt đầu mà thôi.

Chương V VÙNG TRỜI VÒNG CUNG CUỘCXCO VÀ ĐÔN BAT

Cuộc sống trong chiến tranh mang đầy rẫy những chuyện bất ngờ.

Sáng sớm, sau khi họp chỉ bộ xong, tôi vừa nằm thiếp đi với những suy ngẫm về những trận xuất kích chiến đấu, thì xuất hiện sĩ quan trực ban trên ngưỡng cửa:

- Thượng sĩ Xcômôrôkhốp lên Chỉ huy sở ngay!
- Để làm gì? - tôi hỏi lại máy móc.
- Đến đây rồi đồng chí sẽ rõ.

"Có chuyện gì xảy ra thế không biết?" - tim tôi đập rộn lên. Tôi nhanh chóng rửa mặt và vội vã đến Chỉ huy sở đó.

- Xin chúc mừng, Xcômôrôkhốp! Cậu đã được đề bạt lên làm phi đội phó và sẽ chuyển về hậu phương để học lớp chủ nhiệm xạ kích trên không của các trung đoàn.

Bị đieđng người bởi sự kiện mới mẻ ấy, tôi chưa hiểu được ngay rằng trong tôi buồn nhiều hơn là vui. Được thăng chức bao giờ cũng phấn khởi, nhưng khi nó lại liên quan tới chuyện chuyển đi học một lớp sáu tháng mà chẳng dính líu gì đến trách nhiệm của chức vụ mới anh vừa nhận xong thì bất buộc cũng phải suy nghĩ.

Tôi chạy bỏ đi tìm trung đoàn trưởng.

Alêchxây Đmitriêvich gặp tôi với vẻ mặt điềm tĩnh. Đồng chí ấy nói:

- Chẳng còn cách nào khác nữa, Khóa học cần những phi đội trưởng có kinh nghiệm chiến đấu, hoặc giả là ngang cấp phi đội phó. Tôi không để một ai trong số ấy đi được - những biến cố lớn chín muồi rồi. Thành phần ban chỉ huy phi đội giai đoạn này mà lỏng lẻo thì sợ sẽ xảy ra những sai lầm không sao tha thứ được. Cho nên, vị trí ấy đã rơi vào cậu. Đi học đi, khi quay về, rồi cậu sẽ đảm nhận chức vụ mới.

- Có nghĩa là những sự kiện lớn đều chín muồi, còn tôi - thì phải về hậu phương... Tôi xứng đáng được như vậy hay sao?

- Xứng đáng. Để phái người đi học, ngoài cậu ra bây giờ tôi không thể thăng chức cho ai được cả. Mệnh lệnh thì phải chấp hành.

Không một lý do nào của tôi có thể lay chuyển nỗi Melenchep với cái quyết định đúng đắn của đồng chí ấy. Trĩu nặng bởi việc chuyển biến như vậy, tôi nhủ thầm: "Được rồi, bây giờ không trốn vào đâu được thật. Tôi sẽ đi, nhưng bằng bất kỳ giá nào tôi cũng sẽ bứt ra để quay lại cho mà xem".

Trung đoàn trưởng quan sát trạng thái của tôi, liền hỏi:

- Bố mẹ cậu vẫn sống ở Vonga chứ?
- Vonga rộng lớn lắm, còn bố mẹ tôi thì sống ở Axtrakhan.
- Không có gì đáng lo cả. Người ta cho cậu bao nhiêu ngày đi đường?
- Ba ngày.
- Nói với Bravicôp cho thêm hai ngày nữa để cậu tạt về thăm gia đình.

Ái dà, trung đoàn trưởng của chúng tôi thật là khôn lỏi đời. Đồng chí ấy đã tính toán chính xác: ai mà lại có thể từ chối được cái chuyện như vậy.

Nhưng... những biến cố lớn chín muồi rồi. Mà tôi lại bị gạt sang bên rìa... Melenchep dễ dàng đoán được ý nghĩ của tôi:

- Xcômôrôkhôp, những biến cố lớn rồi sẽ đủ cho cả phần của cậu nữa. Cứ đi đi, học đi. Hãy chuyển lời hỏi thăm của tôi đến tham mưu trưởng khóa học - đại tá Mêer. Đồng chí ấy nguyên là thủ trưởng của trường hàng không quân sự, hồi ấy tôi là tiểu đội trưởng.

- "Thế nào tôi cũng chuyển... Mêer rồi sẽ giúp tôi". Tôi nghĩ vậy và tạm biệt trung đoàn trưởng.

Một lần nữa, tôi lại được trở về với thành phố của thời thơ ấu của tôi. Những lối ngõ vòng vèo thân thuộc, ngôi nhà vách đất nhẵn thín thân yêu vô cùng... Tôi tiến đến gần mà phải tự ghì mình không để nhảy cẫng lên như hồi còn thơ trẻ, nhưng tim tôi thì đập liên hồi, khó trấn tĩnh.

Ôi, cái cảm giác thiêng liêng của sự trở về với xứ sở thân yêu... Lấy gì so sánh được với nó và kể làm sao hết được về nó?

Tôi lấy tay đẩy cửa - và bây giờ mới nhận thấy cửa đã bị khóa. Lúc ấy, mẹ của Giênhia Traikin hiện ra sau hàng rào gỗ.

- Anh hỏi ai hả anh bạn trẻ?

- À, cháu muốn gặp ông bà Mikhail Ivanovich và Elena Ladarepna.
- Vậy thì họ ra sông cách đây nửa tiếng rồi. Còn anh là thế nào với họ đây?

- Dạ, vậy thôi ạ - Tôi trả lời và chạy bỏ ra Vonga.

Trên đường đi, tôi ngoái lại nhìn - bà Traikin đứng chờ người ra, ngạc nhiên vì con đường nhỏ mà tôi đang chạy thì chỉ có bọn trẻ đã từng sống ở đây mới biết được mà thôi.

Bờ sông thân thuộc, dòng sông thân yêu của tôi đây rồi!

Những gì tôi đã sống ở ba năm cuối trong chiến tranh này phút chốc bị lãng quên tất cả. Chỉ còn dòng Vonga và tôi mà thôi. Dòng sông vẫn gọi thiết tha bằng những lớp sóng êm dịu, bằng bãi cát đầy nắng, bằng dòng nước menh mông!

- Chú ơi! Chú từ chiến tranh về phải không? - một bàn tay yếu ớt của ai đó bất ngờ nắm lấy áo va rơi. Tôi cúi xuống - một cô bé mắt to và tóc vàng hoe.

- Tên cháu là gì?

- Masa.

- Masa à?

- Vâng, vậy thì sao?

- Không sao cả cô bé ạ, này cho cháu thanh sôcôla, cháu về nhà đi...

Cô bé chạy mang quà về nhà.

Vì sao cái tên Masa lại âm vang ám áp đến là vậy trong lòng ngực? Tôi rất muốn gặp cô ấy như gặp một người bạn từ thuở ấu thơ. Vậy mà cho tới tận bây giờ làn sóng bí ẩn vẫn tưới lên tất cả bằng cái nóng mệt mỏi mà thích thú...

Tôi chạy dọc bờ sông Vonga, cửa sông Đarona quen thuộc đây rồi - chúng tôi thường ngồi câu ở đây mà.

Nhưng bố mẹ tôi ở đâu?

A, chiếc thuyền của nhà tôi kia rồi! Bố đang ở phía mái chèo, còn mẹ thì ở phía lái, đang lái. Tôi kêu lên để bố mẹ cập bến.

Hai người nghe thấy, tiến gần lại.

- Cái gì đây, anh cần chờ à?

Cổ họng tôi như có cục gì chẹn ngang, mắc cứng lại, tôi không nói được lời nào cả.

Tất cả đã không nhận ra tôi. Mà đúng thôi, nhận ra thế nào được - hồi tôi ra đi là một thằng bé ăn mặc rách rưới, còn bây giờ đã là một quân nhân cao ráo, chững chạc, lưng thắt dây đai, đi ủng khá sang trọng đang đứng đấy...

Nhưng, trái tim người Mẹ thật là tinh tường.

Con thuyền bất ngờ quay ngoắt lại. Nó đâm thẳng vào bờ. Tôi nghe thấy giọng run rẩy, cảm động của Mẹ:

- Chèo nhanh lên, ông nó ơi, thằng Côlia nhà ta!

Tôi gần như nhấc mẹ ra khỏi thuyền trên đôi tay của tôi - mẹ tôi mới bé nhỏ và gầy gò làm sao... Tôi giúp bố đi lên bờ. Bố mẹ sống thật khó khăn. Hoặc là tôi đã quá cứng cáp rồi chăng? Thôi, để đừng phải suy nghĩ nhiều - là cả thế nọ lẫn thế kia.

Những giọt nước mắt, những cái ôm, lại tiếp đến những giọt nước mắt. Tôi cố làm yên lòng bố mẹ, ngồi vào trong thuyền, tôi cầm lấy mái chèo và chúng tôi hướng về nhà. Tôi rất muốn đi câu, nhưng chẳng lẽ lại như vậy!

Về tới nhà, bố mẹ tôi không biết để tôi ngồi đâu và thết mời tôi món gì. Còn tôi, sau khi nhìn quanh để làm quen lại với mọi thứ thì lại chạy ra ngoài đường, đến thăm các người quen, đến với Masa.

Thật là ngạc nhiên: lúc đi gặp Masa, tôi tưởng tượng ra sẽ là cuộc gặp gỡ rất đơn giản và bình thường, nhưng đến lúc ấy tôi lại cảm thấy rụt rè. Cái gì đã xảy ra với tôi vậy? Nỗi bình thản trước kia đã trốn đi đâu?

Ôi, tuổi trẻ, tuổi trẻ... Ngay cả khi đã vượt qua cổ họng của chiến tranh rồi, nó cũng vẫn giữ tính rụt rè, và không tự bảo vệ được trước những mầm móng dịu dàng của tình yêu đầu tiên...

Tôi nhanh chóng thay bộ quần áo bố mới tìm cho, và tôi lấy lại được cảm giác tôi vẫn là thằng bé ngày xưa.

Bố im lặng theo dõi tôi. Sau đó người đến gần, sờ nắn chân tay tôi.

- Thực tình, con vẫn nguyên vẹn, không thương tích gì đâu chứ?

- Không hề có một vết xước nào đâu, bố ạ!

- Thế làm sao lại được về nhà? - Tôi nhận thấy cái nhìn chăm chú và nghiêm khắc của bố.

- Con được nghỉ phép ngắn hạn, một ngày rưỡi.

- Vì vinh dự gì thế?

- Vì đã bắn rơi năm máy bay của bọn phát xít...

Mẹ tôi vung tay lên.

- Có thật không Côlia? - bố tôi hỏi.

- Thật thế, bố ạ.

- Ồ, cảm ơn con!

Bố tôi vui mừng, ôm lấy tôi và nói:

- Giờ thì con đi đi, xuống tắm ở Vonga đi, để cho hạnh phúc của con không bao giờ đổi thay.

Sau khi hôn bố mẹ, tôi vọt ra đường. Ngay bấy giờ, bà láng giềng Traikina lại hiện ra lần nữa.

- Cônca, thằng quỷ con! Tại sao lúc này mà không nói ngay? Mà mặc quân phục nên tao không nhận ra. Kể đi, mà đã về nơi này như thế nào? Hai thằng con tao cũng đi chiến đấu, vậy mà chẳng đứa nào ngó về cả.

- À, chỉ là tình cờ thôi... Mai cháu đi rồi!

- "Tình cờ" là thế nào? - Mắt bà láng giềng đảo quanh - Mà không phải là người đầu tiên trở về. Có cái là, những người kia hoặc là bị thương, hoặc là được thưởng Huân chương. Còn mà thì tao chẳng thấy ở vào dạng nào cả. Một chàng trai hồng hào khỏe mạnh thế kia mà "tình cờ".

- Cũng hoàn toàn không hẳn là tình cờ - cháu đi nhận máy bay mới, nhân thể tạt về.

- Sao mà không nói ngay như vậy? Đây thì lại là chuyện khác. Thôi, đi đi, đi thăm bạn bè đi. Chỉ tiếc là Gienca không có nhà...

Chà, Traikina! Với bà thì mọi sự phải được cắt nghĩa rõ rệt, hoặc là được lên thiên đàng, hoặc là phải xuống địa ngục, không thể nào lập lờ được.

Chúng tôi, những người con của Vonga là như thế!

Tôi bơi lội, ngụp lặn chán chê rồi nằm ngửa mặc cho dòng nước cuốn trôi. Xung quanh là cả một nỗi im ắng đến lạ lùng. Bầu trời tưởng chừng như rất sâu, xanh thẳm.

Vì sao trước kia tôi lại không nghe thấy được sự im ắng này, không nhận ra được màu xanh thẫm này? Mà đơn giản là không hiểu hết được những giá trị của nó. Điều ấy thường thấy trong tuổi thơ: chỉ biết được sự quý giá của một đồ chơi, một khi đánh mất nó mà thôi. Bình yên và bầu trời - chính là cuộc sống tuyệt diệu. Mất nó thì sẽ mất tất cả.

- Côn ca a a, lên đi, tắm đủ rồi!

Tôi nhìn lên bờ, thấy Xecgây Larin - bạn cũ của tôi đang đứng gọi. Chúng tôi cùng với cậu ta đã từng ở Bataisk. Họ đã chọn cậu ta cùng với một số khác sang bộ binh, cậu ta bị thương và về phục viên.

Tôi vội vã lên bờ. Sau cái bắt tay thật chặt, Xecgây đã kể lại lần tham gia trận đánh giành Capcadơ, rồi thổ lộ tâm sự của mình: bây giờ mọi người đều được cầm vũ khí, còn cậu ấy thì phải ngồi gậy máy tính.

Tôi rất thông cảm với cậu ta, cố an ủi cậu ấy và cùng nhau đi vào nhà máy.

Tôi luôn muốn hỏi cậu ấy xem cậu ấy biết những gì về Masa và có thấy cô ta hay không. Xecgây chùng như cũng đọc được hết những ý nghĩ ấy của tôi.

- Cậu còn nhớ Marica Konhiadepva không? - cậu ấy hỏi.

- Nhớ chứ, - tôi trả lời dè dặt, - nhưng sao?

- Không có sao cả, đơn giản là bọn mình tình cờ gặp nhau, mình có nói với cô ta về cậu.

Tôi thấy có một đợt sóng nóng hổi đập vào tim.

Liệu tôi có gặp được Masa hay không? Đến nhà thì tôi không dám đến rồi vì chẳng có lý do nào cả - tôi không quen mẹ cô ta. Hơn nữa tôi không muốn tôi lại là khách không mời mà đến. Xecgây có thể giúp tôi được, nhưng... tôi lại không muốn nhờ, nó thế nào ấy.

Tình thế cũng khó xử.

Một chuyện tình cờ đã cứu giúp tôi: tin đồn chuyển về thăm nhà của tôi lan khắp các xóm ngõ nhanh như chớp. Và nó đã đến tai Masa. Chúng tôi đã gặp nhau trong công viên của thành phố, ở đúng vị trí mà hồi trước chiến tranh chúng tôi cùng đám bạn bè thường tụ hội ở đó.

Dịu dàng, âu yếm, tóc xoắn xoắn, mặc bộ quần áo giản dị, đi giày gót không cao, Masa nhìn tôi thẹn thùng. Chúng tôi không chạy bỏ lại phía

nhau. Chúng tôi tự nén mình lại, chỉ chào hỏi nhau, nói vài câu qua quýt, nhưng ánh mắt và con tim chúng tôi thì lại nói với nhau câu chuyện hoàn toàn khác.

Xecgây tinh ý, viện vào có nào đấy nhanh chóng bỏ đi.

Chỉ còn hai đứa chúng tôi ở lại.

Những lá cây của công viên Axtrakhan thăm mách bảo chúng tôi rằng, chúng tôi đã yêu nhau rồi. Nhưng chúng tôi lại không dám nói ra điều ấy.

Khi chúng tôi chợt nhớ đến thời gian - thì đã nửa đêm!

- Ôi, em chưa bao giờ dám bỏ mẹ đi chơi khuya như thế này cả.

Trước mặt những hiểm nguy thì bao giờ phụ nữ cũng dứt khoát hơn nam giới chúng ta. Khi chia tay, Masa bất ngờ hôn môi tôi và nhẹ nhàng như một cánh chim bay vào nhà.

Tôi đứng sững sờ trong nỗi lúng túng, chờ đợi xem rồi Masa có trở ra hay không. Trong cửa sổ, đèn tắt, và tôi - lòng tràn ngập hạnh phúc, chậm rãi bước về nhà.

Buổi sáng hôm sau, tôi đợi Masa cho tới tận phút cuối cùng trên -sân ga. Nhưng em đã không tới. Có lẽ, mẹ đã bắt phạt vì tội bữa qua về muộn nên không cho phép.

Thật buồn bã khi phải rời thành phố thân yêu.

Liệu tôi còn trở lại nữa hay không?

... Trên đường về khóa học, tất cả những chi tiết của lần phép ngăn ngừa vừa qua luôn được tôi hồi tưởng lại. Tôi nhớ lại những câu hỏi có ác cảm của bố, của bà láng giềng về những nguyên nhân chuyển đi của tôi. Điều ấy càng củng cố thêm quyết tâm của tôi là phải bứt ra mặt trận, đến với những bạn hữu chiến đấu bằng được thì thôi.

Vào đúng ngày quy định, tôi đến trình diện đại tá Mêer - tham mưu trưởng khóa học, trao cho đồng chí giấy tờ công tác, còn chuyện riêng thì tạm thời tôi im đi. Khi nói chuyện, tôi chuyển lời hỏi thăm của Mêlenchep tới đồng chí ấy. Đồng chí mỉm cười:

- Dĩ nhiên rồi, tôi nhớ chứ, đây là một trong số những tiểu đội trưởng xuất sắc nhất.

Khi đến gặp Mêer - tôi đã chuẩn bị lời đề nghị đồng chí ấy trả tôi trở lại mặt trận ngay. Nhưng bỗng dung tôi hiểu là: sẽ không đạt được gì hết, bởi để thả tôi, tham mưu trưởng khóa học cần phải có lý do chính đáng nào đấy. Đúng, có thể những yêu cầu cụ thể không phải chỉ là người mới. Không, cần phải hành động theo cách khác mới được.

Ngày hôm, sau - ngày kiểm tra sức khỏe. Thật là tuyệt! Tôi báo cáo ngay với bác sĩ là từ sau cái lần hạ cánh bắt buộc, bị va đập tới nay tôi luôn bị đau đầu.

Tôi không biết là những báo cáo tương tự như vậy các bác sĩ đã phải nghe quá nhiều lần rồi. Họ làm sao mà quyết định được, tất cả đều phải báo cáo cho tham mưu trưởng.

Lần thứ hai gặp tôi, Mêer cười thoải mái, bắt tay tôi:

- Muốn được trở lại mặt trận phải không?
- Báo cáo đồng chí đại tá, đúng như vậy ạ!

Đồng chí ấy suy nghĩ, lật giở các giấy tờ nằm trên bàn. Tôi bạo dạn nói:

- Thừa đại tá, có mỗi một mình tôi đến đây với quân hàm thượng sĩ mà thôi. Tất cả đều là sĩ quan cả. Tôi chưa có tí kinh nghiệm chiến đấu nào. Tôi cũng chưa bao giờ là phi đội phó. Họ gửi nhầm tôi đến chỗ các đồng chí đấy.

- Đồng chí nói là gửi nhầm à? - Mêer ngắt lời tôi - Nếu như chúng tôi không thả đồng chí, liệu đồng chí có tìm cách ra mặt trận hay không?

- Tôi sẽ ra, báo cáo đồng chí đại tá! Bây giờ cần phải chiến đấu.

Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng, đồng chí ấy nói:

- Thôi, được rồi, chuyển lời hỏi thăm của tôi tới Mêlenchep và nhắn rằng từ nay về sau đừng bao giờ làm lần nữa.

Tôi trở lại phi đội đúng vào giai đoạn sôi nổi nhất của trận đánh ở vòng cung Cuốcxơ. Mêlenchep rất mừng vì chuyện ấy: vừa chấp hành được mệnh lệnh, lại vừa giữ được người về đội ngũ.

Thống soái phát xít Manstâynhơ tập trung một quân đoàn tăng ở vùng Prôkhôrôpca. Tôi xuất kích chuyển đầu tiên sau thời gian giãn cách bắt buộc.

Phải bực bội mà công nhận rằng tôi đã vắng mặt trong thời gian đầu của trận đánh vĩ đại này, rất muốn là bây giờ phải bù đắp lại những gì đã mất mát.

Trận đánh gần Cuốcxơ đã làm tôi sững sốt. Đất và trời đều bốc cháy. Có cảm tưởng như mình đang lặn xuống đáy hồ đầy cặn bẩn rồi mở mắt ra, hoặc giống như là trong trận bão cát ấy. Khói khét lẹt và bụi tràn đầy trong buồng lái. Nó làm mất khả năng tìm địch, nhìn số 2 và quan sát toàn cảnh chiến trận.

Chuyến xuất kích không có gì đáng kể nếu như không tính đến chuyện không giữ được đội ở trên không - Pôpô, Martunôp, Ôvchinnhicôp mất nhau và trở về khi đã cạn sạch dầu. Tôi lo lắng cho đồng đội tới mức quên cả thả càng, cứ lao xuống hạ cánh. Tôi thấy pháo hiệu vọt lên bất ngờ nhưng không hiểu gì, vẫn tiếp tục lao xuống. Ngay lúc ấy, tôi thấy nhân viên quan sát càng ở đài chỉ huy nằm ngửa ra chân đập về tứ phía. Tôi tự hỏi không biết anh ta làm cái trò gì thế nhỉ - tôi tăng cửa dầu, bay lại vòng hai. Đến lúc đó tôi mới nhẹ nhõm: tất cả đã về sân bay nguyên vẹn.

Phi đội chúng tôi không bị sút mẻ gì, mặc dù chúng tôi đã giáng cho bọn Hitle tổn thất đáng kể: diệt máy bay trên không và ở dưới mặt đất, đánh phá các mạng giao thông, các điểm chốt của chúng.

Bọn phát xít dùng mọi lực lượng ngăn cản chúng tôi. Chúng tổ chức một cuộc tập kích lớn vào sân bay chúng tôi và tôi đã suýt toi đời một cách thảm.

Chúng tôi trực chiến ở ngay cạnh máy bay. Buổi trưa thật nóng nực. Tôi đi đến cạnh thùng nước. Môi vừa chạm vào miệng chiếc ca nhôm - thì tôi nghe thấy tiếng kêu của thợ máy Maduro:

- Chúng nó đến!

Tất cả đều phải công nhận là Maduro thính tai một cách lạ lùng: đồng chí ấy lọc được tiếng máy bay địch sớm hơn khá nhiều lần so với các người khác.

Tôi chạy lại chỗ máy bay đỗ. Tôi đã bay được trên tất cả các loại máy bay khác nhau - chiếc máy bay tôi thường bay thì đang nằm trong xưởng định kỳ kể từ ngày Giriacôp hạ cánh bằng "bụng" khi bay trên máy bay ấy trong thời gian tôi đi vắng. Tất cả phi công đều hiểu là cần phải làm quen

với tất cả các máy bay: phải thành thực, phải hiểu được mọi đặc điểm của nó - điều khiển nặng hay nhẹ, động cơ loại gì, lúc cất hạ cánh ra sao... Phải bay nhiều thì bấy giờ mới cảm nhận được điều ấy, mới có được khả năng ấy.

Bây giờ tôi đang phải có chút việc với "cái bọn mất dạy", "muông thú kền kền" này. Sau khi ngồi vào buồng lái, tôi bao giờ cũng chỉ thắt dây lưng mà thôi.

Tôi với Sêvurin cất cánh ngay dưới những loạt bom. Một lần nữa, dưới cánh chúng tôi "những con ếch" lại kêu ồm ộp - đây là loại bom đặc biệt chỉ nổ khi có vật nào đó chạm vào nó. Những mảnh của nó đã đâm thủng bánh phải của máy bay tôi, nhưng tôi không đành chỉ cất cánh.

Ngoài chúng tôi ra, không ai kịp lên trời. Tôi với Sêvurin đành phải lao vào cuộc không chiến ngay trên khu vực Nhiznhaia Đuvanca. Lần trước, chúng tôi đã chia cắt được bọn địch, vậy còn lần này thì sao? Bọn "Metxer" có 8 chiếc. Tôi vào bám đuôi một biên đội 4 chiếc. Thằng Hítle đi cuối cảm thấy chỉ một chút xiu nữa thôi là những viên đạn chì sẽ xuyên vào hắn, nó chịu không nổi, chui tụt xuống dưới. Ba chiếc còn lại kéo vọt lên trên. Tôi với Sêvurin bám theo chúng. Chúng tôi đuổi kịp, tiếp cận dần. Bọn "Metxer" lẩn xuống dưới bằng một động tác vòng gấp. Chúng tôi vẫn theo sau. Các máy bay làm đủ mọi động tác nhào lộn cao cấp, phức tạp. Toàn bộ không gian xung quanh thì bị cắt chém bởi các luồng đạn. Mỗi luồng trong số ấy đều dành cho một ai đó, nhưng không ai bị trúng cả.

Khi bọn Hítle đưa máy bay vào bờ nhào, máy bay tôi vẫn trong trạng thái nằm ngửa: tôi giữ máy bay, bay bằng trong trạng thái ấy để quan sát tình hình chung trên không.

Lập tức, sự không hiểu biết về tính năng kỹ thuật của máy bay tôi đang bay đã đẩy tôi đối mặt với hiểm nguy. Mỗi máy bay LA-5 đều có thời gian giới hạn cho trạng thái bay ngửa, nếu quá thời gian ấy - lập tức dầu không chảy vào động cơ được nữa. Giới hạn về thời gian lại rất ngắn, ai không biết điều ấy chắc sẽ chịu những hậu quả tai hại.

Tôi đã giữ máy bay bay ngửa quá lâu - động cơ đã bộc lộ nhược điểm của mình. Tôi lập tức bị kéo xuống dưới. Biên đội "Metxer" bám ngay theo tôi. Sêvurin đã cản chúng lại.

Tôi cố mở máy, nhưng không thành công. Bọn Đức phát hiện được điều đó liền tập hợp thành một đàn bám theo chúng tôi. Và Valentin - người bạn tin cậy của tôi... đồng chí xoay xở với bầy ó đen này thế nào đây? Tôi làm gì được bây giờ? Độ cao thì chỉ còn có 1.000 m thôi. Có thể đâm vào đất mất. Tôi quan sát địa hình - chẳng có bãi đất nào có thể hạ cánh bắt buộc được, mà bọn phát xít cũng không cho tôi tiếp đất nữa kia. Chắc phải nhảy dù thôi. Tôi tính toán sao cho thời gian phải ngồi dưới vòm dù là ít nhất - nếu không bọn nó sẽ bắn ngay khi tôi còn đang ở trên không trung.

Nhưng chậm trễ quá cũng không nên - có thể sẽ không kịp. Tôi vút nắp buồng lái, thu chân ra khỏi bàn đạp. Tôi bắt đầu đứng lên và ngay lúc đấy cảm thấy có cái gì đó nhẹ nhõm đến khác thường. Cái gì thế nhỉ? Trong một phần bao nhiêu của tích tắc, tôi rùng mình khi chợt nhớ ra rằng tôi chưa khoác dù! Nếu mà tôi rời khỏi buồng lái - thì ôi thôi, xin đừng nhớ đến chuyện tên tôi là gì nữa. Phải trở lại buồng lái ngay. Nhưng chuyện ấy đâu phải dễ: dòng không khí thổi rất mạnh như muốn lôi tôi ra khỏi buồng lái.

Tôi cố gắng cưỡng lại, gắng hết sức mới ngồi lại được vào buồng lái, cầm lấy cần lái, giảm góc lao, liên tục bơm dầu.

Mặt đất đã bơi rất gần.

Xung quanh tôi là những đường đạn Erlicôn. Sêvurin chiến đấu dũng mãnh như một con sư tử - không cho bọn "Metxer" ngắm bắn.

Chà, tao mà mở máy được thì bọn bay sẽ biết tay tao!

Tôi biết rằng trên đời này rất hiếm khi xuất hiện những điều kỳ diệu... Nhưng điều ấy đã có - động cơ lại làm việc!

Nào, lũ khốn, bây giờ thì hãy liệu mà giữ lấy thân! Tôi ấn máy bay, bay sát mặt đất. Tốc độ! Tốc độ! Tôi kéo giạt máy bay lên thẳng. Bọn địch coi tôi như miếng mồi đã đạt được, bây giờ hốt hoảng bay dạt ra các phía. Valentin nhanh chóng tập hợp vào bên cạnh tôi. Chúng tôi lấy độ cao, chiếm vị trí có lợi, đuổi theo bọn phát xít, tiếp cận dần...

- Vào công kích! - Tôi báo cho số 2 biết.

Thoát khỏi tai họa, với tất cả lòng phấn nộ sôi sục, tôi gửi ngay loạt đạn tử hình vào con ó đầu tiên khi nó rơi vào kính ngắm. Nó giạt ngược lên tựa như con ngựa đang phi nước đại bị ghìm chững lại, và rơi vào xoắn ốc.

Phía bên cạnh, thằng "Metxer" thứ 2 cũng bay "xiêu vẹo" đến lạ lùng - nó bị Sêvurrin bắn bị thương.

Những gì đã xảy ra với tôi trong trận không chiến ấy, rất nhiều người từng cùng chiến đấu với chúng tôi sẽ hiểu rõ hơn khi đọc những dòng này: những nỗi xúc động nặng nề nhất mọi người chia sẻ với nhau đều là miễn cưỡng. Bấy giờ, một lần nữa tôi lại thấy được cái chết gần kề ngay trước mắt...

Chúng tôi sẽ còn được tham dự nhiều trận đánh lớn và nhiều trận không chiến nữa, nhưng Prôkhôrôpca với khói bụi ngột ngạt thấm đẫm không khí cùng cái mùi khó ngửi của thứ kim loại bốc cháy mà chúng tôi phải trải qua trong thời gian chiến đấu ở đây, thì trong thế hệ mình, nó là duy nhất và không thể lặp lại được. Đây là sự thử thách mà những người lính Xô viết đã giữ với lòng danh dự. Ở đó, trong trận chiến đấu quyết tử, hai bên đã sử dụng gần 1.500 xe tăng và pháo tự hành.

Thép chọi thép, lửa chọi lửa...

Chúng tôi tự hào rằng chúng tôi đã đóng góp phần không nhỏ vào kết quả của chiến thắng ấy. Từ ngày mùng 5 đến ngày 16 tháng 7, những phi công của Quân đoàn không quân số 17 đã thực hiện 4.230 chuyến xuất kích, tiêu diệt đến 400 xe tăng, 1.050 xe ô tô, 12 bến phà vượt sông, 84 khẩu đội cao xạ... Trong hơn 80 trận không chiến đã bắn rơi 83 máy bay, phá hủy gần 100 chiếc trên sân bay.

Trong những ngày ấy, tên tuổi của người phi công cận vệ gan dạ - thượng úy A.K.Gôrôvet đã vang khắp các mặt trận. Trong một trận không chiến đồng chí đã bắn rơi 9 máy bay ném bom của bọn phát xít. Người phi công dũng cảm ấy đã hy sinh trong trận đánh không cân sức lúc quay trở về sân bay khi bị 4 chiếc "Metxer" tấn công. Đồng chí đã được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Ngày 17 tháng 7, bộ đội Phương diện quân Tây nam dưới sự chỉ huy của đại tướng R.Ia.Malinôpski đã chuyển sang tấn công từ vùng Idium sang Barvencôvô. Tập đoàn quân cận vệ nổi tiếng ở Xtalingrat của trung tướng V.I.Truicôp đã vượt Xevernui Đônhets, mở những trận quyết chiến ngay trên bờ sông. Trong thời gian ấy, các phi công của Quân đoàn không quân số 17 tham chiến giữ Bengôrôt, Kharcôp, Xlaviansk, Barvencôvô.

Trung đoàn không quân 164 của chúng tôi lại quay trở lại nơi từng được giao nhiệm vụ đầu tiên. Năm 1942 trung đoàn đã tham gia chiến đấu ở hướng Kharcôp.

Thời gian này, khi đã tích lũy được khá nhiều kinh nghiệm chiến đấu, trung đoàn lại thực hiện sứ mạng giải phóng của mình. Nhìn lại chặng đường đã qua, các cựu chiến binh: trung đoàn trưởng, chính ủy, tham mưu trưởng, Bôric Kravets, Grisa Onhiskêvich, Anatôli Môrôdôp, Vlađimia Eptôđiencô không thể không vui mừng.

Về phần Eptôđiencô, đồng chí luôn bổ sung cho thành tích chiến đấu của mình, là người hành động rất quyết đoán, quả cảm, thường áp dụng cách đánh vỗ mặt. Hai con ó phát xít đã bị đồng chí tiêu diệt ở vùng trời vòng cung Cuốcxơ.

Thời kỳ ấy, Vlađimia Eptôđiencô được cử làm phi đội trưởng.

Các phi công khác: Alêchxăngđrơ Belkin, Ivan Alimôp, Xyltan Galiep, Ivan Cônôp, Xecgây Sakhbagian cũng đã hoàn thiện cho nghệ thuật chiến đấu của mình.

Ngày 30 tháng 7 năm 1943 là ngày vui mừng: ngày gắn Huân chương Cờ đỏ cho các phi công có thành tích xứng đáng. Vlađimia Eptôđiencô đã được tặng Huân chương cao quý ấy. Tôi cũng được tặng thưởng chiếc Huân chương đầu tiên.

Khi tham gia chiến đấu, chúng tôi không hề nghĩ tới Huân chương. Tôi không ngờ được là sự tặng thưởng lại có thể làm tôi hồi hộp, vui mừng và cổ vũ tôi đến như thế. Thật dễ chịu khi nhận thấy rằng mình đã được đánh giá đúng mức và các thành tích chiến đấu của mình đều được ghi nhận. Trong buổi mít tinh của trung đoàn, trung đoàn trưởng và chính ủy thay mặt những người được tặng thưởng Huân chương đã phát biểu. Chúng tôi hứa rằng từ nay về sau chúng tôi sẽ chiến đấu hết mình, thẳng tay tiêu diệt kẻ thù không đội trời chung ở trên không và ở dưới mặt đất, không hề tiếc máu xương và ngay cả mạng sống của mình.

Sau cuộc mít tinh là những ngày thử thách khốc liệt. Mỗi ngày chúng tôi xuất kích 6-7 lần, gặp hàng đàn máy bay ném bom, cắt chéo qua bao làn đạn của lũ "Metxer".

Bầu trời trên vòng cung Cuốcxơ, Bengôrôt, Kharcôp, Idium, Barvencôvô đã là sân khấu của những trận chiến đấu trên không đẫm máu và căng thẳng. Kẻ địch không chịu để thất bại ở vòng cung Cuốcxơ. Chúng tôi thì cố gắng không cho chúng kịp hồi tỉnh, liên tiếp nện vào đầu vào cổ chúng bằng những đường đạn chính xác, xua chúng ra khỏi lãnh thổ của chúng ta.

Ngày mùng 5 tháng 8, tại Mátxcova - thủ đô của đất nước chúng ta đã vang lên loạt súng chào mừng thắng lợi đầu tiên trong lịch sử chiến tranh qua, ăn mừng ngày giải phóng thành phố Orêôl và Bengôrôt, kết thúc thắng lợi trận đánh vĩ đại trên vòng cung Cuốcxơ. Kể từ ngày ấy, những loạt súng chào ăn mừng những chiến thắng lẫy lừng của Hồng quân đã trở thành truyền thống.

Không ai trong số chúng tôi được thấy và nghe loạt súng chào đầu tiên, nhưng sự thông báo về nó đã làm cho các phi công chúng tôi vô cùng hoan hỉ.

- Xcômôrôkhôp, có nghe thấy Mátxcova cảm ơn chúng ta như thế nào không? - Vôlôđia Eptôđiencô hỏi lúc gặp tôi.

- Loạt súng chào thật tuyệt vời, ghê thật đấy, - tôi trả lời, - cả thế giới đều biết về nó.

Bấy giờ, tôi không thể ngờ được rằng, đấy lại là lần gặp gỡ cuối cùng với người thầy chiến đấu của tôi

Sau năm ngày xuất kích chiến đấu liên tục, sang đến ngày thứ sáu thì Vôlôđia đã phải xếp đôi cánh của mình ở gần vùng Vôrôsilôgrat thân yêu.

Trong tim chúng tôi chừng như có vết thương đang há miệng - những nỗi xúc cảm tôi phải chịu đựng đau đớn đến khôn cùng. Một tuần sau - lại có thêm một tổn thất mới nữa: Xeriôgia Sakhbagian không trở về sau chuyến bay. Rồi sau đó hết tổn thất nọ nối tiếp đến tổn thất kia xảy ra: chúng tôi mất thêm Vanhia Grigôrep và Vanhia Alimôp.

Tháng 8 đi vào cuộc đời của trung đoàn bằng một chuỗi những mất mát không thể nào bù đắp nổi.

Chiến tranh đã nhấn tâm cướp đi khỏi đội ngũ của chúng tôi những người lính bay ưu tú nhất. Từng thành tích đều phải giành giật bằng máu

xương.

Nỗi cay đắng muôn thuở đọng trong lòng. Và cũng chẳng phải chỉ ở trong mình tôi. Biết bao nhiêu đồng đội ưu tú đã từ biệt chúng tôi ra đi... Và ai đoán biết được trên chặng đường của số mệnh chiến tranh này khi nào rồi sẽ đến lượt mình...

Những tờ báo mới đã được chuyển đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi say mê đọc, tìm hiểu những tin tức mới, theo dõi xem quân đội của chúng ta di chuyển đến đâu rồi...

- Hoan hô! - Sêvurin thốt lên. - Sắp tới, ta sẽ chiếm lại Kharcôp!

Tôi giật lấy tờ báo trên tay cậu ta, bắt đầu đọc. Tất cả chúng tôi đều biết là Kharcôp không gặp may - nó đã được giải phóng một lần rồi. Rất muốn tìm hiểu thời điểm này tình hình ra sao. Chắc chắn sẽ xảy ra hoàn toàn khác trước.

Khi đọc những dòng tin ở vùng Kharcôp, tôi không biết được rằng mọi chuyện ở đó lại có liên quan tới tôi ngay tức thì.

Đồng chí phái viên chạy như bay lại phía chúng tôi, vừa thở hổn hển vừa nói:

- Đồng chí thượng sĩ, đến gặp trung đoàn trưởng ngay!

"Chẳng lẽ lại có chuyện đi cơ động tiếp? Không, lần này tôi không chấp hành mệnh lệnh được", - tôi tự nhủ khi đi theo đồng chí phái viên.

Và tôi đã không lầm - tôi nhận được lệnh phải sẵn sàng chuẩn bị để di chuyển đến một địa điểm mới đã được ấn định. Lần này không phải chuyển về hậu phương, mà là ra sát tiền duyên, gần Kharcôp. Và... là người bay dẫn đầu phi đội!

- Chuyện gì xảy ra với Uxtinôp thế? - tôi hỏi.

- Đồng chí ấy bị ốm. Đồng chí tạm thời thay thế đồng chí ấy, - thiếu tá Mêlenchep trả lời.

- Được tin tưởng như vậy là niềm vinh dự lớn đối với tôi, nhưng không hiểu liệu tôi có xứng đáng nổi không?

- Xứng đáng được! Đi chuẩn bị đi! Ngày mai, đến sân bay mới, các đồng chí sẽ phải hiệp đồng với trung đoàn không quân tiêm kích do Onuphriencô chỉ huy đây.

- Onuphriencô? - Tôi vô tình buột miệng, nhưng ngay bây giờ chợt nhận ra, nỗi phẫn khởi của tôi có thể xúc phạm đến Mêlenchep. Tôi sửa lại giọng bình thường: Tôi chưa lần nào đảm nhận công việc tổ chức hiệp đồng cả, sợ làm hỏng việc mất...

- Không hỏng được đâu. Onuphriencô là người chỉ huy giàu kinh nghiệm, đồng chí ấy sẽ giúp đỡ...

Rời khỏi Chỉ huy sở mà tôi có cảm giác đi như bay. Dĩ nhiên rồi - tôi lại được gặp Onuphriencô lần nữa rồi! Dù rằng không gặp ở dưới đất, cũng vẫn được gặp nhau ở trên không - miễn là luôn được ở cạnh một người là người cha đỡ đầu của tôi.

Thực tình, tôi chưa biết tin Grigôri Đênhixôvich đã là cha đỡ đầu của toàn trung đoàn, ở trên không trung cũng như ở dưới mặt đất, ai cũng gọi là "cha Onuphri".

Xin từ biệt Nhiznhaia Đuvanca. Và thiếu tá Onuphriencô muôn năm!

Từ biệt Nhidnhai Đuvanca, nơi đánh dấu biên giới thiêng liêng trong đời tôi...

Phi đội tiếp đất ở sân bay dã chiến nằm giữa khu vực Cupianski và Truguep. Chúng tôi làm nhiệm vụ đi yểm hộ bộ binh ta đang tấn công vào Kharcôp. Sêvurin, Martunôp, Ôvtrinhicôp, Cupsôp và các phi công khác của phi đội hầu như không lúc nào rời khỏi buồng lái của các máy bay tiêm kích: chỉ quay về nạp thêm dầu, lấy thêm đạn dược - rồi lại cất cánh tiếp.

Ở đó, lần đầu tiên tôi được va chạm với mọi sự bận rộn muôn hình muôn vẻ của người chỉ huy. Vòng lượn của nó rộng hơn nhiều so với mức tưởng tượng: từ việc kiến thiết nơi ăn chốn ở cho đến việc tổ chức không chiến. Tổ trưởng Đảng của phi đội lại vắng mặt tạm thời nên tôi phải gánh vác luôn cả công tác Đảng nữa.

Lần đầu tiên tôi được nhá thử hương vị chỉ huy và đã hiểu rằng còn lâu nó mới ngọt ngào, nhất là trong chiến tranh, nơi mà mỗi khuyết điểm, sơ suất của mình đều dẫn đến tổn thất. Cho đến thời gian ấy, một quan niệm đã bám rễ trong tôi khá vững chắc, đó là: không được để xảy ra chết chóc, phải tránh nó và phòng ngừa nó. Nhưng giải thích sao được về cái chết của Lep

Simanchich khi chạy đà đã đâm vào máy bay khác? Hệ thống phanh không làm việc hay sao? Hay do cái gì đó? Có nghĩa là, nếu được kiểm tra, xem xét cẩn thận thì sẽ chẳng có vấn đề gì xảy ra cả...

Không ở đâu như trong ngành hàng không, rất nhiều cái phụ thuộc vào nề nếp trật tự, và sự tận tâm tận lực của mọi người. Vì vậy, để nâng cao thành tích, để tránh những việc không hay có thể xảy ra thì - cần phải làm việc cùng mọi người. Luôn luôn và mọi lúc mọi nơi.

Sân bay đã chiến thiếu thốn đủ thứ. Đành phải tạo ra nó vậy. Chúng tôi cố gắng sao cho từng người một đều có thể có thời gian nghỉ ngơi và học tập. Tất nhiên, thời gian biểu chính xác cho từng ngày thì chỉ có được trong mơ mà thôi. Dầu sao, mọi người cũng đã có chút thời gian để trao đổi tâm tư, tin tức, nghe radiô, đọc báo.

Chúng tôi còn tổ chức ra được tờ báo tường, ở đó phản ánh tất cả cuộc đời bay bò của chúng tôi: những ai xuất sắc trong các trận chiến đấu, những ai "nhảy cóc" khi hạ cánh... có cả chỗ dành cho các tài liệu nghiêm chỉnh, có cả chỗ dành cho tranh vui. Báo tường - có cảm tưởng như đây là việc giản đơn, nhưng nó đã đóng góp luồng sống của mình vào cuộc sống của tập thể, tạo được sắc thái nhất định.

... Đường băng đất của chúng tôi làm tôi liên tưởng đến hệ thống dây chuyền. Ở nơi này, từ xưa tới giờ chưa bao giờ tiếng động cơ lại âm ỉ vang liên tục như vậy. Những máy bay này cất cánh, những chiếc khác hạ cánh, còn hướng bay của tất cả các chuyến bay chỉ có một - bầu trời Kharcôp.

Ở đây là những đám cháy dày đặc, những cột khói đen... Cũng như ở gần vòng cung Cuốcxơ, chúng tôi không thể quan sát được những gì đang xảy ra dưới mặt đất. Mọi tinh lực đều tập trung vào bầu trời, chúng tôi cố gắng phát hiện địch đầu tiên và ngăn cản không cho chúng vào bờ nhào.

Lúc tấn công bọn ó, tôi luôn nghĩ: Onuphriencô giờ ở đâu, tại sao chúng tôi lại không có sự liên lạc được với nhau?

Tức thì, khi nhóm của chúng tôi chuẩn bị thoát ly, tôi phát hiện được từ xa có 8 chiếc LA-5. Những ai đấy nhỉ? Khi họ đến gần, bất ngờ tôi nghe thấy giọng nói qua đài không vang trong mũ bay:

- Các cậu giỏi lắm, Xcômôrôc ạ, hãy giữ cho bầu trời được trong sạch! Tôi rất vui mừng nhận ra giọng của thiếu tá Onuphriencô.

- Các đồng chí cứ đợi nhé, chúng tôi quay lại ngay bây giờ đây, chúng ta cùng chiến đấu...

- Thôi để lần sau, Xcômôrôc ạ, - Onuphriencô trả lời và biên đội 8 chiếc của đồng chí ấy bay vút qua.

Mãi sau chúng tôi mới được biết là họ đã đánh phá các sân bay địch ở Kharcôp. Gần 20 máy bay địch trên sân bay của chúng đã bị phá hủy. Đây là những gì gọi là sự hiệp đồng của chúng tôi: khi chúng tôi giữ cho bầu trời không bị vẩn đục thì Onuphriencô đi "quét" các sân bay địch. Chỉ tiếc là chúng tôi không được sát cánh bên nhau cùng chiến đấu trên không mà thôi.

Vào đêm rạng ngày 23 tháng 8, thành phố Kharcôp đã được giải phóng. Chiều ngày hôm ấy, Mátxcova đã bắn những loạt súng chào mừng chiến thắng mới. Phi đội tôi lại nhận được lệnh cơ động đến một sân dã chiến ở Krêmennaia, nơi đóng quân của toàn trung đoàn. Tôi nghĩ rằng sự hiệp đồng và những cuộc gặp gỡ với Onuphriencô vậy là đã kết thúc. Nhưng thật may mắn là tôi đã lầm.

Ở Krêmennaia tôi gặp lại tất cả những cán bộ trẻ mà tôi đã từng bay với họ hồi ở Adler, họ đã mang quân hàm thiếu úy. Tôi chúc mừng họ, họ chúc mừng tôi. Không hiểu sao đồng chí trung đoàn trưởng sau khi nghe tôi báo cáo lại không có ý kiến gì? Chắc hẳn phải có vấn đề gì đây. Một số người phỏng vấn tại sao lại không có tên tôi trong danh sách được phong quân hàm. Tôi không tiện đi hỏi nên vẫn tiếp tục đeo quân hàm thượng sĩ.

Lúc bấy giờ, có một thủ trưởng bay đến chỗ chúng tôi. Lúc thăm hỏi các phi công, đồng chí đã để ý thấy quân hàm hạ sĩ quan trên vai áo tôi.

- Tại sao lại không thay?

- Báo cáo thủ trưởng, không kiếm được quân hàm sĩ quan ạ, - tôi trả lời cốt để cấp trên của mình đỡ lúng túng.

- Thật là chuyện vớ vẩn không đâu... Thiếu tá Mêlenchep, hãy quan tâm tới chuyện quân hàm cho thiếu úy Xcômôrôkhôp, cậu ấy không làm được vào lúc nào...

Tôi chẳng hiểu Ban tham mưu xoay xở ra làm sao, nhưng cuối ngày hôm sau thì tôi nhận được lệnh phong quân hàm, tôi trở thành thiếu úy.

Cũng tựa như chiếc Huân chương đầu tiên, cấp bậc sĩ quan đầu tiên đã động viên, nâng cao tôi trông thấy, nó cho tôi lòng tin tưởng hơn, tính độc lập hơn. Câu Trung sĩ phi công tiêm kích..." vang lên nghe không có trọng lượng và uy tín là mấy. Theo chức trách thì mình là sĩ quan, theo quân hàm - thì lại là trung sĩ. Vậy thực chất anh là ai? Chúng tôi là những người phi công chỉ huy, nhưng nhiều thợ máy cấp dưới - lại là sĩ quan. Đây rõ ràng là điều không phù hợp với chính sách phục vụ trong quân đội.

Nhưng, như người ta nói, mọi việc chỉ tốt đẹp một khi nó kết thúc tốt đẹp. Chúng tôi trở thành các sĩ quan, và điều ấy đã ràng buộc đến nhiều vấn đề. Trước tiên - là phải giành được những chiến thắng mới trong chiến đấu.

Trận chiến ở đây cũng cháy bỏng giống tựa như ở Cuban, Cuốcxơ. Bản anh hùng ca giải phóng Đônbat, vùng than mà bọn tư bản độc quyền Đức từng mơ ước chiếm được nó đã cất lên. Bọn Đức không chịu rút một cách đơn thuần. Điều ấy chúng tôi nhận thấy ngay từ trận đánh đầu tiên: bọn chúng chiến đấu ngoan cố và hung hãn. Chúng thường xuyên áp dụng những đợt oanh kích ồ ạt. Khi làm nhiệm vụ bề gầy một trong những đợt oanh kích ấy của địch, tôi không ngờ, không đoán trước được là lại có một cuộc gặp gỡ giữa chúng tôi và Onuphriencô.

Trên trời, tôi có cảm tưởng rằng không có chút kẽ hở nào để cho bất kể một con chim nào có thể lọt qua - bầu trời luôn được bổ sung bằng từng bầy "Khâyken", "Junker", "Phôcker", "Metxer" theo tầng tầng lớp lớp. Tất cả bọn chúng đều hướng về vùng Đônghenki, nơi mà Tập đoàn quân cận vệ xuất sắc của V.I.Trucôp đang tiến hành những trận chiến ác liệt nhằm mở rộng bãi chiến trường bên bờ phải sông Xevêrski Đônhets.

Bọn phát xít có đến vài chục. Chúng tôi chỉ là biên đội 8 chiếc. Đằng kia - trên bờ sông là các chiến sĩ cận vệ đang chiến đấu.

Chỉ có một quyết định - là tiến lên, xông vào kẻ thù! Phải phá vỡ ý đồ của chúng, làm cho mọi quân bài của chúng rối lên, để dưới kia mọi chuyện tiếp diễn theo đúng kế hoạch. Đây là trường hợp bằng bất kỳ giá nào phải đạt cho được mục đích đã đặt ra. Tất cả chúng tôi: Sêvurin, Martunôp,

Ôvchinnhicôp, Cupsôp, Xyltan Galiep, Vôlôđin - đã sẵn sàng làm như vậy.

Chín tháng ngoài tiền tuyến trôi qua đối với chúng tôi không phải là vô ích. Bây giờ, trong bất kỳ trường hợp nào khi nhìn thấy hình dáng tất cả những bầy ó gieo chết chóc mà chúng tôi phải giao chiến với bọn chúng, chúng tôi không còn bị kiến cắn ở lưng, bị chảy mồ hôi tay khi nắm lấy cần lái nữa. Công việc chiến đấu đã thành thói quen, sự xuất hiện tính kiên nhẫn, kiên định, can đảm đã trở thành tiêu chuẩn thường tình của phẩm hạnh rồi.

Ba mươi năm sau, các thiếu niên đoàn viên Cômxiôn sẽ hỏi khi gặp chúng tôi:

- Vậy các chú không sợ khi biên đội 8 chiếc phải đương đầu với 40 máy bay phát xít à?

Và họ cũng không thật tin rằng chúng tôi đã không hề thấy nỗi sợ hãi đúng với cái nghĩa của nó.

Không phải vô cớ mà người ta nói rằng: thói quen - đây là bản tính thứ hai. Chiến tranh đã nhào nặn chúng tôi hoàn toàn theo lối riêng của nó.

... Tôi đưa mắt nhìn khắp đội ngũ của biên đội. Tất cả đều cứng cỏi, tự tin, giữ đúng vị trí quy định trong đội hình.

- Vào công kích! - Tôi ra lệnh ngắn gọn qua đối không.

Biên đội 4 chiếc của tôi hướng đến bọn "Metxersmit", biên đội 4 chiếc thứ hai do Martunôp chỉ huy như một cơn lốc xoáy xông thẳng vào đội hình của bọn "Junker".

Tất cả xoắn lấy nhau không thể tưởng tượng nổi. Những máy bay của chúng tôi hòa lẫn giữa những máy bay mang dấu thập ngoặc - thật khó mà quan sát được ai ở đâu, đang làm gì. Dầu sao cũng phải giữ mối liên lạc cho chắc.

Chúng tôi thấy lũ máy bay ném bom của địch chiếc nọ nối chiếc kia mở cửa buồng bom, vội vã quăng bom bừa bãi vào ngay đầu quân của chúng để vòng lấy hướng ngược lại, tháo lui. Bọn chúng bị những máy bay tiêm kích sơn hình ngôi sao đỏ công kích, và những chiếc tiêm kích ấy lại bị bọn "Metxer" bám theo sau. Tôi vừa không chiến, vừa quan sát thật kỹ, thấy

một ai đó bị mối hiểm nguy đe dọa lập tức phải ngay tiêm kích trong biên đội 4 chiếc của mình ra ứng cứu.

Trận chiến đã kéo dài 20 phút, cả hai bên chưa bên nào bị tổn thất, còn quân cận vệ của Truicôp thì không bị oanh tạc. Chính cái đó mới là cơ bản, là mục đích của chúng tôi phải thực hiện! Đồng chí O.V. Tônschicôp - Tư lệnh Quân đoàn đã dạy chúng tôi: điều quý giá, cao cả nhất trong chiến tranh là sự giúp đỡ, tương trợ nhau.

Phút thứ ba mươi lăm trôi qua, nhưng ở trên trời - những cuộn thép vẫn còn.

Trong thùng dầu của các máy bay LA - dầu đã gần cạn. Lần lượt từng biên đội một thoát ly ra khỏi không chiến, quay về sân bay. Cuối cùng chỉ còn lại 2 người - tôi và Ôvchinnhicôp. Chúng tôi quyết giữ đến giọt dầu cuối cùng. Bấy giờ lại xuất hiện thêm một số "Junker" nữa tiến về vùng trời Đônghenki. Bọn "Metxer" đi yểm hộ chúng bằng đội hình dày đặc. Chà, ước sao chúng tôi có thêm được chút dầu nữa! Chúng tôi liều mạng bỏ vào công kích lần cuối cùng, bắn tất cả các loại súng trên máy bay, một chiếc "Junker" bốc khói và mất dần độ cao.

Tuyệt rồi!

Bất ngờ, tôi nghe thấy giọng của Ôvchinnhicôp:

- Chỉ thêm vài phút nữa là tôi phải hạ cánh bắt buộc đây...

Tôi nhìn vào đồng hồ chỉ nhiên liệu của mình - kim cũng đang nhích dần về con số 0, nhưng máy bay tôi thế nào cũng còn chút ít trừ hao: vì bay số 1 nên bán kính vòng hẹp hơn và đầu tiêu hao cũng ít hơn.

- Thoát ly khỏi không chiến! - tôi lệnh cho Ôvchinnhicôp.

Nói "thoát ly khỏi không chiến" thì thật dễ, nhưng chấp hành mệnh lệnh ấy như thế nào khi phải để lại số 1 chiến đấu một mình thì đâu có phải chuyện giản đơn.

Bình thường, bao giờ Vaxia Ôvchinnhicôp cũng im lặng chấp hành, nhưng lần này đồng chí ấy cưỡng lại:

- Xcômôrôc, tôi không thể thoát ly được, tôi ở lại thôi.

Không còn thời gian để bàn cãi nữa. Tôi đột ngột gắt:

- Vaxia, thoát ly ngay, hết dầu là bị rơi đây! Thoát ly đi!

Đồng chí ấy lấy hướng về sân bay.

Tôi liên lạc với mặt đất:

- Tôi chỉ còn lại có một mình thôi, và chỉ giữ được khoảng 6-7 phút nữa là cùng.

Tôi nghe thấy giọng xúc động của Tônschicôp:

- Tôi nghe rõ rồi, hãy cố giữ! Đồng chí ấy ngừng một chút rồi lại nói tiếp: Hãy cố giữ, rất chi là cần...

Tôi tưởng tượng được tình thế ở chỗ đồng chí rồi. Mấy ngày trước đây, tôi cùng với Mêlenchep đã đến thăm Sở chỉ huy của Tập đoàn quân cận vệ số 8, đã được thấy những trận chiến đấu khốc liệt trên mặt đất như thế nào, khi mà chiếc tăng nọ nổi chiếc tăng kia cả của ta lẫn của Đức bốc cháy trong trận tấn công trực diện. Lại còn những cuộc ném bom nữa chứ - những tăng xe và bãi tha ma được lấp đầy những máy móc đã hư hỏng và bị thiêu cháy.

"Hãy cố giữ, rất chi là cần...".

Rõ ràng là anh em bộ binh đang gặp cam go, tôi không được phép để bất kỳ một con ó phát xít nào lọt vào tuyến đầu của chúng ta.

Tôi bỏ vào trận công kích mới, nhưng ngay lúc đó tôi nhận ra tôi đã bị kẹp chặt giữa 2 gọng kìm của 2 thằng "Metxer". Tôi thử xông sang bên phải, bên trái - nhưng đều bị những đường đạn bắn chặn lối. Tôi thay đổi quỹ đạo bay rất đột ngột, giật hẳn lên trên. Vừa vặn gặp ngay bọn "Junker" xếp thành một hàng dọc ở đấy, - tôi cắt ngay vào. Đội hình của chúng tán loạn, nhưng tôi vẫn không thoát khỏi bọn "Metxer" được. Bọn chúng như đã được bện chặt lại bám riết theo sau, bây giờ chúng sẽ chọc lỗ chỗ trên máy bay tôi cho mà xem.

Không xoay sở thế nào được nữa - tựa như đã bị rơi xuống vực thẳm, tôi ấn xuống dưới, ở đó lại có 2 thằng "Metxer" đã chờ sẵn rồi.

- Xcômôrôc, cậu ở đâu đấy? - bất ngờ tôi nghe thấy giọng quen quen.

Onuphriencô! - Cuộc gặp gỡ là vậy đó!

- Tôi, Xcômôrôc đang chống đỡ với bọn "Metxer" đây.

- Tôi thấy rồi, tôi đến giúp ngay...

Tôi như được tiếp thêm sức lực mới. Trong chiến trận, tình đồng đội mới mang nhiều ý nghĩa làm sao...

Tuân theo ý chí của tôi, chiếc tiêm kích một lần nữa lại vọt lên cao. Tôi gần như tách được hẳn ra khỏi biên đội vẫn theo tôi đang bổ nhào. Nào, giờ thì lũ khốn kiếp không thể bám được ta nữa rồi!

Nhưng không hiểu sao xung quanh bỗng trở nên yên ắng thế nhỉ? Tại sao máy bay lại bắt đầu đổ nghiêng? Ái chà, đồ quỷ! Hết nhả dầu rồi còn gì.

Mấy giây cuối cùng này tôi hoàn toàn quên khuấy mất chuyện ấy.

- Xcômôrôc, cậu làm sao thế? - tôi nghe thấy Onuphriencô hỏi.

- Dầu hết nhả rồi, tôi hạ cánh bắt buộc đây.

- Cố kéo đến Severski Đônhets, tôi sẽ yểm hộ cho...

Đồng chí ấy đánh bật lũ "Metxer" đang đuổi theo tôi. Tôi cố bay sao cho được về tiếp đất trên đất mình, bằng cách lao xuống với tốc độ nhỏ.

Cho đến thời điểm tiếp đất, tôi đi dưới sự yểm hộ chắc chắn của người cha đỡ đầu. Sau đó bận rộn với các động tác khi hạ cánh, tôi không nhìn thấy máy bay của đồng chí nữa.

Tôi phán đoán ở phía dưới là bãi đất bằng phẳng nên quyết định thả càng hạ cánh để máy bay không bị hỏng. Ai dè, tôi lâm vào tình thế khó xử: đây lại là cánh đồng nhằng nhịt những chiến hào. Tôi đành phải cho máy bay chạy ngoắt ngoéo tránh những chiến hào để không bị gãy càng, nhưng cuối quãng xa đà ngắn ngủi, bánh phải đã bị lọt xuống chiến hào, máy bay quay ngoắt lại và nằm chết cứng tại chỗ.

Không phải vô cớ mà trong "Sổ tay người lái" lại quy định trong trường hợp hạ cánh bắt buộc cần phải tiếp đất bằng "bụng". Điều ấy đã cứu sống được rất nhiều phi công rồi.

Các chiến sĩ cận vệ của Truicôp vây quanh máy bay của tôi.

Họ đã quan sát toàn bộ trận đánh nên không chỉ đến thăm hỏi đơn thuần mà còn bày tỏ lòng biết ơn vì chúng tôi đã không để cho kẻ địch ném bom vào đội hình chiến đấu của họ. Tôi tự thấy rằng, quan trọng làm sao khi phải cố bay đến tận giọt dầu cuối cùng để không cho bọn địch thực hiện mưu đồ đen tối của chúng. Bây giờ đã có Onuphriencô ở trên trời rồi thì chắc chắn không một tên nào có thể lọt tới đây được. Cảm ơn đồng chí đã đến giúp tôi rất kịp thời.

Các đồng chí bộ binh thông báo về trung đoàn tình hình của tôi, nhưng không được. Sau khoảng hai giờ, tôi bật máy thu lên để nghe. Tôi nhận được giọng của Tôlia Vôlôđin. Tôi bắt liên lạc với đồng chí ấy, báo vị trí của tôi hiện nay.

Sau 15 phút, Vôlôđin đã tìm thấy tôi, lượn vòng trên đầu. Đồng chí ấy cho hay toàn trung đoàn đều nghĩ rằng tôi đã bị bắn rơi rồi.

Chúng tôi nhất trí với nhau là sáng hôm sau máy bay Pô-2 của chúng tôi sẽ được phái tới.

Các bạn bộ binh giúp tôi dựng chỗ ngủ bằng cỏ khô trong chiến hào. Gần sáng, tôi cảm thấy như có ai đó nâng bổng tôi dậy. Tôi bừng tỉnh - lập tức nghe thấy tiếng quát:

- Đứng dậy, giơ hai tay lên đầu!

Tôi ra khỏi đồng cỏ khô và thấy một ông già để râu cằm đang chĩa chiếc sào gậy rom nhọn hoắt vào thẳng ngực tôi.

- Quay đằng sau, tên phá hoại, đi đều bước! - cụ già ra lệnh.

- O, con là phi công, người đằng mình mà, - tôi bắt đầu vừa giải thích vừa mỉm cười. Nhưng không sao kêu nài được cụ già.

- Chúng tao hiểu được loại "người đằng mình" như thế nào rồi! Đi đều bước, đến kia sẽ xét sau...

Dưới sự áp tải của cụ già, tôi lại phải trình diện một lần nữa trước các bạn bộ binh.

Chẳng kể đến mệt mỏi và bị đánh thức khi đang ngủ ngon, mọi người trong nhà hầm dậy hết cả. Họ cười rất to và rất lâu, còn bố già thì chẳng hiểu nổi đầu của tai nheo ra làm sao nữa, chỉ ngạc nhiên chớp chớp mắt.

- Bố già ơi, sao lại thế, sao lại bắt con mình thế? - một cậu lính béo tròn quay hỏi đùa.

Không thể nào chớp mắt được nữa. Trời đã sáng bạch. Pô-2 cũng đã phành phạch bay tới. Thợ máy - thượng sĩ Larichep mang theo ba bình dầu và bình khí nén đến. Chúng tôi cùng xem xét chiếc LA-5. Chúng tôi không hề thấy nó bị thủng một lỗ nào, ngay cả vết xước vì đạn cũng không có.

- Anh làm sao thế, bị bỏ bùa à? - Larichep sùng sốt.

- Tôi cũng ngạc nhiên, - tôi nhún vai, - tất cả mọi gian nan trong trận chiến đều bay suốt qua. Vậy mà lại hạ cánh bắt buộc, lần thứ ba rồi... Trong tất cả những lần hạ bắt buộc, tôi đều gặp may mắn vì không có lần nào phải hạ trên đất địch chiếm đóng.

Các đồng chí bộ binh cận vệ đã giúp chúng tôi đẩy máy bay ra đường làng. Chúng tôi nạp dầu, khí nén và sau khi để Larichep ngồi vào trong thân máy bay, tôi cất cánh. Từ trên cao nhìn xuống cánh đồng, tôi thấy chiếc Pô-2 tinh nhanh cũng đang chạy đà.

Pô-2 là loại máy bay đơn giản đến ngạc nhiên, mà lại thật tin tưởng. Bọn Đức đã lan truyền truyền thuyết về "loại ném bom ban đêm của Nga không tiếng động, tuyệt mật". Đây chính là loại U-2 của chúng ta, sau này đổi tên thành Pô-2. Hàng ngàn phi công đã được huấn luyện trên loại máy bay ấy, trong đó có cả tôi. Trong chiến tranh, loại "máy bay yên lặng nhà trời" này đã tỏ ra là loại không thể thay thế được ở những nơi đòi hỏi cất hạ cánh với điều kiện sân bãi vô cùng ngăn hẹp để tiến hành trinh sát, chụp ảnh, ném bom ở độ cao thấp... liên lạc, đưa thư, cấp cứu, cứu thương, chiến đấu - tất cả những nhiệm vụ ấy người cộng tác Pô-2 khiêm tốn nổi tiếng làm tất tần tật.

Ngay cả tôi cũng được nó cứu giúp.

Sau khi báo cáo về những gì đã xảy ra, tôi không hề biết đến nghỉ ngơi - bởi tiếp diễn liên tục những chuyện xuất kích mới, những trận đánh mới.

Ngày hôm sau, thiếu tướng Tônschicôp đến thăm chúng tôi.

Sau khi triệu tập các phi công lại, đồng chí đọc điện văn của tướng V.I. Truicôp cảm ơn chúng tôi đã đảm bảo yểm hộ vững chắc Tập đoàn quân của đồng chí ấy, tiếp đó là chuyên lời đề nghị của các sư trưởng bộ binh yêu cầu các phi công chúng tôi yểm hộ trên chiến trường với thời gian không phải là 25-30 phút nữa mà là khoảng 45 phút. Điều này làm thế nào cho thật tốt thì cần phải bàn bạc.

Nghĩ rằng, vấn đề ấy giải quyết rất đơn giản - đưa trung đoàn cơ động đến gần tuyến trước là được. Nếu như đóng quân cách phòng tuyến mặt trận khoảng 20 cây số thì có thể có được 40-45 phút hoàn toàn dành cho chiến đấu. Đây là không tính đến các yếu tố độ cao, tốc độ. Một khi đã tính toán,

phải tính hết mọi chi tiết có liên quan - thì còn lâu mới được như đã nghĩ. Trong số những "chi tiết" ấy, còn có cái như chọc tức chúng tôi nữa kia.

Cùng với sự xuất hiện vô tuyến điện, các máy bay tiêm kích lại bị ràng buộc chặt chẽ với các đài dẫn dắt. Chúng tôi phải ở trong tầm nhìn bằng mắt thường và ở độ cao khoảng 1.500-2.000 m để đài dẫn dắt có thể quan sát được. Thực tế có nghĩa là chúng tôi phải vòng tại chỗ, với bán kính nhất định. Các phi công thường than rằng: "Đây đâu phải là lính chiến mà là mấy anh trưng tuần".

Trong khi đó, bọn phát xít dù vẫn giữ những chiến thuật cũ nhưng nó đã để cho tiêm kích hoạt động hoàn toàn tự do. Ngay cả khi đi yểm hộ các máy bay ném bom, tiêm kích vẫn có quyền bay ở vị trí nào đấy mà nó thấy là thích hợp. Rất nhiều số 1 của các nhóm bay oanh tạc hoặc ném bom của ta đều yêu cầu các máy bay tiêm kích của mình nhất thiết phải bay trực tiếp ở gần họ trong tầm nhìn bằng mắt thường.

Tất cả những điều ấy đã làm tê liệt tính chủ động của chúng tôi, làm mất khả năng tích cực tìm địch, bắt phải giữ thế phòng thủ. Cuộc sống đã cấp bách chỉ ra rằng: tiêm kích sinh ra là để chiến đấu tích cực - nên phải được tự lập nhiều hơn! Không phải vô cớ mà đến thời gian đó ở chúng tôi đã xuất hiện những phi đội hoặc cả những trung đoàn tự do chiến đấu. Cuộc sống đã tự chọn cho hướng của nó. Có điều, chúng tôi chẳng thấy đả động gì. Thực ra thì những mầm mống riêng biệt cũng đã tự nảy sinh. Trong trung đoàn của Onuphriencô có đại úy Nhicôlai Gorbunôp - mấy lần đồng chí đã gặp những tên phi công sùng sỏ của bọn phát xít bay trên các máy bay "Metxer" vẽ hình con rồng đen: đấy là biểu tượng của nhiều trận chiến thắng trong không chiến.

Bọn phi công sùng sỏ ấy hành động rất có tính toán, chúng có những chiến thuật tấn công bất ngờ đã được cân nhắc kỹ lưỡng. Gorbunôp nhiều lần rút ra được điều ấy, nhưng phi công của ta không được rảnh rang, lúc thì phụ thuộc vào các đài dẫn dắt, lúc thì phải yểm hộ máy bay oanh tạc, nên đồng chí đã không được phép đo sức đàn hoàng với bọn vẽ rồng kia.

Rồi Gorbunôp đề nghị Onuphriencô cho phép đồng chí được tự do đi săn lùng. Onuphriencô đã cho phép. Trong cuộc chiến đấu cháy bỏng đến kiệt

sức, rồng đen kia đã lâm nguy. Số máy bay bị Gorbunốp bắn rơi đã lên đến hàng chục chiếc.

Đấy, tự do săn lùng nghĩa là thế đấy!

Chúng tôi cũng cố tìm mọi mưu kế để mình được rảnh tay chút đỉnh. Chúng tôi tập hợp thành một vòng tròn ngay trên đỉnh đài dẫn dắt, sau đó cả nhóm hướng về nơi có chiến sự ác liệt nhất, chỉ để lại độc một đôi làm các động tác nhào lộn thẳng đứng - giả vờ như chúng tôi vẫn còn nguyên vẹn trên đài. Nhưng cũng chỉ được một vài lần lôi cuốn được đài dẫn dắt vào cái chiến thuật "vòng lượn" như thế thôi, còn thì chúng tôi vẫn không tự giải phóng được mình. Với "những con người vòng lượn" như thế, các lính bay chân chính miễn cưỡng đi làm nhiệm vụ. "Nhìn vào đuôi nhau thôi thì phỏng có ích gì?" - họ nói vậy.

Phải bứt ra khỏi cái vòng luẩn quẩn này thế nào đây?

Có một lần, chúng tôi đề bạt thẳng với Tư lệnh Quân đoàn. Đồng chí chăm chú nghe chúng tôi nói và chỉ chép cái gì đó vào sổ tay.

- Cũng cần phải cân nhắc cho kỹ, - Tư lệnh nói, - còn bây giờ, các đồng chí hãy chuẩn bị cho chuyển cơ động ngày mai đến một sân dã chiến mới.

Kẻ địch giãy giụa, chống cự tuyệt vọng bằng cách để lại cho chúng ta những thành phố và làng mạc bị tàn phá. Nó cướp đi tất cả những gì có thể cướp được, và đốt phá tất cả những gì còn sót lại.

Những đợt, tấn công của ta ngày càng mạnh thêm. Những chiến thắng được tuyên truyền qua các buổi mít tinh trong trung đoàn, những cuộc họp chi bộ, những lần nói chuyện của những người làm công tác tuyên truyền, những lần tập trung nghe đọc báo, nhất là tờ báo Quân đội "Người bảo vệ Tổ quốc", qua đó chúng tôi như được gặp gỡ những bạn chiến đấu ở các đơn vị bạn, điều ấy đã nâng cao ý chí chiến đấu của các phi công.

Tổ chức Đảng của phi đội rất chú trọng đến việc tuyên truyền, trao đổi kinh nghiệm chiến đấu của các phi công chiến đấu xuất sắc, của các chuyên gia hàng không công tác dưới mặt đất. Lời nói thân ái đặt đúng chỗ đôi lúc cũng tạo nên những điều kỳ diệu.

Các Đảng viên của phi đội có những phản ứng nhạy bén với mọi tình hình. Chúng tôi đã có một tập thể rất hòa thuận, đoàn kết.

Một lần, trên sân bay gần Barvencôvô, nhân dân địa phương đến chỗ chúng tôi kể lại rằng có một phi công Xô viết đã bị bắt làm tù binh trong trạng thái bất tỉnh nhân sự và đã phải chịu những đòn tra tấn ra sao. Qua cách mô tả của họ, chúng tôi đoán đây là Xecgây Sakhbagian của chúng tôi. Chúng tôi hỏi họ cặn kẽ, nhưng thật tiếc, họ biết quá ít. Họ chỉ nghe thấy tiếng rên rỉ của người phi công khi bị tra tấn. Bọn đao phủ sau khi không khai thác được gì thì đưa tù nhân ấy về Krivôi Rôc.

Tim chúng tôi ấm lên một chút hy vọng: Sakhbagian vẫn còn sống và sẽ trở về đội ngũ. Niềm hy vọng ấy tồn tại trong chúng tôi cho tới tận ngày giải phóng Krivôi Rôc. Nhân dân ở đây kể lại cho chúng tôi biết là bọn đao phủ hành hạ người phi công ấy rất dã man. Chúng yêu cầu đồng chí ấy làm việc cho bọn chúng. Để trả lời, Xeriôgia đã nhổ vào mặt thẳng đại úy phát xít.

Xeriôgia hỏi ấy mới 22 tuổi.

Cho tới giây phút cuối cùng đồng chí vẫn là người yêu nước chân chính của Tổ quốc Xô viết.

... Gần khu vực Lôzôva chúng tôi vấp phải hai chiến thuật mới, khác lạ của bọn phát xít.

Khi ấy, bọn Hítle bị chúng tôi đánh ở khắp nơi, bị dồn đuổi về tận sân bay, bị tiêu diệt tận hang ổ, nên chúng đã sử dụng những mảnh khóc, mưu kế xảo quyệt.

Có lần, khi biên đội 4 chiếc vừa đến gần tuyến trước thì tôi nghe thấy qua đôi không giọng con gái vang lên đến dễ thương.

- Xcômôrôc, Xcômôrôc, Bọn "Junker" đang ném bom sân bay của anh đấy, về đó ngay đi! Nhanh lên! Nhanh lên!

Thế là thế nào? Bọn "Junker" đào ở đâu ra nhanh thế khi mà trên đường đi chúng tôi không gặp một tên nào cả? Nào, tôi phải xác định lại xem sao.

- Tôi, Xcômôrôc, bọn "Junker" đang ném bom sân bay nào đấy?

- Sân Nhiznhaia Đuvanca, anh nhanh chóng đến đó đi.

Có thể ở đó đang cần đến sự giúp đỡ thực sự của chúng tôi chẳng?

Tôi bắt liên lạc với đài dẫn dắt. Tôi nghe thấy giọng của Tônschicôp:

- Xcômôrôc, không được nghe ai cả. Cứ hành động theo kế hoạch!

Sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu, tất cả phi công đã được thông báo về những thủ đoạn khiêu khích của bọn Hítler. Bọn nữ thông tin của chúng bắt chước chúng tôi rất giỏi, đôi khi khó phân biệt được giọng thực, giả. Thoạt đầu, điều ấy có gây ra chút nhầm lẫn, nhưng rồi bọn chúng không thể nào lừa chúng tôi được.

Sau chuyện ấy, còn có hiện tượng lạ nữa là: khi các phi công của ta công kích bọn máy bay ném bom thì bọn đi yểm hộ lại không có phản ứng gì. Bọn Đức chẳng lẽ lại nhầm lẫn máy bay của chúng tôi là máy bay của chúng ư? Cũng có thể, vì ngoài mặt trận thì đôi lúc thế thật.

Có lần trung đoàn trưởng V.Satilin và ủy viên thanh tra của Quân đoàn A.Mustaep đã tranh luận xem: ai là người trong số họ bắn giỏi hơn. Họ quyết định phải kiểm tra điều ấy trong không chiến. Ngay lập tức, họ cất cánh đi tìm địch. Họ phát hiện mục tiêu rất nhanh và bắn nó bị thương cũng nhanh. Sau khi tiếp đất, vẫn không xác định được là ai đã bắn trước nên cuộc tranh luận lại tiếp tục bùng lên.

Lúc ấy, có một máy bay loại nhẹ lướt đến sân bay. Một phi công quần áo rách tả tơi, đen nhẻm như người thợ chọc lò, giận dữ nhảy từ buồng lái ra.

- Những con người can đảm vừa mới bắn bị thương tôi chạy đâu rồi? - đồng chí ấy hét toáng lên, vung tay dứ dứ nắm đấm. Bọn họ sao thế - mù cả à?

Thì ra, phi công này bay trên chiếc "Kharicây" của Anh. Bề ngoài trông loại này rất giống loại "Metxer".

Cũng có thể về phía địch, chúng cũng có những lầm lẫn gì đó chăng?

Sau này chúng tôi mới được biết - những phi công đi yểm hộ bọn máy bay ném bom của Đức là những người Rumani.

Chúng tôi đã có những người cộng tác bất ngờ là vậy đấy. Các bạn trẻ của ta khi quay về sân bay hạ cánh từng báo cáo:

- Dưới sự yểm hộ của các phi công Rumani, chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ - bắn rơi được 4 "Phôcker".

Tin tức tương tự của những người Rumani là dấu hiệu tốt lành: khối liên minh của địch đã có sự bất hòa.

Tháng 9. Mùa thu Ucraina thật tuyệt vời. Vụ mùa bội thu trước những năm chiến tranh đem đến cho mọi người biết bao niềm vui!

Mùa thu này cũng là mùa vui - nó đem đến sự giải phóng khỏi ách nô lệ của bọn phát xít. Bọn Hítler cố đang làm mọi chuyện cốt cho nguồn vui ấy nhuốm ưu phiền: chúng hung dữ, tàn bạo, tàn phá đất nước chúng ta.

Còn chúng ta thì tăng cường chống trả.

Chúng tôi nhận được tin trên ga Đubôvô, phía đông Lôdôvaia có nhiều đoàn tàu của Hítler đang tập trung ở đây. Biên đội 9 chiếc oanh tạc của thượng úy N.Điacônôp đã lấy hướng về đó. Tôi, Martunôp và Sêvurin được lệnh đi yểm hộ.

Có một sân bay của bọn Đức nằm gần Lôdôvaia. Chúng tôi chưa kịp qua khỏi đấy thì bọn "Metxer" đã trên đường đuổi theo chúng tôi rồi. Chúng tôi lập tức vào không chiến, cố không cho chúng đến gần những "người gù" - chúng tôi gọi các máy bay IL-2 như vậy.

Chúng tôi có 3 người, bọn "Metxer" có 6. Một người phải chống chọi với hai. Các máy bay oanh tạc đã đến mục tiêu, ném một đợt bom rồi và đang vòng vào ném đợt nữa. Lúc đó có một biên đội 2 chiếc "Metxer" tách được ra khỏi chúng tôi, lao về phía họ. Có một chiếc IL-2 không hiểu tại sao lại bị tụt lại một chút - bọn Đức bỏ lại chiếc ấy hết như những con điều hâu thấy gà con. Chắc là những vụ nổ lớn ở ga Đubôvô đã trêu tức chúng: những đoàn tàu của bọn phát xít đã bốc cháy.

Thấy máy bay oanh tạc của ta bị mối hiểm nguy đe dọa, tôi để Sêvurin và Martunôp ở lại không chiến với bọn "Metxer" còn mình thì xông vào cứu giúp. Chiếc IL-2 ấy do Điacônôp lái. Máy bay của đồng chí bị trúng đạn, bay rất khó khăn, chỉ cần bị thêm một viên nữa thôi là rơi.

Ngay lập tức, tôi và Điacônôp có mối liên hệ bằng hỏa lực. Bọn "Metxer" tránh những luồng đạn của tôi rất giỏi, nhưng tôi đã kịp xua chúng vào tầm hỏa lực của IL-2. Lần thứ nhất, lần thứ hai - không ăn thua gì. Tới lần thứ ba thì xạ thủ đã làm xong việc của mình: thằng "Metxer" bốc khói, lao đảo lao về một phía. Nhưng thằng thứ hai vẫn không hề hoảng sợ, nó đã bắn trúng buồng lái của xạ thủ. Các nòng súng rung lên rồi câm bặt. Rõ ràng, xạ

thủ hoặc đã bị thương hoặc đã hy sinh. Điacônôp bây giờ không còn gì để bảo vệ nữa. Phải thanh toán nốt thằng khôn kiếp còn lại này mới được. Tôi quan sát xung quanh - đồng đội của tôi đã kéo được lũ "Metxer" tách ra khỏi nhóm máy bay oanh tạc rồi. Sêvurin đang không chiến kịch liệt với một đôi, Martunôp với một đôi khác. Các máy bay oanh tạc đã trút xong bom lần hai xuống ga và đang thoát ly. Chỉ có điều là tại sao họ lại không lấy hướng về nơi cần phải về. Không có số 1, tất cả đã bị mất vật chuẩn hay sao? Cần phải hành động. Bằng một vòng ngoặt gấp, tôi cản đường thằng "Metxer", ngắm bắn và ấn cò... súng im bật! Hết đạn mất rồi! Thôi được, giờ thì ta sẽ kiểm tra độ vững chắc của thần kinh tên phi công phát xít kỳ cựu này. Tôi lao thẳng vào hắn, không vòng vèo gì cả. 30... 20... 10 m. Tôi thấy rất rõ bộ mặt nhợt nhạt của tên phi công phát xít, cặp mắt lờn ra của nó: nó nhìn tôi, cũng không bắn, không bay chệch sang bên. Nó làm sao vậy? - Nỗi sợ hãi đã làm nó tê liệt. Chỉ còn tích tắc cuối cùng của giây đồng hồ nó mới sực tỉnh, hiểu được ý đồ của tôi, nó vội dạt sang bên. Một lần nữa lại thoáng qua bộ mặt nhăn nhúm vì sợ hãi của nó. Tôi còn kịp giơ nắm đấm lên dọa. Để trả lời, nó tăng tốc độ và biến mất tăm trong đám khói bốc lên từ mặt đất.

Bọn Đức đã hiểu rằng các phi công Xô viết thường dùng máy bay để đâm chúng. Bản thân chúng không bao giờ dám làm như vậy, chúng rất sợ. Bởi thế, khi gặp những tiêm kích táo bạo của chúng ta, chúng thường tháo lui vội vã. Thằng phi công phát xít này cũng đã làm như vậy khi gặp tôi.

Đâm nhau - đây là vũ khí của sức mạnh tinh thần của lòng can đảm, dũng cảm, gan dạ. Nhưng đây là loại vũ khí chỉ dùng trong những trường hợp đặc biệt, khi phải tiêu diệt kẻ thù bằng bất kỳ giá nào mà mọi khả năng khác để làm chuyện ấy không còn nữa. Trong trường hợp ấy có thể tiến hành để trả giá sự chết bằng cái chết. Nhưng nếu còn dù chỉ một chút khả năng chiến thắng và mình vẫn có thể sống, thì phải làm sao để không sử dụng đến nước bài cuối cùng ấy. Không phải là để tự cứu mình, mà là phải sống để tiếp tục chiến thắng. Nói một cách khác, nền tảng của chính sự xuất hiện sự tích anh hùng cao cả là đâm nhau cũng phải nằm trong sự tính toán chính xác. Để được như vậy cần phải có bản lĩnh chính trị vững vàng cộng với việc phải nắm vững tính năng máy bay, có trình độ kỹ thuật điều luyện.

Nhưng sẽ ra sao nếu một khi cần phải tiêu diệt mục tiêu ngay từ lần công kích đầu tiên mà trong trường hợp ấy phi công lại không diệt được bằng hỏa lực? - Phải đâm nhau! - Nhiệm vụ chiến đấu bằng bất kỳ giá nào cũng phải hoàn thành cho được...

Sau trận chiến, Điacônôp bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với tôi qua vô tuyến điện, yêu cầu chuyển lời cảm ơn tới đồng đội của tôi và chúng tôi chia tay nhau sau khi làm động tác lắc cánh chào nhau. Chúng tôi chưa lần nào được gặp đồng chí trên mặt đất cả, nhưng thường xuyên bay với nhau. Tôi không biết được hình dáng đồng chí ấy ra sao, tính tình thế nào, nhưng tôi tự hào vì nghệ thuật oanh kích chính xác của đồng chí ấy, con người dũng cảm ấy.

Chẳng mấy chốc, tôi về tiếp đất trên sân bay của mình. Sêvurrin và Martunôp đã về đó rồi. Thành thực mà nói, tôi rất lo cho hai người, chỉ sợ có gì đấy đã xảy ra với họ, nhưng tất cả đã qua đi một cách tốt lành.

Sáng sớm, trung đoàn trưởng gọi tôi lên gặp. Alêchxây Đmitriêvich vẫy tôi đến cạnh bàn làm việc, chỉ tay vào tấm bản đồ với mũi tên đỏ:

- Theo lệnh của Tham mưu trưởng Quân đoàn, đồng chí cần phải đi trinh sát vùng Đnhepr. Nhiệm vụ đòi hỏi trách nhiệm rất cao, nhưng vẻ vang. Sáng sớm ngày mai cho biên đội cất cánh!

"Đnhepr - người đẹp Xlavuchich là vậy đấy", - tôi suy nghĩ trong niềm vui vây quanh. Ký ức tôi lại vô tình sống lại lời của bài hát nổi tiếng: "Ôi, Đnhepr, Đnhepr, Người mệnh mang và mạnh mẽ làm sao...".

Chương VI ÔI, ĐNHEPR, ĐNHEPR

Một thời gian dài sau chiến tranh, tôi đã phục vụ trên bờ sông Đnhepr xinh đẹp. Những nhà máy thủy điện Cakhôpscaia, Kiepscaia, Krêmenchucscaia, Canhepscaia mọc lên ngay trước mắt tôi. Trên dải trường giang ấy, những biển nước nhân tạo đầy ắp, lóng lánh như những viên ngọc lớn. Những phong cảnh của Xlavuchich sáng bạc được các nhà văn nhà thơ của tất cả các thế kỷ ca ngợi đã đổi thay đến khó nhận...

Số phận của Đnhepr sau chiến tranh gần như trở thành số phận của tôi - đứa con của Mẹ Vongá xa xăm và cổ kính.

Và mỗi lần, khi tôi hít thở làn không khí trong lành của Đnhepr, bay trên loại máy bay tiêm kích phản lực nhanh hơn tốc độ tiếng động vút qua nó thì tôi lại xúc động hết như lần đầu tiên tôi gặp cảnh mênh mang, bao la của nó...

Trên chặng đường chiến đấu của mình, chúng tôi đã vượt qua rất nhiều dòng sông, như sông Cuban, sông Đông... nhưng chúng tôi chỉ tiếp nhận chúng như những chướng ngại vật bằng nước phức tạp để rồi phải mở những cuộc chiến đấu nặng nề đến kiệt sức. Còn Đnhepr lại đứng dậy trong nhận thức của chúng tôi tựa như hình tượng của đất Ucraina thần tiên. Được đến sông Đnhepr, được uống dòng nước linh thiêng của nó để làm tan đi cái nóng, cái khát của Iarôslap Muđrui, Bôgiôđan, Khômennhiski, Tarats Sepchencô - đã trở thành ước mơ thiêng liêng, thầm kín của chúng tôi.

Trận chiến đấu giành lại Đônbat đã kết thúc, còn trận chiến đấu ngoan cường giành Đnhepr thì mới bắt đầu.

Trung đoàn tổ chức mít tinh.

- "Hỡi các đồng chí Đảng viên và Đoàn viên Cômxiôn! Hỡi các phi công tiêm kích gan dạ! - trung tá I.Egôrôp với giọng sang sảng đọc lời kêu gọi của Bộ Chỉ huy và Ban Chính trị Quân đoàn, - bước vào giai đoạn mới này, giai đoạn giải phóng Ucraina Xô viết - bắt đầu bằng trận đánh giành Đnhepr, các đồng chí hãy tấn công địch kiên quyết hơn nữa, hãy tìm những hang ổ của chúng để trút cho chúng những trận bão lửa tử hình...".

Phản kích bởi lời kêu gọi ấy, nhiều phi công, thợ máy, cơ giới viên đã phát biểu. Từng người một đã tuyên thệ sẽ không hề tiếc sức lực, máu

xương và ngay cả cuộc sống của mình để đập tan lũ thú phát xít trên Đnhepr.

Tôi cảm thấy tim mình đập rộn ràng. Tôi ra sân đỗ máy bay. Thợ máy của trung đội - trung úy Nhicôlai Tônôglats gặp tôi ở ngoài đó. Đồng chí giữ chức vụ này từ hồi còn ở với Vôlôđia Eptôđiencô, bây giờ về với trung đội tôi. Ai đã từng cùng phục vụ với đồng chí ấy đều có những nhận xét tốt đẹp về đồng chí, đều quý và yêu mến đồng chí. Tôi đối xử với đồng chí cũng rất thân mật. Tônôglats thường xuyên xuất hiện cạnh máy bay. Tôi để hỏi xem Marchiusep có cần đến phụ tùng nào đó hay không. Hồi đó, nền đánh lửa của động cơ máy bay được coi là phụ tùng quý giá nhất, bởi lúc mạng sống của phi công phụ thuộc cả vào nó: nếu nền đánh lửa quá cũ - sức đẩy của động cơ sẽ bị giảm, mất tốc độ... tất cả những cái đó chỉ tổ làm lợi cho kẻ địch.

- Phải cắt cánh gấp à? - Tônôglats vội vã đến cạnh máy bay hỏi tôi.

Marchiusep cũng chào tôi bằng câu hỏi ấy.

Tôi trả lời:

- Trước 6 giờ sáng, máy bay phải hết như một lưỡi lê. Có nhiệm vụ rất quan trọng.

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, mọi việc sẽ đâu vào đấy! - đồng chí thợ máy trả lời rành rọt. Đồng chí bao giờ cũng vậy - không hề trả lời câu nào khác ngoài câu ấy. Và cũng như với tất cả những người khác, chúng tôi đánh giá được điều ấy, cùng chia sẻ những chiến công với họ.

- Đồng chí đừng lo, - Tônôglats nói thêm, - tất cả sẽ đâu vào đấy hết - đồng thời đồng chí thọc tay vào những túi rất sâu của bộ áo liền quần của mình lấy ra những nền đánh lửa mới toanh...

Thượng sĩ A.Vainhep - tổ trưởng Đảng của phi đội cũng ra chỗ sân đỗ. Tất cả các phi công, thợ máy, cơ giới viên cũng tập hợp lại. Cuộc thảo luận chính trị tự nhiên hình thành, ở đó mọi việc đều nhắc đến: Đnhepr, Đnhepr.

Đúng, tất cả chúng tôi giờ đây đều sống vì nó.

Tôi lắng nghe cuộc thảo luận, nhưng thực ra tim tôi tựa hồ đứng lại: ngày mai thôi, tôi sẽ là một trong những người đầu tiên nhìn thấy Đnhepr. Bản đồ thì có nghĩa lý gì? Nó có phản ánh được hết vẻ đẹp của con sông đâu! Dòng

sông kia sinh động thực sự như thế nào? Nó có nhiều nét giống như dòng Vonga của tôi hay không?

Giấc ngủ ban đêm quả là thấp thỏm. Tôi luôn có cảm giác bị ngủ quên, dễ lơ mất chuyên xuất kích.

Tôi ra sân đỗ máy bay trước giờ quy định rất sớm. Một lúc sau thấy ở đó cũng xuất hiện một sĩ quan mà tôi chưa hề quen biết.

- Tôi từ Ban tham mưu Sư đoàn tới, - người ấy tự giới thiệu, nói họ tên. Tôi thấy cần phải thống nhất thêm nhiệm vụ với đồng chí. Một số đơn vị của chúng ta đã vượt sông Đnhepr rồi, nhưng không liên lạc được với họ nên không hiểu được tình thế của họ ra sao. Cần phải biết rõ họ ở đâu và những gì đã xảy ra đối với họ...

Có nghĩa là quân ta đã ở bờ bên kia rồi. Phương diện quân Ucraina - 3 đã vượt sông Đnhepr! Đây là tin thật sự nóng hổi và tôi thật hạnh phúc được là người đầu tiên trong số những người đầu tiên nghe tin ấy.

Tôi cùng với Ôvchinhicôp - người yểm hộ tôi - cất cánh vào lúc trời vừa hừng sáng. Vaxili - là số 2 đáng tin cậy, đã được thử thách trong các trận chiến đấu. Với đồng chí ấy, đầu tiên mọi chuyện không được trôi chảy cho lắm: là cựu giáo viên bay nên không thể nào thoát khỏi "những dằn dấp của chủ nghĩa học viện" được. Đồng chí ấy muốn tất cả phải làm "theo khoa học" như người ta thường nói. Khoa học của đồng chí không phải là khoa học chiến đấu, mà là huấn luyện... nhưng cũng vì vậy mà khi đồng chí ấy đã được chấp nhận trong đội ngũ thì tất cả đều phải khâm phục. Không có một sức lực nào có thể tách được đồng chí ra khỏi số 1, quấy nhiễu được việc đồng chí bảo vệ người chỉ huy của mình. Đây cũng là đặc điểm mà Vanka Sêvurin không sao có được vì: bị thu hút bởi trận đánh, cậu ấy có thể bỏ về một phía và thế là mất đội.

Sau 25 phút bay tương đối yên tĩnh, chúng tôi đã thấy Đnhepr.

Nó làm tôi sửng sốt vì sự mênh mông và yên ả của nó - không đâu có bóng dáng một chiếc thuyền.

Ngay bấy giờ, tôi chợt nhớ đến một bài học thuộc lòng từ hồi còn ở phổ thông: "Đnhepr thật kỳ diệu lúc thời tiết yên tĩnh...".

Sự yên lặng và chiều rộng dòng trường giang của Ucraina cũng giống như dòng Vonga, bởi vậy nó thu phục tôi ngay. Tôi chăm chú quan sát xung

quanh, ở phía bờ bên phải dựng đứng có những tia nắng vừa chạm tới - tôi cũng đã thấy được một lần cảnh tượng hết như thế khi ở Vonga giữa vùng Xaratôp và Camusin. Nỗi hồi tưởng ấy làm trái tim tôi rộn ấm hẳn lên.

Những đám nổ của đạn cao xạ đã làm cho tôi phải cảnh giác.

Tôi đột ngột lao xuống thấp. Ôvchinnhicôp - theo tôi. Chúng tôi bay gần như sát mặt nước. Bọn cao xạ im bật - chúng không với được chúng tôi nữa. Đnhepr đã giúp chúng tôi.

Tôi với Vaxia hiểu rằng: một khi bọn cao xạ bắn, có nghĩa là lũ Hítle đang ở đó. Vậy còn quân ta ở đâu?

Chúng tôi bay trên mặt sông, giữa dòng Đnhepr. Có cảm giác như cánh quạt làm cho các đợt sóng sợ hãi chạy dạt về các phía. Đằng sau là ĐnheprPêtorôpsk, đằng trước là Dapôrôgie. Dòng sông chảy gấp về bên phải, - đây chính là chỗ rẽ vào vùng Vôlôscôie - Vôiscôvôie, nơi mà theo những tin tức cho biết là những đơn vị tiền trạm của ta đã đổ bộ ở đó.

Chúng tôi thận trọng quan sát phía bờ. Chúng tôi phát hiện có những người nào đó. Không thấy một ai bắn cả. Chúng tôi bay tới gần - họ vẫy chúng tôi. Họ là ai, và họ muốn gì? Chúng tôi đánh dấu lên bản đồ và lấy hướng quay về: bay ở độ cao thấp - lượng dầu tiêu hao lớn, giờ dầu đã gần cạn, chúng tôi cần nạp thêm và sẽ quay lại lần nữa vậy.

Sĩ quan tham mưu Sư đoàn đã đợi chúng tôi ở sân bay. Sau khi nghe chúng tôi báo cáo xong, đồng chí ấy nói:

- Tạm thời chưa có gì gọi là chắc chắn cả, nhưng cũng thấy chút đỉnh gọi là... Các đồng chí tiếp tục nghiên cứu vùng ấy đi.

Chúng tôi bay cắt qua khúc ngoặt của Đnhepr, bay sâu vào phía thảo nguyên khoảng 5 km nữa. Chúng tôi phát hiện được những căn nhà hầm và những đồng lửa. Chúng tôi bay ở độ cao khoảng 200 m, và ngay lập tức bị bọn cao xạ bắn, một viên trúng vào máy bay của Ôvchinnhicôp làm hỏng hệ thống điều khiển. Chúng tôi đánh dấu các vị trí vào bản đồ và quay ngược về.

Ôvchinnhicôp thay máy bay khác, chúng tôi tiếp tục đi trình sát chuyển thứ ba. Lần này, chúng tôi phát hiện trong rừng có bốn chiếc xe tăng, của ai? Xác định rất khó, có điều các nòng súng của tăng đều hướng sang cả phía Tây. A, kia nữa, cạnh đó lại còn một chiếc nữa, nhưng nòng súng của

nó lại quay sang phía Đông. Nào, thử hạ thấp độ cao xuống xem sao. Đằng sau chiếc tăng này là vòng xích sắt tuốt tung nằm sòng sọc, thành xe tăng vẽ hình chữ thập ngoặc. Trên xe có một người ngồi. Hình như còn chào chúng tôi nữa thì phải.

Xác định làm sao bây giờ, những ai ở đây?

Không thấy ai bắn. Vậy bọn cao xạ bắt đầu bắn từ chỗ nào nhỉ? Chúng tôi bay cao hơn và chệch về bên một chút. A hà, chúng đây rồi, các ông bạn, những quả cầu lửa. Hạ thấp độ cao một chút, bay đến gần mấy chiếc tăng - thì tất cả lại im ắng. Sau vài lần cơ động như vậy, chúng tôi đã vẽ được đường ranh giới giữa ta và địch trên bản đồ. Chỉ cần xác định được chính xác như vậy thôi. Công việc quả là vô cùng quan trọng, tiếc là dầu bay tiêu hao quá nhanh.

Trong chuyến bay thứ tư, chúng tôi còn phát hiện thêm bốn chiếc tăng đã được ngụy trang nữa. Chúng tôi lao xuống, bay ở độ cao chỉ khoảng 5 m để nhìn cho rõ hơn. của ta, đúng là của ta rồi! - Những người lính tăng trong bộ áo liền quần màu thẫm nhảy lên reo hò, kêu điều gì đó, tung mũ lên cao.

Chuyến bay thứ năm, chúng tôi bị bọn "Metxer" tấn công. Ôvchinnhicôp bắn cháy một chiếc trong số bọn chúng, nhưng bản thân đồng chí ấy cũng bị nằm trong những đường đạn của kẻ địch, máy bay của đồng chí bị thương. Chúng tôi quay về với bản báo cáo đầy đủ và súc tích về vị trí đóng quân của các đơn vị của ta, vạch rõ được đường ranh giới giữa ta và địch.

Sau khi nghe chúng tôi báo cáo xong, mọi chi tiết được điện về Sở chỉ huy Quân đoàn. Lại nhận được lệnh bay đi xác định lại các số liệu một lần nữa. Ôvchinnhicôp thay chiếc máy bay thứ ba, chúng tôi lại cất cánh theo đường bay quen thuộc. Chúng tôi đã tìm được thêm những số liệu mới, nhưng cũng cần kiểm tra lại các chi tiết mà Bộ chỉ huy Phương diện quân yêu cầu.

Chuyến bay thứ bảy. Chừng như bọn Hítle ngăn chúng tôi đến tận cổ rồi. Pháo của chúng bắn tới tấp, như điên dại, nhưng chúng tôi đã học được cách lánh mặt "các vị khách" ấy. Chúng tôi giảm độ cao xuống, bay cách mặt đất khoảng 10 m - thì tất cả đối với chúng tôi chẳng còn gì đáng sợ nữa.

Tiếp tục bay quanh những đoạn "được bảo trợ" một lần nữa, ghi nhận những kết quả của lần quan sát mới, và thế là - đằng sau quay.

Chúng tôi kịp tiếp đất trước lúc hoàng hôn ập xuống. Tôi được máy bay Pô-2 chở thẳng đến sở chỉ huy Phương diện quân.

Chiếc "bếp ngô" của chúng tôi phành phạch trong bầu trời tối sẫm. Tôi cố sắp xếp mọi ý nghĩ, nhưng toàn thân đã bị tê liệt vì mệt mỏi không thể cưỡng lại được ý chí của mình, tôi thiếp ngủ.

Tôi bị giật tỉnh dậy:

- Có nghe thấy gì không, chàng trinh sát, tất cả đang đợi đây, - phi công Pô-2 đánh thức tôi.

Trước tiên, người ta giới thiệu tôi với chủ nhiệm quân báo Phương diện quân. Đồng chí ấy thận trọng hỏi từng chi tiết nhỏ nhất về tất cả những gì tôi đã thấy. Sau đó đồng chí bỏ đi, một lát sau tôi được gọi đến chỗ Tham mưu trưởng Phương diện quân - thiếu tướng Korgiênhêvich. Lại một cuộc phỏng vấn tỉ mỉ hết như thế nữa. Các sĩ quan ghi chép từng lời nói một của tôi để dành cho những việc ủy nhiệm đặc biệt.

- Đây, giấy đây, đồng chí hãy nhớ lại tất cả những gì đã thấy và vẽ thành sơ đồ đi, - thiếu tướng nói.

Tôi cẩn thận miêu tả từng đường giáp ranh với địch, từng vị trí tăng của ta mà tôi đã phát hiện được gồm 11 chiếc cả thấy, từng hệ thống phòng ngự và các điểm hỏa lực.

Sau khi cầm bản vẽ, thiếu tướng chỉ thị cho cần vụ phải quan tâm tới chuyện nghỉ ngơi cho tôi, rồi đi. Cần vụ của thiếu tướng là một chàng trai tuyệt vời - Thiếu tá Phêđô Martunhiuc.

Ăn tối xong, tôi lại được gọi lên chỗ Tham mưu trưởng lần nữa và lần đầu tiên tôi được gặp vị đại tướng.

"Tư lệnh Phương diện quân Malinôpski", Martunhiuc dẫn tôi đi kịp nói thăm.

Tôi luống cuống vì bị bất ngờ, rụt rè trình diện, nhưng Tư lệnh đã mỉm cười hiền hậu, vẫy tay:

- Đồng chí ngồi xuống đi, kê đi.

Tôi lặp lại tất cả từ đầu.

- Thế đấy, Malinôpski trầm ngâm nói. Quay sang phía thiếu tướng Korgiênevich, đồng chí hỏi: - Có tin tức gì từ phía kia lại hay không?

- Báo cáo đồng chí Tư lệnh, tạm thời chưa có!

Họ tiếp tục nói về một vấn đề gì đó, vài lần nhắc đến từ "XAU-76", những điều ấy đối với tôi đều khó hiểu, nghĩ là câu chuyện có liên quan đến tôi đã kết thúc nên nhìn Martunhiuc dò hỏi. Đồng chí ấy tiến đến gần:

- Theo báo cáo của cậu thì ta đã có một tiểu đoàn vượt sông Đnhepr rồi. Bây giờ đang chờ tin đấy.

- Thế "XAU-76" là gì thế? - tôi khẽ hỏi.

- Đây là pháo tự hành. Có thể cậu đã nhìn thấy nó ở bên kia bờ đấy chứ không phải là tăng đâu. Nó đối với cậu chắc là chưa quen phải không?

- Lần đầu tiên tôi được nghe về nó.

- Đó đó, phải học đi...

Trong khi đó Malinôpski kết thúc cuộc trao đổi với Korgiênevich, nhìn sang phía tôi và bất ngờ hỏi:

- Này, người anh em, bộ áo liền quần của cậu thế nào thế?

Tôi co rúm lại - bộ áo liền quần mượn của một đồng chí quân giới không vừa với tôi, nó bó sát lấy người, ống tay ống chân đều ngắn.

- Báo cáo đồng chí Tư lệnh, trong kho không còn cái nào khác nữa ạ, - tôi hồi hộp trả lời.

- Cần phải tìm, để như thế không được đâu. Cậu giữ chức vụ gì?

- Báo cáo đồng chí Tư lệnh, phi đội phó ạ.

- Có nghĩa là cán bộ chỉ huy rồi. Như vậy lại càng phải quan tâm tới việc ăn mặc của mình chứ.

Bản thân đồng chí Tư lệnh có thể làm gương trong chuyện ấy được. Đồng chí ăn mặc rất gọn gàng, sạch sẽ, quần áo là phẳng phiu, ủng, cúc áo, khóa thắt lưng... tất cả đều sáng bóng.

- Thôi được, cái đó để sau vậy, - Malinôpski nói tiếp - còn chiến đấu ra sao?

- Báo cáo Tư lệnh, tôi đã bắn rơi chín máy bay.

- Vậy hả? Như thế thì bộ áo liền quần này hoàn toàn không thích hợp tý nào cả. Anh tìm trong kho chúng ta cho cậu ấy một bộ vừa vặn đi, - đồng

chí nói với Martunhiuc và lập tức bước ra khỏi phòng. Korgiênevich theo sau đồng chí ấy. Phêđô nắm lấy cánh tay tôi:

- Ta đi thôi, bây giờ tớ sẽ trang bị cho cậu đến phải sướng run lên cho mà xem!

"Sướng run lên" thì không thấy - chúng tôi chỉ tìm thấy bộ áo liền quần bình thường nhưng vừa khổ người tôi. Tôi thay quần áo xong, hỏi Martunhiuc:

- Rồi còn phải làm gì nữa?

- Chúng ta đợi thôi!

Mãi đến bốn giờ rưỡi, sau khi các số liệu của tôi được chuẩn y, tôi mới được phép về trung đoàn của mình. Tôi từ biệt Martunhiuc và cất cánh. Cho tới sau chiến tranh tôi mới lại gặp lại đồng chí ấy trong học viện mang tên M.V.Phorunde. Khi làm việc với các bản đồ, chúng tôi thường nhắc lại cái đêm đầy kỷ niệm kia và nỗi ngây thơ của tôi: "Thế XAU-76 là cái gì?". Tựu trung lại, chính sau lần ấy, tôi đã bắt đầu suy nghĩ nghiêm túc về chuyện nghiên cứu những cơ sở của trận đánh quân binh chủng hợp thành. Kết cục điều ấy đã đưa tôi về với học viện quân sự của bộ binh.

... Rạng sáng, tôi về tới sân bay của mình với trạng thái mệt mỏi, phờ phạc.

- Hãy nghỉ ngơi cho tốt đi để ngày mai còn đi làm nhiệm vụ quan trọng mới khác, - Mêlenchep nói.

Cuộc gặp gỡ đầu tiên với Đnhepr đã kết thúc như vậy đó, nó đem lại cho tôi nhiều chuyện đáng phải quan tâm, nhiều nỗi xúc động, nhiều nguồn vui của một ý thức thành thực hoàn thành nghĩa vụ của người lính chiến.

"Nhiệm vụ mới sẽ ra sao đây? - tôi suy nghĩ khi chuẩn bị đi ngủ, - chẳng lẽ lại đi trinh sát lần nữa? Như vậy thì tôi hoàn toàn thay đổi ngành nghề rồi còn gì".

Nhưng nhiệm vụ lần này mang tính chất khác hoàn toàn. Đây là chuyện về nhà máy thủy điện Đnhepr. Kẻ địch định san bằng nhà máy điện khổng lồ của những kế hoạch năm năm đầu tiên ấy. Các tin tình báo cho biết, trong hành lang hẹp đi qua tất cả các đập nước và dưới nhà máy phát điện đã có một khối lượng thuốc nổ lớn bằng khoảng 100 quả bom hàng không 500 kg.

Đích thân Bộ Tổng tư lệnh đã tổ chức nghiên cứu vấn đề cứu nhà máy thủy điện Đnhepr. Tất cả mọi thông tin về công trình xây dựng vĩ đại của thời gian ấy đều tập trung về Bộ Tổng. Tư lệnh Phương diện quân đã yêu cầu các tướng lĩnh: M.I.Nhedêlin - Tư lệnh pháo binh, L.G.Côtliar - Chủ nhiệm công binh, V.A.Xuđes- Tư lệnh Quân đoàn không quân 17 của chúng tôi phải làm mọi cách để bảo vệ bằng được nhà máy thủy điện Đnhepr.

Như vậy, tôi với Ôvchinnhicôp cũng là những người tham dự vào công việc lớn, mang tính chất quan trọng của quốc gia. Chúng tôi nhận được chỉ thị là phải chụp ảnh thật kỹ những đê đập và những lối vào nhà máy. Chúng tôi được báo trước là phải tìm cách vượt qua hệ thống hỏa lực phòng không rất mạnh. "Đương nhiên rồi, - tôi nghĩ, - có nghĩa là, chúng tôi không phải là những người đầu tiên, và tất nhiên cũng chẳng phải là những người cuối cùng. Cần phải thu thập một khối lượng tin tức khá lớn để trên cơ sở ấy chọn lấy một quyết định nhất định nào đó".

Nhà máy thủy điện Đnhepr... Từng người trong số chúng ta đã có rất nhiều những mối liên quan với nó. Trước hết, đó là hình tượng của chính quyền Xô viết, Chủ nghĩa xã hội, kế hoạch điện khí hóa toàn quốc của Lênin. Sự khánh thành nhà máy thủy điện khổng lồ này tác động tới trí óc và con tim của mọi người, mang ý nghĩa ngang với việc phóng quả vệ tinh đầu tiên của Xô viết vào vũ trụ. Đây là so sánh ở mức độ hiện tại, còn hồi ấy thì có lẽ khó mà tìm nổi sự kiện nào có thể sánh được với việc khánh thành nhà máy thủy điện Đnhepr.

Thật khó chịu khi nghĩ rằng trong số phận của nhà máy thủy điện Đnhepr lại xảy ra một sự kiện nghiêm trọng đến như vậy. Vì nó mà cả nước phải lo lắng. Liệu tôi có được nhận vào việc tham gia cứu nó hay không? Đập nước đã được xây hàng thế kỷ, và chừng như trên thế giới này không có một sức mạnh nào có thể phá hủy được nó.

... Một lần nữa, tôi với Ôvchinnhicôp lại cùng nhau cật cánh.

Thảo nguyên rộng bao la. Khu vực gần Đnhepr xanh man mác, mênh mông, nhưng đất chẳng được chăm bón gì cả, hãn hữu mới thấy nơi có cây cỏ, chẳng thấy màu xanh của ngũ cốc mùa thu. Bọn phát xít thật đáng nguyên rủa! Trên mọi vật đều nhìn rõ dấu vết về sự có mặt của chúng.

Chúng tôi đến gần Đnhepr. Đập của nhà máy thủy điện Đnhepr đây rồi- cả một sa mạc màu xanh thẫm. Nước tung bọt trắng xóa trong những nhịp bị phá vỡ. Sóng bạc đầu bay đến tận chỗ ghềnh đá cao nhất và sau đó lan đến tận đảo Khorchis, ở đó có những cột buồm thép in bóng và nước xoáy thành những hố sâu.

Từ phía Đông lại, chúng tôi bay đến giữa dòng sông rất thuận lợi. Tạm thời - đang là thời điểm im ắng, im ắng đến kỳ lạ vì chẳng hề thấy có một phát đạn nào bắn cả. Có điều, sự im ắng đó kéo dài chẳng được là bao - bất ngờ, một trận bão lửa điên đại trút xuống đầu chúng tôi. Tôi chưa bao giờ thấy được và bị như thế cả. Đạn bắn dày đặc đến mức né tránh những điểm nổ cực kỳ khó khăn. Thay đổi hướng và độ cao cũng là điều kiêng kỵ: vì như vậy chúng tôi sẽ làm phí phim và tất nhiên sẽ không hoàn thành được nhiệm vụ được giao.

Đúng, lần đầu tiên tôi cảm thấy tôi ở vào tình thế gần như tuyệt vọng mặc dù tôi đã xuất kích chiến đấu đến hơn 200 lần rồi. Liệu lần này số mệnh có tử tế với tôi hay không, hay là tôi sẽ được tắm trong dòng nước mùa thu của Đnhepr?

Nhưng, chừng như, chúng tôi đã chụp được một vệt rồi. Tôi lúi xuống thấp, tăng tốc độ, kéo nửa vòng thất đứng và một lần nữa hết như một lưỡi dao bào, tôi bay theo đường cũ nhưng theo chiều ngược lại. Ôvchinnhicôp vẫn trung thành bám theo tôi. Không quay, không nghiêng lệch về bất kỳ phía nào, chúng tôi lại bay qua những đám nổ dày đặc của đạn cao xạ. Được thêm một tấm phim nữa rồi! Liệu đã đủ chưa? Không, để cho chắc chắn, cần phải chụp thêm một lần nữa.

Tôi đang lượn vòng, thỉnh thoảng nghe thấy giọng lo lắng của Ôvchinnhicôp:

- Bên trái và bên phải đều có bọn "Metxer"!
- Tôi thấy rồi, - tôi trả lời sao cho thật bình tĩnh. Tôi cần một thời gian rất ngắn nữa thôi, cần phải chụp một lần nữa.
- Xcômôrôc, bọn "Metxer" công kích đây!

Kiên trì một tý xíu nữa thôi thì đâu khắc vào đây, tôi tự nhủ, nhưng ngay lúc ấy đã thấy những đường đạn 20 li bao quanh. Ba biên đội "Metxer"

hùng hổ lao đến chỗ chúng tôi, định thanh toán chúng tôi bằng bất kỳ giá nào.

Chúng tôi không dám liều lĩnh chính vì những thước phim quý giá kia.

- Vaxia, chúng ta thoát ly thôi!

Tôi kéo cánh quạt, đẩy hết tay ga về phía trước.

Bọn phát xít đuôi theo chúng tôi, bắn chúng tôi bằng đủ các cỡ súng. Nhiên liệu của chúng tôi gần cạn. Một ý nghĩ thoáng qua trong óc: chẳng lẽ tôi không thoát được lần này ư? Không, không, - tất cả đang đợi chúng tôi ở sân bay. Tôi đột ngột kéo lấy độ cao. Ôvchinnhicôp vẫn bám sát ngay bên cạnh. Thật là tuyệt! Nhưng bọn "Metxer" cũng không chịu tụt lại. Từ độ cao 5.000 m, tôi lao bổ xuống dưới không thềm suy nghĩ cân nhắc gì. Và Ôvchinnhicôp đâu rồi? Bị mất đội ư? Không phải vậy, đồng chí ấy đã chuyển sang phía khác cho dễ quan sát hơn. Trong lúc mải tìm số 2 và quan sát bọn "Metxer", tôi không để ý tới độ cao, mặt đất sắp gần tới mức có thể lấy tay với được, chỉ thêm một giây nữa - là tôi sẽ đâm vào đất mà thôi.

Tôi kéo cần lái về mình với lực kéo mà từ trước tới giờ chưa bao giờ kéo như vậy. Mắt tôi tối sầm lại. Tôi bị ngất trong khoảnh khắc. Khi tôi hồi tỉnh - thì thấy máy bay đang chao qua chao lại đến kỳ lạ, rất khó điều khiển. Thế là thế nào nhỉ? Tôi ngó nhìn - phần bọc đầu máy bay bị bật tung, trên cánh thì - vỏ bọc treo thành từng miếng một, cánh lái liệng cũng bị "bóc trần" luôn.

Tôi không bị địch bắn, lần ấy chúng bắn đều trượt cả, điều đơn giản là tôi đã vượt quá giới hạn quá tải cho phép, nhưng cũng vì vậy mà tôi đã đạt được mục đích của mình: bọn phi công phát xít sau khi bắn hết đạn đã chuồn mất tăm mất dạng. - Tôi cùng với Ôvchinnhicôp trở về nhà an toàn. Thực ra, sau lần ấy, máy bay của tôi không còn lên trời được nữa - nó đã bị loại. Khi chia tay nó, tôi thầm nói: "Hãy tha thứ cho tôi nhé, ông bạn vàng ạ, ông đã phục vụ tôi rất tận tụy, nhưng ông cũng nên biết rằng, người lính bay không phải là người chỉ biết có tiêu diệt địch, mà còn phải là người biết cách làm cho mình không bị tiêu diệt nữa".

Những cuộn phim của chúng tôi được chuyển ngay lên Bộ Tham mưu cấp trên. Cầu trời sao cho tất cả chúng đều có ích - bởi chúng tôi phải kiếm nó với giá đắt tới mức tôi phải rét run lên kia. Tôi nói điều đó cho Ôvchinnhicôp biết, đồng chí ấy trả lời pha chút đùa cợt:

- Rồi sẽ qua thôi, đồng chí chỉ huy ạ, vỏ máy bay của đồng chí đã bị bóc hết đầu mà lo.

Hai giờ đồng hồ sau, có điện gọi từ Ban Tham mưu Quân đoàn xuống:

- Biên đội của Xcômôrôkhôp cấp tốc đi chụp ảnh lại với đúng độ cao như cũ, hướng như cũ, góc độ như cũ.

Rõ ràng là phải xác minh lại điểm nào đó rồi.

Lần đầu tiên trong đời, tôi thấy tan biến tất cả những ước vọng, chỉ muốn nằm một chỗ để lãng quên mọi chuyện. Tôi cảm thấy như bị sốt nóng. Phải làm gì đây? Khi đã có lệnh báo đi bay rồi thì việc đến chỗ bác sĩ báo cáo tình trạng sức khỏe của mình là quá muộn. Hơn nữa đích danh biên đội của tôi được giao nhiệm vụ đi chụp ảnh lại chứ có phải ai khác đâu. Còn ai thay thế được? Ôvchinnhicôp chỉ đi yểm hộ cho tôi thôi - đồng chí ấy không nhớ chính xác chúng tôi đã chụp những vật nào.

Không trút trách nhiệm đi đâu được, chúng tôi lại cất cánh.

Trên đập, chúng tôi lặp lại tất cả những gì chúng tôi đã làm ở chuyến trước. Và tất cả mọi sự việc cũng lặp lại: bọn "Metxer" tấn công chúng tôi ở lần chụp thứ ba, còn tôi thì lại có cảm giác hoàn toàn thờ ơ với mọi chuyện, thấy xuất hiện những vòng vàng bơi trong mắt và sự buồn ngủ đã thắng thế.

- Vaxia, tôi cảm thấy trong người không được bình thường. Độ cao của chúng ta hiện nay là bao nhiêu?

- Hai ngàn, đồng chí chỉ huy ạ. Giữ hướng về sân bay đi, tôi sẽ yểm hộ.

- Tôi không còn đủ sức điều khiển máy bay nữa rồi. Tôi tìm bãi hạ cánh đây.

- Xcômôrôc, cố một tý nữa thôi cậu ạ, - Vaxia đã chuyển gọi tôi bằng "cậu", - tôi sẽ cố xua bọn "Metxer" rồi chúng ta tính sau.

- Thôi được rồi, hành động đi...

Tất cả sức tôi đang tan dần. Tôi bắt đầu giảm độ cao, tìm xem liệu chỗ nào có thể hạ cánh được hay không, ý định thì như vậy, nhưng công việc lại thôi thúc: "Những tấm phim! Những tấm phim! Tất cả đang đợi những tấm phim!".

Tôi báo cho Ôvchinnhicôp biết.

- Tìm bãi hạ cánh, tìm ngay đi.

Thời gian sau đó trôi bao lâu, tôi không biết nữa. Trước mắt tôi bất ngờ hiện ra hình dáng máy bay của Ôvchinnhicôp, tôi nghe thấy giọng nói của đồng chí ấy:

- Hãy theo tôi, về hạ cánh...

Điều ấy quả là không nên - vì tôi có nhìn thấy gì ở phía dưới đâu.

- Vaxia, độ cao?

- 50 m.

- Bay sát vào và thông báo độ cao cho tôi biết.

- Nghe tốt.

Lập tức, đồng chí ấy tập hợp biên đội cánh sát cánh.

- Xuống thấp tí nữa, thả cánh cản, thu cửa dầu. Mười mét, năm mét, kéo một tý, một tý nữa...

Tôi không hề biết những gì đã xảy ra sau đó.

Tôi tỉnh dậy bởi cái chạm âu yếm, ấm áp của tay ai đó. Tôi mở mắt - trước tôi là bộ mặt con gái hiền hậu.

- Tôi đang ở đâu và những gì đã xảy ra với tôi thế?

- Anh đang ở trong bệnh viện, nhiệt độ của anh rất cao. Bây giờ thì đỡ hơn rồi.

"Sốt rét con" - một ý nghĩ thoáng qua. Một lần nữa nó lại cho tôi hiểu thêm về mình - tôi bị sốt rét từ hồi còn bé mà.

Tôi nằm mất ba ngày tất cả - thuốc thang đầy đủ và những người bác sĩ, y sĩ tận tình đã làm trọn việc của mình. Đích thân phi đội trưởng - Mikhain Uxtinôp bay đến với tôi. Để tôi ngồi trong thân máy bay LA-5, đồng chí chở tôi về trung đoàn. Đồng chí ấy thông báo cho tôi biết máy bay của tôi vẫn còn nguyên vẹn, không xây xát chút nào, đã đưa về đến sân đỗ rồi, những tấm phim cũng đã được gửi đi ngay ngày hôm đó theo đúng chỉ thị.

Tất cả kết thúc tốt đẹp như vậy là nhờ Vaxia Ôvchinnhicôp. Đồng chí tiếp tục chứng minh rằng đi cùng đồng chí ấy thì có thể xông được vào lửa và vào nước cũng chẳng sao.

Về đến trung đoàn, tôi được nghỉ hai ngày để lấy sức. Trong những ngày ấy, số phận của nhà máy thủy điện Đnhepr đã được quyết định. Rất nhiều phim ảnh của các biên đội khác chụp bằng những giá đắt không kém gì tôi và Ôvchinnhicôp đã giúp cho việc nghiên cứu những tuyến lộ tới bên bờ đập, xác định những địa điểm có thể đã đặt những dây cáp chạy qua, đặt thuốc nổ. Sau đó là đến lượt những máy bay oanh tạc đã "bừa đi xáo lại" những địa điểm đáng nghi ngờ ấy để phá hủy hệ thống gây nổ.

Trong thời gian các máy bay oanh tạc hoạt động, lực lượng công binh cũng không chịu ngồi im. Dưới những tiếng nổ của bom, tiếng rít của các mảnh bom, họ đã tìm và cắt các dây dẫn, làm mất tác dụng của những viên trái phá. Tất cả đều được tiến hành trong một đêm mùa thu tối trời và dưới làn nước lạnh buốt.

Còn ở Sở chỉ huy Phương diện quân thì tất cả lại đang nóng lòng chờ đợi những tin tức báo về.

"Thần kinh căng thẳng đến tột độ, - sau này V.A.Xuđes viết, - chừng như đêm dài vô tận. Trong những giờ phút đầy lo âu ấy, tôi đã san sẻ với M.I.Nhedêlin những hồi ức về thời thơ ấu của mình, bởi ở đây - ở Dapôrôgie, tôi biết rõ từng tác đất một, từng hòn đá một, từng bụi cây một. Hồi bé, tôi đã từng đi câu cá ở những nơi ấy, lớn lên một chút, tôi đã hành quân tới đây cùng với các bạn hữu. Những người cha, người anh của chúng ta đã đánh tan bọn phản cách mạng hồi nội chiến, vào tháng 7 - tháng 10 năm 1941, những người lính Xô viết, dũng cảm đã chiến đấu đến cùng, chặn đứng những bày táng của tướng Klâyxt. Còn bây giờ, chúng ta lại chiến đấu một lần nữa - chiến đấu vì nhà máy thủy điện Đnhepr...".

Cũng cần phải nói thêm rằng, số mệnh chiến đấu đã đưa Vlađimira Alêchxăngđrôvich Xuđes trở lại những nơi mà đồng chí đã từng cùng với Quân đoàn không quân của mình chiến đấu hồi năm 1941. Đến giờ, những đôi cánh của Quân đoàn ấy đã đem lại sự giải phóng cho vùng đất thân yêu này.

Trong những ngày chiến đấu căng thẳng ấy các diễn viên từ Gorki đã đến thăm chúng tôi ở sân bay dã chiến thuộc vùng Blidonhetxur. Trong số diễn viên, có rất nhiều người ở vùng Vonga, rất trẻ và rất xinh. Tất cả chúng tôi đều vội vã làm cho xong mọi chuyện để còn tổ chức tối liên hoan.

Cùng đến với các diễn viên còn có cả đồng chí Tư lệnh Quân đoàn và cô con gái trẻ trung, xinh đẹp của đồng chí ấy. Dĩ nhiên, ai cũng muốn ngắm cô ta và nếu có cơ hội thì còn mời nhảy nữa. Tất cả đều muốn nghỉ, muốn vui và đơn giản là thích tán chuyện với những người mới quen.

Các chiến sĩ kê sân khấu, căng cánh gà hai bên bằng vải bạt, rồi sắp đặt ghế ngồi. Đúng là một rạp hát ngoài trời thực sự.

Buổi gặp gỡ với các diễn viên thật nhộn nhịp, náo nức. Tôi lại nhận được lệnh chuẩn bị cho chuyến xuất kích. Tôi nói nửa đùa nửa thật đây là cuộc chơi xỏ số mất rồi. Và cất cánh.

Khi hoàn thành nhiệm vụ trở về, liếc nhìn đồng hồ, tôi đoán chừng buổi hòa nhạc đã khai mạc. Lập tức, tôi nảy ra ý định muốn biểu diễn "tiết mục riêng của mình". Cách sân bay chừng 10 cây số, tôi bắt đầu lao xuống, bay thật thấp nhằm thẳng rạp hát ngoài trời ngẫu hứng của chúng tôi và đứng đến đỉnh rạp thì kéo lên gấp. Luồng không khí từ sau máy bay thổi mạnh dứt tung các tấm vải bạt. Tất cả chạy tán loạn.

Sau này mọi người mới cho tôi biết là lúc bấy giờ chẳng ai kịp hiểu mô tê ra làm sao cả. Tất cả đều cho rằng đây là thằng "Phôcker" gây ra. Nếu mà tôi biết được như vậy, tôi linh đi chỗ khác một thời gian sau mới về hạ cánh thì có trời mà đoán được.

Tướng Tônxticôp nổi giận! Là người luôn điềm tĩnh, tự chủ vậy mà phải đổi tính. Cũng rõ thôi: có các diễn viên, có cả Tư lệnh Quân đoàn dự buổi hòa nhạc mà lại có chuyện bát nháo chi khươn này.

Tôi thật khó mà tưởng tượng ra được kết cục sẽ thế nào nếu như không có sự can thiệp của các diễn viên. Có ai đó đã nói với họ rằng tôi là người vùng Vonga, vậy là họ vây quanh Tônxticôp để xin miễn tội cho tôi:

- Chúng tôi thấy như vậy lại rất thích, - họ nói, - như vậy mới cảm thấy một chút không khí của thời chiến, của mặt trận thực sự.

Đội Tư lệnh Quân đoàn nguôi giận, các diễn viên liền cầm tay đồng chí và tay tôi dắt vào "rạp hát". Chuyện đáng tiếc thế là tiêu biến, buổi hòa nhạc

lại tiếp tục!

... Những sân bay dã chiến! Trên chặng đường chiến đấu của chúng tôi, chúng có quá nhiều. Tất cả đều giống nhau, nhưng cũng khác nhau tùy theo diễn biến của chiến cuộc. Đến ngày nay, nhiều sân trong số ấy đã được cải tạo, cày xới lại và đã trở thành những vườn cây ăn quả. Chúng tôi, những cựu chiến binh đôi khi cũng khó mà nhận được vị trí cũ của nó, chỉ có những người định cư ở đó lâu năm mới có thể xác định được. Nhưng với chúng, có biết bao nhiêu là hồi ức, bao nhiêu là kỷ niệm đủ các loại chẳng bao giờ phai mờ trong tâm khảm,!

Từ Blidonhetxur - chúng tôi bay chuyển sân đến Xinhennhicôvô.

Ngày 30 tháng 11 năm 1943, Ban chỉ huy của sân bay này đã báo cáo về Ban Tham mưu cấp trên bức điện văn với nội dung: "Ba chiếc La-5 yểm hộ 9 chiếc IL-2 ở vùng Cascarôpca. Trên đường đi đã gặp 18 chiếc Me-109 và 9 chiếc FV-190, trận không chiến kéo dài khoảng 15 phút. Kết quả - tại khu vực mục tiêu, địch đã bắn rơi hai chiếc IL-2 và bắn bị thương 2 chiếc khác của ta. Lực lượng tiêm kích của ta không bị thiệt hại gì. Trung úy Xcômôrôkhốp bắn rơi một chiếc Me-109 .

Đó là một ngày nặng nề nhất trong quãng đời chiến đấu của tôi.

Sự việc diễn biến như sau.

Martunôp, Vôlôđin, Liubimôp và tôi cất cánh đi yểm hộ nhóm máy bay IL-2 do chủ nhiệm dẫn đường trung đoàn A.Dabôlôtnôp dẫn đầu. Sau khi cất cánh được một lúc, máy bay của thiếu úy O.Liubimôp động cơ bị trục trặc. Đồng chí ấy phải quay về. Chúng tôi còn có ba người nên cảm thấy không được yên tâm lắm. Chúng tôi bay cắt qua phòng tuyến mặt trận, tiến đến gần mục tiêu. Bất ngờ cả một bầy "Metxer" kéo đến. Martunôp và Vôlôđin lập tức bám lấy một số đông trong bọn chúng. Tôi vẫn phải bay gần các máy bay oanh tạc để bảo vệ họ.

Khó mà kể cho có đầu có đuôi về trận đánh này. Trong trận ấy không ai có thể đoán trước được mọi chuyện, không ai có khả năng đưa nó về một phương án nào đã sắp đặt. Yêu cầu duy nhất là phải bảo vệ "những người gù". Và chúng tôi đã rơi vào vòng đua ngựa gỗ vô hình.

Các máy bay oanh tạc kịp vào oanh kích, đã hoàn thành nhiệm vụ. Khi họ tập hợp để thoát ly, bất ngờ lại nghe thấy giọng của sư trưởng:

- "Những người gù"! Hãy tiếp tục công kích lần nữa!

Dabôlônôp hỏi tôi:

- Xcômôrôc, cậu thấy thế nào? Biên đội của cậu đâu cả rồi? Hãy yểm hộ cho bọn này vào công kích lần nữa nhé!

- Tôi không thấy các số 2 của tôi đâu cả, nhưng các anh đã đánh trúng mục tiêu rồi, liệu có cần oanh kích thêm nữa không?

Chúng tôi báo cáo sư trưởng và nhận được câu trả lời:

- Các bạn trẻ ạ. Cần một lần oanh kích nữa. Bộ binh rất yêu cầu!

Rất cần - có nghĩa là rất cần!

Những chiếc IL-2 lại vào oanh kích tiếp. Bọn "Metxer" điên cuồng hơn, bổ đến chỗ chúng tôi. Trong vòng vây của bầy "Metxer", tôi thấy hiện ra Martunôp và Vôlôđin.

- Hãy tách ra, kéo chúng về phía xa - tôi vừa nói xong thì kịp nhìn thấy hai thằng "Metxer" đã bám và sau đuôi tôi. Tôi ấn máy bay của tôi xuống dưới "những người gù" và họ đã phát hỏa, bọn phi công phát xít chạy tản về các phía.

Tôi bắt đầu thắt vòng nghiêng để tập hợp vào với các máy bay IL-2 và thấy một thằng địch đã xấp lại một chiếc trong số họ, chỉ tích tắc nữa thôi là nó sẽ bắn. Nhanh tay hơn - tôi nện một loạt đạn cao hơn thằng "Metxer" một chút. Thằng phát xít ấn cần lái. Tôi tiếp tục gửi cho nó một loạt đạn như thế nữa - nó ấn mũi thấp hơn nữa. Tôi bắn - nó ấn. Sự việc rồi sẽ diễn ra thế nào đây? Tôi không cho thằng địch cải ra khỏi bờ nhào nữa, cứ giữ đường đạn trước mũi máy bay nó cho đến tận sát đất. Nó cắm vào bờ vịnh, sau khi quyết định không vượt qua làn đạn của tôi.

Nhưng niềm vui chiến thắng không kịp đến - cùng lúc với thằng "Metxer" là 2 chiếc "IL" rơi xuống đất. Đã có 9 thằng "Phôcker" đến chỗ chiến đấu. Lợi dụng ưu thế về số lượng, bọn phát xít đã bắn rơi hai "người gù" và bắn bị thương hai chiếc khác.

Lệnh của Sư trưởng đã hoàn thành, nhưng chúng tôi quay về sân bay với tâm trạng buồn bã. Nổi tức giận, không bằng lòng với mình giày vò từng người. Lòng căm thù địch chất nặng thêm trong lòng. Sự ngoan cố của kẻ địch giai đoạn này tăng theo tỷ lệ số lượng của chúng tham gia trong không chiến. Chúng không dám một chọi một. Ngay cả biên đội 2 chiếc của chúng

cũng không muốn giao chiến với 1 chiếc của ta. Nhưng khi chúng có ưu thế, dùng 18, 27 chiếc đánh 3 - thì bây giờ chúng lại trở nên càn rỡ. Không sao cả, chuyện ấy rồi cũng sớm chấm dứt mà thôi.

Dabôlônôp cũng xúc động hết như chúng tôi. Bất ngờ, trong đôi không nghe vang lên chất giọng Bariton đặc sệt của anh ấy:

"Hãy để cho sự phẫn nộ cao thượng
Sục sôi như những lớp sóng
Cuộc chiến tranh toàn dân đang diễn ra
Cuộc chiến tranh thiêng liêng!"

Chúng tôi cùng hát hòa theo bài hát yêu mến của chúng tôi. Động cơ của năm chiếc máy bay oanh tạc và một chiếc tiêm kích đã đệm đàn.

"Hãy để cho sự phẫn nộ cao thượng, sục sôi như những lớp sóng..." - đã vang qua làn sóng điện như một lời thề, như một lời kêu gọi trả thù cho các bạn hữu chiến đấu của chúng tôi.

Martunôp và Vôlôđin gặp tôi trên sân bay. Máy bay của họ bị đạn địch khoan thủng lỗ chỗ.

... Tháng 10, tháng 11 - những tháng chiến thắng oanh liệt của Hồng quân. ĐnheprPêtrôpsk, ĐnheprĐgierginski, Dapôrôgie đã được giải phóng. Ngày mùng 6 tháng 11, trước ngày kỷ niệm 26 năm cách mạng Xã hội Chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, quân ta đã tiến vào thủ đô Kiev của Ucraina Xô viết.

Mátxcova đã ăn mừng chiến thắng ấy bằng những loạt súng chào vang lừng. Còn ở Têhêran thì đã tiến hành hội nghị của Chính phủ 3 cường quốc chính: Nga, Mỹ và Anh. Hội nghị đã nói nhiều về vấn đề: chiến thắng của chúng ta trên các mặt trận đã bắt tất cả phải công nhận chúng ta, nâng uy tín của Tổ quốc Xô viết lên. Tất cả những cái đó đã làm cho chúng tôi mừng rỡ, hân hoan và tin tưởng vào ngày mai, gợi lên niềm hào hứng và phấn chấn. Trong ngôi nhà của một nông dân- Martunôp, Sêvurin và tôi đã sơ tán ở đó, chúng tôi hăng hái thảo luận những tin tức mới nhất. Ông bà chủ nhà cũng cùng tham gia vào câu chuyện.

- Các con ạ, hãy nhanh chóng kết liễu bọn Hítle đi và hãy đưa con gái chúng tôi trở lại đây... - ông bà chủ thở dài.

Cô con gái 17 tuổi của họ đã bị bắt làm nô lệ ở Đức. Thế kỷ 20 - nhưng vẫn còn chế độ nô lệ. Dường như đây là ý niệm lỗi thời, nhưng thực tế vẫn là thực tế.

Chúng tôi cố an ủi ông bà chủ nhà, hứa sẽ nhanh chóng tiến đến hang ổ của loài thú phát xít và giải phóng con gái họ khỏi ách nô lệ. Tất cả chúng tôi đều tin tưởng rằng: sự việc rồi sẽ xảy ra đúng như vậy: chúng tôi sẽ tiêu diệt bọn phát xít khốn kiếp ngay tại hang ổ của chúng.

Nhưng tất cả những cái đó đều còn ở phía trước...

Vào tháng 12 - toàn sư đoàn chúng tôi đã đến đóng quân trên các sân bay đã chiến quanh vùng ĐnheprPêtrôpsk.

Thời tiết không chiều chúng tôi chút nào. Sự hoạt động tích cực của không quân đành giảm xuống. Hình như thời gian xả hơi đã đến thì phải. Nhưng chuyện xả hơi trong chiến tranh chỉ là khái niệm tương đối mà thôi.

Một hôm, chiếc máy bay Po-2 của chúng tôi nhận nhiệm vụ chuyển các công văn mật đến các sở chỉ huy trung đoàn cất cánh lên rồi lại quay trở lại.

- Mù kinh khủng, - tôi không thấy được gì hết, - phi công báo cáo.

Bọc tài liệu được chuyển từ sở tham mưu của Phương diện quân Ucraina-3 và của Quân đoàn chúng tôi nếu không đưa đến được những nơi cần phải nhận - thì có nghĩa là có thể một chiến dịch nào đấy bị phá vỡ, và như vậy rất nhiều chuyện không hay sẽ xảy ra.

Tham mưu trưởng Sư đoàn - đại tá D.Ruxanốp ra lệnh phải hoàn thành nhiệm vụ bằng bất kỳ giá nào, sau khi quyết định giao nhiệm vụ ấy cho phi công bay trên loại máy bay chiến đấu. Việc lựa chọn ấy rơi đúng vào tôi.

Sau khi nhét gói công văn vào khoảng trống giữa ngực và áo, tôi cất cánh. Sương mù dày đặc - không nhìn thấy gì hết. Tôi đã bay đến vùng một sân bay đã chiến, nhưng sân bay ở đâu - tôi không thể xác định nổi, mặc dù tôi đã từng bay trinh sát ở đấy. Tôi quay ra Đnhepr, hạ thấp độ cao, bay dọc theo sông, nhận được khe nước quen thuộc, nó đã dẫn tôi gần như đến đúng nơi hạ cánh, chỉ cần vòng chình một chút nữa mà thôi. Khó nhọc lắm tôi mới hạ cánh được, sau đó hý hoáy không biết lặn đi đâu - vì tầm nhìn rất

xấu. Một lúc sau thấy xuất hiện trung tá V.Satilin - hồi ấy đồng chí là trung đoàn trưởng.

- Cậu sao thế, lạc đường à?

- Không ạ, tôi đến chuyển công văn cho đồng chí.

Chiếc xe của sư trưởng - đại tá A.Xêliverstôp cũng chui ra khỏi đám sương mù trắng đục. Đồng chí không tin rằng tôi sẽ xuyên qua được sương mù, nên đã đích thân đi xe ô tô đến.

- Đi xe đã khó khăn, vậy làm sao đồng chí lại bay đến đây được? - Sư trưởng ngạc nhiên.

- Báo cáo Sư trưởng, tôi bò theo khe ạ! - tôi trả lời, và tất cả cười ồm lên, cho là tôi nói đùa.

- Báo cáo, cho phép tôi đi tiếp chứ ạ? - tôi quay sang phía sư trưởng - vẫn còn một gói công văn nữa phải đưa nốt.

- Hãy đợi thêm chút nữa. Có thể, thời tiết sẽ tốt lên chẳng?

Sau khoảng hai giờ, khi cơn tuyết rơi giảm đi một chút và tầm nhìn khá lên được một tẹo, Xêliverstôp nói:

- Ngay đến bây giờ phái cậu đi cũng vẫn còn là liều lĩnh, nhưng mà đành phải làm.

- Tôi sẽ cố tìm cách để xuyên qua!

- Thôi được rồi, đi đi. Có cái là phải thật cẩn thận... ở chỗ những cái khe ấy.

Trước khi cất cánh, tôi quyết định xác định lại đôi chút trên bản đồ. Ở gần Caidacôp có đường ô tô chạy qua và có đường dây tải điện đến Dapôrôgie, Nhicôpôl. Tôi đặt máy bay song song với chúng. Tôi tách đất khá vất vả. Ngay bảy giờ tuyết lại rơi dày, bao quanh lấy máy bay. Tôi lấy độ cao khoảng 25 m. Chỉ sợ một điều là quệt vào đường dây điện.

Tôi nhớ: có một thung lũng nằm sát với sân bay đã chiến, nhưng làm sao tìm được nó chứ? Tuyết hoàn toàn lấp kín kính phía trước máy bay. Chỉ có thể nhìn sang hai bên mà thôi, mà cũng thật khó phân biệt được các vật chuẩn. Tôi chưa bao giờ bay trong thời tiết xấu như vậy cả. Thung lũng cứ tinh ở đâu rồi? Đằng kia có cái gì ở phía dưới màu sẫm thế nhỉ? Thung lũng ư? Chính nó rồi! Tôi thả càng và mảnh giảm tốc. Tôi liếc thấy - phía trước là vòm nhà thờ. Có thể chứ. Quanh sang phải thêm một chút. Hạ cánh. Một

lần nữa lại không thể chạy lẫn được - vì không thấy được gì trước mũi máy bay. Ô, cảm ơn các đồng chí đã bật giùm đèn chiếu!

Grigôri Đênhixôvich Onuphriencô chỉ huy bộ phận ở đây. Tôi như xuyên qua địa ngục lửa để đến với đồng chí ấy. Đồng chí kinh ngạc, nhìn tôi mà không tin vào mắt mình. Đồng chí ấy kêu lên:

- Trời đất ạ, nếu cậu không ở cạnh máy bay thì tớ cho rằng cậu đã cuộc bộ đến đây!

Sáng hôm sau, tôi thu xếp về nhà, còn trung đoàn của Onuphriencô thì cất cánh đi oanh kích tuyến tiền duyên của địch ở vùng Krivôi Rôc. cả trung đoàn của Satilin cũng bay tiếp ra hướng đó. Bí mật được bảo vệ trong những gói công văn là như thế.

Về phần các phi công của trung đoàn chúng tôi - họ cũng đã nhận nhiệm vụ hoàn toàn khác thường vào thời điểm ấy - huấn luyện bay đêm. Một bộ phận lớn của trung đoàn do Mêlenchep dẫn đầu bay chuyển sân đến một sân bay dã chiến ở Paplôgrat.

Lý do phải huấn luyện bay đêm như sau: sở tham mưu của Phương diện quân Ucraina - 3 ở Xinhennhicôvô mấy lần đã bị ném bom về ban đêm. Cần phải có những biện pháp nào đó. Và Tư lệnh Quân đoàn đã đến chỗ chúng tôi.

- Chúng ta sẽ phải làm gì? - đồng chí ấy hỏi.
- Phải học bay đêm, - chúng tôi đồng thanh trả lời.
- Thế ai đã bay đêm rồi dù chỉ là một lần thôi?
- Tôi đã bay hai lần... nhưng chỉ ngồi làm hành khách, - tôi báo cáo trong tiếng cười của đồng đội.

- Đồng chí nói là làm hành khách à? Vậy thì, có lẽ chúng ta sẽ bắt đầu từ đồng chí. Chuyến bay đầu tiên vào lúc hoàng hôn, sau đó là vào ban đêm.

Ngay ngày hôm ấy tuyến cất hạ cánh đã được chuẩn bị: chúng tôi đặt các đồng lửa, xếp các đường đèn để đánh dấu đường cất hạ cánh.

Bay vào lúc hoàng hôn, tôi không gặp chút khó khăn nào cả. Khi cất cánh về ban đêm, lúc chạy đà, tôi bị lệch hướng, nhưng tất cả đều qua đi một cách tốt đẹp.

Một lần đã xảy ra chuyện hoàn toàn bất ngờ: tôi bị các bộ đèn pha của hệ thống phòng không của chúng ta làm cho lóa mắt. Họ đã "tóm" được tôi và không chịu buông tha khỏi những luồng sáng. Chỉ còn thiếu mỗi nước là đợi pháo cao xạ bắn. Tôi chạy ra được phía Dapôrôgie rồi từ đó lên về, cầu trời cho những xe đèn chiếu kia không phát hiện ra tôi lần nữa.

Chúng tôi không hề có chút kinh nghiệm bay đêm nào, chúng tôi cũng chẳng hề biết đến việc phải hiệp đồng chặt chẽ với bộ đội phòng không và hình như tôi cũng không phải là người duy nhất đã phải giao chiến tay đôi với những xe đèn chiếu kia.

Đợt huấn luyện đêm của chúng tôi kết thúc ở đây - đêm hôm sau tôi đã phải vào trực chiến rồi. Lần đầu tiên trong đời mình, tôi đã tham chiến ban đêm, trong trận ấy suýt nữa thì tôi bị pháo cao xạ của mình bắn cho tan thân. Thằng "Khâyken" ranh mãnh đã nhào sang một bên và bay thoát khỏi sự vây bắt của đèn chiếu, còn chiếc tiêm kích của tôi thì đúng lúc ấy lại chui vào luồng sáng. Dù rằng bộ đội cao xạ đã được thông báo về những hoạt động của chúng tôi, nhưng về ban đêm làm sao phân biệt được đâu là máy bay ta, đâu là máy bay địch - tất cả đều cần có thời gian để học - thế là tôi bị bọc trong những luồng đạn. Tôi thoát ra được khỏi vòng hỏa lực là nhờ sự may mắn lạ lùng.

Tất cả những thử thách ấy qua đi không vô ích - những phi công của chúng ta đã diệt được địch và bắt bọn địch phải từ bỏ những cuộc ném bom về ban đêm. Chúng tôi cũng rút ra được bài học là trong chiến tranh đều có thể làm quen được với mọi tình thế, nhưng tốt hơn hết là phải chuẩn bị trước để đề phòng cho mọi trường hợp. Bây giờ, ngay những học viên của các trường hàng không cũng phải làm quen với những chuyến bay đêm. Chúng tôi cũng có thể bay được dù ở trung đoàn dự bị. Hồi ấy chúng tôi biết rằng bọn Đức đã từng được huấn luyện bay đêm. Đáng tiếc là chúng tôi chỉ trong chiến trận mới bù lại được những gì đã mất mát.

Phương diện quân Ucraina - 3 tiến hành cuộc chiến đấu khốc liệt để mở rộng bãi chiến trường bên phải sông Đnhepr. Đến cuối năm, khi bọn địch phải bỏ lại vùng đất khoảng 20-30 km phía bắc Margansa, thì sự tiến công ở hướng Kirôvôgrat và Krivôpôgiơ mới tạm dừng, nhưng những trận không chiến vẫn tiếp diễn bằng đủ mọi tình huống bi thảm. Cũng chính trong

những trận không chiến ấy đã xuất hiện sự tự chủ và lòng dũng cảm đặc biệt.

Một hôm, chúng tôi nhận được những tờ báo Quân đội mới xuất bản có đăng ảnh các trung úy cận vệ Pêtorơ Kanxin và Geôgri Baepxki. Tít báo được in đậm bằng những dòng chữ lớn: "Chiến công anh hùng của đoàn viên Côm-xô-môn Kanxin". Bài báo kể lại rằng ngày 12 tháng 12 năm 1943, hai phi công cất cánh đi làm nhiệm vụ ở vùng Nhicôpôn - Krivôi Rôc. Trong trận không chiến, máy bay của Baepxki bị thương, mất dần độ cao, phải hạ cánh bắt buộc xuống vùng đất bị địch chiếm đóng, phi công có nguy cơ bị bắt làm tù binh. Trung úy Kanxin nhanh trí đã xuống hạ cánh gần chỗ máy bay bị thương của đồng đội, đã chở đồng chí mình cất cánh từ cánh đồng lầy lội, mới cày xong và quay về nhà an toàn.

Vào thời ấy, tên tuổi của Nhicôlai Crasnôp cũng đã vang khắp Quân đoàn, cả một bày máy bay ném bom của địch đang tiến đến phòng tuyến của ta ở vùng Dapôrôgie. Bất ngờ, từ trên cao, một chiếc tiêm kích mang hình ngôi sao đỏ trên cánh không biết từ đâu vút tới đã bổ xuống bọn chúng. Ngay loạt đạn đầu tiên, chiếc tiêm kích đã bắn cháy một chiếc "Junker", sau đó tiếp đến chiếc thứ hai.

Những chiếc tiêm kích khác cũng đã đến trợ giúp. Bọn địch sau khi vội vã vút bom lung tung vào ngay cả những công sự của quân chúng liền tháo chạy, bỏ lại bốn tên bị đèn mạng.

Ngay chiều hôm ấy chuông điện thoại ở sở tham mưu Quân đoàn chúng tôi réo liên tục.

- Hãy cho biết họ tên đồng chí phi công hôm nay đã chiến đấu với bọn máy bay ném bom của địch. - Đồng chí chỉ huy bộ binh hỏi - Crasnôp à? Hãy chuyển giùm tới đồng chí ấy lời biết ơn sâu sắc của tất cả anh em bộ binh chúng tôi.

Trong những trận chiến đấu giữ Dapôrôgie, đại úy Anh hùng Liên Xô N.Crasnôp đã tiêu diệt tất cả 11 máy bay địch.

Những ngày ấy, chúng tôi còn được biết thêm tên tuổi của một người anh hùng nữa - trung úy G.Cucherencô - người sinh trưởng ở chính vùng ĐnheprPêtrôpsk này. Đã có trường hợp, đồng chí bị bắn rơi ngay trên làng quê thân yêu của mình. Vô cùng vất vả, mệt nhọc, người đầm máu - đồng

chí đã quay về được với đồng đội, lại tiếp tục ngồi sau cần lái của tiêm kích và trong các trận chiến đầu đã bắn rơi tám máy bay địch.

"Ba ngày sáu chiến công" - bài báo trong báo Quân đội đã lấy tên như vậy dành cho Ôlêch Xmirnốp, người mà sau này trở thành Anh hùng Liên Xô.

Những người con ưu tú của Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa - những đại biểu của mọi dân tộc đã dũng cảm chiến đấu trên bầu trời Ucraina: Trung úy A.Xuvôrôp- người Nga - diệt 10 chiếc tăng Đức, thiếu úy V.Krivônôc - người Ucraina – bắn cháy một số máy bay trên sân bay của phát xít, trung úy Xyltan Galiep - người Tacta - đã đóng xuống vùng đất Đnhepr tám máy bay địch, thượng úy E.Xavêlep - người từ Carêli - trong các trận chiến đấu bảo vệ Lêvôbêreznaia đã được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

... Năm mới, năm 1944 đã đến.

Từng người một đều thầm đánh giá lại quãng đường chiến đấu đã qua, đánh giá những cống hiến của mình cho sự nghiệp chung của cuộc chiến đấu chống phát xít.

Tôi ở ngoài mặt trận đã được hơn 12 tháng. Cũng muốn phân tích xem những gì đã thay đổi trong tôi, tôi đã trở thành con người như thế nào?

Thời gian cuối này, tôi nghĩ rằng thời thơ ấu trước kia của tôi đã hoàn toàn biến mất. Không còn nhận thấy chút dấu hiệu nào đích thực của tuổi niên thiếu. Chiến tranh đã quăng tất cả chúng tôi qua cái ngưỡng cửa tuyệt đẹp ấy để rồi đưa thẳng vào thế giới của những người đàn ông lớn tuổi. Tuổi niên thiếu - tuổi của mơ mộng, lãng mạn. Ngoài mặt trận thì đào đâu ra được điều ấy. Ở đây chỉ có một đạo luật vô cùng khắt khe: nếu ta không tiêu diệt kẻ thù thì sẽ bị kẻ thù tiêu diệt. Tất cả mọi năng lượng của trí óc, mọi sức lực của bản thân đều phải bỏ ra với mục đích đưa kẻ thù vào chôn lâm nguy. Hãy đồng ý với tôi rằng: đây không phải là việc của các thiếu niên, mà là số phận của những người chồng từng trải.

Vậy mà, chúng tôi chỉ mới 22 tuổi đầu... Nhìn dáng dấp bên ngoài, chúng tôi vẫn còn là những chàng trai trẻ măng, nhưng nội tâm thì còn lâu chúng tôi mới phù hợp với những tháng năm trẻ trung của mình.

Mỗi người đều đã bắn rơi 5, 10, 15 máy bay. Số lượng máy bay địch bị tôi bắn rơi trên bầu trời Ucraina đã lên tới con số 13. Khi đánh giá kết quả

công tác chiến đấu trong cả năm, phi đội trưởng - đại úy Uxtinốp đã nhận xét rằng tôi chưa hề để mất một đồng chí số 2 nào trong chiến trận và cũng chưa hề có viên đạn địch nào chạm được vào máy bay tôi.

Đâu rồi Nhicôlai Xcômôrôkhốp - cậu bé vùng Atler xưa kia? Đâu rồi cậu bé con tựa như con chim non còn vàng mỏ chưa đứng vững được? Người ta nói cũng đúng thôi, được cái này ắt hẳn phải mất cái kia.

Tôi cũng chẳng hiểu nổi tương lai, số phận của tôi sẽ được xếp đặt ra sao, những gì đang chờ đón tôi ở phía trước, nhưng tôi cũng không còn thấy kiến cản ở sau lưng khi gặp hàng bày phát xít trên không nữa, và điều ấy đã cho phép tôi giữ được sự mạch lạc của ý nghĩ, tỉnh táo trong việc tính toán, bình tĩnh và tự chủ.

Tôi đã tự mở ra cho mình một sự thật giản đơn: ai mắc sai lầm thì người ấy sẽ chịu thất bại. Trong chiến đấu điều ấy lại là cả sự sống và cái chết, sửa lại rất khó khăn. Nghĩa là, cần phải học làm sao để không có sai lầm và phải biết lợi dụng những sơ hở, thiếu sót của kẻ địch.

Một sự thật khác cũng đã được khám phá: anh có thể nắm rất vững tính năng của máy bay, biết cơ động, xạ kích giỏi, nhưng không có bản lĩnh chính của người phi công tiêm kích - tính tích cực chiến đấu - thì cũng khó thấy được chiến thắng.

Cũng thật lạ là tại sao người ta lại nói rất ít đến chính cái đặc điểm ấy của người lính bay. Vậy mà chừng như lại phải nói. Khám phá lại những gì người ta đã biết cả rồi thì để làm gì? Có biết bao nhiêu là kinh nghiệm chiến đấu ở Ixpannhia, ở Khankhingôn, ở thời kỳ chiến tranh Phần Lan... nhưng đáng tiếc là, chúng không đến được tới chúng tôi - những người học viên bay. Và chúng tôi, như người ta nói là đã bắt đầu từ con số không.

Người ta đã dạy chúng tôi kỷ luật bay. Điều ấy là đúng. Trước tiên muốn học viết và đọc - thì cần phải biết các chữ cái, nhưng việc học hành, giáo dục của chúng tôi đã kết thúc có thể nói là chỉ mới biết viết không thôi. Trong trường chúng tôi không có những tiến bộ lớn được. Điều ấy cũng dễ hiểu - vì chúng tôi không có thời gian - song, chúng tôi đã phải trả giá quá đắt về "cái chỉ biết viết không thôi" ấy. Chính ngay những ngày đầu tham gia chiến tranh đã chứng minh cho chúng tôi thấy: những chuyến bay huấn luyện và chiến đấu thật khác nhau một trời một vực.

Trong chiến đấu là phải chiến đấu bằng bản lĩnh. Mà bản lĩnh - đấy là ý chí, sự tự chủ, tính bạo dạn, chủ động. Rất nhiều người trong số chúng tôi đầu tiên không có đủ những cái đó. Chỉ những người nào trong những trận chiến đấu khốc liệt, biết phát huy tất cả những bản chất cần có ấy của một người lính thì mới sống sót.

Mỗi người trong số chúng ta trong cuộc sống đều có những giờ phút thiêng liêng - giờ phút của lễ tuyên thệ. Chúng tôi đã thề phải anh dũng bảo vệ Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa với lòng tin cậy xứng đáng và danh dự, không hề tiếc máu xương và ngay cả cuộc sống của mình để giành lấy chiến thắng.

Trung thành với lời tuyên thệ - là sức mạnh cổ vũ lớn lao trong học tập ở thời bình và trong những ngày thử thách nặng nề, nhưng nó - lòng trung thành ấy có một tính chất rất tuyệt diệu là: chỉ cổ vũ những người biết giữ vững lời thề của mình bằng nghệ thuật điều luyện riêng mà thôi.

Ngoài mặt trận người ta thỉnh thoảng vẫn nói: người này gặp may, người kia không gặp may. Và cũng ở ngay ngoài mặt trận, chúng tôi đã thấy rõ rằng: chiến công nó không tự đến như kiểu chơi xổ số. Con người - đấy là tác giả của số phận mình, trong đó kể cả chuyện chiến đấu. Mỗi một người trong số chúng ta đều sáng tạo nó tùy theo mức độ sức lực và khả năng của riêng mình.

... Chúng tôi ăn thêm một cái Tết nữa của thời chiến. Chúng tôi đón Tết trên đất Ucraina, ở nơi ngoặt gấp của sông Dnhepr Xlavuchich.

Năm 1944 đã đưa chúng tôi đi xa hơn - đến Hắc Hải một lần nữa.

Năm thứ ba của cuộc chiến tranh này sẽ hứa hẹn với chúng tôi những gì đây?

Chương VII LẠI ĐẾN HẮC HẢI LÀN NỮA

Thời gian vẫn tiếp tục cuộc chạy vĩnh cửu của mình đã đến với chúng tôi rồi. Đã cảm nhận được tất cả: kẻ địch đã đuổi sức, bắt buộc phải thay đổi quá trình diễn biến các sự kiện, thế chủ động đã chuyển sang tay chúng ta.

Chúng tôi tin rằng đầu năm 1944 sẽ là thời kỳ khởi đầu của cuộc tổng phản công mới. Những chỉ lệnh, những buổi thảo luận chính trị đã giải thích rõ tình hình ấy: nhiệm vụ chính của Phương diện quân Ucraina - 3 là phải phá tan cụm địch đóng ở Nhicôpôn Krivôi Rôc. Bây giờ, có một điều duy nhất chúng tôi không được rõ là - trên các bản đồ của Bộ Tổng tham mưu - mũi tên tiến quân của ta đã hướng vào Ôđetxa đầy đau thương và anh hùng.

Con đường men theo Pravôberegie của Ucraina chạy từ ĐnheprPêtrôpsk đến Ôđetxa không hẹp và dài như trên bản đồ - theo đường chim bay tất cả chỉ 400 km mà thôi. Bây giờ - tôi bay chỉ mất gần nửa giờ. Còn bây giờ chúng tôi phải mất hơn ba tháng mới vượt được nó - tính trung bình là 4 km một ngày.

Những kilômét ấy quả là đầy khó khăn, nhưng lại phong phú về đủ mọi mặt, đôi khi còn có cả những chuyện bất ngờ. Một trong những số chuyện ấy, chúng tôi đặt tên là "chuyện bắt cóc người yêu".

Vào khoảng cuối tháng 12, phi đội chúng tôi bay chuyển sân đến một sân bay dã chiến ở Xôlennôie để hiệp đồng với đơn vị của những người làm công tác hiệu chỉnh dưới sự chỉ huy của thiếu tá A.Gialô.

Trung đoàn của Onuphriencô cũng đóng ở đây.

Một cuộc gặp gỡ thú vị đã diễn ra. Chúng tôi hàn huyên đủ chuyện, ôn lại tất cả những gì đã trải qua, bất ngờ, một chiếc Po-2 tinh nhanh lao xuống hạ cánh.

Ai đến đây thế nhỉ?

Chúng tôi cùng với Grigôri Đênhixôvich vội vã ra phía máy bay.

Chúng tôi ngạc nhiên đến cùng cực khi thấy Alêchxăngđơrô Ivanôvich Pôkruskin từ trên cánh máy bay nhảy xuống.

Vậy đây.

Chúng tôi chào hỏi nhau và dò xét qua ánh mắt của đồng chí ấy, nóng lòng muốn biết mục đích của cuộc thăm bất ngờ này. Tôi thăm đoán, đồng chí đến để chọn phi công về trung đoàn của mình chẳng?

Alêchxăngđơrơ Ivanôvich chậm rãi, lịch bịch đi về hướng Sở chỉ huy trung đoàn của Onuphriencô. Từ lần đầu tiên tôi gặp Pôkruskin ở Cuban tới giờ, đồng chí đã có những thay đổi – chừng chạc, đứng đắn hơn, tự chủ hơn. Và cũng như thời gian ấy, đồng chí vẫn giản dị, khiêm tốn, mặc dù danh tiếng của đồng chí đã vang lừng khắp các mặt trận. Công thức mà đồng chí đưa ra "Độ cao - Tốc độ - Cơ động - Hỏa lực" đã được nhiều phi công áp dụng. Martunôp của chúng tôi cũng đưa ra một phương án ngắn gọn hơn và tếu hơn: "Độ cao - là sự cầm cố của sức khỏe". Khi chúng tôi nói điều ấy cho Alêchxăngđơrơ Ivanôvich biết, đồng chí ấy chỉ cười và dè dặt nói:

- Kể ra, như vậy cũng được...

Nhưng đồng chí ấy đến chỗ chúng tôi làm gì nhỉ?

Trong Sở chỉ huy, Alêchxăngđơrơ Ivanôvich hỏi Onuphriencô:

- Tiểu đoàn đóng quân có xa đây không?

- Không ạ, tiểu đoàn của thiếu tá Pakhilô ở ngay gần đây thôi.

- Hãy dẫn tôi đến đó đi.

Pôkruskin cần cái gì ở đó nhỉ? Mãi tận lúc trên đường đi mới vỡ lẽ: đồng chí bay đến đây cốt để gặp cô gái thân yêu của mình - cô y tá tiểu đoàn mà đồng chí làm quen từ hồi ở Grôgiônưi.

Tình yêu là cả một cảm giác kỳ lạ. Qua một thời gian, nó tựa như cây mùa Xuân, bắt chắp mọi thời tiết, sẽ đâm chồi.

Cảm giác thiêng liêng ấy đã từng thu hút tôi về với Atrakhan xa vời, và bây giờ nó lại đưa người anh hùng nổi tiếng của chiến tranh đến với chúng tôi.

Buổi chiều - chúng tôi tổ chức cuộc khiêu vũ. Alêchxăngđơrơ Pôkruskin và Maria Korgiuc - trẻ trung, đắm say - đã chinh phục tất cả mọi người.

Tôi ngắm nhìn họ, nhưng lại nghĩ về Masa của mình. Trong túi áo va rơi của tôi bao giờ cũng cất giữ những bức thư của em. Khi xuất kích đi làm

nhiệm vụ, tôi giao lại cho tổ trưởng Đảng tất cả mọi tài liệu, trừ thư từ - nó sẽ là tấm bùa hộ mệnh cho tôi trong các trận chiến đấu.

Cuộc khiêu vũ vẫn tiếp diễn, tất cả đều vui vẻ. Không một ai nghĩ rằng kế hoạch táo bạo của Alêchxăngđơơ Ivanôvich đã chín muồi, đồng chí đã biết cách tiến hành những quyết định của mình thật hiệu quả, dựa vào sự giúp đỡ của chúng tôi để thực hiện nó. Mỗi tận khi tôi giúp Maria mặc chiếc áo choàng lông trước chuyến du lịch xa trên máy bay Po-2, tôi mới hiểu được vì sao lúc gần cuối buổi khiêu vũ trên nét mặt của chị ấy lại thoáng qua sự bối rối. Có lẽ, lúc đó Pôkruskin nói với Maria là đồng chí có ý định chở chị ấy đi theo.

Qua hơn 20 năm sau chiến tranh, trong ngày lễ liên hoan mừng thọ nguyên soái không quân V.A.Xuđes tròn 60 tuổi, sau bàn tiệc - Maria Cudominnhichna Pôkruskin nâng cốc chúc những học trò xứng đáng của đồng chí chỉ huy của mình và có một người trong số họ biết căn kẽ bí mật của câu chuyện "bắt cóc người yêu". Khi tôi hiểu ra - thì Xuđes đã cất giọng trầm ồm ồm, giơ cốc rượu về phía tôi:

- Vậy ra đây là người đã từng phối hợp hành động bắt cóc cô y tá ưu tú nhất trong Quân đoàn của tôi! Và đưa đi đâu? - Đưa sang ngay Phương diện quân Ucraina - 4... Hồi đó tôi mà biết được thì tôi cho biết tay ngay.

Đúng, nhờ sự quyết đoán của Alêchxăngđơơ Ivanôvich mà Maria của chúng tôi đã sang ở hẳn bên Phương diện quân bạn và không có sức mạnh nào có thể đưa chị ấy từ nơi đó trở lại đây được nữa: chị ấy đã thành vợ người phi công anh hùng.

Sau khi tiễn Alêchxăngđơơ Pôkruskin và Maria về, chúng tôi lại bắt tay vào công việc thường lệ của mình.

Những cuộc mạn đàm với Pôkruskin về những tiêm kích tự do săn lùng vô cùng hữu ích: vấn đề ấy còn tiếp tục làm cho chúng tôi hồi hộp, gây ra những cuộc tranh luận. Một số người nôn nóng.

- Còn phải chờ gì nữa? - họ làm ầm lên. Nếu như ban chỉ huy của mình không tiếp thu thì cần phải viết về Mátxcova, ở đó các cấp chỉ huy sẽ hiểu, sẽ ủng hộ. Các Quân đoàn khác, các phi đội những người săn lùng đã hoạt động từ lâu rồi, còn mình thì chỉ thấy nói mồm mà thôi...

Nhưng rồi cũng chẳng kịp viết về Mátxcova nữa. Cuộc sống đã tiếp nhận phần việc của mình: Đã có chỉ thị chọn các phi công từ các trung đoàn không quân 31, 116 và 164 của chúng tôi để lập ra phi đội những người sẵn lòng tự do.

Ai cũng muốn được rơi vào số những người điễm phúc ấy. Trong trung đoàn tôi có Xyltan Galiep, Vichtor Kiriliuc, Anatôli Vôlôđin, Ivan Nôvicôp và tôi. Trung đoàn 31 thì có Ôlêch Xmirnôp, Vichtor Cudonhetxôp. Trung đoàn 116 có Nhicôlai Crasnôp cùng với số 2 của đồng chí ấy là Vaxili Calasônôc và cả Mikhain Guberoski nữa.

Thiếu tá Crasnôp - phi đội trưởng là một phi công nổi tiếng. Tất cả đều biết đến những chiến công của đồng chí ấy. Tôi rất mừng khi được bổ nhiệm làm phi đội phó của Crasnôp. Sẽ học hỏi được thêm nhiều ở người chỉ huy như vậy.

Trung úy Xmirnôp, thiếu úy Kiriliuc - trở thành các trung đội trưởng bay.

Crasnôp, Xmirnôp và tôi - là Đảng viên. Số còn lại là Đoàn viên Côm-xô-môn. Tất cả chúng tôi tạm thời đều trực thuộc vào chi bộ và chi đoàn cũ của mình: vì phi đội tôi nằm ngoài biên chế.

Phi đội phụ thuộc trực tiếp vào sư đoàn. Trong phi đội, ngay từ đầu đã có bầu không khí khác thường, độc đáo - tất cả đều tự cảm thấy mình có phần nào giống như những người phát minh sáng kiến, như những người làm thí nghiệm, nhưng không một ai có ý tự cao tự đại hoặc chơi trội.

Cái mới bao giờ cũng lôi cuốn những lớp trẻ. Họ sẵn lòng tiếp nhận nó, ngay cả việc phải để mất một cái gì đó lúc ấy cũng được. Trong phi đội, trừ Crasnôp và tôi ra, tất cả đều giữ chức thấp hơn chức vụ cũ của mình: các phi đội phó xuống làm các trung đội trưởng bay, các trung đội trưởng bay - xuống làm các biên đội trưởng, các biên đội trưởng - xuống bay ở vị trí số 2. Những điều ấy không làm cho một ai bối rối, so bì. Mỗi người đều muốn được tự thử mình trong những trận không chiến hoàn toàn tự do, ở đây không một ai và không có gì có thể hạn chế, làm tê liệt những quyền chủ động và tính tích cực của mình.

Trong phi đội những người sẵn lòng, trừ Cudonhetxôp, còn lại đều là những người đã bắn rơi hàng chục máy bay địch, cái nghĩa "tự do hành

động" - là phần thưởng cao quý. Nó mang tính chất khác thường nên càng phải thực hiện cho bằng được.

Chúng tôi đã thảo luận nghiêm chỉnh vấn đề ấy từ hồi cùng đóng quân với trung đoàn tiêm kích 31 trong cuộc họp đầu tiên tổ chức trên cánh đồng quang quẻ gần làng Andrâyepca.

Một lần nữa, số phận lại đưa tôi đến với Grigôri Onuphriencô. Một lần nữa tôi lại được bay cùng với đồng chí ấy trong cùng một vùng trời để cùng cứu giúp lẫn nhau.

"Tự phê bình - đây là đặc điểm đầu tiên của người Đảng viên" - tôi nhớ lại lời của đồng chí ấy. Đúng, giờ đây, khi mà mỗi người trong số chúng ta đã tự thấy được bản chất của công việc thì tự phê bình cũng cần như không khí để nâng những đôi cánh của chúng ta vậy. "Những người chiến thắng rồi cũng sẽ bị xét hỏi - và trước tiên là họ phải tự hỏi mình" - lời nói ấy cũng của Onuphriencô. Đồng chí ấy suy nghĩ mới sâu sắc làm sao!

Đây là những ý chính trong lời phát biểu của tôi ở cuộc họp đầu tiên của phi đội những người săn lùng. Thiếu tá Crasnôp đề nghị tất cả nên làm quen, gần gũi với Grigôri Onuphriencô, lấy kinh nghiệm chiến đấu của đồng chí để áp dụng cho mình.

Lời khuyên được chấp thuận và thực hiện ngay lập tức. Ngay ngày hôm sau, chúng tôi đã nín thở nghe người lính bay từng trải nói chuyện...

Những chuyến bay đầu tiên - là bay biên đội, làm quen với địa tiêu. Chúng tôi cảm nhận một điều: phi đội trưởng của chúng tôi cũng gần giống Onuphriencô. Trong không gian, các động tác của đồng chí thật thoải mái, dễ dàng, quan sát được hết tất cả, mọi cơ động của đồng chí - đều tiết kiệm, có tính toán, hỏa lực - ngắn và chụm. Đúng là phong thái của một phi công kỳ cựu. Sau này chúng tôi lại càng thấy rõ rằng - đồng chí không tiến hành không chiến, mà hình như là sáng tạo ra nó. Đồng chí chỉ sống bằng bầu trời, ở đó - như tất cả đều biết - chỉ huy không chỉ bằng lời nói mà phải bằng cả việc làm, bằng tấm gương của mình. Về mặt này, tôi am hiểu không bằng Crasnôp. Một khi đã được đồng chí chỉ bảo cho thì sẽ nhớ suốt đời.

So với mọi người, về vẻ ngoài đồng chí không có gì khác biệt lớn. Là một người nghiêm khắc và thành thực vô hạn. Trong mọi trường hợp đồng

chỉ đều tìm cho ra lẽ phải và luôn nhạy cảm với từng nét giả dối dù là rất nhỏ. Nói tóm lại, người phi công bay thử của nhà máy sản xuất động cơ máy bay thời trước chiến tranh, từng tham gia chiến đấu ngay từ những ngày đầu tiên đã trở thành người chỉ huy tuyệt diệu và chân chính.

Chúng tôi tin tưởng là sẽ được vào trận ngay, nhưng Crasnôp lại làm theo cách của mình.

- Công việc của chúng ta mới mẻ, - đồng chí ấy nói. Cần phải chuẩn bị mọi mặt cho thật kỹ lưỡng. Chúng ta hãy ngồi lại với những sơ đồ, trong những nét chung - thử cố tìm lấy chiến thuật cho những hành động riêng của chúng ta. Trước tiên, chúng ta hãy chiến đấu trên giấy đã...

- Chúng ta là những người đi săn lùng chứ không phải là những người ngồi vẽ sơ đồ, - Xyltan Galiep hăng hái cãi lại.

- Không được, cần phải có những phó tiến sĩ trong đội quân đi săn, - Crasnôp ngắt lời. - Mà phó tiến sĩ thì bao giờ cũng phải qua kỳ thi lý thuyết và qua giai đoạn thực hành. Chúng ta cũng sẽ bắt đầu từ lý thuyết.

Điều ấy làm tôi chợt nhớ đến Mikitchencô. Đồng chí ấy cũng thường dặn dò chúng tôi là thực tiễn của cuộc không chiến phải xây dựng trên cơ sở hiểu biết sâu sắc về lý thuyết.

Mấy ngày liền, chúng tôi miệt mài làm việc với các sơ đồ, các bản vẽ. Từ những kinh nghiệm của bản thân, chiến thuật của bọn địch, chúng tôi đã đề ra những phương án tác chiến của chúng tôi cho đủ mọi trường hợp.

Chúng tôi tập trung lại, báo cáo về những phân tích của mình. Crasnôp chăm chú lắng nghe, đánh giá, phát biểu những quan điểm riêng của mình đối với những đặc điểm và chiến thuật săn lùng tự do.

Cuộc tọa đàm sáng tạo ấy diễn ra mang tính chất hội thảo. Số này giữ những quan điểm của mình, số kia đồng ý với những dẫn chứng của đồng đội. Crasnôp dè dặt, không ngăn cản ý kiến nào, nhưng bèn bĩ lái theo hướng của mình. Chúng tôi đều thích thú, vui vẻ. Sự tôn trọng cấp dưới bao giờ cũng nâng cao uy tín người chỉ huy ngay trước mắt họ.

- Thôi được rồi, - Crasnôp tổng kết tất cả các buổi học, - chúng ta đã làm việc tích cực. Chúng ta cùng đi đến một ý kiến thống nhất là: những người săn lùng đều được chỉ dẫn đến vùng tác chiến, còn nhiệm vụ không thay đổi là: phải tiêu diệt kẻ địch ở trên không và ở dưới mặt đất. Bây giờ chúng ta

đã nắm được hàng chục cách đánh. Suy nghĩ thêm cách đánh mới trong chiến đấu - là danh dự và là phần thưởng đối với các đồng chí đây. Còn bây giờ thì đi ăn tối và nghỉ ngơi. Ngày mai - sẽ đánh thử trận đầu tiên.

Sự hoạt động của những tiêm kích săn lùng mà chúng tôi từng chờ đợi bao lâu đã bắt đầu. Chúng tôi biết rõ vùng tác chiến của mình, đi tới đó, tìm kẻ địch và giao chiến với chúng.

Bọn Đức chưa kịp hiểu chúng tôi là ai, nhiệm vụ của chúng tôi là gì. Từ lâu, chúng đã nhận biết được một điều là người ta không bao giờ chịu thả chúng tôi - những tiêm kích đi xa khỏi các đài dẫn dắt, các Chỉ huy sở, mà chỉ chọn cho chúng tôi những hành trình tương đối an toàn.

Bây giờ là cả một chuyện bất ngờ: chúng gặp biên đội 2 chiếc hoặc 4 chiếc không hề bị ràng buộc bởi bất kỳ một điều kiện gì, tự do như làn gió. Trong không chiến, bất kỳ một sự khác thường nào trong tư cách cũng đều tác động đến tâm lý bọn địch, bắt chúng phải thận trọng, lo lắng, báo động, bối rối. Trạng thái bọn Hítle bây giờ cũng vậy: chúng bắt đầu kinh hoảng. Điều ấy đương nhiên bị chúng tôi lợi dụng ngay. Trong những lần xuất kích đầu tiên, tôi với Crasnôp đã bắn rơi một chiếc Me - 109.

Các phi công khác của chúng tôi cũng tham chiến, nhưng không đạt được kết quả. Những hành động của họ lặp đi lặp lại nhiều lần, bọn địch đã quen với điều đó và đã tìm được những biện pháp đối phó. Rõ ràng là: những chiến thuật mới tự nó không dễ dàng xuất hiện, cần phải kiên trì tìm kiếm mới có được.

Một buổi chiều sau một ngày căng thẳng, tôi cùng với Crasnôp đã ngồi thảo luận với nhau về vấn đề đó. Bỗng đồng chí ấy búng tay vào trán mình:

- Côlia, người ta nói, cái mới - đây là cái cũ đã bị bỏ quên. Mình nói với cậu một chuyện mà một năm về trước trong trung đoàn mình, mình đã không sao "đọc thủng" được. Có thể, bây giờ nó lại giúp chúng ta chăng?

Mọi thiên tài - đều đơn giản đến kỳ lạ, ý định của Crasnôp được diễn tả như sau: trong không chiến với kẻ địch, mọi vòng chiến đấu đều cải ra theo hướng ngược lại.

Tôi hiểu ngay ý đồ của Crasnôp.

Một vòng chiến đấu bình thường - là động tác nhào lộn ai cũng biết. Tất cả các máy bay đều áp dụng nó chẳng riêng gì máy bay tiêm kích. Tất cả đều đã quen thuộc với nó, chẳng ai lạ lẫm gì, nhưng cái mà Crasnôp đề ra - là hoàn toàn mới mẻ, quyết định mới mẻ, đó là sự khám phá trong nghề nghiệp của mình.

Khi đã có cái gì mới nảy sinh thì ai cũng nóng lòng muốn được thử nghiệm ngay. Ngày hôm sau, mới tờ mờ sáng, tôi và Crasnôp đã cất cánh lên trời, thử hoàn thành cái động tác nhào lộn tuyệt diệu kia xem sao. Có kết quả! Kết quả tốt đẹp nữa là khác. Nào, bây giờ ta thử không chiến với nhau xem nào...

Công việc được tiến hành ngay trên đỉnh sân bay. Tất cả mọi người đổ xô ra ngoài để theo dõi chúng tôi. Và tất cả đều thắc mắc: chúng tôi không chiến không theo những bài bản đã có sẵn, hoàn toàn không giống những gì mà mọi người từng biết.

Cả Crasnôp, cả tôi, chẳng ai công kích được ai. Việc thực hành động tác nhào lộn khác thường đã mở ra cho chúng tôi những khả năng mới.

Không phải vô cớ mà người ta nói: chiến thuật - đấy cũng là vũ khí.

Trong chúng tôi đã xuất hiện loại vũ khí mới, lập tức nó làm tăng thêm rất nhiều khả năng thành công, tăng thêm những điểm mạnh của chúng tôi. Cái chính nữa là - thuần thục chúng không đến nỗi quá khó khăn.

Vòng chiến đấu của chúng tôi được báo cáo lên Bộ tham mưu cấp trên xin phê chuẩn coi như một động tác nhào lộn mới. Khi công văn chuyển tới Mátxcova thì một Quân đoàn khác cũng có ý kiến đề nghị giống hệt như vậy đưa lên. Chuyện ấy cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên - mọi sáng kiến phát minh đâu chỉ có riêng bộ óc của Crasnôp. Quan trọng là ở chỗ, cuối cùng nó đã "chọc" cho mình được con đường đi riêng, được đánh giá xứng đáng và được công nhận.

Dần dà, trong chúng tôi, chiến thuật tác chiến được dành riêng cho những người săn lùng. Chúng tôi bay cắt ngang phòng tuyến mặt trận hoàn toàn giữ bí mật qua vô tuyến. Thông thường, chúng tôi bay rất thấp bởi vì: bọn Hitle đã bắt đầu sử dụng các trạm radar ở hướng Krivôi Rôc- Nhicôpôn. Chúng tôi không tưởng tượng được nó ra làm sao, nhưng đã hiểu rằng:

chúng tôi có thể bị phát hiện bởi các trạm radar ấy và vì sao chúng tôi phải bay ở độ cao thật thấp.

Chúng tôi cố gắng đến vùng tác chiến từ hướng mặt trời lại. Chúng tôi thường sử dụng biên đội 2 chiếc để tìm địch. Nếu không phát hiện được chúng ở trên không, chúng tôi sẽ đánh các mục tiêu trên mặt đất tùy theo cách lựa chọn của mình. Chúng tôi đã gặp bọn "Metxer", "Phôcker" - đã không chiến với bọn chúng và lựa thời cơ thích hợp nhất để sử dụng cách đánh mới, cách đánh thường đem lại chiến thắng cho chúng tôi. Nhưng bọn phi công địch cũng không phải là những con cừ non. Chẳng bao lâu, chúng cũng lẩn tránh khỏi cách đánh của chúng tôi bằng chính phương pháp chúng tôi áp dụng.

Chúng tôi phân tích tỉ mỉ từng trận không chiến một để rút ra cho mình những bài học và tìm ra những kết luận xác đáng.

Crasnôp đặc biệt chú trọng đến việc hiệp đồng trong biên đội. Đồng chí đặt ra yêu cầu rất cao đối với các biên đội trưởng biên đội 2 chiếc, theo đồng chí thì biên đội trưởng ví như một kiến trúc sư, phải thấy được phối cảnh của tòa nhà tương lai trước khi đặt nền móng cho nó, biên đội trưởng phải tưởng tượng được trận không chiến có thể diễn ra như thế nào. "Biên đội trưởng là người sáng tạo của chiến trận!" - Điều ấy Crasnôp đã kiên trì dặn dò từng người một trong số chúng tôi.

- Nếu như phát hiện được mục tiêu kịp thời, nhanh chóng chiếm lấy vị trí chính xác để công kích, tiến hành công kích kiên quyết; quả cảm - thì các đồng chí sẽ liên tục đẩy địch vào thế phòng thủ, - phi đội trưởng nói tin tưởng, - còn khi đã ở vào thế phòng thủ rồi, thì các đồng chí đều biết đấy, không thể bài binh bố trận được, sẽ mất tính chủ động, hạn chế việc tự do cơ động, điều mà ngay bản thân nó đã mang sự thất bại rồi. Đó, phải hành động như thế và tổ chức chiến đấu sẵn lòng tự do cũng phải như vậy mới được.

Crasnôp cũng có những quan điểm riêng về số 2. Chức năng chính, đồng chí coi như phải bảo vệ số 1, đảm bảo cho số 1 hoàn toàn an toàn. Điều ấy đòi hỏi phải có trình độ vô cùng điêu luyện và tính tự chủ đặc biệt. Thường thì các số 2 quá mải mê tấn công địch, quên mất cái trách nhiệm chính của

mình và kết cục là hoặc bản thân, hoặc số 1 bị lâm vào tình thế khó khăn.

- Hãy học cách bảo vệ số 1, - sau này rồi các đồng chí sẽ được tự đánh giá các số 2. Sự hiệp đồng trong biên đội dẫn đến sự chăm nom chung lẫn nhau, trong trường hợp ngược lại sẽ không thể thấy được chiến thắng, - thiếu tá Crasnôp đã dạy các phi công như vậy.

Dần dà, những biên đội 2 chiếc của chúng tôi đã trở thành những "pháo đài bay" độc đáo - không ai có thể tiến đến gần được, và không ai có thể lọt qua được, hỏa lực của nó. Sự tương trợ lẫn nhau trong chiến đấu vô tình lớn mạnh trong mỗi tình đại đoàn kết quân đội. Phi đội đã trở thành một tập thể đoàn kết gắn bó tuyệt vời, ở đây tất cả những thành tích những thất bại, niềm vui, nỗi buồn đều là của chung, ở đó người nọ hết lòng bảo vệ người kia.

Chúng tôi phân công Ôlêch Xmirnôp làm công tác Đảng. Anatôli Vôlôđin làm công tác Đoàn. Và cảm thấy ngay được kết quả hoạt động của họ: bắt đầu lần lượt xuất bản những thông báo có tính chất vui nhộn, tiến hành thông báo tình hình chính trị. Tôi còn nhớ làn sóng căm phẫn đã tác động tới tâm trí chúng tôi như thế nào khi đọc những tài liệu đưa tin những vụ án xét xử những kẻ phản bội Tổ quốc. Đối với tôi, tất cả bọn bọ dờ lư Hitle đều có chung một khuôn mặt - giống thằng xã trưởng mà tôi đã thấy hồi ở Cu ban.

... Khi chúng tôi nhận được thông báo là ở ĐnheprĐgierginski Quân đoàn 9 không quân hợp thành có tổ chức Hội nghị chiến thuật bay, thì hoạt động chiến đấu của chúng tôi đang ở vào thời kỳ sôi nổi nhất.

Tôi được cử đi dự Hội nghị này vì thiếu tá Crasnôp bất ngờ rời khỏi chúng tôi để về với trung đoàn của Onuphriencô trước hai ngày khi có giấy triệu tập đi họp.

Chúng tôi cũng đã cảm nhận: một người với kinh nghiệm và trí tuệ như thế thì không thể ở mãi với chúng tôi được, nhưng khi biết được chuyện chuyển đơn vị của đồng chí ấy - thì tất cả lại trở nên buồn bã. Chúng tôi hiểu rằng: với chức vụ trung đoàn phó, Crasnôp sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn, nhưng đồng chí lại chưa hề nói lại lời nào về chức vụ phi đội trưởng

phi đội sẵn lòng. Tôi nói bóng gió điều ấy với Onuphriencô, đồng chí ấy trả lời thật bất ngờ:

- Lời nói cuối cùng là cậu phải thay vào vị trí ấy, Xcômôrôc ạ, hãy tiếp nhận việc chỉ huy phi đội - đây là lệnh của Sư trưởng đây.

Điếng người bởi cái tin ấy, tôi không biết ăn nói thế nào cả, tôi không ung kiểu phân công hấp tấp.

- Tất cả rồi sẽ ổn thôi, Xcômôrôkhôp ạ, - Onuphriencô an ủi khi thấy sự lúng túng của tôi. Phi đội tạm thời phụ thuộc vào trung đoàn, vì vậy cần tính đến sự ủng hộ và giúp đỡ từ phía tôi...

Tôi đã tham dự Hội nghị của Quân đoàn như vậy.

Tôi không ngờ Hội nghị ấy lại tổ chức long trọng đến thế: tham dự Hội nghị có Tư lệnh Phương diện quân - đại tướng R.Ia. Mailinôpski, có đại biểu của Bộ Tổng hành dinh - nguyên soái Liên Xô A.M.Vaxilepski, có chỉ huy của chúng tôi - trung tướng không quân - V.A.Xuđes cùng các thủ trưởng và các vị chỉ huy cao cấp khác.

Mục đích của Hội nghị - là báo cáo kinh nghiệm chiến đấu của các phi công trong Quân đoàn. Rất nhiều phi công đã lên báo cáo, trao đổi những vấn đề mình từng phân tích, quan sát, kết luận và đưa ra những khuyến cáo, đóng góp cho những ý kiến khác.

Cuốn sổ tay của tôi được bổ sung thêm rất nhiều tài liệu quý giá.

Trước lúc bế mạc, R.Ia.Mailinôpski và A.M.Vaxilepski đã phát biểu với Hội nghị. Các đồng chí ấy rất hoan nghênh việc tổ chức Hội nghị, dặn dò phải truyền đạt những kinh nghiệm tổng quát đến từng phi công một.

Tôi không dám nghĩ rằng sau khi kết thúc Hội nghị, những ngày tới đây tôi lại được gặp nguyên soái Liên Xô A.M.Vaxilepski một lần nữa trong hoàn cảnh khác hoàn toàn.

Phi đội chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ chiếc máy bay chở A.M.Vaxilepski cùng các tướng tá tùy tùng của đồng chí cất cánh từ sân bay Môrôdôpca.

Tôi còn nhớ, khi nhận chỉ thị, tôi đã hỏi Onuphriencô:

- Tại sao họ lại chọn chính phi đội của chúng tôi? Tất cả chúng tôi đều là những người sẵn lòng kia mà...

Đồng chí ấy nháy mắt trả lời ranh mãnh:

- Bảo vệ thủ trưởng cấp cao - đây là nhiệm vụ vô cùng vinh quang. Cậu lại có kinh nghiệm giao thiệp với đồng chí ấy. Còn đã đến tay rồi còn gì.

Câu "giao thiệp với thủ trưởng cấp cao", đồng chí ấy có ngụ ý nói đến cuộc gặp gỡ của tôi với R.Ia.Mailinôpski. Nhưng hồi ấy lại hoàn toàn là chuyện khác...

Khi các tướng tá do A.M.Vaxilepski dẫn đầu đến sân đỗ máy bay, tôi trình diện và báo cáo:

- Phi đội gồm 6 chiếc máy bay đã chuẩn bị sẵn sàng đi làm nhiệm vụ.

Vaxilepski chìa tay bắt tay tôi.

- Các đồng chí nghỉ ngơi ra sao?

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, tốt ạ!

- Đồng chí chiến đấu lâu chưa?

- Báo cáo, từ năm 1942 ạ.

- Đồng chí biết chúng ta sẽ bay đi đâu chứ?

- Báo cáo, biết ạ!

- Các đồng chí ở đây chiến đấu ra sao?

- Báo cáo, đồng chí nguyên soái Liên Xô, chúng tôi sẽ cố gắng!

Chỉ huy của chúng tôi chen vào câu chuyện:

- Thượng úy Xcômôrôkhôp đã bắn rơi 16 máy bay địch rồi đấy ạ, - đồng chí ấy nói.

- Được đấy, thế thì có thể hoàn toàn yên tâm rồi.- Vaxilepski mỉm cười.

Tôi cảm thấy mình rất lúng túng, vì đứng ngay cạnh tôi còn có cả Tham mưu trưởng Bộ Tổng tham mưu. Cố lấy lại tinh thần, tôi nói với đồng chí ấy:

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, tôi thấy mình có nhiệm vụ phải báo cáo là hành trình bay nên sửa đổi chút ít - vì ở vùng Dapôrôgie nó chạy qua hàng chục cây số gần hỏa tuyến, không thể loại trừ được việc bọn "Metxer" sẽ tấn công.

- Chính vì vậy mà chúng tôi phải mang theo từng này lực lượng tin cẩn đi bảo vệ - Vaxilepski bình thản trả lời.

- Nhưng liệu lĩnh như thế để làm gì ạ? Máy bay Li-2 của các đồng chí là cái bia trên không. Tốt hơn cả là chọn lấy một đường hành trình an toàn

hơn.

- Đồng chí nghĩ như vậy à? Nào, gọi trung tá Aphanaxep, lái chính của máy bay tôi lại đây, - đồng chí quay sang phía cần vụ.

Phút sau, một sĩ quan dáng dấp mảnh mai, nghiêm trang, nhanh nhẹn đi tới.

- Aphanaxep à, phi đội trưởng phi đội yểm hộ nói rằng chúng ta chọn hành trình chưa được ưng ý cho lắm...

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, đồng chí ấy nói đúng đây ạ!

- Sao thế, các đồng chí ngầm thỏa thuận với nhau rồi chẳng? Thôi được rồi, chúng ta cứ cho rằng hành trình có mạo hiểm đi chăng nữa, nhưng chúng ta cũng sẽ không thay đổi nó. Hãy cứ chuẩn bị cho chuyến bay!

Khi chúng tôi đi về phía các máy bay, tôi khẽ nói với Aphanaxep:

- Liệu chúng ta cứ bí mật thay đổi hành trình có được không?

- Điều ấy thì không được rồi, - đồng chí ấy trả lời, - nguyên soái nắm địa tiêu rất chắc, lại còn luôn luôn đối chiếu bản đồ bay với địa tiêu nữa...

Trong đội quân chiến đấu đi hộ tống có Xmirnốp, Nôvicốp, Calasônôc, Kiriliuc, Cudonhetxốp. Tôi cảm thấy từng người một đều cảnh giác gấp bội phần, ngón tay không lúc nào rời khỏi cò súng. Tôi biết rằng từng người trong số họ có thể sẽ hiến cuộc sống của mình, nhưng không thể để kẻ địch đến gần máy bay cần yểm hộ. Trước lúc cất cánh, V.A.Xuđes đã răn đe chúng tôi:

- Dù chỉ một viên đạn địch suốt qua chiếc Li-2 thôi, các anh cũng sẽ bị mất đầu...

Tôi nghĩ rằng đồng chí chỉ huy nói điều ấy cũng là hình thức thôi, đồng chí thừa hiểu là chúng tôi có đủ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao một cách mẫu mực thế nào rồi.

Nửa chặng đường hành trình đầu tiên chúng tôi đi qua một cách thuận lợi. Và Dapôrôgie đây rồi. Chúng tôi càng phải thận trọng hơn. Đội hình chiến đấu của chúng tôi được sắp xếp như sau: tôi với Calasônôc - đi phía sau, Kiriliuc - đi bên phải, số còn lại - đi bên trái. Thỉnh thoảng tôi ẩn xuống bay thật thấp, quan sát bán cầu phía dưới. Kiriliuc quan sát phía trên.

Qua được Dapôrôgie khoảng 30 km chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm.

Cuối cùng cũng đã đến Ôtrađa - sân bay dã chiến - điểm cuối của hành trình. Bất ngờ, ngay phía trước chúng tôi xuất hiện một chiếc "Iak" không biết từ đâu tới. Đường bay của nó thật là lạ: cứ đi xáp vào cạnh, ý chừng muốn dò xét chúng tôi. Định làm trò quái quỷ gì thế? Tôi đưa nó vào kính ngắm. Tôi báo cho Kiriliuc:

- Lắc cánh ra hiệu để nó bay tụt lại.

Kiriliuc lắc cánh, nhưng chiếc "Iak" hình như không thấy điều ấy, vẫn tiếp tục tiếp cận đến.

Trong chiến tranh, mọi chuyện bất thường đều có thể xảy ra. Đôi khi, có trường hợp phi công địch bay cả trên máy bay của ta. Biết đâu đấy chính lại là trường hợp ấy? Ai khẳng định được? Việc đảm bảo an toàn cho đại biểu Bộ Tổng hành dinh - là trên hết. Tôi ngắm tiếp, nện một loạt đạn bắn chặn. Bấy giờ nó mới chịu bay đi. Lẽ ra điều ấy tôi phải làm sớm hơn mới phải!

Chúng tôi xuống hạ cánh và thấy chiếc "Iak" lúc nãy hạ bằng bụng.

Sau khi hạ cánh, tôi báo cáo Vaxilepski là nhiệm vụ đã hoàn thành.

- Tất cả cừ lắm! - đồng chí bắt tay tôi - bọn Đức đã biết là chúng sẽ phải chạm trán với ai nên không dám liều lĩnh xông tới. Chỉ có điều, vì sao đồng chí lại bắn máy bay của ta?

Tôi không kịp há miệng - thì Tư lệnh Quân đoàn 8 không quân - thiếu tướng T.T.Khoriukin, chủ nhân của sân bay này nói xen vào:

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, chiếc "Iak" có hỏng hóc nên đã phải hạ cánh bắt buộc...

- Ồ, cậu ấy cũng chẳng còn cách nào khác nữa, - Vaxilepski nói, - Thôi, Xcômôrôkhốp, đi nghỉ ngơi đi và chờ lệnh.

- Nghe rõ! - Tôi đặt tay dưới vành mũ và chuẩn bị bước đi.

- Đợi một chút đã, Xcômôrôkhốp, - nguyên soái đột ngột giữ tôi lại - miếng vá gì trên áo đồng chí thế này?

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, tôi vá lại lỗ thủng do đạn bắn đấy ạ!

- Ái chà chà! Phi công như thế này mà lại mặc áo vá à? Không được!

Ngày ngày hôm ấy, theo lệnh của thiếu tướng Khoruiukin, tôi được cấp phát một chiếc áo mới của Mỹ. Riêng chiếc áo cũ, tôi không trả mà giữ lại. Chẳng dễ gì xa rời được nó: bởi nó đã chứng kiến mọi nỗi gian truân của tôi ở Nhiznhaia Đuvanca.

Như vậy Malinôpski cho tôi bộ áo liền quần mới. Vaxilepski cho tôi chiếc áo khoác mới. Thành ra, các thủ trưởng cao cấp lại quan tâm tới hình thức bên ngoài của tôi hơn là thủ trưởng trực tiếp. Điều ấy xảy ra chẳng qua vì tôi tình cờ rơi vào sự chú ý của họ mà thôi. Vào thời kỳ ấy tất cả chúng tôi đều ăn mặc xuềnh xoàng, chẳng một ai than vãn câu nào, tất cả chúng tôi đều hiểu: chiến tranh mà!

Chiều đến, trong bếp bay, các phi công "Iak" tấn công chúng tôi:

- Các anh mù cả hay sao? Không nhận dạng được máy bay của mình à?

- Còn các anh không thấy được là các anh đã xông vào ai hay sao?

Qua câu chuyện cãi cọ ngắn ngủi ấy mới vỡ lẽ ra rằng các phi công "Iak" chưa một lần nào được thấy máy bay La-5 cả và họ đã nhận lầm, tưởng đây là loại "Phôcker". vì sao lại không có ai báo trước cho họ biết về chuyển đi đặc biệt quan trọng của Li-2 và có những chiếc La-5 sẽ đi bảo vệ nhỉ? Sao lại chưa đưa hình mẫu máy bay tiêm kích của chúng ta cho họ nhận dạng? Thật là lạ lùng khi biết rằng ở năm thứ ba của cuộc chiến tranh mà còn có những người không biết hết những máy bay tiêm kích của mình. Thà như năm 1941 - Pôkruskin bắn rơi máy bay của trung đoàn bạn đã đi một nhẽ, còn bây giờ, khi tất cả đã có những bài học cay đắng rồi mà nhiều người vẫn không thấy hết được vấn đề thì thật gay. Trong mọi trường hợp, tôi nhủ thầm: về tới phi đội, tôi sẽ tiếp tục lên lớp về việc nghiên cứu những máy bay chiến đấu của Xô viết.

Hai ngày sau chúng tôi bay trở lại. Chúng tôi tiễn chiếc Li-2 đến Dapôrôgie, và tự lấy hướng về ĐnheprPêtrôsk vì sân bay của chúng tôi bị mưa làm cho đất ướt nhoẹt, không hạ cánh được.

Chúng tôi mong mỏi được trực tiếp chiến đấu, nhanh chóng được đi săn lùng tự do, nhưng những tình thế trong chiến tranh lại phát triển theo những

quy luật riêng của nó, không ai có thể đoán trước được việc làm ngày mai của mình.

Vào tháng ba, Bộ Tổng giao nhiệm vụ cho Phương diện quân Ucraina - 3 sau khi chiếm những nơi vượt sông trên đoạn Cơnstăngtinôp - Vôznhexenski - Nôvaia Ôđetxa, đánh luôn Nhicôlaep và Kharxôn, giải phóng Tiraspôl và Ôđetxa, truy kích những đơn vị địch đang tháo lui không cho chúng chạy xuống dưới vùng Iuznuri Buc, tiếp tục tấn công vượt đến biên giới quốc gia của Rumania.

Mũi đánh chính hướng vào chiến trường phía Tây Sirôki. Quân kỵ binh cơ giới của trung tướng LA.Pliep ngay lập tức dồn về phía đột phá khẩu đã được hình thành nơi phòng tuyến của địch. Sau khi chiếm được Nôvuri Buc, đội quân này sẽ tiến vào hậu phương của bọn Hítle ở vùng Nhicôlaep.

Nhiệm vụ giao cho không quân thuộc Quân đoàn chúng tôi là bảo vệ và yểm hộ tác chiến của nhóm Pliep. Trước thời đó, sư đoàn trưởng làm nhiệm vụ kiêm đại diện của không quân, bây giờ thế vào vị trí ấy là tham mưu trưởng - đại tá D.Ruxanôp. Tôi được giao nhiệm vụ đưa lệnh điều động ấy.

Chúng tôi bay trên máy bay Po-2 vào hậu phương địch.

Kinh nghiệm của những chuyến bay theo các khe lạch đã từng giúp tôi thoát nạn. Vùng này khe lạch cũng rất nhiều và kinh nghiệm kia cũng đã giúp tôi và Ruxanôp.

Khi đến gần Nôvaia Ôđetxa, chúng tôi đã gặp bọn "Metxer". Po-2 là một cái bia không có người bảo vệ thì chống chọi làm sao được với bọn chúng, nhưng Po-2 lại là loại bay được trên các địa hình. Tôi ấn máy bay xuống sát đất, bắt đầu "bò" theo các lạch sâu. Bọn "Metxer" bay ở phía trên chúng tôi, bắn, nhưng không thể gây được thiệt hại gì. Khi chúng tôi trườn ra khỏi Iuznuri Buc, bay cắt qua nó - thì bây giờ mới thực sự gay go.

Tôi hét sang phía Ruxanôp:

- Chúng ta chạy đến chỗ những người Cadăc và hạ cánh luôn ở đó chứ?

- Được đấy, - đồng chí ấy trả lời, - cũng chẳng còn cách nào khác cả.

Một lần nữa chúng tôi lại "bò" trên các bụi cây. Doanh trại của người Cadăc đây rồi. Ở trung tâm có một bãi đất không rộng lắm. Tôi thu cửa dầu,

sà xuống hạ cánh ngay. Máy bay Po-2 lại không có phanh, nó vẫn chạy, còn bọn "Metxer" thì "mồ" nó như điên như dại. Chúng tôi kịp trườn ra khỏi máy bay ngay từ đầu. Sau này, khi tôi quay lại, đến cạnh "chiếc xe im lặng của bầu trời" của chúng tôi, thấy hình dạng của nó đến tang thương: vỏ bọc với các cánh bị tua tước hết, các cánh lái liệng thì thùng lổ chỗ cả.

- Bay về làm sao được đây? Ruxanốp chán nản hỏi.

- Chúng ta phải nghĩ cách vậy.

Những người đàn ông, đàn bà Cadăc phấn khởi vì chuyến bay của chúng tôi đã chạy đến vây quanh chúng tôi. Trang phục của họ thôi thì ai có gì mặc nấy, nhưng trên đầu những người đàn ông đều thấy rực rỡ chiếc khăn Cuban.

Những người Cadăc bắt tay ngay vào việc tu sửa chiếc Po-2. Họ kéo ra những miếng vải bạt và bắt đầu vá những lỗ thủng trên cánh. Số trẻ hơn thì đi tìm được xăng ở đâu đó, đổ thêm vào thùng. Sau khi từ biệt tất cả, tôi quay về nhà, hy vọng rằng sẽ không bao giờ phải bay lại cái đường hành trình này nữa, nhưng hy vọng ấy đã không thành sự thực. Ở Krivôi Rôc, phi đội chúng tôi đóng quân trên một bãi đất trống. Chúng tôi nhận được nhiệm vụ phải bảo vệ máy bay Li-2 chở vũ khí, đạn dược, lương thực, thuốc men cho nhóm của Pliep. Thôi, dầu sao họa cũng chuyển thành phúc vì đường hành trình ấy tôi đã thông thạo.

Người cộng tác Li-2 là loại máy bay không tự bảo vệ được. Nó chuyên chở nặng nề, vũ khí chỉ có mỗi một khẩu súng máy, vì vậy nó mất hết khả năng chống trả khi gặp địch, nhưng cũng vào thời kỳ ấy của cuộc chiến tranh nếu không có nó thì cũng không thể tìm được phương tiện vận tải nào tiện lợi hơn.

Việc đi bảo vệ Li-2 không phải là nhiệm vụ chính của những người săn lùng tự do nên tất cả đi làm nhiệm vụ chẳng có gì hào hứng. Cần phải nhanh chóng nâng tinh thần các phi công lên. Chúng tôi tổ chức họp chi bộ và chi đoàn Cômxômon. Trong cuộc họp, tôi kể rằng những người của nhóm Pliep chiến đấu trong những hoàn cảnh khó khăn như thế nào và họ cần đến sự giúp đỡ ra làm sao.

Những lời nói cần thiết được sử dụng đúng lúc quả là có sức mạnh thần kỳ! Khi mọi người đã hiểu vì sao họ lại được giao nhiệm vụ ấy thì họ rất

phấn chấn, hăng hái thực thi công việc.

Hành trình bay của máy bay Li-2 kéo dài gần 130 km, điều phức tạp nhất gặp phải ở đây là Li-2 chỉ bay ban ngày và bay cắt qua phòng tuyến mặt trận. "Những người thò hàng" bay vào vùng quy định theo tín hiệu phát từ mặt đất qua vô tuyến điện hoặc bằng pháo hiệu để thả dù chở hàng xuống. Bọn "Metxer" hùng hổ tấn công nhóm chúng tôi. Dưới đất, khuất sau các bụi cây, bọn cao xạ địch cũng bắn tới tấp. Vượt qua màn đạn một cách vất vả, chúng tôi đã đến được với nhóm Pliep. Các bạn trẻ của chúng ta giữ được lời hứa: không để một máy bay Li-2 nào bị tổn thất cả, nhưng Vichor Cudonhetxốp đã hy sinh - lúc phản công bọn "Metxer", đồng chí chui vào mây, máy bay bị rơi vào xoắn ốc, không cải ra được vì không đủ độ cao. Đồng chí rơi xuống địa phận của những người Cadắc và được đưa ngay ra khỏi đồng mảnh vỡ của La-5. Sư trưởng - đại tá A.Xeliverxtốp đứng dưới đất quan sát diễn biến của trận không chiến đánh ngay xe đến chỗ máy bay rơi. Vichor hy sinh ngay trên tay đồng chí ấy. Tất cả đều lặng đi, bàng hoàng vì đã không giữ được người phi công trẻ nhất, nhưng lại có nhiều hứa hẹn nhất của một người lính chiến.

Kinh nghiệm bảo vệ Li-2 còn giúp ích chúng tôi rất nhiều khi Quân đoàn 6 của Đức rơi vào vùng lòng chảo ở khu vực Berezhnégovattui - Xnheghirôpca. Bọn phát xít phái hàng bày máy bay Ju-52 dưới sự yểm hộ của bọn "Metxer" để chở lương thực, thực phẩm và đạn dược, nhưng chỉ có một số rất ít trong bọn chúng là vượt qua được lưới lửa của chúng tôi: chúng tôi thiêu cháy lũ Ju-52 hết chiếc này đến chiếc khác.

Ngày 11 tháng 3 - Kherxôn được giải phóng. Bờ bên phải của Đnhepr đã hoàn toàn sạch bóng quân phát xít xâm lược.

Những ngày ấy, báo chí đã đăng tải toàn văn bản quyết nghị của Hội đồng Xô viết tối cao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Ucraina với nội dung bày tỏ lòng biết ơn chân thành đối với Hồng quân, nhân dân Nga vĩ đại, tất cả các dân tộc của Liên Xô, Chính phủ Xô viết, Đảng Cộng sản Liên Xô đã giải phóng đất nước Ucraina khỏi bọn phát xít dơ bẩn, đã giúp đỡ vô hạn trong việc khôi phục lại nền kinh tế quốc dân bị bọn phát xít tàn phá.

Phi đội tôi tổ chức mít tinh và đã ra nghị quyết: chúng tôi tuyên thệ sẽ thẳng tay trừng trị bọn địch ở cả trên không lẫn dưới mặt đất cho tới khi

chúng bị tiêu diệt hoàn toàn.

- Đề tỏ lòng biết ơn Chính phủ Ucraina, chúng ta sẽ trả lời bằng những chiến công mới, bằng những đòn chí mạng mới giáng vào kẻ thù! - đảng viên, trung úy Ôlêch Xmirnôp phát biểu.

Những buổi mít tinh như vậy được tổ chức ở khắp các đơn vị, chúng tạo nên những làn sóng nhiệt tình yêu nước mới. Các phi công của phi đội đã chiến đấu vô cùng dũng mãnh, họ đã găm xuống mảnh đất vùng Vôznhexenski - Nhicôlaep không biết bao nhiêu giắc lái sừng sỏ của bọn phát xít.

Ngày 24 tháng 3, Vôznhexenski được giải phóng, nhưng cùng đến với tin vui mừng ấy, còn có tin buồn: cũng vào ngày ấy, ở vùng Berezôpca đồng chí sư đoàn trưởng sư đoàn không quân oanh tạc Cờ đỏ 306 - đại tá Alêchxandơ Philippôvich Ixupôp đã bị bắn rơi.

Danh tiếng về những chiến công của đồng chí đã vang khắp các Phương diện quân. Những tờ báo của quân đội và của Phương diện quân không ít lần đã kể lại những đòn chí mạng do những máy bay oanh tạc dưới sự chỉ huy của đồng chí giáng xuống đầu kẻ địch.

Đồng chí bị bắn rơi trên vùng đất bị địch chiếm đóng và bị địch bắt làm tù binh.

Mãi tận sau chiến tranh, chúng tôi mới được biết thêm về số phận bi thảm của con người tuyệt vời ấy. Đồng chí từng là chính ủy trung đoàn, sư đoàn phó phụ trách công tác chính trị. Địch chuyển đồng chí về trại giam Maukhauzen. Bọn chúng dụ dỗ đồng chí đi theo con đường của những kẻ phản bội Tổ quốc, lợi dụng đồng chí nói chuyện với các tù nhân. Với chất giọng nhiệt tình và tài hùng biện của mình, mặc những tiếng huýt sáo của bọn phản cách mạng, con chim ưng dũng cảm đã kết thúc bằng lời hô:

- Tổ quốc Xô viết muôn năm!

Chúng đẩy đồng chí vào khám tử hình số 20. Không nao núng tinh thần, đồng chí cùng với các tù binh quân sự chuẩn bị cho một cuộc vượt ngục. Kế hoạch bị bại lộ, đại tá A.I.Ixupôp đã bị chúng xử tử dã man trước mặt các tù nhân của trại Maukhauzen.

... Quân đội chúng ta tiến công như vũ bão. Chúng tôi liên tục cơ động đến các sân bay đã chiến.

Ở khu vực phía bắc Krivôi Rôc, tôi lại phải hạ cánh bắt buộc lần nữa ngay trên vườn rau của một nhân viên đường sắt, nhưng không phải là do bị thương. Tôi cùng với Calasônôc sau khi không chiến với bọn "Junker" quay về sân bay thì thật trở trêu, sương mù phủ xuống dày đặc. Khi chúng tôi còn đang hý hoáy tìm cách xuyên xuống thì máy bay hết dầu. Calasônôc hạ bằng "bụng" ở khu vực phía nam Krivôi Rôc, tôi thì cố kéo về đến phía bắc.

Máy bay hỏng hóc không nặng lắm, nhưng tiếc đến chảy nước mắt vì nó còn mới toanh, hơn nữa nó lại không phải loại La-5 bình thường, mà là La-5FN - với động cơ tăng lực. Tôi vừa mới nhận nó xong.

Bắt đầu từ vùng Bastanca, chúng tôi nóng lòng muốn mau chóng nhìn thấy Ôđetxa quang vinh, dù chỉ là từ trên trời. Liệu bọn phát xít có bảo vệ kiên cố cái thành phố gần biển quan trọng này đối với chúng hay không?

Vào một ngày cuối tháng ba, thiếu tá Onuphriencô quyết định đích thân bay đi trinh sát vùng Ôđetxa. Đồng chí yêu cầu tôi bay số 2 cho đồng chí. Tôi bằng lòng ngay. Dĩ nhiên rồi, chuyến bay như thế với một phi công như thế kia mà!

Trước lúc ngồi vào buồng lái, Onuphriencô nói với tôi:

- Hãy quan sát cho kỹ càng. Tớ nói riêng cho cậu biết một điều bí mật của mình: tớ bị loạn thị đấy. Điều ấy làm cho tớ quan sát rất khó khăn.

- Báo cáo Grigôri Đênhixôvich, nghe rõ, - tôi trả lời, hơi điếng người bởi cái tin như vậy. Onuphriencô là một phi công xuất sắc, vậy mà thị lực lại như vậy... Con người thực là lạ lùng! Đã từng thôi miên tôi ngay từ buổi gặp đầu tiên, cho đến bây giờ vẫn còn tiếp tục làm cho tôi sửng sốt.

Chúng tôi bay yên ổn, quan sát mọi con đường, mọi nơi vượt sông, xác định xem quân địch có bao nhiêu và di chuyển đi đâu.

Còn cách Ôđetxa khoảng 50 km nữa! Chuyến bay vào đó nằm ngoài kế hoạch của chúng tôi, nhưng không sao mà tìm lại được!

- Chúng ta vào đấy xem Ôđetxa sống ra sao đi, - tôi nói với Onuphriencô qua đối không.

Trái tim tôi đập rộn ràng: bây giờ tôi sẽ thấy Hắc Hải! Biển mới thật đúng là biển!... Cuộc đời chiến đấu của tôi bắt đầu từ những đợt sóng xanh của

nó mà.

Còn cách thành phố khoảng 15 km, chúng tôi kéo lên thẳng, quan sát xung quanh, rồi giảm độ cao xuống thật thấp và tiếp tục đi.

Tôi đã biết được gì về Ôđetxa anh hùng? - Nguồn gốc những hiểu biết của tôi chỉ qua sách vở, những bài hát, những chuyện kể của bộ đội Sextacôvich, nhưng nó cũng đã đủ để cho tôi nhớ và yêu thành phố phía nam với số phận khác thường này.

Trước mắt chúng tôi là toàn cảnh rộng rãi của nó đang trải ra, cảnh đồ nát của những căn nhà, những đường phố bị phá hủy bởi nền kỹ thuật quân sự của bọn phát xít. Bến cảng của nó tụ tập rất nhiều tàu biển đã thu hút chúng tôi.

Xa hơn nữa là Hắc Hải.

Tôi đã thấy mùa thu của nó, nhưng không biết được rằng nó luôn xanh thắm, chói chang đến thế này. Cảm giác hào hứng, phấn chấn bỗng nảy sinh trong tâm hồn dù cho những đám nổ dày đặc của đạn cao xạ vây quanh cũng chẳng làm lo lắng, buồn bã.

Chào biển nhé! Anh đã vượt qua mọi cảnh khổ cực, qua bao giông tố, qua cả bầu trời lửa để đến với em đây!

Chúng tôi đã đến chính vùng đất sinh ra niềm chiến đấu quang vinh của Lep Lvôvich Sextacôp cùng với những cánh đại bàng của đồng chí. Đó là việc họ đã cất cánh ngay trên những đường phố của thành phố để bẻ gãy những cuộc oanh kích của kẻ địch. Đó là họ đã đem từ đây đến tận một sân bay ở Adecbaigiang xa xôi ý chí chiến đấu cao cả, niềm tin vào thắng lợi không gì lay chuyển nổi, tựa như những người chạy tiếp sức, đã truyền lại cho chúng tôi. Cũng có thể là chính nhờ những cái ấy mà chúng tôi mới đến được đây để tiếp tục sự nghiệp anh hùng của những người Sextacôp...

Trước chiến tranh, Onuphriencô đã từng ở Ôđetxa nên nhận địa tiêu rất nhanh. Theo tuyến đường sắt, chúng tôi bay thẳng đến nhà ga của thành phố. Ga chật ních người và khí tài. Bọn phát xít đang vội vã chuyên chở lên các đoàn xe, sơ tán quân.

Chúng tôi bay đến bắn phá các đoàn xe. Tiếp tục vòng lại công kích lần nữa. Trên sân ga bùng lên nỗi kinh hoàng khôn tả. Bọn phát xít vứt bỏ tất cả

và chạy tán loạn. Từ độ cao thấp, chúng tôi bắn vào các nóc toa. Những tiếng nổ vang rền, những đám cháy bùng lên.

Đấy, chúng tôi đã để lại "thẻ thăm viếng" đầu tiên cho bọn phát xít ở Ôđetxa là như thế.

Chúng tôi quay về sân bay dã chiến Pêtrôpaplôpski, ở đó đã có những vị khách chờ đợi: đó là các nghệ sĩ của Mátxcova do Lep Xverdlin dẫn đầu đến thăm. Chúng tôi từng phải lòng đồng chí ấy qua các phim "Đợi anh về", "Narodín ở Buhara". Chúng tôi vô cùng vui mừng khi được gặp đồng chí và các bạn đồng nghiệp của đồng chí ấy. Trong niềm vui mừng, Onuphriencô đã biểu diễn cho khách xem những động tác nhào lộn cao cấp khi họ chuẩn bị sân khấu. Các nghệ sĩ hứng thú vô cùng. Mới qua chừng nửa giờ đồng hồ, mà chúng tôi có cảm giác như đã từng quen biết nhau từ lâu rồi.

Buổi hòa nhạc diễn ra rất vui vẻ dưới những tràng vỗ tay như sấm rền. Cùng dự với chúng tôi còn có cả dân chúng của các thôn xung quanh nơi đóng quân.

Sáng hôm sau, các nghệ sĩ muốn được tận mắt xem các máy bay chiến đấu của ta nên đã chia nhau về các phi đội. Các phi công hướng dẫn họ vào ngôi trong buồng lái, kể cho họ nghe mọi chi tiết mà họ quan tâm.

Xverdlin tìm hiểu chuyện ở trên trời làm sao bắn được máy địch. Onuphriencô bắt đầu giải thích, sau đó lại thay đổi ý định, ngó quanh quẩn. Đồng chí phát hiện thấy ở đầu sân bay có một chiếc nhà đất, liền nói với đồng chí thợ máy của mình:

- Đồng chí đi kiểm tra xem ở đó có ai không, nếu nhà bỏ không thì lấy giấy báo dán cửa sổ lại rồi quay về đây.

Đồng chí thợ máy nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục.

- Bây giờ, Lep Naumôvich ạ, tôi sẽ chỉ cho anh xem ở trên trời chúng tôi bắn như thế nào nhé. Điều ấy dễ hiểu hơn, - Onuphriencô nói.

Đồng chí cất cánh, lấy độ cao không cao lắm, vòng lại, bay thẳng đến ngôi nhà đất và trong nháy mắt nện một loạt đạn ngắn - tờ báo dán trên cửa sổ biến mất.

Bây giờ đến lượt các vị khách vỗ tay.

- Điều ấy không phải lúc nào cũng được thấy, - họ thán phục, - đúng là một nghệ sĩ điêu luyện thực sự.

"Vậy mà nói là loạn thị" - tôi nghĩ.

Xverđlin là người sinh trưởng ở vùng Axtrakhan. Đối với tôi, đây là một phát hiện thú vị. Chúng tôi ngồi hàn huyên, hồi tưởng lại thành phố thân yêu của chúng tôi và tìm thấy được những tiếng nói chung.

- Khi tôi trở lại Axtrakhan, - dứt khoát tôi sẽ kể về những người đồng hương của chúng ta chiến đấu ra sao, - Xverđlin hứa lúc chia tay.

Chúng tôi còn nhắc lại rất nhiều lần cuộc gặp gỡ ấy. Sự chú ý của các nghệ sĩ đối với chúng tôi thật quý giá, họ vì chúng tôi mà đã lập nên chiến công - là ra mặt trận vào giai đoạn ấy.

Buổi sáng của một ngày mới bắt đầu.

Đồng chí phái viên của sở chỉ huy trung đoàn thở hắt hắt chạy đến chỗ chúng tôi thông báo:

- Nhanh chóng chuẩn bị cho chuyển sân!

Lập tức, tôi dựng cả phi đội dậy.

Xyltan Galiep vừa dụi đôi mắt còn ngái ngủ, vừa mỉm cười tai quái.

- Chắc thủ trưởng đùa đấy thôi, hôm nay là ngày mùng 1 tháng 4 - ngày nói dối mà.

Vậy đã sao, nếu đúng là đùa? Grigôri Đênhixôvich hoàn toàn có thể bỏ qua được, nhưng ngay bấy giờ chúng tôi đã thấy các người khác chạy rất nhanh ra sân bay.

Một giờ sau, chúng tôi đã tiếp đất ở cánh đồng gần Xtaraia Cantacuzinca. Hình như ở đây đã có trung đoàn 866 của sư đoàn bạn, bay trên loại máy bay "Iak" đến rồi.

Ngay bấy giờ đã nổ ra cuộc tranh luận sôi nổi về những tính năng của các loại máy bay. Cuộc tranh luận ngày càng hăng đến mức để giải quyết nó chỉ còn mỗi cách là bay lên không mà thôi.

Onuphriencô cất cánh và hoàn thành những động tác nhào lộn đến chóng mặt của những động tác nhào lộn cao cấp.

Trung đoàn trưởng trung đoàn 866 - trung tá N.Cuzin cũng quyết định không dừng lại lâu. Đồng chí ra lệnh cho đại úy Alêchxandơ Kônđunôp - một trong những phi công ưu tú của mình cất cánh và biểu diễn tính năng của "Iak-1".

Xasa Kônđunôp đã ra mặt trận bằng con đường khác thường. Đồng chí ở trung đoàn dự bị nhưng luôn ước vọng về chiến trận, mong được đi chiến đấu. Ban chỉ huy không vội vã thả đồng chí ấy như các đồng chí khác. Xasa tính đến nước cùng: khi có đợt chuyển một nhóm phi công ra mặt trận, đồng chí đã trốn vào những cái bọc trên máy bay Li-2 và "lẹ như chú thỏ" nhảy về đơn vị chiến đấu. Không ai đưa Kônđunôp về hậu phương được - mà cũng chẳng ai phát hiện ra nữa kia.

Sau một năm, đồng chí đã trưởng thành - thành một người lính bay ưu tú, chỉ huy phi đội, rồi được tặng danh hiệu Hai lần Anh hùng Liên Xô.

Và bây giờ Xasa đã bay vào bầu trời, chứng minh rằng Iak-1 không chịu thua kém La-5. Đồng chí lặp lại mỹ mãn những gì mà Onuphriencô đã làm, sau khi hoàn thành một số động tác nhào lộn khác của mình.

Ý kiến của khán giả sau cuộc thi đặc biệt này đều nhất trí với nhau là cả máy bay lẫn phi công trình độ đều ngang nhau.

Từ Xtaraiia Cantacuzin có thể với tay tới được Ôđetxa. Các cán bộ Đảng, các cán bộ Xô viết cũng cùng tham gia vào đội quân tấn công giải phóng các thành phố và làng mạc.

Có một ngày phi đội chúng tôi được giao nhiệm vụ yểm hộ nhóm máy bay Po-2 với lời thông báo:

- Nhiệm vụ đặc biệt quan trọng.

Bảo vệ máy bay Po-2 là việc làm không đơn giản chút nào vì tốc độ của nó rất chậm, phải cố làm sao để không bay xông lên phía trước nó, đảm bảo bảo vệ vững chắc. Chúng tôi nhiều lần đi yểm hộ biên đội 6 chiếc Po-2 ở sân bay nằm cách Ôđetxa khoảng 15 km, từ đây bay ra các vùng ven thành phố.

Khá mệt mỏi, chúng tôi ở lại gần thành phố, ngủ qua đêm, làm quen với những người chúng tôi phải bảo vệ. Đây là những cán bộ lãnh đạo của các tổ chức Đảng và chính quyền của Ôđetxa, những người mà bây giờ tất cả gánh nặng của việc khôi phục lại thành phố miền duyên hải này nằm hết trên đôi vai của họ.

Trên đường quay trở lại, chúng tôi phát hiện thấy một đầu máy xe lửa lạ lùng, chuyển động một cách chậm chạp trên tuyến đường đến Ôđetxa, nó để lại đằng sau lưng những đoạn đường sắt bị phá hủy. Xà xuống thấp - chúng

tôi thấy phía sau đầu máy có một cái móc, nó cắt tất cả những thanh tà vẹt, phá hủy đường ray. Chúng tôi nện vào chiếc đầu máy màu đen ấy. Nó phì hơi. Chắc là xong chuyện rồi, nhưng chúng tôi chỉ đi khỏi một chút - nó lại tiếp tục chuyển động. Tôi giao việc cho Kiriliuc - đồng chí ấy nện cho hắn một tràng dài và đầu máy nổ tung.

Hai ngày sau đó, Ôdetxa thuộc về chúng ta. Chúng tôi bay chuyển sân đến những sân bay đã chiến đầu tiên ở Raukhôpca, sau đó là Razđennaia.

Chẳng bao lâu, chúng tôi nhận được thông tin không lấy gì làm vui vẻ lắm: giải tán phi đội những người sẵn lòng tự do, vì sao vậy?

Những trung đoàn cũ của chúng tôi đã mất khá nhiều những phi công giàu kinh nghiệm. Sự bổ sung của lớp trẻ chẳng giúp được các đồng chí chỉ huy là bao nên họ đòi cho kỳ được những người lính bay có kinh nghiệm của mình trở về.

Hơn nữa, ba tháng thành lập phi đội những người sẵn lòng cũng đã ăn mừng bằng hàng chục máy bay phát xít bị bắn rơi cùng rất nhiều khí tài chiến đấu của địch bị phá hủy trên mặt đất rồi. Chỉ tiếc là giải tán mất một tập thể chiến đấu hòa thuận, đoàn kết. Nó có thể còn làm được nhiều, rất nhiều việc nữa. Nhưng biết làm thế nào?

Grigôri Onuphriencô ngay bấy giờ đề nghị tôi chuyển về làm phi đội trưởng một phi đội của trung đoàn đồng chí.

Thật là cảm ơn, nhưng còn với tập thể thân yêu của mình thì sao đây? Đồng đội sẽ đánh giá hành động của tôi như thế nào? Liệu có ai đấy phải rời khỏi trung đoàn của đồng chí trong niềm vui của tôi hay không? Lập tức tôi nhớ đến Ermilôp. Những gì từng xảy ra xưa kia giữa chúng tôi chừng như đã được dập tắt rồi, nhưng anh ta vẫn đem lại nỗi buồn cho nhiều người khác, nhiều người đã chịu đau khổ vì anh ta.

Không, phục vụ bên cạnh một con người như thế - tôi không chịu được. Thực ra, ở đó tôi biết có rất nhiều người tuyệt vời, có thể học được rất nhiều ở họ: Eptôđiencô, Sakhbagian, Đepkin - họ không còn sống nữa, nhưng tôi đã trưởng thành cùng với họ như một người lính bay thực thụ. Rồi Sêvurrin, Ôpchinnhicôp, Uxtinôp, Ônhixkêvich... Thật khó mà xa rời được tất cả những gì đã trở thành một phần của trái tim mình.

Tôi suy nghĩ rất lâu với tâm trạng nặng nề. Onuphriencô nhận thấy điều ấy và đã trao đổi với sư trưởng. Một mệnh lệnh được công bố và nó đã xếp đặt tôi, như người ta thường nói là xếp dấu chấm lên chữ "i".

Như vậy, tôi đã trở thành phi đội trưởng phi đội 1 của trung đoàn không quân tiêm kích 31 Cờ đỏ, Huân chương Cutudôp hạng Ba.

Số phận một lần nữa, lần này thì không lâu, lại đưa tôi đến với một người mà tôi từng ngưỡng mộ thật lòng.

Với Onuphriencô, tôi đã đi khắp miền Nam Ucraina - từ Nhiznhaia Đuvanca đến tận Maluri Trôchianhes. Trên chặng đường dài và khó khăn ấy, tôi đã được tôi luyện qua nhiều thử thách. Tấm gương của người anh hùng Liên Xô G.D.Onuphriencô luôn luôn tiếp cho tôi thêm nguồn sức mạnh. Với đồng chí, chúng tôi đã chiến đấu trong cùng một bầu trời, đồng chí đã từng dạy dỗ tôi, cứu giúp tôi khỏi bao hiểm nguy.

... Vonga, Cuban, Sông Đông, Đnhepr... tất cả đã lui dần về phía hậu phương, những dòng nước trong lành của chúng sẽ không bao giờ còn bị hoen ố bởi rác rưởi của bọn phát xít nữa.

Đnhextr và Prut đang chờ đón chúng tôi ở phía trước.

Chương VIII TRÊN PHÒNG TUYẾN ĐNHESTR

Mùa hè thứ tư của cuộc chiến tranh đã đến...

Chúng tôi đã sống qua tháng 5, tháng 6, tháng 7 và 3 tuần đầu của tháng 8 ở Malui Trôchianhes. Mảnh đất Ucraina rực rỡ hoa anh đào này hình như không muốn thả chúng tôi ra vội thì phải. Hãy ngắm trông: mùa hè mới lạ kỳ làm sao, tất cả đều ngát hương, đều rực hoa... Hãy cố nghỉ ngơi để lấy sức chuẩn bị cho cuộc thử thách ghê gớm sắp tới.

Đúng vậy, quãng đường chúng tôi đã trải qua đầy chông gai. Những gì còn phải vượt qua nữa thì chẳng ai có thể đoán trước được. Chúng tôi chỉ biết rằng, bọn phát xít sẽ bằng mọi cách cố giữ chặt vùng biên giới, bởi vì một khi quân đội Xô viết đã vượt qua được thì điều đó đồng nghĩa với sự sụp đổ hoàn toàn khối liên minh các nước phát xít.

Bầu không khí thật yên tĩnh, lo ngại và căng thẳng.

Phía mặt trận của chúng tôi vẫn còn lại vùng đất Izmainaskaia của nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Ucraina và Mônđavia bị bọn địch chiếm đóng, lực lượng hai bên ở khu vực ấy đã từng như chết còng trước những cuộc xung đột vĩ đại mang tính quyết định.

Bây giờ thì lại đang là những ngày nắng rực rỡ.

Tôi đã từng gánh vác vai trò chỉ huy phi đội những người săn lùng trong vòng 3 tháng. Đối với tôi đây là trường học khá lớn. Trong tôi đã hình thành được phong cách giáo dục và huấn luyện cho mọi người. Tôi cũng luôn ghi nhớ sâu sắc những lời nói của đồng chí trung đoàn phó chính trị của trung đoàn 31 - thiếu tá A.I.Rêznhicôp:

- Trong công tác quan hệ với mọi người cũng như trong không chiến, không hề có một công thức chung dùng cho mọi trường hợp, ở vào hoàn cảnh này - phương pháp ấy tỏ ra là đúng, nhưng ở hoàn cảnh khác nó có thể lại đẩy mình vào khó khăn. Có bao nhiêu người cấp dưới thì có bấy nhiêu đặc tính, không thể đối xử với tất cả mọi người chỉ bằng có một biện pháp được. Avraam Iôxiphôvich đã dạy cho tôi những bài học đầu tiên của khoa sư phạm quân đội. Cho đến tận thời gian ấy đã có ai nói cho tôi biết tý gì về những vấn đề ấy đâu, tôi rất vất vả tự đi tìm hiểu lấy những bí mật của việc

giáo dục chiến sĩ. Theo lời của Rêznhicôp, tôi cho rằng tốt nhất là cấp trên xác định luôn việc ai sẽ có thể trở thành chỉ huy được để bổ nhiệm.

Thế là, lại phi đội mới - những con người mới. Thực ra thì tôi đã gặp may. Cùng với tôi còn có cả Vichor Kiriliuc, Vaxili Calasônôc và Ôlêch Xmirnôp đây là những người lính cận vệ đã được tôi luyện. Họ ghép lại thành hạt nhân, vây quanh đó bắt đầu hình thành một tập thể gắn bó của phi đội.

Trong tập thể mới, mọi người yêu mến ngay người đảng viên, thiếu úy Bôrit Kixliacôp và đoàn viên Cômxiônôn - trung úy Nhicôlai Pancôp. Hai người cùng đến với trung đoàn 31 sau khi đã tốt nghiệp trường không chiến cao cấp. Bôrit Kixliacôp nhanh chóng chiếm được mối thiện cảm chung. Đồng chí từng tốt nghiệp trường quân chính, tham gia chiến đấu ở bộ binh, khi có nhu cầu của không quân - đồng chí đã đề đạt nguyện vọng muốn trở thành phi công. Nắm vững được tính năng máy bay, kỹ thuật nhào lộn, đồng chí đã ra mặt trận. Nhờ giàu kinh nghiệm sống, có kiến thức rộng, biết cách giải thích dễ dàng và đơn giản những câu hỏi hóc búa nhất, đồng chí đã trở thành trợ lý tuyên huấn của phi đội. Ngay cả những chiến sĩ của các đơn vị bạn cũng tới để được nghe đồng chí nói chuyện.

Tất cả chúng tôi đều cần có những người như vậy, và dĩ nhiên, chúng tôi ai cũng cố gắng bảo vệ họ. Đồng chí được đưa vào chiến đấu một cách từ tốn, thận trọng, từng người chúng tôi ai cũng chia sẻ với đồng chí ấy kinh nghiệm chiến đấu của bản thân mình.

Tiếp thu nhanh, rất chăm chú và toàn tâm toàn ý muốn được nhanh chóng trở thành một người lính bay thực thụ, Kixliacôp tiến bước tương đối vững chắc.

Tổ trưởng Đảng của phi đội - trung úy Paven Prôgiêep không thể không mừng khi có được người cộng tác như vậy. Tôi cũng thấy phấn khởi khi trong tập thể có người khiêm tốn, xuất chúng như thế làm việc ổn định. Khi Prôgiêep đi vắng, Kixliacôp đã kiêm nhiệm luôn cả nghĩa vụ của chính trị viên, chẳng vậy mà ở trên không, mọi người đều nói với đồng chí ấy:

- Đồng chí chính trị viên, hãy yểm hộ nhé!

Với Ivan Philippôp thì dở hơn. Đồng chí nắm kỹ thuật nhào lộn thuộc loại yếu, nhưng ở ngoài mặt trận, không biết dạy vào lúc nào và cũng không

có ai dạy cả. Chỉ còn mỗi một cách là đưa đồng chí ấy vào trường không chiến. Sau này, Philippôp đã trở về với chúng tôi với tư cách một phi công được chuẩn bị chu đáo và trở thành số 2 của tôi.

Aliôsa Maxlôp là người bình tĩnh, điềm đạm, tóc hung, tầm vóc cao ráo. Đồng chí đi số 2 cho Calasônca. Không hiểm nguy nào có thể đưa Maxlôp ra khỏi trạng thái cân bằng của tâm hồn được. Trong không chiến, đồng chí chiến đấu rất tự chủ, không liều lĩnh. Đồng chí còn có một đặc điểm kỳ lạ - có thể ngủ bất kỳ ở đâu cũng được và ngủ đến bao lâu cũng được. Lo cho đồng chí, ở trên không, thi thoảng chúng tôi lại hỏi:

- Maxlôp, đằng ấy thế nào, không ngủ gật chứ?

Chúng tôi không có ý đùa cợt chút nào. Đã có lần, Aliôsa lấy độ cao đến hơn 4.000m, lại không đeo vòi dưỡng khí - vậy là sự thiu thiu ngủ đã thắng thế, máy bay mất tốc độ rơi vào xoắn ốc. Chỉ với sự mất độ cao và đảo lộn của máy bay mới làm cho Maxlôp tỉnh ngủ, cải máy bay ra bay bằng.

Thật là một đặc điểm lạ lùng! Tất cả chúng tôi đều biết cái đặc điểm ấy của cậu ta nên không giao cho những nhiệm vụ quan trọng. Tôi xót xa khi phải đưa cậu ta đi làm nhiệm vụ nhưng làm thế nào được? Cậu ta dứt khoát phản đối khi có ý định chuyển cậu ta về hậu phương.

Chúng tôi yêu mến lớp phi công trẻ về với phi đội hơi muộn: trung úy Bôric Gôrcôp và Vaxili Grisennhiuc. Cậu đầu tiên người tầm thước, rắn chắc, vui vẻ. Cậu chiếm được cảm tình của mọi người bằng tính chân thực và thành khẩn của mình. Cậu thứ hai có giọng hát tuyệt hay, những lúc rảnh rỗi thường hát những bài hát của Ucraina, làm rung động tâm hồn chúng tôi.

Phi đội 1 được nổi tiếng trong trung đoàn vì đội ngũ thợ máy và cơ giới viên của mình. Đây đúng là những người có tay nghề cao. Với họ thì việc sửa chữa những máy bay bị đạn bắn thủng lỗ chỗ, đưa trở lại trực chiến sau một đêm dễ như trở bàn tay. Trong số họ, trội hơn cả là người thợ quân giới 43 tuổi - chuẩn úy Phêđô Paplôvich Anhixkin. Đồng chí được mọi người kính trọng gọi bằng "ông". Trước chiến tranh, đồng chí đã từng là Chủ tịch nông trường ở Bêlôruxia, đã chiến đấu ở bộ binh, được tặng thưởng Huân chương Sao đỏ và biên chế về chỗ chúng tôi sau khi đồng chí bị thương.

Những kinh nghiệm trong công tác tổ chức của đồng chí rất có ích đối với chúng tôi. Vấn đề hậu cần của phi đội thật phức tạp: phải lo nơi ăn, chốn ở cho mọi người, rồi nhà tắm, chỗ giặt, dây phơi... Đặc biệt là phải quan tâm đến các nữ quân nhân trong cùng đội ngũ chiến đấu với chúng tôi nữa. Tất cả những cái đó, "ông" chúng tôi nắm rất rõ và biết cách tổ chức đời sống cho phi đội. Thấy được khả năng xuất sắc về mặt hậu cần của đồng chí ấy, tôi cử đồng chí làm cố vấn cho mình, đồng chí đã trở thành chủ nhiệm hậu cần độc đáo của chúng tôi. Thật tuyệt vời biết bao khi trong phi đội có được người như vậy!

Các phi đội trưởng của các phi đội bạn - đại úy Nhicôlai Gorbunôp và thiếu tá Đmitri Krapsôp cũng đã phải cử những cán bộ quản lý kinh tế của mình đến học tập kinh nghiệm và cung cách làm việc của đồng chí ấy. Điều đó cũng dễ hiểu thôi: vì chúng tôi đâu có được ai dạy cách tổ chức hậu cần cho phi đội, hơn nữa trong chiến tranh chuyện đó đâu được xếp vào loại quan trọng nhất.

Tôi được phục vụ trong trung đoàn có truyền thống chiến đấu vẻ vang. Toàn Quân đoàn đều biết tên tuổi của Onuphriencô, Krasnôp, Gorbunôp, Krapsôp và nhiều khác nữa. Tờ báo Quân đội "Người bảo vệ Tổ quốc" đã kể về những chiến công của họ.

Tôi biết rất rõ từng người trong số họ có những khả năng gì, học tập ở họ những gì. Tôi chẳng việc gì phải ngưng ngừng khi phải làm theo lời chỉ bảo của Gorbunôp và Krasnôp. Thực ra, ở tôi đã xuất hiện một đặc điểm: trước kia, tất cả những gì tôi nghe được ở những cựu chiến binh, tôi đều thu nhận hết. Còn bây giờ, kinh nghiệm của họ - tôi lại đem mổ xẻ, phân tích, chỉ lấy những cái gì tiêu biểu, có lợi cho tôi mà thôi. Tất cả chừng như được sàng lọc qua cái rây kinh nghiệm riêng của tôi. Chắc hẳn, sự chín muồi của người lính chiến thực thụ đã tới, một khi anh đã có khả năng tự giải quyết lấy những gì anh cần, những gì không.

Tập thể ở đây thật tuyệt diệu - không hề có những người tương tự như Ermilop.

Trung đoàn thân yêu của tôi, nơi tôi đã sống, đã trưởng thành - tôi chẳng phút nào quên lãng. Mỗi chiến công của nó đều làm tôi vui mừng, mỗi tổn thất của nó đều làm tôi đau đớn, xót xa. Cái tin Xyltan Galiep phải đưa vào

Quân y viện trong tình trạng cấp cứu đã làm thương tổn trái tim tôi. Không thể có khả năng như vậy được - một nghệ nhân của không chiến như thế mà lại lâm vào tai họa được sao! Cũng phải mất mấy năm sau đồng chí ấy mới khỏe hẳn và trở lại với đồng đội.

Những nỗi xúc động về Xyltan Galiep chưa kịp nguôi thì một tin gây nỗi choáng váng mới lại đến tiếp - đại úy Nhicôlai Gorbunốp - phi đội trưởng phi đội 2 hy sinh.

Tài năng của người phi công này đã nở rộ trên bầu trời vùng Iuznhaia Ucraina. Hình như đồng chí ấy không có đối thủ trong các trận không chiến, không kẻ nào dám đương đầu với đồng chí. Có một lần, đồng chí dẫn đầu biên đội 4 chiếc đã gặp một bầy hơn 20 chiếc Ju-87 dưới sự yểm hộ của 10 chiếc FV-190. Bọn ó đen này đã phải bỏ chạy tán loạn, rất nhiều tên trong bọn chúng không quay về được đến sân bay. Riêng Gorbunốp đã bắn rơi ba chiếc trong trận ấy.

Còn trong trận không chiến trên khu vực chỗ rẽ của sông Đnhestr thuộc vùng Đubôsar: 20 chiếc FV-190 của địch nghênh chiến với tám chiếc tiêm kích của ta. Biên đội của Gorbunốp đã lao bổ vào lũ "Phôcker". Họ thiêu cháy một chiếc, rồi hai chiếc phát xít. Lúc đó tiếp tục có 10 chiếc "Metxer" đến tiếp viện. Chúng bắn bị thương số 2 của phi đội trưởng phi đội 3 Đmitri Krapsốp - là Valêri Panhiuchin. Máy bay của Valêri bị bốc cháy, lấy hướng bay về địa phận của ta. Bọn "Metxer" bám theo. Panhiuchin nhảy dù, lũ phát xít vẫn tiếp tục bắn. Krapsốp không thể kìm được, lao đến cứu số 2 của mình, như vậy - một biên đội đã tách khỏi nhóm chính. Biên đội thứ hai của Sukin - Kapuschianski cũng đang bị tê liệt vì chiến trận. Không khí chết chóc bao quanh biên đội thứ ba.

Trung đội trưởng bay - trung úy Vlađimira Peseriácốp đã yểm hộ cho Gorbunốp.

Vào thời điểm cả hai chiếc "Metxer" tập trung hỏa lực bắn vào cậu ta và Gorbunốp thì cậu ta đã lùi về một phía...

Chúng tôi mai táng Nhicôlai Ivanôvich Gorbunốp - người con của làng Vôđôpiancôpca thuộc vùng Vôrônhegiôsciaia trong nghĩa trang của làng Graxôvô của vùng Ôđetxa. Tất cả các bạn hữu chiến đấu của đồng chí đã đứng trong hàng lính danh dự, riêng Peseriácốp không có mặt. Lương tâm

giày vò cậu ta không chỉ vì một mình đại úy Gorbunốp, mà còn vì cả số 2 của cậu ta nữa - đó là trung úy Valentin Begun, cậu ta đã để mất trước đây khi cậu ta tránh đạn địch.

Tất cả đã rõ ràng, nguyên nhân cái chết của Gorbunốp và Begun chính là sự nhát gan của Peseriacôp. Chúng tôi không thể nào tha thứ cho điều ấy được.

Tòa án binh được thành lập. Lần đầu tiên trong đời, tôi đã được giao phát biểu với cương vị là ủy viên công tố.

Hình như những lời nói của tôi thay mặt tất cả những bạn hữu cùng trung đoàn đã đánh Peseriacôp đau hơn chính bản án. Chúng tôi không tin tưởng hắn. Hắn đã làm trái lời thề của quân đội. vì sự hèn nhát của hắn mà hai phi công của chúng ta đã phải trả giá bằng cả cuộc đời mình.

Tòa án binh tuyên án: Peseriacôp lĩnh án bảy năm tù. Mãi sau đó người ta mới tìm khả năng cho phép cậu ta bay ở trong Quân đoàn của chúng tôi với cương vị xạ thủ - thông tin. Năm 1947, tình cờ cả tôi và cậu ta lại vào học ở học viện, cậu ta làm trung đội trưởng học tập. Peseriacôp đã chuộc lại lỗi lầm của mình bằng máu, và một lần nữa được trả lại quyền làm phi công.

Sợ hãi và hèn nhát...

Hai điều ấy tuyệt nhiên không hề đồng nghĩa với nhau.

Sợ hãi - đó là cảm giác vốn sẵn có của mọi người. Nó thường nảy sinh trước những chuyện ta ít biết đến, mang theo mình những hiểm nguy và bộc lộ ra bằng những lo lắng, băn khoăn, tâm hồn hoảng loạn, các hành động bị tê liệt. Sự sợ hãi thường tới mức tựa như có băng giá chạy lạnh toát ở da, nhưng trong tâm trí con người thì lại có một cuộc đấu tranh giằng co giữa "hiểm nguy" và cái "cần phải làm". Ở con người cứng rắn, có nghị lực, coi trọng tiếng tăm và danh dự của mình, luôn đặt lợi ích chung lên trên lợi ích riêng, thì bao giờ cũng lấy cái "cần phải làm" lên trên cùng. Ở những con người mềm yếu - thì lấy cái "hiểm nguy". Và trên đời đã xuất hiện sự hèn nhát, phản bội, ghê tởm.

Đối với Peseriacôp cũng vậy. Những nền tảng tinh thần và lòng tin của cậu ta đã yếu hơn bản năng tự vệ. Sự việc như vậy cũng đã xảy ra với thiếu úy Lêônit Côđônski, sự hèn nhát của cậu ấy đã cướp đi chính cuộc sống của

cậu ta. Cậu ta bay thể vào chỗ của Vaxili Grisenhiuc. Vaxili phải nằm viện vì bị thủng màng nhĩ ở lần đi với tôi: trong chuyến bay từ Malui Trôschianhes sa vào sâu trong vùng hậu phương của địch, khi quay về đến gần Kishinôp, chúng tôi gặp biên đội hai chiếc "Metxer". Trận không chiến đã diễn ra, ngay lúc ấy lại xuất hiện thêm một biên đội "Metxer" nữa. Thật khó xử vì dầu liệu của chúng tôi gần cạn rồi. Cần phải tìm cách thoát ly khỏi không chiến. Tôi áp dụng chiến thuật quen thuộc của mình: bỏ nhào cho máy bay lao xuống như ném hòn đá, gần đến sát đất giật máy bay ra bay bằng ở độ cao thật thấp - bay về đất mình. Lúc cải ra khỏi bỏ nhào, vì áp lực giảm quá nhanh, tai trái tôi bị chảy máu, còn Grisenhiuc thì bị luôn cả hai tai phải vào nằm viện. Sau khi ra viện, Vaxili lại trở về với chúng tôi nhưng nghễnh ngãng nặng. Chúng tôi lắp thêm trong mũ bay của đồng chí ấy bộ phận tăng âm. Đồng chí đã bay như vậy tới tận cuối cuộc chiến tranh và trở về miền quê Ucraina thân yêu an toàn.

Kôđônski đầu tiên cũng gây được ấn tượng tốt. Cậu ta là vận động viên thể thao, trình độ bay tạm xếp vào loại khá. Đã vài lần chúng tôi cho bay theo khi làm nhiệm vụ để "rà thử" - nhưng không vào không chiến. Sau một thời gian thử thách, khi cần thiết phải vào trận thì cậu ấy lại luôn luôn tránh né về một phía.

Chúng tôi không ưng điều ấy, nhưng im lặng, tiếp tục hướng người phi công trẻ vào công việc cần phải làm. Chúng tôi cảm thấy cậu ta không hào hứng gì cho lắm. Chúng tôi bắt đầu tiến hành công tác giáo dục tư tưởng, gọi lại lời thề quân đội, những yêu cầu của điều lệ. Chừng như cậu ta đều hiểu tất cả, nhưng khi cứ chuẩn bị xáp trận thì lại tách đội, lánh sang một bên.

"Chiến thuật" của bọn hèn nhát đã được phản ánh trong bản báo cáo chiến đấu ngày 15 tháng 5 năm 1944: "Thiếu úy L.G.Kôđônxki bay trong đội hình biên đội 4 chiếc La-5, dẫn đầu là trung úy O.N.Xmirnôp đi làm nhiệm vụ yểm hộ bộ binh của ta. Trên tuyến lửa, biên đội đã gặp 12 chiếc Ju-87 dưới sự bảo vệ của sáu chiếc FV-190. Xmirnôp đã dẫn biên đội vào công kích. Thiếu úy Kôđônski không vào tham chiến mà lủi tránh vào mây, tự tách khỏi đội và về hạ cánh ở một sân bay dự bị".

Tôi đã gặp gỡ và trao đổi thẳng thắn với cậu ta, nhưng cậu ta không hề nhận lỗi của mình mà toàn đổ cho nguyên nhân khách quan.

Khi ấy tôi quyết định trực tiếp kiểm tra cậu ta trong một chuyến xuất kích. Khi có mặt tôi thì cậu ta chưa thoát ly ngay khỏi không chiến, nhưng luôn thụ động giữ độ cao thấp hơn tôi. Khi đã bề gãy đợt tấn công của bọn phát xít rồi, tôi truyền lệnh qua đối không: - Ngồi lên đi, bọn "Metxer" chạy ra rồi!

Cậu ta "ngồi lên", bay vào sát bên cạnh. Tôi trông rõ bộ mặt tái nhợt của cậu ta và đã hiểu: cậu ta sợ đến hết hồn. Nỗi sợ hãi đã làm tê liệt cậu ta, biến cậu ta thành một kẻ hèn nhát đáng thương, vì sao vậy? Kôđônski quá quý trọng cuộc sống của bản thân mình hay sao? Hay là sinh ra không phải là để đi đánh nhau?

Trong bất kỳ trường hợp nào thì cũng không nên để mất phẩm cách của người chiến sĩ. Kôđônski không hiểu được điều ấy hay làm ra vẻ không hiểu. Chẳng lẽ cậu ta lại cứ "lĩnh" như vậy cho tới tận ngày chiến thắng rồi sau đó tự cho mình là anh hùng ư? Chỉ có bầu trời chiến tranh mới là người giám thị nghiêm khắc mà thôi.

Thiếu tá Krasnôp đích thân bay để kiểm tra Kôđônski. Họ cất cánh, bay vào vùng tiền duyên. Tôi đề phòng bắt trắc, phái thêm biên đội của Kiriliuc và Pancôp đi theo sau. Tôi đã không làm. Ngay lúc vào không chiến với bọn "Metxer", Kôđônski đã vụt biến mất tăm mất dạng. Krasnôp thật khó xoay xở nếu như biên đội hai chiếc của chúng tôi không đến chi viện kịp.

Rồi Kôđônski bất ngờ xuất hiện trên sân bay. Cậu ta vòng, giảm độ cao thấp đến mức cánh máy bay quét cả vào đất, bị biến dạng. Sau đó cậu ta kéo lên một chút để lao vào hạ cánh nhưng bị rơi vào xoắn ốc ở độ cao cực thấp.

Con đường nhục nhã của một trong số những kẻ mà tên tuổi của chúng không muốn nhắc tới đã kết thúc ở đó.

Đúng, không ở đâu con người được kiểm tra toàn diện như ở trong chiến tranh. Cũng bởi vậy mà tình bạn của những người đã phải trải qua cuống họng hà khắc của chiến tranh với tất cả danh dự và tư cách của họ là bền chắc không gì lay chuyển nổi.

... Khi chúng tôi tiến hành những trận không chiến thì bộ binh cũng đang tích cực chuẩn bị cho trận tấn công mới.

Cách sân bay không xa có một thao trường, ở đó tiếng động cơ xe tăng gầm rú cùng những cột bụi bốc lên suốt ngày. Những gì đang xảy ra ở đằng ấy nhỉ? Chúng tôi đã được đến thăm thao trường và tận mắt chứng kiến toàn cảnh diễn tập của bộ binh: những xạ thủ súng tiểu liên, liên thanh, chống tăng chiếm lĩnh các chiến hào, các giao thông hào, các khe rãnh... và rồi tiếp đến là các xe tăng hạng nặng lăn trên đầu họ.

- Những trận chiến đấu tới sẽ rất căng thẳng, chúng tôi đang rèn luyện tinh thần cho các chiến sĩ mới đây, - đồng chí tiểu đoàn trưởng bộ binh giải thích cho chúng tôi nghe.

Cuộc thăm viếng ấy đã để lại dấu ấn sâu đậm trong nhận thức của chúng tôi. Chúng tôi thấy rõ thêm sự lao động của "những ông vua chiến trường" nặng nhọc xiết bao và chúng tôi cũng thấy trách nhiệm của mình nặng nề như thế nào để đảm bảo cho tác chiến của bộ binh có hiệu quả hơn.

Càng gần tới ngày thực hiện chiến dịch Iascô - Kisinhôpscaia thì việc chuẩn bị của chúng tôi càng được chú trọng. Đầu tiên là những chuyến bay làm quen với khu vực tác chiến mới, nghiên cứu những đặc điểm bố phòng của địch. Sau đó chúng tôi được tham gia diễn tập. Tiếp đến là trên những thao trường đặc biệt, chúng tôi luyện tập cho thật thành thục những phương pháp tiêu diệt mục tiêu mặt đất sao cho đạt hiệu quả cao.

Lần đầu tiên trong lịch sử không quân Xô viết, lực lượng Quân đoàn chúng tôi đã tiến hành chụp ảnh toàn cảnh những phòng tuyến dày đặc của địch trên toàn bộ chiều sâu chiến dịch.

Chúng tôi tăng cường những chuyến bay trinh sát. Các phi công đã bay đến các cảng Izomain, Tuncha, Borailốp, Galas..., xác định được số lượng tàu bè, phân loại chúng, bay quanh các điểm giao nhau của đường xe lửa, quan sát các đường quốc lộ, bay cắt qua các điểm tập trung quân và khí tài của địch, các nơi có kho tàng của chúng.

Tất cả các kỹ sư, thợ máy cơ giới viên... trong những ngày ấy đã lao động không hề biết mệt mỏi. Đặc biệt, tôi muốn nhắc đến những người như: kỹ sư trung đoàn, phân đội trưởng thợ máy - trung úy I.Miacôty, các đồng chí thợ máy - sĩ quan I.Côlêscô, V.Lêbêđep, M.Miransốp, F.Nhikiphirốp,

N.Scátôp; các cơ giới viên - trung sĩ A.Bratsep, V.Ghêrencô, A.Đmitriep; các đồng chí binh nhất Maria Glazunôpva, Valentina, Xmôlina, Raixa Ixaikina, các đồng chí I.Varennhicôp, Anna Conhinkina, G.Xnhidô, Vêra Xusera và rất nhiều các đồng chí khác với "những bàn tay vàng" của họ đã trang bị, chuẩn bị cho những chuyến bay chiến đấu của chúng tôi chu đáo hết mức.

Các cán bộ của ban chính trị đến thăm chúng tôi liên tục để lên lớp hoặc tổ chức thảo luận chính trị. Các tổ chức Đảng, đoàn thanh niên Cômxiôn và những cán bộ tuyên huấn cũng đều hoạt động tích cực.

Trung úy Prôgiêp đã tận dụng mọi thời gian để đọc báo cùng các phi công, thợ máy, cơ giới viên, nghe thông báo của cơ quan phát thanh ở Xôvin. Những quân chúng ưu tú nhất đã được kết nạp vào Đảng. Phi đội chúng tôi có Vaxili Calasônôc và Bôrit Gorcôp đã xứng đáng với niềm vinh dự ấy.

Bài diễn văn nói về nghĩa vụ quốc tế của các chiến sĩ yêu nước Xô viết, nói về sứ mệnh lịch sử của chúng ta được phát thường xuyên trên các làn sóng. Chúng tôi bắt đầu nghiên cứu những tài liệu của ban chính trị gửi xuống để nắm bắt tình hình quân sự, chính trị và kinh tế của Rumania, Bungari, Nam Tư, Hunggari.

Bất chợt tôi nghĩ: phải chăng chúng ta rồi sẽ đến các nước này, giải phóng họ khỏi chủ nghĩa phát xít?

Vào những ngày ấy chúng tôi lại nhận được tin vui: sẽ có đoàn đại biểu từ thành phố Nôvômoscôpca thuộc vùng ĐnheprPêtrôpsk đến thăm chúng tôi và trao cho chúng tôi những chiếc máy bay do nhân dân lao động bỏ tiền của mình ra mua. Chuyến thăm không có gì là bất ngờ vì sư đoàn không quân tiêm kích 295 Cờ đỏ. Huân chương Cutudôp hạng hai của chúng tôi đã xứng đáng với vinh dự được mang tên Nôvômoscôpcaia.

Trên sân bay, những chiếc máy bay chiến đấu mới toanh mang dòng chữ "Nông trường viên Nôvômoscôpski" được kẻ đậm trên thân xếp hàng tề chỉnh. Người dẫn đầu đoàn đại biểu là bí thư thành ủy đã làm lễ trao tặng những máy bay ấy. Những phi công ưu tú được vinh dự nhận những máy bay quà tặng đã thề sẽ xứng đáng với lòng tin yêu của nhân dân bằng những

chiến công mới trong các trận chiến đấu với kẻ thù không đội trời chung.

Thật thú vị khi nhận ra rằng làn sóng của phong trào yêu nước lan đến tận chỗ chúng tôi, cho chúng tôi những máy bay mới lại khởi nguồn bằng ý tưởng của Phêrapônt Gôlôvaturi - người Xaratôp, đồng hương của tôi. Chúng tôi còn được thông báo rằng loạt máy bay chiến đấu như thế cũng đã được các Đoàn viên Cômxiôn của Đanstrôi trao tặng trung đoàn tiêm kích cận vệ thứ 5.

Tôi biết trung đoàn ấy vì chúng tôi đã từng đóng quân với họ trên cùng một sân bay ở gần Khaccôp. Ivan Nhikisôvich Xutôp - người đồng hương của tôi từng phục vụ trong trung đoàn ấy được trao tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô vào tháng 9 năm 1943 - trước cái chết bi thảm của mình không lâu. Những ai từng sống ở Khaccôp hẳn còn nhớ trận không chiến giữa một chiếc tiêm kích của ta với 4 chiếc "Metxer" của địch ngay trên bầu trời quảng trường Đzerzinski, hai chiếc trong số ấy đã bị phi công Xô viết dũng cảm, trung úy Ivan Xutôp tiêu diệt.

Đồng chí là người đầu tiên xứng đáng được nhận món quà của những người dân yêu nước trao tặng, nhưng cũng thật cay đắng khi thấy con người như vậy lại không còn nữa.

Những máy bay được mua bằng tiền của nhân dân lao động vùng Dapôrôgie cũng đã được trao tặng cho phi đội của V.I.Pôpcôp - anh hùng Liên Xô, sau này được tặng Huân chương Sao vàng lần thứ hai.

Chúng tôi nóng lòng chờ đợi đến lượt mình.

Chúng tôi không ngồi một chỗ chờ đợi, mà bằng những việc làm của mình cố gắng xứng đáng với danh dự cao cả ấy.

Chuyến đến thăm của phái đoàn đã trở thành một ngày hội lớn. Sớm hôm sau, quyến luyến từ biệt khách khứa xong, chúng tôi lại tiếp tục những ngày chiến đấu thường lệ của mình.

Bọn địch liên tục oanh kích các phòng tuyến của chúng ta. Đmitri Krapsôp được cử giữ chức phi đội trưởng phi đội 2, Ôlêch Xmirnôp - chức phi đội phó. Phi đội trinh sát của thượng úy Pêtr Iacubôpski bị giải tán, đồng chí ấy trở lại trung đoàn cũ của mình tiếp nhận phi đội 3.

Có tin đồn là người ta sẽ lấy trung tá N.M.Xergêep tham mưu trưởng của chúng tôi về Phòng tác chiến Quân đoàn.

Thì đã sao! - Nhicôlai Mikhailôvich hoàn toàn xứng đáng với sự thăng chức ấy. Đồng chí là cựu binh, đã tham gia chiến đấu từ hồi tiểu phi ở vùng Trung Á, rồi tốt nghiệp học viện mang tên M.V.Phrunde. Rất thành thạo nghiệp vụ chuyên môn, luôn bình tĩnh, điềm đạm, hoàn thành mọi chức trách được giao - đồng chí đã là tấm gương sáng cho chúng tôi học tập. Đối với trung đoàn, có được người tham mưu trưởng như vậy là cả kho của quý, không một ai muốn xa rời đồng chí cả.

Nhưng tin đồn ấy là chính xác, Xergêep đã rời khỏi chúng tôi và thiếu tá G.Gornôp - bạn cũ của tôi được bổ nhiệm thay thế đồng chí ấy.

Chẳng lẽ lại có một ai đấy lúc bấy giờ có thể nghĩ rằng: sự chuyển - ngoài những gì buồn bã ra lại không hề đem cho tất cả chúng ta chút gì khác hay sao? Rất tiếc là đúng như vậy, về phần Grigôri Onuphriencô, thời gian cũng sẽ chờ đón, nó đóng vai trò quyết định trong cuộc đời chiến đấu của đồng chí.

Sau khi Xmirnôp đi, phi đội còn lại rất ít những người lính bay có kinh nghiệm. Calasônôc đã được cử giữ chức trung đội trưởng bay thay thế chỗ của Xmirnôp. Chúng tôi được bổ sung một lính bay trẻ nữa là trung úy Nhicôlai Côzlôp.

Tạm thời thì chúng tôi không có tổn thất trong chiến đấu. Trong phi đội những người săn lùng, điều ấy cũng không có, trừ mỗi việc Cudonhetxôp không cải được ra khỏi xoắn ốc. Mong muốn và ngay bây giờ đây phải chuẩn bị cho tất cả mọi người giành lấy chiến thắng với một giá rẻ chứ không như những gì xảy ra với Alêchxây Artemmôp. Đồng chí bắn rơi 13 máy bay, nhưng cũng để mất 10 chiếc. Lần cuối cùng, đồng chí đã phải đi bộ về sau khi hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu. Khi đồng đội đến chúc mừng đồng chí, thì đồng chí đã đáp lại bằng câu thơ của Maiacôpski:

- "Đừng chết trong ngày hội", từ giờ trở đi hãy khéo léo trong chiến đấu, hãy bảo vệ lấy người bạn tin cậy của mình - đó là chiếc máy bay.

Ngày mùng 6 tháng 6, như đã biết, sau gần 2 năm chậm trễ, cuối cùng cái tin từng chờ đợi cũng đã đến: Mặt trận thứ hai đã mở.

Tất nhiên là bọn Hítle phải lo lắng rồi. Những chiến thắng của Hồng quân đã làm tăng khả năng đấu tranh giải phóng dân tộc đối với những nước còn đang bị chiếm đóng, làm tăng những mâu thuẫn trong khối đồng minh phát xít.

Sự chờ đợi của chúng tôi quả là lâu, rất lâu. Đã có lúc chúng tôi mất cả sự tin tưởng vào khả năng mở mặt trận ấy.

Sự im lặng trước đông bão đã đến. Ban chỉ huy sư đoàn lợi dụng thời gian này cho thành phần bay được nghỉ. Chúng tôi có năm ngày điều dưỡng. Tôi đã gặp lại số 2 cũ của tôi - Valentin Sêvurin.

Tôi thực sự vui mừng khi được biết đồng chí đã trở thành một phi công kỳ cựu thực sự, đã bắn rơi được khá nhiều máy bay địch.

Tiếng đồn về một trận chiến đấu thắng lợi của đồng chí lan đến tận đơn vị tôi. Khi đó đồng chí là số 1 của biên đội 4 chiếc tham chiến với 54 chiếc Ju-87. Biên đội 4 chiếc của đồng chí đã bắn rơi 6 máy bay địch, và một nửa trong số đó do Sêvurin bắn.

Tôi với đồng chí ấy đã được sử dụng thời gian thoải mái để đi tắm, câu cá, ngồi hồi tưởng lại các trận chiến đấu vừa qua, nhắc lại các kỷ niệm về các bạn cũ...

- Tất cả đều luyến tiếc khi anh rời khỏi trung đoàn, - có một hôm Valentin nói với tôi như vậy - Biết rằng đối với anh là điều tốt, nhưng dầu sao vẫn tiếc. Uxtinốp của chúng ta sắp đi học rồi, và nghiêm nhiên anh sẽ là phi đội trưởng của chúng tôi...

- Chức vụ không quyền rũ được tớ đâu, - tôi trả lời - Còn có những việc khác quan trọng hơn thế nhiều.

- Thí dụ?

- Ồ, thí dụ như sẽ không ai làm bẽ mặt cậu nữa chẳng hạn...

- Anh định nói về Ermilốp chứ gì? - Ông ta vẫn thế thôi. Chẳng trực tiếp chiến đấu, nhưng lại thích lên mặt dạy người khác. Ai mà nói ngược lại thì ông ấy thù đến suốt đời.

- Thật lạ lùng là không ai đặt ông ấy vào đúng cái vị trí cần đặt.

- Cấp trên thì không ai biết những điều ấy, cấp dưới thì im lặng vì chẳng ai muốn dây vào đó làm gì.

- Ồ, thật là khó sống với những thành phần như vậy...

Mấy ngày nghỉ ấy chúng tôi đã đi thăm Ôđetxa.

Chúng tôi chiêm ngưỡng những danh lam thắng cảnh của nó và vào thăm cả nhà hát ca kịch đúng lúc ở đó đang diễn tập. Chúng tôi lặng lẽ ngồi vào các vị trí của khán giả, ngây ngất trước những tiếng hát của các ca sĩ chính cống. Đèn bật sáng - chúng tôi ở ngay trước các ca sĩ. Chúng tôi vỗ tay chúc mừng họ, họ cũng chúc lại chúng tôi. Họ mời chúng tôi lên sân khấu. Nhút nhát, bối rối, chúng tôi bước về phía cánh gà. Sau khoảng dăm phút làm quen đã thấy bày biện trên bàn bữa ăn thanh đạm. Chúng tôi nâng cốc chúc mừng các nghệ sĩ, họ chúc chúng tôi, chúc những huân chương sáng ngời trên áo va rơi của chúng tôi: 3 Huân chương chiến công trên ngực áo tôi và hai trên ngực áo Valentin. Vậy là lần thăm Ôđetxa thứ hai của tôi được kết thúc giữa những người nhân hậu, với không khí nồng ấm, nhiệt tình phía sau cánh gà của nhà hát ca kịch. Đó là kỷ niệm về những ngày thoải mái duy nhất trong suốt cuộc chiến tranh mà tôi tham gia.

... Ngày lễ kỷ niệm ngày thành lập Không quân Liên Xô đã đến. Năm 1942 - tôi đón ngày này khi còn ở sâu trong hậu phương. Năm 1943 - tôi đón nó trên bầu trời khói lửa của Cuốcxcơ và Đônbat. Bây giờ - là ở tuyến lộ gần biên giới của Tổ quốc.

Năm ngoái, đúng vào những ngày này, trung đoàn tôi bị tổn thất nặng nề: Vlađimia Eptôđiencô, Xecgây Sakhbagian, Ivan Grigôrep và Ivan Alimôp đã không trở về sau khi làm nhiệm vụ. Nhưng những cái chết ấy không uổng phí, nó đã đưa chúng tôi tiến đến gần ngày chiến thắng kẻ thù không đội trời chung. Cho dù đã qua một năm rồi, lòng tôi vẫn không bao giờ nhẹ nhõm khi biết rằng chẳng còn thấy lại được người thầy dạy của tôi: Vôlôđia Eptôđiencô, người bạn và là người đồng chí trung thành: Xecgây Sakhbagian, những đồng chí tin cậy: Vanhia Grigôrep, Vanhia Alimôp nữa.

Đây là những phi công dũng cảm, gan dạ. Họ đã hy sinh như những người anh hùng. Eptôđiencô cùng với biên đội sáu chiếc La-5 của mình trên vùng trời Bôgôđôđichnui đã phát hiện đội hình gần 20 chiếc Ju-88 đang lao xuống ném bom khu vực tiền duyên của chúng ta. Đồng chí đã cùng với các số 2 của mình xông thẳng vào lũ phát xít, phá tan đội hình của chúng, bắt

bọn địch phải quay trở lại. Ngay lúc đó, những "chú chim kèn kèn" của chúng ta bất ngờ bị 10 chiếc "Metxer" tấn công.

Năm chiếc La đã trở về nhà. Đợi mãi nhưng không hề thấy chiếc thứ sáu xuất hiện. Vôlôđia Eptôđiencô đã hy sinh.

Paven Prôgiêep lôi tôi ra khỏi những suy tư sâu thẳm.

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, trong ngày lễ Hàng không này, mọi người muốn được nghe đồng chí kể lại những chặng đường chiến đấu đã qua cùng với các bạn hữu chiến đấu của đồng chí. Đối với các phi công trẻ, điều ấy sẽ là thú vị và bổ ích.

Thế đó, chừng như tôi đã trở thành cựu chiến binh của phi đội. Thực ra, tôi cũng chỉ lớn hơn cấp dưới của mình vài ba tuổi mà thôi. Trong nghề nghiệp bay thì cái ranh giới ấy không lớn lắm, nhưng trong tâm hồn thì quả là một khoảng cách, tôi cảm thấy tôi đã sớm bước qua cái ngưỡng vô hình giữa tuổi trẻ và tuổi trung niên rồi.

Để chuẩn bị cho cuộc nói chuyện, tôi lục lại tất cả những đồ vật kỷ niệm được cất giữ trong túi: từ thư từ, bản viết nháp, vở ghi chép... Bất ngờ tôi thấy có bài báo được cất ra từ tờ "Người bảo vệ Tổ quốc", lẽ báo được đánh dấu bằng bút chì đỏ: ngày 21 tháng 7 năm 1943. Nhan đề bài báo là "Một trận không chiến biên đội", phía dưới là chữ ký: trung úy V.Eptôđiencô.

Điều cần thiết đây rồi! Đề tài này đưa ra mạn đàm thì còn gì bằng. Tất cả phi công, thợ máy, cơ giới viên... nín thở nghe những dòng chữ rực lửa được viết bằng cuộc sống của con người đã cống hiến cả thân mình cho Tổ quốc.

Đó là bài báo đặc biệt kể lại trận không chiến của biên đội La-5 gồm Eptôđiencô, Avercôp, Cudonhetxôp và Bulakin đã tiêu diệt năm chiếc FV-190. Tất cả các tình tiết của trận đánh được diễn tả, vô tình vẽ lại hình tượng của người chỉ huy biên đội chủ động, dũng cảm và chiến công giành được nhờ có sự liên lạc chặt chẽ qua vô tuyến giữa các biên đội 2 chiếc và trong toàn biên đội - sự hiệp đồng chắc chắn của số 1 với số 2, đội hình vững chắc, sự bền bỉ, dẻo dai của các phi công. Thêm nữa là sự cảnh giới, quan sát tinh tường. Đôi lúc bọn địch cố ý để cho tiêm kích của ta tiếp cận chúng, nhưng đến gần cự ly phát hỏa thì "con mồi" lủi ngay xuống dưới tạo

điều kiện cho chiếc tiêm kích khác của chúng từ trên cao bỏ xuống công kích máy bay ta. "Trong không gian, ai quan sát được tất cả - người ấy sẽ không bị thương tổn!" - tôi đọc xong hàng cuối cùng.

Thừa nhận rằng tôi không ngờ bài báo ấy đã gây cảm xúc mạnh đến thế. Cuộc nói chuyện của chúng tôi đã chuyển thành bài học không chiến giáo huấn và có nội dung phong phú.

Vladimira Eptôđiencô vẫn tiếp tục sống trong ký ức của chúng tôi và cùng chiến đấu trong đội ngũ của chúng tôi.

Buổi nói chuyện ấy tựa như buổi hòa âm cuối cùng trong đợt chuẩn bị dài lâu của chúng tôi cho trận tấn công sắp tới.

Ngay ngày hôm đó chúng tôi nhận được nhật lệnh chiến đấu của Tư lệnh Phương diện quân mới - đại tướng F.I.Tônbukhin.

Nội dung như sau: "Hỡi các chiến sĩ dũng cảm của Phương diện quân Ucraina - 3! Thực hiện lời kêu gọi của Tổ quốc, các đồng chí đã nhiều lần bắt kẻ thù không đội trời chung của chúng ta phải rút chạy nhục nhã. Trong những trận chiến đấu giải phóng Ucraina, trong các đồng chí đã xuất hiện nhiều kỳ tích dũng cảm và anh hùng... Trong những điều kiện đường xá đi lại khó khăn của mùa xuân năm nay, các đồng chí đã anh dũng vượt qua hàng trăm cây số, quét sạch bọn phát xít xâm lược ra khỏi mảnh đất của Tổ quốc Xô viết. Đnhepr và Buc, Krivôi Rôc, Nhicôpôn, Nhicôlaep, Ôđetxa... đã lui xa dần về phía sau, nhưng kẻ thù vẫn còn đang giày xéo mảnh đất Môndavi Xô viết và vùng Izmainascaia. Tất cả đang chờ chúng ta giải phóng.

Tôi ra lệnh cho tất cả binh sĩ của Phương diện quân chuyển sang cuộc tấn công quyết định!...".

Buổi mít tinh được tổ chức. Hào hứng bởi nhật lệnh của Bộ chỉ huy, chúng tôi đã tuyên thệ không hề thương tiếc kẻ thù và bằng những hành động hy sinh quên mình sẽ tổng cổ chúng ra khỏi đất nước của chúng ta.

Ngày 20 tháng 8, vào đúng tám giờ sáng, mặt đất rung chuyển bởi những tiếng nổ của hàng ngàn viên đạn đại bác và bom giội xuống tuyến đầu phòng thủ của địch. Hầu như trong vòng hai giờ đồng hồ, pháo binh và

không quân của chúng ta đã tiêu diệt toàn bộ sinh lực địch trên những tuyến phòng thủ của chúng.

Và sự phản công hằng chờ đợi từ bao lâu đã bắt đầu.

Các phi công được giao nhiệm vụ bảo đảm yểm hộ vững chắc cho bộ binh tấn công, giành quyền chủ động độc quyền làm chủ bầu trời.

Ngay từ ngày đầu, phi đội của chúng tôi hầu như liên tục ở trên không. Sau Đnhestr, những trận chiến cháy bỏng đã diễn ra trên những cánh đồng nho và những cánh đồng của Mônđavi. Bọn phi công địch chỉ tìm thấy hai lối thoát - hoặc là cắm xuống đất, hoặc là xa chạy cao bay, cảm thấy ưu thế của chúng ta, địch không dám kháng cự mãnh liệt, chúng tôi cũng không gặp tổn thất gì. Duy có một trường hợp vô lý đã xảy ra và dẫn đến cái chết của Nhicôlai Pancôp.

Đó là vào ngày 20 tháng 8, ngay sau khi pháo binh và không quân bắn dập, những đám bụi dày đặc bốc lên đến độ cao 1000 m. Kiriliuc cùng với Pancôp cất cánh đi oanh tạc vào thời điểm ấy. Ba lần công kích đều đạt kết quả tốt đẹp, nhưng đến lần thứ tư thì bất ngờ biên đội chui vào đám mây bụi mù mịt kia. Kiriliuc chui được ra khỏi đó, còn Pancôp thì không. Sau này, ở khu vực ấy, người ta tìm thấy xác chiếc La-5 vỡ tan và phi công bị cháy đen không thể nhận ra hình hài. Khó mà biết những gì đã xảy ra với Pancôp, chỉ rõ một điều là đồng chí ấy đã ngã xuống trong chiến trận.

Ngày đầu tiên của chiến dịch Iascô - Kisinhôpxcaia đã đem lại cho chúng tôi cùng một lúc cả đau thương và những thắng lợi mới. Chúng tôi chỉ vừa mới kịp mến mộ chàng trai Mátxcova trẻ trung, vui tính, vậy mà giờ đây Côlia Pancôp đã không còn bay trong đội hình của chúng tôi được nữa.

Mọi biến cố vẫn tiếp diễn.

Như sự tĩnh, kẻ địch chống cự lại quyết liệt. Sư đoàn tăng thứ 13 của bọn Hítle chốt ở gần làng Ermôklia trên đất Mônđavi bắt đầu phản công như điên dại hết đợt nọ đến đợt kia.

Chúng tôi đi công kích vào những khối thép chuyển động như vũ bão. Các tiêm kích đã làm nhiệm vụ của mình giúp cho bộ binh đứng vững, chống chọi lại sự tấn công trực diện mãnh liệt của bọn phát xít. Nhưng họ - những chiến sĩ bộ binh cũng đã phải đổi lấy giá quá đắt để giành chiến thắng.

Sau chiến tranh, ở làng Ermôklia, một tượng đài kỷ niệm đã được xây dựng, lưu danh muôn thuở tên tuổi những người chiến binh đã hy sinh vì làng xóm, quê hương này cùng với những chiến công bất diệt của các Anh hùng Liên Xô: A.I.Guxep, K.Gurencô, I.P.Maslôp.

Alêchxăngđrơ Guxep và Kuzme Gurencô cùng với các chiến sĩ đã chống lại cuộc tấn công của các xe tăng Đức. Khi đã bắn cháy một số tăng, súng hết đạn, Guxep bật khỏi công sự với quả lựu đạn cuối cùng trong tay, lao vào gầm xe tăng. Theo sau đồng chí là Gurencô.

Phía bên cạnh, Ilia Maslôp cũng lấy tăng mình lao vào tăng địch, cả ba người hy sinh, nhưng với sức mạnh tinh thần vô bờ ấy, họ đã bắt bọn phát xít phải tháo lui.

Thật là sự kế tục tuyệt vời của những chiến công.

Những nông trường viên trẻ của làng Ermôklia luôn tự hào khi được phục vụ trong các đơn vị của những người Anh hùng ấy. Làng Ermôklia cũng có những đường mang tên Guxep, Gurencô và Maslôp.

Mônđavi đánh giá rất cao những chiến công của những người giải phóng mình. Tôi rất thú vị khi được biết những người quay phim tài liệu của xưởng phim Mônđavi đã quay những thước phim "Người con gái của Vonga và Đnhestr" - nói về Maria Cunkiana - người con gái sinh ở thành phố Vonsk, nữ phi công gan dạ của một trong những trung đoàn tiêm kích thuộc Phương diện quân Ucraina - 3. Trong những ngày tiến hành chiến dịch Iascô - Kisinhôpscaia, đồng chí đã chiến đấu trên vùng trời Đnhestr, đã hy sinh anh dũng trong một trận không chiến không cân sức với bọn "Metxer". Hồi đó, chúng tôi ít biết đến người con gái quang vinh của nước Nga ấy, nhưng giờ đây trên màn ảnh, cuộc đời của chị ấy đã được sống lại...

... Cuộc phản công vẫn tiếp tục. Bộ đội của Phương diện quân đã chọc thủng phòng tuyến địch. Về những gì gọi là hoạt động của không quân vào thời kỳ ấy - có thể lấy một dẫn chứng, chứng minh hùng hồn bằng những lời thú nhận của một trong số tù binh Đức: "Khi tiểu đoàn của chúng tôi chiếm lĩnh trận địa ở vùng Ermôklia và những xe tăng đã chuyển sang tấn công thì những máy bay của Nga đã oanh kích chúng tôi kịch liệt, loại khỏi

vòng chiến đấu rất nhiều sinh lực và khí tài, thực tế thì họ đã tiêu diệt tiểu đoàn chúng tôi. Nó đã bị xóa sổ!".

Bọn Đức tiến hành những mưu đồ táo bạo hòng xoay chuyển tình thế. Ngày 22 tháng 8, chúng bổ sung lực lượng không quân lấy từ một đơn vị dự bị nào đó. Số lượng "Phôcker", "Metxer", "Junker" trên không được tăng lên. Chúng tôi phải làm việc căng thẳng hơn. Phi đội trưởng phi đội 2 - Đmitri, Krapsốp dẫn đầu biên đội 4 chiếc đã gặp một tốp lớn FV-190. Đồng chí không những không cho bọn này ném bom xuống mục tiêu dự định, mà còn tự tay tiêu diệt hai chiếc bằng những loạt đạn chính xác.

Số phận trung đoàn không quân ném bom của Đức ở sân bay Lâypxich hoàn toàn không gặp may chút nào. Nó mới chuẩn bị cho việc đi đánh phá thì bị ngay trận oanh kích bất ngờ, dồn dập của nhóm IL-2 do thượng úy Alêchxăngđrơ Sônhin dẫn đầu. Sân bay của bọn phát xít với tất cả mọi khí tài đã hoàn toàn bị loại khỏi vòng chiến đấu.

Trong những ngày ấy, phi công 23 tuổi Grigôri Xivcốp, sinh trưởng ở thôn Martunôvô thuộc vùng Permsina đã nổi danh vì những đợt oanh kích chính xác vào những đoàn tàu của địch trên tuyến đường sắt ở Kisinôp được bảo vệ bằng những hệ thống hỏa lực phòng không dày đặc. Không gì có thể cản đường đồng chí tới mục tiêu, quấy rối đồng chí hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu được, về sau, Grigôri Pholegôntôvich được tuyên dương hai lần Anh hùng Liên Xô.

Chúng tôi hoàn toàn làm chủ bầu trời.

Cuộc sống của trung đoàn cũng không dừng lại một chỗ. Thời gian ấy có sự thay đổi đến khó hiểu trong thành phần cán bộ lãnh đạo của chúng tôi - thiếu tá N.Krasnôp chuyển sang trung đoàn 116 cũng vẫn với chức vụ như vậy, vì sao nhỉ? - Không ai giải thích cặn kẽ được. Cái chính là Onuphriencô không hợp với Gornôp - người mà ở giai đoạn cuối này quá hách dịch, muốn thay đổi chỉ huy, thu tóm mọi quyền hành trong tay mình. Krasnôp và Onuphriencô thì lại là người anh em chiến đấu thân thiết, có khả năng lãnh đạo trung đoàn chiến đấu rất cừ khôi.

- Sự di chuyển Krasnôp - là do bàn tay của Gornôp làm, - tất cả đi đến kết luận.

Với sự xuất hiện của Gornôp, mọi việc ở chỗ chúng tôi đều trở thành những hiện tượng khó giải thích. Khi thì có tin đồn nhảm về một đồng chí nào đó trong số cán bộ chỉ huy, khi thì có một ai đó không được đề bạt thăng quân hàm kịp thời. Hỏi Gornôp - thì anh ta đổ vấy hết cho người nọ đến người kia.

Tất cả những điều đó như chọc tức chúng tôi và gây ra sự căng thẳng không cần thiết. Chỉ sau đó một năm - đến mùa Xuân năm 1945 tất cả mới được rõ. Thời gian nó cũng như cuốn phim, sẽ hiện lên tất cả.

Thiếu tá I.Pêtorôp về chỗ chúng tôi thay thế cho Krasnôp. Ngay trận chiến đầu đầu tiên, khi gặp 10 chiếc EV-190, đồng chí đã bắn rơi 2 chiếc trong số ấy. Rõ ràng là cũng biết đánh nhau, nhưng liệu có là người hợp tác tin cậy của Onuphriencô được như Nhicôlai Krasnôp trước kia hay không?

... Ngày thứ ba của chiến dịch Iascô Kisinhôpscaia. Chúng tôi cất cánh, hạ cánh liên tục. Có một phi công trẻ mới đến chờ mãi để gặp tôi. Tôi lập tức nhận ra ngay - Alêchxây Chebacôp, sĩ quan tùy tùng của tướng O.V.Tônshicôp.

- Cậu sao thế, đã trở thành phi công rồi à? - tôi hỏi.

- Mình ngán làm sĩ quan tùy tùng lắm rồi, xin thiếu tướng mãi, cuối cùng ông ấy mới thả cho mình đi học...

- Như vậy thì hiểu rồi, cậu thấy ở đâu quan trọng hơn?

- Công việc hiện tại đã lôi kéo...

- Bây giờ chúng tớ sẽ giao máy bay cho cậu, xem xem cậu cất hạ cánh ra làm sao, rồi sau đó bọn tớ mới quyết định là phải làm tiếp những gì.

Rất tiếc là cậu ta cất hạ cánh không ổn lắm. Trên không - giữ đội cũng không thật tin tưởng. Không thể tính tới chuyện thả ngay cậu ấy vào giữa bầu trời chiến tranh của Mônđavi được.

Nói tất cả những điều ấy cho Chebacôp biết, lập tức tôi và Vaxili Calasônônôc cất cánh đến Đnhestr. Chúng tôi bắn phá các đoàn tăng địch, sau đó phát hiện thấy hai chiếc "Metxer" trên đường chân trời. Thành thực mà nói là tôi đã buồn nhớ bọn chúng - vì không hiểu sao những ngày cuối này tôi không thấy chúng trong tầm mắt nữa.

Chúng tôi tăng ga, xông đến bọn "Metxer". Cự ly cần thiết đã có. Tôi ngắm vào thằng số 2, nhưng nó nhanh chóng lủi mất. Tôi ra lệnh cho Calasônnôc:

- Bám thằng số 2, tôi công kích thằng số 1.

Calasônnôc đuổi kịp thằng số 2. Tôi với "Metxer" - còn lại hai người. Chẳng lẽ mày lại hèn nhát đến mức không dám không chiến? Tôi thấy nó lấy độ cao chạy. Không, đây không phải là loại được nhồi nhét tính tự kiêu của sự sùng bái chủng tộc.

Tôi tăng tốc độ, gần công kích được thằng phát xít thì nó ranh mãnh chui tọt ngay vào mây.

Tôi cũng lao theo. Và lập tức xảy ra chuyện bất ngờ: máy bay của tôi bị hất mạnh lên trên tựa như nằm trong thang máy vượt âm tốc, sau đó lại bị đập xuống hết như thể tưởng chừng rơi xuống giếng khơi sâu thăm thẳm. Trong tai thấy réo ù ù và nắp buồng lái tóe tia lửa ra các phía.

Tôi đã nhận ra rằng tôi bị rơi vào đám mây đông. Nào, người anh em, hãy giữ cho chắc! Tôi cảm thấy họng khô rất vì hồi hộp. Tôi hoàn toàn không có gì để tự vệ, cuộc sống của tôi nằm gọn lỏn trong bàn tay của hiện tượng tự nhiên đông bão mù quáng. Có thể là sẽ bị cháy, bị nổ, bị lao xuống dưới như một hòn đá cũng nên...

Thà rằng gặp 10 thằng "Metxer" còn tốt hơn là phải chịu đựng như thế này. Trong trận chiến đấu căng thẳng nhất dầu sao mình cũng còn làm chủ được mình, đằng này thì - hoàn toàn bó tay.

Máy bay tiêm kích của tôi hết như mảnh gỗ ở ngoài biển khơi. Nó hoàn toàn không tuân theo sự điều khiển của tôi. Tôi đã chuẩn bị đến trường hợp xấu nhất, nhưng số mệnh lần này lại tỏ ra hảo tâm đối với tôi. Đến độ cao 1500 m, máy bay chui được ra khỏi mây. Hồi tỉnh lại, tôi lập tức cải ra bay bằng, quan sát kỹ và kinh hãi: vỏ bọc đầu máy bay bị nhàu nát, các bánh lái, cánh lái liệng đều bị thủng. Mưa đá đã hoành hành đến dữ dội.

Từ bữa ấy, tôi rất sợ mưa đông, tôi luôn luôn đi vòng ra xa chúng. Trên sân bay, Calasônnôc đón tiếp tôi rất nồng hậu. Cậu ta đã bắn rơi chiếc "Metxer" bay số 2, thấy tôi chui vào đám mây đông, và sau đó ra sao - thì cậu ta không hiểu nổi.

Khi các đồng chí thợ máy sửa chữa chiếc La-5 cho tôi thì tôi nhận được lệnh phải tiêu diệt hỏa lực của một khẩu đội cao xạ địch.

Biên đội 4 chiếc gồm: Kiriliuc, Calasônnôc, Gorcôp và tôi cất cánh vào khu vực chiến sự. Chúng tôi thấy đúng là khẩu đội địch đang bắn như điên như dại vào các đơn vị của ta đang tham gia tấn công. Chúng tôi lập tức lao vào công kích. Bọn chúng ngừng bật. Chúng tôi bay ra xa một chút, chúng lại tiếp tục bắn. Phải tìm mọi cách bắt bọn chúng câm họng mới được. Chúng tôi tập hợp bay thành một vòng, quần đảo trên đỉnh khẩu đội hỏa lực địch, thay nhau công kích, nhưng bắn rất tiết kiệm đạn. Bọn phát xít rúc hết vào trong các khe lạch. Nhân tố tinh thần đã tác động mạnh đến bọn địch: máy bay bổ nhào rít ngay trên đầu thì phải cứu lấy mạng sống của mình đã. Còn bộ binh của chúng ta thì tận dụng ngay cơ hội ấy vượt lên phía trước dưới sự hỗ trợ của chúng tôi.

Từ sau trận đánh này của chúng tôi, chiến thuật phong tỏa, khống chế cao xạ địch bằng không quân đã lan rộng trong toàn quân. Vào cuối tháng 8, quân đội của chúng ta đã tiến vào Kisinhôp. vẫn còn một cụm quân lớn với hỏa lực mạnh tập trung ở khu vực đường vòng xe lửa. Để tiếp tục phá tan cụm quân này, các phi công oanh tạc dưới sự dẫn dắt của người Anh hùng Liên Xô - đại úy N.N.Điacônôp cùng với các phi công tiêm kích dẫn đầu là Anh hùng Liên Xô A.I.Kônđunôp đã sáng tạo ra những nghệ thuật chiến đấu tuyệt vời.

Trung đoàn chúng tôi trong thời gian ấy chuyển đến một sân bay dã chiến ở Manzur. Chính ở nơi này, trước khi chúng tôi chuyển đến mấy ngày, người Anh hùng Liên Xô P.Zupcô của phi đội máy bay oanh tạc đã lặp lại chiến công của Nhicôlai Gaxtelô: không muốn để bị bắt làm tù binh, người phi công gan dạ ấy đã lao chiếc máy bay đang bốc cháy của mình vào thẳng khẩu đội cao xạ của lũ phát xít.

Manzur - đây đã là mảnh đất của Mônđavi rồi. Dân địa phương tung đầy hoa ra đường đón chúng tôi. Còn chúng tôi - các phi công hầu như ít khi được có mặt dưới mặt đất, những cuộc gặp gỡ của chúng tôi với nhân dân địa phương thường diễn ra rất ngắn ngủi nhưng vô cùng hân hoan và đầm ấm. Bảy ngày chiến đấu - và chiến công như vậy! Kẻ thù đã bị đẩy sang phía Tây, mở ra cho chúng tôi con đường đến Bancăng.

Biên giới quốc gia Liên Xô đã được hồi phục lại.

Bắt đầu từ đó là quãng đường của chúng tôi qua Rumani, Bungari, Nam Tư. Và cần phải đi cho hết nó...

Chương IX BUKHARET - XÔPHIA

Giờ phút hằng mong đợi từ bao nhiêu năm nay chúng ta cố gắng đạt tới vậy là đã qua: cơn bão chiến tranh đang lãn sang phía Tây, ra khỏi địa phận của Tổ quốc Xô Viết.

Từng người trong số chúng tôi sống đến giờ phút tuyệt diệu ấy đều nhận thức rõ những ý nghĩa lịch sử của nó, đều cảm thấy bản thân mình đã được tham gia vào những sự kiện mang tính chất thay đổi cơ bản cho lãnh thổ Châu Âu, kêu gọi những trào lưu mới trên toàn thế giới.

Chúng tôi không chỉ là những người giải phóng Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa của mình, mà chúng tôi còn phải gánh vác sứ mệnh quốc tế vinh quang nữa - đem lại sự giải phóng khỏi bệnh dịch hạch màu nâu cho tất cả các nước nô lệ. Điều ấy làm tăng thêm trách nhiệm của chúng tôi, tạo thêm những sức lực mới cho cuộc đấu tranh không khoan nhượng đối với chủ nghĩa phát xít.

Chúng tôi, đại đa số đều sinh trước 10-15 năm trước khi Hítle nắm chính quyền, giờ đây phải tiếp nhận sự tham gia tích cực nhất vào việc phá vỡ hoàn toàn bộ máy quân sự điên dại do hắn thành lập.

Tôi, bạn hữu cùng lứa tuổi của tôi, ngay những người có mơ tưởng hảo huyền nhất của thời thơ ấu và thời trai trẻ cũng không ai có thể nghĩ được rằng chúng tôi rồi sẽ đi đến nhiều nước khác nhau với sứ mệnh giải phóng, trở thành những người chứng kiến tất cả mọi thay đổi về chính trị, xã hội xảy ra ở những nước đó.

Chiến dịch Iaskô - Kisinhôpscaia đã đem lại kết quả: Rumani tách ra khỏi khối đồng minh của Hítle và tuyên chiến với chủ nghĩa phát xít.

Ngày 23 tháng 8 ở Bukharet đã nổ ra cuộc khởi nghĩa vũ trang lật chế độ độc tài Antônhesk. Bọn Hítle đã đẩy Bukharet vào những trận ném bom dữ dội bằng đường không và bắn phá bằng pháo binh, nhưng chúng không đảo ngược được tình thế.

Phương diện quân của chúng tôi cũng như ở các Phương diện quân khác trong thời gian ấy đã xảy ra những biến cố quan trọng, làm cho tất cả phải xáo động. Mỗi người chúng tôi đã đóng góp phần nhỏ bé của mình vào sự phát triển biến cố ấy, tạo điều kiện cho thắng lợi chung.

Tổ quốc đã đánh giá cao công lao bộ đội không quân của Quân đoàn không quân oanh tạc Ôđetxa thứ 10 của chúng tôi trong chiến dịch Iaskô - Kisinhôpscaia. Sư đoàn 306 và 136 của nó đã được mang tên Nhiznhednhestrôpsk.

Trung đoàn 31 của tôi cũng vậy.

Rất nhiều phi công, thợ máy đã được tặng thưởng những Huân chương, Huy chương của Chính phủ. Các Tư lệnh Phương diện quân - các vị tướng F.I.Tônbukin và R.Ia.Malinôpski đã trở thành các nguyên soái Liên Xô.

Manzur - là một vùng đất nhỏ hẹp. Dân chúng Mônđavi ở đất này chủ yếu làm công việc đồng áng. Những đồn điền nho, những vườn cây ăn quả, những cánh đồng được chăm bón năm ấy đã cho vụ mùa bội thu.

Nhân dân địa phương nói tiếng Nga chưa thạo, nhưng dầu sao ít nhiều chúng tôi cũng đã hiểu nhau rất tốt.

Trong ký ức của nhân dân Mônđavi còn giữ được những ngày tháng xúc động khi lần đầu tiên Hồng quân tiến vào vùng đất nô lệ của bọn chúa đất Rumani. Đây thực sự là ngày hội lớn mà trong lịch sử của Mônđavi không có ngày nào sánh nổi.

Tất cả chúng tôi vui mừng xiết bao khi hạnh phúc đã trở lại với những người dân nơi đây dưới ánh sáng của mặt trời chính quyền Xô viết.

Chủ nhà của ngôi nhà tôi đến thăm không biết mời tôi ngồi vào đâu và thết đãi tôi món gì nữa. Tôi đã được nếm thử món bánh đúc ngô, món pho mát cừu và rượu nho của nhà làm ra.

- Ăn đi con, ăn đi để lấy sức, - chủ nhà nói - đường đi của con còn dài, vẫn còn nhiều người đang phải sống dưới ách của Hítle, con ạ.

- Bố đã sống ra sao? - tôi hỏi chủ nhà.

- Chẳng lẽ đấy mà lại là cuộc sống ư? - ông già trả lời - chúng tôi ngày đêm đều quay về hướng Đông, khẩn cầu sao cho các con đến nhanh nhanh lên...

Câu chuyện đã gây cho chúng tôi những ấn tượng sâu sắc.

Tất cả mọi người ở đây, gần đây thôi còn phải sống ngột ngạt dưới ách của bọn chúa đất Rumani. Ngay cái từ "chúa đất" nghe đã thấy lỗi thời, nhưng ở đây, chúng như cùng sống một thời với chúng ta, không kể đến

chuyện khi vượt qua biên giới, chúng tôi tận mắt trông thấy những kẻ đại diện của đảng cấp ấy.

Sau Prut là những gì ở đó? Chúng tôi sẽ thấy được thế giới như thế nào, chúng tôi sẽ gặp ai?

Những đơn vị bộ binh đã vượt qua biên giới rồi. Chúng tôi cần phải nhờ trại, bay đến một sân bay đầu tiên của Rumanì. Sáng sớm, Onuphriencô gọi tôi lên:

- Xcômôrôkhôp, cậu được giao một nhiệm vụ hoàn toàn bí mật. Cậu sẽ phải đi bảo vệ đồng chí Constantinôp.

- Đồng chí ấy là ai?

- Tôi không biết. Thôi, ta đi ăn sáng đi.

Chúng tôi kịp ăn qua loa, đã thấy Tư lệnh Quân đoàn O.V.Tônshicôp xuất hiện.

- Chuẩn bị xong chưa, Xcômôrôkhôp?

- Báo cáo đồng chí thiếu tướng, đã sẵn sàng ạ! Có điều, tôi chưa được biết đường hành trình, cần phải chuẩn bị bản đồ chứ ạ.

- Các anh sẽ đi những đâu, ngay tôi cũng chịu. Còn anh thì cần bản đồ để làm gì? Thủ lĩnh đi đâu các anh đi đó chứ.

Tôi thàn cảm ơn số phận bởi nó đã phú cho tôi cái khả năng nhanh chóng nhận được địa tiêu.

Constantinôp là ai thế? Nếu như phải tổ chức như vậy, có nghĩa đây phải là một nhân vật vô cùng quan trọng. Không thể tha thứ được bất kỳ một lỗi lầm nào khi đi yểm hộ người ấy.

Chừng như, sự lo lắng về bản đồ bay của tôi không phải là vô ích.

Khoảng giữa trưa thì chiếc máy bay Li-2 tới. Nó sang trọng một cách đặc biệt, tiến vào hạ cánh và tiếp đất. Phi công hẳn phải là kiện tướng chính cống trong nghề bay.

Tất cả phi đội tập hợp. Ban chỉ huy trung đoàn chạy đến chỗ Li-2. Vài phút nặng nề trôi qua. Cuối cùng, cửa mở, một người vạm vỡ, đầu to với những đường nét biểu lộ rõ là một quân nhân, bước xuống cầu thang máy bay.

Đó chính là nguyên soái Giucôp!

Đúng, không sai: Constantinôp - chính là Giucôp. Cũng đúng thôi: Georghi Constantinôvich được gọi là Constantinôp.

Người mà chúng tôi cần phải đi bảo vệ là vậy đó ...

Tên tuổi của nguyên soái G.K.Giucôp đã vang khắp các Phương diện quân. Uy tín của đồng chí rất cao, nhưng thời ấy người ta cũng đồn về đồng chí là người cực kỳ nghiêm khắc. Phong thái của đồng chí cũng đã nói lên điều đó - thân hình của người võ sĩ quyền anh, cân đối, trán rộng, dáng nhanh nhẹn với cái nhìn đầy nghị lực. Quả thực, mọi người kính trọng và cũng hơi sợ đồng chí ấy. Về phần tôi, tôi nhìn đồng chí với cái nhìn thần phục và hơi rụt rè.

Giucôp chào hỏi các đồng chí chỉ huy của Quân đoàn và Trung đoàn xong, trao đổi với họ về vấn đề gì đó, sau rồi tất cả mọi người đều quay sang phía tôi.

- Thượng úy Xcômôrôkhôp, - Onuphriencô giới thiệu tôi với nguyên soái.

- Chào đồng chí Xcômôrôkhôp - Giucôp chìa tay bắt tay tôi.

- Chúc đồng chí nguyên soái Liên Xô khỏe! - Tôi trả lời.

- Đồng chí rõ nhiệm vụ rồi chứ?

- Báo cáo rõ ạ!

- Vậy đồng chí báo cáo đi: chúng ta sẽ đi đâu, thứ tự thế nào, các đồng chí sẽ bảo vệ ra sao? Trình bày kế hoạch đi!

Khi nghe những câu hỏi ấy, bộ mặt tròn trịa của tướng Tônschicôp bỗng dài thượt ra, Onuphriencô thì đưa mắt nhìn lên trời. Tôi nhanh chóng kéo tấm bản đồ bay từ ống giày ủng bên trái ra, trên đó có vẽ một đường đen đậm nét duy nhất kéo dài từ ManzUỷ đến Cubây.

- Cái gì thế này? - Giucôp nghiêm khắc hỏi.

- Dạ, hành trình của chúng ta ạ...

- Tôi cần đến kế hoạch của đồng chí kia.

- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, bây giờ tôi- sẽ báo cáo ạ.

Tôi lấy sổ tay, bút chì và bắt đầu mô tả đội hình chiến đấu của các máy bay tiêm kích đi bảo vệ Li-2. Với tài năng vẽ vời của tôi, bản sơ đồ chẳng miêu tả được cái gì ra hồn.

Giucôp ngó vào cách sắp xếp máy bay trên tờ giấy của sổ tay, quay sang phía Onuphriencô:

- Anh có hiểu được chút gì qua cái tác phẩm này không?
- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, đồng chí ấy không vẽ được đồ thị, nhưng có nhiều kinh nghiệm trong việc đi bảo vệ các các bộ quan trọng ạ...

Trong khoảnh khắc, sắc mặt của đồng chí chỉ huy yêu mến của tôi đã thay đổi. Chưa bao giờ tôi thấy nó bị biến dạng đột ngột như vậy và rất đổi ngạc nhiên. Một phi công kỳ cựu, gan dạ bỗng dưng không còn mang nét gì giống mình nữa. Lần đầu tiên trong đời, tôi thoáng nghĩ có lẽ ở một lần khác, trong hoàn cảnh khi có mặt của các cán bộ cấp trên, mình cũng có thể sẽ phải chịu đựng nỗi sợ hãi còn lớn hơn là trong chiến đấu. Tôi chợt nhớ đến lần gặp gỡ với R.Ia.Malinôpski và A.M.Vaxilepski, nhưng lúc ấy hoàn cảnh hoàn toàn khác.

Giucôp vừa nghe Onuphriencô nói, vừa đưa cái nhìn sắc nhọn, nặng nề về phía anh ấy. Sau đó lại quay sang phía tôi một lần nữa.

- Thế các phi công của đồng chí đâu?
- Báo cáo đồng chí nguyên soái Liên Xô, họ ở kia ạ - tôi chỉ về phía hàng quân của phi đội.

Và chỉ đến bây giờ, như một người đứng ngoài cuộc ngó vào phi đội thân yêu của mình thì tôi mới thấy khiếp sợ: tất cả đều có diện mạo chán đến chẳng muốn nhìn. Xấu hổ đến đau đớn, tôi trở nên bức bối với chính mình và với các bạn. Chúng tôi đã phần nào quen với những thiếu thốn, không đầy đủ trong ăn mặc, nên đã không chú ý đến sự cầu thả của mình.

- Đây là những con chim ung của đồng chí đây à? - Giucôp nhăn mặt hỏi.

- Báo cáo đúng thế ạ.
- Ôi giỏi!- Nguyên soái phẩy tay không tin tưởng và quay ngoắt lại, bước những bước như lò xo bật, dứt khoát đi về phía máy bay của mình.

Tim tôi thất lại. Thế có nghĩa là - tôi không còn được tin tưởng nữa chứ gì?

- Nhanh chóng lên máy bay! - Onuphriencô chạy lại gần, với bộ mặt nhợt nhạt, hốc hác, nói.

Tôi - người sẽ bay vòng quanh Li-2 cất cánh đầu tiên. Sau tôi là biên đội 2 chiếc, và tiếp đó là biên đội 4 chiếc nữa.

Trên trời, chúng tôi tập hợp đoàn quân hộ tống bay xung quanh chiếc Li-2. Tôi nhìn khắp lượt và lòng băng giá của tôi được sưởi ấm lại: đội hình của các tiêm kích đi yểm hộ thật là lý tưởng, cảm giác của lòng tự trọng lại quay lại với tôi một lần nữa. "Bằng bất kỳ giá nào cũng phải cho phi đội ăn mặc đàng hoàng hơn mới được" - tôi nghĩ.

Chúng tôi hộ tống nguyên soái Giucôp đến biên giới. Phi đội tôi hạ cánh xuống Cubây, đồng chí ấy không cần bảo vệ nữa - mọi thứ cần thiết với đồng chí ấy đã không thành vấn đề, - đồng chí bay tiếp đến Sở chỉ huy của Phương diện quân Ucraina - 3 đóng ở thành phố Phêtesti của Rumani, nằm gần cây cầu Chernôvôtski bắc qua sông Đunai.

Chỉ đến bao nhiêu năm sau chiến tranh, qua quyển hồi ký "Suy nghĩ và nhớ lại" của G.K.Giucôp, tôi mới biết được mục đích của chuyến bay chở đồng chí ấy đến Sở chỉ huy Phương diện quân của chúng tôi: đồng chí đã được giao nhiệm vụ chuẩn bị cho quân vượt biên giới Bungari. Thời gian ấy, vua Bôrit vẫn còn tiếp tục cộng tác với nước Đức phát xít.

Chúng tôi ở lại Cubây. Chẳng bao lâu sau, toàn trung đoàn đều chuyển sân tới đó.

Mãi tận về sau này chúng tôi vẫn còn hồi tưởng lại lần gặp gỡ với G.K.Giucôp.

... Cubây - sân bay đã chiến cuối cùng của chúng tôi trên đất nước Xô viết. Hình như thiếu tá Pakhinlô, tiểu đoàn trưởng đã tính đến điều ấy thì phải, đồng chí ấy đã tìm mọi biện pháp để chúng tôi có thể sống tốt hơn: chọn cho chúng tôi những căn phòng có đủ tiện nghi, trên bàn có nhiều thức ăn và nhiều thứ khác nữa. Pakhinlô đã tỏ ra có biệt tài về khả năng quản trị, hạch toán kinh tế, óc sáng tạo. Với sự giúp đỡ của đồng chí, cuối cùng, ít nhiều phi đội chúng tôi cũng đã ăn mặc tử tế hơn đôi chút. Quần áo bay lúc đó thuộc vào danh mục hiếm, nhưng Pakhinlô đã biết cách kiếm được những gì cần kiếm.

Chúng tôi bắt đầu chuẩn bị tỉ mỉ cho các chuyến bay trên những địa hình xa lạ đối với chúng tôi. Rumani có đủ mọi hình thái - từ đồi núi đến thảo nguyên, tất cả đều tập trung hết trong khoảng đất không lấy gì làm rộng cho

lắm. Vùng hạ du Nhiznhe Đunai và Tixcaia cùng thung lũng phần phía bắc cao nguyên Mônđavi chiếm đến 1/3 lãnh thổ. Và núi cũng chiếm diện tích đến 30%.

Nói tóm lại, với địa hình muôn hình muôn vẻ này đòi hỏi sự chuẩn bị phải thật kỹ lưỡng.

Thời gian ấy, công tác đảng, công tác chính trị cũng được tăng cường. Phòng chính trị Quân đoàn đã tổ chức những buổi hội thảo dành cho những người làm công tác chính trị của các trung đoàn, tổ trưởng Đảng và bí thư chi Đoàn của các phi đội. Hội nghị lý luận đầu tiên dành cho những chiến thắng của Hồng quân trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại đã được mở. Thật phấn khởi khi nhận thấy rằng quãng đường chiến đấu của chúng tôi đã vượt qua từ Vonga đến Đnhestr đã trở thành một bộ môn nghiên cứu, và chúng tôi thì vẫn là những người tiếp tục lịch sử.

Trong các buổi hội thảo ở các trung đoàn, chúng tôi đã thảo luận về vấn đề "Sứ mệnh giải phóng của Hồng quân". Chúng tôi chưa hiểu được thực tế sẽ ra sao, nhưng lý luận thì chúng tôi đã được chuẩn bị đầy đủ để xứng đáng trình diện Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa của chúng ta ở nước ngoài.

Chúng tôi rất thú vị khi được biết Rumani - là một nhà nước tương đối trẻ. Thế kỷ thứ 2 trước công nguyên, nó mới chỉ là một vùng lãnh thổ của đế quốc La mã. Vào thế kỷ 12-13, từ Carpat đến khu vực phía Nam đã hình thành chế độ vương tộc Valakhia và Mônđôva, sau này rơi vào ách đô hộ của Thổ Nhĩ Kỳ. Cả hai quận chúa Đunai đã đấu tranh cho nền độc lập của mình, đến năm 1858 mới hợp nhất, nhưng rồi lại bị bảo hộ bởi lũ chóp bu của chính quyền Xultan Thổ Nhĩ Kỳ. Chiến thắng của Nga trong cuộc chiến tranh Nga - Thổ đã đem lại cho Rumani sự giải phóng hoàn toàn và giành lại được sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của mình.

Đó là dấu ấn của gần 70 năm qua kể từ ngày Nga giải phóng cho Rumani khỏi ách thống trị của Thổ Nhĩ Kỳ. Bây giờ đây, những người Xô viết lại tới giúp đỡ họ trong cuộc đấu tranh chống lại bọn phát xít cường bạo.

Những cuộc học tập, nghiên cứu lịch sử - rất bổ ích. Chúng đã giúp chúng tôi củng cố thêm lòng tin tưởng sâu sắc và kính trọng nhân dân Rumani cần cù, kẻ vai sát cánh với những người đứng lên chống kẻ thù chung. ... Mệnh lệnh mà chúng tôi hằng chờ mong từ bao lâu đã đến thật bất

ngờ: nhanh chóng chuyển sân đến sân bay Kelerasi trên đất Rumani. Quan sát trên bản đồ, chúng tôi thấy đó là thành phố trên Đunai cách biên giới Bungari không xa lắm. Chắc chắn là sẽ phải chiến đấu trên bầu trời của 2 quốc gia rồi.

Buổi mít tinh được tổ chức chớp nhoáng. Tổ trưởng Đảng của phi đội chúng tôi - trung úy Paven Prôgiệp đã phát biểu.

- Với niềm vinh dự, chúng tôi sẽ mang những lá cờ chiến thắng của chúng ta cho tới ngày giải phóng hoàn toàn các dân tộc của châu Âu khỏi bọn thú phát xít! - Đồng chí kết thúc bài phát biểu sinh động, ngắn gọn của mình như vậy.

Và đó, ngay dưới cánh - là đất nước Rumani. Những dấu hiệu đầu tiên của lối sống tư bản đã đập ngay vào mắt chúng tôi: những phần đất của nông dân thì bé tí tẹo, còn nhà cửa vườn tược của địa chủ thì thật xa hoa.

Vây quanh sân bay mới là những vườn nho dày đặc. Khi lăn về sân đỗ, tôi để ý thấy có một người Rumani đội chiếc mũ đen cao, nấp trong bụi cây ngó ra, nhồm lên nhìn chúng tôi, rồi lại ngồi thụp xuống. Người ấy là ai? Hắn cần gì nhỉ?

Chúng tôi ra khỏi các buồng lái. Các đồng chí từ Chỉ huy sở đến gặp chúng tôi, truyền lệnh:

- Không được đụng vào bất kỳ thứ gì và bất kỳ ở đâu, - họ nói.

Ai cũng biết quanh đây dày đặc những cành nho với những chùm quả to mọng màu hồng phách. Chúng sao mà hấp dẫn! Thật khó mà giữ cho được khỏi sức quyến rũ. Một trong số những phi công đã nói với trung đoàn trưởng:

- Chẳng lẽ ta ngồi nhìn rồi nuốt nước bọt hay sao?

- Có lệnh không được đụng đến, có nghĩa là không được đụng đến!

Một lần, ai đó kiếm được một thùng rượu nho trong kho để đồ đạc, mang ra ngoài đồng, lập tức Onuphriencô lật đổ luôn. Dòng rượu nho thứ thiệt được cất giữ lâu năm chảy lênh láng ra đất, tỏa hương thơm ngào ngạt khắp xung quanh.

Thực phẩm dự trữ gặp khó khăn. Đành phải ăn toàn thịt vì chỉ nó là món còn dư dật. Nó làm mọi người rất chán ngán, trong khi những vườn nho

luôn vẫy gọi chúng tôi, nhưng không hề một ai đụng chạm đến cành nào cả.

Mọi việc cứ tiếp diễn lặng lẽ cho tới khi có đoàn tù binh được giải phóng khỏi các trại giam của Hítler đi ngang qua sân bay. Rách rưới, kiệt sức, phờ phạc, họ lê bước dưới cái nóng của mặt trời mùa thu ở xứ này. Rồi họ dừng lại, phân tán cạnh các vườn nho. Chúng tôi đã đến nói chuyện với những con người quá ư đau khổ ấy. Chúng tôi hỏi han họ là ai, từ đâu đến, bị bắt làm tù binh từ khi nào và ra sao? Được biết, trong số này có rất nhiều lính hải quân từ Ôđetxa và Xêvastôpôn.

Những người tù binh đã kể cho chúng tôi nghe về sự khủng khiếp trong các trại giam của Hítler, về việc chúng định biến họ thành những người nô lệ của những chủ đồn điền nho ra sao.

- Bọn tư sản Rumani là những tên phát xít chính cống. Chúng nhạo báng, hành hạ chúng tôi bất kể lúc nào chúng muốn - một thủy thủ với hình mỗ neo xăm trên ngực kể - nhiều người trong số chúng tôi muốn tự giải thoát mình bằng cách chạy trốn, nhưng họ không thoát được, chết cả- cảnh sát, chó săn, chỉ điểm đủ các loại... làm sao mà trốn nổi. Những người dân nghèo, lương thiện thì rất cảm thông với chúng tôi, nhưng họ đều bị bọn chúng dọa dẫm ghê gớm.

Cuộc gặp gỡ ấy đã gây cho chúng tôi những tình cảm pha trộn phức tạp. Nghĩ rằng, số phận cũng có thể đẩy mình vào hoàn cảnh của những con người bất hạnh này không biết lúc nào, nhưng những con người ấy cũng biểu lộ sự thật anh dũng của mình: "chiến hạm "Variăc" (chiến hạm từng tham gia cuộc chiến tranh với Nhật năm 1905-1906, khi bị thương đã tự đánh chìm) tự hào của chúng ta không hề đầu hàng kẻ thù, không thèm van xin nửa lời". Nhưng chẳng lẽ trong cuộc chiến tranh lại không có tù binh? Cái chính là trong bất kỳ hoàn cảnh nào cũng phải giữ cho bản thân mình là người yêu nước trung thành với Tổ quốc vĩ đại của mình, khi ấy, thì dù có là tù binh, dù có nằm trong tình huống khó khăn nào đi chăng nữa anh cũng vẫn là một người chiến sĩ.

Chúng tôi cũng đắm chiêu suy nghĩ về những gì chúng tôi nghe được về bọn nhà giàu Rumani. Tư sản bao giờ cũng vẫn là tư sản, không phụ thuộc vào chuyện nó là người Đức hay là người dân tộc khác. Lòng tham muốn,

sự khát khao những đồng tiền lợi nhuận của nó không có ranh giới, nó giống như con thú dữ, có khả năng gây ra mọi tội lỗi. Những chuyện như thế, chúng tôi còn được thấy rõ hơn về sau này trên đất Bungari, Nam Tư, Hunggari, Áo. May mà đã tìm thấy một sức mạnh trên trái đất này có thể chặn đứng được bàn tay đầm máu của chủ nghĩa phát xít.

Vài ngày sau, chúng tôi phân chia nhau đến ở cùng với các gia đình người Rumani. Kiriliuc, Calasônnôc, Gornôp, Kisliacôp và tôi cùng ở với gia đình mà chủ nhân là một thương nhân. Ông ta, vợ, con trai, con gái và người ở đều biết nói tiếng Nga. Qua người hầu gái, chúng tôi được biết: tất cả gia đình này đã từng sống ở Ôđetxa thời kỳ bị chiếm đóng. Họ đã làm gì ở đây? Cũng vẫn chỉ là buôn bán. Ông chủ nhà này còn có mấy ngôi nhà nữa ở Cônstanse.

Kiriliuc tức giận:

- Đây đúng là tên tư sản chính cống. Chiến tranh mặc ai, còn hán thì kiếm lời.

Cậu ta đối xử với chủ nhà không có thiện ý ra mặt. Còn ông kia cũng tránh mọi cuộc gặp gỡ với Kiriliuc.

Cuộc sống trong thành phố đã được trả lại tự do, nhưng khắp nơi vẫn còn thấy lối sống tư hữu, ở đâu cũng gặp những ông chủ thạo việc, quá ư ân cần. Có lẽ, họ đã linh cảm thấy rằng thời kỳ của họ đã qua rồi nên họ đối xử với chúng tôi rất dè dặt, lịch thiệp lạnh lùng.

Riêng tầng lớp thanh niên, họ hòa nhịp với chúng tôi ngay. Những chàng trai, những cô gái háo hức hỏi những chuyện về cuộc sống ở Liên Xô. Những gì chúng tôi kể cho họ nghe, với họ là vô cùng mới mẻ: một xã hội không có kẻ giàu, không có người nghèo, ai cũng có thể được bầu vào lãnh đạo trong cơ quan nhà nước, giáo dục và chữa bệnh không mất tiền... Một số người không dám tin vào điều ấy. Còn chúng tôi thì càng tự hào vì Tổ quốc Xô viết của mình.

... Trên mảnh đất của Rumani, chúng tôi vẫn tiếp tục hoàn thành những nhiệm vụ chiến đấu. Thực tế thì ở đây đã bớt căng thẳng hơn nhiều vì chúng tôi hoàn toàn giành quyền làm chủ bầu trời. Chúng tôi được giao nhiệm vụ bảo vệ những đơn vị bộ binh đang tiến quân. Đến ngày mùng 5 tháng 9, quân đội Xô viết đã tiến đến biên giới giữa Bungari và Nam Tư. Tất nhiên,

trung tâm những hoạt động chiến đấu của chúng tôi cũng bắt đầu chuyển sang Bungari.

Ngay từ những chuyến bay trinh sát đầu tiên, chúng tôi đã thấy rằng trong vùng núi với những cánh rừng rậm rạp này, việc tìm kiếm những mục tiêu cần thiết có liên quan với địa hình thật không dễ dàng gì. Chúng tôi đem bản đồ tỉ lệ 1: 200.000 ra nghiên cứu và học thuộc lòng mọi địa tiêu.

Mặc dù những sự căng thẳng có giảm xuống, chúng tôi vẫn cho rằng đây là sự giả tạo, chẳng qua là sự êm ả trước cơn bão sắp tới mà thôi. Không lẽ lại để cho kẻ thù giấu đi nọc độc của chúng. Tất nhiên, ở Rumani, bài ca của nó đã được cất lên - những trận đánh diễn ra ở Tranxinvanhia.

Nhưng còn ở Bungari... Nó chưa thoát ra được khỏi chiến tranh. Bởi vậy, chúng tôi đã phải chuẩn bị cho mọi bất trắc có thể xảy ra, trong đó có cả những trận không chiến ác liệt. Trên các sân bay ở Rumani, chúng tôi chiếm được rất nhiều máy bay chiến lợi phẩm của Đức: Me-109 và FV-190. Cấp trên cho phép bay trên các loại máy bay ấy để nghiên cứu. Lập tức, chúng tôi nhanh chóng làm quen với các thiết bị trong buồng lái và bay thử. Sau đó, chúng tôi cho tiến hành hàng loạt những chuyến không chiến diễn tập giữa các máy bay "Metxer" và "Phôcker" chống lại các máy bay La. Những điểm mạnh, điểm yếu của máy bay địch đã được khai thác triệt để và nó đã đem lại cho chúng tôi những lợi ích vô giá.

Các chuyên gia hàng không đã lao động quên mình, chuẩn bị cho những chuyến bay thử. Họ tỏ ra là những người anh hùng thực sự. Các đồng chí đảng viên - đại úy Mikhain Xcôbôgatôp, chuẩn úy Đanhin Mátviencô, các đoàn viên Cômxiônôn - trung sĩ Alêchxăngđrô Luchinhin trong vòng một đêm đã thay xong bộ xi lanh của động cơ.

Nhìn chung, cuộc đấu tranh rút ngắn thời gian, đưa khí tài vào chiến đấu đã được tiến hành trên quy mô lớn. Các cán bộ tuyên huấn đã kêu gọi mọi người tiết kiệm từng giây đồng hồ, và bản thân họ cũng đã làm gương trong việc ấy. Đảng viên - cán bộ tuyên huấn - trung úy thợ máy Phêđô Vônôđin đã thay nén đánh lửa nhanh nhất. Trợ lý tuyên huấn của phi đội chúng tôi - trung úy phân đội trưởng thợ máy Nhicôlai Mônchan đã tỏ ra có trình độ điều luyện khi chuẩn bị các thiết bị hàng không cho các chuyến bay chiến

đầu. Những lời nói, những việc làm của họ có tác dụng thật công hiệu. Đúng, chúng tôi đã bỏ ra quá nhiều sức lực và nghị lực cho những trận chiến sắp tới, cho sự nghiệp giải phóng dân tộc Bungari anh em. Là anh em - bởi vì tuyệt đại đa số đều là những người dân Xlavor phía Nam. Anh em - bởi vì từ thời Sipca, khi quân Nga giúp đỡ Bungari giải phóng khỏi ách thống trị của bọn Thổ Nhĩ Kỳ, lập nên Chính phủ của mình, giữa hai dân tộc dòng dõi Xlavor đã có một nguyện vọng chung - xích lại gần nhau và thắt chặt thêm tình hữu nghị.

Thật hạnh phúc biết bao khi chúng tôi không phải đổ máu ở Bungari.

Ngày mùng 8 tháng 9, khi quân của chúng ta vượt sang biên giới Ru - Bun, một đơn vị quân đội của Bungari đã đón tiếp long trọng bằng rừng cờ đỏ tung bay và âm thanh náo nhiệt tung bừng của dàn quân nhạc. Trên khắp các phòng tuyến diễn ra những cuộc kết nghĩa giữa hai dân tộc. Những cuộc mít tinh, biểu tình được tổ chức ở khắp các thôn xóm, thành phố. Vào đêm mùng 8 rạng ngày mùng 9 tháng 9, nổ ra cuộc khởi nghĩa ở Xôphia, kết quả - chính quyền đã chuyển vào tay mặt trận Tổ quốc. Chính phủ mới đã tuyên chiến với nước Đức phát xít.

Tờ báo Quân đội "Người bảo vệ Tổ quốc" của chúng ta đã nhận xét: "Những người Rumani đã từ bỏ Hítler, đến lượt những người Phần Lan cũng khước từ hắn, và giờ đây là những người Bungari cũng tiếp tục đoạn tuyệt với hắn - cú đấm của chúng ta quả là mạnh mẽ và hiệu quả...".

Mọi biến cố phát triển rất nhanh, chừng như nó không muốn cho các phi công ngằm nhìn thủ đô Bukharet của Rumani dù chỉ là lướt qua. Nhưng chúng tôi đã gặp may. Từ trên không trung, chúng tôi đã thấy thành phố tuyệt diệu ấy hầu như còn nguyên vẹn, không hề bị tàn phá bởi chiến tranh. Nó đã khắc vào ký ức tôi bằng những vòng tròn đá trắng không theo đúng quy luật với những đường phố tao nhã mang hướng chạy dần vào phía trung tâm. Mãi tận một năm sau ngày chiến thắng, tôi mới được thăm những quảng trường và những đường phố của nó.

... Chúng tôi tắm trên dòng Đunai lần cuối. Ngày mai, chúng tôi phải xa rời nơi đây rồi. Chúng tôi sẽ cơ động đến sân bay Gaborôpnhit nằm trên đất Bungari, ở gần Phecđinăng, ngày nay đổi tên là Mikhailôvograd. Chúng tôi

không thể không quan tâm tới chuyện: tại sao một thành phố của Bungari lại mang một cái tên Đức - Phecđinăng? Bôrit Kisliacôp đã làm sáng tỏ vấn đề ấy. Đồng chí kể lại rằng: sau khi Nga đập tan bọn Thổ Nhĩ Kỳ, một thái tử người Đức đã lên ngôi vua ở Bungari nhờ vào sự giúp đỡ của Anh, Đức, và Áo - Hung. Thời bấy giờ, trên đất Bungari cũng đã xuất hiện những làng mạc mang tên Đức.

Chủ nghĩa đế quốc Đức đã lôi kéo Bungari vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất, sau đó, để tiếp tục duy trì ảnh hưởng của mình lại kéo nó vào cuộc phiêu lưu mới.

Nhân dân Bungari đã chịu đau khổ biết bao! Những gì do bọn ngoại bang gây ra trên mảnh đất Bungari này đang được rửa sạch bằng những lớp sóng của dòng Đunai! Chẳng lẽ lại là chính chúng tôi, thế hệ của những người Xô viết chúng ta lại được vinh dự vĩnh viễn kết liễu sự tàn ác hàng thế kỷ và bắt công lan tràn trên mảnh đất Bungari tuyệt đẹp đầy thương đau này?

... Phi đội lấy hướng bay về Gaborôpnhitsa. Chúng tôi được thông báo là: ở khu vực ấy chưa có lực lượng của bộ binh Xô viết, nếu sân bay có bọn Đức - thì hãy chiến đấu với bọn chúng. Trên không, chúng tôi giữ liên lạc liên tục với sở chỉ huy của trung đoàn hiện đang đóng tạm thời ở vùng Kelerasi.

Gaborôpnhitsa đây rồi. Một sân bay đã chiến. Chúng tôi vào hạ cánh và quan sát xung quanh. Im ắng, không một bóng người. Bất ngờ thấy bụi cây gần đó có cái gì rung động. Ngay lập tức, Gorcôp rút súng ngắn ra khỏi bao. Chúng tôi thấy xen giữa các tán lá cây là những cặp mắt tò mò của trẻ con. Tôi chợt nhớ đến hồi ở sân bay Nhiznhaia Đuvanca, khi đó trong các bụi cây cũng có những người nấp trốn, không phân biệt được là máy bay nào đã hạ cánh.

- Các đồng chí ơi, ra đi, chúng tôi là người đảng mình, người Nga đây! - tôi lấy hết sức, la to.

- Hoan hô các bạn, người của ta rồi! - các bụi cây bị đập gãy dữ dội, từ đó tóa ra sân bay nào trẻ con, nào các chàng trai, các cô gái và những người luống tuổi. Nhân dân địa phương vây quanh các máy bay, đu lên các phi

công. Họ ôm hôn chúng tôi, tò mò hỏi xem chúng tôi ở đây có lâu không, định ở đâu và tất cả tranh nhau giúp đỡ chúng tôi.

Chỉ có những người anh em chân tình sau một thời gian xa cách rất lâu mới có thể đón tiếp được như vậy mà thôi.

Chiều đến, những người chủ của chúng tôi bắt đầu chia chúng tôi về các gia đình, dứt khoát không muốn nghe những lời giải thích của chúng tôi là như vậy, chúng tôi sẽ làm cho họ khó xử, sẽ gây những chuyện gì đó phiền toái.

- Anh em về nhà - là sẽ có niềm vui trong nhà, - họ nói.

Tôi, Michia Krapsôp và Vichia Kiriliuc ở cùng một nơi. Bước vào gia đình người Bungari, chúng tôi lập tức có cảm giác như ở nhà mình vậy. Ông chủ, bà chủ và cô con gái mắt đen láy của họ bắt đầu chuẩn bị bữa ăn tối. Đêm đã khuya, khi chúng tôi đã buồn ngủ díp mắt lại, cô con gái chủ nhà mới nói là vẫn còn mấy người lảng giềng đứng ở ngoài đường, rất muốn được gặp các phi công Xô viết.

- Cứ mời họ vào! - chúng tôi đồng thanh trả lời.

Sau khoảng 10 phút, ngôi nhà chật ních những người. Lại những câu hỏi, những cuộc mạn đàm không ngớt. Tất cả chúng tôi đều thấy ấm cúng, thoải mái. Nhưng công việc là công việc - quá nửa đêm chúng tôi phải chia tay.

Trên mảnh đất Bungari mến khách, lần đầu tiên trong suốt cuộc chiến tranh, chúng tôi đã được ngủ một giấc ngon lành và yên tĩnh. Cũng giống tựa như ở trong ngôi nhà thân yêu của mình sau mọi bão dông, khổ cực, mọi lo lắng và hiểm nguy không còn treo trên đầu chúng tôi nữa.

Mặc dù chúng tôi đi ngủ rất khuya, nhưng 6 giờ sáng chúng tôi đã dậy rồi. Điều ấy làm cho ông bà chủ vô cùng ngạc nhiên. Sau bữa ăn sáng no nê, chúng tôi ra sân bay.

Nhân dân địa phương từ các ngã đường cũng ủa ra, cùng chúng tôi ra sân bay. Buổi tiếp xúc với những người bạn hôm qua rõ ràng là chưa đủ đối với họ. Chúng tôi cũng chưa có dịp được nói thỏa thích, nhưng chúng tôi còn có nhiệm vụ của mình. Sau khi tập trung tất cả các cán bộ chỉ huy lại, Onuphriencô ra lệnh: để duy trì sẵn sàng chiến đấu thường xuyên, các phi đội cần phải tổ chức trực ban chiến đấu. Những phi công không trực chiến

sẽ gặp gỡ, nói chuyện với nhân dân địa phương. Nhân dân đã đến gần như đầy sân bay. Mọi người đều cốt chỉ để nói với chúng tôi một câu thôi, để được nhìn thấy chúng tôi, sờ vào máy bay của chúng tôi một lần thôi rồi ra về là mãn nguyện.

Những người Bungari đã chờ đón cái giờ phút này từ lâu rồi. Khi nó đến họ lại chưa tin ngay được vào hạnh phúc của mình, họ muốn thấy rõ một lần nữa, lần nữa để xác minh lại điều ấy.

Mang theo những lời chúc tốt đẹp của họ, chúng tôi đã bay đi làm nhiệm vụ - bay xem các khu vực mới, trinh sát biên giới Bungari - Nam Tư. Từ Gaborôpnhitsa đến Nam Tư quãng đường không đáng bao xa. Tất cả đã hiểu rằng chúng tôi đóng quân ở một địa điểm như vậy đâu phải là ngẫu nhiên.

Một lần, có một nhóm thanh niên nam nữ tuổi chừng khoảng 15-17, đạp xe đạp đến sân bay thăm chúng tôi. Họ nói chuyện toàn bằng tiếng Nga. Thì ra, đây là con cái của những người kiều dân Bạch Nga. Đây, chúng tôi còn được gặp cả những người như thế nữa đấy! Họ kể rằng, họ sống ở một làng quê cách đây chừng 20 km, rất mong sự có mặt của chúng tôi, để được nói chuyện với chúng tôi - những người mình, người Nga dù chỉ là một lần trong đời.

Đây là những người còn trẻ, hoàn toàn không bị ảnh hưởng những quan niệm của các bậc cha mẹ. Họ đã mạnh dạn bày tỏ những nhận xét của mình, rất tự hào vì mình là người Nga. Họ vui mừng hết cỡ khi đón nhận những ngôi sao đỏ tươi từ tay chúng tôi trao tặng và gắn ngay vào ngực áo. Họ muốn biết thật nhiều thông tin về Tổ quốc mình. Họ hỏi chúng tôi về Mátxcova, Leningrat và Kiep. Rất tiếc là trong chúng tôi chỉ có một số ít đã đến được những thành phố ấy. Tôi nghĩ, phải đến, phải hiểu được thật nhiều điều về những thành phố tuyệt đẹp của chúng ta thì mới có nhiều cơ hội để giáo dục lòng yêu nước. Cũng có thể, rồi có lúc nào đó, từng người dân Xô viết ngay từ những năm thơ ấu sẽ có được khả năng đi tham quan tất cả các khu vực, các thành phố lớn của chúng ta để rồi tự suy ngẫm về những vẻ đẹp huyền diệu của những khoảng không và những cảnh tượng hùng vĩ của nó.

Cũng có một lần, có những kiều dân luống tuổi đến chúc mừng chúng tôi, nhưng những sự niềm nở, cảm thông lẫn nhau cứ biến đâu mất. Những ông già mang dáng vẻ kiêu hãnh, luôn thận trọng, dè dặt. Thực ra, họ cũng khó mà làm khác được: bởi họ thấy trên nét mặt chúng tôi là nét hòa bình mà họ đã từ chối chúng, trốn chạy chúng, báo trước cho chúng sự chết chóc.

Còn cuộc sống lại phân xử theo cách của mình: nền hòa bình mà họ từ chối bây giờ đang tiêu diệt chủ nghĩa phát xít, mang lại sự giải phóng cho châu Âu, tỏ rõ cho mọi dân tộc trên trái đất này tấm gương chính nghĩa nhất, mới nhất của xã hội xã hội chủ nghĩa.

Cuộc gặp gỡ những ông già kiều dân Bạch Nga đã không tìm được tiếng nói chung. Những tu sĩ đáng thương ấy không gọi cho chúng tôi chút quan tâm nào cả. Những lời nói vô bổ của họ chẳng chạm được đến một dây cung nào trong tâm hồn chúng tôi. Chỉ tiếc cho con cái họ đã phải sống ưu sầu trên mảnh đất của cha ông. Dầu sao, ánh sáng phản chiếu của Tổ quốc xa xăm cũng đã làm tâm hồn họ xáo động, chất đầy những mối âu lo.

Tôi chợt nhớ đến Vonga, Xaratôp, Axtakhan của mình. Tổ quốc mến yêu ơi! Người là tất cả trong tôi, trong từng tế bào của tôi. Tôi sống bằng Người. Người đã phú cho tôi sức mạnh và ban cho tôi hạnh phúc. Tôi sẽ vượt qua mọi gian nan, thử thách và tôi sẽ giữ lòng trung thành không gì lay chuyển nổi đối với Người cho đến ngày tận cùng của đời mình...

... Những chuyến bay qua đất nước Nam Tư mới mang nhiều dáng dấp giống như những chuyến bay ở Atler làm sao: dưới cánh bay cũng là những dãy núi thấp như thế, những thung lũng hẹp, những dòng sông cuộn cuộn chảy xiết như thế. Cũng có một số đỉnh có tuyết giống như ở Enboruc hoặc ở Cazobêch, và - "Capcador đang ở dưới tôi". Tôi nhớ có chuyến bay đi trinh sát ở đây lặp lại gần như chuyến tôi từng bay ở Xôtri: mây không cho phép bay cắt qua núi, tôi cùng với số 2 bay theo lòng sông Đunai trên độ cao khoảng 50-100 m giữa các khối đá dựng thẳng đứng. Sông ở quãng này thu hẹp lại như một cái rãnh, nhìn tưởng chừng như cánh máy bay sắp chạm vào những tảng đá hoa cương đến nơi. Chúng tôi bay trườn qua chỗ vòng của đường sắt và sau khi hoàn thành nhiệm vụ lại bay lộn trở lại. Ngay lúc đó trời đổ mưa, mây sà thấp tịt hắt xuống, treo trên sông. Khó khăn lắm chúng tôi mới xuyên về hạ cánh được. Dầu sao chúng tôi cũng đã thu lượm

được những lượng thông tin trinh sát cần thiết. Chuyện kể về những cảnh đẹp hoang dã đến khắt khe của những địa điểm ấy thật khôn cùng.

Một lần nữa, một lần nữa tôi lại nhớ về dãy Capcador.

Bây giờ đây, khi bay trên những đỉnh núi của Nam Tư, chúng tôi đã hoàn toàn khác, rất khác những con chim non còn vàng mép hồi năm 1942 - còn sợ sệt khi bất ngờ chui vào mây, lần đầu gặp địch, lần đầu không chiến với chúng.

Bây giờ chúng tôi đã chủ động đi tìm địch, nóng lòng muốn được tham chiến. Những tư liệu trinh sát của chúng tôi đã nói lên một điều là bọn phát xít không nghĩ đến chuyện từ bỏ Nam Tư một cách dễ dàng. Có nghĩa là sẽ có những trận không chiến ác liệt trên bầu trời. Nếu như dãy Capcador bạc đầu trước kia đã là người chứng kiến những sự thất bại đầu tiên trong đời binh nghiệp của tôi, thì ở đây, trên những đỉnh núi của Nam Tư này, tôi sẽ cố gắng sao cho không để mất thể diện! Chúng tôi đã có dư thời gian để suy tính, phân tích đến từng chi tiết những kinh nghiệm mà chúng tôi thu lượm được, lược bỏ những gì không cần thiết để gạn lọc lấy những gì quý giá nhất.

Khi chúng tôi được sống tương đối yên tĩnh thì một số bạn đồng nghiệp của tôi ở các trung đoàn bạn đã phải thực hiện những nhiệm vụ vô cùng đặc biệt.

Sáng ngày 11 tháng 9, biên đội 2 chiếc của thiếu tá Kozlôp và thượng úy V.Miaschicôp cất cánh từ sân bay Côrôn - 1 của Rumani lấy hướng về Xôphia. Đây là chuyến bay với sứ mệnh nặng nề: chở các đại biểu của phái đoàn Ban chấp hành Đảng công nhân Bungari và đại diện của sở chỉ huy Phương diện quân vào thủ đô khởi nghĩa để bàn những vấn đề hiệp đồng tác chiến giữa quân đội Xô viết và Bungari.

Thiếu tá, bây giờ đã là trung tướng không quân N.V.Kozlôp kể về chuyến bay ấy như sau:

- Ở độ cao 3000 m, chúng tôi bay cắt qua vùng trung tâm Bancăng, và ngay đó - trước mặt chúng tôi là Xôphia - niềm tự hào của nhân dân Bungari hiện ra với tất cả vẻ đẹp kiêu diễm của mình.

Tim chúng tôi đập dồn dập, lòng vui như hội. Cũng đúng thôi: chúng tôi là những người đầu tiên trong số các phi công Xô viết được xuống hạ cánh

ở thủ đô Bungari!

Nhưng niềm vui ấy đã bị dập tắt quá nhanh - chúng tôi nhận được thông báo là trên sân bay có thể vẫn còn bọn Hítler hoạt động. Chúng tôi giảm độ cao xuống cực thấp, bay thông qua sân bay và thấy có tới gần 50 chiếc máy bay các loại của phát xít - Me-109, Ju-87, "Dornhe-215". Điều này dĩ nhiên là chúng tôi chẳng lấy gì làm thú vị rồi. Chúng tôi tiếp tục quan sát. Khu vực gần nhà ga ở sân bay có rất nhiều người. Họ là ai nhỉ? Chúng tôi chăm chú quan sát - thấy họ vẫy tay, tung mũ lên không trung. Lá cờ đỏ trên mái nhà bay phấp phới. Chúng tôi vào hạ cánh. Máy bay chỉ mới vừa tắt máy xong thì những tiếng "hoan hô" của biết bao nhiêu giọng hô vang dội đã bật tung bùng lái. Chúng tôi bị bế trên tay đúng với cái nghĩa của nó. Họ bắt đầu tung, ôm, hôn, rải hoa và thết đãi chúng tôi đủ thứ thuốc lá, hoa quả...

Cuộc hội đàm kết thúc. Ngày 14 tháng 9, hàng loạt các đơn vị của quân đoàn không quân số 17 di chuyển đến các sân bay vùng Xôphixki và Vidinski để rồi từ đó cất cánh đi làm nhiệm vụ chiến đấu.

Thiếu tá N.V.Kozlôp được tiếp nhận tham gia vào chiến dịch thứ 2, mà có thể gọi là chiến dịch đặc biệt. Sau chiến tranh nhiều năm, chiến dịch ấy đã được lấy làm cốt truyện cho bộ phim truyện "Chuyến xe lửa bí mật".

Chuyện là, có một nhóm người đại diện của Chính phủ Bungari phát xít, của đại sứ quán Đức và phái đoàn quân sự đặc biệt vào đêm 17 rạng ngày 18 tháng 9 sau khi mang theo những tài liệu lưu trữ và một số lượng vàng dự trữ cùng với những tài sản quý báu khác của nhà nước đã lên chuyến xe lửa đặc biệt, chạy về hướng Thổ Nhĩ Kỳ.

Cùng ngày ấy, thiếu tướng V.A.Xuđes ra lệnh qua điện thoại cho thiếu tá N.V.Kozlôp - trung đoàn phó trung đoàn ném bom 449: sử dụng 5 tổ lái mang theo các xạ thủ súng máy và phóng lựu đi tìm chuyến xe lửa kia, tìm mọi cách bắt giữ tất cả những người trên tàu ấy lại.

Trong suốt cuộc chiến tranh, những người phi công ném bom chưa bao giờ nhận nhiệm vụ nào tương tự như vậy.

Các tổ bay do các thượng úy Maixnhicôp, Sepcunôp, Phoritman, Gapônhecô dẫn đầu nhanh chóng chuẩn bị cho chuyến bay.

Sáu mươi tám xạ thủ súng máy và phóng lựu dưới sự chỉ huy của kỹ sư quân giới trung đoàn - đại úy A.Gurep trong vòng một tiếng rưỡi đồng hồ đã thao tác thành thực các động tác đánh chiếm tàu, khuân các chiến lợi phẩm vào máy bay. Dưới sự yểm trợ của các máy bay tiêm kích của sư đoàn chúng tôi, đoàn thám hiểm không quân đã khởi hành chuyên đi đặc biệt của mình.

Chúng tôi bay rất lâu ở độ cao 200-300 m theo dọc tuyến đường sắt, nhưng không thấy có đoàn tàu nào cả. Chẳng lẽ bọn người chạy trốn này đã kịp sang đến Thổ Nhĩ Kỳ rồi hay sao?

Cuối cùng, trên nhà ga Malêvô, chúng tôi phát hiện thấy hai đoàn tàu: một đoàn có đầu máy còn đoàn kia thì không. Bọn chúng đây rồi ư? Chúng tôi bay thành một vòng tròn để quan sát cho kỹ càng.

Trên một đoàn tàu thấy chất đầy lính tráng và hàng hóa. Đoàn kia cũng như vậy, nhưng giữa đoàn lại có 3 toa sang trọng. Không còn nghi ngờ gì nữa - chính là bọn tháo chạy đây rồi. Chiếc Li-2 vòng xuống hạ cánh gần nhà ga cũng báo cáo về như vậy. Sở chỉ huy Phương diện quân phái một người được ủy nhiệm đi cùng với một nhóm xạ thủ súng máy từ trên máy bay bước xuống.

Kozlôp dẫn nhóm máy bay của mình xuống hạ cánh. Sau khi tiếp đất cách các đoàn tàu chừng 400 m, các máy bay lặn vòng xoay ngay đuôi lại, các xạ thủ của chúng tôi cũng đưa ngay các toa tàu vào trong kính ngắm.

Bọn lính trườn lên các nóc toa và nằm chết cứng trong sự ngạc nhiên đến tột độ: các xạ thủ súng máy và phóng lựu của chúng tôi lúc đó đã bao vây kín các đoàn tàu.

Các máy bay tiêm kích thì liên tục quần đảo trên nhà ga, sẵn sàng bắn phá bất kể lúc nào.

Kozlôp và Gurep cùng với 20 xạ thủ súng máy tiến đến gần các đoàn tàu. Nhóm bay trên Li-2 cũng đến phối hợp. Người lái tàu hỏa và người phụ lái cũng đi ngược lại phía họ. cả hai đều cười sung sướng và hể hả khi thấy tất cả kết thúc như vậy.

Họ kể lại rằng: họ đã bị cưỡng bức lái các đoàn tàu, mở hết tốc lực chạy suốt đêm. Đến gần sáng, con đường chính ở nơi hẻo lánh nhất đã tắc nghẽn

vì bị phá bật. Đoàn tàu chia ra làm hai cột để nguy trang. Đến chiều sẽ thu xếp tiếp tục đi. Các máy bay Xô viết đã xuất hiện, bọn Hítle và một số thủ lĩnh của Chính phủ Bungari phát xít cũ cùng với hành trang của mình trèo lên 2 ô tô lấy được trên sân ga và bỏ chạy về phía biên giới Thổ Nhĩ Kỳ.

Lại có thêm chuyện bất ngờ là vậy nữa!

Cạnh đoàn tàu còn có năm chiếc ô tô chở bọn sĩ quan tùy tùng chưa kịp chuyển bánh. Thiếu tá Kozlôp ra lệnh cho một đồng chí sĩ quan của nhóm bay Li-2 lấy người của mình lên 2 chiếc xe tải, tìm thêm một người thổ dân dẫn đường và bằng con đường ngắn nhất, mở hết tốc lực đuổi theo. Bản thân đồng chí thì chạy đến chỗ máy bay đỗ, báo qua đối không để các máy bay tiêm kích tách 2 chiếc vòng xuống phía Nam, đến gần biên giới Thổ Nhĩ Kỳ, nếu phát hiện được chiếc ô tô chạy trốn thì dùng hỏa lực bắn chặn lại, bắt nó phải dừng và cho phép tiêu diệt nếu chúng không tuân theo lệnh. Đúng 15 phút sau, các máy bay tiêm kích báo cáo: chiếc ô tô chở bọn phát xít đã phải đỗ lại gần Xvilengrat và những chiếc xe tải của chúng ta cũng đang tiếp cận đến chỗ bọn chúng.

Chiến dịch "Chuyến xe lửa bí mật" đã kết thúc bằng việc tóm gọn tất cả những kẻ định trốn chạy hòng cứu mình khỏi sự trừng phạt. Nhân dân Bungari đã được hoàn lại những tài liệu vô cùng quan trọng và nhiều đồ vật quý báu. Tất cả những người tham gia chiến dịch ấy đều được Chính phủ tặng thưởng Huân chương.

Đây, những chuyện lạ kỳ đã xảy ra ở Phương diện quân Ucraina - 3 của chúng tôi là thế đấy.

Bản thân trung đoàn tôi cũng có những trường hợp đặc biệt. Một hôm, biên đội của Mikhain Sukin sau khi bay từ phòng tuyến mặt trận trở về đến gần sân bay thì nhận được lệnh của sở chỉ huy trung đoàn:

- Phía đông Gaborôpnhitsa đang có một thằng "Metxersmit" bay ngang qua. Cần bắt nó phải hạ cánh!

Ngay lập tức, biên đội lấy hướng cần thiết, đuổi kịp thằng địch, kẹp nó giữa hai gọng kìm, bắt nó về hạ cánh trên sân bay của chúng tôi.

Chiếc "Metxer" này không phải loại xoàng - nó thuộc đời mới nhất vì có cả radar cảnh giới trên máy bay kia mà. Nó được gọi là Me-109 G6. Dĩ

nhien, chiếc máy bay này đã thu hút sự chú ý của chúng tôi. Chúng tôi quan sát, sờ mó nó từ tất cả mọi phía và rút ra kết luận: nó chẳng có gì thật đặc biệt cả. Ngay đến radar lắp trên nó cũng thô sơ tới mức chưa chắc đã giúp cho phi công được chút gì.

Trong thời gian chúng tôi trao đổi với nhau những cảm tưởng về chiếc máy bay ấy, tên phi công phát xít lăm lét theo dõi chúng tôi. Nó đứng uể oải, thiếu não. Tôi nhớ đến tên tù binh mà tôi từng nói chuyện với hắn ở Barvencôvô. Thằng ấy còn giữ được vẻ ngang ngược, có lẽ nó vẫn còn ở trong trạng thái bị thôi miên của sự tuyên truyền của đạo Ghêben nên còn hy vọng vào một cái gì đó.

Thằng này thì đã mất hết mọi chỗ dựa nên nó thờ ơ với tất cả. Cũng rõ thôi: vùng đất Gaborôpnhitsa đâu phải như Barvencôvô. Giữ thái độ kiêu hãnh ở đây và vào lúc này thì đúng là một trò cười.

Vào những ngày đầu của tháng 10, chúng tôi lại phải giã từ Gaborôpnhitsa thân yêu cùng những người dân tuyệt vời ở nơi đây. Thật luyến tiếc đến phát khóc khi phải chia tay những người bạn Bungari.

Calasônnôc vác chiếc túi dù đựng tất cả những đồ đạc lặt vặt, nghèo nàn của tôi và của đồng chí ấy. Chúng tôi ôm hôn ông bà chủ, sau đó ra sân bay. Chúng tôi ngồi vào các buồng lái, mở máy, và - từ biệt Gaborôpnhitsa! Cái giờ phút giã từ sao mà nặng nề!

Chúng tôi cất cánh trong tâm trạng buồn bã. Chỉ đến khi hạ cánh xuống sân bay Brêgôvô chúng tôi mới thấy nhẹ nhõm đi đôi chút. Ở đó chúng tôi cũng được đón tiếp một cách nồng nhiệt, thăm thiết đến mức chúng tôi như cảm thấy chưa bay đi đâu xa cả, chừng như vẫn còn đang sống giữa những bạn bè ở Gaborôpnhitsa.

Brêgôvô - đây là một thành phố xanh, nhỏ bé, nằm giữa ranh giới ba nước Rumani, Bungari và Nam Tư.

Câu đầu tiên chúng tôi được nghe dân chúng nói về thành phố của họ là:

- Con gà trống của Bungari ở Brêgôvô cất tiếng thì cả ba nước đều nghe thấy tiếng gáy của nó!

Chúng tôi cũng lại phải trả lời những câu hỏi bất tận của những người dân ở đây về đất nước của chúng ta, nghe những lời than phiền của họ về

cuộc sống không sao chịu đựng nổi dưới sự áp bức của bọn Hítle. Một lần nữa lại vang lên những lời cảm ơn chân thành quân đội và nhân dân Xô viết. Khi lắng nghe những giọng nói hồ hởi ấy, tôi lại chợt nhớ đến Valentin Êgôrôp - người đồng hương của tôi và cứ nghĩ rằng có lẽ cậu ta đã đến nơi này rồi. Một tuần lễ trước ngày giải phóng Bungari, cậu ta cùng với nhóm bộ đội đặc nhiệm đã nhảy dù xuống vùng này mà. Năm 1946, chúng tôi gặp lại nhau khi cùng học ở học viện quân sự mang tên Phrunde, đồng chí cũng khẳng định rằng sống giữa những người dân Bungari chẳng khác gì được sống với đồng bào mình, anh em mình.

Đúng vậy, bạn bè Bungari đã yêu thương chúng tôi hết lòng.

Ở Brêgôvô, tôi đến ở cùng với một gia đình người Bungari, chủ nhà khoảng 40 tuổi, có bà vợ xinh xắn và cô con gái cùng cậu con trai mắt đen, nhanh nhẹn rất giống mẹ.

Những người chủ nhà niềm nở, đầy thiện chí đã giữ tôi lại, không cho tôi đi ăn sáng và ăn tối ở bếp bay. Họ hào phóng bày thức ăn ra bàn và rất vui mừng nếu tôi ở lại nhà, nếm thử những thứ họ thết đãi. Sáng sáng, khi tỉnh dậy, tôi đều thấy ở trên bàn có một bình nước nho ép ánh màu hồng còn lấm tấm hơi lạnh và một bình khác với những hoa quả được chọn lựa, rửa sạch sẽ.

Buổi chiều, tôi quay về, ngồi cạo râu (việc ấy tôi không bao giờ làm vào buổi sáng vì kiêng kỵ - sức mạnh của mê tín là thế đấy) thì phát hiện thấy một cậu bé thập thò ngoài cửa sổ. Cậu ta chăm chú theo dõi từng cử động một của tôi, ngắm nhìn bộ quân phục và bộ đồ bay của tôi. Khi tôi cạo râu xong, khoác bộ va rơi vào thì cậu bé biến mất và ngay sau đó, sau tiếng gõ cửa là cô thiếu nữ Mirôslava bước vào. Theo sau cô ta là bố và mẹ. Chúng tôi ngồi nói chuyện với nhau suốt cả buổi chiều. Chẳng khó khăn gì cũng có thể nhận ra một điều là cô gái rất quan tâm tới tôi. Điều ấy không thể không làm cho tôi lo lắng. Cũng phải công nhận rằng, thật thú vị khi có một người đáng yêu như vậy đang đến với anh. Nhưng điều ấy rồi sẽ dẫn đến đâu? Bởi cô ta sẽ đau khổ khi tất cả rồi kết thúc chỉ ở đó. Hơn nữa, tuy tôi mới 24 tuổi đầu, nhưng tôi đã cảm thấy tôi già hơn Mirôslava rất nhiều và tôi đối xử với cô ta cũng chỉ như đối xử với một người em gái mà thôi.

Cô ta vẫn cứ tiếp tục đến với tôi một cách chân tình. Cha mẹ cũng đã hiểu được tâm trạng của cô ta. Nhưng họ có thể làm gì được?

Một bữa, mẹ đã hỏi tôi:

- Côlia, có đúng là họ không cho phép các con lấy người ngoại quốc phải không?

Tôi trả lời đúng như vậy. Bà ta thở dài nãy nê và không thấy nhắc tới chuyện ấy nữa.

Nghĩ đơn giản - là chỉ cần rời nhà ở, như người ta thường nói, là mọi chuyện khuất mắt ngay. Nhưng làm sao mà rời được, một khi sáng sáng Mirôslava tiễn anh ra đến tận sân bay và chiều chiều lại đón anh về, đồng thời bố mẹ lại đối xử với anh như con đẻ?

Nhưng sớm hay muộn thì cũng cần phải chấm dứt chuyện ấy. Và nó đã xảy ra. Vào một ngày, như thường lệ, chúng tôi ra sân bay, nhưng rồi không thể quay lại đây được nữa: vì đến gần chiều chúng tôi đã ở bên đất nước Nam Tư rồi.

Sau hai ngày ở đất nước xa lạ, đến ngày thứ ba thì bộ phận hậu cần mới đến được chỗ chúng tôi. Đây là bộ phận mới vì tiểu đoàn của Pakhinlô đã ở lại Gaborôpnhitsa.

Người sĩ quan tùy tùng của phi đội đem đến cho tôi một tin buồn: Mirôslava ốm nặng, nằm liệt giường và cha mẹ thì rất đau khổ vì họ cho rằng tôi đã hy sinh.

Tôi đâm ra bối rối. Tôi đã đối xử nghiệt ngã với những con người nhân hậu, những người đã từng dành cho tôi tất cả những tình cảm cao quý nhất của mình, tôi đã không báo trước cho họ biết chuyển ra đi bất ngờ của mình, dù rằng tôi không thể nào làm được chuyện ấy. Nhưng bây giờ cũng phải làm một cái gì đó chứ. Tôi đi gặp Onuphriencô, kể lại cho anh ấy nghe tất cả đầu đuôi câu chuyện. Anh ấy hiểu ra và cho phép tôi cất cánh bay trở lại Brêgôvô vì đây là trường hợp đặc biệt.

Dưới cánh bay của tôi một lần nữa lại hiện ra thành phố quen thuộc đến đau khổ. Tôi lượn tìm ngôi nhà mà tôi từng sống ở đó, thất hai vòng mặt bằng, lắc cánh và về hạ cánh. Tôi tiếp đất, chui ra khỏi buồng lái thì đã thấy Mirôslava và cậu em trai đang hồi hả chạy đến phía tôi. Cô ta nói những câu gì đó rất nhanh, nói liên hồi, còn tôi thì không hiểu mô tê gì cả. Nhưng

rồi cô ta cũng trấn tĩnh lại được, và chúng tôi cùng đi về nhà. Bố mẹ đã lấy lại được tinh thần, đón chúng tôi ngoài ngưỡng cửa.

Số mệnh đã tùy tiện gửi cho tôi cả sự thử thách thế này đây! Tôi cũng đâu phải là sắt đá. Sự quyến luyến chân tình và nồng thắm của con người như thế không thể không làm cho mình xáo động và kêu gọi những cảm tình đáp lại. Nó đòi hỏi tôi phải cố gắng rất nhiều để không bị khuất phục. Bố, mẹ đã nhận ra được điều ấy và càng quý trọng tôi hơn.

Chúng tôi ngồi với nhau cho đến tận khuya. Ai cũng hiểu rằng đây là buổi gặp gỡ cuối cùng. Mỗi giờ phút trôi qua, tất cả lại càng buồn hơn và buồn hơn.

Ban mai đem lại cho chúng tôi buổi già từ nặng nề. Tất cả gia đình cùng ra sân bay tiễn tôi. Tôi hôn bố mẹ, ôm Mirôslava, bắt tay cậu em trai của cô ta, và cất cánh. Sau khi làm hai chiếc khoan thẳng đứng từ biệt trên đầu họ, tôi vĩnh viễn mất hút vào đường chân trời.

Chiến tranh - điều ấy, trừ tất cả những cái khác ra, còn lại đều là những cuộc chia ly buồn bã nhất, nặng nề nhất...

Hình như, hồi ấy - những cuộc chia tay tương tự như vậy cũng không phải là hiếm. Bởi vì, qua đến 30 năm sau chúng vẫn cho hiểu về mình bằng những cách bất ngờ nhất. Trong lúc viết chương này, tôi đã bắt gặp lá thư gửi từ Bungari đăng trên báo "Tuần lễ" từ ngày 29 tháng giêng đến mùng 4 tháng 2 năm 1973 làm cho tôi bồi hồi đến cùng cực. Nhan đề là "Hãy trả lời đi! Nhicôlai!". Nhan đề ấy như bóp chặt trái tim tôi lại - vì tôi cũng là Nhicôlai và cũng đã từng ở Bungari, nhưng nội dung bài báo đã nói về người trùng tên với tôi, về người bạn chiến đấu của chúng ta. Tôi không kìm nổi sự quyến rũ, đọc hết bức thư ấy. Maria Xivriepva từ Xôphia đã viết cho tờ "Tuần lễ" như sau:

"... Rất nhiều, rất nhiều năm tôi đã giữ những kỷ niệm về một người lính Xô viết - người giáo viên dạy văn. Những kỷ niệm ấy đều trong sáng và đáng yêu. Có thể, điều ấy là nực cười với cái tuổi 50 của tôi, nhưng bây giờ đây tôi vẫn muốn chia sẻ với anh ấy mọi ý nghĩ về cuộc sống, về tình hữu nghị cảm động giữa các dân tộc chúng ta, về con cái chúng ta, về thơ ca". Maria còn gửi kèm theo lời nhắn gọi của mình với bức thư cho Nhicôlai.

"Anh còn nhớ không, Nhicôlai. Chúng ta đã quen nhau trong thành phố Liascôvet. Đây là mùa thu năm 1944. Một cuộc gặp gỡ tình cờ giữa một người con gái Bungari và một người lính từ Liên Xô đến...

Chúng ta đã đi vòng rất lâu theo những con đường để đến được nhà ga, và đã chờ xe lửa rồi là lâu, nhưng chuyện tìm lời nói để giải thích lại còn lâu hơn nữa. Em sống thật khó khăn. Sau đó em trở lại Xôphía và đã nhớ lại tất cả, từng chi tiết một.

Rồi lá thư đầu tiên của anh tới. Em đọc đi đọc lại không biết đến bao nhiêu lần! Anh còn nhớ chuyện chúng mình tranh cãi về Gofniera chứ? Và sau đó là lá thư cuối cùng của anh gửi từ ngoài chiến trường về mà anh đã viết là anh rất nhớ em và luôn nâng niu gìn giữ tấm ảnh của em. Rồi tất cả kết thúc ở đây. Em không muốn nghĩ rằng anh đã mất. Hãy trả lời đi anh, Nhicôlai, nếu như anh còn sống. Biết bao nhiêu năm qua đi rồi, không còn phải sợ khi nhớ lại những gì đã qua nữa, và chúng ta có thể kể lại cho con cái (biết đâu lại chẳng là cháu chắt) của chúng ta chuyện chiến tranh đã dẫn dắt chúng ta đến gặp nhau chớp nhoáng và chia cách chúng ta ra làm sao".

Khi đọc những dòng ấy, bao nhiêu lần tôi thấy nghẹn ở cổ. Tôi có cảm tưởng rằng, chính Mirôslava đang tâm sự với tôi qua bao nhiêu năm tháng, qua bao nhiêu xa cách. Chắc hẳn, chẳng phải chỉ riêng tôi có biết bao nhiêu thư từ đã gọi lại cả một thời trẻ trung của chúng tôi trong chiến tranh với những cuộc gặp gỡ trong sáng, cảm động như vậy.

Chúng không kết thúc bằng cái gì cả, nhưng đã đọng lại trong ký ức suốt cuộc đời mình như một người làm chứng cho mối tình nồng thắm giữa nhân dân Bungari với những người chiến sĩ Xô Viết - những người giải phóng của mình...

Đất nước Bungari tuyệt đẹp. Nhưng nghĩa vụ còn gọi chúng tôi đi tiếp, dẫn chúng tôi đến Nam Tư.

Qua Rumaní và Bungari, chúng tôi có được biết bao bạn bè mới chân thành, tin cậy, nhận thức được niềm vui quan hệ với mọi người được giải phóng hoàn toàn khỏi ách nô lệ của bọn phát xít.

Con đường chiến đấu vẫn còn tiếp diễn. Và cũng như trước kia, chẳng một ai có thể hiểu được nó sẽ hứa hẹn gì cho từng người trong số chúng tôi

và chúng tôi còn phải chuẩn bị đón nhận những thử thách gì thêm nữa.

Chương X ĐƯỜNG ĐẾN BENGRAT

Nam Tư... Trong tôi đã có những mừng rỡ thật lãng mạn về nó. Và nó đúng như vậy thật. Sự lãng mạn giữ được ngay cả khi chúng tôi đi qua đất nước ấy suốt từ đầu này tới đầu kia cùng với những trận chiến đấu ác liệt, giải phóng Bengrat, làm quen với nhân dân Nam Tư anh dũng và yêu tự do.

Tại đây, một lần nữa chúng tôi lại được học những bài học về địa lý và lịch sử, bổ sung cho những kiến thức của mình về một quốc gia được thành lập từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, vào năm 1918 gồm vương quốc Xecbia cùng với một phần lớn lãnh thổ của Makedônia và cả Chernôgoiria, các tỉnh Vônôđina, Xlôvenhia, Khorvatia, Đanmasia, Xlavônhia, Bôxnhia và Gersegôvina.

Cái tên gọi nghe thật du dương, tươi sáng! Núi chiếm đến 2/3 diện tích đất nước. Và núi mới ghê làm sao! Nhìn chúng mãi mà không hề chán mắt. Từ độ cao chúng tôi đang bay, nhìn chung, không tìm được ngôn từ nào để tả nổi chúng - chỉ thấy cần phải nhìn ngắm mà thôi.

Sân bay đầu tiên của Nam Tư khi chúng tôi xuống hạ cánh ở đây hoàn toàn không hề có tỷ trang thiết bị nào, vậy mà chúng tôi vẫn phải đóng quân cho tới tận bây giờ.

Bạn cứ tưởng tượng đây là một hòn đảo với chiều dài chừng 12 km, rộng chừng 4 km nằm ở giữa Đunai có một cánh đồng cỏ tuyệt diệu và một làng thôn nhỏ.

Hòn đảo ấy thủ trưởng V.A.Xuđes của chúng tôi đã phát hiện ra đầu tiên khi bay ở trên trời. Tình thế đặt ra yêu cầu là những trung đoàn không quân cần phải đóng quân sao cho thật gần với tuyến trước. Không còn tìm được vị trí nào đẹp hơn thế nữa, nhưng lại không biết những ai đang sống ở trên đảo, rồi điều kiện cất hạ cánh và đóng quân ra làm sao.

Thế rồi thủ trưởng bất ngờ xuất hiện ở Brêgôvô của chúng tôi. Đồng chí phái một biên đội 4 chiếc do thiếu tá Krapsôp dẫn đầu đến trinh sát hòn đảo ấy.

Sau vài phút đồng hồ, Michia đã đến trên đảo. Đồng chí quyết định xuống hạ cánh một mình, số còn lại sẽ bảo vệ đồng chí ấy từ trên không, nếu thấy có gì xảy ra sẽ bắt đầu bắn phá.

Chọn được bãi hạ cánh tốt nhất, đồng chí làm vòng lượn và xuống hạ cánh. Vừa tắt máy xong - thì từ khắp các ngả đường mọi người đã ùn ùn kéo tới, nhiều người còn mang theo cả súng trường. Họ là ai nhỉ? Xử lý thế nào đây? Krapsôp chưa kịp phân tích tình hình thì đã bị bao vây tứ phía. Tất cả đều nở những nụ cười thiện cảm, mời đồng chí ấy xuống đất. Rõ ràng, đây là người đồng minh rồi. Thôi đành vậy, muốn ra sao thì ra vì bây giờ cất cánh cũng chẳng được nữa - xung quanh toàn người là người.

Đồng chí ngược nhìn lên trời - các máy bay tiêm kích vẫn quần đảo ở trên đầu. Thôi được, đành vậy. Michia mở nắp buồng lái, nhẹ nhàng nhảy xuống cánh máy bay, thế rồi ngay lập tức thấy người bay bổng lên - mọi người vui mừng, sôi nổi vừa ôm tung anh ấy, vừa hô to:

- Người anh em Xlavor muôn năm! Hồng quân muôn năm!

Những người Nam Tư đã tiếp đón người phi công Xô viết đầu tiên trên mảnh đất của mình như vậy đó.

Họ tung đồng chí rất lâu, sau đó cẩn thận đặt đồng chí xuống đất và ôm lấy đồng chí. Một em bé gái chen lách giữa những người lớn đến cầm lấy tay Michia hôn. Người phi công từng trải qua bao trận chiến đấu khốc liệt của chúng ta đã không kìm nén được, giàn giụa nước mắt. Đồng chí cầm tay cô bé, giữ cho tới khi phải cất cánh, để rồi toàn trung đoàn sẽ trở lại hòn đảo mến khách này vào ngày sau.

Trong vòng ba năm rưỡi - Nam Tư phải nằm dưới gót giày của bọn phát xít. Và ba năm rưỡi ấy đất dưới chân bọn Hítler đã bốc cháy. Ngọn lửa của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc bùng cháy ngày qua ngày. Khi quân đội của chúng ta tiến tới biên giới Nam Tư thì một phần lớn lãnh thổ đã nằm dưới quyền kiểm soát của giải phóng quân nhân dân rồi.

Phong trào giải phóng của Nam Tư - là trang sử vẻ vang trong cuộc đấu tranh của đất nước anh dũng này. Một trong số những đồng hương của tôi - Bôrit Tikhônôvich Calinkin - người lái phụ của chiếc máy bay vận tải, bằng ý chí của số mệnh đã từng được tham gia vào trang sử giàu chiến công ấy.

Sự việc như sau:

Mùa Xuân năm 1944, bộ chỉ huy Hítle quyết định giáng trả đòn quyết liệt vào giải phóng quân nhân dân và các đơn vị du kích, nhằm rảnh tay ở Bancăng để rồi thu thập quân dự bị chuyển cho mặt trận phía Đông.

Ngày 25 tháng 5, đội quân dù của phát xít đổ bộ vào vùng thành phố Dorovara với nhiệm vụ đánh vào Bộ Tổng tư lệnh quân đội Nam Tư.

Bọn Đức chiếm được thành phố, nhưng các ủy viên của Bộ Tổng Tư lệnh và Chính phủ Nam Tư đã kịp rút vào núi. Bọn Hítle truy lùng theo dấu vết của họ. Bấy giờ có quyết định phải sơ tán cơ quan lãnh đạo của Nam Tư đến một địa điểm an toàn.

Nhiệm vụ vô cùng quan trọng này được trao cho một tổ bay vận tải thuộc nhóm không quân đặc nhiệm dẫn đầu là thiếu tá A.X.Sornhicôp thực hiện.

Đêm mùng 3 rạng ngày mùng 4 tháng 6 năm 1944, các phi công Sornhicôp và Calinkin đã bay qua biển Adriatic và dãy núi Đinaski, xuyên qua mưa mù, vượt qua hệ thống hỏa lực phòng không của Đức, hạ cánh trên một bãi đất hẹp ở trong núi, chở 20 người, trong đó có cả nguyên soái Titô, các cán bộ lãnh đạo của phái đoàn liên minh quân sự về Bari (Malia), hạ cánh an toàn trên một căn cứ không quân của ta, thành lập theo hiệp ước với đồng minh.

Vì lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng biểu lộ trong khi hoàn thành nhiệm vụ đặc biệt quan trọng này, A.X.Sornhicôp và B.T.Calinkin đã được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô và Anh hùng nhân dân Nam Tư.

Đảo Temixêzigit - nơi mà chúng tôi xuống đầu tiên, rồi tiếp theo là trung đoàn không quân tiêm kích số 659 và trung đoàn không quân oanh tạc số 951 đã thuộc về vùng đất mà từ rất lâu nay người dân Nam Tư không hề thấy bóng dáng của bọn phát xít Hítle. Thực ra, bọn phát xít đã ở rất gần, nhưng những người dân của đảo cam đoan rằng: bọn xâm lược không bao giờ dám lộ mặt ra. Điều ấy cũng có thể tin được vì mỗi người dân của đảo đều có súng máy, súng trường hoặc súng ngắn.

Sống trên đảo chủ yếu là người xứ Secbi. Hình như bảng chữ cái của họ và của chúng ta giống nhau thì phải. Thế là, một lần nữa chúng tôi lại được sống giữa những người anh em, từng bước đi một đều cảm nhận thấy điều

ấy. Cần phải dọn quang hết các bụi cây, các cành cây khô để làm sạch đường cất hạ cánh. Những người chủ đảo đã làm tất cả, không hề cho chúng tôi đụng đến chiếc xẻng và rìu nào.

Chúng tôi phải tổ chức canh gác bảo vệ máy bay lần đầu tiên trong suốt cuộc chiến tranh được xếp thành một hàng dài (bởi chiều rộng đường cất hạ cánh đã phát sạch không cho phép xếp theo cách khác). Các chủ nhân của đảo cũng thành lập trạm tuần tra đặt cạnh chỗ chúng tôi trực, chỉ khác là chúng tôi có bốn người đứng trực liên tục thì họ có một nhóm khoảng 60 người đi tuần tra vòng quanh sân đỗ. Lại còn có biết bao nhiêu cuộc tranh cãi khi phân phối chỗ ở cho bộ đội nữa! Đầu tiên, cứ mỗi nhà chúng tôi sắp xếp bốn người vào ở cùng, thế là những người Xecbi đến chỗ Onuphriencô làm ấm lên, đòi cho kỳ được gia đình nào cũng phải có một đồng chí đến ở. Cuối cùng là mỗi chủ hộ chọn cho mình một người cố định. Chỉ có các phi đội trưởng: Iacubôpski, Krapsôp và tôi là được ở chung một chỗ với nhau trong nhà một người Xecbi già mà thôi.

Đêm đầu tiên trên đất Nam Tư đã đến. Để đề phòng mọi chuyện bất trắc, chúng tôi đề nghị những người Xecbi đi trinh sát động tĩnh của bọn Hítle. Một số người lập tức lên đường. Sau khoảng 2 tiếng đồng hồ, họ quay về báo cáo rằng tất cả vẫn đâu vào đấy, bọn phát xít hình như chưa hề có ý nghi ngờ là không quân Xô viết lại ở gần chúng đến như vậy.

Sau bữa ăn tối, khi nói chuyện với chủ nhà, chúng tôi mới biết rằng người chủ gia đình này nói tiếng Nga rất thạo. Ngay từ hồi chiến tranh thế giới lần thứ nhất, ông ta đã bị bắt làm tù binh và sống ở vùng Tavria khoảng năm năm.

... Trên đảo - mùa thu của Nam Tư thật tuyệt diệu- thắm rực màu xanh và vàng. Núi xung quanh cũng hệt như vậy. Không khí trong lành tràn về. Giờ đang là ngày nắng nhưng lại có cảm giác như sắp mưa. Tôi chợt nhớ đến mùa thu của Axtrakhan - mùa thu ở đó khô hanh, đôi khi còn oi bức nữa.

Thời tiết tốt - là người đồng minh đáng tin cậy của chúng tôi. Chúng tôi đóng quân chỉ cách Bengrat có 50 km. Cấp trên đòi hỏi ở chúng tôi phải có những tin tức trinh sát mới nhất - chúng tôi đang ở vào giai đoạn trước ngày giải phóng thủ đô Nam Tư.

Chúng tôi không đủ dầu bay. Lực lượng vận chuyển hậu cần gặp phải những đồng tuyết chất trên các nẻo đường núi nên đi rất chậm. Chúng tôi khắc phục khó khăn ấy bằng cách tháo dầu của những máy bay ít hoạt động dồn sang cho những chiếc thường xuyên đi làm nhiệm vụ. Rồi dầu cũng gần cạn hết, trong khi đó một số đơn vị tiền trạm của chúng ta đã tiến hành những cuộc chiến đấu trên đường phố của ngoại ô Bengerat rồi. Làm thế nào bây giờ đây?

Onuphriencô phái một phi công bay qua Đunai sang phía Bắc trinh sát xem ở đó có sân bay nào không. Đồng chí quay về báo cáo: cách Ben - Sorokva không xa lắm phát hiện thấy có một đơn vị nào đó đang hành quân. Theo cách các xe chở xăng thì đoán là tiểu đoàn hậu cần của sân bay. Chúng tôi liền cử người sang đó. Đúng là tiểu đoàn của Pakhinlô thật. Liệu đồng chí ấy có ứng cứu được cho những người bạn chiến đấu cũ hay không? Một xe xăng được chở đến bờ sông Đunai, sau đó theo đường sông về đảo.

Một xe xăng cho một trung đoàn bay - đấy đúng là những giọt nước mắt. Chúng tôi cử người đi báo tin thương khẩn khắp các nơi, đồng thời vừa tiết kiệm xăng, vừa bay vào vùng Bengerat. Người đạt kỷ lục tiết kiệm xăng nhất là Vaxili Calasônôc. Tôi không hiểu cậu ta làm thế nào, nhưng khi bay làm nhiệm vụ xong, quay về thì dầu ở trong các thùng của cậu ấy bao giờ cũng còn nhiều hơn so với những người khác. Chắc là, chàng trai Bạch Nga thông minh này đã quán triệt một cách triệt để phương châm - dự trữ dầu liệu - đó là sự đảm bảo cho việc hoàn thành nhiệm vụ.

Số lượng xuất kích chiến đấu ngày càng tăng. Chúng tôi như sống trong một rừng các sự cố - chúng tôi phải đi làm rất nhiều nhiệm vụ khác nhau. Không quân Đức thời điểm ấy hoạt động còn ít nên thủ trưởng V.A.Xuđes quyết định cho chúng tôi đi đánh cả các mục tiêu mặt đất vì những đoàn khí tài của địch đang vận chuyển theo các tuyến đường sắt, đường ô tô, đường núi và đường sông.

Phải tiêu diệt chúng cho kỳ được! Không được để cho chúng lọt vào Bengerat!

Chúng tôi tính đi tính lại các cơ sở đạn dược, cố gắng không bắn phạm khi công kích, đồng thời cũng bắn khoả: không biết bộ phận hậu cần

ở đâu? Cứ cho là tiểu đoàn đến được chỗ chúng tôi rất khó khăn đi, nhưng còn có phương pháp có thể vận chuyển nhiên liệu và đạn dược bằng đường không nữa chứ. Chắc là chúng tôi chưa biết được những khó khăn, những tình thế đang gặp phải đây thôi. Chúng tôi hoàn toàn sửng sốt khi nhận được cú điện thoại từ Quân đoàn réo gọi, nói về vấn đề chiếc xe xăng mà Pakhinlô đã nhượng bộ cho chúng tôi. Họ cho Onuphriencô biết là đồng chí đã chơi kiểu du kích và điều ấy sẽ dẫn đến những chuyện rất phức tạp vì cấp trên đã nhận được báo cáo rồi. Grigori Đênhixôvich đã phát khùng.

- Thì đã sao, chẳng lẽ lại chịu bó tay ngồi chờ cho đến khi có một ai đó sẽ suy nghĩ về chúng tôi ư? - đồng chí phẫn nộ - và nhìn chung, làm sao mà cấp trên lại biết được chuyện xe xăng ấy? Không lẽ lại tự Pakhinlô đi báo cáo chuyện ấy à?

Pakhinlô không thể làm như thế được - điều ấy chúng tôi biết chính xác. Nói trắng ra, thông báo về cái gì được chứ - có biết đến bao nhiêu xe xăng như vậy bị vỡ, bị thùng phải nằm lại trên khắp các nẻo đường của chiến tranh! Tất cả mọi chuyện là ở chỗ phải đánh giá sự việc ấy trên quan điểm nào. Cũng có thể được khen là nhanh nhạy, có sáng kiến, cũng có thể bị quy vào tội là làm ăn theo kiểu du kích, quấy rối đầu óc trung đoàn trưởng.

Chuyện xe xăng bị tan biến đi không còn ai nhớ tới nữa khi tiểu đoàn của chúng tôi xuất hiện. Tất cả lại đầu vào đây ngay, chúng tôi lại ngập mình trong công việc chiến đấu. Thời gian ấy còn có bản hiệu triệu thật đáng nhớ, trong đó có đoạn viết:

"... Đồng chí ạ, nhiệm vụ của đồng chí bây giờ là phải tóm gọn nhóm tàn quân phát xít đã bị đánh tan tành ở Rumania và Bungari đang rút chạy theo các ngã đường của đất nước Nam Tư, đồng thời truy kích những bọn ở Hy Lạp, Anbani và cả những bọn ở ngay Nam Tư định rút chạy về Đức nữa..."

Chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ ấy với sự hy sinh quên mình. Trên các nẻo đường núi, những xe tăng, những pháo tự hành, những xe bọc thép, những ô tô của địch đã bị bốc cháy bởi các loạt đạn chính xác bắn từ các máy bay tiêm kích và máy bay oanh tạc của chúng ta.

Kẻ địch cũng chống cự lại kịch liệt, ở khu vực Xcôple, bọn lính cao xạ đã bắn trúng máy bay của trung úy Mikhain Antipôp - trung đội trưởng bay trung đoàn không quân oanh tạc số 707. Đồng chí phải hạ cánh bắt buộc. Bọn phát xít chạy bỏ đến chiếc oanh tạc, nhưng số 2 - tổ trưởng Đảng của phi đội - thiếu úy Gheorgi Đôrôkhôp đã không để cho chỉ huy của mình bị lâm nạn. Đồng chí hạ cánh gần chiếc máy bay bị thương, chui ra khỏi buồng lái và gọi to:

- Đồng chí trung úy hãy vào ngồi sau cần lái, tôi với xạ thủ sẽ ở buồng lái sau.

Trong nháy mắt, tất cả mọi người đã ngồi vào các vị trí của mình. Antipôp tăng hết cửa dầu nhưng máy bay không hề nhúc nhích vì bánh ngập lún trong bùn.

Sau khi nhảy ra khỏi buồng lái, Antipôp ra lệnh:

- Chuẩn bị chiến đấu!

Họ tổ chức phòng thủ kiểu vòng tròn. Lúc đó có hai chiếc tiêm kích của chúng ta xuất hiện. Đó là Alêchxăngđơrơ Cônđunôp và Vichto Xtêpannôp bay trên những chiếc ấy. Họ đi trinh sát về, quan sát mọi tình huống dưới mặt đất, thấy các máy bay oanh tạc của ta ở đó, nhanh chóng đánh giá tình hình và lao xuống tấn công. Bằng hỏa lực của mình, các tiêm kích đã ghìm chặt bọn Hítle xuống đất. Tổ lái máy bay oanh tạc lợi dụng cơ hội ấy, dùng hết sức đẩy được máy bay lên trên đường, một lần nữa ai lại về chỗ nấp và cất cánh.

Khi tôi nhớ đến khoảng thời gian này, trong ký ức thế nào cũng lại vang lên những câu thơ:

"Cuộc đời phi công chúng ta là thế đó
Một nguyên tắc xưa nay đã có
Tiêu diệt kẻ thù - công trạng rất cao
Cứu đồng chí mình - càng vinh dự biết bao!"

Bạn hữu ở ngoài mặt trận - không những chỉ là người sát cánh với mình, ngày ngày gặp nhau, cùng bay với nhau. Ở đó, đấy là những người cầm súng trong tay cùng chiến đấu chống kẻ thù chung. Trong tình tiết vừa mô tả - Đôrôkhôp đã cứu chỉ huy của mình. Còn về phần Cônđunôp và Xtêpannôp thì cả Cônđunôp lẫn Xtêpannôp đã bao giờ được gặp họ và cũng

có biết tí gì về họ đâu. Nhưng tất cả đã hành động theo một điều luật bất thành văn là: hãy hy sinh thân mình để cứu đồng đội.

Sức mạnh đoàn kết chiến đấu, tình đồng chí chiến đấu trong chiến tranh quả là vĩ đại và vô giá, bởi vì: mình luôn luôn tin rằng mình sẽ không bị cô độc trong tai họa, dứt khoát rồi đồng đội sẽ đến cứu giúp mình, và mình sẽ được cứu thoát. Điều ấy là niềm động viên rất lớn trong chiến đấu...

Vào thời đó đã nảy sinh tình đoàn kết chiến đấu giữa bộ đội của quân đội Xô viết với những người anh em cùng giai cấp ở Rumani, Bungari, Nam Tư. Nó đã được củng cố trong những trận hiệp đồng chiến đấu, được gây dựng nền tảng cho thành trì của hòa bình tương lai và chủ nghĩa xã hội ở châu Âu - khối liên minh không gì lay chuyển nổi của các lực lượng vũ trang các nước anh em.

Vào đầu tháng 10, quân đội Nam Tư và Bungari theo kế hoạch chung của Bộ chỉ huy Xô viết đã chuyển sang tấn công ở hướng Nhis - Lexcôvas, Xcôple - Vêles. Các phi công của quân đoàn chúng tôi yểm hộ họ rất tích cực. Đây là chiến dịch hiệp đồng đầu tiên trên lãnh thổ Nam Tư. Nó kết thúc bằng sự tiêu diệt hoàn toàn lực lượng chiến đấu của kẻ thù và giải phóng một phần lớn đất đai.

Bước ngoặt của các sự kiện lớn lao như vậy không thể không làm cho chúng tôi hoan hỷ: những người anh em cùng chiến hào đã chia sẻ gánh nặng chiến tranh cùng với chúng ta, đã giúp đỡ quân đội của chúng ta hành tiến trong các trận đánh từ Vonga tới Đunai. Có thể nói rằng: bằng sự nỗ lực chung, trên thực tế - binh đoàn phát xít "Xecbi" đã bị xóa sổ.

Chủ nghĩa quốc tế vô sản đã tìm được máu mủ ruột thịt, đã trở thành một lực lượng có khả năng tiêu diệt bất kỳ kẻ thù nào.

Đúng vậy, tất cả chúng tôi đã nhận được ở nơi đây bài học giáo huấn rõ rệt nhất của Chủ nghĩa quốc tế vô sản, thấm sâu vào trí óc: một khi đã thống nhất được các hành động thì tất cả các dân tộc châu Âu chẳng còn phải sợ kẻ thù nào hết, họ mãi mãi có thể bảo vệ được nền tự do, gìn giữ được hòa bình và hạnh phúc của mình.

Tất nhiên, vào thời điểm ấy, chúng tôi chưa thể hiểu nổi việc tất cả sẽ hình thành ra sao sau khi chiến thắng chủ nghĩa phát xít, nhưng chiến tranh đã mở ra cho chúng tôi thấy những nguồn gốc hùng mạnh của tình đoàn kết

giúp đỡ lẫn nhau và tình yêu giữa những người chiến binh chúng ta với những người dân bình thường của các nước được giải phóng, mà bọn tội phạm của loài người đã từng muốn đốn chặt nó. Chúng tôi hiểu rất sâu sắc điều ấy. Và có lẽ cũng chẳng riêng chúng tôi. Cùng với chúng tôi còn có những người bạn mới, như những người dân lương thiện, như những ai đang cầm súng trong tay chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng Tổ quốc mình đều hiểu cả.

Trong vòng tháng 10 đã nổ ra những trận chiến đấu quyết liệt nhằm giải phóng Bengrat. Quân đoàn bộ binh cơ giới số 4 của tướng V.I.Giordanốp cùng Quân đoàn số 1 và 12 giải phóng quân nhân dân Nam Tư đã giáng đòn chí mạng vào kẻ địch.

Những ngày ấy, chúng tôi xuất kích liên tục, hết chuyến nọ đến chuyến kia, hầu như không nghỉ ngơi, chủ yếu là đi bắn phá. Chúng tôi nhận được lệnh phải hành động thật thận trọng và dè dặt để bảo vệ thành phố và dân lành. Những điều ấy đòi hỏi chúng tôi phải có sự chính xác đặc biệt.

Xuất hiện nhiều phi công xuất sắc trong chiến đấu, đặc biệt là phi đội của Iacubôpski - đã xóa sổ một khối lượng lớn những vũ khí khí tài của địch trong chiến dịch này. Trung đoàn đã ra tờ báo tường ngoài chỗ trực chiến với nội dung: "Chúc mừng nhóm của Iacubôpski đã hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ chiến đấu!". Phi đội tôi cũng có những phi công xuất sắc như Kiriliuc, Calasônnôc, Gorcôp, Kixliacôp cùng nhiều đồng chí khác nữa. Đôi khi, tôi phải sửng sốt về những chuyến xuất kích liên tục, không hề biết mệt mỏi của họ.

Bôrit Kixliacôp đã lập được thành tích chiến đấu ở gần Bengrat - đồng chí ấy bắn rơi chiếc FV-190. Niềm vui chiến thắng đầu tiên đã làm cậu ta xúc động tới mức không thể nhận ra được là đang tách khỏi đội hình, sau đó bay hết sạch cả dầu và phải hạ cánh bắt buộc.

Mãi tới tận chiều, chúng tôi mới biết được những gì đã xảy ra với cậu ấy và cậu ấy đang ở đâu. Chúng tôi có một chiếc máy bay chiến lợi phẩm "Ikar". Tôi thường bay trên chiếc ấy. Chở theo hai bình khí nén, ba thùng xăng, tôi bay đi ứng cứu. Máy bay "Ikar" này có một đặc điểm ngược đời: để tăng vòng quay động cơ thì cửa dầu cần phải kéo về phía mình chứ không phải là đẩy về phía trước như các máy bay thông thường. Tôi đã làm

quen với cái đó rất nhanh. Nhưng thử thách đặc biệt lại đến với tôi lúc tôi xuống hạ cánh. Trên đường lao xuống, trước mặt tôi bỗng xuất hiện những đường dây điện thoại mà tôi hoàn toàn không ngờ tới. Theo thói quen, tôi đẩy cửa dầu về phía trước để giạt máy bay lên phía trên, nhưng thật bất hạnh, máy bay lại ngụp xuống dưới dây điện và tiếp đất đánh ạch. Tôi với Bôrit nạp xăng cho máy bay xong, cùng cất cánh, về đến trung đoàn, cậu ấy hăng hái kể lại: "Anh em biết không, đồng chí chỉ huy của chúng ta cừ khôi chẳng kém gì Trcalốp, khi phát hiện thấy những đường dây điện, đồng chí cho máy bay chui ngay xuống dưới nó, về hạ cánh xong búng!". Còn tôi thì ngẫm nghĩ với nỗi hãi hùng, tôi đã vô cùng may mắn: chỉ chút xíu nữa thôi thì đâu còn tính mạng tôi.

Chúng tôi chúc mừng Bôrit với thành tích bắn rơi chiếc "Phôcker - Vunpho" đầu tiên và cũng chúc cậu ta sẽ không bao giờ lạc đường nữa. Một ngày sau đó, tôi cũng được mọi người chúc mừng nhân dịp bắn rơi chiếc máy bay thứ 23. Bây giờ tôi không thể tưởng tượng được là đến cuối cuộc chiến tranh số lượng máy bay địch bị tôi bắn rơi lại tăng lên nhiều đến vậy.

Trong những ngày ấy, lần đầu tiên chúng tôi được nghe kể về những hành động dũng cảm của binh đoàn không quân do đại tá A.N.Vitriuc - Anh hùng Liên Xô chỉ huy. Binh đoàn được biên chế bổ sung, tăng cường cho giải phóng quân nhân dân Nam Tư. Ngoài nhiệm vụ tham gia chiến đấu, binh đoàn còn tổ chức huấn luyện, đào tạo các phi công cho Nam Tư nữa. Người ta thường truyền tụng rằng: những người lính bay của Vitriuc xuất hiện ở đâu, thì ở đó bọn địch không có chỗ dung thân, kể cả ở trên không lẫn ở dưới mặt đất.

Sau khi giải phóng Bengerat, A.N.Vitriuc được trao tặng danh hiệu Anh hùng nhân dân Nam Tư, về sau này đồng chí đã hy sinh và được mai táng trên Đồi Vinh Quang cạnh tượng đài Người lính Vô danh ở thành phố Kiep.

Đảng viên - phi công gan dạ của trung đoàn không quân oanh tạc số 672 - thiếu úy V.X.Xerêghin cũng là người nổi tiếng và đã được tặng thưởng danh hiệu cao quý - Anh hùng Liên Xô. Sau chiến tranh nhiều năm, khi đồng chí mất, đồng chí đã được mai táng ở cạnh bức tường của điện Cremlin cùng với

người phi công vũ trụ đầu tiên của thế giới: Iuri Alêxâyêvich Gagarin.

... Lần lượt, từ nhà nọ sang nhà kia, phố nọ tiếp phố kia, dãy nhà này nối dãy nhà khác đã được quân đội Xô viết và Nam Tư quét sạch bọn phát xít. Bọn Hítle chống cự lại quyết liệt, đến chiều ngày 17 tháng 10, binh đoàn "Vitman" của chúng đã chuyển sang phản công, định chiếm lại vùng núi Avan để làm bàn đạp cho tất cả các lực lượng của mình phá vỡ phòng tuyến sang phía Tây.

Chúng tôi nhận được lệnh phải chặn đứng đợt phản công của địch bằng những trận oanh kích từ trên không. V.A.Xuđes đã đến sở chỉ huy Quân đoàn bộ binh cơ giới cận vệ số 4, và chẳng bao lâu, trên chiến trường, không quân của chúng ta đã xuất hiện. Những đòn giáng ồ ạt và có tính quyết định đã làm tê liệt bọn Hítle và phá tan đội hình của chúng. Binh đoàn của địch đang bị vây hãm định thực hiện mưu đồ táo bạo - vọt ra sông Xava, vượt sang bờ bên trái, nhưng những máy bay oanh tạc cùng các máy bay tiêm kích hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng bộ binh của chúng ta đã phá tan ý đồ ấy.

Đến tận bây giờ tôi cũng vẫn còn nhớ đợt oanh kích của phi đội oanh tạc do đại úy N.Platônnôp dẫn đầu đánh vào khu vực Zêmun. Những chiếc "IL" đã sáu lần vào công kích, bắn hết tất cả các cơ sở đạn, nhưng họ vẫn chưa được phép thoát ly. Bộ Tư lệnh yêu cầu họ phải giả vờ công kích. Các máy bay chiếc nọ nối tiếp chiếc kia dữ dội lao vào bổ nhào cùng với những tiếng xé rít đinh tai choáng óc. Một lần, hai lần, rồi ba lần. Còn kéo dài đến bao giờ nữa? Cuối cùng thì bọn phát xít cũng đoán được chiến thuật của chúng ta, chúng hồi tỉnh và bắn như điên như dại. Bấy giờ Sở chỉ huy cũng lệnh cho thoát ly khỏi chiến cuộc. Vừa tách khỏi mục tiêu thì bọn "Metxer" xuất hiện. Chúng tôi cũng phát hiện bọn chúng và thông báo cho đội hình oanh tạc biết điều ấy.

Nhưng bọn "Metxer" lại không công kích, vì sao thế nhỉ? Có lẽ chúng cho rằng thời gian chúng tôi ở trên không đã khá lâu, dầu liệu chắc sắp cạn, chẳng cần đánh thì chúng tôi cũng tự rơi. Bọn chúng đã làm - chúng tôi xông ngay vào công kích và trong nháy mắt, một tên phát xít đã bị bắn rơi. Số còn lại vội vã tháo chạy thoát thân.

Bình minh của ngày 20 tháng 10 đã đến. Nó bắt đầu bằng cuộc tấn công những thành lũy cuối cùng của bọn Hítler ở Bengrat - ngôi thành cổ Calemegodan và kết thúc bằng cuộc gặp gỡ giữa Tư lệnh Quân đoàn bộ binh cơ giới cận vệ số 4 - trung tướng quân chủng xe tăng V.I.Giordanốp với Tư lệnh binh đoàn giải phóng quân nhân dân Nam Tư số 1 - thượng tướng Pêcô Đapchêvich ngay trong thành cổ.

Trong nỗi kinh hoàng, bọn địch tranh nhau vượt sông Xava bằng mọi phương tiện: cầu, thuyền, kể cả nhảy xuống bơi.

Cần phải chiếm lấy cây cầu. Nhưng làm thế nào đây? V.I.Giordanốp và V.A.Xuđes đã thảo ra phương án độc đáo và cho thực hiện ngay. Các máy bay oanh tạc của ta dưới sự yểm hộ của các máy bay tiêm kích quần đảo trên cầu và sân bay Zêmun. Họ bắt bọn pháo binh và bọn cao xạ địch phải câm họng, còn lực lượng bộ binh địch thì nằm bẹp như lũ gián, không dám ngóc đầu lên khỏi mặt đất. Lập tức, những xe tăng của ta mở hết tốc lực xông vào, vượt qua cầu, mở trận chiến đấu bên thành phố Zêmun.

Cố gắng giúp cho bộ đội bộ binh phát triển thắng lợi trận đánh, chúng tôi đã vạch ra kế hoạch như sau: phi đội 1 chỉ cần báo thoát ly là phi đội 2 vào chiến đấu ngay, tiếp đó là phi đội 3 cũng vậy. Bọn địch đã phải nằm dưới những làn đạn bắn không ngớt trong vòng gần một tiếng rưỡi đồng hồ. Bộ chỉ huy rất hài lòng về những hoạt động của chúng tôi.

Chiều ngày 20 tháng 10, Bengrat đã được giải phóng. Kể từ đó, ngày ấy được đánh dấu như một ngày lịch sử trong cuộc đời của nhân dân Nam Tư. Sự tự do hằng chờ mong mà những người con ưu tú nhất của Nam Tư đã cống hiến cả cuộc đời mình cho nó cùng với biết bao chiến sĩ Xô viết đã ngã xuống vì nó đã đến với họ và đã được xác nhận.

Thủ đô Nam Tư có một phố nhỏ yên tĩnh mà bất kỳ thời gian nào cũng được rải đầy hoa tươi. Nơi đó, những chiến sĩ Xô viết và Nam Tư đã vĩnh viễn nằm lại trong những trận chiến đấu giành lại Bengrat. Vào ngày 20 tháng 10 hàng năm, hàng nghìn người dân thủ đô đến đây để trình trọng đặt những vòng hoa lên các nấm mộ, tưởng niệm những người giải phóng của mình.

Ngày 20 tháng 10! Nhớ về ngày ấy, người công nhân xây dựng Silôicô Marcôvich đã kể như thế này:

- Tôi không bao giờ quên được ngày ấy. Khi những tiếng nổ ầm ầm đã dứt, tôi nóng lòng, không sao ngồi dưới nhà hầm được nữa, tôi vọt lên, ra ngoài phố. Và ở đó đã xảy ra chuyện mà tôi như không tin vào mắt mình: mọi người khóc vì sung sướng, đang bắt tay và ôm hôn những người lính đội mũ canô có gắn những ngôi sao đỏ.

Đúng thật, những cuộc gặp gỡ như thế đã xảy ra trên khắp các đường phố của Bengrat. Mọi người, chẳng một ai muốn giấu giếm những tình cảm, những giọt nước mắt hạnh phúc của mình.

... Vì sự nghiệp giải phóng Bengrat, trên lá cờ của trung đoàn chúng tôi được gắn thêm chiếc Huân chương Bôgtan Khomennhiski hạng hai cạnh chiếc Huân chương Cutudôp hạng ba. Phần thưởng ấy đã cổ vũ chúng tôi và kêu gọi chúng tôi phải lập tiếp những chiến công mới.

Sau đó ba ngày, tôi với Kisliacôp cất cánh đi trinh sát phía cửa sông Đrava.

Chúng tôi phát hiện thấy địch tập trung một số lượng lớn máy bay trên sân bay Vucôvar nằm ở phía cửa sông Đrava.

Chúng tôi quay về nhà báo cáo. Ngày hôm sau, Onuphriencô giao nhiệm vụ cho tôi dẫn đầu toàn trung đoàn hướng đến Vucôvar. Địch thân đồng chí bay trong đội hình chiến đấu của phi đội tôi. Để giữ bí mật trong suốt chặng đường hành trình đến sân bay, chúng tôi không được phép sử dụng đối không. Nhưng những đám mây dày đặc đã gây trở ngại cho chúng tôi. Trung đoàn trưởng đã vi phạm quy định bí mật qua vô tuyến.

- Xcômôrôc, chúng ta đi có đúng đường hành trình không đây? - đồng chí ấy hỏi.

- Đừng lo, bố Onuphri ạ, tất cả đều bình thường, - tôi trả lời.

Chúng tôi hạ thấp độ cao, bay từ phía Đrava lại để công kích dọc theo sân đỗ máy bay. Theo sự tính toán của tôi thì bây giờ phải đến sân bay rồi.

Onuphriencô lại hỏi:

- Xcômôrôc, còn lâu nữa không?

- Đến nơi rồi, đồng chí chỉ huy ạ, - tôi trả lời, nhưng bản thân cũng bắt đầu thấy lo lắng. Tôi kéo lên cao một chút và qua làn khói, tôi thấy lờ mờ bóng dáng của sân bay. Để tiếp cận bí mật, toàn trung đoàn giảm độ cao, bay cách mặt đất 50 m.

Cách mục tiêu khoảng 3-5 km, chúng tôi nhanh chóng kéo lên lấy độ cao và thấy trên sân bay đầy rẫy những máy bay "Junker", "Khâyken" và các loại máy bay khác nữa.

Trận công kích của chúng tôi thật bất ngờ và kinh ngạc. Bọn phát xít không kịp bắn một phát nào vào phi đội của chúng tôi, nhưng đến lượt phi đội 2 và phi đội 3 vào công kích thì chúng bắn như vãi đạn. Điều ấy chẳng giúp gì được chúng. Sau một thời gian dài không hề có một chiếc máy bay nào cất cánh được từ sân bay ấy. Đây là trận đánh tập trung lần cuối cùng với quy mô trung đoàn của chúng tôi. Sau trận ấy, quy mô ấy không còn cần thiết nữa.

Qua làn sóng điện, chúng tôi đã được nghe sắc lệnh của Chủ tịch đoàn Xô viết tối cao Liên Xô phong tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô cho các phi công. Trong số đó có cả phi đội trưởng phi đội 3 của chúng tôi - đại úy Pêtrơ Iacubôpski.

Đồng chí đã xứng đáng với niềm vinh dự cao cả ấy. Đồng chí là một phi công tiên kích xuất sắc, một người chỉ huy cừ khôi, một con người anh dũng, quả cảm. Chúng tôi thành thực chúc mừng đồng chí ấy, chúc đồng chí nâng nhanh số lượng máy bay bị đồng chí bắn rơi và thêm nhiều Huân chương chiến công.

... Rồi cũng đến lúc chúng tôi phải từ giã đảo. Vào một ngày cuối tháng 10, chúng tôi đã tiếp đất trên một sân bay của Hunggari - sân bay Xeget. Sau hai ngày ở sân bay Xeget, các phi công của trung đoàn chúng tôi đã bổ sung thêm vào thành tích của trung đoàn bằng những máy bay bị họ bắn hạ: Vichto Kiriliuc, Alêchxây Artemôp, Pêtorơ Mitrêphanôp - mỗi người bắn rơi một máy bay địch. Thật thú vị khi nhận thấy rằng, mặc dù đã từ lâu chúng tôi không được tham dự những trận không chiến ác liệt, nhưng những phi công của chúng tôi vẫn giữ được phong thái của những người chiến binh. Điều ấy không có nghĩa là rồi phi công không cần phải tập luyện, rèn luyện gì nữa. Chúng tôi đã tính hết những điều ấy rồi.

Đến thời gian đó, chúng tôi đã được trang bị một số đài radar. Nó làm cho chúng tôi phải chú ý, nghiên cứu kỹ các tính năng chiến thuật của nó để hỗ trợ cho công tác chiến đấu của mình.

... Cái địa danh với cái tên gọi của con gái ngân vang - Echoca này là thế nào nhỉ? Trên chặng đường bay tới đó, chúng tôi cố gắng quan sát thật kỹ. Cảnh vật thật tuyệt đẹp, tất cả đều ánh lên sáng rực một màu vàng của lá cây mùa thu.

Những người dân Nam Tư nhanh chóng đưa chúng tôi về các phòng nghỉ. Chúng tôi nghiêm nhiên trở thành những nhà tuyên huấn tuyên truyền cho xã hội xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Chúng tôi kể lại những chiến thắng trên các mặt trận, về cuộc sống của nhân dân Xô viết. Những từ ngữ cần thiết đều tìm được, rút ra được từ tâm hồn, được chỉnh lý bằng nhịp đập của con tim qua năm tháng chiến đấu. Không còn con đường nào khác cả vì chúng tôi đã thấm nhuần chính quyền Xô viết, lý tưởng của Đảng cùng với dòng sữa mẹ rồi.

Chúng tôi lại làm quen với dân địa phương, kết bạn với họ, và rồi tiến gấp đến Nôvi - Xat. Tại Nôvi - Xát, chúng tôi cũng vẫn nhận nhiệm vụ đi trình sát và yểm hộ.

Tôi về ở cùng với một gia đình người Nam Tư tính tình rất xởi lởi. Ngay chiều hôm đầu tiên tôi đến, ông đã nói với tôi:

- Hàng xóm của tôi cũng là người Nga đấy.
- Ông ấy là ai thế?
- Chạy trốn khỏi các anh từ hồi lâu rồi...

Lại kiêu dân! Biết bao nhiêu kiêu dân đã chạy tan tác ra các nước ngoài?

Người hàng xóm kiêu dân xuất hiện kịp thời.

Con người này đã phải gánh chịu quá nhiều đau thương, mất mát, nhưng sợ không dám quay về mảnh đất thân yêu của mình nữa.

- Lương tâm ông có điều cắn rứt phải không? - tôi hỏi.

- Vâng, biết kể cho anh thế nào đây? - trước kia tôi đã từng tham gia đảng xã hội cấp tiến cánh hữu. Sau đó cùng với Đênhikin, Vranghen chiến đấu chống lại các anh, và như anh thấy đây, cách mạng chẳng phải đã làm cho tôi khó chịu sao, không, bố tôi chỉ là một trạng sư. Tôi đánh nhau với các anh vì những lý do về tư tưởng, quan điểm. Tôi không tin việc làm của các anh...

- Thế bây giờ thế nào?

- Còn nói thế nào được nữa, nếu như các anh là vô địch. Máy bay các anh còn vắn cổ được nữa là. Không thể nào khuất phục được người Nga! - ông ta kết thúc bằng một nốt nhạc tự hào trong cổ họng.

- Bây giờ không chỉ đơn giản là người Nga - mà là người Xô viết, - tôi chữa lại cho ông ta. Chính quyền Xô viết đã làm cho nhân dân chúng ta trở thành vô địch.

- Vâng, có lẽ anh nói đúng, - ông ta đồng tình.

- Nhưng sao ông lại không dám đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít?

- Thôi, phận tôi thế là đủ rồi. Thằng con trai của tôi đang phục vụ trong đội ngũ giải phóng quân nhân dân Nam Tư. Chúng tôi quá già nên thành ra nhút nhát và ranh vặt. Chúng tôi đã mất lòng tin với tất cả. Các anh, những người Xô viết, là người đầu tiên đã thấy tôi. Tôi cũng chẳng hiểu bây giờ tôi còn đủ sức để làm lại cuộc đời hay không nữa...

Cuộc nói chuyện ấy mang tính chất tượng trưng bởi nó xảy ra vào ngày mùng 6 tháng 11, trước ngày 27 năm cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại. Ông ta kể cho tôi nghe nhiều hơn tôi tưởng. Thành quả cách mạng tháng Mười - ngay cả những kẻ thù quá khịch nhất cũng phải công nhận Tổ quốc Xã hội chủ nghĩa của chúng ta. Thời gian đã bắt chúng phải nhìn lại mình, nhìn lại tất cả những gì đang xảy ra ở xung quanh mình bằng con mắt hoàn toàn khác.

Vậy đó, ở tí tít nơi xa biên giới của Tổ quốc, số mệnh đã dẫn tôi, một phi công Xô viết gặp gỡ một tên bạch vệ cũ. Sự gặp gỡ đã chứng minh sự bi đát của số phận những kẻ bạo loạn chống lại nhân dân mình.

Chúng tôi đón ngày lễ cách mạng tháng Mười ở Echoca, nơi chúng tôi lại trở lại. Cuộc mít tinh trọng thể được tổ chức. Chúng tôi mời cả nhân dân địa phương tới dự. Trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị - thiếu tá A.Rêznhicôp lên bục diễn đàn phát biểu, sau đó là chương trình ca nhạc tự biên tự diễn và kết thúc bằng những điệu nhảy sôi nổi, cuồng nhiệt của Nam Tư.

Trên sân bay, ngày lễ tháng Mười đã đến với chúng tôi trong không khí hòa bình, yên tĩnh, chúng tôi làm sao hiểu được những sự kiện lạ lùng đã xảy ra ở vùng thành phố Nhìs.

Trong quyển "Những tháng năm gian khổ" - nguyên soái Liên Xô X.X.Biriugiôp đã kể lại như thế này đây:

"Tôi nhớ lại một trường hợp bi thảm xảy ra sau khi giải phóng Bengrat. Tình thế lúc ấy đòi hỏi phải chuyển quân đoàn bộ binh dưới sự chỉ huy của trung tướng G.P.Côtôp lên phía Bắc. Bộ đội phải hành quân gấp và không có sự yểm hộ của không quân mình vì vùng này không quân địch không hoạt động.

Bất chợt tôi nhận được báo cáo.

- Những đoàn quân của Quân đoàn đang bị ném bom.

Tôi hỏi lại: ai ném?

Họ trả lời: những người Mỹ.

Đành phải cho các máy bay tiêm kích xuất kích..."

Những gì xảy ra lúc bấy giờ?

Trên đầu các hàng quân của chúng ta không biết từ đâu tới đã xuất hiện những máy bay tiêm kích hạng nặng của quân đồng minh. Chúng đã ném bom sau đó là bắn súng vào đội hình hành quân.

Lại tiếp tục xuất hiện một nhóm máy bay mới. Liều mạng, Alêchxăngđơrô Cônđunôp cắt ngay vào đội hình của chúng, bay tiến sát đến chiếc máy bay số 1, lấy tay chỉ vào ngôi sao đỏ trên thân máy bay của mình. Nhóm ấy không ném bom nữa và bay đi thẳng...

Những trận chiến đấu với mức độ căng thẳng ngày càng tăng đã lan tới tận bên kia bờ Đunai - ở đó đã nổ ra những trận chiến đấu mới, những bãi chiến trường mới, dai dẳng và khốc liệt.

Chiến trường Ban tích - chiến dịch Budapet đã bắt đầu từ nó. Chiến dịch ấy kéo dài không quá hai tuần, nhưng nó đã để lại sự căng thẳng đặc biệt cho những hoạt động chiến đấu ở trên không cũng như ở dưới mặt đất.

Lực lượng chính của Phương diện quân Ucraina - 3 được đưa đến đó.

Trung đoàn chúng tôi cũng dời về Xtapar.

Làng quê nhỏ ở một vùng đất thấp này hầu như không có gì đặc biệt hấp dẫn nhưng đã làm cho chúng tôi có ấn tượng rất sâu về nó. Gần đấy - là cánh đồng cỏ của vịnh rộng mênh mông. Đau khổ biết bao khi bãi cát hạ cánh hoàn toàn thấm dẫm bùn và nước mưa! Chúng tôi cảm nhận được

ngay điều ấy vì khi tiếp đất máy bay hạ bệ vào lớp đất nhão nhoét, bánh thụt sâu xuống, đường xả đà giảm đi trông thấy.

Chà, cất hạ cánh với cái sân bay như thế này thì quả là không đơn giản. Chẳng bao lâu, tất cả đều nhận thấy điều ấy, nhất là sau khi mưa. Biên đội của Iacubôpski cất cánh. Ba chiếc tách đất được, còn chiếc thứ tư thì bị chúi mũi xuống. Trung úy Pêtorơ Mitrôphanôp đã không tính đến những đặc điểm khi cất cánh với đường đất ấy, vẫn tiến hành như ở điều kiện bình thường nên dễ xảy ra tình trạng như vậy.

Đồng chí bị chấn thương nhẹ. Tất cả chúng tôi đã phải chú trọng, cẩn thận hết mức khi cất hạ cánh ở các sân bay mới, nhưng điều ấy cũng không thực đơn giản: cần phải nghiên cứu tỉ mỉ sao cho máy bay tách đất hầu như với góc tấn tới hạn sau một giai đoạn chạy đà dài và chậm chạp. Lắm lúc, để tránh hiện tượng máy bay bị chúi mũi, chúng tôi đành phải để cho một đồng chí thợ máy ngồi lên chỗ bánh lái lên xuống, đợi đến khi chiếc tiêm kích lấy được đà rồi thì đồng chí ấy phải nhảy thẳng xuống bùn.

Tất cả những chuyển cất cánh của chúng tôi đều gặp rất nhiều khó khăn, vậy mà khi ấy chúng tôi lại phải liên tục đi đánh phá bọn địch ở chiến trường Ban tích.

Onuphriencô báo cáo lên sở chỉ huy sư đoàn về việc chúng tôi gặp khó khăn và nhận được câu trả lời là giai đoạn này chưa chuyển được trung đoàn đi đâu cả, hãy cứ sử dụng lực lượng biên đội 2 chiếc trực liên tục để đề phòng mọi trường hợp bất đắc dĩ.

Onuphriencô ra lệnh lấy 2 chiếc của phi đội tôi trực đầu tiên. Ai đây? Tôi quyết định đích thân mình làm số 1. Thiếu úy Ivan Philippôp sau khi chuyển loại máy bay mới ở trường không chiến về đã trở thành số 2 của tôi. Chiếc máy bay với động cơ mới này hãy dùng vào việc này. Philippôp trở về đã hoàn toàn là một người khác - được chuẩn bị chu đáo: trong chuyến bay kiểm tra những động tác nhào lộn phức tạp trong không vực, đồng chí đã tỏ rõ là người có kỹ thuật nhào lộn rất khá.

Đồng chí trở thành số 2 của tôi sau một trận không chiến đáng ghi nhớ. Bốn chiếc tiêm kích gồm Grisennhiuc, Gorcôp, tôi và Kisliacôp đã đụng độ với 26 chiếc FV-190 và 4 chiếc Me-109. Chúng tôi đã bắn rơi 3 máy bay địch. Khi đó đã có một cuộc tấn công đối đầu đặc biệt đối với tôi: khi tôi

đang lấy độ cao thì có một thằng "Phôcker" vừa chui ra khỏi mây xong. Sau vài giây bay đối đầu chiếc nọ thẳng vào chiếc kia - thì kết quả đã có thêm một tên phát xít nữa bốc cháy bởi loạt đạn của tôi. Thiếu tướng Tônschicôp - người quan sát trận không chiến từ vị trí đài dẫn dắt đã gửi lời cảm ơn chúng tôi.

Tất cả đã diễn ra tốt đẹp, trừ số 2 của tôi - Bôrit Kisliacôp là bị thương: một viên đạn lạc đã đâm thủng vỏ buồng lái, làm tay phải của đồng chí bị thương, khó nhọc lắm đồng chí mới hạ cánh được.

Bây giờ đây, tôi cùng với Philippôp trực chiến, đợi cái gọi là trường hợp bất đắc dĩ. Chúng tôi bật đài không lên nghe. Bất ngờ, chúng tôi nghe thấy một giọng con gái:

- Tôi - "Chim sáo", tôi - "Chim sáo", rất cần "những chim kền kền", chúng tôi chờ "chim kền kền".

"Chim sáo" là chỉ huy sở tiền phương. "Chim kền kền" - là chúng tôi.

Ngay lúc ấy có một phát pháo hiệu xanh vọt lên không trung - có lệnh cất cánh. Từ lâu, tôi đã có một thói quen: khi cất cánh - không tăng hết cửa dầu cốt để số 2 không bị tụt. Điều ấy chỉ đúng với những đường cất hạ cánh bình thường chứ không phải là ở đây. Philippôp vượt tôi và tách đất đầu tiên.

- Khá lắm! - Tôi truyền lệnh cho số 2 - Cứ tiếp tục cất cánh đi!

Còn tôi thì đẩy hết cửa dầu về phía trước, lực kéo có tăng thêm, nhưng đường chạy đà vẫn cứ bị quá dài, dài tới mức tôi đã kịp nghe thấy trong tai nghe giọng nói của một ai đấy và cứ nghĩ sao nghe rất quen.

Tách đất, tôi vội ấn nút máy phát ngay:

- "Chim sáo", tôi - Xcômôrôc đợi chỉ thị.

"Chim sáo" đáp lại:

- Côlia, rất cần đến cậu, hãy đến vùng chúng tớ ngay, nhanh nhanh lên.

Không còn nghi ngờ gì nữa: đấy là giọng nói của Tham mưu trưởng cũ của chúng tôi - Nhicôlai Mikhailôvich Xergêep - giờ giữ chức trưởng ban tác chiến quân đoàn, ở chỉ huy sở tiền phương, chắc ở đó đang có vấn đề. Sau này chúng tôi còn được biết là ở đó lúc ấy có cả V.A.Xuđes và

F.I.Tônbukhin. Tôi cùng với Philippôp tăng hết cửa dầu. Chúng tôi cần phải bay một đoạn chừng 18-20 km nữa, như vậy cần khoảng hai phút rưỡi. Còn "Chim sáo" thì cứ giục: nhanh lên, nhanh nhanh lên, chúng tôi đang đợi.

Tôi hỏi thêm để nắm rõ tình hình.

- Có một tốp "Phôcker" từ phía Apatin đang kéo tới - Xergêep nói.

Tôi đã phát hiện thấy chúng. Chúng đi đánh tuyến đường ô tô Xombor - Apatin. Bộ đội của chúng ta đang hành quân trên con đường ấy. Thế là rõ cả rồi!

Chiếc "Phôcker" số 1 bắt đầu lượn vòng. Sau nó là số 2. Nó lập tức được đưa vào trong kính ngắm của tôi. Tức thì một đường đạn găm sâu vào "bụng" nó. Nó đâm ngay xuống cạnh đường trong tầm mắt của quân ta.

Đội hình "Phôcker" tán loạn. Giữa đội hình của chúng, Philippôp vừa vòng vừa bắn liên tục.

Quả là một chiến hữu có tính quyết đoán, cương quyết. Trong trường - họ đã dạy cậu khá tốt: trận không chiến đầu tiên sau một giãn cách dài như vậy mà vẫn chiến đấu khá tích cực. Sau khi tin rằng cậu ta có thể tự bảo vệ được mình, tôi rê kính ngắm vào thẳng "Phôcker" đi sau cùng, nện một loạt, lật nó đổ xuống khu đất phía Bắc Apatin.

Đợt oanh tạc của bọn "Phôcker" đã bị bẻ gãy. Số phi công địch sót lại còn lênh lặn đã vội vã thoát ly khỏi chiến cuộc. Để báo hiệu chiến thắng, tôi làm động tác khoan lên 2 lần và lượn vòng trên chỉ huy sở tiền phương.

- Cảm ơn Côlia, các anh đã làm xong phần việc của mình, có thể về được rồi, - giọng nói vang lên trong tai nghe.

Sau trận chiến đấu ấy, tôi đã được tặng thưởng Huân chương Alêchxandnhepxki, còn Philippôp được tặng Huân chương Cờ đỏ.

Chúng tôi quay về sân bay, ở đó lại thêm một máy bay nữa bị lật ngửa khi cất cánh.

Các chuyến bay tạm thời bị đình chỉ.

Onuphriencô triệu tập cuộc họp để bàn bạc xem phải làm gì trong thời gian tới.

- Từ trên không, tôi thấy có một sân bay gần Xombor. Đúng là đường băng bằng bê tông, bị phá vỡ từng chỗ, nhưng có thể sửa lắp được các hố bom, - tôi nói.

- Có lẽ là, cái ấy được đấy, - Onuphriencô nhận xét.

Chỉ mỗi điều trở ngại là: làm sao chuyển đến đây được? Trời thì mưa, cất cánh từ sân bay chúng tôi đi, ngay một chiếc cũng còn là liều lĩnh nói gì đến toàn trung đoàn.

Lúc đó, phân đội trưởng thợ máy của phi đội chúng tôi - sĩ quan Scôrôbôgatôp phát biểu:

- Tôi đề nghị chuyển máy bay lên các xe tải.

- Thế là thế nào?

- Rất đơn giản: tháo 2 cánh ra, đưa đuôi máy bay lên thùng xe ô tô...

- Theo tôi nghĩ, đề nghị ấy xác đáng đấy. Hình như chưa một ai và chưa ở đâu làm thế cả, nhưng xác đáng đấy, - trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị - thiếu tá Reznhicôp ủng hộ.

- Tôi tán thành! - Kỹ sư trung đoàn - đại úy Maacôta nói.

Tất cả đã đồng ý với họ.

Như vậy, "hội đồng quân sự" của chúng tôi ở Xtapara đã tán thành một chiến dịch đặc biệt, mà những người nhanh mồm nhanh miệng của trung đoàn lập tức đã đặt tên cho là "chiến dịch đuôi đi trước".

Đến gần chiều thì tất cả đã chuẩn bị xong xuôi. Các lái xe ngồi vào các buồng lái. Chiến dịch "đuôi đi trước" bắt đầu tiến hành. Chúng tôi lăn bánh với đoạn đường 30 km đến Xombor.

... Trong cảnh trời tối đen như mực, theo con đường lầy lội, chúng tôi lò dò chậm chạp nhích về phía trước. Các động cơ gầm rú quá sức, các bánh xe quay rít trong bùn. Nếu có một ai đó đứng ở một phía mà nhìn chuyển đi đêm này của chúng tôi thì sẽ không ít ngạc nhiên. Chưa chắc đã có ai được thấy những cảnh đoàn "bay trên bộ" tương tự như vậy trong đời. Cuối cùng, đến gần nửa đêm thì chúng tôi cũng tới được sân bay mới. Thật là khó sắp xếp lại trật tự của nó nếu chỉ có mỗi chúng tôi thôi. Lập tức, Onuphriencô chạy vào Xombor tìm đại diện của chính quyền địa phương, yêu cầu họ chi viện. Sau chừng vài giờ, rất nhiều người dân Xombor đã đến chỗ chúng tôi. Tới gần sáng thì các mảnh vỡ của đường băng đã được thu dọn, các hố bom

đã được lắp, đất đã được đầm cẩn thận. Thật dễ chịu khi thấy những người dân Nam Tư làm cái việc ấy: họ cầm những cánh tay tròn, chuyển theo vòng, vui vẻ hát theo nhịp gõ chân của mình.

Trong lúc nhân dân địa phương sắp xếp lại trật tự ở sân bay thì chúng tôi lắp ráp các máy bay. Bất ngờ thấy thiếu một chiếc. Đếm đi đếm lại - vẫn thiếu một. Nó ở đâu? Có lẽ nó bị rớt lại rồi. Quyết định - ai cất cánh đầu tiên sẽ phải bay ngược lại trên quãng đường di chuyển hôm qua để tìm.

Đến gần sáng thì chiếc bị rớt lại đã xuất hiện. Té ra là lái xe đã không đi về hướng cần phải đi mà lấy hướng về Xombor. Họ đã đi vòng quanh tất cả các phố mà không lần ra lối. Phi công mấy lần nhảy xuống xe, gõ cửa các nhà dân khua họ dậy để hỏi đường. Những người kia vừa ngái ngủ lại vừa thấy xe cộ quái gở thế kia thì ngơ ngác, chẳng hiểu nổi những người vừa khua mình dậy cần gì. Khi họ lơ mơ hiểu thì họ bắt đầu giải thích liên hồi về những điều gì đó, rồi tranh luận với nhau ầm ỹ, còn lái xe và phi công thì chẳng biết thêm được tí gì nên đành lịch thiệp cảm ơn những người dân phố, đi tiếp, mà rồi cũng chẳng biết mình sẽ phải đi đâu nữa. Nói tóm lại, phương pháp khôi phục lại vật chuẩn đầu tiên của phi công - là hỏi nhân dân địa phương, như sau này những chàng hay đùa tếu ở đơn vị tôi đã trêu, - là không có hiệu quả.

"Tổ lái" lạc đường suốt đêm, và chỉ đến gần sáng mới mò được về đến sân bay.

Vào khoảng 12 giờ, trung đoàn trưởng cất cánh đầu tiên, tự kiểm tra tình trạng sân bay. Cũng từ thời điểm ấy, chúng tôi đã bay đến chiến trường Ban tích liên tục, không hề biết nghỉ ngơi là gì. Tôi không hề nhầm khi nói rằng ở đây, thời gian sống ở trên không của chúng tôi nhiều hơn là sống dưới mặt đất. Chúng tôi không có thời gian để đọc báo, để ngồi trao đổi với nhau dù chỉ vài lời. Ngay cả khi tôi nhận được thư của Maria, tôi cũng không đọc vào lúc nào được. Đến tận chiều tôi mới giở thư ra để đọc và để rồi lo lắng: Masa viết từ Xtepuri (bây giờ là Elista). Sau khi tốt nghiệp trường đại học sư phạm, em đã ở lại trường dạy môn lý và toán. Có tin đồn đến tận trường là hình như tôi bị trọng thương, ở trong tình trạng nguy kịch, không biết là còn sống hay đã chết rồi. "Em không tin điều ấy, không tin, nhưng lòng em bị cào xé!", Masa kết thúc bức thư như vậy.

Tôi bắt đầu hỏi tường lại mọi chuyện. Tôi nhớ, có lần người ta đưa cho tôi một gói bưu phẩm với dòng chữ: "Gửi đồng hương Axtrakhan". Tôi giờ ra, thôi thì, trong đủ mọi thứ thú vị có cả một chai rượu nho màu hổ phách. Khi mở nút chai, tôi đã bị đứt tay. Tôi nhanh chóng băng bó trước lúc nhà báo của mặt trận xuất hiện.

- Bưu phẩm đã tìm được người nhận của mình rồi phải không? Cần phải thông báo điều ấy cho những người Axtrakhan biết mới được...

Và anh ta bấm máy ảnh.

Chẳng lẽ tấm ảnh kia lại đóng vai trò như vậy thật? Mà có lẽ đúng như thế thì phải. Bằng cách nào mà tấm ảnh lại đến tận Axtrakhan được nhỉ?

Chỉ sau khi ở nhà nhận được thư tôi báo cho bố mẹ tôi và Masa biết là tôi vẫn sống, khỏe mạnh và cho tới giờ phút này chưa hề có một viên đạn nào chạm tới được người tôi và máy bay của tôi thì tôi mới biết hết mọi chuyện rắc rối kia duyên cớ từ đâu.

... Ròng rã biết bao nhiêu ngày đúng là chúng tôi đã treo trên chiến trường Bantích. Bộ chỉ huy của Hítle đã đổ vào đây - vào đồng bằng ZaĐunaiscaia năm sư đoàn từ Iuznhaia Xerbia, Bắc Italia, Áo và vùng ngoại ô Budapet với mục đích duy nhất: tiêu diệt quân đội Xô viết đã vượt sông Đunai lúc nước triều dâng.

Những đơn vị bộ binh của chúng ta đã ở trong hoàn cảnh vô cùng phức tạp: phải di chuyển khi bùn ngập đến tận đầu gối, phải kéo các ô tô, các khí tài nặng bị sa lầy... Tất nhiên, các ông vua chiến trường ấy đã có rất nhiều kinh nghiệm trong quá trình vượt đủ mọi loại trở ngại suốt chặng đường từ Vonga đến Đunai rồi, nhưng đây lại là mảnh đất không quen thuộc thuộc lãnh thổ Hunggari.

Những trận chiến đấu ác liệt nhằm giành lại chiến trường Ban tích kéo dài suốt hơn hai tuần lễ. Trên bầu trời của chiến trường không chỉ có mình chúng tôi, mà còn có cả các phi công của các trung đoàn khác, cả trung đoàn 164 thân yêu của tôi, bằng phương pháp "đuôi đi trước" sau khi vượt đoạn đường gần 55 km di chuyển đến sân bay Chanut đã hoàn thành mọi nhiệm vụ của mình được giao phó.

Vào cuối tháng 11, có một cuộc không chiến xảy ra thật đáng nhớ đối với tất cả chúng tôi, đây là trận chiến giữa 10 chiếc tiêm kích của ta do Anh hùng Liên Xô - đại úy Pêtorơ Iacubôpski dẫn đầu giao chiến với một lực lượng kẻ địch đông hơn gấp bội.

Sự thể như sau:

Binh đoàn không quân của chúng tôi nhận nhiệm vụ bảo vệ bộ đội bộ binh ở vùng Apatin - Batin. Khi ấy, ở trên trời, từ một hướng xuất hiện bốn chiếc FV-190, từ các hướng khác là 15 chiếc Ju-87 dưới sự yểm trợ của 10 chiếc Me-109 kéo đến.

- Arochom, vào không chiến với bọn "Phôcker" đi! - số 1 ra lệnh cho biên đội của thiếu úy Alêchxây Artemôp.

Bốn chiếc của trung úy Mikhaiin Xapchencô cũng được phái đi tấn công bọn "Metxer", còn bản thân mình cùng biên đội 4 chiếc thì xông vào bọn "Junker" dày đặc.

Một vòng đua ngựa gỗ vô hình đã quay tít, từ vòng đua vô hình đó cứ sau vài phút lại có một chiếc máy bay của phát xít bị Artemôp, Xapchencô, Valêri Panhiutin thiêu cháy nối tiếp nhau rơi xuống đất. Cuối cùng là thiếu úy Anatôli Iacôplep bắn rơi chiếc "Junker".

Mười chống ba mươi! Và thắng lợi hoàn toàn! Bọn Hítle đã không đánh phá được quân ta, tiêm kích của ta không hề bị chút tổn thất nào, chúng thì mất bốn máy bay.

Bây giờ, khi đã có trình độ chiến thuật điều luyện, tôi ngồi phân tích lại trận đánh ấy và cố nhớ xem có trận đánh nào mà tương quan lực lượng lại khác đi không, ví dụ 30 máy bay của ta, 10 máy bay của địch chẳng hạn.

Không hề có, càng cố nhớ, càng không thể nhớ ra.

Vậy thì sự thể ra làm sao? Có một số người cố giải thích điều ấy bằng tính quá ư cầu kỳ, vụn vặt và dè sẻn của người Đức vì họ rất ít khi liều lĩnh. Cũng có lẽ, chỉ có chúng tôi là xa lạ với tất cả những cái đó. Đã xảy ra, và cũng chẳng phải ít trường hợp là chỉ có một máy bay tiêm kích của ta xộc vào đội hình những máy bay ném bom của bọn phát xít, tả xung hữu đột, không cần suy tính xem sự cả gan ấy có đáng giá với mạng sống của anh ta hay không. Sự xác nhận chính xác nhất - là chiến công bất tử của

Alêchxăngđorơ Gorôvets trong một trận chiến đấu đã bắn rơi chín máy bay ném bom của bọn phát xít, mà tôi đã nhắc tới ở một trong những chương trước.

Hoàn toàn có thể là, trong chiến trận, ai có kinh nghiệm chiến đấu tốt nhất, nhiều mảnh khóc nhất, ý chí vững chắc nhất thì người ấy sẽ thắng. Chiến công chỉ nảy sinh ra ở nơi mà hoàn cảnh đòi hỏi nó, và chỉ lập được nó một khi ai đó nhận thức được đòi hỏi ấy và không hề né tránh nó. Điều ấy đã xảy ra với Sêvurin Gorôvets, với Pêtorơ Iacubôpski và với rất nhiều những người Anh hùng khác của bầu trời chiến tranh khắc nghiệt...

Mùa xuân ẩm ướt của châu Âu đã bước đến một cách thật hách dịch cùng với những quyền năng của mình. Nó đã đem lại chiến thắng cho quân đội chúng ta trên chiến trường Bantich. Cũng lại chính nó, vào tháng 12 đã quăng chúng tôi đến một sân bay của Hunggari - sân bay Mađôche.

Từ nay trở về sau, con đường của chúng tôi đã hướng về Buđapet.

Dưới những đôi cánh bay của chúng tôi là lãnh thổ của một đất nước mới - đất nước của Laiôs Kôsut, Mate Zalca, của nhà cách mạng vô sản ở Chepen, đất nước mà vào năm 1919 Cộng hòa Xô viết đã tồn tại trong mấy tháng ròngh...

Chương XI DƯỚI CÁNH BAY LÀ HUNGARI

Tự do cho Hungari! Và trận đánh vang lừng! về sau này thì các nhà sử học đã xếp nó vào hạng những trận đánh lớn của cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại. Những binh đoàn "Nam" và "F" do chính Quốc trưởng chỉ huy được lựa chọn từ các quân đoàn thuộc dòng dõi thượng lưu đã đóng ở bờ bên phải của dòng sông Đunai để chống lại lực lượng của hai Phương diện quân Ucraina.

Về phần Quân đoàn không quân số 17 của chúng tôi thì ở đây, nó phải chạm trán với Không đoàn không quân số 4 của bọn phát xít, có chừng 850 máy bay, ít hơn chúng tôi chừng 100 chiếc. Chúng tôi đôi khi cũng không sử dụng hết được những ưu thế về kỹ thuật, bởi vì các trung đoàn trong quân đoàn của chúng tôi đã đóng quân trên các sân bay đã chiến sơ sài, kéo dài đến tận hậu phương với khoảng cách tới 300 km, nên rất hạn chế về khả năng hoạt động tích cực của họ.

Nhưng mặt khác, chúng tôi lại cảm nhận thấy sự vượt trội hẳn về mặt tinh thần đối với kẻ địch. Sau lưng chúng tôi là cả một chặng đường chiến thắng suốt từ Vonga tới Đunai. Chúng tôi đã nện địch ở gần tuyến lộ cửa ngõ vào nước Đức và rất nóng lòng muốn đưa sự nghiệp chính nghĩa của chúng ta sớm tới đích.

Còn bọn Hítle thì sao? Chúng chiến đấu với niềm tuyệt vọng của con thú bị dồn đuổi, với sự đàn độn, độc ác trong cơn giãy chết. Thực tế, Quốc trưởng đã hứa hẹn với chúng một điều kỳ lạ là sẽ quay ngược được bánh xe chiến tranh. Nhưng, như những tù binh Đức bị bắt đã thú nhận, thì những người tình nguyện tin vào cái điều kỳ lạ ấy ngày càng ít dần. Dầu sao, tất cả những sự chống đối của kẻ địch vẫn ngày càng tăng. Quốc trưởng đã lệnh cho các binh sĩ là phải chiến đấu đến hơi thở cuối cùng một khi còn hành động được.

Trong hoàn cảnh như thế, đòi hỏi công tác đảng, công tác chính trị phải được tăng cường ở trong các đơn vị, các cơ quan của chúng ta. Chúng tôi tiến hành với phương châm: "Chúng ta sẽ đưa Hungari - nước chư hầu cuối cùng của Đức ra khỏi cuộc chiến tranh chống Liên Xô và xoay nó trở lại chống Hítle!".

Phòng chính trị của Quân đoàn đã cung cấp cho chúng tôi những tài liệu với những lời kêu gọi tới dân chúng Hunggari ở các thành phố, các làng mạc. Những tờ báo của quân đội, những cán bộ nòng cốt của Đảng, những cán bộ tuyên huấn đã tuyên truyền giải thích cho bộ đội không quân hiểu về lịch sử của phong trào cách mạng Hunggari, kể lại những cuộc đấu tranh của Đảng cộng sản và các lực lượng yêu nước Hunggari chống chủ nghĩa phát xít ra sao. Tổ trưởng Đảng - trung úy Prôgiêp đã tổ chức một buổi lên lớp rất đặc biệt cho phi đội. Bài phát biểu của đồng chí kể vắn tắt về Hunggari. Chúng tôi có cảm giác như được ngồi sau bàn học trò vậy. Nhà nước Hunggari với lãnh thổ không lớn lắm mới hình thành vào đầu thế kỷ thứ XI, nhưng đến nửa đầu thế kỷ thứ XVI đã mất quyền độc lập của mình: một phần lớn lãnh thổ của nó rơi vào tay những người Thổ Nhĩ Kỳ, phần nhỏ thì nằm dưới sự cai trị của vua Áo, mà vào thế kỷ thứ XVII hoàn toàn chinh phục nước này.

Năm 1867 thành lập nhà nước Áo - Hung, đến tận năm 1918 mới bị tan vỡ và quyền tự chủ của Hunggari mới được trả lại. Dưới ảnh hưởng của Cách mạng Xã hội chủ nghĩa tháng Mười vĩ đại, đã xuất hiện một hình thức mới của cơ cấu nhà nước - nước Cộng hòa Xô viết. Chính quyền nhân dân hiện ngang tồn tại trong vài tháng, sau đó bị bọn can thiệp nước, ngoài lật đổ. Chế độ phát xít được dựng lên và cùng với thời gian dần dà đã biến Hunggari thành một nước chư hầu, rồi thành một đồng minh của nước Đức Hítle.

Chính phủ phản động Hunggari tỏ ra là kẻ trung thành với Hítle cho đến tận ngày tồn tại cuối cùng.

Tư tưởng và lối sống của dân chúng đã chịu ảnh hưởng không nhỏ của những chính sách của Chính phủ này, nhất là lại nằm trong hệ tuyên truyền của bọn phát xít bấy nhiêu năm ròng. Ở Mađôcha chúng tôi đã nhận thấy: những người nghèo thì muốn đến với chúng tôi, tìm cách giao thiệp với chúng tôi, nhưng họ làm tất cả những cái đó với sự dè dặt trước những người phong lưu cùng làng, mà những người này thì đối xử với chúng tôi với sự nhần nhục ra mặt.

Rõ ràng là tất cả sẽ phải thay đổi nếu như Hunggari được giải phóng và Chính phủ phát xít mới của nó bị lật đổ. Điều ấy các phi công của chúng ta

biết rất rõ.

Trong cuộc họp chi bộ của phi đội, đảng viên Kiriliuc hứa sẽ chiến đấu với khí thế mới để tăng thêm thành tích tiêu diệt máy bay địch. Các đảng viên khác đã lên tiếng ủng hộ đồng chí ấy. Các đồng chí thợ máy hưởng ứng bằng cách không để có thời gian chết trong việc chuẩn bị máy bay, hồi phục số máy bay bị hỏng và đưa vào chiến đấu với thời hạn ngắn nhất. Tất cả những cái đó nói lên ý chí chiến đấu của bộ đội rất cao. Thật thú vị biết bao khi nhận thấy rằng phi đội là một tập thể gần bó, ở đó bao trùm một bầu không khí đoàn kết, đầm ấm, nhiệt thành và đồng đội luôn quan tâm giúp đỡ lẫn nhau.

Chúng tôi đã đi qua những phần đất tốt lành của Ucraina, qua Mônđavi, Rumani, Bungari, Nam Tư cùng với các trận chiến đấu căng thẳng. Trên quãng đường dài ấy biết bao nhiêu hoàn cảnh khác nhau đã diễn ra, bao nhiêu tình huống đã xuất hiện, gặp bao sự quấy rối, nhưng không một ai bị lạc đường chính nghĩa sang con đường vi phạm vào những lời thề, điều lệnh và mệnh lệnh của quân đội. Thực ra cũng có chuyện không hay của thiếu úy Kêđônski, nhưng không phải là vô kỷ luật mà là do những nguyên nhân về tâm lý. Chúng tôi không có "những việc riêng". Chúng tôi không truy tố ai cả. Đây là kết quả của công việc hàng ngày tiếp xúc với mọi người và ảnh hưởng của tính Đảng đối với họ. Tất nhiên, những nhiệm vụ lớn lao mà chúng tôi phải hoàn thành đã đóng một vai trò lớn. Và sự quan trọng của một mục đích sẽ nảy sinh ra sức mạnh vĩ đại.

... Mađôcha nằm cách Đunai không xa. Làng xóm thì ở trên chỗ đất cao, sân bay thì lại ở chỗ đất trũng - nó ẩm ướt và không lấy gì làm đảm bảo an toàn cho lắm.

Phi đội chúng tôi tiếp đất đầu tiên, tiếp sau là Krapsôp dẫn các đại bàng của mình xuống. Tiểu đoàn hậu cần ở đây vãn vẹn chỉ có vài người. Chúng tôi phải tự sơ tán máy bay và tổ chức canh gác lấy.

Chiều đến. Không thấy người dân địa phương nào đến chỗ chúng tôi cả. Chúng tôi đành chọn một căn nhà cũ nát, trống trải với những bức tường thấp để lấy nó làm chỗ ngủ qua đêm sau khi đã thiết lập hệ thống phòng thủ vòng tròn đề phòng mọi trường hợp bất trắc. Khoảng ba giờ sáng, chúng tôi

bị dựng dậy bởi có những tiếng súng bắn nhau ngay gần đầu đây. Chúng tôi cầm vũ khí, chuẩn bị chiến đấu.

Tôi phát hiện thấy những ô tô chở những người được vũ trang ngồi trên thùng xe chạy về phía ngôi nhà của chúng tôi. Khi xe dừng lại, mọi người nhảy xuống đất, ngồi hút thuốc: họ tự quán lấy thuốc lá vè, dùng đá để chọi lấy lửa. Rõ ràng là người đồng minh rồi. Chẳng một ai có thể sử dụng cái cách thức ấy ngoài người của ta, đây là phương pháp lấy lửa từ thời tổ tiên truyền lại, nó ăn sâu bám rễ trong người lính của chúng ta và họ không hề từ bỏ nó cho dù bây giờ ai cũng có trong tay những bật lửa của nước ngoài với đủ kiểu dạng mới nhất. Cũng chính vì thế mà thời ấy đã có chuyện cười như thế này: có một hôm những người lính Nga và Đức tụ họp lại, tranh cãi xem ai trong số họ là khéo léo hơn cả. Bấy giờ gió rất to. Lính Nga của chúng ta đưa cho lính Đức một môi thuốc và nói:

- Tự hút lấy nhé!

Lính Đức quẹt diêm, quẹt que nào tắt ngấm que đấy. Lại lôi bật lửa ra để bật - cũng vô hiệu quả.

Khi ấy Ivan ta mới lôi trong túi ra đá lửa, môi, bắc đèn. Đánh một phát - thấy hồng lên ngọn lửa, gió càng to càng cháy to hơn. Và lính ta đã biểu diễn cho lính Đức xem cách châm thuốc là thế đó...

Chúng tôi ào ra ngoài đường, ngồi nói chuyện: thì ra - đây là bộ phận tiền trạm của sở chỉ huy cơ động đến, trong đêm đã đụng phải lực lượng canh gác của chúng tôi bố trí, nên mới xảy ra chuyện bắn nhau.

Tất cả chỉ tốt đẹp một khi kết thúc tốt đẹp. Chúng tôi nằm xuống, ngủ ngon lành.

Sáng ra, chúng tôi tiếp thu nốt một bộ phận của trung đoàn và bắt tay ngay vào việc hoàn thành những nhiệm vụ chiến đấu.

Trên không, chúng tôi thường xuyên gặp những chiếc "Metxersmit" có sơn những vạch vàng. Chúng thường đi theo biên đội 2 chiếc, luôn luôn xuất hiện bất ngờ vào những lúc căng thẳng nhất của trận đánh, dùng tốc độ lớn, tiến hành công kích rất nhanh và cũng nhanh chóng biến mất để rồi sau đó lại xuất hiện ở phía có lợi cho chúng.

Chúng tôi không có cơ hội độ sức với chúng trong các trận chiến vì chúng lẩn rất nhanh. Chúng tôi tổ chức những buổi quân sự dân chủ trao

đôi, bàn bạc về những chiến thuật xảo quyết của chúng và tìm ra cách đánh cho mình.

Rất nhiều ý kiến được nêu ra, nghiêm chỉnh, xác đáng có, mà những ý kiến bị bác bỏ hoàn toàn cũng có.

Chúng tôi vạch ra kế hoạch hành động riêng của mình. Khi chuyển đến nơi đóng quân mới - ở Kiscunlaskhala, kế hoạch của chúng tôi đã bị "thất bại". Thoạt đầu, tưởng chừng như đều diễn biến đầu vào đấy, nhưng rồi chúng tôi bị thu hút tới mức không ai nhận được ra là mình đang "hợp chợ", gào thét ầm ĩ ngay trên đỉnh sân bay mới.

- Đình chỉ ngay cái trò giải trí của các anh lại, - giọng Onuphriencô vang lên trong đối không, phi đội 2 về hạ cánh...

Sau khi hạ cánh, trung đoàn trưởng hỏi:

- Giờ trò gì thế? Lại những cuộc thí nghiệm phải không? - và không chờ chúng tôi trả lời, đồng chí ấy tiếp luôn: - Nhanh chóng nạp dầu vào máy bay, đi làm nhiệm vụ, ở đó tha hồ mà tiếp tục...

Ở Kiscunlaskhala, chúng tôi cũng vẫn tiếp tục những công việc thường ngày của mình hết như ở các sân khác, nhưng có một lần, sau khi bay về, Pêtorơ Iacubôpski nói với tôi:

- Côlia, "bọn vạch vàng" gửi lời hỏi thăm đấy...

- Chúng tự tuyên bố à? Thôi được, phải dạy chúng mới được...

- Đúng vậy!

Chẳng bao lâu sau, trong thời gian đi yểm hộ các máy bay oanh tạc, tôi đã chạm trán với "bọn vạch vàng". Thông thường, khi các máy bay oanh tạc công kích vùng tiền duyên của địch thì số 1 của nhóm đi yểm hộ phải bay ở vị trí có lợi nhất, quan sát được tất cả trận đánh và nhanh chóng trong chớp mắt dùng tốc độ lớn để có thể đến được những chỗ cần thiết. Lần này cũng vậy: tôi cùng với số 2 bay ở phía trên, ở phía các máy bay oanh tạc sẽ thoát ly sau khi công kích, còn biên đội của Gorcôp thì đi sau đội hình của họ.

Bất ngờ, từ đằng sau những đám mây trườn ra một biên đội "vạch vàng" xông thẳng vào Gorcôp công kích luôn, Bôris ngụp xuống dưới các làn đạn, còn bọn "Metxer" không thèm quay đi đâu hết, bắn luôn các máy bay Il.

Grisênhiuc bắn một loạt đạn chặn cắt ngang chúng, chúng lần luôn vào mây.

Biên đội của Gorcôp tập hợp vào vị trí của mình trong đội hình, quay về. Các bạn trẻ đã hành động rất cừ, không cho bọn "vạch vàng" làm công việc đen tối của chúng. Tất nhiên, tốt nhất là phải bắn rơi dù chỉ một chiếc "Metxer". Nhưng điều ấy không giản đơn chút nào, vì đây toàn là bọn sùng sỏ, giàu kinh nghiệm.

Sau khi hạ cánh, chúng tôi thảo luận tỉ mỉ trận đánh. Bạn hữu đều nhất trí khẳng định:

- Bọn "vạch vàng" có radar trên máy bay.

Đúng thực, không thể giải thích khác được về sự xuất hiện bất ngờ của chúng ở sau các đám mây vào lúc khó khăn nhất đối với chúng tôi.

Thôi được, nếu tôi còn sống - thì sẽ thấy được mèo nào cắn mỉu nào! Sớm muộn gì rồi cũng sẽ xảy ra trận đánh lớn. Và nó đã xảy ra ở phía Bắc khu vực Xekesphekherovara.

Sự việc xảy ra như thế này: Kiriliuc, Kalasônôc, Maslôp, Gorcôp và tôi cất cánh đi yểm hộ bộ binh đang tấn công. Grisa Onhixkêvich lúc ấy ngồi ở trên đài dẫn dắt. Khi chúng tôi bay đến gần vùng quy định, đồng chí ấy thông báo:

- Hãy tăng cường cảnh giới - phía trước có bọn "Phôcker" và "Metxer".

Sau đó vài phút, chúng tôi đã đụng độ với một nhóm gồm 10-15 chiếc. Kiriliuc xông vào công kích.

Tôi với Gorcôp - vọt lên phía trên để không chiến với bọn "Metxer". Ngay bấy giờ tôi đã để lọt, không nhận thấy có một thằng "vạch vàng" đã đến sát Maslôp. Đồ quỷ tha ma bắt, nó từ đâu đến thế không biết! Tôi báo cho Maslôp: - Chú ý, đằng sau có "vạch vàng"!

Maslôp ngoặt sang một bên, nhưng "thằng vạch vàng" không phải là loại dễ để xổng con mồi. cảm giác thấy cậu ta đến ngày tận số mất rồi.

Tôi bỏ đến cứu Maslôp. Khoảng cách giữa tôi với thằng "Metxer" còn xa, không thể bắn rơi nó được, nhưng có thể dọa được. Tôi bắn một tràng vào thằng số 1, nó giật lên phía trên, thằng số 2 bám theo sau, nhưng sau đó nó lại từ từ tách sang phải và chìm xuống dưới.

Con mồi đấy! Chớ có đùa, cậu em ạ, đây không phải là thời ngày xưa nữa rồi...

- Gorcôp, đuổi theo thằng số 2! - tôi nói, và bản thân thì theo thằng số 1 của biên đội "vạch vàng".

Khi chúng biết là tôi không bị mắc lừa, thằng số 1 làm động tác khoan vọt lên trên, nhưng mà nó đã tính nhầm - vì khoảng cách giữa tôi và nó không xa là bao. Sau khi đánh giá tình hình, thằng "vạch vàng" lộn xuống về phía bên trái. Để không bị mất nó, tôi lật máy bay nằm ngửa, bám theo. Thằng số 2 làm một động tác lượn vòng tròn xoáy ốc lên gấp để bám đuôi tôi. Gorcôp bám theo nó. Thằng "vạch vàng" bắn bừa vào cậu ta, còn tôi thì bay cắt vào tiếp cận nó. Để công kích, tôi làm động tác lượn vòng chiến đấu và nhìn thấy thằng "vạch vàng" trượt qua tôi. Chẳng lẽ máy lại thoát được khỏi tay tao hay sao? Một "vòng đua ngựa gỗ" với thời gian kéo dài khoảng chừng 10 phút, độ cao cũng cứ kéo cao mãi lên. Chúng tôi đã ở độ cao lớn hơn 9.000 m, với độ cao ấy, mọi động tác cơ động không còn dễ dàng nữa - vì mật độ không khí đã bị loãng. Thằng "vạch vàng" cũng cố chiếm vị trí để công kích, nhưng cả nó và tôi đều không đạt được điều ấy.

Hai lần tấn công đối đầu không có kết quả. Dạn toàn đi trượt mục tiêu. Đối đầu tiếp lần thứ ba nữa. Tôi ngắm bắn - thấy trước mắt mình là hai máy bay. Tôi giật mình, lắc đầu - thì thấy một chiếc. Sau đấy khoảng một giây - lại thấy hai chiếc. Đó là tình trạng bị thiếu ôxy: tôi đã đeo ống dưỡng khí rồi, nhưng chẳng lẽ lúc nóng nực như thế này lại thở ôxy nguyên chất? Còn kẻ địch của tôi chắc đã được trang bị đànghoàng hơn nhiều. Nó không sao cả. Tôi thấy chắc chắn rằng nếu tôi không cố gắng hết mức để tiêu diệt thằng "vạch vàng" thì nó sẽ tiêu diệt tôi ngay. Trong chiến thuật tấn công đối đầu, tôi có cách riêng của tôi. Tôi bắt đầu áp dụng: nhẹ nhàng, bí mật, từ từ chìm xuống dưới. Thằng phát xít nghĩ là tôi thoát ly khỏi trận chiến, kéo theo tôi. Tôi chuyển sang bay bằng, nhưng bay với độ trượt, không mang độ nghiêng, không để máy bay địch chệch khỏi thước ngắm. Nó thì lại rất khó đưa máy bay tôi vào vòng ngắm vì máy bay của tôi như luôn luôn dạt sang một phía, mặc dù mắt thường hầu như không thấy được điều ấy. Thằng phát xít bắt đầu vòng. Tôi cảm thấy giây phút quyết định đã đến

rồi, nhưng ngay lúc bấy giờ lượng ôxy không còn đủ nữa... Tim tôi như ngừng đập, máu đập vào hai thái dương, nhịp thở trở nên dồn dập.

Từ lâu lắm rồi tôi không phải chịu nổi căng thẳng như thế, nhưng cần phải cố gắng, nhất là không được bỏ lỡ cơ hội: nếu bắn sớm một chút thì bất lợi vì khoảng cách giữa tôi và địch còn xa, nếu bắn muộn một chút thì những viên đạn của kẻ địch sẽ xuyên qua tôi. Phải hành động thật chính xác và kịp thời - đây là cả một nghệ thuật.

Công việc là như thế. Tôi lắc đầu để tránh thấy "máy bay thứ hai". Tôi thấy thẳng "Metxer" vòng đến gần hơn, hình như nó muốn ngắm cho chính xác hơn thì phải.

Khoảng cách giữa chúng tôi rút ngắn lại. Chút nữa, chút nữa thôi. Và bây giờ - là ngón tay ấn vào cò súng!

Cảnh cuối cùng lưu được vào trong trí nhớ của tôi là: - thẳng "vạch vàng" bỗng dừng mắt bình thường, lật sang một bên và lao xuống dưới. Còn tôi thì chìm vào trong giấc ngủ và lơ mơ nghe thấy tiếng ai đó gọi: "Người đang lái máy bay La, cải ra, cải máy bay ra bay bằng!". Cố gắng lắm tôi mới mở được mắt và nhìn thấy mặt đất chạy vùn vụt đến chóng mặt. Thôi, máy bay tôi bị rơi vào xoắn ốc mất rồi. Tôi nhanh chóng cải máy bay ra. Lại nghe thấy tiếng hỏi:

- Ai bị rơi vào xoắn ốc đấy?

- "Hải âu - 19", tôi - Xcômôrôc đây!

- Khá lắm. Trông lại mà xem: phía dưới là thẳng "vạch vàng" đang cháy nghi ngút, bên phải là tên phi công phát xít đang treo lơ lửng dưới vòm dù.

- Tôi nghe tốt rồi. Thế số còn lại đang ở đâu? Kêrim (Kiriliuc), Gorkin (Gorcôp), Kalas (Kalasônôc) ở đâu?

- Hãy bay về phía Nam. Họ đang tuần tiễu ở đó.

Tôi bay về phía ấy và suy nghĩ: những gì đã xảy ra với tôi nhỉ? Tôi biết rằng, khi bị thiếu dưỡng khí sẽ bị mắc một chứng bệnh gọi là "âyphoria" dịch ra đúng với cái nghĩa là "tôi chịu đựng tốt", nhưng tôi không thể tưởng tượng được rằng căn bệnh ấy lại xảo quyết tới mức nó có thể đưa tôi vào giấc ngủ mê, không sao cưỡng lại nổi.

Sau khi hạ cánh, tôi được thông báo là tên phi công của biên đội "vạch vàng" đã bị bắt làm tù binh. Hắn mang quân hàm thiếu tá, đã từng tham

chiến ở Balan, Pháp, Liên Xô và đã bắn rơi được 50 máy bay.

Kiscunlaskhala - là sân bay bê tông thực sự. Cho đến giai đoạn ấy thì chúng tôi đã phát ón vì những bãi hạ cánh đã chiến nhào nhoét rồi! Những bãi đó suốt đời làm cho máy bay bắn thiêu và làm cho giày lẫn quần áo thì luôn luôn ẩm ướt. Sân bay cố định này lại là cả một chuyện khác - xung quanh thật khô ráo và sạch sẽ.

Tại đây, chúng tôi được gặp các phi công của tướng I.D.Pôtgornui bay đến trên các máy bay "Iak" sơn đỏ phần đầu. Cách sơn làm cho máy bay trở nên sang trọng đặc biệt. Phi công của phi đội tôi cũng học theo một ấy - sơn đỏ phần đầu vỏ bọc đầu máy bay La-5. Đội hình các máy bay tiêm kích của chúng tôi ở dưới đất cũng như ở trên trời trở nên đom đống hơn, oai vệ hơn. Các phi công của các phi đội khác cũng bắt chước chúng tôi. Hình như một thay đổi nào đó rất nhỏ thôi cũng dẫn đến những sự xáo trộn khác. Bọn phi công phát xít khi gặp các máy bay sơn đỏ trên đầu đều trở nên thận trọng, thường lảng tránh. Tâm lý ấy của bọn phát xít cũng dễ giải thích thôi: tất cả những gì khác thường, thoát đầu đều dễ sợ, nhất là điều ấy lại xảy ra trong chiến tranh. Sau một thời gian thì bọn Hitle trở nên bạo dạn hơn, thử đụng vào các "mũi đỏ" xem phản ứng thế nào. Vài lần chúng bị giáng trả lại kịch liệt, nhưng rồi chúng cũng gặp may - chúng xông được vào một trong số các phi công trẻ của chúng tôi có ít kinh nghiệm chiến đấu và "mỏ" cho tới tận sân bay. Tất cả chúng tôi thật điên ruột khi phải quan sát cái cảnh ấy vì chúng tôi nghĩ: nếu như đã sơn đỏ cho mũi máy bay của mình rồi thì phải đánh đấm cho thật đàng hoàng, đừng bao giờ để bị thất thố. Sau lần ấy, một số đồng chí đã đem rửa sạch vòng đỏ trên đầu máy bay của mình, không đeo biểu tượng của một phi công lão luyện nữa...

Sáng ngày 20 tháng 12, đợt phản công mới của bộ đội Phương diện quân Ucraina - 3 được tiến hành với mục đích phá vỡ phòng tuyến vững chắc "Margarita" của phát xít, chiếm lấy thành phố Xekesphekhervar và vòng qua phía Tây của Budapet hợp nhất với bộ đội của Phương diện quân Ucraina - 2. Yếu tố cho cuộc phản công này là toàn bộ lực lượng của Quân đoàn không quân số 17, gồm hơn 800 máy bay.

Đó thực sự là những ngày chiến đấu đặc biệt căng thẳng. Đúng là chúng tôi phải "treo" suốt ngày trên vùng tiền duyên màu đen, chỉ quay về mảnh

đất phủ màu trắng bằng tuyết ẩm để nạp thêm dầu liệu, lấy thêm đạn dược mà thôi.

Chúng tôi liên tục trút bão lửa vào các trận địa pháo, các tuyến phòng thủ của địch. Cũng ở đó, những trận không chiến kịch liệt cũng liên tiếp xảy ra.

Vào giữa giai đoạn sôi nổi, căng thẳng của công việc chiến đấu thì xuất hiện hai đại úy - nhà báo Iuri Kazmin và phóng viên nhiếp ảnh Nhicôlai Gavrilốp - người quen biết cũ của chúng tôi đến trung đoàn. Họ có nhiệm vụ phải chụp ảnh những phi công xuất sắc trên chiến trường Bantích và viết bài về họ cho tờ báo Quân đội.

Mọi chuyện đều được hàn huyên, diễn ra bình thường, nhưng sự chú ý của báo chí Quân đội đã thuyết phục được Grigôri Đênhixôvich, đồng chí ấy tự nguyện kể chi li về từng người một trong số chúng tôi.

Đến lúc phải đi chụp ảnh.

Một số phi công cho rằng đây là điếm gỡ. Họ bắt đầu lẩn trốn đại úy Gavrilốp. Nhận thấy điều ấy, Onuphriencô nói:

- Các bạn trẻ ạ, bây giờ đã là năm giờ, chiều đến nơi rồi, chắc gì phải xuất kích nữa, nên cũng có thể để cho hình mình hiện vào phim ảnh được đấy. Phi công thanh tra - thiếu tá N.Côvalep đến cùng với các nhà báo cũng nói:

- Nào, đứng vào các đồng chí ơi! Đứng vào!

Chúng tôi nhanh chóng tập hợp đội hình. Gavrilốp bấm máy liên tục.

- Xong rồi!

Ngay lúc ấy, chuông điện thoại réo gọi Onuphriencô. Đồng chí chạy đi nghe và tức giận quay lại:

- Xcômôrôc, phi đội của cậu trực chiến nên cậu phải phái một đôi bay đi làm nhiệm vụ.

Tôi tập hợp phi đội lại, hỏi:

- Ai đi?

Trả lời tôi là sự im lặng. Điều ấy chưa bao giờ xảy ra cả.

- Nào, có ai xung phong không?

Vẫn im lặng. Tôi đi dọc hàng quân, nhìn vào mắt từng người một, nhưng tất cả đều sụp xuống.

Đồ quý, những cái điều mê tín chết tiệt này - nó tác động đến tư tưởng mới ghê gớm là sao!

Nhưng chúng không thể nào mạnh hơn ý chí quyết tâm được!

Tôi chợt nhớ lại một chuyện hồi ở Atler: lần ấy tôi vừa mới ngồi vào ghế cắt tóc vì tin rằng không phải cắt cánh nữa, nhưng cô thợ cắt tóc Ôlia vừa mới đưa được một nhát tông đơ thì một phát pháo hiệu xanh bay vút lên trời.

- Ôi, Ôlia ạ, có lẽ rồi bọn Đức sẽ tóm gọn tôi mất thôi, tôi nói và chạy vụt về phía máy bay.

Trận đó là một trận thật khó khăn, chật vật đối với tôi, nhưng tất cả cũng qua đi.

Khi hạ cánh xong, tôi nói với các bạn hữu:

- Tất cả những điều mê tín ấy mà - đều là vô lý tuốt!

Họ lại trả lời tôi:

- Nhưng mà, cậu chưa cắt tóc xong hoàn toàn kia mà.

Đây, thấy đấy, đấu tranh với cái "truyền thống" này còn khó khăn lắm. Ngay con số "13" cũng vậy. Trong trung đoàn chúng tôi cũng như ở các trung đoàn khác, tôi không hề thấy máy bay nào mang con số ấy cả. Nghe như là vô lý, nhảm nhí, nhưng cứ thử đi, nó cũng có sức mạnh đấy...

- Có nghĩa là, không có ai xung phong phải không? Thôi được rồi, ai sẽ bay với tôi vậy?

Tất cả phi đội đều bước lên phía trước.

- Philippốp sẽ bay.

Không phải ngẫu nhiên mà tôi chọn Philippốp. Máy bay của cậu ta có động cơ mới, khỏe. Và cậu ta đã đi số 2 cho tôi.

Khi chúng tôi tiến đến gần máy bay, tôi nghe thấy giọng của Côvalep:

- Xcômôrôc, hãy lấy máy bay của Rômanôp.

Chiếc máy bay La-7 mới toanh được thiếu tá Nhicôlai Rômanôp - dẫn đường sư đoàn đem từ trung tâm huấn luyện tới, ở nơi ấy đồng chí đã được

huấn luyện nâng cao trình độ bay của mình. Cơ quan lãnh đạo của sư đoàn đóng cạnh trung đoàn nên máy bay cũng dễ cả ở sân đỗ của chúng tôi.

Thợ máy - chuẩn úy Đanhilô Matvêencô về thay cho Pêtorơ Marchiusep nhanh chóng đem dù của tôi sang máy bay của Rômanôp. Sau lần ở Nhiznhaia Đuvanca, tôi trở nên thận trọng đối với dù, luôn luôn có mặt ở chỗ gấp dù, kiểm tra từng chỗ nối của từng đinh móc một. Tôi ngồi vào buồng lái, làm quen với các đặc điểm của nó.

Và tôi với Philippôp đã ở trên trời. Tôi làm mấy chiếc khoan ngang, khoan đứng. Máy bay quả thực như một con thú dữ! Sự chuyển loại của tôi kết thúc ở đây. Đài dẫn dắt dẫn chúng tôi đến vùng Kapônas - Nhieca. Chúng tôi cho rằng đây chỉ là chuyến xuất kích bình thường, nhưng sự việc lại xảy ra không bình thường tí nào.

Phía trước có chín chiếc FV-190. Chúng bắt đầu lượn vòng để oanh kích phòng tuyến của ta. Không thể chậm trễ được nữa. Tôi cất ngay vào đội hình địch và ngay loạt đầu tiên bắn rơi luôn thằng đi sau cùng, rồi tiếp tục bắn luôn chiếc khác. Bọn "Phôcker" kinh hoàng, vút bom tán loạn khắp nơi, giảm xuống độ cao rất thấp và chạy về địa phận của mình.

Ngay bây giờ lại xuất hiện thêm một tốp tám chiếc FV-190 nữa. Chúng định lượn vào ném bom luôn. Nhưng chúng chưa kịp làm được gì - tôi cùng với Philippôp đã bất ngờ bỏ vào bọn phát xít và bằng những cú giáng như sấm chớp thiêu cháy một máy bay. Nó rơi thẳng xuống đất, gần đài dẫn dắt, tý nữa thì trùm lên cả đài.

Thêm sáu chiếc "Phôcker" nữa lại định chọc vào mục tiêu. Chúng ở đâu ra mà láo lếu đến thế nhỉ? Phải cho chúng một bài học mới được! Tôi bay từ dưới lên, đến gần một biên đội và ở cự ly ngắn bắn rơi thêm một thằng phát xít nữa. Bọn địch không còn nghĩ gì đến chuyện ném bom mà tăng hết cửa dầu để xa chạy cao bay.

Hết chưa đây? Xong rồi! Ái chà, chưa đâu! Lại xuất hiện một tốp FV-190 nữa. Tám chiếc nữa.

Chúng tôi tấn công chúng kịch liệt, không cho chúng đến được gần mục tiêu định ném bom, bắt chúng phải vút cái trọng lượng chết chóc kia đi. Tôi bắn cháy thêm một chiếc nữa. Thằng ấy kéo theo sau mình một dải khói đen

đặc, bỏ chạy. Nhưng Philippôp đã đuổi theo và bồi thêm cho nó một loạt ngấn.

- Giỏi lắm, "Chim kền kền" ạ. Tôi gửi lời cảm ơn các anh! - chúng tôi nghe thấy giọng của Tư lệnh Quân đoàn qua đối không. Thì ra, đồng chí ấy đã đứng ở đài dẫn dắt quan sát trận không chiến.

Về dưới đất, lập tức chúng tôi bị nằm trong vòng tay của Onuphriencô và các phi công của chúng tôi: họ chúc mừng chúng tôi được nhận Huân chương cao quý - Huân chương Cờ đỏ.

- Không phải là vô cơ mà tôi chụp ảnh các anh đấy nhé! - Đại úy Gavrilôp nói. Tất cả đều hết ý!

- Đúng vậy, - tôi nói và nghĩ "bây giờ thì lại chẳng thấy ai nói gì về cái dóp chụp ảnh hoặc cắt tóc chưa xong hoàn toàn". Thật là mỹ mãn.

Tự kỷ - là điều nguy hiểm và xảo quyết nhất. Nó làm cho mình lâm vào khó khăn và nó đã giết chết bao nhiêu phi công rồi! Một ví dụ đơn giản thế này thôi chẳng hạn: "cái khung" của bọn Đức bản chất rất đơn thuần, tốc độ thì nhỏ, cơ động thì vụng về, nhưng có ý kiến nhận xét là khó mà đánh được nó - và thế là tất cả đâm ra sợ nó, từ đó mà thường bị tổn thất.

Còn sức mạnh của lời nói trong không chiến thì sao? Không thể không đánh giá lại nó. Tôi còn nhớ khi tôi được dẫn đội, đầu tiên tôi ra khẩu lệnh thế này:

- Bên phải có bọn "Metxer", bên trái cũng có bọn "Metxer". Hãy coi chừng đấy!

Và các bạn hữu tôi bắt đầu mất sự tin tưởng vào bản thân mình - hoặc là bay tụt lại phía sau, hoặc là bay vọt lên phía trước, cơ động hỗn loạn - chính là do cái câu "hãy coi chừng" tác động đến họ.

Khi hiểu được đặc điểm tâm lý ấy, tôi đã lược bỏ mọi khẩu lệnh báo động, chỉ chọn những khẩu lệnh kêu gọi hành động mà thôi: "Hãy yểm hộ cho tôi vào công kích!". Và tâm lý của các phi công cũng đã thay đổi.

Như vậy, biên đội hai chiếc của chúng tôi đã diệt được năm máy bay địch trong một trận.

Philippôp đã bị kích động trong nỗi phấn khích, nói khá nhiều. Còn về phần tôi, tôi đã học được cách kìm chế những nỗi xúc động của mình. Đây đúng là một nghệ thuật. Khi nào nó đến và sẽ đến ra sao - thì tôi đã được

học qua một cuộc gặp gỡ lạ lùng để rồi khắc sâu trong trí nhớ không bao giờ phai mờ.

Gần sân bay có một lò rèn. Từ nơi ấy, tiếng búa đập xuống đe vang suốt ngày. Một bữa, nhân lúc rỗi rãi, tôi và Kiriliuc đã quyết định đến đó chơi. Thợ rèn là người dân Hunggari đứng tuổi, đang đóng móng ngựa. Ông làm việc nhịp nhàng, tập trung, không phân tán, không có gì say mê: khuôn mặt nhăn nhoe của ông không hề biểu hiện một tí nào hài lòng với công việc của mình. Thế nhưng, ông làm việc mới tuyệt vời làm sao! Thật thích thú khi nhìn ngắm ông. Rành rọt, chính xác, không có động tác thừa. Một nhát búa nện - một chiếc đinh bị đóng ngập. Một nhát nữa - một chiếc đinh ngập nữa. Quả là một nghệ sĩ!

Phong thái điềm tĩnh, người thợ rèn đóng xong ba móng ngựa, đến chiếc thứ tư, khi nhìn thấy chúng tôi, ông mỉm cười và đề nghị chúng tôi làm thử. Tôi chưa làm công việc này bao giờ, nhưng đôi bàn tay tôi từ tấm bé đã cầm đủ mọi loại công cụ thấy ngựa ngáy, tự cầm lấy chiếc búa. Tôi nhổ bọt vào bàn tay chai sạn của mình, xoa xoa và quyết định không thua kém. Tôi nện một nhát - chiếc đinh văng xuống sàn nhà, nện nhát thứ hai thì đinh cong ngay lại phải dùng kim lôi ra, thật chẳng nhát nào được như ý.

- Cần phải làm quen với mọi công việc, - ông già người Hung nói tiếng Nga sai giọng, cười thân mật với tôi. Ông không có đủ vốn từ tiếng Nga để nói chuyện, nhưng chính vì thế mà tôi lại tìm thấy chúng như: làm quen, thích ứng, thích nghi.

Chiến tranh đã dạy tôi biết làm quen và thích nghi với nền thủ công nghiệp của mình, với luật lệ khắt khe và hà khắc của nó - chỉ những người có đủ kinh nghiệm và sức lực mới có thể tồn tại, vì vậy tôi phải nghiên cứu kỹ lưỡng những bí mật của nghệ thuật chiến đấu.

Kỳ lạ là trước kia, sau khi làm nhiệm vụ bay trở về, chúng tôi thường kể lại tường tận chuyến bay trong nỗi kích động. Còn bây giờ? - Sang ngày thứ hai sau trận chiến đấu của tôi với Philippôp, tôi gặp Michia Krapsôp dẫn biên đội 6 chiếc đến thăm vùng tiền tiêu. - Thế nào, đằng ấy có gì không? - tôi hỏi.

- Chẳng có gì đặc biệt cả, - đồng chí ấy bình tĩnh trả lời.

Một lúc sau tôi mới được biết biên đội 6 chiếc của đồng chí đã gặp 40 chiếc "Phôcker", bọn địch đã bị xua chạy, quay ngược trở về sau khi để lại ba chiếc trên mặt đất đang cháy nốt những phần còn lại.

"Cần phải làm quen với mọi công việc!" - tôi nhớ lại lời nói của ông già thợ rèn người Hung. Đằng sau lời nói ấy là cả một kinh nghiệm đúc kết qua hàng bao nhiêu năm của người thợ lao động.

... Còn sự căng thẳng của các trận chiến đấu thì vẫn tiếp tục tăng.

Nếu như vừa mới đây thôi chúng tôi giao chiến với 26 chiếc máy bay địch, biên đội 6 chiếc của Krapsốp với 40 chiếc, thì ngày 24 tháng 12 - biên đội 8 chiếc của Pêtorơ Iacubôpski phải tham chiến với 50 chiếc FV-190. Đoạn kết cũng tương tự: ba chiếc "Phôcker" bị tiêu diệt, số còn lại chạy tán loạn, bỏ dở nhiệm vụ của mình.

Mọi hoạt động của chúng tôi đã được các thủ lĩnh cấp cao hoan nghênh. Và chẳng phải chỉ có hoan nghênh không mà thôi. Một số phi công thuộc cơ quan chỉ huy của sư đoàn muốn được tham gia trực tiếp chiến đấu, trong số ấy có cả thiếu tá Côvalep. Đồng chí có kỹ thuật bay giỏi, nhưng ít được tham gia chiến đấu nên kinh nghiệm cũng ngày một mai một đi.

Côvalep yêu cầu được biên chế vào phi đội chúng tôi.

Chúng tôi không thật vui mừng gì khi nhận một người bay đã lâu, lại là phi công thanh tra. Đồng chí ấy dĩ nhiên giỏi hơn chúng tôi, biết nhiều, làm được tất cả nên đòi được tự lập trong mọi hành động. Còn chúng tôi thì bắt buộc phải phái những phi công ưu tú nhất của phi đội để đi yểm hộ đồng chí ấy.

Tôi nhớ, có một lần sư trưởng - đại tá Xeliverxtốp cũng quyết định đích thân tham gia chiến đấu. Đến thời điểm ấy thì đồng chí đã có giãn cách bay lâu rồi. Dù rằng sư trưởng trước kia là một phi công tiêm kích lão luyện, nhưng đồng chí vẫn bị bắn rơi vài lần. Đồng chí lại muốn đi cùng với đội quân "những người săn lùng" của chúng tôi. Chúng tôi đã phải kêu lên: con người kỳ diệu như thế này thì phải bảo vệ bằng bất kỳ giá nào. Chúng tôi cử Vaxili Calasônôc - số 2 ưu tú nhất cho sư trưởng, đồng thời còn cắt cử thêm một biên đội 2 chiếc nữa đi yểm hộ. Như vậy, khả năng chiến đấu của phi đội đã bị giảm hẳn.

Bây giờ lại đến lượt Côvalep...

Tôi chẳng có chút hào hứng tý nào đối với lòng mong muốn của đồng chí ấy. Tôi cảm thấy phi đội phó - Vichto Kiriliuc và các trung đội trưởng bay - Vaxili Calasônôc, Bôrit Gorcôp cũng đồng tình với tôi. Chúng tôi chẳng rõ rồi sau này đồng chí ấy còn muốn bay với chúng tôi nữa hay không. Đây không phải là Maxlôp, Côzlôp, Kisliacôp, Philippôp, Grisenhiuc - hồi ở Nam Tư đã quay về với đội ngũ sau khi bị thương. Đối với họ - phi đội chính là ngôi nhà thân yêu của mình. Ở đó, họ đã lớn lên, đã tôi luyện và trưởng thành.

Đến ngay cả Chêbacôp cũng đã khá hơn trông thấy.

Đồng chí dần dà đã có được bản lĩnh cần thiết của người lính chiến. Thực ra, chúng tôi đã phải giáo dục, bồi dưỡng đồng chí ấy khá nhiều. Tôi cùng với Kiriliuc rất chú trọng việc giáo dục từng phi công. Trong việc này, các tổ chức Đảng và Đoàn thanh niên Cômxiônôn giúp đỡ chúng tôi cũng nhiều, đã săn sóc tất cả, sao cho trong phi đội ai cũng trở thành những kiện tướng nhào lộn và những tay súng thiện xạ. Riêng với Chêbacôp được chú trọng đặc biệt. Đồng chí vào không quân ở lứa tuổi 27 - tuổi mà con người ta tính cách đã trưởng thành, những thói quen đã thành nếp sâu. Nhận thức về khoảng không gian đầu tiên đối với đồng chí ấy rất mờ nhạt. Đánh phải nhầm nại khuyên bảo đồng chí từng ly từng tý những gì là nền tảng mà chúng tôi vốn có từ thuở 19-20 tuổi.

Chúng tôi biết rằng, người đầu tiên khi bước vào đời tiêm kích phải chịu đựng nỗi xúc động rất lớn ở những chuyến xuất kích đầu tiên, mà ở đó chỉ có kinh nghiệm riêng của mình là cứu vớt được mình mà thôi.

Rất nhiều lần tôi, Kiriliuc, Gorcôp, Calasônôc đã phải có những cuộc tiếp xúc với Chêbacôp, giảng bình những chuyến xuất kích của đồng chí ấy. Chúng tôi cùng bay với đồng chí ấy đi làm nhiệm vụ, ở nơi có sự yểm hộ vững chắc, chúng tôi đã tạo cho đồng chí khả năng bộc lộ bản thân. Và cuối cùng, như người ta nói, đồng chí ấy đã làm việc khá hơn, trong con người của đồng chí, tính tích cực và chủ động đã được thức tỉnh. Vừa phát triển chúng, chúng tôi vừa giúp đỡ đồng chí ấy trở thành một người phi công tiêm kích chân chính.

Chúng tôi không muốn lấy Côvalep về phi đội vì nhiều chuyện không giản đơn.

Chúng tôi cử Calasônôc đi làm số 2 cho đồng chí ấy. Đây là tấm lá chắn tin tưởng nhất của chúng tôi. Khi đã có Calas đi yểm hộ - thì không còn phải sợ cái gì nữa, có thể mạnh dạn xông vào chiến trận.

Nhưng người số 2 như vậy cũng phải được bồi dưỡng để trở thành số 1 chứ. Chúng tôi đã không tính đến chuyện như vậy để rồi sau này mới tiếc cay tiếc đắng.

Chúng tôi cất cánh đi làm nhiệm vụ yểm hộ bộ binh. Chúng tôi tuân thủ phân chia thành ba tầng: phía dưới là Kiriliuc với biên đội 4 chiếc, trên họ - là biên đội 2 chiếc của tôi, trên tôi là Côvalep và Calasônôc.

. Thoạt đầu, mọi chuyện đều diễn ra bình thường, nhưng rồi xuất hiện một biên đội 2 chiếc "Metxer", kéo theo sau là một biên đội 4 chiếc nữa. Tôi nện một loạt, biên đội 4 chiếc lui xuống dưới, ở đó đã có Kiriliuc với những số 2 của đồng chí ấy rồi, biên đội lập tức đuổi theo chúng.

- Kêrim, dừng lại! Con mồi đấy! - tôi truyền lệnh qua đối không khi tôi phát hiện được ở đằng xa có nhiều chấm đen - một bầy "Phôcker" đang bay đến.

Bấy giờ Côvalep hét hải kê:

- "Metxer", bọn "Metxer"!

Tôi chưa kịp trả lời, nhìn sang thì đã thấy đồng chí ấy lao vào không chiến rồi, bám vào đuôi một thằng "Metxer", kéo theo nó. Calasônôc thấy tất cả không ăn nhịp với nhau, biên đội của họ bị địch kéo về một phía, nhưng không thể nào làm khác được - vì chỉ huy vẫn là chỉ huy mà.

Côvalep chưa đuổi kịp thằng "Metxer" đã hét:

- Yểm hộ cho tôi vào công kích!

Côvalep đã chạy về một phía nào đó để "mỏ" con mồi, không rõ vị trí của biên đội ấy ở đâu.

Biên đội 6 chiếc của chúng tôi bắt buộc phải mấy lần giơ ngực ra chống đỡ với bọn "Phôcker" và "Metxer" đông hơn chúng tôi gấp bội phần. Bạn hữu đã chiến đấu thật dũng cảm. Kiriliuc bắn cháy một "Metxer", một "Phôcker" kéo khói vì một loạt đạn của ai đó vừa bắn, còn trong óc tôi thì vẫn lượn quẩn ý nghĩ về Côvalep và Calasônôc: Họ ở đâu và những gì xảy ra với họ?

Họ đã mắc mưu địch. Khi họ đuổi theo một thằng phát xít thì ở đằng sau đã có 2 thằng tấn công họ. Calasônôc phải phản kích, khi ấy lại có thêm một đôi khác tấn công Côvalep. Số 2 thấy và kêu:

- Côval, đằng sau có "Metxer"!

Nhưng Côvalep chẳng còn để ý đến gì nữa, cứ bám kéo theo thằng phát xít "của mình", còn thằng ấy chắc đã biết là đang làm việc với ai rồi, nên đơn thuần chỉ diễn trò mèo bắt chuột mà thôi.

Côvalep bắn, từ đằng sau tiếp cận đồng chí ấy là một thằng phát xít xảo quyệt, lặng lẽ không hề phát hỏa. Chỉ thêm một khoảnh khắc nữa thôi - là nó sẽ diệt đồng chí chỉ huy. Calasônôc trung thành, nhanh như một tia chớp bay bổ đến bên cạnh số 1 không có được khả năng công kích địch, chặn giữa Côvalep và thằng phát xít, nhận hết tất cả số đạn của thằng "Metxer" vào máy bay mình. "Con chim kèn kèn" của đồng chí ấy bị rơi vào xoắn ốc, lao xuống đất. Côvalep chưa phân tích được sự thể ra làm sao, đã vội hét lên:

- Tôi bắn rơi rồi, tôi bắn rơi r ô ô ôi!

Còn Calasônôc thì bị thương, vất vả lắm mới "cải bằng" máy bay được, và như các phi công vẫn thường nói, là tập tễnh đi về.

Côvalep nhìn quanh, không thấy số 2 đâu, chạy bổ đi tìm, khi thấy rồi thì tập hợp vào bên cạnh. Họ bay trở về sân bay của mình. Với viên đạn găm trong đùi phải, mất máu nhiều, khó nhọc lắm Calasônôc mới xuống hạ cánh được. Khi chúng tôi quay về thì xe cứu thương đã chở đồng chí đi rồi. Buổi chiều, chỉ khi chúng tôi đến thăm Vaxili, chúng tôi mới biết được tất cả mọi chi tiết về trận đánh mắc nạn của họ. Nó gây cho chúng tôi bao nỗi băn khoăn.

Tất cả những gì xảy ra với Côvalep làm cho tôi nhớ lại những hành động của lớp trẻ chúng tôi hồi ở Atler xa xưa... Thời ấy chúng tôi còn ngơ nghếch, thiếu kinh nghiệm, dễ bị lôi kéo, nhưng hồi ấy chúng tôi đã biết sợ khi làm cái gì đó mà để người khác phải khổ vì mình. Phải luôn nghĩ đến những người ở bên cạnh.

Làm sao mà một người phi công thanh tra từng trải lại có thể quên điều ấy được? Thật khó tìm được câu trả lời.

Các phi công ưu tú của chúng ta đã nhận thấy các hành động của Calasônôc trong chiến trận. Một phi công trẻ như vậy đã không suy nghĩ gì về bản thân mình, bỏ vào cứu số 1. Đồng chí xử sự như vậy đâu phải là lần đầu. Đã nhiều lần đồng chí bị thương hồi đi yểm hộ cho thiếu tá Krasnôp, nhưng hồi đó lại là chuyện khác: hai kiện tướng không chiến đã bảo vệ lẫn nhau. Niềm vinh quang đến với người phi công tiêm kích không phải dễ dàng. Chừng như Nhicôlai Côvalep đã nhận thấy điều ấy. Đồng chí rời khỏi chúng tôi và chúng tôi không gặp lại nữa. Con người khi thấy được điểm yếu của mình, điều ấy, như đã biết, cũng cần phải có lòng dũng cảm. Chúng tôi bị vắng mặt Calasônôc khá lâu, nhưng cũng không ai có ác cảm với Côvalep, với tất cả những gì thật vô lý xảy ra với đồng chí ấy.

Ở Kiscunlaskhala, đồng chí sư đoàn phó mới được bổ nhiệm, nguyên là trung đoàn trưởng trung đoàn 866 - trung tá Xtêphan Nhikiphôrôvich Cuzin đã đến chỗ chúng tôi.

Ngay lập tức, chúng tôi nhận thấy đồng chí có nhiều nét giống Onuphriencô: cũng giản dị như vậy, dễ hiểu như vậy, có lòng nhân hậu như vậy, thích tán dóc, nhưng biết cách giáo dục người khác.

Trong lúc nói chuyện tào lao với tôi, trung tá Cuzin bất chợt nhớ ra:

- Tỷ nữa thì tớ quên mất, Xasa Cônđunôp gửi lời hỏi thăm cậu đấy. Mà này, cậu ta đã bắn được 29 chiếc rồi đó. Còn cậu được bao nhiêu?

- Hai mươi bảy...

- Thấy chưa, bị rớt lại rồi đấy... Cố lên, lần sau tớ đến thăm là phải vượt Alêchxăngđơrô đấy nhé.

Buổi nói chuyện kết thúc ở đây, nhưng trong lòng tôi thì lại bùng lên ngọn lửa cạnh tranh. Tôi muốn rằng lần đến thăm tới đây của Cuzin, tôi sẽ bắn được nhiều hơn là Cônđunôp.

Sau đấy một tuần, trung tá Cuzin lại xuất hiện ở chỗ chúng tôi.

- Công việc thế nào, Xcômôrôc?

- Tôi đã bắn rơi được 29 chiếc, đuổi kịp Cônđunôp rồi.

- Ê hê, cậu ta đã bắn được 33...

Bằng những cuộc nói chuyện như thế, đồng chí đã đưa tôi đến với Cônđunôp, thách thức chúng tôi thi đua với nhau. Và dần dà trong chúng tôi

đã thành "quy định", chúng tôi theo dõi thành tích chiến đấu của nhau, ganh tỵ và vô tình đều cố gắng, động viên nhau.

Có lẽ, điều này còn được cắt nghĩa bằng một hiện tượng thú vị nữa là khi chiến tranh kết thúc, con số máy bay của phát xít bị chúng tôi bắn rơi đều bằng nhau - mỗi người đều bắn được 46 chiếc.

Vào cuối tháng 12, những trận chiến đấu ác liệt nhằm chiếm lại Exterg đã diễn ra. Quân đoàn bộ binh cơ giới số 4 của tướng V.I.Gđanôp hoạt động ở hướng này. Sự tiến quân của Quân đoàn ở vùng Bichca bị chậm trễ. Tôi và Philippôp được phái đi trinh sát. Thời tiết thật u ám. Địa hình dưới cánh chúng tôi thì muôn hình muôn vẻ - nào thung lũng, khe lạch, nào rừng, gò... Chúng tôi bay tới gần vùng tiền duyên, liên lạc với Sở chỉ huy quân đoàn. Chúng tôi nghe thấy tiếng trả lời:

- Xcômôrôc, Xcômôrôc, tôi - Gđanôp, các anh hãy đi sâu vào vùng phòng tuyến của bọn Đức, xem ở đó thế nào.

Tôi với Philippôp phát hiện được các xe tăng Đức nằm ở trong các thung lũng.

- Tôi, Xcômôrôc, phát hiện thấy phía trước các anh khoảng 3 km có xe tăng địch.

- Chúng có nhiều không?

- Một chỗ có khoảng hơn 20 chiếc, chỗ nữa cũng gần ấy chiếc và 50 khẩu đại bác nữa.

- Nghe tốt rồi, - giọng nói không thấy còn cứng cỏi như trước nữa: chẳng lẽ lại nghi ngờ vào sự chính xác của các báo cáo hay sao?

Tôi với Philippôp quyết định bay xuống thật thấp để kiểm tra. Bọn cao xạ địch nện cho chúng tôi một loạt. Vậy thì còn nghi ngờ cái nỗi gì nữa?

Đúng lúc ấy, qua đôi không, tôi nghe thấy giọng nói của tướng Tônschicôp: - Xcômôrôc, quay ngay về sân bay, nạp dầu liệu và tiếp tục đi trinh sát lại từ đầu.

Chẳng bao lâu, chúng tôi lại ở trên các địa điểm cũ. Trời đã sáng hẳn, tất cả xe tăng, vũ khí, khí tài khác của địch hiện ra rõ mồn một như nhìn vào trong lòng bàn tay vậy. Tất cả đều đã ở tuyến sẵn sàng chiến đấu.

Tôi báo cáo cho Tônschicôp biết.

- Hãy oanh kích bọn pháo binh! - Có lệnh như vậy.

Chúng tôi lập tức lao xuống, nhưng bọn Hítle đã kịp bắn một loạt vào quân chúng ta. Điều ấy làm cho tôi vào Philippốp tức giận. Chúng tôi người nọ nối tiếp người kia vào công kích 3 lần, trút lên đầu thù tất cả cơ sở đạn của chúng tôi.

Một lần nữa, tôi lại nghe thấy giọng của Tônschicôp:

- Xcômôrôc, liệu anh có thể dẫn các máy bay oanh tạc đến chỗ đó được hay không?

Tôi nhìn đồng hồ chỉ nhiên liệu - kim đồng hồ đang nhích dần về con số 0.

- Tôi, Xcômôrôc, dầu liệu còn ít quá.

- Hãy cố gắng giúp các đồng chí oanh tạc.

Tức thì, tôi nghe thấy giọng của Geôrghi Côvalep:

- Tôi, "Su tử - 3" đến ngay bây giờ đây.

Chúng tôi đã gặp họ, dẫn họ đến mục tiêu và khó nhọc lắm mới về được đến nhà. Lúc kéo bằng, các thùng dầu của máy bay tôi cũng đã cạn khô...

Các máy bay oanh tạc đã hoàn thành công việc của mình thật tuyệt vời, giúp cho quân đoàn bộ binh cơ giới đi vòng qua cụm địch và đã phá tan chúng.

Khi tôi với Philippốp bay đến đó lần thứ 3, qua đúng những thung lũng ấy - thì thấy được bãi nghĩa địa thực sự của các khí tài địch bị phá hủy.

Tướng V.I.Gđanôp biết tôi từ hồi Onuphriencô đến cứu viện cho tôi, đã cảm ơn tôi và Philippốp.

Sau chiến tranh, tôi còn được gặp đồng chí ấy nhiều lần nữa. Và bao giờ nói chuyện với tôi, tướng Gđanôp cũng vẫn gọi tôi là " Xcômôrôc". Điều đó làm cho đồng chí và cả tôi lại nhớ lại những ngày hiệp đồng chiến đấu của chúng tôi trong những tháng năm thử thách ác liệt.

... Với những trận chiến đấu khốc liệt, bộ đội của Phương diện quân Ucraina - 3 đã vượt đến Đunai vào phía Bắc và Tây Bắc của Buđapet, phong toả cụm địch thứ 188 của quân đội phát xít. Chính phủ Hunggari cầm đầu là F.Xalasi đã chạy trốn nhân dân mình, kéo nhau về Áo.

Bộ chỉ huy Xô viết cố tránh những trận đổ máu và ngăn ngừa sự phá hủy Buđapet. Ngày 29 tháng 12, hai đại úy: I.A.Oxtapencô và Miclôsa Stâymera

cầm cò trắng, được phái vào nơi đóng quân của bọn địch bị vây hãm. Bọn quái vật Hítle đã có những hành động đê tiện - bắn cả hai người đi đàm phán, vẫn chưa hay biết gì về tội ác ấy của chúng, các phi công của Quân đoàn chúng tôi - thượng úy N.Semelep và P.Orlôp đã năm lần bay ở độ cao thấp trên thành phố, thả xuống gần nửa triệu tờ truyền đơn, đưa ra những điều kiện đầu hàng. Bọn địch làm ngơ trước những lời yêu cầu lý trí của Bộ chỉ huy của chúng ta. Chúng vẫn nuôi hy vọng là sẽ phá vỡ được vòng vây. Hítle đã vạch ra những kế hoạch phản công để cứu vớt cụm địch này.

Rõ ràng, Budapet sẽ phải chịu đựng những đợt tàn phá.

Năm mới, năm 1945 đang đến gần, báo trước cho chúng tôi về những trận chiến đấu ác liệt và dai dẳng.

Sau khi bọn phát xít giết hại dã man những người đàm phán Xô viết, tất cả các đơn vị đã tổ chức những cuộc mít tinh. Đơn vị chúng tôi, thiếu tá A. Reznhicôp- trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị khai mạc buổi mít tinh. Bằng giọng nói hùng hồn, đầy sức thuyết phục, từng lời, từng câu của đồng chí đã khắc sâu vào tâm trí chúng tôi. Avraam Iôxiphôvich là người có uy tín rất lớn, ai có chuyện khó khăn đều tìm đến đồng chí, nghe những lời khuyên bảo của đồng chí. Đồng chí là thể hiện của tính chân thực, khiêm tốn và thân ái.

Tiếp sau đồng chí ấy đến lượt thiếu úy Víchto Xôcôlôp - bí thư đoàn thanh niên Cômxômôn của trung đoàn - người biết kết hợp lời nói với việc làm đã thổi bùng ngọn lửa trong tim chúng tôi.

- Mảnh đất Hunggari sẽ trở thành nấm mồ của nhiều con ó phát xít, - Víchto Kiriliuc đã phát biểu trong cuộc mít tinh như vậy.

Ngày hôm sau - ngày đầu tiên của năm mới. Ngoài mặt trận là cả một sự yên tĩnh lạ lùng. Chẳng hiểu sao tôi rất muốn đến thăm ông thợ rèn người Hunggari. Chúng tôi rất ít khi được tiếp xúc với dân chúng, mà tôi thì lại rất muốn biết tâm tính họ thế nào, cuộc sống của họ ra sao. Ông thợ rèn đã trở thành người quen của tôi rồi. Mà người quen, như đã biết, là phải chúc nhau nhân dịp năm mới. Và tôi đến chỗ lò rèn, nơi đó vẫn như cũ - luôn vang ra những tiếng nện của búa.

Khi tôi bước vào trong ngôi nhà tối tăm và đen vì bụi mờ hóng, thì thấy ông thợ rèn đang nhịp nhàng đánh dẹt chiếc roi sắt do cậu bé tóc đen giữ

bằng kim.

- Năm mới, chúc gia đình có hạnh phúc mới! - tôi nói to sau khi bước qua ngưỡng cửa.

Khi thấy tôi, cả hai đều mỉm cười, ngừng làm việc, lau tay vào tạp dề và ra chào. Tôi được biết những lần đến thăm trước của tôi đã trở thành một đề tài trong gia đình, họ rất mừng vì sự có mặt của tôi.

- Cảm ơn! Chúng ta sẽ làm quen với nhau, - người thợ rèn chìa tay cho tôi bắt - Sandor Đalasi, còn đây - ông chỉ sang phía cậu bé, - là cháu tôi - Laxlô.

Sandor mời tôi ngồi xuống ghế dài. Chúng tôi cùng hút thuốc.

- Sắp kết liễu Hítle chứ? - ông hỏi.

- Chúng cháu nghĩ rằng, sẽ kết thúc vào năm tới.

- Và điều ấy là chắc chắn chứ?

- Làm sao mà lại không chắc chắn được?

- Giờ thì các anh đánh tan Hítle, sau đó các anh đi, chủ nghĩa phát xít lại ngóc đầu dậy. Các anh thì ở xa, còn chúng tôi thì làm được gì? Nhân dân chúng tôi đã quá sợ hãi rồi. Chỉ biết trông chờ. Tôi cũng đã có thời ở giữa những người công nhân của nhà máy Chepen đứng dậy làm cách mạng đấy. Tôi đã đọc Mác và Lênin. Hồi đó tôi đã học được một số tiếng Nga. Những tài liệu cần thiết in bằng tiếng của chúng tôi hầu như không có. Rồi sau đó tất cả chúng tôi bị đàn áp đến nỗi chẳng hề có lấy một cuộc sống ra hồn. Sự hoành hành của bọn giặc cướp mới thật ghê gớm. Từ bấy đến nay, chúng tôi đã phải sống thật dè dặt.

Tôi hiểu rằng đây là một sự thú tội. Ông già người Hung đã kiên nhẫn chờ đợi cái giờ phút này để rồi nói được tất cả những gì đã từng làm cho tâm hồn ông bị lo lắng, giày vò. cảm nhận được đây là người đồng chí cùng tâm hồn, cùng tính tình, tôi bắt tay ông rất chặt:

- Người bạn Sandor của tôi ạ, bạn có thể ngẩng cao đầu lên được rồi, - chủ nghĩa phát xít không thể quay lại được đâu.

Ông già dừng lại một lúc lâu, tư lự. Tôi nhìn vào góc nhà, nơi cậu bé đang ngồi, thấy cậu ta đang đọc một quyển sách nào đó. Nó làm cho tôi quan tâm: quyển gì vậy nhỉ?

Tôi đứng dậy, đi lại phía cậu bé, xoa đầu cậu và cầm quyển sách lên xem. Tôi kinh ngạc thật sự: Nhicôlai Ôxtrôpski! Tôi không dám tin vào mắt mình nữa, mở trang đầu. "Thép đã tôi thế đấy!" Chẳng lẽ lại như thế ư? Tôi lật tiếp vài tờ nữa và tìm thấy được trong đó một cái tên thân thuộc, yêu mến: Paven Coocsughin.

Về mặt tôi xúc động đến mức cậu bé phát hoảng, cậu ta đâu đã biết được mọi thứ. Sandor đến gần, cười:

- Đây là quyển sách rất hiếm. Nó có ở chúng tôi từ hồi trước chiến tranh kia. Nó được xuất bản bên Liên Xô bằng tiếng Hung. Đây là loại sách cấm. Bọn giặc cướp có thể bắn bắt kỳ ai nếu chúng phát hiện được đang giữ nó. Tôi đã kiếm được nó, đọc xong và giấu đi. Chỉ thời gian gần đây thôi mới lại quan tâm đến nó, đem cho đứa cháu đọc.

Tôi và Sandor chăm chú nhìn vào mắt nhau và cùng đọc được một điều: chủ nghĩa phát xít không thể tồn tại được trên mảnh đất Hunggari.

Tôi rất đổi vui mừng vì số phận kỳ lạ của cuốn sách của Ôxtrôpski. Lần thứ hai tôi được gặp lại nhà văn Xô viết kỳ lạ này, và lại thấy tư tưởng của Paven Coocsughin trở thành thống soái, nó ảnh hưởng đến quá trình diễn biến của các sự kiện khác nhau. Tôi nhớ đến Adler, và bây giờ là cháu của người thợ rèn người Hung... Và còn bao nhiêu nghìn người khác như thế nữa mà tôi không được biết tý gì về họ. Khó mà đánh giá được là Nhicôlai Ôxtrôpski đã làm những gì cho mọi người bằng cuộc sống của mình, bằng những tác phẩm của mình.

Tôi chìm đắm rất lâu, rất lâu trong ấn tượng của những cảm giác ủa đến trong xưởng rèn đầy khói của ông già Hung - người cách mạng lão thành. Chỉ sau chiến tranh, khi thăm nhà bảo tàng của Nhicôlai Ôxtrôpski ở Xôtri, tôi mới được biết rằng Mate Zanca là người Hunggari đầu tiên đã từng gặp gỡ tác giả của những tác phẩm cảm động "Thép đã tôi thế đấy", "Sự xuất hiện bão lốc", đã làm quen với nhau từ năm 1934. Sau đó hai năm, cả hai đều "gặp lại nhau" trên những trang của tạp chí "Cận vệ thanh niên", ở đó đã đăng chương đầu tiên của "Thép đã tôi thế đấy" và tiểu thuyết của Mate Zanca "Các sao chổi quay trở lại". Trong phong cách của Paven Coocsughin - ta nhận được bóng dáng của Ôxtrôpski, trong phong cách của trung đoàn trưởng kỵ binh của những người theo chủ nghĩa quốc tế Vichito

Garơ - ta đoán ra bóng dáng của Mate Zanca - người từng tham gia chiến tranh Tây Ban Nha với chức danh: tướng Lucach, lữ đoàn trưởng lữ đoàn quốc tế thứ 12.

Vào thời gian Mate Zanca chiến đấu ở Tây Ban Nha, thì Paven Coocsurghin đã đến Hunggari, và với điều ấy, số phận bất ngờ đưa tôi đến lò rèn của Sandor. Tôi rất tiếc là hồi ấy không xin Sandor quyền sách vì nếu có thì nó sẽ trở thành vật triển lãm độc đáo nhất trong nhà bảo tàng của nhà văn Xô viết.

Sự kiện khác thường đã đến với tôi vào ngày cuối cùng của năm cũ - năm 1944 là thế đó. Một sự kiện thật cảm động, đáng ghi nhớ và cũng thật trang trọng.

... Thêm một năm nữa trôi qua trong chiến tranh. Tôi đón nó ở Đnhepr Xlavuchich và tiễn biệt nó ở Đunai. Lại thêm 12 tháng lao động ở chiến trường đã lùi lại phía sau. Tôi đã bắn rơi được hơn 30 máy bay địch. Tôi lớn thêm một tuổi nữa, nhưng chừng như đã trưởng thành hơn tuổi rất nhiều. Tất cả những nỗi chịu đựng và tất cả những sợ hãi trước hiểm nguy đã hoàn toàn lui về dĩ vãng. Sự tính toán chính xác, kiên định, lãnh đạm đã đến thay thế chúng. Mọi thói quen của kẻ địch đã được nghiên cứu kỹ, những cách đánh và phương pháp giao chiến trong một trận không chiến đã được làm quen và được thao tác tỉ mỉ. Thực ra, mỗi một trận đánh mới đối với chúng tôi đều như quyển sách chưa được đọc, nhưng dầu sao đằng sau vai mình cũng đã có những kinh nghiệm của một người phi công tiêm kích nên có thể tính toán được kết quả của một trận đấu sống mái với phần thắng thuộc về mình.

Với đại đa số các phi công của trung đoàn, tôi cũng có thể nhận xét tương tự như vậy. Đêm giao thừa của năm 1945 - chúng tôi tập hợp nhau trong bếp bay. Lần đầu tiên, sau một thời gian dài, tôi đã có thể ngắm nhìn các bạn hữu của tôi trong khung cảnh yên tĩnh. Và cũng chỉ bấy giờ tôi mới nhận thấy: ở người này - tóc hai bên thái dương đã bạc trước thời gian, ở người kia - những vết nhăn bướng bỉnh đã xuất hiện trên trán, ở người khác - trên khuôn mặt lại hiện lên nét khắc khổ quá sớm vốn không cần phải có...

Còn trong mắt của tất cả mọi người - đều ánh lên một ngọn lửa của sự nhận thức thấy sức mạnh của mình, sự cương quyết phá tan bất kỳ kẻ thù nào. Chỉ tiếc là vắng mặt Vaxili Calasônôc và Bôrit Kisliacôp sau bàn tiệc. Người đầu thì mới vào viện, người thứ hai thì mới ra, nhưng phải đi an dưỡng để phục hồi lại sức khỏe. Bọn phát xít không cho đồng chí ấy ở trạm an dưỡng hết thời gian. Bôrit phải khẩn cấp trở lại trung đoàn. Với vết thương chưa thật lành hẳn, đồng chí đã phải bắt tay ngay vào công việc chiến đấu.

Grigôri Onuphriencô khai mạc buổi vui năm mới.

Với vóc người cân đối, đỉnh đặc, râu ria cạo sạch sẽ, tươi tỉnh, rục rờ, người chỉ huy của chúng tôi đề nghị nâng cốc đầu tiên chúc mừng bố mẹ, vợ con, người yêu của chúng tôi đang chờ mong sự trở về của chúng tôi trong ngày chiến thắng.

Khi nghe những lời ấy, hồn tôi lại bay về với Vonga, đáp xuống Axtrakhan, Xaratôp, về với làng quê Lapôt thân yêu của tôi, gặp lại bố mẹ, chị gái và Masa. Tôi với Masa phải sống xa cách nhau sao mà lâu! Trong trí nhớ của tôi, những đường nét khuôn mặt em hầu như đã bị lu mờ. Chỉ mỗi trong tim là còn giữ được, còn sống và cháy sáng rực ngọn lửa tình yêu và hy vọng mà em từng nhen nhóm.

Buổi vui của trung đoàn kéo dài không lâu. Chúng tôi ngồi nhớ lại cuộc sống trước chiến tranh, nhớ lại tất cả chặng đường chiến đấu của chúng tôi đã trải qua, hồi tưởng lại tất cả các bạn hữu và đồng đội đã khuất.

Vaxia Grisenhiuc lại như bao lần khác, lại hát về Vonga và Đnhepr, hát về người con gái đồng hương, về cô gái đẹp người đẹp nét...

Chúng tôi nín thở lắng nghe đồng chí ấy và mỗi người đều đeo đuổi theo ý nghĩ riêng của mình về những gì thân yêu nhất, quý giá nhất...

Chương XII TRÊN BUDAPEST

Bình minh. Ngày đầu tiên của năm mới - năm 1945 đã hừng sáng. Cùng với nó là bộ binh, pháo binh, lính tăng, phi công cũng thức dậy để bước vào trận đánh. Toàn bộ Phương diện quân Ucraina - 3 đã thức.

Bọn địch bị vây hãm trong thủ đô của Hunggari không chịu đầu hàng.

Và đây là tín hiệu cất cánh. Biên đội 6 chiếc của chúng tôi lặn ra, cùng nhau vút lên không trung. Chúng tôi đi yểm hộ nhóm IL - 2 ở khu vực Budapest và tiến hành trinh sát địch.

Từ độ cao của những cánh đại bàng, tôi nhìn xuống thành phố đẹp muôn hình muôn vẻ theo cách kiến trúc độc đáo. Những lối ngõ hẹp, những đường phố chính rộng rãi, những ngã tư tàu điện... Trên các quảng trường có rất nhiều tượng đài kỷ niệm... Những cây cầu vắt qua dòng Đunai mênh mông mà thuở ấy dòng sông không hề có bóng dáng màu xanh.

Các máy bay oanh tạc công kích như sấm sét. Đã có lệnh là phải cố gắng hết mức để không gây ra những sự tàn phá mới trong thành phố, chỉ được phép tiêu diệt khí tài và sinh lực địch mà thôi, nhưng trong điều kiện ở thành phố lớn thế này điều ấy đâu phải dễ dàng gì mà thực hiện nổi.

Các phi công oanh tạc phát hiện trên đường phố chính có một đoàn ô tô của phát xít. Họ thiêu cháy một số. Chúng tôi, sau khi tập hợp nhau ở vòng lượn mặt bằng, đã quan sát không gian thật kỹ lưỡng. Không thấy một bóng dáng nào của máy bay Đức. Khi các máy bay "IL" hoàn tất công việc của mình, chúng tôi để lại một biên đội 2 chiếc bay ở phía trên, một biên đội 4 chiếc bay ở độ cao thấp lướt dọc đoàn ô tô đang bốc cháy.

Cùng với chúng tôi đi yểm hộ đội quân ở phía Tây Budapest còn có một biên đội 4 chiếc dưới sự chỉ huy của Misa Cuclin. Họ đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và quay trở về nguyên vẹn.

Ngày đầu tiên của năm mới đối với các phi công chúng tôi đã qua đi thuận lợi, nhưng điều thuận lợi ấy vẫn còn ẩn chứa đầy rẫy những sự cố. Đêm mùng một, rạng ngày mùng hai tháng giêng, bọn Hitle cố gắng cứu cụm quân của mình ra khỏi vòng vây, dùng một mũi đánh lớn vào vùng Đông Nam Kômamô, sau đó năm ngày lại nổi ra vùng Đông Bắc Xekespkehervar. Vào trung tuần tháng giêng, chúng định chọc đến hợp

nhất với đội quân đang bị vây hãm của mình ở phía Nam thành phố này.

Những ngày ấy, chúng tôi không rời các buồng lái tiêm kích của mình một tý nào. Bây giờ, khi giờ xem lại tạp chí tác chiến của trung đoàn số 31, tôi sửng sốt vì số lượng xuất kích chiến đấu và các loại nhiệm vụ chúng tôi phải thực hiện hồi ấy. Mỗi lần lật trang tạp chí ấy, tôi vô tình lại lưu lại cái nhìn của mình trên trang đầu: "Ngày 2 tháng 1 năm 1945 - 12.45 - 13.40 La-5 Krapsôp (các thiếu úy Sukin, Pôpôp, Calinin) yểm hộ 11-2 ở vùng Budapest. Bốn đội FV-190 tấn công nhóm 11-2. Phía ta: thiếu úy Pôpôp bắn rơi 1 FV-190, thiếu úy Calinin - một FV-190, thiếu tá Krapsôp - Me-190 và FV-190.

Thiếu tá Krapsôp đã không trở về sau khi làm nhiệm vụ chiến đấu".

Không trở về sau khi làm nhiệm vụ chiến đấu... Điều đó có nghĩa là gì? Hy sinh ư? Bị bắt làm tù binh ư? Bị thương ở đâu đó và tìm được về bên mình ư? Không có gì chán hơn là sự bất vô âm tín. Nó luôn luôn giày vò mình.

Sự quay về của Sukin, Pôpôp, Calinin thiếu mất người chỉ huy của mình, con người khiêm tốn đặc biệt, con người chân thực, người chiến sĩ xuất sắc - đã là một đòn nặng nề giáng xuống chúng tôi.

Hai ngày liền, chúng tôi không biết thêm một tý gì về số phận của Đmitri cả. Sang ngày thứ ba, chúng tôi nhận được thông báo là một đơn vị bộ binh đã tìm được đồng chí trong trạng thái bất tỉnh nhân sự và đã gửi đi quân y viện.

Còn sống! Tin ấy làm cho chúng tôi rất vui mừng. Còn sống - có nghĩa là đồng chí sẽ quay về với trung đoàn, sẽ còn cùng bay với chúng tôi. Tạm thời thì phi đội phó của đồng chí ấy - Ôlêch Xmirnôp sẽ chỉ huy phi đội.

Chẳng bao lâu, chúng tôi được biết tỉ mỉ về trận đánh ấy. Sau khi Đmitri Krapsôp bắn rơi chiếc "Phôcker", tình thế trở nên phức tạp, đồng chí đã phải chiến đấu với sáu chiếc "Metxer". Đồng chí bắn rơi một chiếc, nhưng số còn lại đã bổ đến, bắn đồng chí bị thương.

Đmitri Krapsôp đã bắn rơi 15 máy bay địch, vì lòng dũng cảm đặc biệt xuất hiện trong các trận chiến đấu, đồng chí đã xứng đáng được tặng danh

hiệu Anh hùng Liên Xô.

Năm tháng "Metxer" đến báo thù người phi công tuyệt vời - đồng chí Krapsôp của chúng ta - điều ấy làm chúng tôi càng thêm căm giận. Pêtrô Iacubôpski đã bắn rơi 2 máy bay, Misa Cuclin, Iura Butencô - mỗi người bắn rơi một chiếc.

Ngày mùng 4 tháng 1 - Ivan Philipôp, Anatôli Ulitin, Mikhain Xapchencô, Alêchxây Artemôvich đã diệt thêm sáu con ó nữa. Chúng tôi đã thiêu cháy rất nhiều vũ khí, khí tài của địch trên mặt đất.

Để có đạt được mục đích của mình, bọn Hítle không dừng lại trước một cái gì cả. Sau năm ngày chiến đấu phải trả bằng giá khá đắt, chúng đã tiến được khoảng 25-35 km và chiếm được thành phố Extegrôm. Bộ tư lệnh Phương diện quân đã áp dụng những biện pháp cấp bách. Một trong những biện pháp ấy là cuộc oanh kích ồ ạt của sư đoàn không quân ném bom số 244 vào tuyến đầu của địch, mà đích thân sư trưởng - thượng tướng không quân V.A.Xuđes chỉ huy. Để yểm hộ sư đoàn, mỗi trung đoàn tiêm kích phải cử ra một phi đội, trong số đó có phi đội của chúng tôi, vì vậy, tôi đã được tham dự vào trận oanh kích vĩ đại, được tiến hành bằng những trận ném bom dữ dội và có hiệu quả để góp phần bổ sung thêm cho những hành động quyết định của bộ binh. Ngày mùng 6 tháng 1, đợt phản công đầu tiên của địch bị bẻ gãy, nhưng nó không dừng lại ở đấy, một ngày sau - bằng lực lượng ba sư đoàn xe tăng và một lữ đoàn kỵ binh - bọn Hítle lại chọc vào quân ta ở hướng Zamôn.

Một lần nữa, trên mặt đất và trên không trung - chiến trận lại bùng nổ. Trong giai đoạn căng thẳng ấy, bất kỳ một phi công nào bị loại ra khỏi vòng chiến cũng làm giảm sức chiến đấu của trung đoàn đi trông thấy. Vậy mà chúng tôi đã mất một trong số những phi đội trưởng ưu tú nhất - Đmitri Krapsôp. Ngày mùng 4 tháng giêng, khi chúng tôi bắn rơi được 4 máy bay địch rơi ngay xuống vùng ngoại ô Budapet, thì chút xíu nữa thôi tôi cũng bị lâm nạn. Một chiếc máy bay địch tôi bắn bị thương bốc khói, tôi quyết định kết liễu nó, nên rượt theo và bất thành linh, tôi thấy các bạn hữu tôi báo động:

- Xcômôrôc, "Metxer"!

Tôi nhìn trái, nhìn phải, nhìn cả sang bán cầu mà Ivan Philipôp và Misa Surkin đang bay ở đó, không hề thấy một thằng địch nào cả.

"Chắc là họ có cảm giác thế thôi", - tôi nghĩ thầm và tiếp tục tiếp cận.

Ngay lúc đó lại nghe thấy tiếng:

- Xcômôrôc, - đằng sau có "Metxer", "Metxer" ở đằng sau đấy!

Tôi ấn vào nút máy phát:

- Thì làm gì mà cứ quang quác lên thế...

Bản thân tôi cũng phải đề phòng mọi chuyện, tôi nhìn quanh và thấy một thằng "Metxer" ở ngay bên cạnh. Nó đã chiếm được vị trí có lợi và ở gần tới mức chỉ còn đợi phát hỏa mà thôi. Thời gian, thời gian... Trong trận không chiến giá của nó mới kinh khủng làm sao! Ở đây, bất kỳ một giây nào cũng là cái sống hoặc cái chết. Tình thế thay đổi như trong cảnh phim tua nhanh mà ở đây mỗi hình là một tình huống mới, sự tương quan lực lượng biến đổi cũng nhanh không kém.

Mỗi một trận đánh - là một trận đấu sống mái, ở đó ít có khi hòa. Trong "cuộc đấu" ấy có đủ các quân cờ khác nhau tham dự - giữa chúng có cả tướng, xe, tốt... Và điều rất quan trọng là phải nhanh chóng phân tích được thế cờ. Sự hiểu biết ấy không phải bỗng chốc mà có được, nó có được trong hỏa lực của các trận chiến đấu và cùng đến với nghệ thuật chiến đấu.

Thằng phi công phát xít đang bám theo tôi không phải là một con tốt. Bước đi của nó đã được tính toán chính xác rồi. Bước đi tới sẽ đến lượt tôi. Nó phải thật đúng và là duy nhất. Trong tay tôi - là cả một cỗ máy dũng mãnh, vũ khí tuyệt vời, quyền sử dụng của tôi là cả một đại dương bao la trên không. Hãy chọn đi, hãy thực hiện đi, tìm đi lấy một động tác cơ động thích hợp nhất, có hiệu lực nhất, nhưng không được chậm trễ. Bây giờ từng mét độ cao một, từng kilômét tốc độ một, ngay cả việc thắng được một phần trăm nào đó của một giây thôi cũng đều có giá trị cả. Chừng như, tất cả đã treo ở tột đỉnh, nhưng cũng phải biết sử dụng cả những lợi thế không đáng kể nữa chứ, - và tôi quyết định dùng thế cờ bay mã. Mình đã buộc kẻ địch phải đấu trí với mình rồi.

Đã có một mối liên hoàn diễn ra: máy bay của tôi nằm lọt vào vòng chữ thập của thước ngắm của thằng "Metxer", còn trong thước ngắm của tôi thì

lại là thằng "Metxer" bị thương đang quay. Làm gì bây giờ đây? Cứ thử liều ư?

Những chuyện bất ngờ mới hay cứu giúp tôi làm sao!

Thằng "Metxer" kéo khỏi bay đằng trước tôi bỗng dừng bắt đầu nghiêng sang trái - định tránh khỏi tôi: bởi nó cũng muốn sống. Trong nháy mắt, tôi cắt vào cạnh trong, nện luôn một loạt ngắn và trượt xuống, thoát ly trái. Một đường đạn dài của thằng bám theo tôi bắn sạt ngay qua tôi - tôi không trông thấy, nhưng cảm thấy được đặc điểm của mùi khói trong buồng lái.

Bước đi đã xong! Thằng "Metxer" trượt qua tôi, và bây giờ tôi lại làm chủ được tình thế. Tôi ngắm bắn và phát hỏa. Ngay lúc đó tôi thấy thằng phát xít rơi vào "gọng kìm" của Philipôp và Sukin. Nó không thể thoát khỏi tay họ được...

Sau khi về hạ cánh, cả hai đều chạy đến chỗ tôi với vẻ lo lắng, có lỗi:

- Anh có biết không, chúng tôi ở độ cao 6.000 m, trông thấy thằng "Metxer" ấy, đã lao vào bắn, nhưng không đưa được hấn vào thước ngắm. Còn hấn thì cứ tiếp cận tới anh. Bây giờ chúng tôi đành phải báo động.

- Không sao cả, tất cả đã qua đi một cách bình thường rồi, nhưng cũng được một bài học đấy - tôi nói với các bạn. Họ rất lo lắng cho tôi, còn tôi thì cảm thấy đến là khó xử...

Nửa tháng giêng trôi qua. Trong thời gian ấy Vichto Kiriliuc đã tiêu diệt được 11 máy bay địch, Ôlêch Xmirnôp đưa con số bị mình bắn rơi lên đến 19, một số phi công đã được đề nghị trao tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô. Tất cả những điều ấy đã nhân thêm sức lực của chúng tôi, cho chúng tôi sự quyết đoán và hy sinh quên mình hơn nữa.

Chúng tôi cơ động chuyển sân đến sân bay Chacovarơ. Điều ấy diễn ra nhanh tới mức tôi không kịp đến chia tay người thợ rèn Sandor nữa.

Tại Chacovarơ - tất cả phi công được ở trong ngôi biệt thự, chủ biệt thự ấy đã bỏ chạy theo bọn Hítler. Ngay lập tức, chúng tôi tiến hành việc nguy trang, bất kỳ hướng gió nào cũng cắt cánh sang phía đông, còn về hạ cánh từ hướng Tây lại, bay ở độ cao thấp.

Có một lần, Pêtr Iacubôpski khi về sân bay hạ cánh đã mang theo mình "một cái đuôi", Iacubôpski thả càng và không thấy được mối hiểm họa

ấy.

Chúng tôi thấy - thằng "Metxer" không hề bắn một viên đạn nào cả, nó tăng vòng quay chừng như để thoát ly. Nó bay ngay trên đầu chiếc La. Iacubôpski trông thấy nó, thu còng lại, đuổi theo. Thằng "Metxer" hoảng lên, ẩn sát xuống gần đất. Bấy giờ đã xảy ra một chuyện thật khó tin: phân đội trưởng thợ máy - trung úy Pêtr Trêpaskin ngắm đón 3 thân, bắn - và thằng "Metxer" rơi xuống đất. Nó chạy đà được một quãng rồi nằm chết cứng tại chỗ. Không ai tin được là phát đạn lại có kết quả như vậy. Họ cho là thằng Hítle kia bay đến để đầu hàng cơ, nhưng thực ra Trêpaskin đã quá ư là may mắn - viên đạn đã làm vỡ đường dẫn xăng của thằng "Metxer" và lập tức động cơ bị tắt ngấm. Ít lâu sau lại còn có một trường hợp kỳ lạ nữa xảy ra trong trung đoàn oanh tạc của Quân đoàn chúng tôi là: có một xạ thủ nhảy ra khỏi máy bay cháy, nhưng dù của đồng chí ấy lại không mở. Vậy là cả người lẫn máy bay đều rơi xuống đất: phía trước là máy bay, theo sau nó là người. Nghĩ là đã cầm chắc cái chết trong tay, nhưng khi máy bay đâm xuống đất, sóng chấn động lại cứu sống xạ thủ. Chính bản thân tôi đã được gặp đồng chí ấy. Nếu như nhảy dù mà dù mở thì còn nói làm gì, nhưng sự lạ lùng như thế đã xảy ra đấy!

Trong khi đó, tên phi công từ buồng lái của "Metxer" chui ra và sau khi thấy mọi người chạy lại phía hắn thì lập tức hắn giơ ngay hai tay lên trời.

Chúng tôi vây quanh hắn, hỏi xem hắn là ai. Thằng Đức này xuất thân ở Hung. Chúng tôi hỏi:

- Tại sao mày lại không bắn?

- Bởi phi công của các ông không có gì tự bảo vệ cả. Tôi không muốn bắn.

Thử nghĩ xem - thật là hào hiệp biết bao! Điều ấy liệu có đúng như thế không? Chúng tôi vào buồng lái của "Metxer" kiểm tra lại hệ thống vũ khí. Ê hê, bộ phận cò điện bị hỏng.

Lòng nhân đạo phát xít thế đấy!... Nếu mà súng không hỏng - thì Pêtr đừng hòng mà "gặp may"!

Dẫu sao trong bất kỳ một trường hợp nào cũng không được quên một điều vàng ngọc - là phải cảnh giới từ lúc ngồi vào buồng lái cho tới khi ra

khỏi nó.

Để kỷ niệm trường hợp hiểm có ấy, Iacubôpski lấy ngay chiếc mũ bay mới tinh của thằng Đức để dùng.

- Thằng ấy không cần đến nó nữa, bay thế là đủ rồi...

Nhưng biến cố cũng không kết thúc ở đây.

Chùng như, thằng "Metxer" bị bắn rơi còn có thằng số 2 nữa mà chúng tôi không phát hiện thấy. Chắc chắn nó sẽ báo cáo là cách tuyến trước khoảng 2-3 km có một trung đoàn không quân Nga đã đến đóng ở đó.

Về quá chiều, khi chúng tôi vừa mới nằm xuống ngủ thì ở ngay đầu đó rất gần rít lên những tiếng nổ của đạn đại bác, ngày càng nổ gần hơn, sắp tới đây có thể nó sẽ trùm lên cả biệt thự. Đó, một viên đã cất đứng vào góc biệt thự rồi, các tấm kính bay ra khỏi ô cửa sổ, một cái gì đó thì từ trên trần sụp xuống.

Bằng một giọng bình tĩnh, Onuphriencô nói:

- Đình chỉ việc đùa cợt với số mệnh - tất cả hãy xuống nhà hầm!

Đến gần sáng, đợt bắn phá mới giảm. Chúng tôi định đến nhà ăn để uống trà. Chui ra khỏi nhà hầm, chúng tôi đi đến nhà ăn, thì ở đó, một viên đạn rơi thẳng đã giết mất người bếp trưởng và làm bị thương các chị nhà bàn. Còn trà triếc gì ở đó nữa chứ...

Chúng tôi cất cánh với dáng điệu mệt mỏi của một đêm mất ngủ, nặng nề. Chiều đến, chúng tôi bàn nhau xem tối nên ngủ ở đâu. Chúng tôi rút ra kết luận - tốt nhất là đến ở cạnh chỗ các đồng chí thợ máy - đấy là một làng nhỏ nằm gần Chakvar.

Đến nơi ở mới, chúng tôi lăn ra ngủ như chết, nhưng vào chùng ba giờ sáng, tiếng súng lại dựng chúng tôi dậy.

Trung tá Gornôp - tham mưu trưởng chạy vụt vào nhà chúng tôi với dáng điệu lo âu:

- Bọn Đức tấn công đấy!

Tôi nhìn qua cửa sổ - đúng là bọn Đức thật.

Chúng nó từ đâu ra thế không biết? Onuphriencô ra lệnh chuẩn bị chiến đấu. Chúng tôi lôi súng ngắn ra khỏi bao, đợi tình hình tiếp diễn thế nào. Tiếng súng lúc thì giảm, lúc thì tăng. Dần dà, các chuyện lộn xộn kia cũng lắng xuống.

Không biết chuyện gì đã xảy ra thế nhỉ?

Thì ra, có một đại đội Đức hành quân đi lạc đường và bất ngờ chạm trán với đội quân tiếp vận của chúng ta. Họ đã đón những khách không mời mà đến ấy bằng hỏa lực của các súng tiểu liên.

Buổi sáng cũng không đem lại cho chúng tôi chút yên tĩnh nào. Đâu đó ở gần sân bay, trận chiến đấu giành chiếm điểm cao vẫn tiếp diễn, trên sân bay tiếng mìn vẫn nổ giòn. Lại còn việc phải đi lấp các hố đạn đại bác nữa. Trung tá Gornôp bắt đầu khuyên Onuphriencô chuyển đến sân bay khác. Gây áp lực lần thứ nhất không được, đến lần thứ hai - thì Onuphriencô chịu khuất phục, đồng chí ấy gọi điện về Chỉ huy sở sư đoàn, và nhận được câu trả lời rằng không được rút đi đâu hết, cần phải trụ lại để chiến đấu.

Chúng tôi đành ở lại nơi ấy. Chúng tôi được tăng cường một trung đoàn pháo bảo vệ. Khi những xe tăng địch kéo đến sân bay, các khẩu đội đã chiến đấu rất dũng cảm, bắn bị thương 4 chiếc tăng địch. Chúng tôi cũng giúp đỡ họ bằng cách cắt cánh dùng hỏa lực chia cắt lũ tăng với bộ binh. Bằng mọi nỗ lực chung, chúng tôi đã bẻ gãy đợt tấn công của địch, nhưng cuộc chiến đấu trên trời - dưới đất vẫn còn phải tiếp diễn thêm vài ngày đêm nữa. Chúng tôi đã gặp những khó khăn trong lúc cắt hạ cánh: liên tục bị vô số các mảnh của mìn và đại bác đâm thủng lớp máy bay hết chiếc nọ đến chiếc kia. Biết được điều ấy, đại úy Alêchxây Capuschianski - phi công của phi đội Krapsôp, bạn thân của Vaxili Calasônôc - đã nhanh chóng làm quen với máy bay chiến lợi phẩm, dùng máy bay ấy đến tổng kho lấy được lớp đem về.

Bọn phát xít ngày càng ác độc hơn. Chúng ném đầy mìn và trút đạn xuống chỗ chúng tôi. Những máy bay đứng ở ngoài ụ đã bị loại ra khỏi vòng chiến đấu. Chúng tôi mất khá nhiều thời gian để khôi phục lại chúng.

Đành phải nghiên cứu việc bảo vệ sân bay cho chắc chắn. Chúng tôi chia sân bay ra thành bảy dải quạt, trong những dải quạt ấy lại chia ra dải quạt quan sát và hỏa lực riêng.

Chúng tôi tiến hành đào các rãnh, các giao thông hào, thiết lập mối hiệp đồng chặt chẽ với lực lượng pháo thủ và bộ binh.

Mặc dù các biện pháp đã được thực hiện, nhưng chúng tôi cũng không thoát khỏi được những trở ngại gần như làm chúng tôi phải bó tay: toàn bộ sân bay chỉ chít những hố đạn đại bác, mỗi chuyến cất hạ cánh đều rất nguy hiểm, rất nhiều máy bay bị loại khỏi vòng chiến đấu, số còn lại thì lại không có lớp.

Trong tình huống khó khăn ấy, Onuphriencô lại phải báo cáo lên cấp trên.
- Không được kinh hoàng Onuphriencô, - câu trả lời là như vậy. Sự thể đâu đã đến nỗi nào. Tôi không muốn thay đổi những ý kiến của mình về chỗ ở của các anh đâu.

Rút cục, chúng tôi vẫn phải ở lại.

Phải suy nghĩ tìm cách nào cho tình cảnh của chúng tôi nhẹ nhõm hơn một chút chứ. Cần phải làm thế nào đây để chúng tôi không phải ở dưới hỏa lực triển miên của kẻ địch, lật ngược thế cờ, bắt chúng phải ở vào vị trí của chúng tôi chứ. Nhưng làm thế nào được nhỉ? Suốt từ sáng tới chiều, từng biên đội của chúng tôi thay nhau đi công kích phòng tuyến hỏa lực của địch. Cách thử ấy cũng có tác dụng - bọn địch phải câm lặng, chúi đầu vào trong các chiến hào, nhưng rồi chúng lại phục thù về đêm. Vất vả lắm các lực lượng chung của chúng tôi mới bẻ gãy được những đợt tấn công của chúng. Rồi ngay từ sáng sớm, bọn "Phôcker" và "Metxer" đã xuất hiện, oanh kích chúng tôi kịch liệt. Trong số chúng tôi ai kịp cất cánh thì xông vào không chiến với bọn giặc trời ấy.

Đến gần chiều, trên sân bay chúng tôi thấy xuất hiện chiếc Pô-2, nó dừng cảm lao xuống hạ cánh. Không biết ai đến chỗ chúng tôi vào cái giai đoạn căng thẳng thế này nhỉ ? Ra là Vlađimira Alêchxăngđrôvich Xuđes. Từ lâu chúng tôi đã được biết là đồng chí hay đến những nơi sát tuyến đầu, nơi mà ở đây đang diễn ra những tình huống cấp bách nhất. Bọn phát xít lại đập luôn xuống sân bay một đợt đạn mooc-chiê nữa. Ngay lúc ấy có ai đó đã kịp đẩy thủ trưởng nằm xuống và tất cả chúng tôi bò về Sở chỉ huy. Trong hầm trú ẩn, V.A.Xuđes quở mắng Onuphriencô:

- Tại sao các anh lại không báo về tình cảnh của các anh bị đất như thế này?

- Báo cáo đồng chí Tư lệnh, tôi đã báo cáo đồng chí rồi đấy ạ...

- Rằng là chúng bắn xung quanh, và thiếu lớp phải không?

Onuphriencô như bị đứng trên tổ kiến lửa, cứ đổi hết chân này sang chân khác, không biết nên nói thế nào.

- Thôi được, hãy nghe đây, - Tư lệnh nghiêm khắc nói - tập trung các máy bay lại, - chuyện ấy các anh đã có kinh nghiệm rồi, - và chuyển đến một sân bay dã chiến, ở đó các anh tập hợp lại, rồi bay về Tekel. Những máy bay bị loại khỏi vòng chiến đấu, cần phải sửa chữa lớn sẽ cho phép hủy hết.

V.A.Xuđes cất cánh đi sau khi đã để cho chúng tôi chìm đắm trong suy nghĩ.

Còn nửa tiếng nữa là trời tối. Hầu như không còn thời gian để chấp hành chỉ thị nữa.

Onuphriencô triệu tập các cán bộ phi đội cùng các kỹ sư lại.

- Chúng ta sẽ phải làm gì bây giờ?

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, - Ôlêch Xmimôp nói - việc gì phải dỡ máy bay ra nữa? Đã bay được đến tận bây giờ thì chúng ta cũng có thể bay luôn đến chỗ mới chứ.

Rõ ràng là ý kiến ấy hợp với Onuphriencô.

- Thế nào, chính ủy? - đồng chí quay sang phía trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị - chúng ta ủng hộ Xmimôp chứ?

- Có thể ủng hộ được. Để hoàn thành nhiệm vụ, trước hết phải lắng nghe ý kiến của những người làm công tác chuyên môn, trung tá Reznhicôp trả lời. - Nếu như vậy, - Onuphriencô kết luận, - chúng ta sẽ cất cánh. Có điều là không về Tekel ngay vì tối thế này chưa chắc đã thấy được sân bay, mà trước tiên hãy về sân bay cũ của chúng ta đã. Lên máy bay!

Nhóm đầu tiên do Onuphriencô dẫn đầu cất cánh lúc trời còn sớm. Để giải tỏa, họ lao vào bắn phá các phòng tuyến địch với sự phấn nộ và sau đó lấy hướng về Kiscunlaskhar.

Tôi với một số phi công nữa phải cất cánh cuối cùng, khi trời đã tối hẳn.

Chúng tôi sẽ hạ cánh ra sao - đây là cả một câu đố. Còn cách sân bay cũ chừng 10 cây số, chúng tôi nhìn thấy pháo hiệu bắn. Đoán là Onuphriencô đã ra lệnh cho các pháo thủ bắn để đánh dấu đường hạ cánh. 2/3 đường băng là bê tông, phần còn lại là đá dăm. Bọn Hítle định làm sân bay cho các máy bay phản lực, nhưng chưa kịp hoàn tất.

Khó nhọc lắm chúng tôi mới tiếp đất được, nhưng an toàn. Chúng tôi đếm lại máy bay, thấy thiếu mất một chiếc. Thật là lo lắng: ai đã không kịp đến nhỉ? Trong đêm tối thế này khó mà xác định được. Trong mọi trường hợp - cứ phải tiếp tục bắn pháo hiệu, đến khi thấy không thể chờ được nữa chúng tôi mới quyết định tập hợp về một chỗ để tìm xem thiếu ai.

Chúng tôi vừa tập hợp xong - thì nghe thấy tiếng bước chân của ai đó bước trên đường bê tông. Đến gần - hóa ra là Alêchxây Artemôp.

- Cậu sao thế, đi bộ từ Khakvar đến đây à? - Onuphriencô vui mừng hỏi.

- Không, tôi bay đến đây chứ ạ, nhưng chiếc La bị mắc vào đá dăm...

Vậy là, một lần nữa chúng tôi lại đến Kiscunlaskhar. Đôi lúc tôi vẫn nhớ tới ông thợ rèn, nghĩ rằng dứt khoát rồi sẽ phải đến thăm ông ấy.

Về đây, chúng tôi cách mặt trận đến 100 km. Yên tĩnh, bình thản. Chúng tôi báo cáo với Tư lệnh về chuyện chuyển sân. Đầu tiên, đồng chí ấy ngạc nhiên, sau đó rất đổi vui mừng và gửi lời cảm ơn tới toàn thể bộ đội của trung đoàn.

Từ sáng sớm, với sự giúp đỡ của một số thợ máy cùng bay theo máy bay, chúng tôi bắt tay ngay vào việc chuẩn bị. Quá trưa, tôi cùng biên đội 4 chiếc cất cánh bay chuyển đầu tiên. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, chúng tôi vòng đến đảo Chepel. Đây là khu vực từng có một nhà máy lớn. Chúng tôi hạ thấp độ cao, quan sát sân bay - không hề thấy có chiếc máy bay nào, nhưng đã thấy có một tiểu đoàn nào đó ở đây rồi, dáng chừng như đang đợi chờ trung đoàn thì phải. Tôi phái các số 2 quay về, còn mình thì xuống hạ cánh để kiểm tra lại sân bay phục vụ cho công tác chiến đấu.

Sau nửa tiếng, tôi quay về và thấy Onuphriencô đang quát nạt các số 2 của tôi:

- Làm sao mà các anh lại có thể để Xcômôrôc ở lại đó một mình được? Nếu có chuyện gì đó xảy ra với cậu ta - tôi sẽ chặt hết đầu các anh đi, - đồng chí ấy làm ầm lên.

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, - vừa bước vào nhà, tôi vừa nói, - không có chuyện gì xảy ra cả, các đồng chí ấy chấp hành lệnh của tôi đấy. Còn sân

bay Chekel tình trạng rất tốt, có thể ngay bây giờ chuyển tới đó cũng được.

Onuphriencô bối rối trong giây lát, không biết nên xử trí thế nào. Sau đó đồng chí phẩy tay:

- Thôi được, lần này tôi tha thứ cho tất cả, còn bạn sau mà như vậy - thì hãy liệu thân hồn.

Tôi vẫn không từ bỏ ý định đến thăm ông thợ rèn Sandor. Một chuyện thật là lạ lùng là không còn nghe thấy những tiếng búa đập trên đe nữa. Liệu có điều gì xảy ra với ông già hay không? Tranh thủ mấy phút rảnh rỗi, tôi vội vàng đến lò rèn, và kinh ngạc khi thấy xưởng rèn bị sứt vì bom nổ, không sao vào đó được, không thấy được gì ở trong. Sandor ở đâu? Tôi đến một nhà ở gần đấy, thấy có một bà đang ở ngoài sân, dáng chừng như đã theo dõi tôi.

- Bom của bọn Đức đã giết chết Sandor rồi, chúng tôi không còn thợ rèn nữa, - bà ta nói.

- Còn Laxlô?

- Sống, Laxlô còn sống...

- Cho tôi gửi lời thăm cháu ấy nhé, - tôi trả lời và cúi đầu đi về sân bay.

Thương tiếc ông già lao động người Hung đến chảy nước mắt. Ông đã hy sinh trên cương vị lao động của mình. Bao nhiêu ngày phải thử thách, chịu đựng, chờ đợi được, thế mà cuối cùng vào những ngày tươi sáng thế này thì lại chết bởi trái bom lạc lõng!

Có một cái gì đó quá tàn nhẫn và bất công trong chuyện ấy.

... Đảo Chepel nằm giữa lòng sông Đunai cũ và mới, ở ngay cạnh Budapest. Sân bay được xây dựng khá khéo léo, với đường cất hạ cánh bằng bê tông có chất lượng cao. Các đơn vị không quân của Đức đã từng đóng quân ở đó.

Một lần nữa chúng tôi lại ở sát khu vực tác chiến đúng vào giai đoạn phản công lần thứ 3 của bọn địch ở phía Tây Budapest.

Số lượng xuất kích ngày càng tăng. Bọn Đức định lập một cầu hàng không để đến với cụm địch đang bị vây hãm, tiếp tế súng đạn, vũ khí, lương thực vào Budapest. "Chiếc cầu" ấy được một lực lượng lớn "Metxer" và

"Phôcker" bảo vệ. Những cuộc không chiến ác liệt liên tục xảy ra ngay trên thủ đô Hunggari. Gorcôp, Calasônôc, Kiriliuc, Maxlôp, Sukin và các phi công khác hầu như đều tăng thành tích cá nhân của mình lên qua từng ngày. Nhưng chúng tôi cũng không tránh khỏi những tổn thất. Trong những ngày ấy, toàn sư đoàn mất 24 chiếc. Thiếu úy Ivan Philipôp - số 2 của tôi cũng đã không trở về sau khi đi làm nhiệm vụ.

Đây là một tổn thất nặng nề không thể tưởng tượng được đối với tôi. Nặng nề bởi vì tôi đã gắn bó với Philipôp bằng tất cả tấm lòng của mình và cho đến lúc đó, tôi chưa hề bị mất một số 2 nào cả - tôi luôn bảo vệ họ, cũng như họ đã bảo vệ tôi.

Vậy sự việc diễn biến ra làm sao?

Theo lệnh của Onuphriencô, tôi và Philipôp hầu như cất cánh trong sương mù. Lên trên không, chúng tôi bắt liên lạc với Grisa Onhixkêvich trực ở đài dẫn dắt.

Onhixkêvich là phi đội trưởng, Anh hùng Liên Xô. Sau khi bị thương nặng, cũng như Michia Krapsôp, tạm thời không bay được, nhưng tỏ ra có năng lực ở đài dẫn dắt - xác định được tình huống trên không rất nhanh, phân tích được từng chi tiết của chiến thuật tác chiến của ta nên đã trở thành người giúp đỡ tin cậy của chúng tôi.

Đồng chí thông báo là có một tập lớn máy bay địch đang bay đôi đầu với chúng tôi. Chẳng bao lâu, chúng tôi phát hiện được chúng ở cùng độ cao. Ngoặt gấp về hướng mặt trời, tôi để cho bọn Hítle lướt qua dưới bụng, sau đó vòng bám theo. Số 2 - vẫn theo tôi. Tôi tiếp cận vào đội hình mật tập, lao vào thẳng "Junker" đi sau cùng, bắn cháy động cơ bên phải. Nó vẫn còn lết được. Tôi lượn vòng bên trái, lật qua cánh và bắn tiếp vào động cơ thứ hai.

Thằng "Junker" lao thẳng xuống đất. Một thằng "Metxer" định vào công kích tôi, nhưng Ivan Philipôp trung thành của tôi luôn cảnh giác. Bằng một loạt đạn dài, đồng chí đã xua được nó đi.

Tốp phát xít hoàn toàn tán loạn. Chúng tôi vẫn tiếp tục tấn công. Khi thấy một biên đội 9 chiếc Ju-52 nữa dưới sự yểm hộ của hơn 20 thằng Me-109 đến, lập tức tôi xông ngay vào thằng "Junker" đi đầu. Và nó đã lặn xuống dưới vì trúng đạn. Ngay lúc ấy, tôi bị kẹp giữa hai gọng kìm của hai thằng

"Metxersmit". Một lần nữa, Philipôp lại cứu vớt tôi - đồng chí đã bắn cháy một chiếc trong số ấy khi phản kích địch.

Nói thế nào được? Thật là tuyệt diệu! Có thể hoàn toàn không phải lo lắng gì về hậu phương của mình nữa - đồng chí đã che đỡ cho tôi bằng tấm lá chắn không sao xuyên thủng.

Onhixkêvich ở đài quan sát đã thấy hết: chúng tôi quần nhau ra sao, những gì đang xảy ra ở phía bên kia. Ở đó đang có 11 chiếc Ju-52 dưới sự yểm hộ của 15 thắng "Metxer" tiến về Budapet. Onhixkêvich dẫn chúng tôi ra tốp ấy.

Một lần nữa tôi lại phải bỏ vào công kích, nhưng bọn Hitle đã tiếp chúng tôi bằng một màn đạn rất dày. Lách ra một chút khỏi những đường giao đạn chúng tôi buộc chúng vào không chiến. Năm phút trôi qua - vô hiệu quả. Bọn "Metxer" quấy rối chúng tôi, không cho quảnh lại. Tôi giao chiến luôn với bọn chúng: bám vào đuôi một biên đội, còn một đội khác ngay lúc ấy cũng bám luôn sau tôi. Philipôp điêm hỏa, nhưng đồng chí cũng bị chúng tấn công. Tôi xua được bọn "Metxer" ra khỏi cận ta và hét:

- Philip, thoát ly đi!

Tôi thấy - ở ngay phía trên tôi còn có hai thắng phát xít nữa. Cần phải cải ra khỏi vòng lượn gấp: số đạn của tôi chỉ còn đủ dành cho những trường hợp thật khẩn cấp mà thôi. Tôi kịp tránh thêm một luồng đạn nữa của địch. Tôi bèn bĩ nhắc lại:

- Thoát ly đi, Philip, thoát ly đi!

Bản thân tôi thì bắt đầu dùng một lối chơi ranh mãnh: dùng độ nghiêng lớn, bất ngờ cắm đầu máy bay xuống, giảm độ cao rất nhanh, cốt để cho kẻ địch nghĩ rằng tôi đã bị thương. Xung quanh tôi chỉ chút những luồng đạn.

Tôi nghe thấy giọng của Phihpôp đầy tức giận và căm thù:

- Ngay bây giờ đây, tao sẽ cho mày - thắng đều biết tay!

Số 2 đã nhận ra. Chà, thật không đúng lúc làm sao. Cậu ta cho mỗi tức giận của mình bằng ý chí, còn chúng thì lại hành hạ cậu ta. Trong trận không chiến, nổi tức giận không phải lúc nào cũng là người giúp việc tin cậy, đôi lúc nó làm cho con người ta mù quáng, lấy mất những khả năng tinh táo để đánh giá tình hình.

Tôi chỉ còn 500 m độ cao dự trữ khi nhìn thấy đằng sau Philipôp có hai thằng "Metxersmit" bám theo và chúng sắp bắn đến nơi rồi. Tôi cải ngay ra khỏi bờ nhào, bắn luôn mấy viên đạn.

Bọn "Metxer" dạt ra các phía, nhưng trên nền đất, tôi không thấy Philipôp đâu cả vì khói dày đặc. Tôi cố quan sát kỹ cũng không thấy.

- Philip, cậu ở đâu? ở đâu?

Im lặng.

"Thôi được, - tôi nghĩ, - mình đã xua được bọn "Metxer" dạt ra khỏi cậu ta rồi, cậu ta sẽ tự tìm được đường về". Tôi vòng lại, quay về Budapest và một lần nữa lại chạm trán với một tốp địch lớn. Tôi cắt ngay vào đội hình, ấn cò súng, bắn được mấy viên và than ôi - hết đạn.

Trong suốt cả cuộc chiến tranh, đây là lần thứ hai tôi bị hết đạn. Bây giờ thì chỉ còn mỗi nước là quay về thôi, nhưng, như người ta thường nói là thèm đến rõ rồi!

Bất ngờ, tôi nghe thấy giọng nói của trực đài chỉ huy ở sân bay vang lên trong đối không:

- Máy bay "La", máy bay "La" chỉ có một còng ra thôi, bay lại vòng hai đi...

Tôi nói chen vào:

- Đây là Philip đã về phải không?

- Đúng rồi, máy bay thì của cậu ấy, nhưng không thấy trả lời...

- Dẫn sao cũng đã về được rồi. Tốt rồi - tôi trả lời vui mừng. - Tôi hết mất đạn, chuẩn bị cho tôi chiếc máy bay khác để tôi có thể cất cánh luôn được, - trên trời còn rất nhiều bọn "Metxer".

- Chúng tôi sẽ phái vào vùng của anh thêm một đôi nữa. Và sẽ chuẩn bị máy bay cho anh.

Tôi lặn vào đám khói dày đặc như sữa, đi qua tấm màn trắng đục ấy, trườn ra thẳng Đunai, và qua tấm gương phản chiếu của dòng sông - mò về sân bay. Tôi tiếp đất, vội vã muốn gặp Philipôp.

Nhưng tôi không còn được thấy cậu ta nữa.

Cậu ta xuất hiện trên sân bay với chiếc máy bay chỉ thả được có một còng. Không thể tính toán vào hạ cánh được, phải bay lại vòng hai. Và rồi cậu ấy đã vĩnh viễn đi vào nơi không tin tức hồi âm. Chúng tôi đợi sự quay

về của cậu ta cho tới tận chiều tối, đợi suốt ngày thứ hai, ngày thứ ba. Chúng tôi tích cực tổ chức những cuộc tìm kiếm - tìm khắp mọi nơi quanh sân bay và với sự giúp đỡ của những người thợ lặn, lùng sục cả một số khúc sông của Đunai. Chúng tôi tìm được một số mảnh của máy bay La, thấy được cả số hiệu của nó, nhưng không trùng với số máy bay của Philipôp. Cho tới tận bây giờ chúng tôi cũng vẫn không biết được những gì đã xảy ra với cậu ta, nhưng tất cả đều cho rằng thiếu úy Ivan Philipôvich Philipôp đã bị những đợt sóng của Đunai nuốt đi. Và bây giờ, khi nghe bài hát quen thuộc "Đunai, Đunai, ôi, liệu biết được chăng, đây là quà của ai..." thì tôi lại nhớ ngay đến số 2 trung thành của mình, người lính bay tuyệt vời, chỉ trong một thời gian ngắn đã được tặng thưởng 2 Huân chương Cờ đỏ.

Tai họa giáng xuống xuyên vào trái tim tôi nỗi đau buốt nhói.

Vào ngày ấy, ở chuyến xuất kích lần thứ hai, tôi dẫn hẳn biên đội 4 chiếc đi, gồm Kiriliuc, Gorcôp, Grisenhiuc. Một lần nữa lại những trận không chiến. Trên đường quay trở về, có một chuyện kỳ lạ đã xảy ra với chúng tôi. Chúng tôi gặp 1 chiếc "Ju-52" có 2 thành "Metxer" đi yểm hộ.

- Kêrim, tấn công thành "béo phệ" đi, tôi đánh thành "còm nhom" cho. Và tôi bỏ vào tấn công.

Kêrim hoàn thành công việc của mình thật tuyệt vời: bắn bị thương thành "Junker", bắt nó phải hạ cánh trên địa phận của ta, cách hồ Velense không xa lắm.

Bọn "Metxer" sau khi thấy chẳng còn ai để bảo vệ nữa liền tăng hết cửa dầu, tháo chạy. Chúng tôi quần đảo trên đỉnh đầu chiếc "Junker" chờ xem sự việc tiếp diễn ra sao. Chúng tôi thấy người của ta vội vã lên ô tô lao ra, các kỵ binh cũng nhanh chóng tiến đến, tổ lái máy bay cũng chui ra ngoài máy bay. Bất ngờ, không biết từ đâu ra - xuất hiện một chiếc máy bay Đức loại nhẹ - chiếc "Phizle-Storkh". Bọn Đức bắt đầu vẫy tay, vẫy mũ bay: hạ cánh đi, xuống chờ chúng tớ đi. Chiếc "Phizle- Storkh" bắt đầu lao xuống. Tôi tiếp cận đến nó. Tôi đến rất gần, tới mức nhìn rõ mặt tên phi công, ơ, đây lại là Lênhia Capuschianski! Tại sao trước đây tôi lại không nghĩ tới điều này nhỉ? Trong trung đoàn chúng tôi có một chiếc máy bay chiến lợi phẩm "Phizle- Storkh", Lênhia đã làm quen với nó, thi thoảng hay đi chở người hoặc hàng. Lần này thì đồng chí ấy chờ đại úy bác sĩ của trung đoàn

Vladimira Antonliuc đi công tác. Cần gì phải như vậy nhỉ, bởi chúng tôi có thể nhầm lẫn pheng đầu nó đi mất.

Tôi lấy tay chỉ cho Capuschianski thấy chiếc "Junker". Đồng chí hiểu và lao xuống hạ cánh, tước vũ khí của bọn Đức đang đứng chờ người ra vì ngạc nhiên và giao số tù binh ấy lại cho các đồng chí kỹ binh vừa kịp tới.

Sau này Lénhia Capuschianski thường kể lại rất hài hước chuyện đồng chí bay trên máy bay chiến lợi phẩm đã bắt bọn phi công Đức làm tù binh ra làm sao. Còn Vaxia Calasônôc, bạn của đồng chí ấy - thì vặn lại:

- Sao cậu không nói ai đã bắn rơi chiếc "Junker"? Niềm vinh quang của cậu còn ít hay sao mà lại còn định lấy thêm của người khác nữa?

.... Đợt phản công thứ ba của bọn Hítler. Phòng tuyến của ta ở phía Bắc Balatôn bị phá vỡ. Bọn phát xít một lần nữa lại đến được Đunai, định theo dọc sông tiến về Budapet và không mất hy vọng vào việc cứu cụm quân đang bị vây hãm.

Vào những ngày ấy nhiều tình huống nặng nề, bất thường đã xảy ra với một số trung đoàn của Quân đoàn không quân chúng tôi.

Bốn trung đoàn của sư đoàn ném bom ban đêm số 262 đã phải nằm lại vùng lãnh thổ bị địch chiếm đóng. Họ đã nhận được nhiệm vụ bằng bất kỳ giá nào cũng phải giữ cho đến sáng, hơn nữa không phải chỉ là giữ đơn thuần, mà là phải ngăn cản bọn địch đang di chuyển qua cầu bắc trên kênh đào Sarvis. Các phi công đã hoàn thành nhiệm vụ ấy rất xuất sắc. Các tổ bay cất cánh về ban đêm, thả bom chiếu sáng trên cầu, bọn địch không thể nào vượt qua được kênh đào mà lại không bị ăn đạn.

Sư đoàn không quân ném bom ban đêm... Nghe thì có vẻ ghê đấy, nhưng trang bị chỉ toàn là máy bay Pô-2. Bây giờ thì không thể không ngạc nhiên vì lòng dũng cảm, gan dạ tuyệt vời của những người từng bay trên loại máy bay đó.

Hồi ấy thượng úy Nhicolai Platônôp - phi đội trưởng của trung đoàn không quân ném bom số 672 đã nổi tiếng là một kiện tướng đánh cầu giao thông. Cầu giao thông - là mục tiêu điểm. Không phải ai cũng ném trúng được nó ngay từ lần đầu, nhưng Platônôp đã không bao giờ phải làm lại lần thứ hai. Vào tháng 3 năm 1945, người phi công xuất sắc ấy đã trở thành Anh hùng Liên Xô.

Trong những ngày ấy, chúng tôi còn được biết thêm về sự kiên định tuyệt vời của những người Cadăc cận vệ, từng cùng với bộ đội tăng thiết giáp bẻ gãy được những đợt tấn công mãnh liệt của kẻ địch ở Đông Nam hồ Velense. Khi bay trên vùng ấy, mỗi người chúng tôi đều có cảm giác thật đặc biệt - bởi ở đó đã từng diễn ra những trận chiến đấu rất ác liệt của những người Cadăc sông Đông quyết bảo vệ đến cùng. Chúng tôi liên tục bay trên những phòng tuyến của Cadăc, không cho bọn địch thả bất kỳ một quả bom nào xuống đó. Phòng tuyến mặt trận hầu như chạy qua ngay gần sân bay. Ngay ở vòng một, sau khi cất cánh, chúng tôi đã có khả năng đánh vào các phòng tuyến địch để giúp đỡ những người Cadăc đứng vững trong tình huống cực kỳ nặng nề ấy rồi. Họ đã đánh giá xứng đáng những cố gắng của chúng tôi - thường gửi lời cảm ơn, động viên chúng tôi.

Dân Cadăc sông Đông - là một dân tộc kỳ lạ. Họ có lòng trung thành thái quá đối với kỵ binh. Người Cadăc mà không có ngựa - thì không khác gì chim không có cánh. Sau chiến tranh, tôi có dịp được gặp sư trưởng sư đoàn kỵ binh sông Đông số 12 - thiếu tướng Grigôrôvich. Ông đã say sưa kể lại những chuyện về những người kỵ binh dũng cảm của mình.

Ở vùng hồ Velense, những người Cadăc phải chiến đấu chạy bộ nhiều hơn, nhưng ý nghĩ là - ở đâu đó trong hậu phương, những con ngựa chiến đang chờ đón họ, mà với chúng, họ có thể mặc áo choàng dạ rộng, hiên ngang phi qua thành phố được giải phóng khỏi bọn phát xít- đã động viên họ. Những cuộc tấn công với đội hình kỵ binh trong cuộc chiến tranh qua thường diễn ra rất ít với hoàn cảnh trong thành phố, nhưng ở Hunggari, khi chiếm Xekhesphekhervar lại không thể thiếu được sự đột nhập bằng kỵ binh, và người bạn thân của tôi, người xà ích cũ của Oca Ivanôvich Gôrôđôvicôp - trung tá Prôtôpôpôp đã chặt được bảy thằng phát xít trong một trận chiến đấu trên đường phố.

Những trận chiến đấu ác liệt rền vang làm chúng tôi mất ăn mất ngủ và không hề biết đến nghỉ ngơi, nhưng dầu sao thì thoảng chúng tôi cũng khôn khéo tìm được cho mình những giờ phút khác để giải trí. Chúng tôi tổ chức những buổi liên hoan ngẫu hứng, bay thử các máy bay chiến lợi phẩm có trong trung đoàn, đôi khi hơi ầu.

Thiếu tá Vladimira Xeređin - chủ nhiệm dẫn đường sư đoàn đã đến chỗ chúng tôi thay thế vị trí của Rômanôp. Đồng chí thường ở trung đoàn tôi nên biết những máy bay chiến lợi phẩm của chúng tôi và quyết định cứ lúc nào rồi là bay. Một quyết định thật thiếu thận trọng.

Có một lần, chúng tôi cùng Onuphriencô ngồi trong phòng tham mưu nói chuyện. Bất ngờ có một chiến sĩ chạy đến hớt hải kêu:

- Máy bay bị rơi!

Chúng tôi chạy ra sân bay - ở đó thấy chiếc máy bay Avitca vỡ tan, và dưới các mảnh của nó - là Vêlôđi Xeređin. Chúng tôi tìm nguyên nhân tai nạn. Thì ra, nó rất đơn giản: vì chưa nắm được tính năng kỹ chiến thuật của loại máy bay lạ, Xeređin đã mắc phải khuyết điểm trong việc điều khiển nó khi có gió cạnh lớn. Thế là chiếc Avitca lao xuống đất - để sửa chữa khuyết điểm - không còn đủ độ cao nữa.

Kinh nghiệm cay đắng ấy đã dạy cho chúng tôi rất nhiều. Trong ngành hàng không, không nên hành động một cách tùy tiện. Cưỡi lên con ngựa bất kham đã là nguy hiểm, nhưng còn nguy hiểm hơn nhiều khi ngồi vào buồng lái một máy bay lạ.

Kỷ luật nghiêm ở cả dưới đất lẫn trên trời - là sự đảm bảo tốt nhất để tránh khỏi mọi dạng tai nạn.

... Vòng vây xung quanh Budapest đã siết chặt. Sự kết cục không thể tránh khỏi đã đến gần. Kẻ địch ngày càng thêm tàn bạo hơn. Nó chịu nhiều tổn thất lớn, nhưng bao nhiêu người của chúng ta cũng đã hy sinh.

Tin nặng nề về cái chết của thiếu tá Nhicôlai Phêđôrôvich Krasnôp, Anh hùng Liên Xô đã đến với chúng tôi. Tin ấy làm tôi choáng váng. Bởi ở đó, dưới sự lãnh đạo của đồng chí ấy, tôi đã qua trường không chiến và nghệ thuật chỉ huy tuyệt diệu, có một không hai. Còn vòng chiến đấu của Krasnôp với sự cải ra về phía ngược lại thì sao? Nó đã được đưa vào kho tàng chiến thuật tác chiến của chúng tôi, đã đem lại không ít chiến thắng. Vòng chiến đấu ấy đã làm bùng lên trong chúng tôi ngọn lửa của sự tìm kiếm sáng tạo.

Vậy mà Nhicôlai Krasnôp không còn nữa,

Thật là khó tin được điều ấy: một nghệ nhân như vậy, một kiện tướng như vậy - thế mà dùng một cái lại không trở về được do các luồng đạn

địch...

Không, người phi công lão luyện quang vinh của chúng ta không hy sinh vì đạn địch. Đồng chí cất cánh đi làm nhiệm vụ, và đã xảy ra tình huống: một chiếc càn không thu lại được sau khi cất cánh. Quay về sân bay thì không phải là tính cách của Krasnôp. Vẫn với một chiếc càn không thu được như thế, đồng chí đã giao chiến với bọn "Metxersmit". Đồng chí bắn rơi chiếc thứ nhất, rồi chiếc thứ hai, nhưng khi không chiến với thằng thứ ba thì đồng chí đã cảm thấy động cơ làm việc không đều - vì quá nóng. Chẳng bao lâu sau, nó hoàn toàn ngừng hẳn. Chỉ còn một lối thoát là hạ cánh bắt buộc. Krasnôp thấy ở phía dưới có một cánh đồng bằng phẳng, ở đó đã có một chiếc "Bôstôn" của chúng ta về hạ cánh khi bị thương rồi.

Khi hạ cánh, chiếc máy bay La bị lật ngửa, nắp buồng lái nằm dưới đất. Bị ngắt do va chạm, Nhicôlai Phêđôrôvich đã bị treo lơ lửng bởi các dây buộc dù. Số 2 của đồng chí ấy, lẽ ra phải xuống hạ cánh bằng "bụng" ở bên cạnh thì lại quay về sân bay báo cáo. Người ta phái chiếc Pô-2 đi ứng cứu, nhưng lại lạc đường. Thợ máy chạy đến chỗ chiếc "Bôstôn", vòng quanh chiếc tiêm kích bị lật ngửa, hiểu rằng chỉ có thể kéo được phi công ra bằng cách chặt thân máy bay, nên vội chạy vào làng thôn gần đó để mượn rìu. Khi tất cả những việc ấy diễn ra thì Krasnôp đã hy sinh rồi.

Về chuyện Krasnôp sau khi hạ cánh vẫn còn sống có thể thấy được qua các ngón tay nắm lại trong găng tay thành nắm đấm: băng bị gạt tan vì đồng chí đã làm nóng nó.

Nhicôlai Krasnôp được mai táng với tất cả nghi thức trọng thể ở Ôđetxa trong nghĩa trang của thành phố. Ở đó bây giờ vẫn còn tấm bia gắn ảnh của người Anh hùng.

... Còn cuộc sống thì vẫn tiếp diễn. Mùa xuân đã đến gần. Băng trên dòng sông Đunai bắt đầu tan. Những người dân Hunggari đối xử với chúng tôi đã nhiệt tình hơn.

Ở Tekel, chúng tôi chia nhau vào ở cùng các nhà dân. Chủ nhà của tôi là một kỹ sư luống tuổi làm việc ở nhà máy của địa phương. Chúng tôi với ông ta rất nhanh chóng tìm thấy tiếng nói chung - ông ta nói tiếng Nga không phải loại tồi - vì đã từng là tù binh từ hồi chiến tranh thế giới lần thứ nhất.

Chẳng bao lâu, tôi đã kết bạn được với toàn thể gia đình của ông ta - vợ và hai người con gái, họ cũng bắt đầu học tiếng Nga, để rồi buổi sáng có thể gặp tôi, bằng những lời "Chúc một buổi sáng tốt lành" và chiều về thì "Chúc ngủ ngon". Tất cả những cái đó đều thật cảm động, nó chứng tỏ rằng sự tuyên truyền chống Xô viết dù tinh tế đến đâu để chống lại chính nghĩa của chúng ta cũng đã không có hiệu quả.

Thái độ của những người Hunggari đối với chúng tôi đặc biệt thay đổi rất đột ngột khi ở phía Tây

Budapest có phát hiện thấy những hố chôn người tập thể, lấp đầy hàng nghìn đồng bào vô tội của họ bị bọn phát xít bắn. Tôi đã được thấy những hố ấy - cảnh tượng thật là khủng khiếp: trong đó là những xác trẻ em, phụ nữ ông bà già... Tất cả những điều ấy đều do bọn Hítle gây nên. Trong thành phố Budapest bị vây hãm, chúng đã cướp bóc nhân dân theo đúng kiểu kẻ cướp, giật đi cả những miếng bánh mỳ cuối cùng.

Các chiến sĩ của chúng ta đến - đã chia sẻ với những người dân Hunggari tất cả những gì mà họ có.

Những người dân Hunggari đã thấy rằng người lính Xô viết đúng là người giải phóng thực sự của mình, giải phóng cho họ thoát khỏi nạn dịch hạch màu nâu.

... Những trận giao chiến đã diễn ra ngay trong thành phố Budapest. Khi chúng tôi bay tới gần thủ đô Hunggari thì thấy được toàn cảnh của một thành phố lớn cùng với các dãy phố của mình nằm ở hai bên bờ sông Đunai chìm ngập trong khói bụi mù mịt.

Bọn Đức vẫn tiếp tục phái những máy bay hạng nặng Ju-52 đến chi viện cho cụm quân bị vây hãm cho tới ngày tồn tại cuối cùng. Chúng cứ phái đi, mặc dù chỉ có một số rất ít là lọt được vào Budapest. Ngoài ô thành phố rải đầy các mảnh máy bay vận tải của phát xít. Tôi còn nhớ là hồi đó, phòng chính trị Quân đoàn đã phát những tờ truyền đơn với lời kêu gọi: "Hãy tiêu diệt địch như các đồng chí thiếu tá Krapsốp, đại úy Iacubôpski, thượng úy Xmirnốp, trung úy Kiriliuc đã tiêu diệt!".

Trong những ngày cuối cùng của đợt tấn công vào Budapest đã có rất nhiều phi công của sư đoàn chúng tôi vượt trội hẳn lên. Các máy bay của phát xít xuất hiện trên đỉnh thành phố trong những đám mây dày đặc.

Thường là thế này, tất cả chúng tôi đều nghe thấy tiếng động cơ của chúng, nhưng không sao diệt chúng được. Phi công Paven Đôngarep ở trung đoàn số 116, sau này trở thành Anh hùng Liên Xô đã cùng với số 2 của mình - Ivan Antônôp nghiên cứu bắn được bọn "Junker" từ vị trí tuần tiễu trên không, trên mây.

Để thả hàng, bọn phi công phát xít phải tìm "Các cửa sổ" ở trên không. Khi chúng vừa hiện ra - thì gặp ngay các máy bay tiêm kích của ta. Trên bầu trời của thủ đô Hunggari, P.Đôngarep cùng với số 2 của mình đã bắn rơi 14 máy bay, trong số đó có 6 "Metxersmit". Về phần các phi công của trung đoàn chúng tôi thì trong thời kỳ các trận không chiến sôi nổi nhất ở gần Buđapet đã bắn rơi được 60 máy bay địch. Trong số ấy Xmirnôp bắn rơi sáu chiếc, Kiriliuc - bảy chiếc, Sukin - chín chiếc.

Ngày 13 tháng 2, thủ đô của Hunggari được giải phóng. Quân đội Xô viết đã bắt làm tù binh 110 nghìn tên lính và sĩ quan phát xít. Kết quả của việc kết thúc tốt đẹp chiến dịch Buđapet là nước đồng minh cuối cùng của Đức ở châu Âu đã thoát khỏi thảm họa chiến tranh.

Buđapet đã được giải phóng. Tất cả chúng tôi đều nóng lòng muốn nhanh chóng được vào đó xem xem những gì đã còn lại sau những trận chiến đấu đổ máu kéo dài.

Chúng tôi tập hợp về vào thành phố, khi ấy lại nhận được tin: phái đoàn của những người Cadắc cận vệ thuộc Quân đoàn kỵ binh sông Đông số 5 của tướng X.I.Gorscôp đến thăm.

Chúng tôi rất vui mừng vì có những khách quý. Chúng tôi đã được biết lòng dũng cảm, sự kiên định đặc biệt của họ từ lâu rồi nên rất mong muốn được gặp họ.

Dẫn đầu phái đoàn là trung tá N.I.Privalôp. Trong phái đoàn còn có cả đại úy râu rậm P.X.Kurkin, đã 60 tuổi - người lính kỵ binh từng được tặng thưởng 4 Huân chương Chữ thập Georghi, 3 Huân chương Cờ đỏ. Chúng tôi còn được biết, cùng tham gia chiến đấu với ông, còn có cả các con trai và con rể của ông nữa, và tất cả đều là sĩ quan.

Chúng tôi đã tổ chức buổi liên hoan đoàn kết chiến đấu. Sự đoàn kết đã được nảy sinh trong những trận chiến đấu căng thẳng nhất. Tình thế xảy ra với Phương diện quân Ucraina - 3 hồi đó rất nghiêm trọng. Bộ Tổng tư lệnh

đã cho phép I.F.Tônbukhin dẫn quân sang bờ bên phải của Đunai, nhưng Tư lệnh không làm như vậy vì hiểu được sự cơ động như thế sẽ xảy ra những hậu quả như thế nào và đã ra lệnh cho những người Cadăc nhanh chóng quyết đứng vững để chặn đường bọn Hítle điên cuồng.

Sư đoàn không quân 17 chúng tôi đã được lệnh phải bảo vệ vững chắc cho những người Cadăc sông Đông. Chúng tôi biết rất rõ là những con người can đảm này sẽ gặp nhiều khó khăn nên liên tục quần đảo trên tuyến trước, trút bom đạn lên đầu kẻ địch. Những người Cadăc đã phản công kịch liệt, tỏ rõ sự kỳ diệu của lòng dũng cảm và chủ nghĩa anh hùng. Rất nhiều người trong số họ vĩnh viễn nằm lại nơi chiến trường, nhưng không một ai dao động, không lùi một bước. Phương châm của những người Cadăc là: "Quyết giữ vững!" và họ đã giữ được phòng tuyến của mình, kìm được sự tấn công mãnh liệt của kẻ thù.

Bây giờ thì họ lại đến để cảm ơn chúng tôi vì đã yểm hộ cho họ từ trên không. Còn chúng tôi thì khâm phục những vị khách quý của chúng tôi vô bờ - đây là những con người dũng cảm tuyệt vời.

Chương XIII BẢN VANXƠ THÀNH VIÊN

Tháng 2 năm 1945 được đánh dấu bằng một sự kiện đặc biệt quan trọng - Hội nghị Ianta của ba cường quốc đồng minh chính: Liên Xô, Mỹ, Anh được tổ chức.

Có một tình huống đầy kịch tính mà hội nghị đã phải chịu đựng: đó là ở Ardenna - các đồng minh chịu thất bại nghiêm trọng, và để cứu giúp họ, bộ chỉ huy Xô viết đã phải tiến hành phản công trên khắp các mặt trận trước thời hạn. Quân đội chúng ta vững vàng tiến về thủ đô của nước Đức phát xít - Beclin.

Trong những trận chiến đấu ác liệt nhằm giải phóng Buđapet, chúng tôi không ngừng chăm chú theo dõi quá trình hội nghị, đọc đi đọc lại tất cả những tờ báo có thông báo về nó, chú ý lắng nghe các buổi nói chuyện của các cán bộ chính trị, các cán bộ làm công tác cổ động, tuyên truyền. Quan trọng nhất là chúng tôi phải biết Xtalin, Rudoven, Socsin nói về vấn đề gì. Tất cả hiểu rằng: mỗi lời nói của họ ghi trong văn bản của hội nghị đều dính líu đến số mệnh thế giới sau chiến tranh. Trong niềm hân hoan tột bậc, chúng tôi còn biết rằng tổng hành dinh của Hítle đang bị chia rẽ trong khối đồng minh và chịu một thất bại mới nữa: 3 cường quốc đã vạch ra chương trình hành động cho sự xây dựng hòa bình sau khi phá tan hoàn toàn nước Đức phát xít.

Công việc và kết quả của Hội nghị trong nhiều văn bản dự thảo đã được duyệt, và sau này đã được thông qua ở Pôđam. Ngày 17 tháng 2, Bộ Tổng Tư lệnh tối cao giao nhiệm vụ cho Phương diện quân Ucraina - 2 và 3: Tập trung lực lượng triển khai cho việc phản công trong thời gian tới về phía Tây với mục đích giải phóng hoàn toàn Hunggari, và sau đó là Áo.

Thành Viên... Trí tưởng tượng của mỗi người về nó đều gắn liền với âm nhạc. Hình như, không một ai lại có thể gọi cái thành phố âm nhạc cổ xưa ấy khác đi được. Bởi vậy, rất nhiều người trong số chúng tôi đã thắm hát khe khẽ âm điệu quen thuộc từ lâu của bản Vanxơ thành Viên.

Nhưng, hình như là sự hòa tấu trữ tình lên đây hơi sớm: vì còn phải tiến hành những cuộc chiến đấu ác liệt mất đến mười ngày nữa.

Chúng tôi lại được phái đi làm nhiệm vụ trinh sát. Một cụm quân lớn của Hitle đã tập trung trên một vùng không rộng lắm ở giữa hồ Balatôn và Valense. Bọn địch tập trung lại làm gì? Phòng thủ ư? Hay chúng sẽ giáng trả lại ta một đòn nào đó?

Một điều rõ ràng là: bọn phát xít bằng bất kỳ giá nào cũng phải cố chặn con đường tiến của chúng ta về Áo và Đức, ở đó có tập trung nền công nghiệp quốc phòng của chúng. Chúng rất cần phải giữ được trong tay chúng cả vùng dầu phía tây Hunggari - mà thời ấy là nguồn cung cấp dầu duy nhất cho những công ty cỡ bự. Sau chiến tranh, chúng tôi còn được biết rõ thêm những nguyên nhân khác nữa của cuộc chống cự dai dẳng của bọn Hitle trên mặt trận của chúng tôi là: nếu như chúng phòng thủ chắc ở Đunai thì chúng sẽ chuyển được một bộ phận về gần Bec-lin, kéo dài được chiến tranh và sẽ có một thỏa hiệp riêng rẽ với các cường quốc phương Tây. Đó là những điều bí mật của việc tập trung quân Đức ở giữa các vùng hồ.

Trong khi đó, thời tiết ngày càng xấu dần. Nhưng, bất chấp điều ấy, từng người một vẫn cất cánh không những chỉ trinh sát, mà còn đánh thực sự. Đồng thời chúng tôi cũng tích cực chuẩn bị cho những trận chiến đấu sắp tới: tích trữ đạn dược, nhiên liệu, sửa chữa những máy bay hỏng, nghiên cứu khu vực tác chiến mới, tập thành thực các cánh đánh...

Trong phi đội, chúng tôi phân tích kỹ lưỡng các trận đánh ở Budapet, công nhận những trận thắng lợi, phân tích các trận tổn thất. Như đã biết - tất cả đều phải học qua những sai lầm - điều đó chúng tôi không bao giờ quên được, ngay cả khi ở mặt trận. Đặc biệt, ở đó trách nhiệm cao cả của tính Đảng đã giúp chúng tôi. "Đặc điểm chính của người đảng viên - Onuphriencô từng nhắc đi nhắc lại nhiều lần - là tự phê bình". Bản thân đồng chí cũng đã làm gương cho chúng tôi về chuyện ấy.

Những cuộc mạn đàm về tư cách của những người đảng viên trong hoàn cảnh chiến đấu được tiến hành đều đặn trong các cuộc họp chi bộ của phi đội. Và không có một trường hợp nào, một người nào bực mình khi bị phê bình gay gắt; tất cả đã hiểu rằng trong chiến trận chúng tôi sẽ trao đổi cuộc sống cho nhau. Đây chính là tình anh em bay chiến đấu chân chính, mà với nó - không có một sự giả dối nhỏ nhất nào, một sự thiếu chân thật nào, một sự lộn xộn nào có thể dung hòa được.

Chúng tôi đã chuẩn bị cho các trận đánh mới với bọn phát xít rất toàn diện, rất sâu sắc.

Ngày 23 tháng 2 năm 1945.

Trung đoàn tổ chức mít tinh. Đồng chí trung đoàn trưởng đọc chỉ thị về ngày lễ của Bộ Tổng Tư lệnh tối cao, sau đó là trung đoàn phó phụ trách công tác chính trị phát biểu, tiếp sau - là các phi công. Tôi được lên phát biểu. Tôi rất muốn nói nhiều về đồng đội. Nhưng bài phát biểu của tôi lại rất ngắn: một khi đứng lên phát biểu, anh sẽ thấy hồi hộp hơn là phải sống trong trận đánh, anh rất khó tìm được những lời cần thiết. Thay mặt toàn phi đội, tôi hứa với Ban chỉ huy trung đoàn là sẽ chiến đấu không vì lẽ sống, mà là vì cái chết để tiêu diệt toàn bộ kẻ thù.

Buổi mít tinh kết thúc. Tất cả giải tán. Bất ngờ, giọng của Onuphriencô vang lên khắp sân đỗ máy bay:

- Xcômôrôkhốp và Kiriliuc ở đâu? Đưa họ lại phía tôi, tung họ lên!
- Trò gì thế? Cái gì thế?

Tôi với Kiriliuc chạy vội đến chỗ Onuphriencô. Đồng chí ấy ôm lấy chúng tôi, hôn chúng tôi và bằng giọng hồi hộp, nói thật to để mọi người đều nghe tiếng:

- Các đồng chí ơi! Xcômôrôc và Kêrim - là Anh hùng Liên Xô.

Tôi với Vichto chưa kịp trấn tĩnh thì đã thấy mình ở trên không trung rồi. Bọn bè tung chúng tôi lên rất nhiều lần và nhiệt tình tới mức tôi phải nghĩ: thật tiếc là tôi không kịp chui vào trong buồng lái và đóng chặt nắp buồng lái lại như trường hợp Lep Simanchich đã làm.

Anh hùng Liên Xô!

Khi khắp thế giới truyền đi tên tuổi của những người Anh hùng Liên Xô đầu tiên: M.Vôđôpiânốp, I.Đôrôhin, N.Camanhin, X.Lêvanhepski, A.Liapiđepski, V.Môlôcôp và M.X.Lepnhep thì những người ấy hiện ra trong trí tưởng tượng của tôi là những con người thật xuất chúng.

Rồi sau đó số phận đã dẫn tôi đến với những con người tuyệt vời ấy - các Anh hùng Liên Xô N.F.Bananốp, Grigôri Onuphriencô và Nhicôlai Krasnốp. Tôi đã cùng với họ sát cánh xông vào kẻ thù, nhưng ngay trong ý nghĩ tôi cũng không dám sánh mình với họ, bởi tôi cho rằng họ là những người dũng cảm vô hạn.

Và rồi tôi cũng được gia nhập vào đội ngũ của những người được Tổ quốc Xô viết tin cậy tặng cho Huân chương cao cả nhất của người lính.

Điều ấy quả là nửa tin, nửa ngờ.

Tôi với Kiriliuc đi như say trong niềm hạnh phúc quá lớn lao, chúng tôi tiếp nhận những lời chúc mừng của các bạn bè, nụ cười luôn hiện trên nét mặt. Trước kia, tôi chưa bao giờ có những nỗi xúc động như vậy: tâm hồn thật thanh thản, trái tim reo hát, và như có đôi cánh mọc đằng sau lưng mình.

Chiều đến, trên lối vào nhà ăn có treo một bức tranh mới vẽ, còn tươi mùi sơn: Iacubôpski, Kiriliuc và tôi trong binh phục của người chiến binh Nga cổ xưa, cười trên những con tuấn mã. Ba chàng lực sĩ ! Một ai đó trong số các chiến sĩ đã vẽ bức tranh kia theo yêu cầu của đồng chí Tham mưu phó trung đoàn - thiếu tá Valentin Paplôp. Bức tranh chưa tỏ ra lỗi lạc về ưu điểm nghệ thuật, nhưng rất quý giá đối với tất cả chúng tôi.

... Sau ngày lễ, có đến mấy ngày tương đối yên tĩnh, và chúng tôi cũng đã có khả năng chuẩn bị hàng hoàng cho các trận chiến đấu sắp tới.

Ngày mùng 5 tháng 3 - đúng vào lúc thời tiết xấu đến đáng ghét nhất thì tôi được gọi lên sở chỉ huy trung đoàn:

- Xcômôrôc, có một nhiệm vụ quan trọng là phải đi trinh sát vùng Xekesphekhervar, đồng chí Onuphriencô nói - Đây là mệnh lệnh riêng của tướng Tônschicôp đấy.

Tôi cùng với Kiriliuc cất cánh. Mây ẩn chúng tôi xuống sát đất. Mưa phùn. Chúng tôi chui vào trong sương mù.

- Nếu bất ngờ bị tách đội thì hãy quay về, đừng tìm tôi nữa! - Tôi báo trước cho Vichto qua đối không, nhưng đồng chí ấy đã bám đội rất chặt, luôn bay sát ngay cạnh tôi.

Chúng tôi bay một lúc lâu mà chẳng quan sát được tí gì cả.

Bất ngờ, bọn lính cao xạ bắn chúng tôi. Từ hướng nào nhỉ? Chúng tôi giảm độ cao xuống để quan sát. Ô hô! Các xe tăng Đức hiện ra. Và số lượng cũng nhiều như ở vòng cung Cuốcxơ. Thoạt tiên, tôi không tin ở mắt mình nữa. Chúng tôi vòng lại - đúng thế thật: trên tất cả các con đường ra mặt trận đều ken dày đặc xe tăng và xe bọc thép.

Phải quay về nhanh lên, nhanh lên! Chúng tôi hối hả bay về, báo cáo. Không ai tin chúng tôi, lại phải đi trình sát lần nữa. Chúng tôi lại lên trời, cảnh tượng cũng vẫn vậy. Lần này thì các tin tức của chúng tôi cung cấp được báo cáo lên cấp trên.

Sang ngày hôm sau, tứ bề đều rung chuyển trong tiếng nổ ầm ầm - bọn Hítle lao vào phản công, thọc mũi đánh chính vào vùng hồ Velense và Balatôn. Sau khi sử dụng quả đám thoi sơn bằng thép chọc thủng phòng tuyến đầu tiên của quân ta, chúng tiến gần về Đunai. Chiến dịch phòng thủ cuối cùng của quân đội Xô viết trong cuộc chiến tranh mang tên Balatôn đã bắt đầu tiến hành.

Để kìm hãm sự tấn công của kẻ thù. Bộ Tư lệnh Phương diện quân đã đưa vào cuộc chiến tất cả mọi lực lượng thuộc quyền sử dụng của mình, kể cả sư đoàn máy bay ném bom ban đêm Pô-2. Chúng tôi - những phi công đã chiến đấu suốt ngày đêm.

Vào thời gian ấy, Hội đồng quân sự mặt trận đã kêu gọi như sau: "Chúng ta hãy chống lại những cuộc tấn công điên dại của bọn Hítle bằng sự cương nghị và kiên cường không gì lay chuyển nổi của chúng ta trong chiến đấu. Chúng ta sẽ tiêu hao sinh lực chúng, làm cho chúng suy yếu, và sau đó sẽ đập tan chúng bằng một đòn chí mạng, tiêu diệt chúng hoàn toàn... Tổ quốc đang mong chờ những chiến công của các đồng chí!"

Những trận chiến đấu diễn ra ngày càng ác liệt. Trong những ngày ấy, thử thách đã rơi xuống số phận tôi, và chính nó đã làm cho hai thái dương tôi xuất hiện những đốm bạc.

Biên đội 6 chiếc của chúng tôi gồm: Calasônôc, Maxlôp, Gorcôp, Kiriliuc, Kisliacôp và tôi cất cánh đi yểm hộ cho bộ binh.

Trên tuyến tiền phương, chúng tôi gặp bọn "Metxersmit". Thường thường, tôi không vội lao vào không chiến với tốp đầu tiên. Tôi với số 2 thường bay ở trên cao để yểm hộ cho biên đội mũi nhọn của chúng tôi tránh khỏi mọi chuyện bất ngờ.

Nhưng lúc đó, tôi lại không kìm chế được, xông ngay vào công kích sau khi đã ra lệnh cho biên đội của Kiriliuc ở lại trên cao. Cuộc không chiến bắt đầu. Tôi đưa được một thằng "Metxer" vào kính ngắm, chuẩn bị kết liễu nó. Nó trượt xuống dưới. Tôi bám theo. Sau khi cải ra khỏi bờ nhào, một lần

nữa tôi lại đưa nó vào chữ thập của kính ngắm. Ngay lúc đó tôi cảm thấy tôi bị một cú giáng, máy bay bị giạt mạnh, hất lên trên, không sao ghìm lại được. Nó buống bình bay lên cao, mất tốc độ và sau đó chúc mũi xuống như một hòn đá lao xuống đất. Tôi cố gắng điều khiển chiếc máy bay bất kham ấy, nhưng tất cả mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Mặt đất xáp gần lại với tốc độ nhanh không ngờ. Làm gì bây giờ nhỉ? Phải nhảy dù thôi!

- Kêrim! Tôi phải nhảy dù! Hãy chỉ huy cuộc không chiến!...

Bấy giờ, bỗng dưng có khoảnh khắc ngắn ngủi chìm trong yên lặng. Rõ ràng là đồng đội chưa hiểu được những gì đã xảy ra với tôi, vì tôi chưa một lần nào phải sử dụng đến dù cả. Thậm chí ngay cả khi đạn cao xạ làm cong cánh, vỡ một bánh lái, tôi vẫn về tiếp đất được an toàn. Khi tất cả đồng đội thấy đúng là chiếc "La" không còn điều khiển được nữa, thì bấy giờ có đủ mọi lời khuyên nhủ nhắc tới, chỉ có điều là tôi không nghe được gì cả. Tôi đã bắt đầu nói dây dù buộc vào ghế. Bất ngờ, tôi nghe thấy giọng nói cực kỳ lo âu:

- Xcômôrôc, Xcômôrôc! Bọn Đức đang ở phía dưới đấy! Phía dưới là bọn Đức đấy!...

Đó là tiếng của trung tá Alêchxăngđrơ Xamôkhin - sư phó sư đoàn oanh tạc. Mặc dù đồng chí thường ở đài dẫn dắt và hầu như ngày nào chúng tôi cũng đều nói chuyện với nhau qua vô tuyến, đều kính trọng nhau, nhưng chưa bao giờ gặp mặt nhau cả.

Tôi như bị điện giật. Sẽ bị bắt làm tù binh ư? Không! Điều ấy thì không thể được rồi!

- Xcômôrôc, phía dưới là bọn Đức đấy! Cậu có nghe tôi nói không? - Xamôkhin hỏi.

- Tôi nghe tốt! Rõ rồi! - Tôi trả lời, và nhủ thầm - "Cám ơn anh!".

Trong mấy giây tính toán, cuộc sống ngắn ngủi của tôi bỗng diễn vụt qua ... Tôi tự tưởng tượng đến cảnh gặp bọn phát xít... Mặt đất thì ngày càng thấy gần hơn... gần hơn... Hết rồi ư? Dồn tất cả sinh lực cuối cùng lại, tôi vật lộn với chiếc máy bay buống bình.

Bất ngờ, tôi thấy máy bay giảm góc bổ nhào. Tôi kéo cần lái về phía mình. Đẩy cửa dầu về phía trước. Vòng quay được tăng lên đến lớn nhất.

Chiếc tiêm kích bắt đầu chuyển vào bay bằng. Hoan hô! Chưa phải là đã mất tất cả!

- Các bạn ơi! Hãy yểm hộ cho tôi, vẫn còn có khả năng đấy! - tôi phát qua đối không.

Khi máy bay đã lấy được độ cao, tôi thu cửa dầu, đẩy cần lái về phía trước.

Ở một thời điểm nào đó, sau khi mất tốc độ, máy bay lại tiếp tục rơi vào bổ nhào. Tất cả lại lặp lại hết như trước, nhưng với biên độ nhỏ hơn, nhịp nhàng hơn. Tốt rồi! Người ta vẫn thường nói trong rủi có may mà!

Tôi làm quen với việc điều khiển máy bay - biên độ dao động cũng đã giảm. Trong vòng che chở của bạn hữu, tôi giữ hướng bay về nhà.

Xamôkhin thông báo cho các bạn trẻ:

- Không được quan tâm đến bọn "Metxer". Phải yểm hộ số 1 cho chắc chắn!

Phía dưới là Đunai. Chúng tôi bay vượt qua nó. Kia là phòng tuyến của quân mình rồi. Có thể rồi máy bay được rồi, nhưng tiếc lắm. Thử tính mà xem, nó đã không để tôi lâm vào khó khăn, đã cứu tôi ra khỏi tai họa. Vậy làm sao tôi lại bỏ nó được? Không, tôi không thể chia tay với "chú ngựa chiến" của tôi kiểu như thế. Tôi "tập tễnh" đi tiếp. Và sân bay đây rồi. Tôi thả càng.

Tôi giảm độ cao xuống 200 mét. Làm theo thói quen một cách máy móc, tôi thả mảnh giảm tốc. Lập tức, chiếc "LA" như nhảy cẫng lên. Tôi lạnh toát người. Tôi kéo luôn cần lái về mình và tăng cửa dầu. Tôi lướt vào đường băng với tốc độ lớn, rồi từ từ giảm vòng quay, chạy đến hết đường băng, lao vào mép bê tông, húc luôn vào ụ, "trồng chuối" tại chỗ. Máy bay đứng chông chênh trên một phần cánh quạt, không giữ nổi cân bằng. Làm thế nào bây giờ nhỉ? Tôi không dám ra khỏi buồng lái vì chỉ hơi cựa quậy là máy bay sẽ lật ngay lập tức và tai họa xảy ra liền tức thì. Đành phải ngồi chờ vậy. Thời gian cảm thấy dài vô tận. Cuối cùng thì xe ứng cấp và thợ máy cũng đã đến. Trong thùng xe đặt các tấm đệm, đuôi máy bay được hạ xuống một cách thận trọng.

Tôi bò ra khỏi buồng lái, và một lúc lâu mới hoàn hồn vì không thể tin được tôi vẫn còn sống và lành lặn thế này.

Điều gì đã xảy ra nhỉ? Thì ra, đạn cao xạ đã bắn trúng phần đuôi, cắt đứt một phần trái của bánh lái lên xuống và làm hư hỏng phần bên phải. Tôi đã bay như lời hát của bài hát Mỹ: "Bằng lời nói chân thật và trên một cánh mà thôi". Các đồng chí thợ máy nhanh chóng sửa chữa những hỏng hóc của máy bay tôi. Xong xuôi, tôi cất cánh lên để kiểm tra, tất cả đều tốt. Chẳng lẽ lại chỉ vì sự ương bướng của nó mà tôi suýt rơi vào tay kẻ địch? Cảm ơn Xamôkhin đã thông báo kịp thời mọi tình hình cho tôi. Sau chiến tranh, khi gặp đồng chí ấy trong trung đoàn tôi, tôi đã bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc vì những sự giúp đỡ nặng tình đồng đội mà đồng chí đã dành cho tôi.

Các trận chiến đấu vẫn tiếp diễn. Cùng với Gorcôp, Kisliacôp, Sukin, chúng tôi lại cất cánh đi yểm hộ nhóm máy bay oanh tạc do thượng úy K. Prôkhôrôp - Anh hùng Liên Xô dẫn đầu. Tôi và đồng chí ấy được trao tặng danh hiệu Anh hùng trong cùng một sắc lệnh, điều ấy đã làm cho chúng tôi gần nhau hơn.

Nhiệm vụ đã hoàn thành. Các máy bay oanh tạc đã công kích xong. Chúng tôi quay trở về, cất qua sông Đunai gần tới sân bay. Tôi nghe thấy tiếng của Prôkhôrôp:

- Xcômôrôc, cảm ơn vì đã yểm hộ, chúng tôi về tới nhà rồi, hẹn lần sau gặp lại!

- Rất vui mừng khi được phục vụ những người lao động chiến đấu vinh quang!

Tôi nhìn đội hình tề chỉnh của các máy bay "IL" - thật là tuyệt vời, cánh sát cánh. Họ không bị đe dọa nữa, có thể thoát ly được rồi. Nhưng sao có cái gì đấy vẫn níu giữ tôi lại, cho tôi đi thêm với những "người gù" một đoạn nữa, trao đổi với nhau vài lời nữa với chàng trai Prôkhôrôp vui tính, đầy thiện cảm này.

Chúng tôi vừa liên lạc với nhau thì bất ngờ nghe thấy tiếng: "Metxer", bọn "Metxer"!

Tôi quan sát thấy bọn "Metxersmit" tiếp cận các máy bay oanh tạc từ phía dưới lên. Chúng tôi thì lại đang ở phía trên cao cách khoảng 3 km. Gần địch hơn cả là Sukin.

- "Những người gù" thu càn đi! Sukin vào công kích!

Tôi lệnh qua đối không và cũng vội vã cắt chéo vào đội hình tiêm kích địch. Tôi bắn một loạt đạn chặn từ xa - không hiệu quả, thằng Đức vẫn tiến thẳng đến các máy bay "IL". Tôi xáp gần hơn nữa, nện tiếp một loạt. Thằng "Metxersmit" bỏ chạy. Sukin cũng bẻ gãy cuộc tấn công của một thằng khác. Gorcôp đến kịp. Kẻ địch bắt đầu tháo lui. Chúng tôi cố rượt theo. Nổi tức giận lôi chúng tôi đi. Bọn phát xít đã liều lĩnh xông đến tận sân bay của ta thì cần phải cho chúng một bài học.

Vượt qua Đunai, tôi đuổi kịp một thằng "Metxersmit". Tôi trút vào nó một luồng đạn. Sukin vội vã bám theo chiếc thứ hai.

- Misa, cứ bình tĩnh, tôi yểm trợ cho!

Những lời nói ấy đã khích lệ Sukin, truyền cho cậu ta thêm niềm tin.

Lập tức tôi nghe thấy tiếng của cậu ta:

- Nào, cố mà giữ, ta sẽ cho người biết tay!

Misa Sukin tiến hành công kích theo đúng bài bản, sau những luồng đạn của đồng chí ấy, thằng "Metxersmit" gục ngay xuống và nổ tung.

Tôi lại nhớ đến những lời nói của trung tá N.F.Balanôp - Anh hùng Liên Xô từng nói với chúng tôi - các phi công trẻ ở Atler:

- Số 2 không những chỉ biết yểm hộ, mà còn phải biết tấn công khi cần thiết!

Bây giờ điều ấy đã trở thành hiện thực ngày ngày của chúng tôi. Đúng, không chiến quả là một công việc khó. Không thể lường trước được những chuyện bất ngờ, những chi tiết vụn vặt trong không chiến, nhưng lại cần phải nhạy cảm. Để đạt được như vậy, đòi hỏi phải có trình độ điều luyện, mọi hành động phải thuần thục, chuẩn xác, nghiêm túc, cảnh giác cao, chiến đấu hết mình và dũng cảm vô hạn. Chỉ những người không hiểu gì về không chiến mới cho rằng nó là êm ả, tùy hứng. Không chiến phát triển phù hợp với những quy tắc riêng của nó. Khi hiểu hết những điều ấy, anh sẽ trở thành người chủ của tình thế, và nếu anh lại ở cương vị là người chỉ huy nữa thì còn phải là người tổ chức thực sự của chiến cuộc. Nắm bắt tình huống, đánh giá được nó, nhanh chóng tìm cách giải quyết, khôn khéo, tinh ranh trong chiến thuật, bình tĩnh trong những tình huống phức tạp bất ngờ, luôn tìm được lối thoát... Đây là những gì để xác định trình độ điều luyện của người lính bay. Đau khổ cho những ai luôn đem áp dụng chiến thuật cũ

rich vào chiến trận một cách máy móc. Nghệ thuật chiến đấu được xuất hiện một cách thực sự khi anh đã hiểu hàng trăm cách đánh, và anh áp dụng được cách đánh riêng của mình không trận nào giống trận nào.

Người chỉ huy tổ chức chiến đấu phải cố gắng hết mức để có thể sử dụng tối đa lực lượng, phương tiện, trang bị có trong tay. Bản thân mình phải gương mẫu, học hỏi rút kinh nghiệm, bằng mọi hiểu biết và trình độ điều luyện của mình đạt bằng được mục đích duy nhất - tiêu diệt kẻ thù.

Ở trên không, người chỉ huy tự mình phải chịu trách nhiệm về những quyết định của mình. Các quyết định phải được cân nhắc kỹ càng, hợp lý, có cơ sở thuyết phục để cấp dưới thực hiện không một chút hoài nghi!

Rất tiếc là, thời gian đầu không phải tất cả ai chỉ huy cũng có được nghệ thuật tổ chức và tiến hành không chiến đạt ở mức cần thiết, tất cả đều phải trả bằng giá của những khuyết điểm, những thất bại. vì vậy mà tổn thất khá nhiều...

Về đến sân bay, tôi chúc mừng Misa Sukin đã bắn rơi được chiếc máy bay thứ 14. Tôi không thể ngờ được rằng đây lại là trận không chiến cuối cùng chúng tôi cùng đi với nhau. Misa lại cất cánh đi làm nhiệm vụ. Đồng chí ấy gặp bọn "Metxersmit", giao chiến với bọn chúng, sau đó lại chuyển sang công kích bọn "Phôcker" vừa bay tới, bắn rơi được một chiếc trong số đó.

Nhưng một viên đạn đã nổ tung trong buồng lái của đồng chí ấy.

Bị thương vào bụng, Misa còn tiếp tục phản kích bọn "Metxersmit". Để hỗ trợ đồng chí ấy, một tốp tiêm kích của ta đã được phái đến.

Máy bay của tôi đúng lúc ấy lại đang nạp dầu. Tôi ngồi trong buồng lái, bật vô tuyến điện nghe đối không. Tôi nghe thấy Surkin báo cáo:

- Tôi bị thương lần 2 rồi, xin phép thoát ly!

Chúng tôi nhanh chóng cất cánh, lao vào vùng chiến, còn Misa thì đã bay về hạ cánh.

Trên trời chúng tôi không gặp một tên phát xít nào nữa, liền quay về. Tôi nóng lòng muốn biết những gì xảy ra với Misa. Xe cứu thương chở đồng chí ấy đi rồi. Chiếc máy bay bị thương đỗ bên cạnh. Tôi chạy bỏ đến, ngó vào buồng lái - thấy trong buồng lái toàn máu là máu.

Misa được chuyển về Quân y viện mặt trận. Tình trạng sức khỏe của đồng chí ấy rất nguy kịch. Chúng tôi đến gặp viện trưởng, yêu cầu phẫu thuật cho Misa càng nhanh càng tốt.

Chúng tôi lo lắng chờ đợi trong ba giờ đồng hồ liền. Cuối cùng, bác sĩ phẫu thuật đi đến chỗ chúng tôi:

- Các mảnh đạn trong người đồng chí ấy còn quá nhiều, - Bác sĩ nói - các đồng chí về đi, công việc còn lâu và phức tạp lắm.

Chúng tôi quay về trung đoàn, lòng nặng trĩu lo âu: Misa đang ở ranh giới giữa cái sống và cái chết. Rất may là nhờ cơ thể cường tráng nên đã chiến thắng. Surkin quay về với chúng tôi vào mùa Xuân, ngồi bay thử một chuyến trên máy bay tiêm kích, nhưng lên đến độ cao 7.000 m thì thấy đau nhói ở vùng bụng - một cái gì đó không được bình thường. Ít lâu sau, đồng chí ấy chuyển sang Hàng không dân dụng.

Vào tháng 3, tất cả các phi công đều được chuyển sang bay ở loại máy bay tiêm kích "LA-7". Lập tức khả năng chiến đấu của phi đội và của trung đoàn tăng lên rõ rệt vì động cơ của loại "LA" mới khỏe hơn, quan sát trên không cũng tốt hơn.

Chúng tôi thường xuyên cơ động khắp các sân bay. Sau khi chặn đánh và làm suy yếu cụm quân Hítler ở vùng hồ Balatôn, lực lượng của Phương diện quân Ucraina - 3 ngày 16 tháng 3 đã chuyển sang tấn công đòn quyết định và giành thắng lợi, quét sạch bọn xâm lược ra khỏi mảnh đất Hunggari. Mũi tấn công chính chọc thẳng vào hướng Varpôlôta - Vexprem.

Vào những ngày ấy, những chiến công của các máy bay oanh tạc do đại úy G.Xipcôp - Anh hùng Liên Xô và thượng úy trẻ tuổi tài ba N.Smelep dẫn đầu là nổi trội hơn cả.

Trung đội trưởng trung đội oanh tạc - đảng viên, trung úy Pêtorô Ivanôvich Orlôp lại lặp lại chiến công của Nhicôlai Gatxtelô. Mặc dù máy bay của đồng chí ấy bị bọn cao xạ địch bắn bị thương, đồng chí ấy vẫn chiến đấu ngoan cường. Máy bay bị trúng đạn thêm một lần nữa, bốc cháy. Orlôp có thể kéo máy bay về phía phòng tuyến của quân mình và nhảy dù trên đất mình. Nhưng mọi người thấy đồng chí ấy làm động tác bỏ nhào rất dứt khoát, đưa chiếc "IL" bọc thép cắt vào các đoàn tàu của địch đổ tập trung ở ga xe lửa Chacôves. Khi chúng ta chiếm được nhà ga, thấy có 10

toa tàu cháy rụi cùng với các xe tăng và pháo. Bọn phát xít đã phải trả giá cho cái chết anh dũng của đồng chí chúng ta. P.I.Orlôp đã được truy tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô.

Ngày mùng 4 tháng 4 năm 1945, tên Hítle cuối cùng đã bị nhổ bật khỏi ranh giới của Hunggari. Trên đất nước của Laiôt Kôsut và Sandor Pêtêphe, ngọn cờ tự do đã được giương cao. Về sau, để kỷ niệm sự kiện lịch sử này, Chính phủ nước cộng hòa nhân dân Hunggari đã ra tuyên bố lấy ngày 4 tháng 4 làm ngày Quốc khánh. Bản sắc lệnh có viết: "Ngày mùng 4 tháng 4 là ngày hội của lòng biết ơn muôn thuở, ngày hội của tình yêu nồng thắm, của lòng trung thành hữu nghị và liên minh của nhân dân Hunggari đối với những người giải phóng mình, người bảo vệ nền độc lập của Hunggari - tiền đồn tin tưởng và chỗ dựa vững chắc - là Liên Xô và quân đội Xô viết quang vinh.

... Bọn quốc xã tìm cách thực hiện mưu đồ cuối cùng của chúng: lập phòng tuyến phòng ngự dọc theo biên giới phía đông nước Áo. Nhưng mọi hy vọng của chúng, đều vô ích. Những người lính tăng Xô viết với sự tấn công quyết liệt, vũ bão đã vượt qua mọi sự phản kháng của bọn phát xít, và ngày mùng 5 tháng 4 đã tiến đến ngoại ô thủ đô Viên. Ở đây, lại tiếp tục diễn ra những cuộc chiến đấu ác liệt.

Thời gian ấy, chúng tôi cơ động đến một sân bay gần thành phố Saprôn nằm ngay cạnh biên giới nước Áo, sát hồ trùng với tên thành phố, phần lớn hồ thuộc Áo, phần nhỏ là của Hunggari. Thành phố cổ, kiến trúc muôn hình muôn vẻ với các đường ngõ hẹp, các tòa lâu đài đứng trầm mặc mang hơi thở từ thời trung cổ.

Nước Áo từng bị bọn Hítle chiếm đóng đã nằm ngay phía trước chúng tôi.

Hồi ấy chúng tôi đâu biết rằng nơi đây có một trại tử tù của bọn phát xít - trại Maukhauzen - ở đó có hàng nghìn người hoàn toàn vô tội đã bị tiêu diệt. Trung tướng Đmitori Karbusep, sư đoàn trưởng sư đoàn không quân oanh tạc số 306 - đại tá A.F.Ixupôp đã hy sinh ở đây.

Chúng tôi thường ôn lại lịch sử của một đất nước trước khi bay trên lãnh thổ của nó. Vào năm 1938, nước Đức phát xít chiếm đóng Áo không gặp một trở ngại nào. Bây giờ, những người chiến sĩ Xô viết đã đến đây để giải

phóng nhân dân Áo yêu lao động, yêu đời vĩnh viễn thoát khỏi nạn dịch hạch màu nâu.

Thế đó, dưới cánh bay đã là nước Áo. Thoạt tiên là vùng đồng bằng, tiếp đó là những vạt đồi lúp xúp, đâu đó những trại, ấp nhỏ lướt qua. Càng gần đến dãy Anpơ, địa hình càng nhấp nhô, lượn sóng. Bên phải là dòng Đunai. Bên trái là dãy Anpơ nổi tiếng của nước Áo. Tôi ngắm nhìn những đỉnh núi tuyết phủ, long lanh dưới những tia sáng của mặt trời mùa xuân. Chẳng bao giờ tôi dám nghĩ khi còn bay trên dãy Capcadơ bạc đầu là rồi chặng đường chiến đấu của một phi công tiêm kích sẽ dẫn tôi bay trên những đỉnh núi khác của nước Áo! Bây giờ đây, tôi đang bay trên những đỉnh đèo gian khổ, những khe núi, những vực thẳm mà quân đội dũng cảm của Xuvôrôp từng anh dũng vượt qua.

Dãy Anpơ!

Né tránh những đám nổ của đạn cao xạ, chúng tôi bay đến thủ đô của nước Áo - thành Viên.

Thành phố boi ngay dưới cánh chúng tôi, xám ngoét trong cảnh thê lương. Không quân Mỹ đã ném bom thành phố, gây ra cảnh này.

Viên trải rộng trên bờ bên phải sông Đunai. Chúng tôi hạ thấp độ cao để nhìn cho rõ hơn. Chúng tôi trở về trong trạng thái phấn khích của chuyến bay trinh sát đầu tiên. Nhưng về đến sân bay trạng thái ấy bị tan biến. Các phi công ném bom gặp chúng tôi với thái độ lạnh nhạt, mặc dù chúng tôi rất thân nhau.

- Có việc gì xảy ra thế? - tôi hỏi Olêch Xmirnôp.

Đồng chí ấy đưa cho tôi số báo mới ra của tờ "Người bảo vệ Tổ quốc".

- Hãy đọc bài "Việc làm với niềm vinh dự của chúng ta" đi, rồi sẽ hiểu tất cả.

Tôi băn khoăn, cầm tờ báo trong tay. Tôi thấy bài báo do đại úy Iuri Kazmin, người bạn mà tôi kính trọng như một nhà phóng viên mặt trận viết. Tôi đọc lướt qua bài báo.

Bài báo viết về chuyến xuất kích của các phi công ném bom dưới sự yểm hộ của các máy bay tiêm kích, dẫn đầu là tôi. Tác giả viết, sau khi hoàn

thành nhiệm vụ, đồng chí chỉ huy đã yêu cầu tôi đánh giá hoạt động của các phi công.

- Họ ném bom không chính xác, - hình như tôi trả lời.

Bài báo viết tiếp là trong giọng nói của tôi đượm nỗi cay đắng, tôi đã thẳng thắn phê bình các đồng chí trong đợt xuất kích ấy.

Bài báo kết thúc bằng lời lẽ thế này: "Chúng ta đã vượt qua chặng đường chiến đấu khá dài, bây giờ cách Beclin không xa nữa, chiến thắng trong tầm tay rồi. Nhưng chiến thắng không tự đến được. Nhiệm vụ với niềm vinh dự của chúng ta là bắn trúng đích, ném bom chính xác, thắng tay tiêu diệt hoàn toàn bọn kẻ cướp Đức".

Bài báo là bài báo. Những hiện tượng được bài báo nhắc đến xảy ra từ hồi chiến dịch Budapest, khi Tư lệnh yêu cầu chúng tôi phải nâng cao hiệu quả các lần công kích và giảm sự chi phí đạn dược không cần thiết.

Tờ báo này đã đẩy tôi đến chỗ khó ăn khó nói với các phi công ném bom, mà tôi thường đánh giá rất cao nghệ thuật bay tới mức điêu luyện của các đồng chí ấy. Hình như, Kazmin lắp ghép mọi điều từ những người khác, làm lẫn sang tôi, gán cho là tôi nói mặc dù tôi không bao giờ nói như vậy.

Sau trường hợp ấy, rất lâu không thấy Kazmin xuất hiện ở trung đoàn. Chắc rằng, đồng chí ấy thấy khó xử trước chúng tôi vì lỗi lầm mình mắc phải.

Nỗi bức dọc của tôi qua đi khá nhanh. Tôi đã tha thứ cho đồng chí ấy, khi hiểu được rằng công việc của nhà báo là vô cùng phức tạp.

Nhiều người nói, báo chí chỉ tồn tại có một ngày. Điều ấy không hoàn toàn đúng. Những người tham gia chiến tranh đã cất giữ những bài báo được cắt ra từ những tờ báo quân đội ngoài mặt trận như cất giữ gia phả. Tôi cũng giữ rất nhiều. Trong số ấy có cả bài viết của Kazmin. Bây giờ, khi đọc lại, tôi cứ tùm tùm cười.

Nhìn chung, sự lao động của các nhà báo quân đội trong mọi hoàn cảnh chiến đấu đã được đánh giá cao, xứng đáng. Nhờ có họ mà chúng tôi cập nhật được các thông tin về những người được phong tặng danh hiệu Anh hùng cùng với những chiến công mà họ lập được. Những bài viết với những dòng chữ in đậm, rõ ràng, viết về những phi công xuất sắc lập được những

thành tích trong chiến đấu, về những người thợ máy phục vụ hết mình... đã được truyền tay đọc trong các đơn vị với sự quan tâm lớn lao, đã được sử dụng làm tài liệu cho các buổi thông báo chính trị, các buổi nói chuyện.

Những lần gặp nhà báo, phóng viên Nhicôlai Gavrilo - chúng tôi vô cùng phấn khởi. Đồng chí ấy tuy gần 40 tuổi, nhưng ai cũng thêm sự trẻ trung, linh lợi của đồng chí ấy. Chúng tôi yêu đồng chí ấy còn bởi một lẽ, khi đồng chí ấy chụp ảnh để đăng báo, thế nào đồng chí ấy cũng gửi lại ảnh cho chúng tôi để làm kỷ niệm. Đến bây giờ, rất nhiều người trong số chúng tôi khi lật lại những quyển album mang dấu ấn của một thời chiến đấu, vẫn biểu lộ lòng biết ơn với đồng chí ấy.

... Ngày mùng 4 tháng 4, tôi với Nhicôlai Kôzlôp đã mở cuộc không chiến đầu tiên ngay trên đỉnh thành Viên. Trong trận ấy, tôi không bắn được một viên đạn nào cả - vì súng hỏng, chỉ làm động tác công kích giả, dọa cho bọn phát xít sợ mà thôi. Kôzlôp bắn rơi một "Metxer".

Suốt dọc đường về, tôi phân vân mãi chuyện tại sao các khẩu súng lại bị tắc. Đúng là phải phân tích cho ra nhẽ. Thì ra, những thiết bị trong buồng lái của "LA-7" sắp đặt khác với các vị trí trên "LA-5". Điều ấy đã làm cho tôi nhầm lẫn.

Sau đó 3 ngày, chúng tôi cơ động đến một sân bay đầu tiên trên lãnh thổ Áo - cách Baden khoảng 25 đến 30 km. Chúng tôi tìm thấy ngay một chỗ có thể cho cả trung đoàn đóng quân được. Đó là một tu viện nữ. Chúng tôi sắp xếp hai - ba người vào ở trong một phòng riêng của các tu sĩ. Chiều đến, chúng tôi tập hợp nhau lại ở "bàn ăn chung trong tu viện". Ai đó đã tìm thấy dưới nhà hầm của tu viện có một số chai rượu nho loại hảo hạng, - rõ ràng là các nữ tu sĩ ở đây cũng đã biết cách tô điểm cho cuộc sống đơn độc của mình.

Sau bữa cơm chiều, Capuschianski và Kiriliuc trêu chọc nhau:

- Không được uống rượu nho, Lênhia, kẻo không cậu sẽ gặp ma đấy!

- Còn cậu, Vichia ạ, cũng cẩn thận, coi chừng lòng tốt của cậu sẽ làm nữ tu sĩ nào đó chín dừ ra mất!

Người nọ trêu chọc người kia, đùa cợt mãi, và khi đêm đến, ở trong tu viện bắt đầu có cái gì đó không bình thường xảy ra thật: lúc thì nghe thấy có tiếng chân người bước nhẹ, lúc thì thấy cái gì đó ngân vang; sau đây là một chiến sĩ chạy đến kêu:

- Báo động! Ở ngoài sân có những bóng ma! Báo động!

Suýt nữa chúng tôi phá lên cười. Nhưng lệnh báo động là báo động. Chúng tôi nhảy vọt ra sân - không hề thấy có bóng người nào. Yên lặng hoàn toàn. Nhưng chỉ mới ngả lưng xuống thì ở đâu đó lại nghe có tiếng kẹt cửa, lại nghe thấy tiếng bước chân của ai đó bước rón rén.

Một đêm trôi qua trong nỗi băn khoăn và lo âu.

Trời vừa hửng sáng là chúng tôi bật đèn pin đi lùng sục khắp các xó xỉnh của tu viện, trèo cả lên trần nhà để xem xét. Trên trần nhà chất đầy các loại tủ, các đồ dùng của nhà thờ, và ở tận góc cuối - là những tấm rèm đen. Khoảng giữa chúng - thấp thoáng có ánh lửa. Chúng tôi sẽ sàng tiếp cận, vén các tấm rèm lên thì thấy các nữ tu sĩ trẻ ở đó. Họ giải thích một cách khó khăn rằng họ đã cự tuyệt không chạy theo bọn Đức, tìm mọi cách ở lại tu viện.

Đây! Ma đây! Thì ra, ban ngày các nữ tu sĩ ngồi lặng lẽ một chỗ, đợi đêm đến mới đi lấy những lương thực, thực phẩm được cất giấu. Họ biết rõ mọi đường đi lối lại trong tu viện mà.

... Mặt đất đã được phủ một màu xanh. Các máy bay "IL" của chúng ta công kích xong, tôi với Gorcôp bay vòng lại một vòng nữa thì gặp một tốp "IL" gồm 10 chiếc dưới sự yểm hộ của Calasônôc, Kozlôp, Maxlôp.

Dẫn đầu các máy bay "IL" là "Sư tử - 3" - phi đội trưởng thuộc trung đoàn ném bom 672 - Georghi Kôvalep.

Tôi nhìn sang phía đội hình "những người gù" và những chiếc "LA", thầm nghĩ rằng, họ sẽ chật vật nếu như họ gặp phải bọn Đức. Tôi quyết định vòng lại. Bằng một động tác vòng gấp 180 độ, chúng tôi tề tựu trong đội hình của các bạn chiến đấu. Bây giờ thì là năm người rồi chứ không phải là ba nữa. Chúng tôi vững dạ hơn nhiều.

Gorcôp phát hiện thấy có năm tốp FV-190 lao đến với tốc độ lớn.

- Kalas, toàn biên đội vào công kích, - tôi ra lệnh và bỏ đến bọn "Phôcker". Ngay giây phút đầu tiên, bằng một loạt đạn ngắn, tôi đã hạ một

thăng trong số chúng. Sau khi trượt xuống dưới, đột ngột thay đổi quỹ đạo bay, tôi vòng ngược 90 độ lên phía trên, bắn vào "bụng" thăng "Phôcker" thứ hai. Nó bốc cháy ngay lập tức. Biên đội 8 chiếc đầu của địch tan tác. Biên đội thứ hai cũng bị Kalasônôc đánh. Tôi với Gorcôp chuyển sang công kích biên đội sau. Lúc ấy, một thăng "Phôcker" xô vào máy bay tôi một loạt đạn. Bằng một đường bắn chính xác, Gorcôp hạ gục hẳn luôn. Lũ "Phôcker" vẫn tiếp tục nghênh chiến. Lý do nào giúp bọn chúng quần dai như đĩa thế nhỉ? A! Rõ ràng là bọn chúng đợi đám "Metxersmit" đến tiếp viện.. Và đúng là bọn chúng đến thật. Tôi với Gorcôp xoay sở khá chật vật. Nhưng chúng tôi vẫn tiếp tục tấn công, mỗi người bắn rơi thêm một máy bay địch nữa.

Bất ngờ, tôi nghe thấy giọng của Kalasônôc:

- Bọn "Phôcker" đang tấn công các "người gù"!

- Gorkin, theo tôi! Tôi ra lệnh cho số 2 và vội vã đến cứu các máy bay ném bom của chúng ta.

Sau khi mất 8 máy bay, bọn Đức đành phải thoát ly khỏi không chiến. Phía chúng tôi, một "người gù" cũng bị chúng bắn bị thương, nhưng vẫn cố bay được về đến sân bay, vào hạ cánh. Sau khi tiễn các máy bay "IL" về nhà hết, chúng tôi tiếp đất ở Bát-Vexlau.

Trận không chiến diễn ra trên đỉnh Anơ của nước Áo là vậy đấy. Nó khác xa trận không chiến đầu tiên của tôi trên ngọn núi Capcador trước kia. Hồi đó chỉ có một đôi "cái khung" không chiến với sáu anh em chúng tôi. Bây giờ thì ngược lại sáu anh em chúng tôi phải chống chọi với với 30 tên "Phôcker" và bốn tên "Metxersmit". Hồi ấy, khó khăn lắm tôi mới hạ được mục tiêu. Còn bây giờ thì, trong một trận, chúng tôi đã hạ sát tám "con ó". Trong trận không chiến đầu tiên, tôi chỉ bắn được mỗi một loạt đạn. Trong trận này, tôi đã diệt được ba máy bay địch.

Trận không chiến đầu tiên ở Atler... Hồi đó, tôi không dám rời số 1 lấy nửa bước và điều sợ nhất trên thế gian này là để mất số 1. Tôi không quan sát được tí gì ở xung quanh, không tư duy được chút nào về chiến trận. Nhưng tất cả những gì xảy ra trong trận không chiến đầu tiên ấy, dù chỉ vắn vắn có tám phút thôi, nó đã dạy tôi rất nhiều. Từ trận không chiến ấy, tôi bắt đầu tính số lần mình xuất kích, cho đến cuối chiến tranh, con số ấy đã lớn

hơn 600 lần và bản thân tôi đã bắn rơi 46 máy bay địch, cùng với biên đội bắn rơi tám chiếc khác.

Làm chủ bầu trời! Điều ấy tựa như một phần thưởng cho tất cả những nỗ lực vất vả, đau thương từng phải chịu đựng.

Ngày 13 tháng 4, sau trận công kích, ta đã chiếm lại Viên. Rõ ràng, chiến tranh đã đi đến hồi kết thúc. Những tin tức thắng lợi của bộ đội các phương diện quân Bêlôrutxia 1 và 2 và Ucraina-1 trong chiến dịch Beclin tới tập bay đến.

Đơn vị đóng quân gần chúng tôi lại chính là trung đoàn 164 cũ của tôi. Và tất nhiên, chúng tôi cùng chia sẻ niềm vui đã chiếm được Viên cùng với các phi công, thợ máy của trung đoàn. Vania Calisencô - người luôn được đồng đội yêu mến lập tức mở khóa hộp phong cầm của mình và âm điệu quýt rữ của bản nhạc van-xơ thành Viên đã tươi đậm khắp sân bay. Những cuộc khiêu vũ bắt đầu. Các cô gái mừng khôn tả. Thời gian gần đây, chúng tôi không thể nào tổ chức những cuộc liên hoan được vì điều kiện không cho phép. Trung đoàn tổ chức mít tinh. Bộ chỉ huy đã cho đọc những bức thư báo công sẽ được gửi về Tổ quốc báo cáo các đồng chí có những thành tích xuất sắc trong các trận đánh chiếm lại Viên. Trong số những bức thư ấy, có một lá gửi cho bố mẹ tôi ở Vonga, thông báo là tôi đã được đề nghị tặng danh hiệu 2 lần Anh hùng Liên Xô. "Bố và Mẹ chắc sẽ vui biết bao!" - tôi nghĩ. Lâu lắm rồi, tôi không được gặp lại bố, mẹ, tôi buồn nhớ tới họ và nhớ tới Masa. Chỉ còn mỗi niềm mong ước - là làm sao kết thúc chiến tranh cho thật nhanh.

Thư báo công được đưa đi đánh máy. Tôi ký dưới chữ ký của Onuphriencô, Iacubôpski, Reznhicôp, Prôgiêep, tới tận bây giờ tôi vẫn còn giữ cẩn thận bức thư ấy. Đây là tài liệu cuối cùng, rất quý giá đối với tôi do Grigôri Đênhixôvich Onuphriencô ký.

Một điều xảy ra không ai có thể ngờ tới...

Krapsôp, Iacubôpski và tôi đến gặp Onuphriencô với lời đề nghị xin được vào thành Viên chơi. Ngày ấy là một ngày u ám, nhưng âm áp, có lẽ ngoài những chuyện phải đi trình sát ra, không có ý định xuất kích chiến đấu. Trung đoàn trưởng nói:

- Đồng ý, các đồng chí xứng đáng được như vậy. Tôi cũng sẽ đi cùng với các đồng chí.

Trên chiếc xe "Khorkho" chiến lợi phẩm, sau 20 phút, chúng tôi đã tới Viên. Chúng tôi kéo nhau đi bộ theo khắp các phố của nó. Thành phố vẫn còn lửa khói với rất nhiều cảnh đổ nát. Sau đó chúng tôi đến thăm Sở chỉ huy.

Chuyến đi thăm thành Viên kết thúc ở đây. Chúng tôi đi mất ba giờ đồng hồ tất cả. Nhưng ở trung đoàn, trung tá F.C.Satilin - Sư đoàn trưởng đang nổi đóa lên, chờ chúng tôi về. Đồng chí ấy đã trút lên Onuphriencô không ít những lời giận dữ và trước mặt chúng tôi, đồng chí tuyên bố, vì sự tự tiện bỏ trung đoàn, đồng chí sẽ cách chức trung đoàn trưởng đối với Onuphriencô.

Chúng tôi không tin ở tai mình nữa. Chỉ nghĩ rằng, khi lên xe, đồng chí sẽ hủy bỏ cái quyết định quá vội vàng, hấp tấp như thế.

Nhưng chẳng bao lâu sau, Onuphriencô phải từ giã trung đoàn.

Thật nặng nề khi phải từ biệt Onuphriencô. Đặc biệt là đối với tôi. Khi chia tay, chúng tôi ôm nhau rất chặt và hôn nhau.

- Hãy cố gắng giữ gìn, Xcômôrôc ạ, chiến tranh rồi sẽ kết thúc, nhưng phía trước các cậu còn nhiều việc lắm, - đồng chí nói, và một lần nữa tôi lại ngạc nhiên về chủ nghĩa lạc quan với tâm hồn kiên định của đồng chí ấy.

- Từ biệt bố Onuphri, cảm ơn bố vì tất cả... tất cả.

Sau khi Onuphriencô đi, trung đoàn như bị mồ côi. Ai có thể thay thế được "cha Onuphriencô" của chúng tôi - người đã từng cùng chúng tôi đi qua những dặm đường khó khăn đầy máu lửa của cuộc chiến tranh?

Bọn địch rất ít khi xuất hiện ở trên trời, nếu có thì chỉ đi những tốp lớn. Chúng tôi được phép tự do đi săn lùng - tìm và tiêu diệt địch trong hậu phương, trên sân bay của bọn chúng. Tôi với Gorcôp đã cất cánh, xuất kích như vậy. Trên đường đi, chúng tôi phát hiện được một sân bay địch. Một chiếc bị bắn cháy ngay trên sân đỗ, chiếc khác ở trên đường chạy đà. Chúng tôi bay đến một sân bay khác. Chúng tôi áp dụng một chiến thuật ranh mãnh: bay thật thấp đến gần đường băng, sau đó kéo lên gấp và cải ra như ở thất vòng đứng - và ngắm bắn những máy bay mang chữ thập ngược trên

thân, trên cánh. Bắn lần thứ nhất, tiếp tục lần hai. Bất ngờ, chúng tôi thấy bọn "Metxer" vây quanh chúng tôi.

Chúng tôi tăng giãn cách, vừa phản kích, vừa rút lui, và bằng mọi thủ thuật né tránh khỏi các luồng đạn.

- Gorkin, dầu liệu ra sao? - tôi hỏi.

- Sắp cạn rồi!

Thôi được rồi, cần phải thoát ly thôi. Tôi kéo góc cánh quạt, tăng hết cửa dầu và lao bổ xuống dưới như ném một hòn đá. Gorcôp bám theo tôi. Xuống sát đất, chúng tôi kéo ra bay bằng, bay ở độ cao rất thấp. Bọn "Metxer" sau khi bị tụt lại một chút, tiếp tục bám theo chúng tôi. Chúng tôi trườn ra sông Đunai, bay sát mặt nước, cảm tưởng như cánh quạt chạm vào mặt sóng. Tôi liếc thấy có hai thằng "Metxer" bám sát Gorcôp. Tôi ngoặt lại, nện một loạt đạn, bọn chúng lĩnh luôn ra xa.

Khi chúng tôi đến gần Viên, kim của đồng hồ báo dầu đã chỉ về con số 0. Dầu sao cũng còn có khả năng kéo về được đến sân bay. Gorcôp bị chết máy ngay trên đường lao xuống, còn tôi thì bị ở lúc lặn vào.

Chúng tôi chui ra khỏi buồng lái và bất ngờ nhìn nhau cười rất to. Đây là chuyến bay làm dịu phần nào trạng thái căng thẳng sau sự ra đi của Onuphriencô, và kết thúc những căng thẳng, hiểm nguy trong chuyến xuất kích cuối cùng: suýt nữa chúng tôi phải xếp những đôi cánh của mình lại vào những ngày cuối chiến tranh.

Ngày hôm sau, chúng tôi có cơ hội phục thù. Biên đội 6 chiếc của chúng tôi cất cánh đi yểm hộ bộ binh. Chúng tôi được đài chỉ huy mặt đất thông báo: phía trước có 25 chiếc "Phôcker".

Tình hình lúc này tạm yên ổn. Bất ngờ, tôi nghe thấy giọng của Butencô, phi công thuộc phi đội của Iacubôpski cùng đi đánh hiệp đồng với chúng tôi ở trận này:

- Tôi phát hiện được bọn "Phôcker", xin phép vào công kích!

Gorcôp dặn dò:

- Phải thận trọng, người anh em ạ!

Tôi ra lệnh:

- Butencô, giữ đúng vị trí của mình trong đội hình. Không manh động!

Đây là một trung đoàn, có lực lượng của các phi đội bạn và lực lượng của chúng tôi cùng tham gia trong những đội hình khác nhau. Cấp dưới của tôi, không một ai dám liều lĩnh hành động theo kiểu ngẫu hứng như vậy. Trong một trận đánh hiệp đồng lớn, chiến thắng được đảm bảo trước hết là kỷ luật sắt của đội hình.

Butencô bay ở độ cao cao hơn cả nhóm. Bằng một vòng lượn trái gấp, tôi tiếp cận mục tiêu và chỉ bằng một loạt đạn ngắn, tôi lật luôn một "con ó" xuống đất. Các bạn hữu của tôi lôi bọn còn lại quay tròn một vòng. Phi công của chiếc máy bay do tôi bắn hạ nhảy dù ra và bị bắt làm tù binh. Thì ra, hẳn là một giáo viên bay của trường không chiến cao cấp.

Phi đội chúng tôi được bổ sung thêm những phi công mới - các đồng chí thiếu úy Alêchxây Bêđexin, Nhicôlai Bôpcôp, Đơmitori Xôkhôi. Các bạn trẻ vào trận rất vững vàng và đầy nhiệt tình.

Ở các trung đoàn dự bị, họ bị mệt mỏi bởi mọi công việc, kinh nghiệm chiến đấu của họ lại có ít, nên phải dạy họ nhiều.

Chúng tôi đã là "những cựu chiến binh", có quãng đường chiến đấu dài dằng dặc. Capcadơ, Cuban, Bengôrôt, Đnhepr, Kisinhôp, Bukharet, Bengrat, Buđapet, Viên...

Sau khi tập hợp phi đội, tôi kể cho các phi công mới nghe về từng người một trong số chúng tôi - họ là ai, ở đâu, chiến đấu thế nào, thành tích ra sao, vì công lao gì mà được nhận những huân chương chiến đấu. Đánh giá cao hơn cả là sự khiêm tốn, thật thà, giúp đỡ lẫn nhau hết mình, can đảm và nghệ thuật chiến đấu cao. Tôi nhắc lại những trận không chiến đáng ghi nhớ nhất. Các phi công mới về nín thở lắng nghe. Họ suy nghĩ gì? Suy nghĩ về những gì quan trọng nhất, thú vị nhất đã đi vào lịch sử phải không? Hay là thăm tính khi nào sẽ tóm được Hítler, và họ có kịp tham chiến hay không?

Trước khi đưa họ đi làm nhiệm vụ, chúng tôi đã cho các phi công tin cẩn, giàu kinh nghiệm đi kèm từng người một. Gorcôp đi với Bêđexin, Calasônôc đi kèm Bôpcôp. Tôi đỡ đầu Xôkhôi.

Chúng tôi dạy họ kỹ thuật nhào lộn, chiến thuật, cách đánh... ngay trên đỉnh sân bay, sau đó rất thận trọng đưa họ vào chiến trận. Chúng tôi không

thể nào tha thứ cho mình được, nếu như bây giờ, thời điểm chiến tranh sắp kết thúc lại để xảy ra tổn thất, dù rằng với phi công trẻ.

Những chuyến bay với các phi công trẻ trên các đỉnh núi của dãy Anpơ làm tôi xúc động vì nó làm cho tôi nhớ về Adler, về Capcadơ. Một lần nữa, tôi như sống lại cái thời trẻ trung của mình. Tôi lại như thấy lại trước mắt tôi là các thầy dạy của tôi - Mikitchencô, Eptôđiencô, các bạn chiến đấu - Sakhbagian, Lapchep, Đepkin, Martunôp, Lipatôp...

Tất cả chúng tôi, cả thầy lẫn trò hồi ấy gặp khó khăn hơn thời bây giờ gấp trăm ngàn lần. Bởi không một ai biết được khoa học chiến đấu một cách thực sự.

Bây giờ thì khác hoàn toàn. Các phi công trẻ của chúng ta cũng cảm nhận được điều ấy, vào trận không hề hối hận như chúng tôi ngày xưa. Họ đã hiểu, chúng tôi đi dạy họ và sẽ là người bảo vệ họ.

Từng người trong số chúng tôi hào hiệp chia sẻ với các phi công trẻ những gì chúng tôi từng biết, từng hiểu và bộc lộ "những bí mật" của mình. Trong thời gian chúng tôi cùng học với các phi công trẻ, có một sự kiện đáng nhớ đã xảy ra: tình cờ có một chiếc máy bay tiêm kích đi làm nhiệm vụ hộ tống đường dài đã về sân bay chúng tôi hạ cánh. Chúng tôi lấy làm thú vị khi tiếp xúc với phi công người Mỹ, danh nghĩa là quân đồng minh.

Phi công ấy cũng trạc tuổi chúng tôi. Trước bữa cơm trưa, chúng tôi cùng nói chuyện với nhau, phi công Mỹ luyến tiếc về cái chết của Rudoven, phê bình bài xích Toruman, và nói về kế hoạch với cuộc sống của mình sau chiến tranh - sẽ trở thành một chủ trại, chủ thầu.

- Anh ra mặt trận lâu chưa? - chúng tôi hỏi.
- Một năm rồi!
- Vậy anh đã xuất kích bao nhiêu chuyến?
- Ba mươi.

Chúng tôi liếc nhìn nhau. 30 chuyến xuất kích! Với thời gian như thế chúng tôi thường xuất kích 150-200 chuyến, hẳn hữu còn đến 300.

Sau bữa trưa, chúng tôi trao đổi nhau vật kỷ niệm. Tôi tặng phi công ấy chiếc tàu thuốc làm bằng ngà voi đầu mạ vàng, phi công Mỹ tặng lại tôi

chiếc huy hiệu phi công và chiếc lược. Tôi với Gorcôp cùng bay tiến trên đoạn đường khoảng 250 km và vĩnh viễn chia tay nhau.

... Đã gần đến ngày mùng 1 tháng 5 năm 1945. Mùa Xuân chiến thắng! Mùa Xuân chúng tôi hằng chờ mong, tìm kiếm với biết bao khó khăn, gian nan.

Trận tấn công Beclin vẫn đang tiếp diễn. Chúng tôi nóng lòng chờ đợi những tin tức về sự sụp đổ của đế chế Hitle.

Bất ngờ, chúng tôi lại cơ động về Phisemendorph - phía Đông thành Viên. Đây là một khu dân cư nằm bên bờ phải sông Đunai, và cạnh đây là sân bay với các trang thiết bị còn rất tốt.

Từ đây chúng tôi cất cánh đi yểm hộ bộ binh của ta đang chiến đấu ở Tiệp Khắc, gần Brnô. Cũng chính từ đây, chúng tôi đã kẻ đường hành trình cuối cùng trên bản đồ bay của chúng tôi. Cũng chính trên đường hành trình ấy, tôi đã khóa sổ thành tích của tôi đối với việc bắn rơi các máy bay phát xít. Tôi cùng với Đmitori Xôkhôi cất cánh đi yểm hộ các máy bay ném bom. Cách Brnô không xa, chúng tôi đã gặp một tốp FV-190 khi chúng đến quấy phá các máy bay "IL", không cho họ hoàn thành nhiệm vụ. Bọn "Metxer" thì lên đến gần các "người gù" từ phía dưới lên hòng công kích. Biên đội đi đầu giao chiến với bọn "Metxer", tôi với Xôkhôi bỏ vào bọn "Phôcker". Chúng tụt xuống phía dưới, chuyển chiến thuật bay thật thấp, chui vào thung lũng để tìm lấy sự cứu vớt. Chúng tôi bám chặt sau lưng chúng. Khoảng cách giữa chúng tôi và chúng khoảng chừng 100-150 m. Phía trước có một doi đất gồ lên không cao lắm. Số 1 của biên đội "Phôcker" uốn theo nó, thằng số 2 bám theo sau.

- Xem này, Râu (chúng tôi gọi Xôkha như thế vì râu cậu ta rất rậm) hãy xem tôi bắn như thế nào.

Thằng số 2 của biên đội "Phôcker" vừa mới bắt đầu kéo lên lấy độ cao, tôi nện ngay cho nó một loạt đạn ngắn, nó đâm ngay vào doi đất, nổ tung.

Tôi tạo cho Xôkha có cơ hội thử nghiệm những hiểu biết của mình. Cậu ta vào tiếp cận mục tiêu rất lâu, bắn lại không đúng lúc.

Chẳng lẽ hồi xưa tôi cũng như vậy ư?

Đương nhiên là như vậy rồi! Trận đầu chúng đã bắn tôi. Mà chúng bắn mới thật ghê làm sao! Lẽ nào tôi lại quên được điều ấy?

Cũng bởi vậy mà bây giờ tôi có thể cho phép phi công trẻ trong trận thử lửa đầu tiên không tính toán đến kết quả của trận đấu sống mái.

- Mạnh dạn hơn chút nữa đi, Đmitri, cương quyết lên, đừng lo, có tôi yểm hộ rồi!

Xôkha phấn khởi khi thấy rằng tôi sẽ không để cho bất kể một tên nào bén mảng đến gần cậu ta, hành động trở nên linh hoạt, hăng hái hơn, và cuối cùng đã lập được chiến công đầu. Tôi đã bắn rơi chiếc thứ 46, chiếc máy bay cuối cùng. Xôkha - cái đầu tiên. Tôi khóa sổ thành tích của mình, còn cậu ta thì bắt đầu mở nó.

Đây chẳng qua là sự so sánh tượng trưng mà thôi.

Thế hệ mới của những người lính bay đã hòa nhập được với cuộc sống chiến đấu của những người cựu chiến binh, tựa như trong cuộc chạy tiếp sức... Tất cả các cuộc chiến tranh đều kết thúc bằng hòa bình. Ngay cả những cuộc chiến tranh tàn nhẫn và đẫm máu nhất cũng vậy. Và lần này cũng thế. Ngày mùng 9 tháng 5 - từ tờ mờ sáng, tiếng súng đã làm chúng tôi bật dậy, cầm lấy vũ khí, lao ra đường. Chúng tôi thấy xung quanh sáng rực vì pháo hiệu bắn.

- Báo cáo đồng chí chỉ huy, chiến thắng rồi! - Các phi công vui mừng hét lên: Chiến thắng!

Chúng tôi cũng bắn chỉ thiên và ôm hôn nhau.

Nếu như vào giờ đó, có ai đó bay trên tất cả các mặt trận thì sẽ thấy cảnh tượng hoan hỉ biết nhường nào.

Chúng tôi tin tưởng đến tuyệt đối là đã kết thúc tất cả thì bất ngờ lại bị dựng dậy lúc 9 giờ sáng để nhận chỉ thị - nhanh chóng cất cánh đi oanh kích bọn tàn quân địch đang rút chạy ở khu vực Anpơ.

Tôi với Calasônôc cất cánh đi làm nhiệm vụ. Tìm bọn phát xít ở đâu - thực ra cũng không ai rõ cả. Họ chỉ thông báo cho chúng tôi là: nếu thấy có các đoàn quân di chuyển sang phía Tây thì hãy công kích cho tới khi chúng quay lại thì thôi. Chúng tôi cất cánh. Bốn bề yên lặng. Có lẽ, ở khu vực này, ngoài chúng tôi ra, chẳng còn ai trên trời nữa thì phải. Càng may! Không bị

quấy rầy, chẳng cần phải sợ. Bầu trời thật thanh bình... Nó mới tuyệt đẹp làm sao!

Chúng tôi bay trên các triền núi phía Đông dãy Anpơ - ở mùa tháng 5 này, cảnh đẹp thật có một không hai. Thật thích thú khi được ngắm toàn cảnh hùng vĩ của các đỉnh núi phủ đầy tuyết. Chúng tôi giảm thấp độ cao, quan sát các con đường. Chúng tôi thấy có một đoàn người di chuyển sang phía Tây. Chúng tôi bắn chặn, bắt dừng lại. Quay về sân bay nạp dầu xong, chúng tôi lại cất cánh tiếp, nhưng lần này là biên đội 4 chiếc - Gorcôp, Calasônôc, Maxlôp và tôi. Đoàn người vẫn hối hả di chuyển sang phía Tây. Chúng tôi chặn lại lần nữa. Lần thứ 3, chúng tôi quyết định đến đây với biên đội 8 chiếc - kiên quyết bắt bằng được đoàn quân ấy quay lại. Đoàn quân sau đó đã bị các máy bay oanh tạc đến áp tải đi.

Ngày mùng 10 tháng 5, vào lúc 3 giờ sáng, chúng tôi lại bị dựng dậy. Nhiệm vụ lại vẫn thế: bắt những đoàn quân địch đang rút chạy phải quay trở lại.

Cuối cùng thì đòi hoạt động chiến đấu của chúng tôi cũng chấm dứt. Chiến tranh đã kết thúc, sau khi đã biểu dương cho toàn thế giới biết sức mạnh và sự trường tồn của quốc gia Xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới. Trung đoàn không quân tiêm kích 31 NhiznheĐnheztorôpski Krasnôznamenui, huân chương Cutudôp và Bôgđana - Khmennhiski của chúng tôi trong những năm chiến tranh đã thực hiện 17.301 chuyến xuất kích chiến đấu, 608 trận không chiến biên đội, đã tiêu diệt được 350 chiếc máy bay của phát xít.

Tồn thất trong chiến đấu của trung đoàn là: mất 54 phi công và 175 máy bay.

Thắng lợi đã giành được với giá quá đắt. Nhưng máu của những người con ưu tú nhất của Tổ quốc yêu quý của chúng ta đổ xuống không uổng phí: chúng tôi đã bảo vệ được quyền lợi cho bao nhiêu người trong cuộc sống hòa bình và hạnh phúc.

Cuộc sống hòa bình đã đến với chúng ta. Nhiều người chột cảm thấy lạ lẫm khi thấy nhiệm vụ chính của chúng ta bây giờ chỉ là cất cánh, hạ cánh, bay hành trình, bay vào không vực... Chắc cũng bởi câu cửa miệng của chúng ta vẫn nói:

- Tiêm kích sống bằng chiến trận!

Tổng Tư lệnh đã ra chỉ thị và đã được các báo chí đăng: "Để tổ chức kỷ niệm chiến thắng phát xít Đức trong cuộc chiến tranh Vệ quốc vĩ đại, tôi quyết định - vào ngày 24 tháng 6 năm 1945 ở Mátxcova, trên Hồng trường sẽ tổ chức cuộc duyệt binh của bộ đội các quân đoàn chiến đấu, Hải quân và của doanh trại Mátxcova - cuộc duyệt binh chiến thắng...".

Cùng với các Anh hùng Liên Xô P.Ia.Iacubôpski, G.F.Xipcôp, N.E.Platônôp và các đồng chí khác, tôi cũng được về Mátxcova tham gia cuộc Duyệt binh chiến thắng.

PHẦN KẾT

Vậy là cuốn tiểu thuyết đã kết thúc - đã trả lời cho bức thư mà tôi đã nhận được do các học viên - các phi công tiêm kích tương lai viết cho tôi.

Với nỗi xúc động, tôi lật lại các trang của nó, một lần nữa quăng đường chiến đấu gian nan của tôi lại sống lại. Các mẫu người cũng sống lại, đồng viên tôi, mãi mãi đi vào cuộc đời tôi. Tôi như còn nghe rất rõ giọng nói của họ.

Alêchxây Mêlêncô: "Các bạn thân mến! Hãy chiến đấu sao cho những dãy núi của Capcador mãi mãi ghi nhớ những phi công Xô viết, hãy nhớ rằng: "Atler" - có nghĩa là "Đại bàng!".

Vladimira Eptôđiencô: "Vậy đó, Côlia ạ, cậu không những chỉ biết có phòng ngự, mà đã biết tấn công rồi..."

Iacôp Mikitchencô: "Người phi công chiến đấu không được phép nản chí. Nhất là là đoàn viên Côm-xô-môn nữa. Hãy nhìn các đảng viên của chúng ta: tổn thất chỉ làm cho họ thêm dũng cảm mà thôi..."

Varvara Liasencô: "Xcômô-rôc, nhích lại gần chút nữa đi - yểm hộ như vậy thấy tin tưởng hơn..."

Grigôri Onuphriencô: "Tự phê bình - đây là đặc điểm chính của người đảng viên..."

Nhicôlai Krasnôp: "Số 1 là người sáng tạo của trận chiến đấu. Hiệp đồng biên đội - là sự quan tâm chung của người nọ với người kia, làm khác đi sẽ không thể có chiến thắng..."

Avraam Raznhicôp: "Trong công tác với mọi người, cũng như trong không chiến, không có một đơn thuốc nào chung cho tất cả các trường hợp..."

Sandor Dalasi: "Cần phải làm quen với mọi công việc..."

Các phi công của phi đội: "Báo cáo đồng chí chỉ huy. Chiến thắng rồi!"

Trong ký ức tôi, bao nhiêu sự kiện chiến đấu đã sống lại. Và mỗi giai đoạn, mỗi chi tiết đối với tôi đều quý giá. Trong đó có cả nỗi cay đắng và vui mừng, mà tôi coi như một phần đời gắn chặt với mình.

Mùa thu năm 1945, khi tôi cùng với Masa trở về làng quê thân yêu Lapôt của tôi, bố mẹ tôi cứ nửa tin nửa ngờ là tôi làm sao lại sống sót, lành lặn trở về sau chiến tranh, và được tặng danh hiệu hai lần Anh hùng Liên Xô.

- Làm thế nào mà con lại chạy thoát khỏi cái lò lửa như vậy an toàn, hả con? - mẹ tôi hỏi qua nước mắt...

- Mẹ ạ, con không chạy thoát, mà là con chiến đấu...

Sau đó, tôi đã đứng rất lâu, rất lâu bên bờ Vonga, cố gắng hồi tưởng lại tất cả những nỗi xúc cảm qua những năm tháng chiến tranh.

Dòng sông hùng vĩ, trang nghiêm vẫn mang theo dòng nước trong sạch của mình. Sóng vùng vẫy trong các tảng đá gần bờ như có ý mời nói chuyện cùng nó.

Vonga, Vonga... Một lần nữa ta lại được về bên Người... ở đây đã từng có một thiên tài vĩ đại của loài người ra đời - Vlađimira Ilich Lênin. Trên đôi bờ của Người còn có những con người đã sống, đã nhân thêm niềm vinh quang cho Tổ quốc chúng ta - N.G.Chernusepski, M.E.Xanturcô Seđorin, N.I.Lôbachepski, P.N.Iablôchcôp, F.I.Saliapin, A.M.Gorki, V.P.Chcalôp...

Và rồi chiến tranh tàn khốc nhất đã rền vang trên thế giới. Một lần nữa Vonga lại đi vào lịch sử như đôi bờ của cuộc sống và cái chết. Xtalingrat! Thành phố đã trở thành hình tượng của lòng kiên định không gì lay chuyển nổi, lòng dũng cảm vô bờ, và sức mạnh tinh thần của toàn dân...

Vonga, Vonga... Chỉ riêng những người sinh trưởng ở vùng Xaratôp đã có đến gần 250 người được tặng danh hiệu Anh hùng Liên Xô, nhưng 80 người trong số đó đã vĩnh viễn nằm xuống ngoài chiến trường. Trong số ấy có tướng I.V.Păngphilôp nổi tiếng cùng người làm công tác chính trị của một trong các đại đội thuộc sư đoàn ông - Vaxili Klôchcôp đã hy sinh anh dũng khi chỉ huy trận đánh của 28 chiến sĩ cận vệ của tướng Păngphilôp chống lại 50 xe tăng phát xít ở khu vực đường xe lửa giao nhau Đubôxêcôvô. Cũng ở đó, gần Mátxcova - Vichto Talalikhin đã xếp đôi cánh của mình lại, sau khi thực hiện chuyến đâm nhau bằng máy bay về ban đêm đầu tiên trong lịch sử Hàng không, trung úy Đomitori Taraxôp đã ngã xuống như những người dũng cảm, sau khi lặp lại chiến công của Nhicôlai

Gattenlô. Các phi công Anh hùng Vaxili Trubachencô và Ivan Xutôp đã không trở về sau nhiệm vụ chiến đấu...

Ai có thể tính được đã có bao nhiêu người từng sinh trưởng ở Vonga đã ở ngoài mặt trận, bao nhiêu người đã trở thành Anh hùng, bao nhiêu người đã ngã xuống trong chiến đấu?

Sóng Vonga lặng lẽ vỗ... Và trong tiếng vỗ của nó nghe thấy được cả tiếng của người mẹ: "Làm thế nào mà con lại chạy thoát qua được cái lò lửa như vậy, hả con?".

Đúng, Mẹ ạ, hình như con còn sống - đây là cái may của con. Bởi chiến tranh không hề thương xót một ai cả. Ở đó con người còn có thể bị chết một cách vô lý nữa kia.

May thì may, nhưng sự đòi hỏi phải đứng vững và chiến thắng trong những tình huống hiểm hóc nhất - thì đây là vấn đề trong mọi vấn đề dành cho người chiến binh. Và tôi đã hiểu được yêu cầu ấy, chính là các học viên ngày nay gửi thư cho tôi đã biểu lộ.

"Chiến công - đây là sự biểu hiện cao cả của lòng dũng cảm, - các học viên viết, - nhưng bởi nó không xuất hiện từ cội hư vô - nó phải bắt nguồn từ một cái gì đây, phải có những nguồn gốc đầu tiên của nó chứ? Chúng tôi biết rằng có biển Catxpien bởi có dòng Vonga đem nước của mình đổ vào đó, và dòng Vonga cũng lại bắt nguồn từ một nguồn nước nhỏ...". Đúng thế, tất cả đều phải bắt nguồn từ một cái gì đó. Điều ấy liên quan tới nghệ thuật chiến đấu và lòng dũng cảm.

Khi viết truyện này, đồng thời tôi đã tìm được những câu trả lời cho tất cả các câu hỏi ấy. Tôi từng được dự những giờ học về lòng dũng cảm cùng với các học viên trường Hàng không cao cấp Kharcôp và Chernhicôp, với các phi công chiến đấu của Quân khu. Cơ sở của các giờ học là cuộc thảo luận cuốn tiểu thuyết tư liệu "Trở lại với bầu trời" của thượng tướng không quân V.Đ.Lavrinhencôp, hai lần Anh hùng Liên Xô, do nhà văn Anatôli Khôrunriegô ghi chép. Trong những giờ học ấy, có cả tác giả của cuốn tiểu thuyết và các nhà văn Ucraina nổi tiếng, cựu chiến binh của cuộc chiến tranh qua - Vaxili Kôzachencô, Vichto Kônđrachencô, Anatôli Xtax tham gia.

Các học viên, các phi công và các vị khách khi phân tích, xem xét rất nhiều các điển hình về lòng dũng cảm và gan dạ của các phi công chúng ta đã trầm ngâm ngẫm nghĩ về các vấn đề bắt đầu từ đâu, khi nào, trong hoàn cảnh nào hình thành tất cả những phẩm chất đạo đức cao cả mà nhờ đó con người lập được chiến công.

Trong các giờ học về lòng dũng cảm, tôi đã đọc rất nhiều những đoạn thư. Có rất nhiều câu hỏi sinh động như:

- Liệu mình có thể rèn luyện để có được lòng dũng cảm, hay đây chỉ là một bản năng bẩm sinh?

- Sợ hãi và lòng dũng cảm... Đây là mối quan hệ tách rời hay chỉ là một khái niệm?

- Dự định và lòng dũng cảm... Chúng có trùng nhau hay không?

- Lòng dũng cảm có luôn luôn "hiện trên nét mặt" hay không?

- Nếu như lòng dũng cảm là một nét của bản lĩnh - thì khi ấy nghệ thuật chiến đấu đóng vai trò gì?

- Liệu có thể sống không cần lòng dũng cảm được không?

Hãy thỏa thuận với nhau rằng, phải suy nghĩ đến nát óc với những câu hỏi ấy mà rồi chưa chắc đã tìm được câu trả lời hoàn chỉnh. Giờ, ta cùng nhau thảo luận tiếp.

Như vậy, lòng dũng cảm bắt nguồn từ đâu, nguồn gốc của nó ra sao?

Chắc sẽ có nhiều bạn đồng ý với tôi: thật thú vị làm sao, một khi những phẩm chất của con người sinh ra đã có ngay, lặp theo gien di truyền của bố mẹ, bây giờ chẳng cần phải làm gì nữa, chẳng cần phải đặt vào cơ thể con người những lòng dũng cảm, can đảm và kiên định của ngành sinh lý học làm gì. "Nếu mà như vậy, - các học viên viết, - thì cần phải dừng lại ở vấn đề là từng người một có thể rèn luyện được cho mình lòng dũng cảm để nó trở thành vệ tinh cố định cho cuộc sống".

Không thể không đồng ý với ý kiến ấy được. Nhưng cần đặt ra một câu hỏi mới: vậy cần phải giáo dục, rèn luyện cho mình cái bản lĩnh quan trọng như vậy thế nào đây?

Theo quan điểm của tôi, tất cả đều bắt nguồn từ tình cảm sâu sắc của tình yêu Tổ quốc mình, trách nhiệm trước nhân dân và Đảng về số mệnh của nó.

Tình cảm ấy, nếu như nó được thức tỉnh và được chất đầy trong anh, nó sẽ cho anh sức mạnh vĩ đại để vượt qua mọi khó khăn.

Nhà sư phạm Xô viết nổi tiếng A.X.Macarencô đã nói rằng không thể giáo dục được một con người dũng cảm nếu như không đưa nó vào những trường hợp, mà ở đó nó có thể làm xuất hiện lòng dũng cảm.

Con người cần phải biết tự đặt mình vào trong những điều kiện ấy.

Và làm điều ấy không khó: chỉ cần đừng tự khép mình vào trong những vòng lợi ích nhỏ hẹp, mà hãy sống với những mục đích và lý tưởng cao cả.

Có thêm một khái niệm nữa là: phải có lòng tin vào sự nghiệp chính nghĩa của mình, và đấu tranh cho Chủ nghĩa cộng sản.

Bao nhiêu người con ưu tú của Tổ quốc đã cống hiến cho nó cả cuộc sống của mình.

Anh hùng Liên xô N.I.Cuzonhetxôp đã viết thế này khi đi nhận một nhiệm vụ quan trọng, mà sau này biết đây là cuối cùng: "Tôi yêu cuộc sống, tôi vẫn còn trẻ! Nhưng nếu cần cho Tổ quốc mà tôi yêu như người mẹ thân yêu của mình, phải hy sinh cuộc sống của mình, tôi sẽ làm điều đó. Hãy để cho bọn phát xít hiểu rằng người yêu nước Xô viết và người Bônxêvích có khả năng ra sao.

... Tôi tưởng tượng được trên đất nước của chúng ta sau 5-10 năm sau chiến tranh, tất cả sẽ tươi sáng ra sao. Cuộc sống đó sẽ là thế nào?

Nay mai đây có điều gì xảy ra với tôi - cũng hãy hiểu cho tôi rằng, tôi đã là người hạnh phúc nhất trên thế gian này, bởi vì tôi đã đấu tranh cho cuộc sống ấy .

Chúng đây, những nguồn gốc của lòng dũng cảm đây: sự ước mong của con tim, khối óc tất cả hiến dâng cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, cho sự nghiệp của Đảng Cộng sản.

Chưa chắc đã có ai đứng lên phản đối vấn đề là những chiến công không tự lập được một cách vô ý thức.

Con người, một khi xuất hiện được chủ nghĩa anh hùng, và được lãnh đạo bằng các tư tưởng cao cả, thì đứng trước những cái đó - tất cả mọi lý do cá nhân và thứ yếu đều bị phai nhạt.

Không nên chờ đợi lòng dũng cảm chân thực ở những người mà trước tiên họ chỉ nghĩ về sự vinh quang và lợi ích riêng. Sự tính toán như vậy đối với lòng dũng cảm chân chính không thể dung hòa được.

Nhưng lại có một sự tính toán của một thứ tự khác, một khi cái "tôi" của anh rút vào vị trí thứ 10, còn anh thì tất cả sống để bằng bất kỳ giá nào hoàn thành được chỉ thị của chỉ huy và mệnh lệnh chiến đấu, ở đó thì tất cả những mảnh khóc và phương pháp mà nó có thể đem lại kết quả cho anh có thể thừa nhận được. Chỉ cần biết chúng và sử dụng chúng mà thôi.

Như vậy, chúng ta đã đi đến kết luận là lòng dũng cảm tự nó không thể đảm bảo cho chiến thắng, nếu như con người không có được bản lĩnh chiến đấu cao. Trong trường hợp ấy, chỉ có thể chết dũng cảm, chứ không thể chiến đấu dũng cảm và chiến thắng được, mà cái sau lại quan trọng hơn cái đầu hàng trăm lần.

Có một lần tôi được nghe một câu nói độc đáo thế này: "Lòng dũng cảm với dấu âm". Cái đó có ngụ ý gì? Đây là sự chuẩn bị cho mình một cái chết, mà không hề suy nghĩ rằng điều ấy có đem lại một chút lợi ích nào không. Kết quả chỉ đạt được một cách xứng đáng khi mọi hành động đều phục vụ cho quyền lợi của một sự nghiệp chung.

Các định luật của lòng dũng cảm thật đặc biệt. Chúng không chịu kiêu nửa thật nửa giả, nửa nạc nửa mỡ, giăng co và không công nhận những ai hành động một cách dè dặt.

Chúng cần ở con người tất cả: lòng yêu tổ quốc, trung thành với lý tưởng của Đảng, nhận thức, hiểu biết, ý chí, kiên định, quả quyết, chuẩn bị hy sinh quên mình. Nói tóm lại là phải học sự nghiệp quân sự một cách thật sự nghiêm túc như Lênin vĩ đại đã di chúc lại, - đây là bản chữ cái của lòng dũng cảm, mà thời điểm quan trọng sẽ chuyển sang Chủ nghĩa Anh hùng.

HẾT